Viết về nước Mỹ

NHIỀU TÁC GIẢ

2016

Phương Nam Book
NXB Hội Nhà văn

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2016
Quyển 4

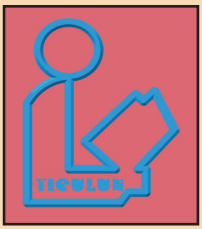

Cho Người Mỹ Share Phòng

Nguyễn Hữu Thời

Tác giả là một huynh trưởng Viết Về Nước Mỹ, nhận giải từ năm 2000. Liên tục 16 năm qua, ông góp nhiều bài viết giá trị và vừa nhận thêm giải Danh Dự 2015. Trước năm 1975, ông là nhà giáo, quân nhân QLVNCH, khóa 18 Thủ Đức. Định cư tại Mỹ, sau nhiều năm làm việc cho Sypris Data System Los Angeles, ông hưu trí cuối 2009. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Anh Tư Tổn đi làm về, vừa mở cửa bước vào nhà, bỗng giật mình khi thấy chị Tư đang ngồi bất động nơi phòng khách, không mở TV, không mở nhạc, im lặng. Cảm thấy có điều gì không ổn, anh liền lên tiếng hỏi :

- Ủa ! Sao hôm nay em đi làm về sớm vậy ?

- Hồi sáng, khi anh đi làm rồi, em gọi vào sở xin nghỉ bệnh ngày hôm nay đó chớ !

Anh Tư có vẻ sốt ruột, để chùm khoá xe lên «coffee table» rồi ngồi xuống cạnh vợ, cầm tay chị Tư, ân cần hỏi :

- Em thấy trong người thế nào ? Ngày mai, anh xin sở nghỉ; chở em đi khám bác sĩ nhé !

- Không có gì đâu anh, em chỉ bị nhức đầu, chóng mặt chút đỉnh thôi mà. Thêm nữa, năm nay em có nhiều giờ nghỉ bịnh, nghỉ một ngày, em cũng còn hơn bốn mươi giờ nghỉ bệnh nữa đó. Nhân đây, em có chuyện này muốn bàn với anh.

Tư Tốn sửa lại thế ngồi và nói :

- Chuyện gì vậy ? Anh nghe đây. Nhìn em sao có vẻ quan trọng vậy !

Chị Tư chậm rãi đáp lời chồng :

- Hồi trưa nay, con Út ở trường về, nó có thưa với em là ngày mai, nó xin dọn ra ở với cô bạn cùng lớp cho gần trường đó anh. Nó nói từ nhà mình đến trường đại học UCLA mất gần cả tiếng, đó là chưa kể hôm nào có kẹt xe trên freeway 10 là phải bỏ lớp học hôm đó. Tối nay, nó sẽ thưa với anh chuyện dọn ra riêng. Em có giải nghĩa hơn thiệt với con, nhưng Út quả quyết dọn ra. Em sốt ruột quá, biết giờ này anh sắp về, em ra ngồi đây chờ anh để hỏi ý anh, bàn với anh, làm thế nào cản nó, chứ em không tài nào thuyết phục Út ở lại với chúng ta.

Anh Tư không tiếp ngay lời vợ, nét mặt trông vẽ buồn, ra chiều suy nghĩ lung lắm, mắt nhìn xa xôi. Một chốc, anh mới ngập ngừng rồi nói một hơi dài :

- Ừ ! Út đã muốn dọn ra, thì mình không nên cản nó. Anh thấy nhiều gia đình Mỹ ở đây, có con đến 18 tuổi, chúng vừa tốt nghiệp trung học, vừa bước vào năm thứ nhất đại học, vừa học, vừa kiếm việc làm «part-time», có việc làm rồi, chúng xin dọn ra riêng, để được tự do, và làm việc gì theo ý thích của mình, không bị ràng buộc, ngăn cấm. Người Mỹ họ đều vui vẻ chấp nhận. Họ cũng rất tôn trọng những người biết tự lập, biết tự vươn lên khi gặp những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày. Có lẽ đã tới lúc mình phải bắt chước họ. Thôi để con dọn ra, đừng cản trở, nó buồn tội nghiệp !

Nghe chồng nói, chị Tư thở ra. Anh Tư trầm ngâm rồi an ủi vợ :

- Anh còn nhớ có lần anh đọc tiểu sử của Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln. Ông được mọi người dân Mỹ yêu mến, tôn sùng. Tại thủ đô nước Mỹ có đài tưởng niệm ông. Ông không những được sự khâm phục về tài lãnh đạo nước Mỹ trong thời gian nội chiến Nam Bắc xảy ra năm 1861 và chấm dứt 1865, ông còn được sự khâm phục về tinh thần tự lập lúc còn thơ ấu. Gia đình ông rất nghèo, mẹ mất sớm khi ông còn rất trẻ, cha

ông đau ốm quanh năm, ông không có dịp may để đến trường như những đứa trẻ cùng tuổi. Ông tự tìm tòi học hỏi để biết chữ, và làm đủ thứ nghề lao động chân để kiếm sống. Khi trưởng thành, ông vừa làm việc, vừa ghi tên học luật khi có thời gian rảnh. Ông đã trở thành Tổng thống vĩ đại của nước Mỹ như em đã rõ.

Út xin dọn ra là rất tốt cho con về tinh thần tự lập khi nó trưởng thành đối đầu với cuộc sống. Út đã chịu ở với chúng ta từ khi tốt nghiệp trung học cho đến bây giờ, cũng là điều mừng rồi.

Anh Tư ngẫm nghĩ một chốc rồi nói tiếp :

- Không rõ cái «job partime» của nó, có đủ chi phí các thứ khi dọn ra riêng không ? Con cần giúp đỡ điều gì, chúng ta sẵn sàng giúp nó nghe em.

Hai vợ chồng anh Tư cùng hai con vượt biên từ bờ biển Kiên Giang qua đảo Pulau Bidong năm 1983. Chuyến vượt biên, mười chết, một sống, hải hùng trên biển cả, gia đình nào đã từng vượt biên đều hiểu rất rõ. Sự sống còn khi đến được bến bờ tự do, đó là một may mắn hiếm có, và là một ân sủng của Thượng đế ban cho, không phải ai cũng được như vậy. Sau khi vợ chồng và hai con đến đảo, và tạm trú ở đây một thời gian, gia đình anh chị được một nhà thờ Tin Lành Methodist bảo

lãnh, và nhờ biết chút tiếng Anh, tuy không lưu loát; nhưng cũng nghe hiểu được, biết được những gì Mỹ nói, Mỹ viết.

Qua chín tháng huấn nghệ ở trường dạy nghề, chị Tư được nhà thờ dẫn dắt xin được công việc thư ký kế toán (bookkeeper). Anh Tư có công việc thợ điện tử ở một công ty gần nhà. Hai con nhỏ, Tấn lên bảy, Đồng Nai lên sáu, được đến trường học. Nhờ ăn xài tiện tặn, làm việc chăm chỉ, không bỏ một giờ «over-time» nào khi sở cần, sau tám năm, anh chị để dành tiền «down» được căn nhà bốn phòng trong khu yên tĩnh, an ninh.

Năm 1991, chị Tư có bầu sinh thêm cháu gái Út tên Tina, hiện cháu đang học năm cuối ở đại học UCLA ngành kế toán. Cháu thường nói với anh chị là sau khi tốt nghiệp sẽ học thêm thi lấy bằng CPA (Certified Public Accountant), và sẽ xin việc «full time» ở sở thuế liên bang IRS. Hiện giờ, anh Tấn và chi Đồng Nai của Út đã lập gia đình, có việc làm tốt sau khi tốt nghiệp ở UC Irvine, mua nhà dọn ra riêng từ nhiều năm rồi, chỉ còn lại Út còn nấn ná ở lại với cha mẹ, giờ xin dọn ra riêng làm anh chị Tư bối rối, không vui.

Sau khi Út dọn ra, căn nhà đã trống vắng lại càng càng trống vắng hơn.

Một hôm, nhân lúc đi «supermarket», chị Tư đang đứng sắp hàng chờ trả tiền, tình cờ trông thấy chị Sáu Nails đang đẩy xe chợ đi vào. Chị Sáu liền lên tiếng :

- May quá ! Gặp bà ở đây, tôi chờ bà xong, chúng ta ra bãi đậu xe, tôi có chuyện muốn nhờ bà.

Gặp nhau nơi «parking lot», chị Sáu Nails liền nói ngay :

- Chủ nhật rồi, ông nhà tôi gặp anh Tư nơi «Home Depot, ảnh cho biết cháu Út nhà bà đã dọn ra riêng rồi phải không ?

- Ư ! Nó dọn ra gần tháng nay rồi, để cho gần trường học đó mà.

- Như vậy nhà bà trống tới ba phòng.

- Trống có một thôi. Ổng phòng, tôi phòng. Phòng kia để computer, và để sách báo cho ổng. Lớn tuổi rồi, chúng tôi ngủ riêng cho rộng rãi, thoải mái.

Chị Sáu vừa vỗ vào vai chị Tư Tổn, vừa hào hứng nói :

- Hay lắm ! Hay lắm !

Rồi chị Sáu vào đề ngay, và nói một hơi dài :

- Hồi mới học xong lớp Nails, tôi có đi làm xuyên bang ở North Carolina, và có quen thân cô bạn trẻ người Mỹ trắng, độc thân, tuổi cỡ cháu Út nhà bà tên Carol. Carol hiền lành, dễ mến, bà gặp sẽ thích đó. Cô ta vừa có «good job» ở đây, cô tìm thuê nhà nhưng hỏi ra vùng này tiền thuê nhà quá đắt, chung cư một phòng ngủ giá tới 1900 đô- la/ tháng, chưa kể tiền an ninh, tiền deposit, tiền associate, tiền hai tháng ứng trước v... v... tới gần 9000. Cô nhờ tôi kiếm chỗ tử tế, đàng hoàng để «share» phòng một thời gian tạm trú cái đã, rồi sẽ tính sau. Tôi có hỏi mấy bà bạn Mỹ tôi quen, không ai có phòng dư. Hiện Carol đang tạm ngụ ở «motel. Tôi định chiều nay đi chợ về; rồi mới điện cho bà hói chuyện «share «phòng cho Carol đấy. May gặp bà ở đây. Thật quý hoá vô cùng ! Bà nghĩ thế nào ?.

- Chuyện đó tôi phải về bàn, và hỏi ý kiến nhà tôi cái đã, rồi sẽ cho bà rõ.

Từ ngày Carol về trú ngụ nhà anh chị Tư, không khí trong nhà vui hẳn lên. Sự buồn bã thiếu vắng Út của hai vợ chồng dần dần vơi đi. Thỉnh thoảng, ban đêm hay ngày nghỉ, Carol nhờ chị dạy thêm tiếng Việt, tập nói, tập viết. Ba Carol hiện là Mục sư, tiếng Việt ông rất thạo, ông giảng kinh thánh cho người Việt Nam bằng

tiếng Việt. Carol học tiếng Việt từ cha mình nên giờ nàng biết bập bẹ chút ít». Share» phòng nơi nhà anh chị Tư, đây là cơ hội rất tốt cho nàng trau dồi thêm tiếng Việt.

Carol là người Mỹ chăm chú học tiếng Việt làm chị Tư nhớ lại câu chuyện xảy ra ở quê nhà năm nào. Hồi tháng 8 năm 1990, chị lấy phép thường niên của sở về thăm mẹ già ở Sa Đéc. Một hôm, cô em ruột tên Mười rủ chị đi chợ Cái Tào (Sa Đéc) mua thực phẩm, mua xong, cùng ngồi xề ăn hột vịt lộn nơi gánh hàng của bà Chín Nhiều. Bỗng có một cô ăn mặc thời trang đến ngồi đối diện, mặt mũi sửa sang, cắt xén như người mẫu, lấy tay chỉ vào thúng hột vịt lộn, rồi hỏi bà Chín bằng tiếng Anh (broken English).

- Những thứ đó là thứ gì vậy hả bà ?

Bà Chín không rõ cô ấy hỏi gì, nhìn hai chị em như cầu cứu. Cô Mười là dân địa phương, biết tỏng cô này; nhưng không quen. Cô Mười có tiếng ngang tàng, lại có võ nghệ, nổi máu nóng giang hồ, mắng thẳng vào mặt ả :

- Đó là cái hòn d... của thằng cha mày đó ! Đồ rở. Đóng kịch vừa thôi. Cút đi. Mới đi khỏi đất nước vài chục năm mà đã quên tiếng Việt !

Cô ả ngạc nhiên, nhìn hai chị em như nhìn người từ hành tinh vừa rớt xuống trái đất, thấy cô Mười tướng tá to con, nét mặt hung dữ như sắp gây chuyện muốn đánh lộn, tưởng là dân xã hội đen, cô ta bèn đứng dậy, không kịp chào bà Chín, vội bỏ đi một mạch. Chị Tư ôn tồn nói với em :

- Kệ người ta. Có thể là cô ấy quên tiếng Việt thật đó em. Sao em dễ nổi nóng vậy ?

- Em còn lạ gì con nhỏ đó ! Hồi năm 1981, nó cùng chồng mua giấy tờ của Việt cộng; giả làm người Việt gốc Hoa, rồi vợ chồng nó vượt biên bán chính thức, (tức là đóng vàng cho Việt cọng để chúng cho vượt biên, không bị bắt bớ, giam cầm), qua được Hoa Kỳ, không biết đang làm bà gì bên đó, bây giờ về thăm quê; làm bộ quên tiếng Việt mới lạ ! Thỉnh thoảng nó cũng nói tiếng Việt, nhưng giả ú a, ú ớ, ngọng nghịu, tiếng được, tiếng mất như trẻ con mới tập nói. Nó thường xài tiếng Việt trộn lẫn với tiếng Anh, làm dân quê có người phải tiếp xúc, buôn bán, trao đổi với nó, họ cứ phải đoán chừng những gì nó muốn nói. Ba năm trước đây, nó cũng đã về đây rồi. Người dân quê ở đây họ dễ tin, và dễ bỏ qua; nhưng phần em. Em ghét cay, ghét đắng cái loại người cố quên cội nguồn như vậy. Hôm nay, cô ả may mắn đấy vì có chị đi với em, em nhịn, nếu không thì nó

không yên với em đâu».

Cô Carol không những chăm học tiếng Việt, cô còn là người rất sùng đạo. không sáng Chúa Nhật nào là cô không đi nhà thờ cầu nguyện. Thường ngày Chúa Nhật, anh Tư hay ngủ nướng, lười đi nhà thờ, chị Tư thui thủi đi một mình, nay có Carol là bạn đồng hành, nên chị vui lắm. Nói cười luôn miệng.

Anh Tư thấy vậy, bỏ tật ngủ nướng theo vợ và Carol đi nhà thờ. Cô Carol còn có một thói quen nửa làm chị Tư chú ý, và noi theo, là mỗi sáng cô thức dậy lúc 6 giờ, thay áo quần thể dục, đi bộ quanh «block «chừng nửa tiếng, về nhà tắm, dùng điểm tâm oatmeal với sữa. Xong trang điểm qua loa, mặc «suite», lái xe đi làm. Hai vợ chồng anh chị không hẹn cùng tham gia đi bộ mỗi sáng với Carol. Từ hôm đó sức khỏe anh chị Tư tiến bộ rõ rệt, và đặc biệt là chị Tư xuống cân thấy rõ.

Cho người Mỹ «share» phòng như cô Carol thật quý hóa và may mắn thay.

Nguyễn Hữu Thời

Đài Loan Bút Ký

Nguyễn Trần Phương Dung

Tác giả đã nhận giải vinh danh tác phẩm Viết Về Nước Mỹ 2008 và ba năm sau, với bài «Thế Hệ Gạch Nối», cô nhận thêm giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2011. Sinh năm 1972. Từng là một thuyền nhân, rời Việt Nam năm 10 tuổi khi cùng gia đình vượt biển năm 1982. Tốt nghiệp Management Information System, từng có 14 năm làm việc cho Cisco System inc. , và hiện là cư dân San Jose, làm việc cho Yahoo ! Sau đây là bài viết mới của cô.

Rồi tôi cũng tới Đài Loan vào một buổi chiều Chủ Nhật mưa gió sau vài trục trặc làm lỡ chuyến bay đầu.

Cuối tháng 9, chưa 6 giờ mà trời đã chập choạng tối. Từ trên phi cơ nhìn xuống, thấy mặt biển đen ngòm đầy đe dọa. Sóng vỗ từng đợt trắng xóa vào bờ đá và những chiếc thuyền đang lênh đênh phía dưới. Cơn bão Dujuan cấp 4 với sức gió 145 dặm một giờ đang từ ngoài khơi di chuyển vào đất liền. Đài khí tượng cho biết Đài Loan sẽ ngập lụt trong 50 centimét nước. Nhà chức trách địa phương đã ra lệnh đóng cửa các hãng xưởng và trường học. Trước khi rời Mỹ tôi cũng đã nhận được thông báo

khẩn từ công ty về những điều cần thiết để giữ an toàn. Thông điệp chung là ở trong nhà chờ cơn bão đi qua, đừng lang thang ngoài đường để tránh những rủi ro tai nạn.

Chuyến công tác khởi đầu đã có những dấu hiệu không tốt, tôi chợt nghĩ lại quyết định đã sang đây. Thường thì tôi rất thích những chuyến công tác quốc tế vì được vừa làm vừa chơi. Ban ngày vào sở, chiều tối và cuối tuần tha hồ đi tham quan ngắm cảnh và tìm hiểu về tập tục và văn hóa địa phương. Nếu gần và tiện còn có thể vù qua các nước láng giềng du hí. Nhưng khi cấp trên yêu cầu tôi qua chi nhánh ở Đài Bắc để huấn luyện cho các đồng nghiệp vùng Châu Á về những thay đổi của hệ thống tuyển dụng nhân sự thì tôi lại ngập ngừng muốn từ chối. Tôi có người bạn là linh mục từng mục vụ nhiều năm tại Đài Loan cho các cô dâu và công nhân «xuất khẩu lao động» Việt Nam. Những chuyện Cha bạn kể và những tin tức xem trên mạng đã từ lâu cho tôi định kiến không đẹp về xứ sở này. Tôi cũng không hề có ý định ghé Việt Nam dù Đài Bắc và Hà Nội chỉ cách nhau ba giờ bay, đơn giản vì tôi không có gia đình và bạn bè để thăm, và tôi không muốn làm du khách bị xách nhiễu lừa gạt - một thực trạng đã xảy ra cho nhiều người - trên chính quê hương của mình.

Mưa nặng hạt trên đường từ phi trường về khách sạn. Lấy phòng, soạn đồ đạc ra xong thì trời đã sẩm tối. Mấy nhà hàng trong khách sạn sắp đóng cửa nên tôi đành xuống hotel lounge kiếm cái gì ăn cho qua bữa. Tô mì đồ biển nhạt thếch nuốt mãi không trôi, ly cocktail Pina Colada pha cũng chưa tới. Cô tiếp viên xinh đẹp ý nhị đem ra đĩa bánh và ly trà nóng, nói cô tặng tôi mừng Trung Thu. Ừ nhỉ, hôm nay rằm nhưng vì trời mưa nên tôi quên bẵng mất.

Ngày Thứ Hai dân Đài Loan được nghỉ lễ Trung Thu. Trời vẫn mưa như trút nước nên dự tính đi dự lễ hội Trung Thu tan như mưa. Nguyên một ngày ngồi trong khách sạn nhìn mưa rơi ngoài khung cửa kính đưa ký ức tôi miên man về với những kỷ niệm xưa cũ. Đây là lần đầu tôi trở lại Đông Nam Á kể từ khi rời bỏ Việt Nam hơn 30 năm trước.

Tôi đang ở rất gần quê hương nhưng sao lòng cảm thấy thật xa, xa như những ngày hè của tuổi thơ ở Bình Tuy quê nội. Làng đánh cá vào mùa bão cả nhà thờ rợp màu tang trắng. Sau này với phong trào vượt biển, khăn tang như nhiều thêm. Gia đình bên nội tôi cũng đánh cá, cũng vượt biển, nhưng may mắn đến bến bờ bình an. Nhiều người đã không được như vậy.

Lúc còn bé ở trong trại tị nạn tôi đã nghe, đã thấy nhiều chuyện hãi hùng. Tôi bắt đầu sợ biển và những bất trắc nó có thể mang đến. Lớn lên một chút, hiểu ra nguyên nhân đằng sau chuyện vượt biển, đọc văn khố thuyền nhân, biết thêm về những thảm nạn và tử vong, tôi càng bị ám ảnh về những trang sử đen tối của dân tộc mình. Bao nhiêu năm đã trôi qua, ngỡ rằng lịch sử đã sang trang, nhưng mỗi lần theo dõi tin tức liên quan đến quốc nội, tôi chẳng tìm ra được lý do gì để tin rằng dân mình đang có những ngày sáng sủa hơn.

Chuyện những cô gái Việt lấy chồng xa xứ kiểu Thúy Kiều bán thân chuộc cha, chuyện công nhân lao động bị bóc lột áp bức ở nước ngoài - mà những người đầu tiêu lại chính là nhóm môi giới người Việt, và hoạt động của họ không thể nào không có sự bao che của những thế lực trong nước - là những chuyện làm tôi thao thức không thôi. Tôi xót xa cho thân phận Việt Nam và bi phẫn cho cách cư xử giữa con người với con người.

Mưa tạnh, gió ngừng sáng ngày Thứ Ba nhưng hãng xưởng và trường học vẫn đóng cửa. Không thể gò bó mãi một chỗ, tôi xách dù lang thang ra phố. Dujuan lưu lại Đài Bắc chưa tới 48 tiếng nhưng đã gây ra nhiều tổn thất hư hại. Ngay ngoài cửa khách sạn, cây cối tróc gốc nằm ngang ngửa, bàn ghế lăn lóc tứ phía. Ở đầu đường,

các nhân viên công lực đang hì hục sửa chữa những cột điện, cột đèn bị đổ. Nhiều khúc đường vẫn còn bị ngập nước dù nắng đã lên.

Qua khỏi khu khách sạn và thương mại là đến khu nhà dân. Quần áo phơi đầy ngoài cửa sổ ở tầng trên. Xe đạp, xe máy dựng trước hiên ở tầng dưới. Mấy bà già mặc đồ bộ cầm chổi quét rác rến trước cửa nhà. Những đứa nhỏ lê lết chơi trên cái sân đầy bùn đất. Cảnh tượng hình như không mấy khác với Bình Tuy sau cơn bão ? Cố tìm lại cảm giác quen thuộc nhưng tôi chỉ thấy bứt rứt khó chịu với cái khí hậu ẩm rít của miền nhiệt đới.

Đi ngược lại. Chui vào một thương xá. Máy lạnh. Hàng hiệu. Người, người và người. Vẫn cảm thấy lạc lõng. Trở lại khách sạn, vào phòng bật tivi để giết thì giờ. Thấy bản tin bằng tiếng Tàu, có chiếu cảnh hiện trường vụ án, nhưng người đang được phỏng vấn hình như là Việt ? Đúng rồi, họ Nguyễn hiện ra trên màn ảnh kìa. Không hiểu chuyện gì đây ?

Nhịp sống trở lại với thành phố ngày Thứ Tư. Tôi vào sở và tất bật với công việc. Đồng nghiệp địa phương ngoài những người chức vụ cao, tất cả đều còn rất trẻ. Cũng dễ hiểu thôi vì muốn làm cho một công ty kỹ thuật ngoại quốc, ngoài bằng cấp và kinh nghiệm cần thiết còn phải giỏi tiếng Anh và quen thuộc với cách

làm việc của phương Tây và văn hóa toàn cầu, những điều chỉ được nhấn mạnh và huấn luyện sau này.

Những đồng nghiệp trẻ tiếp tôi ân cần lễ phép đến nỗi làm tôi ngại ngùng. Buổi sáng cà phê, bánh ngọt đưa đến tận bàn. Giờ trưa hộ tống xuống cafeteria ở lầu dưới lấy thức ăn dù tôi nói có thể đi một mình. Sau giờ làm việc đi ăn tối, ngồi với sếp lớn sếp nhỏ, họ e dè khép nép đến tội nghiệp. Ăn tối xong ra cửa đã thấy taxi họ gọi đang chờ đưa tôi về lại khách sạn.

Hai hôm kế, sau giờ làm việc tôi nhờ nhóm đồng nghiệp trẻ dẫn đi tham quan thành phố, viện cớ không muốn làm phiền những «người lớn» cần về với gia đình. Tối nào chúng tôi cũng lang thang đến quá nửa đêm. Họ vui vẻ cởi mở khác hẳn hôm đầu.

Trung tâm cao chọc trời nổi tiếng Taipei 101 có đủ cửa hiệu và những mặt hàng không thua bất cứ nơi nào tôi từng đi qua. Giá cả hàng ngoại mắc hơn ở Mỹ khoảng 30% trong khi tiền lương trả cho nhân viên tại Đài Loan cho cùng một chức vụ thấp hơn ở Mỹ nhiều. Thấy tôi nhìn giá tiền những người bạn trẻ giải thích», Chúng tôi chỉ vào đây ngắm - window shop, khi cần mua sắm thì ra khu bình dân bên ngoài mua hàng nội hoặc hàng may bên Tàu.» Hèn gì giống như tại khách sạn tôi đang trọ, những người tiếp viên trong thương xá

đều lịch thiệp trẻ đẹp và nói tiếng Anh rất chuẩn. Đây là chỗ cho du khách và dân sành điệu mua sắm.

Chợ đêm ở Songshan District ồn ào náo nhiệt. Con đường được bít lại dành chỗ cho nhiều quầy hàng nhỏ, phần đông là thức ăn và hàng hóa tạp nhạp. Người đi chợ đêm đông như trẩy hội, chen chúc nhau từng bước ở hai lối đi giữa ba dãy hàng quán. Khi đã bắt đầu thì phải đi cho đến cuối vì lối đi chật hẹp một chiều không có chỗ để đi ngược trở lại. Đầy đủ những món ăn chơi quen thuộc như thịt nướng, ốc luộc, cua hấp, trái cây ngâm, chè trân châu, khô bò, khô nai... Người bán hàng nấu tại chỗ, trả tiền xong khách đứng bên lề ăn bốc giống y như ở Việt Nam. Tiếng mời chào, tiếng gọi nhau, khói, mùi đồ ăn, mùi người quyện vào nhau làm tôi choáng ngợp. Vui, nhưng vẫn cảm thấy đây không phải là chỗ mà mình từng thân thuộc.

Sáng Thứ Bảy tôi kiếm tour hướng dẫn du lịch Đài Bắc. Có nhiều chỗ để đi nhưng thời gian hạn hẹp nên cuối cùng tôi chọn tham quan vùng ngoại ô. Tour guide là người đàn ông khoảng 60 tuổi với tiếng Anh sành sỏi. Xe van đời mới tiện nghi nhưng chỉ chở bốn du khách gồm một cặp vợ chồng sồn sồn người Phi, cô bạn trẻ người Mễ Tây Cơ và tôi. Đường đủ xa để chúng tôi bắt chuyện làm quen, từ gia cảnh, việc làm đến quan điểm

về kinh tế, xã hội, chính trị. Người tour guide vui vẻ khoe có mấy người bạn có vợ Việt và đi tham quan đến chỗ nào có người Việt làm việc là ông lôi tôi đến giới thiệu. Kỳ lạ là những người Việt này nhìn tôi không một chút thiện cảm làm tôi nhột nhạt bảo ông đừng làm vậy nữa.

Xe chạy dọc theo sườn núi, ngang qua những ngôi làng nhỏ với chùa chiền và miếu mộ cổ kính. Chúng tôi dừng lại ăn trưa ở bờ biển Ying-Yang Sea, tỉnh Ruifang District. Nơi đây có những tảng đá thiên nhiên tuyệt đẹp và đặc biệt nước biển thì màu vàng và xanh. Khi tôi thắc mắc vì thấy một số người đứng câu cá mặc dù có bảng cảnh báo cá vùng này có thể bị ngộ độc, người tour guide cười nhẹ», Họ không ăn đâu. Họ câu về bán hoặc cho người khác».

Điểm dừng thứ hai là thác Golden Waterfall. Thác nước có màu vàng óng ánh do kết quả của sự kết hợp của lượng mưa thường xuyên và sự phong phú của các nguyên tố kim loại nặng lắng trong lòng sông. Thời Nhật chiếm đóng Đài Loan, vùng này có nhà máy khai thác vàng. Vẫn còn là một cuộc tranh cãi màu vàng là hiện tượng tự nhiên hay kết quả của ô nhiễm và suy thoái môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản trong khu vực ngày xưa, nhưng dân địa phương không

ai dám uống nước từ dòng thác này. Nước từ dòng thác theo suối vào sông rồi chảy ra bờ biển Ying-Yang tạo ra nước biển hai màu và bảng cảnh báo.

Điểm chính của buổi tham quan là Jiufen, một thị trấn miền núi nơi mỏ vàng được phát hiện khoảng đời nhà Minh. Cơn sốt vàng đã đẩy nhanh sự phát triển của ngôi làng nhỏ im lìm thành một thị trấn đông đúc mà đỉnh cao nhất là thời kỳ thực dân Nhật. Công nhân ùn ùn kéo đến và cất lên những căn nhà nhỏ tạm bợ nằm san sát nhau. Trong Đệ Nhị Thế Chiến, quân Đồng Minh bị Nhật bắt tại Singapore cũng bị đưa về đây để đào mỏ. Hoạt động khai thác vàng giảm dần sau chiến tranh và dừng hẳn vào năm 1971. Jiufen nhanh chóng bị lãng quên.

Năm 1989, sự thành công của bộ phim «A City of Sadness» đã hồi sinh Jiufen, nơi cung cấp bối cảnh cho bộ phim. Khán giả bị mê hoặc bởi phong cảnh hoài cổ trong phim. Các quán cà phê, phòng trà và cửa hàng lưu niệm mang tên «City of Sadness» được nhanh chóng xây dựng để thu hút khách du lịch. Sự tương đồng của cảnh trí Jiufen với khu trung tâm trong bộ phim hoạt hình «Spirited Away» ra đời năm 2001 của Nhật Bản cũng khiến du khách Nhật ồ ạt kéo đến thị trấn miền núi này. Jiufen trở thành một điểm du lịch nổi tiếng cho nên

đã đến Đài Loan thì phải ghé thăm cho biết.

Tôi đi quanh quẩn Jiufen chừng hai tiếng đồng hồ, bắt đầu với mấy con đường nhỏ trong thị trấn. Con đường hẹp với những gian hàng đồ ăn và quà lưu niệm ở hai bên. Du khách chen chúc nhau ở lối đi chính giữa, vừa nhìn ngắm, vừa chụp hình, vừa ăn uống. Mùi đồ ăn, mùi người, tiếng ồn ào không mấy khác chợ đêm. Đi ra phía ngoài hàng quán lớn hơn và người thưa dần, có lẽ vì giá cả cao và không khí không náo nhiệt bằng.

Ngôi chùa mái cong nạm vàng, chạm trổ hình rồng nằm chơ vơ ngoài xa không mấy người vào viếng. Leo lên bậc thang cao chót vót nhìn xuống, thấy cảnh đẹp và bình yên. Những ngôi nhà mái tôn nhỏ cũ kỹ nằm men theo vách núi gợi nhớ hình ảnh những căn nhà của người dân tộc thiểu số và trẻ em nghèo đói thất học ở Việt Nam mà hằng năm cộng đồng tôi vẫn quyên góp giúp đỡ. Biển Thái Bình Dương ngoài xa trông hiền lành thế kia, vậy mà cũng có lúc chôn sống mấy trăm ngàn mạng người.

Chúa Nhật người bạn linh mục, hiện đã trở về Mỹ chữa bịnh, sắp xếp cho một người Việt sống tại Đài Loan đưa tôi đi chơi. «Đi cho biết», Cha bạn bảo tôi vậy. H đến đón tôi ở khách sạn rồi chở ngược về khu tập trung nhiều người Việt. H nhỏ hơn tôi vài tuổi, hoạt bát

xinh xắn và ăn mặc gợi cảm. H làm cho Văn Phòng Trợ Giúp Công Nhân, Cô Dâu Việt Nam Đài Loan nhiều năm nên suốt đường đi kể cho tôi nghe về những hồ sơ cô từng giúp. Cốt chuyện quen thuộc như những gì tôi đã nghe, sự khác biệt chỉ là nạn nhân và thời gian. H tâm sự :

«Làm ở đó lương không bao nhiêu mà gặp toàn những chuyện nhức đầu cho nên năm ngoái em nghỉ luôn».

Đến Zhongli, H bảo :

«Em có hẹn con bạn đi chơi chung với chị, để em tạt ngang đón nó».

Đến trước cửa nhà, gọi điện thoại và chờ mãi mới thấy một cô thủng thỉnh đi ra, trẻ hơn H và gợi cảm hơn. NA phân bua :

«Các cô dâu chúng em sống về đêm. Tối qua nhậu khuya quá, sáng dậy không nổi».

Tôi cười :

«Không sao, mới một giờ chiều, còn nhiều giờ mà».

Ba chị em đến một nhà hàng vắng khách, ăn ít nói chuyện nhiều. Cả H và NA đều lấy chồng người bản xứ và đã sống ở Đài Loan lâu năm. H ở với gia đình chồng

và có hai con tuổi Trung Học. NA ở riêng, thỉnh thoảng cuối tuần về thăm chồng và con trai nhỏ. NA giải thích :

«Ở riêng để thoải mái tự do đi về và muốn làm gì thì làm. Em cũng không cho chồng biết em đang ở đâu».

«Rồi chồng em cũng đồng ý sống như vậy sao ?»

«Nó có nuôi em đâu mà có ý kiến !»

Chuyện cô dâu Việt bị hành hạ ngược đãi thì tôi đã biết nhiều, nhưng chuyện các cô... bắt nạt chồng và nhà chồng thì đây là lần đầu tôi nghe. Hai cô nói đàn ông Đài Loan về Việt Nam bỏ ra số tiền khá lớn để cưới vợ, đem vợ qua xong có thương cũng chỉ lo ăn lo ở, trong khi các cô dâu Việt còn cha mẹ, còn gia đình bên nhà trông chờ. Vậy là sau thời gian đầu khó khăn vì không biết ngôn ngữ, vì không hiểu văn hóa tập tục, vì bận rộn đẻ con và săn sóc gia đình chồng, các cô bắt đầu hội nhập và bung ra ngoài đi làm. Một khi đã làm ra tiền, đã có thể tự lập thì bắt đầu có quyền «tự do tư tưởng, tự do thời giờ và tự do hành động». Dù không ra ở riêng như NA, nhiều cô vẫn ung dung đi về và sống tùy ý như H.

«Có thời ăn nên làm ra, em bao hết mọi chi phí cho nhà chồng. Mỗi tháng em xài cả 10 ngàn đô la. Đó là chưa kể nhà cửa quà cáp cho cha mẹ bên Việt Nam, tiền

cho mấy đứa em đi du học..».

Tôi nhìn NA ngạc nhiên, vì 10 ngàn là số tiền không nhỏ, ngay cả ở Mỹ. H như đọc được câu hỏi trong đầu tôi, giải thích :

«Các dịch vụ về gái ở đây khấm khá lắm chị. Nếu không bị giựt nợ và bị mất quốc tịch, con này bây giờ đã giàu to».

Lắc đầu, lúc mới gặp nhìn cách ăn mặc và cái ví Louis Vuitton NA xách tôi cũng đã biết cô sành điệu, nhưng không ngờ...

«Nghe nói chị là nhà văn. Có chuyện này không biết chị có thể giúp em không ?»

«Chị chỉ viết chơi thôi, không phải là nhà văn. Mà chuyện gì, em ?»

Số là NA mở tiệm massage dưới sự trợ giúp của một người đàn ông Đài Loan. Ngoài dịch vụ đấm bóp tiệm còn cung cấp những dịch vụ đặc biệt cho đàn ông lắm tiền cần thư giãn. Một hôm, không biết ai báo mà cảnh sát ập vào bắt quả tang tiệm đang hoạt động phi pháp. NA đang trong quá trình xin nhập quốc tịch Đài Loan, giai đoạn một từ bỏ quốc tịch cũ đã qua trong khi giai đoạn hai được chấp thuận quốc tịch mới thì chưa tới.

Vậy là mất cả chì lẫn chài, đơn xin vào quốc tịch Đài Loan của cô bị bác trong khi quốc tịch Việt Nam thì không còn. Chính quyền Đài Loan cho cô ở lại nhưng cô không được hưởng bất cứ quyền lợi nào của người thường trú, từ xin visa du lịch nước ngoài cho đến xin thẻ tín dụng để mua sắm những đồ vật mắc tiền.

«Bây giờ em muốn làm gì cũng không được, muốn về Việt Nam tham gia đình cũng không ai cho. Em lên sứ quán Việt Nam xin trở lại quốc tịch Việt Nam nhưng họ nói luật hiện tại không cho phép. Cái này thật vô lý ! Không cần biết em đã làm điều gì, em là người Việt thì nhà nước Việt Nam phải giúp đỡ em chứ. Nhiều cô dâu khác cũng bị trường hợp này. Chị viết bài báo giúp tụi em được không ? Biết đâu khi nhiều người biết đến họ sẽ thay đổi luật. «.

Lại lắc đầu, không ngờ NA ngây thơ như vậy. Chưa bàn đến chuyện phải trái cô đã làm, nếu chính phủ Việt Nam biết quan tâm đến quyền lợi đất nước và thương dân thì cô đã không phải đi lấy chồng Đài Loan... và tôi cũng đã không có mặt ở Mỹ !

Nói chuyện một lúc H phải chạy đi đón con. NA dẫn tôi đi ra khu mua sắm của dân địa phương. Cô chỉ một váy đầm khá... gợi cảm :

«Dáng chị mặc cái này sẽ đẹp lắm. Để em mua tặng chị làm kỷ niệm nha».

Lại phải lắc đầu nữa :

«Cám ơn em. Chị sẽ không biết mặc áo này đi đâu».

Khi H trở lại thì NA xin kiếu. Cô phải ra đại lý xe hơi gặp anh chàng Đài Loan nào đó hứa đứng tên mua xe cho cô. Hèn chi suốt buổi chiều đi với chúng tôi điện thoại của cô reng liên tục.

«Anh ta có biết NA có chồng rồi không ?»

«Biết chứ chị, nhưng đang có chồng càng tốt vì anh ta khỏi sợ em ràng buộc anh ta».

NA đi rồi H chở tôi đến khu hàng quán Việt Nam. Quán ăn chúng tôi ghé cỡ chừng 40 chỗ ngồi nằm cạnh tiệm massage cũ của NA. H giới thiệu người đàn ông Đài Loan đứng trước cửa là chủ và cũng là chồng của cô gái Việt đang đứng ở quầy tính tiền ở trong. Ông chủ vui vẻ kéo ghế mời chúng tôi ngồi ở bàn ngoài sân và chạy vội vô trong lấy ra hai ly cà phê. Trong nhà hàng thấy khoảng 20 nam nữ đang vừa ăn uống vừa hát karaoke. H giải thích họ là những cô dâu và chàng trai lao động «độc thân tại chỗ».

Có một cô rất đẹp đi tới cùng với đứa con gái cỡ 14, 15 tuổi. Cô gái nhìn quá trẻ để có con lớn như vậy». Lấy chồng từ thuở 13 mà chị». Cô nheo mắt cười trước khi ôm eo bước vào quán với một chàng nhìn không quá 25 vừa chạy ra đón.

«Bồ nhí của nó đó chị», H cười thoải mái. «Con này đào hoa lắm. Chồng cũ người Đài Loan nó bỏ lâu rồi, là ba của con bé hồi nãy đó. Nó yêu một thằng xuất khẩu lao động và có đứa con trai với thằng đó nhưng không xong. Hết hợp đồng thằng đó về nước nó gửi đứa con về cho ba má thằng đó ở Việt Nam nuôi, hàng tháng nó vẫn cung cấp tiền bạc đầy đủ, còn nó ở đây cặp bồ với thằng này trong khi vẫn làm ở mấy quán rượu ôm».

«Vậy thằng bồ này không ghen sao em ?»

«Tư cách gì mà ghen chị. Nó có nuôi con người ta ngày nào đâu. Nó đi làm công nhân có được mấy đồng mà còn phải gửi về cho mẹ nó nữa. Cặp nhau cả hai bên đều có lợi mà».

Nhìn những người trẻ vô tư hát hò đùa giỡn và nốc bia rượu liên tục ở trong quán, tôi nghĩ thầm», Mình ngồi ở đây thế nào cũng bị ăn đạn lạc». Lời giải thích của Cha bạn khi tôi hỏi về vụ án thấy trên tivi hôm thứ hai vẫn còn in trong đầu :

«Thì ngày lễ nghỉ, đám lao động họp nhau ăn uống. Làm việc bị hiếp đáp nên ức chế. Đến lúc nhậu nhẹt rượu vào khích nhau thì mọi bực tức bung ra trên đầu nhau. Giận cá chém thớt... là vậy».

Cô gái đẹp lúc nãy đi trở ra kéo ghế ngồi cạnh. Tôi ngạc nhiên khi H nói về ý định muốn mở quán cà phê giống «Quán Lú» ở Nam Cali :

«Sao em biết quán này ?»

«Thì em xem trên mạng. Mà chị thấy em mở quán này ở đây được không ?»

«Từ trước đến giờ chị chỉ biết đi làm ở hãng, chuyện làm ăn chị dốt đặc».

«Muốn mở mấy quán này phải có gái, bà tính kiếm ở đâu ra ?» Cô gái đẹp chen vào «Mấy cô dâu đâu có mấy người rảnh để giúp bà. Chưa kể sau vụ con A bị dính sida rồi cố tình lây cho khách làm người ta sợ quá trời».

«Mấy đứa con gái lao động thì sao ?»

«Thôi đi bà ơi. Mấy đứa đó trẻ nhưng cứng đơ làm sao mà khách thích được».

Nghe hai cô bàn chuyện làm ăn của các cô dâu Việt mà tôi choáng váng, thấy mình như người từ hành tinh

nào khác lọt xuống đây. Ngồi thêm một chút tôi nhắc H đưa tôi đi Lễ Chúa Nhật. Trước khi đi H kéo tôi vào trong quán gặp những người bạn của cô. Họ đùa vui và cố ép tôi ăn chén lẩu đồ biển và uống ly bia trước khi ra về.

Nhà thờ nằm ở Taoyuan District mà người Việt quen gọi là Đào Viên. Lễ tối Chủ Nhật người ngồi chật kín nhà thờ. Tôi tìm được chỗ trống phía gần ca đoàn, cạnh một cô bé tóc dài trắng trẻo xinh như búp bê. Cô bé ăn mặc giản dị, mặt mũi tự nhiên không điểm trang, ngón tay áp út bên trái mang nhẫn, tay bên phải cầm chuỗi lần hạt.

Tôi nhìn quanh thấy ai cũng trẻ. Họ cỡ tuổi lũ cháu của tôi ở nhà. Cô bé bên cạnh chắc độ hơn con gái tôi vài tuổi. Trong khi con gái tôi từ miếng ăn, cái mặc vẫn mẹ lo, cô bé này lại lạc bước đến tận đây. Cha bạn từng kể :

«Lễ ở cộng đồng Việt Nam gồm toàn đám trẻ lao động. Tụi nó tuổi 20-25 thôi. Tụi nó làm quần quật tuần sáu ngày mà lương lậu không bao nhiêu. Có đứa hai năm đầu lương bị khấu trừ vào nợ môi giới hết, đến năm thứ ba mới bắt đầu có tiền gửi về nhà. Vì vậy có nhiều đứa hết hợp đồng trốn ở lại, con trai tiếp tục lao động, con gái thì ráng kiếm việc nhẹ nhàng hơn hoặc

lấy chồng bản xứ. Chỗ ăn ở của tụi nó thì chật chội như lỗ chó. Chủ Nhật được nghỉ tụi nó kéo đến nhà thờ chơi với nhau chờ đến tối dự lễ luôn».

Thánh lễ sốt sắng nhưng đọc kinh và hát lễ rề rà y chang ở Việt Nam. Cuối lễ Cha Hùng lên ra thông báo. Tôi có nghe nhiều về Cha Hùng và Văn Phòng Trợ Giúp Công Nhân, Cô Dâu Việt Nam Đài Loan qua Cha bạn, người đã làm phụ tá cho Cha Hùng trong nhiều năm trời.

Có hai thông báo quan trọng. Thứ nhất Cha Hùng nhắc luật Đài Loan phạt rất nặng những người giết và ăn thịt chó. Thời gian gần đây có rất nhiều vụ dân lao động Việt bắt chó của người bản xứ làm thịt ăn nhậu rồi còn đem hình ảnh khoe trên mạng. Có người còn mở lò giết và cung cấp dịch vụ thịt chó. Máy quay quan sát đã được gắn ở những khu có nhiều người Việt sống, làm việc và đi lại. Cha bắt cả nhà thờ phải hứa với Cha là không ăn trộm chó, không giết chó, không mua thịt chó, và không ăn thịt chó cho dù không trộm, không giết, không mua...

«Các con có hứa với Cha không ?»

Một số cánh tay giơ lên. Vài tiếng nói lao xao phản đối :

«Không ăn sao được, Cha. Thịt chó là món quốc hồn quốc túy của mình mà».

Tôi quay sang cô bé búp bê bên cạnh :

«Sao em không hứa với Cha ?»

Cô bé tròn mắt trả lời bằng tiếng Hải Phòng nặng trịch :

«Em chỉ cố gắng nhịn thịt chó trong thời gian lao động ở đây thôi. Về nước em phải ăn lại chứ chị !»

Thông báo thứ hai Cha Hùng nhắc công nhân lao động người Việt phải tích cực tham dự buổi xuống đường, cùng với lao động các nước như Phi, Indo và Thái Lan, đòi hỏi công bằng cho quyền lợi của chính mình. Cha nói chính phủ Đài Loan cũng đang dự tính phổ biến hình ảnh của tất cả những người cư trú bất hợp pháp lên trang mạng. Chuyện này vi phạm quyền riêng tư và có thể gây nguy hiểm cho những người lao động. Buổi xuống đường dự tính vào sáng ngày hôm sau, ngày mà ai cũng phải đi làm cho nên cả nhà thờ chỉ có tám người giơ tay đi với Cha.

Sau Thánh Lễ tôi lên chào và hỏi thăm Cha. Mắt Cha sáng lên khi biết tôi làm việc cho công ty cung cấp thông tin trên Internet :

«Con có thể giúp Cha đăng bài về những vấn đề này để gây sự chú ý của cộng đồng quốc tế không ?»

Tôi lắc đầu cười buồn :

«Con cũng muốn giúp lắm nhưng Yahoo có quá trình nghiêm ngặt và nhiều quy định về những thông tin đăng tải. Họ cũng rất dè dặt với những bản tin đưa ra từ bên trong. Con lại không thuộc ban truyền thông».

«Vậy ngày mai con cùng xuống đường với Cha và các anh chị em lao động cho biết nhé».

Lại thở ra :

«Ngày mai con về rồi Cha ơi. Lần sau qua nhất định con sẽ ở lâu hơn và đến thăm Văn Phòng Trợ Giúp Công Nhân, Cô Dâu Việt Nam Đài Loan để hiểu thêm về những vấn đề. Bây giờ con chỉ có thể hợp lời cầu nguyện cho buổi xuống đường mang lại kết quả mong muốn».

Chuyến bay trở về Mỹ cất cánh lúc 11 giờ sáng. Tôi ngồi nhìn ra cửa sổ, đầu óc vật vờ sau một đêm mất ngủ nghĩ ngợi về những cảm nghiệm trong tám ngày ở Đài Loan. Tất cả đều phức tạp và rối rắm hơn những định kiến mà tôi đã có lúc chưa đến.

Giờ này những người bạn đồng nghiệp bản xứ dễ thương của tôi chắc đang vật lộn với cái hệ thống tuyển dụng nhân sự mới. Thanh niên Việt xa nhà thì «lao động vinh quang» cho những ông bà chủ Đài Loan và môi giới Việt.

Đoàn biểu tình của Cha Hùng xuống đường đòi quyền lợi cho công nhân đi đến đâu rồi ? Lần này có ai trong Đại Sứ Quán Việt Nam hỗ trợ việc làm của Cha không? Có lay chuyển được gì trong lòng của người bản xứ và chính quyền Đài Loan không ?

Và các cô dâu tôi gặp hôm qua... các cô đã tỉnh dậy chưa, hay vẫn còn đang say giấc mộng ?

Máy bay lên cao dần, quang cảnh phía dưới rộng lớn ra. Quê hương tôi đâu đó, đằng sau dãy núi kia. Tưởng chừng chỉ một cái với tay, vậy mà vẫn chưa thể trở về. Trời trong, nắng chan hòa ngoài khung cửa sổ. Biển xanh ngắt, phẳng lặng. Cơn bão Dujuan đã đi qua từ lâu, nhưng sao lòng tôi vẫn không ngừng dậy sóng ?

Nguyễn Trần Phương Dung

Tôi Đi Cắm Trại

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. làm việc tại Bộ Xã Hội. Đến Mỹ khi còn tuổi học trò, cô thuộc «thế hệ gạch nối» của người Việt tại Mỹ. Với bài viết về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu, Bảo Trân đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm -thường gọi đùa là giải á hậu- Viết Về Nước Mỹ 2009.

Tôi là con gái thành phố, quen rồi với cuộc sống hoa đèn rực sáng, nhưng từ khi tôi gặp Hươu Đảm Đang, người của núi rừng Lâm Viên thì cuộc sống của tôi đã rẽ qua một khúc quanh rất ư là... «tăm tối», bởi vì hầu như năm nào tôi cũng phải xách va li đi ngắm trăng giữa rừng, nương theo ánh đèn le lói của chiếc đèn pin để tìm đường về khách sạn... ngàn sao.

Vào dịp hè mỗi năm, gia đình Hướng Đạo Lâm Viên của Hươu đều tổ chức một buổi họp trại, để những người con của núi rừng có dịp đoàn tụ, quây quần bên nhau, nhắc lại chuyện... ngày xưa còn bé. Năm ngoái, vì tiêu hết 5 tuần lễ đi du lịch xa, tôi không còn ngày nghỉ phép, nên Hươu không có dịp đi họp đoàn. Đầu năm nay, vừa nói chuyện với Trưởng Tuấn (Báo Trầm Lặng)

xong, mặc dù chưa có ngày chắc chắn, chỉ biết đại khái là vài tuần sau lễ Độc Lập, nhưng Hươu đã «báo trước» với tôi là anh nhất định phải đi dự trại Lâm Viên hè này, vì ngoài những tham dự viên «thường trực» sẽ có những người bạn cùng khoa với Hươu từ năm một ngàn chín trăm... hồi đó bay về. Tôi «đau khổ» gật đầu, vì biết dù muốn dù không thì tôi cũng sẽ có những ngày nằm nghe chim muông hát chào bình minh ở một vùng núi rừng lạnh lẽo.

Ngày họp trại của Đạo Lâm Viên năm nay bắt đầu từ 22 tháng 7 tới 24 tháng 7, ở Bass Lake campground, gần công viên Yosemite. Chương trình đã được hoạch định rõ ràng :

Chiều thứ Sáu nhập trại : thư giãn để tính chuyện 1 ngày bận rộn hôm sau

Ngay thứ Bảy : chào cờ, ăn sáng, thăm viếng công viên quốc gia nổi tiếng Yosemite, trèo núi, tắm suối, rồi về chèo thuyền, xong sửa soạn cho Happy Hour và thi nấu ăn. Sau bữa tối là lửa trại, hóa trang, thi đua văn nghệ.

Sáng Chủ Nhật : ăn sáng, kiểm điểm thành quả, phát thưởng, hạ cờ, chia tay...

Chỉ trong vòng có vài tuần lễ sau khi thông báo mà số người ghi danh tham dự đã lên đến gần con số 100, người lớn tuổi nhất là phu nhân của Cố Đạo Trưởng Đạo Lâm Viên, vừa ăn mừng thượng thọ 90, và người trẻ nhất là cháu ngoại của một cựu kha sinh 216, tới ngày nhập trại thì chú bé này vừa đúng 6 tháng. Năm nay, có rất nhiều người bay về từ khắp các phương trời xa như Iowa, Philadelphia, Texas, Washington, Pháp, nhưng xa nhất có lẽ là người đến từ Châu Đại Dương...

Công việc tuần tự tiến hành rất tốt đẹp. Đầu tháng 7, cái thư cuối cùng được bác gia trưởng Lâm Viên gửi ra báo tin mọi việc đã được sắp sẵn, chỉ chờ ngày nhập trại. Ban tổ chức cũng email thông báo tin tức dự báo thời tiết cho 3 ngày trại, dặn dò trại sinh hãy chấm theo tọa độ của GPS để lái xe đến đất trại, và nên trao đổi số điện thoại di động để liên lạc khi cần thiết. Ban tổ chức cũng không quên nhắc nhở các tham dự viên chuẩn bị đầy đủ hành trang cá nhân của mình, từ quần áo ấm cho ban đêm, áo phao khi đi xuống hồ, cho đến thuốc men, cùng hộp cứu thương v. v...

Còn 10 ngày nữa là đến ngày tôi đi cắm trại. Bỗng dưng, chúng tôi nhận được 1 cái tin rất «nhức đầu» từ ban điều hành của Bass Lake là đất trại chúng tôi đã giữ chỗ bị đóng cửa. Lý do là vì mấy năm nay Cali hạn hán

nên cây trong rừng bị chết khô, gãy đổ lung tung. Đơn vị Kiểm Lâm sợ không an toàn nên ra lệnh đóng cửa 4 đất trại để dọn dẹp, nhưng cây đổ nhiều quá, dọn không kịp nên họ bắt buộc phải dời ngày mở lại những trại đó đến đầu tháng 8. Và 2 cái đất trại của chúng tôi nằm trong số những cái trại bị đóng cửa !

Thế là chúng tôi có một buổi họp khẩn cấp trên phone vào lúc 9 giờ đêm để bàn tính chuyện tìm đất trại mới. Nini, con gái Trưởng Hùng (Báo Kiên Trì), đã gửi cho chúng tôi một cái danh sách group campground có 4 đất trại còn trống để chọn lựa. Trong cái danh sách mà con bé Nini gửi tới thì 2 cái có nhà cầu hầm (vault toilet), thuộc loại «chổng khu, bịt mũi» (chữ của một người bạn trên đường du ngoạn của tôi đã tả những cái Loo* vùng rừng núi Denali), đó là Badger Flats Group Campground (Sierra Nevada Forest) $300 một đêm, và Hirz Bay Group Campground (Shasta) $130 một đêm. Cái Tillie Creek Campground (Sequoia) thì có vẻ gần nhất nhưng lại tệ hơn, chỉ có nhà cầu thùng di động (porta potty) và nó cũng chẳng rẻ gì, đến những $525 một đêm. Chỉ còn cái Fawn Group Camp ở Trinity Lake là rẻ nhất, $100 một đêm, và có cầu xả nước (flush toilet), nhưng nó lại ở xa nhất, tận trên vùng Redding, cách nơi tôi ở gần 13 tiếng đồng hồ lái xe.

Bàn qua tính lại thì cuối cùng chúng tôi chọn đất trại Fawn Trinity vì cảnh đẹp nhất, review được tới 5 sao, có nhà cầu xả nước, một tiện nghi tối cần cho đàn bà, con nít. Nó lại nằm bên cạnh bờ hồ, dễ cho người phụ trách việc chèo thuyền thả thuyền xuống nước.

Tuy mọi việc đã xong xuôi nhưng tôi vẫn ngồi «nghiên cứu» thêm về đất trại Fawn Trinity, nơi mà nhiều người đã cho điểm cao vì khung cảnh dễ thương, lại có nhiều bóng mát vì được bao phủ với những tàn cây sồi (Oak), linh sam (Douglas Fir), cây thông (Pine) cao, to lớn. Nhưng tôi không hiểu tại sao cái đất trại dễ thương này đã cung cấp được nhà cầu xả nước mà lại không chịu khó cung cấp thêm nhà tắm, cho dù chỉ là tắm với nước lạnh ? Ba ngày làm «mắm» trong rừng quả là «khủng khiếp» với tôi !

Lần nào, trước khi gia đình Lâm Viên book trại thì tôi cũng yêu cầu ban tổ chức là phải tìm trại có... flush toilet, có shower, hay là ít nhất cũng có nhà cầu xả nước. Và lần nào thì mấy người bạn của Hương cũng đáp ứng lời yêu cầu của tôi chỉ vì... họ muốn Hương được đi cắm trại, và họ cũng thấy tội nghiệp cho tôi, bị dị ứng kinh niên với đất đá, cỏ cây mà vẫn phải khăn gói, xách Claritin, Benadryl theo chồng đi làm..». công chúa ngủ trong rừng», như chị Baloo Phương đã thân mến gọi tôi.

Tôi lò mò lên mạng tìm hiểu những điều «ắt có và đủ» của một cuộc sống tạm ngoài trời thì thấy Amazon đang quảng cáo bán hạ giá lều tắm dã chiến dành cho những người thích «ở sạch» trong rừng. Buồn ngủ gặp chiếu manh, tôi và Hươu lục lạo, tìm tòi thêm hình ảnh những căn lều tắm khác. Tôi thích cái lều tắm hai phòng, có chỗ để thay quần áo sạch nhưng cận ngày quá rồi, nếu họ gửi theo lối thường (miễn cước phí chuyên chở) về thì không kịp, mà trả thêm tiền cho họ gửi gấp thì chúng tôi «không nỡ». Cuối cùng, chúng tôi chọn mua 1 cái lều tắm đang được đại hạ giá ở Walmart, gởi cấp tốc mà lại không tính thêm tiền cước phí. Cái lều tắm của tôi sẽ được giao tới tận nhà chỉ trong vòng 2 ngày ngắn ngủi.

Tôi vào sở nộp giấy xin thêm ngày nghỉ. Vì muốn tránh đoạn đường dài 13 tiếng đồng hồ chúng tôi phải lên San Jose trước một ngày. Hươu của tôi hân hoan kéo lều, ghế, túi ngủ, nệm hơi... xuống, xếp soạn hành trang.

Trong cái rủi cũng có cái may, buổi trưa thứ Năm, trên đường đi San Jose, chúng tôi nghe radio loan báo là thần lửa đang hoành hành dữ dội khắp cả vùng Bass Lake, nhân viên cứu hỏa phải ra lệnh cho tất cả mọi người đang nghỉ mát, cắm trại ở những resorts, campgrounds trong vùng di tản. Thật là may mắn cho chúng tôi, nếu

không có việc thay đổi đất trại thì không biết ban tổ chức phải làm sao với đoàn người về dự trại ngày mai.

Cái trại Fawn tưởng không xa San Jose lắm mà cũng mất hơn 6 tiếng đồng hồ lái xe. Chúng tôi đi từ 8 giờ rưỡi sáng, nghỉ ăn trưa, đổ thêm xăng có 1 lần mà mãi đến hơn 3 giờ chiều mới vào đến đất trại. Chắc tại hôm nay là ngày thứ Sáu, các hãng, sở còn làm việc nên xe cộ vẫn dập dìu. Thêm vào đó, con đường từ Shasta Lake vào đến đất trại Trinity đang được sửa sang, đường đất bị thu hẹp lại còn có 1 lane, nên giao thông bị ngưng trệ, hễ bên này đi thì bên kia phải ngừng lại để chờ, may là chúng tôi đến nơi vừa đúng lúc đoàn xe bên ngoài được phép chạy vào nên không phải đợi.

Vào đến đất trại, tìm chỗ dựng lều xong ông chồng tôi đi hội họp với mấy người bạn, lo treo Logo của Đạo, chăng biểu ngữ Họp Mặt Hướng Đạo Lâm Viên, căng tấm bích chương có hình huy hiệu hoa Bách Hợp của Hướng Đạo toàn thế giới làm phông sân khấu, rồi tìm chỗ để kéo dây chào cờ. Nhìn mấy «ông lão» đã qua tuổi nhi nhĩ thuận, vừa hè nhau khiêng bàn dựng đứng làm thang để trèo lên cao chăng dây, kéo bạt, vừa «om sòm» với nhau, tôi có cảm tưởng là họ đang «cải lão hoàn đồng» để trở về những ngày niên thiếu ở sân cù Đà Lạt năm nào.

Phe phụ nữ và đám con nít chúng tôi rảnh rỗi, nên đi vòng vòng chung quanh đất trại gom góp những nhánh cây khô để đốt lửa nướng bắp tối nay và đêm lửa trại tối mai. Thấy chúng tôi nhặt hoài cũng chẳng đủ vun đầy cho vòng lửa lớn, ban tham mưu đã định cử người chạy ra thành phố Weaverville gần đó mua củi thì may thay gặp một nhân viên Kiểm Lâm đi ngang. Ông nói, chúng tôi có thể tìm nhặt những khúc cây lớn bị đổ gãy nằm la liệt trên đất về làm củi, miễn là chúng tôi không làm hại (cưa, chặt) đến cây rừng. Nghe vậy mấy ông Hướng Đạo Kha 216 đã hân hoan kéo nhau vào khoảng rừng xa hơn chút xíu, kéo mấy thân cây to bằng bắp vế đang nằm ngang dọc hai bên đường về giao cho Trưởng Cường (Quản Lửa), cưa thành những khúc ngăn ngắn, chất thành đống to, đủ đốt cho hai đêm.

Rảnh rang không phải đi lượm củi vụn nữa, nên mấy bà rủ nhau đi theo con đường mòn bên hông trại xuống bờ hồ ngắm cảnh, chụp hình. Trại Fawn nằm gần bờ hồ, bình thường chỉ đi qua vài ba con đường nhỏ trong khu đất trại là tới được chỗ thả canoe, nhưng vì mấy năm nay Cali bị hạn hán, nước đã rút thật thấp, nên muốn đi xuống chỗ thả thuyền thì người phụ trách việc chèo thuyền sẽ phải chở canoe xuống thêm một khúc hơi xa.

Sáng hôm sau, chưa tới 7 giờ mà tôi đã bị đánh thức bởi tiếng dao thớt nhịp nhàng, tiếng nói cười xôn xao, vọng về từ phía bàn «nhà bếp» cách lều tôi ngủ không xa. Kéo cửa lều lên, chui ra, tôi đã ngửi được mùi cafe và phở thơm lừng. Rửa mặt, chải đầu xong là tôi nhanh chân cầm tô, cầm đũa ra đứng xếp hàng. Đi trại mà được điểm tâm bằng tô phở gà đi bộ có thêm bò viên, nóng hổi với đầy đủ hành, ngò, húng quế, ngò gai, chanh, giá, ớt... thì thật là tuyệt vời. Anh trại trưởng đã xong việc ăn uống từ lúc nào, đang đi vòng vòng nhắc nhở mọi người là chỉ có chừng 1 tiếng đồng hồ để ăn sáng, rồi sẽ tập họp nhau chung quanh vòng lửa để khai mạc trại. Chờ cho mọi người xong xuôi với công việc ẩm thực, anh thổi còi, vỗ tay, bắt giọng cho những tiếng hát gọi họp đoàn...

Ngày trại được bắt đầu với nghi thức chào cờ. Chúng tôi đứng nghiêm trang trước vòng lửa trại theo dõi mấy lá cờ Hướng Đạo được kéo lên từ từ. Rừng núi vang lừng với những lời ca... «Nâng cao lá cờ Hướng Đạo nhuộm oai hùng, sáng ngời. Ta cùng đi cùng xây đời mới... Hướng đạo VN đuốc thiêng soi đường. Hướng Đạo VN khó khăn coi thường..».

Sau đó là lời chào mừng của trại trưởng Nguyễn Quốc Quân (Ngựa Xông Xáo), chính thức mở đầu cho

ngày họp trại năm nay. Luật và lời hứa của Hướng Đạo được các anh chị em luân phiên nhau đọc lại, nhắc nhở nhau đừng quên. Chúng tôi đứng thành vòng tròn nối tay nhau hát những bài hát Hướng Đạo đã được ban tổ chức gửi qua email từ mấy tuần trước. Ai không thuộc bài hát thì chỉ cần đứng vỗ tay hay lắc lư theo nhịp điệu.

Hát xong, Trưởng Quân bắt đầu chia đội thi đua với trò chơi bão thổi. Bão thổi từ 2 người chụm lại với nhau, rồi 4 người tìm nhau, cho đến khi bão thổi 12 người vào 1 nhóm thì chúng tôi đã có đầy đủ 4 đội : Báo, Mãnh Sư, Sóc và Gấu. Đáng lý ra thì trại đã dự trù tới 6 đội thi đua, nhưng vì đất trại mới xa hơn, nên 1/3 trại sinh có con nhỏ đã rút tên vì đi không nổi. Sau khi nhận cờ đội xong thì các đội trưởng đã cùng trại trưởng đã họp «mật» với nhau để biết rõ phương thức của cuộc thi đua buổi tối.

Trưởng Quân cũng nhắc lại cho các trại sinh nghe về chương trình sinh hoạt đã được gửi ra từ trước ngày nhập trại. Chúng tôi có thể chọn lựa thám du rừng Redwood (Redwood National & State Park, ở cách đất trại 101 miles), nhưng chúng tôi phải dự trù cho 5 tiếng đồng hồ lái xe đi và về. Nếu không muốn lái đi xa thì chúng tôi sẽ họp nhóm đi hiking ở những con đường mòn chung quanh đất trại.

Ban tiền thám đã trở về báo tin kết quả thám thính của mình. Báo Trầm Lặng cho biết họ đã tìm được một chỗ hiking lý tưởng cách đất trại không xa, có thác, có suối, có hồ để tắm mát, có cả một khoảng đất bằng thoáng mát bên cạnh suối để trải bạt ngồi chơi, và nếu chịu khó đi bộ lên tới đỉnh núi thì có thể thấy được lờ mờ những mảng tuyết còn lại của mùa Đông năm trước chưa kịp tan hết trên đỉnh Shasta.

Thế là chúng tôi chọn lựa đi hiking trong vùng Trinity cho gần. Trưa sẽ về lại đất trại ăn uống nghỉ ngơi. Ai muốn đi canoe thì sẽ theo Báo Trầm Lặng xuống hồ, còn ai muốn đi vòng vòng quanh đất trại ngắm cảnh thì tự nhiên đi... ngắm cảnh. Sau khi chụp hình toàn trại rồi thì chúng tôi tan hàng để chuẩn bị thức ăn cho buổi hiking. Chúng tôi phụ nhau nhanh chóng gói sandwich, trái cây đem theo dằn bụng trên đường.

Vừa đến nơi, chúng tôi đã thích thú khi nhìn thấy con suối vắt ngang đường lên núi. Khoảng đất nhỏ bên cạnh suối tuy không bằng phẳng như lời ban tiền thám tả nhưng cũng đủ chỗ cho chúng tôi để vài cái ghế và trải 1 tấm bạt ngồi chơi. Nước chảy thật êm, lấp lánh những ánh vàng, chắc là còn sót lại từ những hầm mỏ thời hoàng kim. Mọi người sửa soạn tháo giày lội nước sang bờ, vì chỗ nước sâu nhất cũng chỉ khoảng tới bắp chân

thôi. Thoạt đầu thì tôi còn ngần ngại, lò dò trên những tảng đá bắc ngang suối làm cầu, nhưng cứ bị trượt ướt giày, nên tôi bắt chước bà con, tháo giày cầm tay, nhúng chân xuống suối, lội nước qua bờ.

Sang đến bờ bên kia, nhìn con đường trước mặt, chúng tôi đồng ý với ban ẩm thực là nên thanh toán mấy miếng bánh mì, dưa hấu ở chân núi để khỏi phải vác theo lên con đường dốc cao, ngoằn ngoèo.

Đi đến nửa đường, uống hết nửa bình nước rồi tôi đứng lại thở dốc, chịu thua nhìn mấy đứa bé chung quanh tôi vẫn tung tăng chạy nhảy. Tôi và vài người nữa đứng lại «ngắm nghía» con đường quanh co, nắng gắt vì thiếu bóng cây, không có dấu hiệu gì là chúng tôi sẽ nhìn thấy thác, thấy hồ, và tuyết chưa tan. Mặc cho đoàn người đi sau chúng tôi mạnh dạn tiến bước, tôi và một số người trong nhóm quyết định trở về tắm mát trong giòng suối dưới chân núi.

Mò mẫm từ từ ngược theo giòng suối, leo qua bao nhiêu tảng đá trơn trượt, cuối cùng chúng tôi nhìn thấy 1 cái hồ be bé, nơi chỗ hội tụ của những giòng nước đổ ra từ trong khe núi, trước khi tản mác, tràn qua những tảng đá bên dưới làm thành những cái thác nhỏ, tuôn chảy xuống giòng suối phía dưới. Cái hồ có chỗ cạn tới lưng chừng đùi, nhưng cũng có chỗ sâu tới gần ngang

ngực. Vì không muốn ướt hết áo quần nên chúng tôi chỉ đứng nơi chỗ cạn, quậy, khoắng những ánh vàng vụn trong làn nước mát.

Một lúc sau, đoàn quân chinh phục đỉnh Trinity đã trở về, báo cáo là không nhìn thấy tuyết, thấy thác, hồ gì trên núi cả. Thì ra, thác, hồ, con suối mà ban tiền thám nói là ở nơi này, ngay dưới chân núi, họ chỉ muốn «dụ dỗ» mọi người leo lên tới đỉnh để chúng tôi chứng tỏ còn sức khỏe, dẻo dai khi qua được con đường dài nắng cháy.

Buổi trưa, chúng tôi trở về trại hầm Ragu gà lên ăn với bánh mì. Dọn dẹp xong, một số người theo Báo Trầm Lặng đi chèo canoe. Một số người khác sắp soạn quần áo đi tẩy trần trong căn lều tắm dã chiến. Ban tham mưu thì hội họp nhau để tính toán chương trình của buổi tối hôm nay. Tôi và một vài người bạn tiếc rẻ lúc sáng đã không đem theo áo tắm để được vùng vẫy thỏa thích trong hồ nên chúng tôi thay quần áo tắm trở lại suối vàng (tôi gọi là suối vàng vì khi vào tới hồ nước tôi nhìn thấy nhiều vụn vàng còn lẫn lộn, ánh ngời trong giòng nước, nhưng anh bạn từ Úc về đã gọi là suối tiên). Chúng tôi khoan khoái ngâm mình trong nước suối thiên nhiên mát lạnh. Đội trưởng đội Mãnh Sư, Trưởng Phan Lạc Cảnh (từ lúc vào trại tới giờ, nhìn

anh tôi cứ ngỡ anh đang trong cơn mộng du), đã tươi cười tuyên bố :

- Thật là tuyệt vời, nước suối tiên đã kích thích mình, làm mình tỉnh táo hơn ra.

Quả thật như vậy, sau khi đi tắm suối tiên về, Trưởng Cảnh «lột xác» thành một con người khác. Từ một người đang lang thang trên mây anh đã trở về dẫm chân thình thịch trên đất trại, với một vũ điệu hoang dã của thổ dân Aborigines trong đêm thi đua văn nghệ.

Khi chúng tôi trở lại đất trại đã đến «Happy Hour». Đang đói bụng, nên ai cũng tận tình chiếu cố nem chua, sausage với vang đỏ, margarita, beer... nhưng không đến nỗi say xỉn. Chương trình thi đua nấu ăn được bắt đầu ngay sau đó. Bốn đội nhanh chóng vào hàng, chia nhau gà, thịt, cá, tôm, mực... để sẵn sàng trổ tài nấu nướng. Tuy nấu ăn ngoài rừng nhưng chúng tôi cũng hội đủ tiêu chuẩn vệ sinh, người nào cũng đeo găng tay để sửa soạn thức ăn. Chỉ trong vòng 1 tiếng đồng hồ ngắn ngủi mà bao nhiêu món ngon được chế biến cấp tốc, nào là canh chua tôm, mực, cá, nào là bò lúc lắc, thịt rim mặn, gà kho sả, cá chiên, rau cải xào... Mùi thức ăn thơm lừng cả một góc rừng. Đội nào nấu cũng khéo, cũng ngon, trình bày bắt mắt, thật khó lòng cho ban giám khảo tuyển chọn.

Bác Cúc, phu nhân cố Đạo Trưởng Lâm Viên, dẫn đầu ban giám khảo đi nếm thức ăn, còn Trưởng Thanh An và Trưởng Cung thì giữ phần ghi điểm để dành đến tối nay mới tuyên bố đội nào thắng giải. Chờ cho ban giám khảo hoàn thành công việc chấm điểm, trở về vị trí rồi, thì Báo Kiên Trì, người giữ trách nhiệm Thường Trực của đất trại, bắt đầu lời hát của bài «Nghi Thức Cơm». Tất cả mọi người đều cất cao giọng hát theo anh. Tôi thích những lời hát mộc mạc của bài hát ngắn ngủi có mấy câu này : «Trước mâm cơm canh giờ này, cùng nhau chắp tay. Bát cơm tuy vơi mà đầy... khổ cực đắng cay. Ăn trái xin nhớ người vun. Uống nước xin nhớ về nguồn. Bát cơm tuy vơi mà đầy, tình huynh đệ thắm thay». Vừa dứt lời hát thì tất cả đồng thanh : «Mời tất cả mọi người xơi», rồi nhanh nhẹn vây quanh các bàn thức ăn để... ăn thử. Tuy là luôn miệng «quảng cáo» cho món ăn đội mình nấu bổ dưỡng nhất, ngon lành nhất, nhưng ai nấy cũng đều thích cầm bát sang... nếm thức ăn đội nhà hàng xóm.

Sau bữa cơm, dọn dẹp xong rồi thì các đội họp nhau lại để tính chương trình văn nghệ. Theo phương thức thi đua tối nay thì mỗi đội phải trình bày ít nhất là hai màn : hát, diễn kịch hay kể chuyện vui. Chuyện vui thì có cô con gái Vi Vi của Báo Trầm Lặng xung phong kể chuyện ma rồi, còn màn kịch thì có vẻ khó đa. Mười hai

cái đầu của đội Báo chúng tôi hoạt động không ngừng, nhưng đi trại nhiều lần quá, kịch nào cũng đã diễn qua rồi, diễn lại thì bà con biết tủ. Trưởng Hạnh hỏi có ai biết câu chuyện vui về bà già và túi đậu phộng nóng không, chúng tôi đều bảo là biết. Anh nói, vậy thì chúng mình diễn màn kịch này. Màn kịch ngắn, chỉ có hai nhân vật chính là chú tài xế xe bus và bà già đối đáp với nhau, còn những người khác thì chỉ làm cảnh. Nghe qua thì cũng dễ, Trưởng Hạnh lại xung phong làm chú tài xế, nhưng biết lấy ai đóng vai bà già ? Cái đội Báo của tôi toàn là người trẻ trẻ, chỉ có Baloo và tôi là hai người đủ điều kiện làm hội viên của... Ross. Nhưng Baloo đã oải vì phải «công phu» với hai nồi phở buổi sáng rồi nên đẩy vai bà già cho tôi. Trời đất ơi, từ nào tới giờ tôi đâu có biết đóng kịch ! Tôi bảo, đứng trước đám đông thì tôi sẽ nói... cà lăm. Hạnh nói, tốt chứ sao, chị cà lăm đóng vai bà già nói lắp bắp là... quá hợp. Thế là cả đội hóa trang cho tôi, khoác cho tôi một cái áo len mỏng màu đen và cái khăn mỏ quạ cũng màu đen giống hệt... bà già.

Đêm lửa trại bắt đầu. Trưởng Cường dắt tay bác Cúc, người cao niên nhất của trại LV năm nay đi châm lửa. Nhìn bác lụ khụ từng bước với cái đuốc lửa trên tay mà chúng tôi cảm phục giòng máu khai phá vẫn luân lưu êm đềm trong tim bác. Chúng tôi hy vọng là bác sẽ

có nhiều sức khỏe để tiếp tục châm ngọn lửa khai mạc trại cho gia đình Lâm Viên nhiều năm nữa. Sau khi bác trở về yên vị trong chiếc ghế trước sân khấu, Trưởng Quân mới thông báo là chúng tôi sẽ khai mạc đêm lửa trại với một tiết mục thật đặc biệt, hát Happy Birthday, mừng thượng thọ 90 của bác Cúc, nhìn bác thổi nến sinh nhật trong rừng. Chúng tôi cùng hát vang lời ca chúc mừng sinh nhật trong lúc Trưởng Cung bưng ra hộp bánh bơ có gắn những cây đèn cầy đang chiếu sáng từ từ đặt vào tay bác. Bác Cúc mỉm cười cúi xuống thổi đèn cầy, rồi nhẹ nhàng nói tiếng cám ơn. Từng người, từng người chúng tôi lần lượt bước đến chúc mừng sinh nhật trưởng, và nhận một miếng bánh, một món quà nhỏ từ tay bác thân trao.

Quản Trò của trại năm nay là Trưởng Lê Cảnh An, mặc dù đã nhiều năm không sinh hoạt hướng đạo nhưng anh không những đã làm tròn nhiệm vụ của mình, mà làm quá hay đi nữa, đến nỗi, sáng hôm sau anh chỉ còn đủ sức để... thều thào. Anh cũng kể tặng chúng tôi những câu chuyện phá phách của anh từ những ngày xưa... còn bé. Trong đó, có một mẩu chuyện «hấp dẫn» đến nỗi đã làm chị Cung của Thiếu Đoàn Châu Phong phải tròn mắt «chiêm ngưỡng» dung nhan anh !

Sau nghi thức nhảy lửa là phần thi đua văn nghệ. Đội Mãnh Sư được mời lên mở đầu chương trình. Tội nghiệp Trưởng Phan Lạc Cảnh, anh đã chuẩn bị băng cassette, phách gõ nhịp, quần áo hóa trang từ ở quê nhà, đem sang Mỹ để giới thiệu vũ điệu đặc biệt của thổ dân Úc, mà lực bất tòng tâm, cái cassette cũ kỹ không chịu hợp tác, nên anh đành phải dùng giọng ca «thiên phú» của mình để hoàn tất màn trình diễn.

Đến phiên đội Báo với màn kịch Bà Già Và Túi Đậu Phộng. Chúng tôi sắp xếp cho nhau ngồi trên hai hàng ghế như đang ngồi trên xe bus, chúng tôi cũng lắc lư khi chuyến xe đi ngang những con đường dốc ngoằn ngoèo. Bà già chít khăn đen, khách hàng quen thuộc trên tuyến đường từ trung tâm lão niên về cuối phố mỗi ngày, ngồi tận hàng ghế cuối cùng. Ngày nào, khi lên xe bà cũng đưa cho chú tài xế 1 gói đậu phộng nhỏ, để chia cho hành khách ăn lấy thảo. Ai nấy cũng đều thích thú với những hạt đậu phộng còn thơm mùi chocolate ngon miệng. Một hôm, trước khi xuống xe, bà già nói lời từ giã chú tài xế, vì ngày mai bà sẽ phải theo con dời cư về một tiểu bang khác. Chú tài chúc bà thượng lộ bình an, rồi hỏi tại sao ngày nào bà cũng có nhiều đậu phộng để phân phát cho mọi người. Bà lão chép miệng giải thích :

- Già thích ăn đậu phộng bọc chocolate lắm, nhưng đâu còn răng lợi gì để mà ăn, nên già chỉ liếm, mút phần chocolate ở bên ngoài thôi. Phần đậu phộng còn lại bỏ đi cũng uổng, nên già lau lại, gom thành từng gói đem cho chú tài và cô bác ăn.

Nghe bà lão giải thích tới đây thì chú tài xế và hành khách trên xe kêu trời ơi, rồi ngã lăn ra ghế... bất tỉnh.

Đêm lửa trại còn kéo dài với những tiết mục văn nghệ của các đội Gấu, Sóc. Đội Sóc, trong đó có Trưởng Hươu Đảm Đang của tôi, người mà lúc nào cũng phải na theo mấy cái EpiPen* trên bước đường du lịch, chắc bị «ám ảnh» với những con ong bay vòng vòng trong trại, nên đã trình diễn màn kịch Cấp Cứu Vì Bị Ong Chích. Đội Gấu thì vừa hát, vừa biểu diễn màn Năm Ông Tiên Tri đi coi voi.

Năm nay, trại có thêm phần đố vui để học, xem các trại sinh có phản ứng nhanh không với những kinh nghiệm ngoài đời. Chú nhỏ Trí, con của Trưởng Hạnh, đã dang tay ôm nhiều phần thưởng nhất về cho đội Báo. Phần hấp dẫn nhất là lúc trao giải thưởng cho những đội «xuất sắc». Đội Báo của tôi chiếm giải nhất với vở kịch Bà Già. Đội Mãnh Sư chiếm giải quán quân về những món ăn ngon, đậm tình dân tộc. Ban tổ chức cũng chu đáo với những món quà nho nhỏ, dành cho những trại

sinh ở khắp bốn phương trời đã không quản ngại đường xa về tham dự trại.

Lửa tàn dần vào lúc 10 giờ đêm. Giờ này cũng là giờ yên lặng. Sau khi phụ ban ẩm thực dọn dẹp sạch sẽ thức ăn còn dư vào tủ sắt khóa lại (phòng ngừa gấu và thú rừng nghe mùi thơm đến kiếm ăn) tôi và vài người nữa sắp hàng đi tắm, gột rửa hết bụi đường và mùi thức ăn «ấp ủ» trong tóc, trên người. Nước trong trại tuy lạnh thật, nhưng sau cái gáo dội đầu tiên, và sau mấy ngày tắm táp thì chúng tôi cũng đã quen dần.

Sáng Chủ Nhật, mặc dù mấy đêm nay chập chờn không đủ giấc vì... dàn nhạc hòa tấu trong rừng, nhưng tôi vẫn phải trở dậy sớm vì mùi café thơm lừng. Ban ẩm thực hay thật, không hiểu họ dậy từ lúc nào mà lúc tôi ra đến nơi thì thấy cơm rang, bánh mì, trứng chiên đã sẵn sàng. Hôm nay thì thật là thảnh thơi, vì chúng tôi chỉ có việc kiểm điểm thành quả, dọn dẹp, rồi chia tay ra về.

Sau bữa ăn sáng, chúng tôi đứng quay tròn trước vòng lửa trại để kiểm điểm thành quả và trình bày cảm tưởng của mình. Người nào cũng nói một chữ «vui», duy chỉ có một điều đáng phàn nàn là : trại nhiều ong quá ! Tôi chưa từng thấy một đất trại nào có nhiều ong như vậy, làm tôi có cảm tưởng là đang lạc vào vương quốc

của loài ong. Ong bay vòng vòng quanh người, ong tấn công thức ăn chúng tôi cầm, ong nhảy vào tắm... nóng trong tô phở gà chúng tôi đang ăn. Nhưng không hề gì, chúng tôi chỉ thản nhiên lấy muỗng múc ong ra bỏ đi, rồi tiếp tục ăn.

Chúng tôi lại nối vòng tay lớn, hát bài hát chia tay thắm thiết : «Gặp nhau đây, rồi chia tay... đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy..». rồi giã từ nhau.

Mấy nhỏ bạn Gia Long của tôi, biết tôi bỏ ngày Picnic Liên Trường năm nay để đi cắm trại, đã nói khích tôi :

- Tụi tao tưởng mày nổi tiếng «bóp mũi» Hươu, mà sao cứ tới mùa cắm trại là tay mày bị «sưng khớp» vậy?

Trời đất, vậy là tụi nó không thuộc binh pháp của Tôn Tẫn rồi, bài pháp dạy rõ ràng : «biết người, biết ta, thì trăm trận... chỉ có một trận thua». Tôi đã biết ta rồi, thì tôi cũng phải biết người. Cái «trận» cắm trại này, mà nhất là trận cắm trại với gia đình Hướng Đạo Lâm Viên, Kha 216*, thì tôi «phải» biết chịu thua mà xách vali đi theo chồng ngủ trong khách sạn ngàn sao (nếu cái khách sạn này đáp ứng điều kiện «ắt có và đủ» của tôi : có nhà cầu xả nước), vì cho dù tôi có «mè nheo» cách mấy thì «người thắng cuộc» cũng không phải là tôi.

Thật tình thì tôi thấy thỉnh thoảng đem nệm hơi vào khách sạn ngàn sao ngủ cũng không tệ lắm, lại được nghe chim muông ca hát trong rừng (và được nghe cả một dàn nhạc hòa tấu vang lừng), được lững thững đi dạo ở những con đường mòn xanh ngát bóng cây, hít thở không khí trong lành, được ngắm trăng ven hồ (trong những đêm rằm), được nhìn Hươu cải lão hoàn đồng», tung tăng» với bạn, hò hét vang trời mà không sợ làm phiền hàng xóm.

Và đi trại cũng có lợi là quen thêm bạn mới, gặp được bạn cũ. Cũng có người gặp được... chuyện tình cờ, chẳng hạn như chị Cung của Thiếu Châu Phong, nhờ kỳ trại năm này mà chị đã tình cờ gặp lại... người xưa, chị đã «kiến kỳ hình» được Quản Trò Lê Cảnh An, thủ phạm đã ném «cà chua» vào ngôi trường trung học của chị năm nào...

Mới đi trại về, túi ngủ chưa kịp rũ sạch đất cát, lều phơi chưa kịp khô, thì tôi đã đọc thấy cái email mới toanh của Báo Trầm Lặng (đương kim kha trưởng của Kha 216) gửi cho gia đình Lâm Viên (chủ yếu là nhắn nhủ Kha 216), thông báo kỳ trại đặc biệt «Kỷ Niệm 50 Năm Kha 216» vào tháng 11 tới đây, ở Sunset State Beach, thuộc vùng Santa Cruz. Đất trại nhỏ, nhưng thơ mộng vì nằm ngay ven biển, có nhà cầu xả nước, có

nhà tắm nước nóng đàng hoàng. Báo Trầm Lặng đã ghi danh giữ được 4 tiểu trại, đủ cho khoảng 32 người. Không cần hỏi ý kiến tôi, Hươu đã email lại trả lời Báo: «Hươu sẽ tham dự 2 người».

Tôi lại tiếp tục áp dụng binh pháp của Tôn Tẫn», biết người, biết ta», vào sở nộp đơn xin nghỉ phép...

Bảo Trân

Loo : toilet

EpiPen : thuốc chích trị dị ứng

Kha 216 hay kha đoàn Yersin. 216 là viết tắt của ngày thành lập : 22/11/1966

Bicycle Club

Lệ Hoa Wilson

Tác giả là một Phật tử, pháp danh Tâm Tinh Cần, nhũ danh Quách Thị Lệ Hoa, đã nhận giải Vinh Danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2016, với bài «Bốn Ngọn Đèn Cầy». Bà cũng từng nhận giải năm 2011, với loạt tự sự của một phụ nữ Việt thời chiến, kết hôn với một chàng hải quân Hoa Kỳ. Ông bà có văn phòng Di Trú-Thuế Vụ tại Long Beach.

Nếu bạn là cư dân của Riverside, San Diego, Los Angeles, Orange county hoặc là bất cứ nơi đâu của tiểu bang CA và có ai hỏi bạn Bicycle club là gì mà bạn ngớ ngẩn trả lời có lẽ đó là một cái câu lạc bộ cho mấy tay thích đua xe đạp, tụ tập lại để chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhau huấn luyện mong ngày nào đó có thể tham dự Tour De France, hoặc bạn tưởng đó là một công ty mua bán, sửa chữa xe đạp thì bạn là một người ngớ ngẩn..... đại phước !

Không bạn ơi, Bicycle club không có một chút dính dáng gì tới đua xe, đạp xe, sửa xe hết. Nó là một cái câu lạc bộ để cho người ta vô đó cờ bạc, để cho người ta vô đó tìm vui (?) hay hủy hoại chính mình và gia đình !

Tiểu bang CA cấm đánh bài, cấm cá độ vì thế Bicycle club được lập ra (hình như vào năm 1979 và là nơi đầu tiên) như một câu lạc bộ công cộng trong đó những người tham gia có quyền đánh bài và ăn thua với nhau, chủ nhân của nó chỉ mướn người ngồi chia bài, quản lý cá cược, chung tiền và lấy xâu nhưng không ăn thua với các tay bài.

Nhiều người thắc mắc hỏi tại sao chỗ này có cái tên là Bicycle ? có người hóm hỉnh trả lời là vì khi mình vào đó thì đi bằng xe hơi Lexus, Mercedes, Mazda, Honda, Toyota nhưng khi trở ra thì thua hết chỉ còn có cái bicycle mà thôi. Người có mặt nơi này bảy mươi phần trăm là Á đông phần lớn là Việt Nam, Cao Miên, Phi và Trung Hoa.

Ai đến nơi này ? Bạn đừng nghĩ là chỉ có mấy kẻ ăn không ngồi rồi, rãnh rang chẳng có chuyện gì làm nên mới la cà tới đó cho qua ngày tháng. Không bạn ơi, nơi đó đủ hạng người, thất học có, đại học có, bác sĩ có, kỹ sư có, nội trợ có, vợ tướng tá có, người đứng trên đỉnh cao của cộng đồng có, người thấp hèn giựt dọc có, chủ tiệm phở, chủ tiệm nail, giám đốc văn phòng thuế vụ, bảo hiểm, lãnh welfare, tiền già, tiền bịnh, thất nghiệp... hạng nào cũng có. Thượng vàng hạ cám !

Chị bỏ VN di cư sang Canada. Anh bỏ VN di cư sang Mỹ. Hai người quen nhau khi còn ở VN. Qua đây anh tìm kiếm thăm hỏi và sau cùng kiếm ra chị. Anh qua Canada cưới chị và bảo lãnh chị qua Mỹ.

Vào năm 1975 kéo dài tới đầu thập niên 80, người VN ở Mỹ giống như các em bé mới lên ba tuổi. Lái xe lạng quạng quên bật đèn ra hiệu quẹo trái, ăn đồ Mỹ hamburger chưa quen, nói tiếng Mỹ accent nặng như chì, hiểu biết về nước Mỹ cũng lạng quạng, còn luật lệ của Mỹ thì mờ như sương...

Tôi còn nhớ chúng tôi ở tỉnh Ferndale, một tỉnh nhỏ cách xa San Francisco 6 tiếng lái xe, chỉ có một con đường đại lộ duy nhứt, một cái chợ Safeway duy nhứt, một cái bưu điện duy nhứt và bất cứ cái gì khác cũng chỉ có một cái duy nhứt. Bốn tháng sau, tháng 08 /1975, tôi được giấy báo ra bưu điện lấy thơ bảo đảm. Thơ gia đình gởi qua Pháp rồi từ Pháp gởi qua Mỹ. Tôi nhìn nét chữ người chị trên bao thơ, nhìn cái địa chỉ thân yêu đường Võ Tánh quận 1, tôi bật ra khóc nức nở. Chẳng những nước mắt tuôn tràn mà tôi cầm lòng không được phải để những tiếng hụ hụ bật ra khá lớn từ cổ họng khiến cho nhân viên và khách hàng bưu điện (dĩ nhiên toàn là người Mỹ) nhìn tôi ngậm ngùi và sẵn sàng kêu 911 nếu tôi ngã ra.

Khi ông xã tôi lãnh tôi và đám con cháu ra khỏi trại tị nạn và dọn về Ferndale (ông xã tôi người Mỹ và đang đóng quân ở đó), tất cả tỉnh đều hay biết. Nhà thờ và dân chúng thì đem tới quần áo, khăn mặt, đồ hộp, bánh kẹo. Học sinh thì tụ tập rủ bọn nhỏ ra sân để dạy chúng nói tiếng Mỹ, dạy chúng chơi football. Ơn nghĩa này biết lấy gì báo đáp ?...

Một ngày kia người bạn ở tận bên Hawaii kêu qua chỉ cho tôi đi xuống phố tàu ở SF, mua bún khô và luộc lên thành bún tươi. Thế là hai vợ chồng lái xe 15 tiếng, 6 tiếng đi 6 tiếng về và 3 tiếng shopping. Ngày hôm sau, tôi làm chả giò, nước mắm, bún cùng rau tươi. Tôi và tụi nhỏ ngồi xuống chưa kịp ăn lại có một màn hụ hụ nữa : nhớ nhà, nhớ nội, nhớ ngoại, nhớ ba má, nhớ VN, nhớ gỏi bò khô, nhớ sầu riêng, mít, xoài, nhớ cái hẻm nhỏ với tiệm chạp phô của chú Xún, nhớ những ly nước mía, nhớ phần linh hồn mình đã gởi gắm lại quê hương... Ông xã tôi cũng trợn trắng mắt chào thua. Sao cái gì cũng khóc hết vậy cà ? Không biết mình có cưới nhầm một ả bịnh tâm thần không ?

Nói vòng vo vậy để các bạn biết là bọn đi trước chẳng sung sướng gì đâu. Cái gì cũng thiếu, cái gì cũng mới, cái gì cũng lạ hết.

Ở VN mình có xe hơi đâu cần mua bảo hiểm, mà lúc sau này gần 1975, có mua bảo hiểm thì cũng chỉ là một chuyện đỏm dáng mà thôi, muốn thưa kiện đòi bồi thường thì khó còn hơn lên trời. Nhưng ở Mỹ thì không có bảo hiểm không được. Đụng xe không có bảo hiểm trước nhất bị mất bằng lái, bị phạt. Nếu là lỗi của mình mà chi phí bồi thường quá cao thì nếu có nhà sẽ bị nạn nhân kiện để úp nhà, không nhà thì họ thưa mỗi tháng phải bị trừ lương, thất nghiệp thì cái án treo đó, khi nào có tiền thì lại bị trừ. Ôi v. v... và v. v...

Vậy muốn đi học ESL, muốn đi làm chui, làm thiệt, muốn đi bác sĩ, đi chợ thì phải mua bảo hiểm xe. Và xin trở lại với đoạn đầu...

Từ Canada qua, chị đi làm cho hãng bảo hiểm và hai năm sau đó mở một văn phòng bán bảo hiểm. Trước hết chị xin người chủ tiệm cho thuê áo cưới cho chị để một cái bàn bureau để ở góc tiệm và hai cái ghế cho khách hàng ngồi. Sau sáu tháng chị ra riêng thuê hẳn một văn phòng rộng 900 thước vuông vì khách hàng của chị nườm nượp như hội chợ. Chị là người VN đầu tiên bán bảo hiểm xe, nhà và đời sống nên người VN định cư thời đó tiếng Mỹ chưa rành và phần lớn đều đổ xô tới kiếm chị.

Nếu bạn là một broker bảo hiểm thì, trừ ra hãng AAA, bạn có thể ký hợp đồng đại diện cho Farmer, State Farm và một số nhiều các hãng khác để mở văn phòng riêng. Các agent người Mỹ mở văn phòng riêng, nếu một ngày tốt trời họ bán được năm, bảy cái policy thì đã là... hách rồi. Nhưng chị VN nầy không bán cho 5 người mà là bán cho 30 người ! và bán mỗi ngày ! rồi lần lượt tiệm ăn, tiệm phở, tiệm bánh mì, tiệm giò chả v... v... mở ra và chủ tiệm lại bắt buộc mua bảo hiểm cho tiệm ăn và số khách hàng của chị tăng lên chóng mặt và account cùng nhà cửa của chị mua cũng tăng lên chóng mặt.

Ở Bolsa thời điểm đó, nếu bạn là chủ tiệm, nếu bạn có cái xe, cái nhà... hầu hết đều biết chị. Ngay cả đài truyền hình số 7, khi làm phóng sự về cuộc di cư của người VN và sự gia nhập của họ vào xã hội Mỹ, họ đã đến phỏng vấn chị và chị được tặng danh hiệu là người phụ nữ di cư VN thành đạt nhất cộng đồng (ở thời điểm đó).

Một ngày kia có một người cựu ca sĩ, đã từng là vợ của một nhân vật cao cấp trong chính quyền VN, tới văn phòng chị để mua bảo hiểm cho tiệm vàng của bà. Nhìn số khách hàng ngồi chờ đợi, nhìn vào sự tất bật của chị để kịp thỏa mãn đống giấy tờ, bà bĩu môi nói :

- Bây giờ bà đã có tiền, có cơ sở vững chắc, sao bà không mướn một người manager trông coi văn phòng, giấy tờ để bà được thong thả mà enjoy cuộc đời một chút. Nếu bà muốn, tôi sẽ chỉ cho bà cách làm ăn này, vừa thảnh thơi, vừa vui thú mà tiền lợi nhuận thì gấp 10 lần cái văn phòng của bà !

Trong ba nghiệp thì Tham đứng đầu phải không bạn ? Nếu bà ấy rủ tôi thì chưa chắc gì tôi đã từ chối lời quyến rũ đó. Đưa ra năm ngàn ngày thứ hai, tối chúa nhật lấy lại năm ngàn vốn cộng một ngàn tiền lời, 20 phân, 1 tuần lễ ! xanh xít đít đuôi ! Có ai còn nhớ bốn chữ này trong văn chương miền nam những năm còn pháp thuộc không ? Đó là bốn chữ Pháp cinq, six, dix, douze (5, 6, 10, 12) của mấy ông chà và (Ấn Độ) cho người nghèo VN mình vay. Vay năm trả sáu, vay mười trả mười hai, có nghĩa là 20 phân lời một tháng. Còn nữ trang, vàng bạc, hột xoàn à, tụi nó mua 10 mà khi máu nổi lên thì bán lại 3. Mình đón đầu nó lời 7 phân ngon ơ !

Và theo bà ca sĩ, chị đặt bước đầu tiên xuống địa ngục Bicycle Club !

Nhân không biết gây ra khi nào nhưng quả thì bắt đầu trổ ra ngay đây.

Lúc đầu là cho vay, sau đó vì cho vay mà đòi lại không được hoặc là mua toàn là hột xoàn giả nên chị xoay ra cờ bạc để gỡ gạc lại. Tin hay không, chị là một người rất ghét cờ bạc. Chị tới Bicycle club với mục đích cho vay chớ chẳng phải đánh bài. Ghét của nào trời trao của đó, ghê quá.

Chị chỉ là một người làm việc văn phòng với tấm lòng thiện lương, miệng không nanh, đầu không sừng, móng tay không vuốt nhọn, chỉ bước vào thế giới đó với một chữ tham thì chết là cái chắc.

Tôi thường hay thắc mắc tự hỏi Nghiệp là gì ? Tại sao có người không thù oán gì với mình hết lại làm cho mình tan nhà nát cửa ? Kiếp trước mình đã làm gì họ? Lại có người thù ghét mình thấu xương nhưng trong vòng luẩn quẩn vô tình, họ lại khiến mình hưởng biết bao là ơn phước. Họ đã nợ gì mình ?

Chị theo bà ca sĩ gia nhập vào nghiệp báo. Đó là một xã hội khắt khe và tàn nhẫn. Nghề nghiệp cao quý, tánh tình lương thiện, ăn nói lễ độ, nhân nghĩa tràn đầy... là đồ bỏ. Năm mươi hai lá bài sẽ quyết định ai là người cúi đầu trước mặt bạn dù người cúi đầu là bác sĩ còn bạn chỉ là người ít học nhưng đủ tàn nhẫn cầm dao. Ai là người khẽ nói vào tai bạn «tao cho mày 3 ngày để chạy cho đủ tiền còn không tao sẽ khứa nhượng con vợ mày»

dù bạn là nhân viên công lực còn hắn là cựu tù nhân... Từ trên thượng đỉnh hoa thơm cỏ lạ chị đi lần xuống vũng bùn lầy tối tăm, đau khổ.

Ông bà mình thường nói thương thì cho bạc cho vàng chớ chẳng ai dẫn đàng đi buôn ý là không ai chỉ cho người khác mánh lới nghề nghiệp của mình vì sợ họ sẽ mở tiệm cạnh tranh.

Muốn bán bảo hiểm trước hết bạn phải làm việc cho văn phòng tư nhân hoặc hãng bảo hiểm. Khi bạn rành công việc thì người broker sẽ ký giấy sponsor cho bạn đi thi lấy bằng agent. Để được một broker hoặc hãng bảo hiểm Mỹ sponsor thì bạn phải qua cả năm làm việc vì họ rất có quy tắc.

Nhưng chị thì trái lại, những năm 80 đó, chị đã đỡ đầu cho không biết bao nhiêu người đi thi lấy bằng bán bảo hiểm dù họ chỉ mua sách về tự học một tháng, dù họ chưa bao giờ làm cho chị một ngày, rồi họ mở ra văn phòng cạnh tranh cùng chị đầy hết đất Bolsa nhưng chị vẫn thản nhiên và nói là chị vui vì đã giúp cho đồng hương có công ăn chuyện làm, cá ngoài hồ quá nhiều, mạnh ai nấy vớt mà ! Đã có nhiều người nhờ vào sự rộng lượng của chị, được chị đỡ đầu đi thi lấy bằng cấp, tự mở văn phòng, nuôi nấng con cái học thành tài rồi ngày nay các con lại nối nghiệp và phát triển rộng lớn

thêm dựa vào những bước đầu tiên chị đã thoải mái dẫn đàng cho họ đi buôn !

Một người tốt bụng và nhân hậu như thế tại sao lại có một cái nghiệp quá thảm thương ? Chị đi từ một người di cư trắng tay, gia nhập thành công vào xã hội thương mại của Mỹ tới một người mất hết tất cả, từ văn phòng, nhà cửa, đất đai, tiền bạc, chí tới tình yêu... Tôi tin là có bạn sẽ bĩu môi chê bai chị tham lam nên mới bị sạt nghiệp và bạn sẽ không có một chút lòng thông cảm, trắc ẩn nào cho chị, nhưng bạn ơi những tao ngộ trên đường đời thật là thiên hình vạn trạng, không sao đoán trước được...

Tôi thường hay nói với các bạn tôi là tôi rất kính trọng và biết ơn ông Thần Đổ Bác. Họ lại tưởng tôi là một fan của Bicycle Club. Không không bạn ơi, tôi kính trọng và biết ơn là vì ngài đã để yên cho tôi, không thèm nhìn đến mặt tôi, không thèm kêu gọi tên tôi, không thèm nhận tôi làm đệ tử. Từ trong gia đình ra đến các bạn bè và người quen, tôi đã từng nghe và thấy biết bao người thề thốt, hứa hẹn nặng lời trước đức Chúa và đức Phật, ngay cả đem tánh mạng ra để bảo đảm cho lời thề bỏ cái tội nghiện cờ bạc của mình nhưng khi Thần Đổ Bác đưa ngón tay ra ngoắt thì mây bay gió thổi, lời thề liền theo trận bão bay đi không còn dấu vết.

Tôi không trách phiền chê bai gì những người vướng vào vòng cờ bạc vì đó là nghiệp duyên của họ. Chỉ xin bạn, nếu bạn đọc bài này, bạn hãy làm giống như tôi là kính trọng và biết ơn ông Thần để ngài «leave you alone». Kính nhi viễn chi. Đại phước của bạn không phải là cậu con trai ra trường bác sĩ, không phải là cô con gái gả cho ông luật sư, là bạn có hai chục căn nhà cho mướn, là bạn có một cái account với nhiều số không đằng sau số một mà là bạn ngớ ngẩn trả lời là Bicycle club là một nơi để người ta đua xe đạp, sửa xe đạp, mua xe đạp !

Đó quả nhiên là Đại Phước !

Riêng chị, ngày hôm nay chị đã bình tâm và tin rằng mình đã trả hết nghiệp rồi. Ông thần sẽ để yên cho chị hưởng phước của tuổi già giữa sự thương yêu và thành đạt của các con.

Tôi nguyện rằng những sự giúp đỡ của chị cho rất nhiều đồng hương bỡ ngỡ với những bước đầu trong một xã hội xa lạ, trong đó có tôi, sẽ cải tạo và xóa bỏ hết những nghiệp xấu mà chị đã vương mang. Tôi thường hay nói với các con là để mở cái văn phòng ở Long Beach, để làm đủ tiền thong thả nuôi các con qua bậc đại học, tôi dĩ nhiên mang ơn tất cả khách hàng đã ủng hộ tôi mấy chục năm qua và trên hết là hai người bạn

đã dẫn dắt tôi vào nghề bảo hiểm và di trú : chị và một người bạn khác.

Tôi viết theo sự hiểu biết và gặp gỡ của riêng tôi. Nếu có gì khác biệt, xin các bạn thông cảm.

Lệ Hoa Wilson

Bolsa, Con đường Ẩm Thực

Chu Tất Tiến

Tác giả là một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động xã hội quen biết tại Little Saigon. Từng là một chiến binh VNCH biết nhà tù cộng sản, rồi thành Hát Ô Một, tới Mỹ năm 1990, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, và vẫn tiếp tục góp bài mới. Sau đây, thêm một bài mới viết.

Có lẽ trên nước Mỹ và trên khắp thế giới, không có chỗ nào nhiều tiệm ăn, tiệm phở ngon như ở đại lộ Bolsa, miền Nam California, Khu Thủ Đô Tị Nạn của người Việt trên nước Mỹ. (Có lẽ, con đường này phải đổi tên là CON ĐƯỜNG ẨM THỰC thì mới đúng!).

Từ khắp nơi, khách du lịch đổ về Bolsa để thưởng thức những món ăn ngon tuyệt, chọn lọc của quê hương. Dám nói mạnh miệng như thế, vì thực tế, ở đây, tiệm nào nấu ăn dở hoặc đắt là sẽ ế độ và rồi theo đúng quy luật «tưng bừng khai trương, âm thầm đóng cửa». Dĩ nhiên, trên miền Bắc cũng có rất nhiều tiệm ăn ngon, tại các nước khác cũng có nhiều tiệm ăn «hết sẩy cù lũ bẩy», nhưng không được tập trung nhiều như ở khu Bolsa. Cho đến nay, hình như số nhà hàng ăn tại Bolsa

cũng ngang ngửa với số lượng các cơ sở dịch vụ như văn phòng Luật, văn phòng Y Tế, dịch vụ du lịch, trang điểm, máy móc... không thua nhiều lắm. Các tiệm ăn, tiệm nhậu (nhậu nhẹt thứ thiệt vì có rượu, có đồ nhắm ăn chơi như dê, heo rừng, nai...).

Điều đáng nói là trong số các nhà hàng ăn độc đáo ở khu Bolsa, người ta chú ý đến Phở nhiều nhất. Phở bây giờ cũng biến chiêu : Phở gà lại có loại Phở gà không da, phở gà có da, gà lòng, trứng non. Phở Bò lại có Phở Tái «fillet» bỏ thịt ra đĩa riêng. Đặc biệt là có món «hành chần, nhúng dấm» đổ thêm tương ớt, rồi chút đường. Loại này mấy chàng thanh niên thì khoái lắm.

Về hủ tiếu và Mì thì có hủ tiếu Nam Vang, hủ tiếu Cần Thơ cũng ác liệt. Có những tiệm mìn mang cái tên hữu nghị quen thuộc từ Saigon sang rất đắt khách, chỉ tội có điều là các tiệm Mì, Hủ Tiếu đều không sạch sẽ, phong quang như các nhà hàng bán đủ thức ăn, có tiệm giới thiệu một cuốn sổ to đùng tới hàng trăm món ! Rồi Cơm Tấm cũng một thời lừng lẫy, có tiệm cơm tấm mà khách ăn đứng xếp hàng rồng rắn, chờ tới phiên mình, nhưng sau này thì «thời huy hoàng» đó đã qua, vì có nhiều tiệm ăn quá chừng chừng. Bún cũng là một món ăn khoái khẩu, cho nên có vài tiệm mang tên «Bún» lúc nào cũng vẫn đông khách. Bánh Cuốn cũng là một «đặc

sản» của người Việt Nam nên mấy tiệm bánh cuốn cũng khá đông khách.

Vài năm gần đây, có món Nem Cuốn, Bì Cuốn đặc biệt hấp dẫn khách phương xa rất nhiều. Cứ mở cửa hàng ra là đã có một số khách bước vào. Bên cạnh Nem, lại có những tiệm đặc biệt Huế giới thiệu những món đặc Huế, gói trong lá chuối hay bầy ra trong những đĩa, chén, nhỏ xíu mà ăn thấy mê.

Một hiện tượng mới lôi cuốn giới trẻ Việt Nam đi ăn đông quá chừng : Crawfish ! Thật không hiểu sao giới trẻ lại mê quá ! Nhà hàng nào bán Crawfish cũng đông đặc người, mà không phải chỉ thanh niên thiếu nữ Việt Nam mà cả Mỹ đen, Mỹ Trắng, Mễ lành, Mễ lậu đứng xếp hàng dài. Giới trẻ rủ nhau vào đây để thưởng thức những con tôm cay nồng, nửa trái bắp cũng đỏ lừ mùi ớt... chao ôi ! Mấy ông già bị đau bao tử, chỉ nhìn đủ sợ ! Mấy ổng chỉ thích vào những quán thịt rừng có cả nai, heo rừng, lòng heo, sò lông, sò huyết, ốc len xào dừa... vừa đậm đà vừa thích hợp với bao tử, không quậy sóng gió trong bụng.

Bên cạnh mấy món mới lạ, còn có những tiệm «On du ken ít» nghĩa là ăn thoải mái, đầy bụng mà chỉ trả có một lần tiền, loại này bây giờ cũng đang thành phong trào.

Tình hình ăn uống khu Bôn Sa phát triển dữ dội. Nghe nói những năm đầu thì bà con dễ dãi, ăn sao cũng được. Cho đến khi bà con ta lủ khủ dắt díu nhau qua nhiều, tiền bạc cũng rủng rỉnh, tiệm bắt đầu mọc lên như nấm, góc nào cũng có tiệm ăn thì dân thưởng thức mới bắt đầu tăng dần đòi hỏi lên, trước là tìm tiệm nào nấu ngon, rau tươi, ít mùi hôi, rồi phong cách tiếp đãi, rồi trang trí tiệm, rồi tới vị trí tiện lợi.

Nhiều yêu cầu được đặt ra từ từ, để những ông bà chủ nào thiếu kinh nghiệm làm «Mác Két Ting» tức là «khuyến mãi» (nói theo kiểu Sègòng bây giờ), thì sẽ ngủm củ tỏi. Mấy ông bà cho ăn «dơ» thì «tiêu tán đường» lẹ nhất. Chỉ vài tháng ngồi ngáp vặt là đi đoong ngay trăm ngàn đô la liền một khi. Đôi khi vì địa điểm» có «huông» nữa. Có những nhà hàng thay đổi chủ như chong chóng, vài tháng lại một tên mới, mà quái lạ, các ông chủ bà chủ đi sau hình như không cảm thấy có «huông» hay sao đó, mà cứ cắm đầu cắm cổ mở tiệm tại những chỗ đã làm thịt bao nhiêu chủ trước rồi ! Hình như họ cảm thấy mình có tài hơn người khác, kệ họ, ai chết mặc bay, ta cứ nhào vô, rồi sẽ khá !

Người ngoài cuộc nhìn vô, sáng nước là thấy liền những điểm không thể mở tiệm được như Parking quá ít, chỉ có hai ba chỗ thì làm sao mà ăn với uống ! Hoặc

góc quẹo vào rất khó, đang ở ngã tư mà muốn phóng vào tiệm thì phải mắt trước mắt sau, ào vào một cái, hú hồn hú vía, tấp vào một lần rồi thì lần sau có mời cũng không đi. Nhiều tiệm thì chật chội, kê được có chục cái bàn, đi ra đi vô phải né nhau, kẻo đụng vào người bưng phở, ướt mất áo đẹp ! Có tiệm tạm được về đồ ăn, giá cả, tiếp đãi nhưng lại hứng ánh nắng chói chang, buổi trưa buổi chiều là chào thua, chả ai dám ngồi vào để vừa ăn vừa tắm nắng. Phở nóng, cà phê nóng, nước trà nóng, lại thêm cái cửa sổ nóng, thì mồ hôi mẹ mồ hôi con chảy tràn ra mặt. Có tiệm lại mở ở chỗ toàn nói tiếng Mễ, hoặc trên đường mà xe phóng như điên, không ai kịp ngừng lại nhìn vào...

Lại cũng có nhiều ông bà chủ «mát giây». Cũng món ăn đó, chỉ khác vài bức tranh, vài

cảnh trang trí nước chảy róc rách mà giá cả «trời ơi đất hỡi» làm người nào móc túi ra phải méo mặt. Những tiệm này không tồn tại lâu.

Nhưng thôi, nói chuyện đó ích chi ! Kệ cho ông bà nào lắm tiền nhiều của, ngồi không rảnh rỗi ra mở tiệm, bán «seo» cho khách ăn khoái chí vì được bớt vài đồng, lại thêm ly chè, chén cháo. Điểm chính mà người ta thấy đó là sự vệ sinh sạch sẽ của mấy cái tiệm người mình.

Ở mấy tiệm Mỹ, tiệm Tây, thì không khí, khung cảnh, trên dưới, trái phải cứ sạch như ly như lau. Bước vào một tiệm Phở (không phải trong khu Bolsa), nhất là khi tiệm đông khách, thì ôi thôi, đôi khi ớn lạnh, muốn bước ra liền, nhưng chỉ tại cái dạ dày đang réo gọi, nên đành ngồi luôn. Rau thơm vung vãi lung tung, giá sống giá chín nhảy loạn, đến khi có mấy anh dọn bàn tới, thì làm ào một cái, vơ gọn mọi thứ vào trong cái xô rác, thế là xong. (Thật là lạ khi tiệm này lúc nào cũng đông ? Chẳng hiểu sao nữa ?)

Tại các tiệm lịch sự thì có xịt chất thuốc lau bàn, rồi mới lau khô nhưng đa số là lau ướt. Một cái khăn tay ướt làm cả vài cái bàn liên tiếp. Có khi lau rồi còn dơ hơn, vì cái mùi hôi từ cái khăn ám mãi vào mặt bàn ! Khách vừa ngồi vào phải nhảy ngay sang bàn khác ! Thấy ớn ! Hồi này có màn gói đũa vào trong bao giấy, trông cũng lịch sự văn minh, còn thìa múc thì không. Nhìn thấy những việc làm dơ dơ của những người dọn bàn thì tưởng tượng được ngay cách rửa thìa sạch sẽ đến mức nào. Tưởng tượng luôn đến rau thơm đã được nhúng nước như thế nào. Có tiệm mang rau thơm ra còn chảy nước tong tỏng trên mặt bàn. Từ đó, tưởng tượng luôn đến việc rửa tay của những nhân vật đứng bếp, không biết sau khi đi «toa lét» ra có rửa tay cho sạch không ?

Như đã nói ở trên, vì Bolsa là khu chọn lọc, nên phần thưởng thực tế là tiệm nào nấu ăn ngon, giá phải chăng, thì càng ngày càng đông khách, mới đầu tiệm nhỏ, về sau càng lớn, càng phát triển càng to...

Đã nói về vệ sinh của tiệm, mà không nói về cái «toa lét» thì hơi thiếu. Có tiệm trang bị «toa lét» khá lịch sự làm vừa lòng khách thưởng ngoạn, trong khi đa số thì «toa lét» chỉ là giải quyết cái nhu cầu cần thiết của khách thôi, nên nhìn vào tự nhiên thấy hết nhu cầu. Nhịn luôn để về nhà, thoải mái hơn. Có «rét rum» lại hà tiện giấy lau tay, nên để máy sấy khô, mà cái máy này tậu từ năm «đút nút» nào đó, nên chạy ì ạch. Giơ tay lên chờ cho máy sấy khô mất cả hai phút !

Ôi ! Cái nết vệ sinh ăn ở của người mình nói hoài cũng chưa hết giấy... Mong sao cho tất cả tiệm ăn của người mình trông lịch sự, đẹp đẽ để mọi khách ăn thực sự được hưởng một bữa ngon miệng, xứng danh «Thủ đô Tị Nạn». Đừng biến thành «Thủ Đô Tị Nạnh».

Chu Tất Tiến

Đồi Ổi

Lê Phạm Lê

Tác giả đã nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2016. Bà sinh năm 1949 tại Tuyên đức; Trước 1975, là Giáo sư Quốc văn Trung học đệ nhị cấp; 1979, vượt biên đến Mỹ; 1989-2011 : phục vụ trong hệ thống Đại học Cộng đồng thuộc miền Bắc California với chức vụ English Instruction Lab Coordinator; hiện là cư dân hưu trí tại vùng vịnh San Francisco. Đã xuất bản một số sách Anh ngữ, và từng được tổ chức United Poets Laureate International trao tặng «Peace Poetry Golden Medallion» tại Hội nghị Thi ca Quốc tế lần thứ 23, Osaka, Japan, March 25-29, 2014. Sau đây là bài viết về cuốn truyện nhi đồng «Guava Hill / Đồi Ổi» của tác giả.

Trong những buổi ra mắt sách, độc giả người Mỹ thường hỏi tôi», Có phải cảm hứng khi viết truyện Guava Hill xuất phát từ kinh nghiệm bản thân của tác giả được sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, và những khuôn mặt trẻ thơ trong truyện này là người tác giả đã quen biết vào thời điểm đó, hay Guava Hill chỉ là một câu chuyện tưởng tượng mà tác giả đã chọn quê hương của mình làm bối cảnh ? Đồi Ổi có thật ở Việt Nam hay

không ?»

Thật ra ý nghĩ đặt tựa đề cho truyện «Đồi Ổi» bắt nguồn từ kinh nghiệm thời thơ ấu của tôi ở Việt Nam. Phía sau nhà gia đình tôi là một khu rừng ổi ba tôi mua lại của một người Pháp trước khi ông ta về nước nên người nhà thường gọi «núi ổi» nhưng tôi thích đặt tựa đề tiếng Anh là «Guava Hill» nghe có vẻ thi vị và chính xác hơn. Nơi đây có một khoảng đất rộng, bằng phẳng nên những người bạn nhỏ hàng xóm thời còn tiểu học và tôi thường tụ tập, tán gẫu, trèo lên cây hái những trái ổi nhỏ màu xanh mơn mởn và ruột màu hồng thắm, có mùi thơm nhè nhẹ và vị thật ngọt ngào. Bọn tôi thường đem theo khăn bàn cũ để trải trên thảm cỏ, ăn ổi chấm muối ớt xong lại bày ra trò chơi.

Từ nơi này, chúng tôi có thể nhìn thấy xa xa dòng sông Đa Nhim uốn khúc qua chiếc cầu sắt chảy vòng quanh thị trấn nhỏ tên Đơn Dương (còn gọi là Dran). Hình ảnh những cụm lau gầy màu trắng và màu tím nhạt dọc theo bờ sông cùng những con bê và tiếng «nghé ngọ» của nó vào những buổi chiều tà luôn khơi dậy trong tôi nỗi nhớ nhà và sự khao khát được trở về.

Quê nghèo, bạn cũ, phố xưa,
Có hàng lau tím đong đưa bên cầu.
Sông sâu, nước chảy về đâu ?
Tiếng bê «nghé ngọ», nỗi đau lạc bầy !

(LPL, Dòng Sông Tuổi Nhỏ)

Một Đơn Dương hiền hoà, dung dị ấy đã được đi vào thi ca của nhà thơ Trần Vấn Lệ trong suốt quá trình sáng tác của ông. Đặc biệt, hoa dã quỳ có một chỗ đứng rất trang trọng trong thơ ông với vẻ đẹp cao quý có sức quyến rũ lạ thường, và cố quận đã để lại trong tâm hồn thi sĩ một dấu ấn thật khó quên, bởi vì :

Với người, tôi nghĩ là hoa.
Với hoa, tôi nghĩ người là núi sông !
Quê hương, ôi đẹp vô cùng.
Câu thơ cẩm tú tôi lồng trong tranh.

(Trần Vấn Lệ.)

Tôi còn nhớ hằng năm cứ vào độ đầu đông, những bụi hoa quỳ vàng óng ả nở đầy triền núi bên đường từ phố Đơn Dương vào Lạc Thiện, ngôi làng thân yêu của tôi và là một góc nhỏ của «Quê hương, ôi đẹp vô cùng» ấy.

Trong khi hoa dã quỳ, hoa ngọc lan, và hoa mai rừng luôn gợi trong tôi hình ảnh thân thương của quê nhà thì hoa lau trắng nói riêng nhắc tôi nhớ đến một nhân vật lịch sử của nhiều thế kỷ trước, người đã dùng hoa lau làm cờ để tập trận giả khi còn là một đứa trẻ mồ côi cha sớm, phải nương tựa người chú... Người đó chính là Đinh Bộ Lĩnh hay Đinh Hoàn, khi lên ngôi là Đinh Tiên Hoàng* (chọn Hoa Lư** làm kinh đô và đặt tên nước là Đại Cồ Việt***). Người là vị hoàng đế có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn sau 1000 năm nô lệ giặc Tàu và là nguồn cảm hứng của tôi xuyên qua nhân vật Nam trong truyện Guava Hill. Tôi đã cố ý lồng kinh nghiệm tuổi thơ của tôi lớn lên trong một đất nước chiến tranh vào thế giới trẻ thơ mà tôi sáng tạo dựa trên yếu tố lịch sử dân tộc.

Và hơn nữa, trong tận cùng sâu thẳm của ký ức tôi», câu chuyện dưới cờ» mỗi buổi sáng dưới mái trường tiểu học vẫn còn in rõ nét như mới hôm qua, và bài hát tôi đã thuộc nằm lòng vẫn còn vang vọng đâu đây mà mỗi lần nhớ đến sao nghe lòng ray rứt quá. Dạo ấy, sau khi câu chuyện dưới cờ chấm dứt với lời nhắn nhủ của Thầy hiệu trưởng, đội trưởng từng nhóm (từ lớp Năm tới lớp Nhất) lần lượt hô khẩu hiệu của nhóm mình. Mỗi khi đến lượt đội tôi, một người bạn cùng lớp hô to «Hoa Lư» là chúng tôi vừa giơ tay lên vừa la thật to»,

Hùng dũng» rồi cùng hát vang trước khi bước chân vào lớp trong trật tự, nam sinh, nữ sinh, mặc đồng phục chỉnh tề đi hai hàng song song :

Anh hùng xưa
nhớ hồi là thời niên thiếu
Dấy binh lấy lau làm cờ
Quên mình là mình giúp nước
Hết sức giữ gìn non nước
Dấn thân khắp nơi nguy nan
Ngàn thu lừng danh đất Bắc
Sứ quân khắp nơi kinh hồn
Tiếng lừng nước Nam...

(Bóng Cờ Lau, của Hoàng Quý)

Vì Guava Hill được viết bằng tiếng Anh qua thể thơ tự do, trong phần dịch sang tiếng Việt, tôi có thêm, bớt một vài chi tiết để độc giả theo dõi dễ dàng hơn. Câu chuyện bắt đầu như thế này... Xin mời quý bạn đọc cùng tôi trở về vùng trời thơ ấu nhé !

Đồi ổi phía sau căn nhà gỗ của gia đình tôi là một khu vườn cây, lá xanh tươi mà mẹ tôi đã hãnh diện gọi là «Thiên đường màu xanh» mỗi khi bà nằm võng đu đưa dưới hàng mận thoảng hương thơm nhè nhẹ từ những đoá hoa trắng như hoa lê, và đó cũng là màu xanh mượt

mà của tuổi thơ rất riêng tư của bọn trẻ chúng tôi.

Nơi đó, các bạn tôi và tôi thường vây quanh cậu bé hàng xóm tên Nam, «diễn viên chính» đóng vai Đinh Bộ Lĩnh thuở còn thơ, thường lấy bông lau làm cờ khi tập trận giả với đám trẻ chăn trâu trong làng. Trong khi đó, các bạn khác và tôi hoá trang làm ngựa đi bằng «bốn chân», với lá đa che lưng, râu bắp làm bờm và cỏ tranh làm đuôi. Vừa đi, chúng tôi vừa cười ngặt nghẽo, không bước nổi, cứ ngã chồng lên nhau. Ấy vậy, Nam vẫn ngồi thẳng trên lưng «ngựa» đi khoan thai vòng quanh đồi khiến mấy đứa con gái phải lồm cồm bò dậy bước theo sau đoàn quân «thiện chiến». (Tội nghiệp cho Việt, thằng bé to con nhất xóm, tình nguyện làm ngựa cho Nam cỡi !)

Từ lúc đó, bọn tôi thấy Nam oai quá nên gọi hắn là «anh hùng xưa» khiến hắn hừng chí, tưởng tượng mình là Đinh Bộ Lĩnh thật, dục ngựa đi mỗi lúc mỗi nhanh hơn khiến Việt la lên ơi ới. Kìa, Nam đang đuổi quân thù ra khỏi biên cương ! Biên cương lúc bấy giờ là một đường ranh to tướng chính tôi vừa mới bẻ cây vạch ra gần cây hồng dẽo sum sê trái, và hễ khi ngựa đến điểm này coi như quân Tàu đã bị quét sạch ra khỏi bờ cõi nước ta rồi. Nam phất cao ngọn cờ lau trong gió lộng và bọn tôi quơ những nhánh hoa lau như múa kiếm trong

không trong khi hát bài «Anh Hùng Xưa» thật hùng hồn trong không khí chiến thắng.

Nghỉ xả hơi một chốc, chúng tôi lấy lá chuối khoanh thành vòng tròn, gắn lên đó vài bông dã quỳ rực rỡ, rồi Việt trịnh trọng cài vòng hoa lên đầu Nam. Có lẽ để tỏ sự thích thú được tập trận tại đồi ổi sau nhà tôi nên tụi nhóc con gái bèn nối tay nhau làm «võng» khiêng tôi đi theo ngựa của Nam rồi đi vòng lại phía bên kia đồi. Các bạn còn cài cho tôi một «vương miện» gắn hoa mai rừng mà tôi ưa thích, gọi tôi «hoàng hậu», y như cảnh trong tranh vẽ «ngựa anh đi trước, võng nàng đi sau» khi kẻ sĩ đã công thành, danh toại, về làng «vinh quy, bái tổ..»... Rồi chúng tôi còn bày đặt uống «rượu» mừng bằng nước suối đổ vào mấy cái «chung» xếp bằng lá sen !

Tôi muốn viết vài dòng về Nam, người con trai của Bác Bảy (người hàng xóm và bạn thân của ba tôi) nên Nam thường theo ba qua nhà tôi chơi. Thấy tôi hay nhìn lén mấy con cá lia thia nuôi trong mấy cái lon sữa bò của hắn, Nam tặng tôi một con cá lia thia màu tím thẫm có đuôi rất dài, đẹp mê hồn, khiến tôi liên tưởng tới hình ảnh «Nàng Tiên Cá» dưới thuỷ cung trong truyện cổ tích nước ta. Sau khi mừng chiến thắng, bạn bè đi về hướng xóm trên còn tôi và Nam «xuống núi» về nhà

cùng một lúc. Điểm hẹn là cái ao nước gần đó, nhưng hắn ham nói chuyện rồi quên bẵng đi, làm tôi cứ đứng đó chờ. Vừa sợ, vừa tức, tôi quăng bị cá xuống ao cho hả giận. Trong khi cá bơi lơ lửng, ẻo lả khoe cái đuôi dài thần thoại, bụng tôi bắt đầu đánh lô tô...

Ngày hôm sau, vào giờ ra chơi hắn rượt theo tôi quanh sân trường vì tôi ráng chạy thật nhanh làm như không thấy hắn. Thình lình, tôi nghe như có vật gì mới rơi cái «thịch» xuống đất. Thì ra đó là một trái ổi chín Nam mới hái để dành cho tôi vừa tuột khỏi bàn tay hắn. Dừng lại, nhìn thấy tay Nam vẫn còn hơi run, tôi quay mặt đi chỗ khác để tránh ánh mắt buồn hiu của hắn. Hôm ấy bọn tôi được tan trường sớm vì thầy cô bận họp với phụ huynh học sinh. Nam rủ tôi ghé ngang ngôi chùa trên xóm núi. Tôi không trả lời nhưng chân vẫn bước đi về hướng đó.

Cuối cùng, chúng tôi lén chui vào một căn phòng nhỏ phía sau bụi trúc, nơi những vị sư mặc áo vàng đang tụng kinh, Nam cầm một cây nhang, nói nhỏ vào tai tôi, «Nếu trò không nói chuyện với tui, Phật sẽ không chứng cho lời khấn vái của trò đâu nhé !» Thoáng nhìn xuống những đoá sen trắng in trên tấm thảm màu tím nhạt, tôi ráng nín cười khi bàn chân trần, hồng hào như chân của một em bé đập vào mắt tôi. Thử hỏi làm sao

tôi có thể ghét người bạn nhỏ ngây thơ, vô tội này ?

Hôm đó, chúng tôi vào tu viện để lạy Phật. Bỗng dưng, một luồng khói nhỏ không biết từ đâu toả ra. Một vị sư già trong chiếc áo nâu sòng từ phòng sau hối hả chạy ra. Khi sư cụ nhìn thấy vài tia lửa bắn lên trên sàn nhà, chuỗi hạt người đang cầm trong đôi tay nhăn nheo bỗng rơi xuống đất.

«Nam Mô A Di Đà Phật !». Vị sư vừa niệm vừa lấy nước trong các bình hoa lan trên bàn thờ Phật rắc lên thảm, dập tắt ngọn lửa vừa mới bén. Nhìn xuống cộng nhang nằm bên cạnh chân Nam, tôi đoán biết thủ phạm suýt gây ra hoả hoạn là ai rồi !

Chúng tôi bước theo chân nhà sư vào thư viện chưng đầy sách, báo về Thiền học. Vào lứa tuổi lên 10, Nam dám đánh bạo hỏi, «Làm thế nào để đến con đường tỉnh thức, bạch Thầy ?» Nhà sư trả lời với giọng nói thật ôn tồn, nhỏ nhẹ, «Biết hỏi như vậy là con đang đi đúng hướng rồi đó con ạ». Mắt Nam bỗng sáng rực lên khi hắn tưởng tượng đến con đường «giác ngộ» mà hắn được nghe mỗi khi theo mẹ lên chùa.

Có những buổi chiều xa xưa ấy chúng tôi đã hái hoa ngọc lan ở cổng chùa. Và chiều nay, sau nhiều năm xa cách với biết bao «vật đổi, sao dời», một mình tôi trở lại

nơi này. Tự tay ngắt những chùm hoa trắng nhỏ, xinh tươi, tôi đốt hương trầm và nguyện cầu cho Nam, cho tất cả bạn bè, thân hữu, cho những ai còn sống sót sau cuộc chiến dài triền miên trên đất nước tôi và những ai không được may mắn. Rồi bỗng nhiên, tôi nghe tiếng chuông chùa vang vọng...

Tôi nghĩ bao nhiêu thế kỷ đã trôi qua và tự hỏi có phải cũng tiếng chuông chùa này đã từng ngân nga vào mỗi sáng tinh sương và mỗi khi chiều xuống trên mảnh đất quê hương yêu dấu của tôi ?

Tại sao xuất hiện Truyện Nhi Đồng ?

Việt Nam có cả một kho tàng văn chương bình dân vô cùng phong phú, trong đó có truyện cổ tích (thần thoại, huyền thoại, lịch sử) được truyền khẩu từ đời này sang đời khác và đã trở thành một phần trong nếp sống văn hoá của dân tộc ta. Trong một lần được mời thuyết trình về tập thơ đầu tay của tôi, Gió Thổi Phương Nào/ From where The Wind Blows (do Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại xuất bản, 2003), trong lớp «Vietnamese Literature» tại trường Đại học Yale, vị giáo sư đã có nhã ý khuyến khích tôi sưu tầm về truyện cổ Việt Nam để giới thiệu đến sinh viên và độc giả ở Mỹ cũng như bất cứ ai muốn tìm đọc. Ấy vậy, mãi đến khi «về hưu non» tôi mới có dịp thực hiện một cách rất khiêm tốn

phần nào lời khuyên quý báu đó.

Còn gì ngọt ngào, trìu mến hơn lời mẹ Việt Nam ru con trên những chiếc võng đưa vào những buổi trưa hè ? Nhớ làm sao những câu chuyện cổ tích do bà ngoại tôi kể khi các cháu ngồi quanh bếp than hồng với ánh lửa bập bùng, tí tách reo vui ! (Trong khi đó, nước Mỹ cũng có một truyền thống rất hay là mỗi đêm cha mẹ thường đọc truyện cho con nghe trước giờ đi ngủ.)

Khi đặt bút viết truyện Guava Hill, dù một câu chuyện phần nhiều là hư cấu, tôi hi vọng độc giả ở mọi lứa tuổi nói chung có thể tìm lại những đam mê tuổi trẻ, mặc dù có thể họ không thích đi vòng quanh chùa làng để hái hoa ngọc lan về gội đầu, cài lên tóc, hoặc để trên bàn học như tôi những ngày còn thơ ! Chủ đích của tôi là gợi trí tò mò của trẻ em Việt sinh ra và lớn lên ở hải ngoại về một nhân vật lịch sử Việt Nam để từ đó biết tỏ lòng tôn kính và tri ân những bậc tiền nhân đã có công dựng nước và giữ nước.

Câu châm ngôn «Tổ quốc trên hết» được treo trên tường, chính giữa lớp học ngày nào còn in sâu trong tâm trí tôi. Tôi còn nhớ khi đọc đến một câu văn trong bài Sử ký lớp Ba về vua Quang Trung «... Nhưng công việc chưa thành thì nhà vua băng hà», tôi đã bật khóc (và bây giờ không còn nhớ dự định của vua lúc đó là

gì).

Tình yêu tổ quốc ấy trong mỗi người Việt Nam chúng ta được gắn liền với sự nhớ ơn công đức tiền nhân ! Đến thời dạy môn Quốc Văn tại các trường trung học ở miền Nam Việt Nam trước 1975, mỗi khi giảng sơ lược về thời điểm lịch sử từ đó một tác phẩm văn học được ra đời, tôi thường rưng rưng nước mắt, đúng như lời nhận xét của một cựu học sinh ghi trên trang nhật ký lớp 10 mà em ấy mới tìm lại được và gửi tặng tôi», ... Em thấy trong mắt cô có một cái gì tha thiết lắm khi nói đến điều đó..». và em ấy nói đùa với tôi qua điện thoại «đó là đôi mắt người cao nguyên !»

Cho đến bây giờ, hơn bốn thập niên qua, mỗi khi chào lá Quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa trong những dịp lễ, lòng tôi lại dâng lên một niềm cảm xúc thật khó tả! Phải chăng đó là tình yêu Quê hương, Tổ quốc, và sự hãnh diện về Lịch sử oai hùng của Dân tộc Việt Nam với bốn ngàn năm văn hiến !

Sau đây là bài phỏng vấn của tác giả với Contra Costa Times newspaper :

http : //www. eastbaytimes. com/2016/02/23/pittsburg-vietnamese-author-to-read-newest-book-at-event/

(Tiếng Hát Huyền Bí trong Rừng/Magical Voice in the Forest, một trong 3 truyện nhi đồng của cùng một tác giả do Tate Publishing xuất bản, hiện nay đang được dùng trong chương trình giáo khoa (Children Literature Class) tại Los Medanos Community College và Tiếng Hót Của Loài Chim Sẻ/The Baby Sparrow Song hiện là sách tham khảo trong chương trình «English Tutoring for Adults» của Diablo Valley Literacy Council.

https : //www. tatepublishing. com/bookstore/search. php ? search=le+pham+le

Lê Phạm Lê

Ghi Chú :

* Đinh Bộ Lĩnh-Đinh Hoàn/Hoàng đế Đinh Tiên Hoàng (trị vì 968 - 979)

** Hoa Lư : Kinh đô của 3 triều đại--Nhà Đinh, Nhà Tiền Lê và Nhà Lý

*** Đại Cồ Việt : Quốc hiệu do vua Đinh Tiên Hoàng đặt.

Đi Coi Ciné, Phim Mới Về «Tarzan»

Nguyễn Tài Ngọc

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012, với nhiều bài viết linh hoạt về đời sống tại Mỹ. Nhiều bài viết và hình ảnh của ông hiện được phổ biến trên mạng internet, một số vừa thành sách «Xin Em Tấm Hình». Có thể coi thêm nhiều hình ảnh và các bài viết của tác giả trên http : //saigono-cean. com/ trang NTN.

Thứ ba vừa rồi tôi đi xem ciné. Đã lâu lắm rồi tôi không vào rạp hát. Lần cuối cùng tôi đi xem ciné có lẽ là khi vua Bảo Đại lấy vợ rồi phong luôn cho vợ là Nam Phương Hoàng Hậu, làm nhân gian xì xào vì vợ vua khi còn sống chỉ mang được tước Hoàng Phi, vua ngủm củ tỏi thì mới được mang chức Hoàng Hậu, hay có lẽ là lúc vợ của vua Trần Nhân Tôn vào nhà thương Từ Dũ sinh Huyền Trân Công Chúa.

Ngày xưa còn bé ở Sài Gòn tôi mê ciné như điếu đổ. Không có tiền đi xem những rạp hát sang trọng nhưng tháng nào tôi cũng xoay sở kiếm vài đồng vào rạp Đại Đồng trên đường Cao Thắng. Chỉ có những người nghèo nhất thế giới mới vào rạp Đại Đồng hay Thăng Long vì giá vé rất rẻ, mà lại xem được đến hai phim ! Tôi nghĩ rạp Đại Đồng còn nghèo hơn Thăng Long vì

thỉnh thoảng có những đứa ngày xưa học Tiểu Học ngủ quên khi Thầy Cô dạy Công Dân Giáo Dục nên tiểu bậy ngay trong rạp. Những đứa như thế cần thiến của quý để nó khỏi sinh đẻ con cháu tàn phá xã hội, nhưng chẳng lẽ mỗi lần đi ciné tôi lại mang con dao dấu vào túi quần, rồi tai nạn xảy ra, thay vì thiến nó mà của mình đứt lìa thân thể ?

Tôi ghiền ciné đến nỗi thỉnh thoảng không có tiền mua vé tôi cũng đạp xe đến rạp đứng mê mẩn ngắm xem hình chụp của những phim sắp chiếu, và không quên lấy tờ chương trình của phim đang chiếu đem về nhà đọc.

Bên hông rạp Đại Đồng là một phần đất trải xi-măng rộng khoảng 4 thước, để hai, ba phông vải trắng to lớn. Mới đây, tôi đã có dịp trở lại nhìn cái rạp ciné cũ. Ở đây, một họa sĩ dùng sơn dầu vẽ cảnh tượng từ một bức ảnh của phim sẽ chiếu và viết tựa đề của phim. Rạp ciné sau đó trưng bày phông vẽ khổng lồ trước rạp để khách xem biết rạp chiếu phim gì : «Yêu Em Cụ Thể»», Sao Em Bức Xúc ?», hay «Tình Mình Ùn Tắc».

Tôi nhớ đứng mê mẩn xem tài vẽ của anh họa sĩ. Cái phông vải trắng nhàm chán dưới cọ sơn tài tình của người họa sĩ biến thành một bức tranh sắc thái muôn màu. Gương mặt của tài tử chính và cảnh trí vẽ thật

sống động, thu hút tâm hồn khách xem làm họ nôn nao muốn mua vé ngay lập tức để bước vào thế giới của phim ảnh.

Một người có biệt tài hội họa như anh họa sĩ ở rạp Đại Đồng có lẽ sống một cuộc đời phong phú ở Hoa Kỳ, nhưng ở trong môi trường nghèo túng trong xã hội lầm than chiến tranh lúc bấy giờ, anh họa sĩ bươn chải nhọc nhằn tìm miếng sống. Cởi trần với cái quần xà-lỏn phai màu, anh để lộ thân hình đen đuốc ốm yếu. Tóc đen bù xù không chải gọn, chân mang đôi dép lẹp xẹp, thỉnh thoảng rít một hơi thuốc lá. Anh cũng như tôi thời xa xưa, không biết thế giới bên ngoài là gì, không biết đời sống thượng lưu ra sao, ngoại trừ cuộc sống chật vật ngay trước mắt.

Thời ấy tôi mê xem ciné vì tôi bước vào một thế giới ảo tưởng không bao giờ tôi có dịp đặt chân đến, cho dù thế giới ấy đã xảy ra trong quá khứ, hiện tại, hay tương lai. Hình ảnh và người trong phim đều xa lạ, hút hồn mỗi khi tôi ngồi xem trong rạp : chiếc nón có một hàng lông chim dựng đứng và áo giáp bằng thiếc kêu rổn rảng của binh lính La-Mã; cái mũ rộng vành và dây thắt lưng đầy đặn với khẩu súng lục ngang hông của những anh cao-bồi ngồi chững chạc trên lưng ngựa; bộ quân phục nghiêm chỉnh, thẳng tắp như do các nhà thiết kế

vẽ kiểu của quân đội Đức Quốc Xã; các cao thủ võ lâm phi thân, bắn phi tiêu trong chớp mắt của phim kiếm hiệp Trung Hoa; nhà lầu xe hơi nườm nượp khắp nơi trong phố xá u Mỹ sạch sẽ; người da trắng cao lớn tóc vàng nói một thứ tiếng thật lạ với nhiều âm «sh, sh»rất êm tai tôi không hiểu, phải đọc phụ đề Việt Ngữ.

41 năm tha hương, cái xa lạ trong phim ảnh một ngày nào không còn là một thế giới nằm trong mộng tưởng với tôi nữa vì tôi sống ngay trên đất Mỹ. Nhà tôi chỉ cách 35 phút lái xe đến Hollywood, kinh đô ánh sáng thế giới.

Cái mơ tưởng ngày xưa sống ở trong xã hội người da trắng mà tôi mường tượng là một hành tinh xa lạ không bao giờ có dịp đặt chân đến nay đã trở thành sự thật. Cái kỳ lạ ngày xưa tôi thấy trong phim ảnh bây giờ trở nên thông thường. Cái trầm trồ ngày xưa bây giờ thấy rất thường tình. Cái khâm phục ngày xưa bây giờ trở thành nhàm chán.

Ngày xưa còn bé xem phim không biết họ làm cách nào, không hiểu tài tử đóng phim ra sao nên tôi trầm trồ kinh ngạc. Thế nhưng bây giờ biết kỹ thuật của ciné, mục kích tận mắt cảnh đóng phim các tài tử phải lập đi lập lại mẩu đối thoại nhiều lần cho hoàn hảo, rất nhiều địa danh đóng phim tôi đã đến du lịch, và biết rằng

hầu hết phim bây giờ dùng CGI (computer-generated imagery) tạo ra cảnh trí, tôi bây giờ không còn hứng thú mấy đi xem ciné.

Các tài tử trên màn ảnh khổng lồ của rạp ciné tạo cảm giác họ to lớn hơn người bình thường rất nhiều, thế nhưng vì chiều cao bây giờ của tôi là trung bình của đàn ông Mỹ nên khi thấy nam tài tử nổi tiếng Tom Cruise với chiều cao 1m70 thấp hơn tôi một tấc, những tài tử ciné không còn phủ lên một màn huyền bí larger than life, gây ấn tượng cho tôi nữa.

Hết hứng đày đọa thân xác mình lái xe đi xem ciné, bây giờ tôi chỉ xem phim ở nhà. TV ở nhà khá to, âm thanh ầm ầm không sợ làm phiền lòng hàng xóm đang cần sự yên lặng nghỉ ngơi nên một năm tôi bước chân vào rạp hát một hay hai lần là nhiều lắm.

Cách đây ba tháng, phim «The Legend of Tarzan» ra mắt trình chiếu. Lúc còn bé tôi mê Tarzan, Batman, cao-bồi... nên bây giờ có phim Tarzan mới, tôi tò mò muốn xem nó có khơi lại kỷ niệm xưa kia của thời thơ ấu như khơi lại mối tình Lan và Điệp của tôi và cô Phượng kế bên nhà khi tôi vừa được mười bốn trăng tròn.

Rạp ciné khá gần nhà tôi, lái xe không đầy mười phút. Giá vé vào cửa là 13 dollars nhưng đại hạ giá Thứ Ba

chỉ còn $6. 25 dollars. Đúng là ở chế độ tư bản doanh thương cạnh tranh mang lợi cho người tiêu thụ : ngày xưa Simi Valley chỉ có một chuỗi rạp hát 16 rạp ở phía Đông thành phố (gần nhà tôi), nên tha hồ thao túng thị trường, giá vé lúc nào cũng là $13 dollars. Cách đây một năm một chuỗi rạp hát khác 12 rạp mở cạnh tranh ở phía Tây thành phố, chẳng những đặc biệt Thứ Ba bán hạ giá $6 dollars mà ghế ngồi rộng gấp rưỡi, chỗ để chân mênh mông, khoảng cách giữa hai hàng ghế rộng gấp hai lần bình thường nên thu hút khách khá đông.

Vì thế, chuỗi rạp hát gần nhà tôi phải hạ giá theo vào ngày Thứ Ba vì không muốn mất khách cho rạp ciné mới. Tôi bây giờ là tỷ phú thời gian, ngày nào đi xem ciné chẳng được nên tôi không ngu dại gì đi vào những ngày khác giá vé đắt hơn gấp đôi. Đi xem ngày Thứ Ba giá vé rẻ, tiền tiết kiệm được để xông vào quỹ mua nhẫn hột xoàn 20 cà-ra tặng vợ.

Tôi thích thành phố ít dân, ngày tôi đến mua vé thì hàng đứng đợi mua vé chỉ có sáu người. Có lẽ đây là lý do tại sao doanh thương ở Simi Valley dần dần sập tiệm.

Ngày xưa ở Sài Gòn tôi không hiểu tại sao rất nhiều người ngu dại đi xem ciné trong ba ngày Tết : người đông như kiến, vạch người mới thấy đất. Không có

chuyện sắp hàng ở Việt Nam nên cả trăm người chen chúc, tranh lấn, đổ xô vào một lỗ hổng cửa sổ duy nhất nhỏ xíu 1 tấc x 5 tấc tranh nhau mua vé. Chung quanh tứ phía thân thể con kiến chui qua không thể nào lọt được vì áo chạm áo, quần chạm quần, da chạm da, thịt chạm thịt, người chạm người, ép sát vào nhau hơn cá hộp. Cả trăm miệng ơi ới hét inh ỏi muốn mua vé. Cả chục cánh tay cầm tiền tranh giành duỗi ra phía trước một cánh tay đưa lên hàng nghìn cánh tay đưa lên quyết thọc vào cái lỗ nhỏ xíu bán vé. Xem ciné là để được giải trí. Xem mà phải nhọc nhằn chiến đấu thanh toán tả hữu trên con đường hành trình vào trong rạp thì xem làm gì.

Trình vé cho cô nhân viên đứng ở cửa, cô gái chỉ tôi qua phía bên phải, nơi chiếu phim Tarzan là rạp số 14. Có đến 16 rạp trong đây, 8 bên trái, 8 bên phải. Một người không có gì việc làm, muốn xem ciné cả ngày thì chỉ cần mang theo mì gói ăn tối rồi xem phim liên tục từ rạp này sang rạp khác từ 12 giờ trưa đến 1 giờ đêm : chẳng một nhân viên nào soát vé một khi khách đã qua cửa chính của rạp.

Rạp hát vắng hoe, chỉ có bảy người. Bước vào trong rạp, thoáng nhìn hàng ghế là tôi ngạc nhiên ngay. Chuỗi rạp cạnh tranh mới mở năm ngoái ở phía Tây ghế ngồi to tướng nên chuỗi rạp ciné này ở phía Đông đã tái thiết

kế lại ghế ngồi. Họ dỡ bỏ tất cả ghế ngồi nhỏ san sát cũ mà thay vào đó là ghế bành to tổ bố, nệm êm, chân duỗi thẳng vẫn còn cách ghế trước một dòng sông Bến Hải. Khoảng cách của mỗi hàng ghế rộng mênh mông, gấp ba lần khoảng cách hàng ghế cũ. Rạp này ngày xưa tôi đoán số ghế ngồi phải là 120, bây giờ chỉ còn 52 ghế.

Ngồi vào ghế, bật phần để chân ra, duỗi chân thẳng tắp xem phim, tôi có cảm tưởng như nằm duỗi chân ngủ trên hàng ghế máy bay hạng Thương gia của Boeing 787. Trong phút chốc, rạp chiếu phim «The Legend of Tarzan»», Huyền Thoại Tarzan», Việt Nam dịch là «Huyền Thoại Người Rừng». Tôi không thích dịch Tarzan là «Người Rừng» vì bên Mỹ có nhiều «Người Rừng» khác nhau; Tarzan thì chỉ có một. Do đó, dịch «Huyền Thoại Tarzan» mới chính xác hơn.

Với phí tổn đóng phim là $180 triệu dollars, tính đến ngày 15-Sep-2016», The Legend of Tarzan» thu vào gần $357 triệu dollars. Số tiền bán vé thu vào ở nước Mỹ là $126. 6 triệu, ở ngoại quốc là $229. 3 triệu. Hầu hết tất cả phim với phí tổn vĩ đại nếu chỉ chiếu trong nước Mỹ thì thường lỗ hay huề vốn. Phải chiếu ở ngoại quốc mới có lời.

Khi còn bé tôi nhớ Tarzan đẹp giai, cởi trần trông rất lực lưỡng. Cô bạn Tarzan tóc vàng đẹp ơi là đẹp. Trong phim mới này, Tarzan (Alexander Skarsgard) và cô bồ Jane Porter (Margot Robbie) - trong chuyện phim đã thành vợ chồng-, cũng không làm khán giả thất vọng về nhan sắc : cả hai cùng đẹp giai đẹp gái.

Đại khái chuyện phim xảy ra vào năm 1890. Tarzan cùng cô bồ rời bỏ rừng núi về Anh Quốc thành hôn và chung sống. Tarzan trở thành John Clayton III, sống yên ổn cùng vợ mười năm trong túp lều lý tưởng với hai quả tim vàng. Túp lều lý tưởng này mấy mươi năm sau bán lại cho Hùng Cường và Mai Lệ Huyền. Hai vợ chồng nhận lời mời của một người Bỉ xảo quyệt, Captain Leon Rom (Christoph Waltz), về Congo với tư cách đại diện ngoại giao cho quốc gia Anh. Nhưng khi đến Congo thì Captain Leon Rom nham hiểm muốn bắt Tarzan nên bắt cóc Jane Porter, nhử mồi cho Tarzan phải đến giải cứu vợ mình.

Chuyện phim này chỉ xảy ra ở Tây Phương, chứ nếu là vợ chồng Việt Nam thì làm gì mà chồng đi cứu vợ để có chuyện đánh đấm xảy ra. Chồng Việt nghe tin vợ bị bắt cóc sẽ lén liên lạc với kẻ bắt cóc, cho thêm tiền để nó dẫn vợ đi luôn để mình rảnh tay lấy bồ nhí. Vợ mất tích vĩnh viễn không bao giờ trở về nhà là thượng sách,

làm gì có chuyện chồng phải huy động muông thú khắp nơi trong rừng đi giải cứu vợ.

Giống như những phim bạo động hào hứng* bây giờ, kỹ thuật C. G. I (Computer-generated imagery) dùng khá nhiều trong những pha đánh đấm, bắn súng, khi cả nghìn muông thú đến trợ giúp Tarzan. Nếu ai vào Youtube tìm «The making of The Legend of Tarzan» thì sẽ thấy khối đoạn video cho thấy cách thức họ đóng phim này. Xem xong sẽ thấy là nếu không có C. G. I. thì phim rất nhàm chán. Đây là một clip video thí dụ :

(*Ghi chú : chữ «action», nói về thể loại phim, bây giờ ở Việt Nam dịch là «hành động». Tôi không thích chữ dịch này. Tiếng Việt chữ «hành động» chỉ có một nghĩa là «(việc) làm» : Thí dụ : «Anh đó có một hành động dũng cảm»». Hành động xấu xí của người mình».

Chữ «action» tiếng Anh có đến năm, sáu nghĩa. Ngoài nghĩa «(việc) làm», trong thể loại phim ciné thì «action» nghĩa là nhiều bạo động dồn dập, hào hứng xảy ra. Vì thế, không thể nào dịch «action» là «hành động», mà phải dịch là «bạo động hào hứng», hay là «dồn dập kịch liệt»).

Lái xe ra về, phim Tarzan mang lại cho tôi bao nhiêu kỷ niệm thuở ấu thơ. Ngày xưa xem nhiều phim ciné, tôi quên hầu hết tựa đề phim, nhưng không hiểu sao vài phim tôi vẫn còn nhớ vanh vách. Phim đánh võ tôi còn nhớ «Mãnh Long Quá Giang»», Long Tranh Hổ Đấu» với Lý Tiểu Long. Phim chiến tranh tôi còn nhớ «Khẩu súng thành Navarone». Phim hào hứng gay cấn tôi còn nhớ «Tình thù rực nắng»với Olivia Hussey», Trên đường phiêu lưu đến Rio» với Jean Paul Belmondo. Phim gián điệp tôi còn nhớ»Súng Colt là giấy thông hành». Phim cowboy tôi còn nhớ «Mon nom est Pécos», và phim Tarzan thì tôi còn nhớ «Tarzan được con». Tôi không nhớ phim tình cảm nào vì ngày xưa và cho đến bây giờ tôi không thích xem phim tình cảm. Ai cho tiền tôi cũng chẳng bao giờ xem «Mùa Thu lá bay» hay «Chuyện tình cô Ba gánh nước».

Tarzan là một nhân vật huyền bí, dũng cảm, anh hùng, tài giỏi, được gái đẹp mê, không một đứa bé nào mà không thích. Rừng núi là nơi rừng thiêng nước độc, đủ thú vật giết người như cọp, sư tử, rắn, trâu rừng, voi... thế mà tất cả đều thần phục Tarzan, chúa tể rừng xanh. Trong trí óc bé bỏng của tôi, Tarzan ở một nơi heo hút không một bóng người, cây cối um tùm, tôi không bao giờ được đặt chân đến, cũng như không bao giờ được diện kiến Tarzan. Vì thế, những năm trước đây, tôi ngạc

nhiên khám phá người sáng tạo và viết chuyện Tarzan ngày xưa ở sát bên tôi ở, một thành phố tên là Tarzana, cách Simi Valley 20 phút lái xe.

Tác giả của truyện Tarzan là một người Mỹ, Edgar Rice Burroughs (1875-1950), sinh năm 1875 ở Chicago, Illinois. Ông gia nhập quân đội nhưng được giải ngũ vì lý do sức khỏe vào năm 1897. Sau nhiều năm làm việc vất vả với lương ba cọc ba đồng bảy năm cuối cùng làm nghề bán máy chuốt viết chì, năm 1911 ông nghỉ làm và bắt đầu viết tiểu thuyết. Một trong những tiểu thuyết ông viết là Tarzan. Khi Tarzan được chuyển từ tiểu thuyết sang phim ảnh thì danh tiếng của Edgar Burroughs nổi như cồn.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến, tháng 2 năm 1919 ông Burroughs dọn về California và tháng sau mua một miếng đất lớn có một nông trại mà Burroughs gọi là Tarzana Ranch để kỷ niệm nhân vật Tarzan mình viết. Vùng này sau đó đổi tên thành Tarzana. Tarzana bây giờ có 40, 000 dân, với tỷ lệ người da trắng rất cao, 70. 7%.

Chẳng có gì hấp dẫn ở Tarzana nên du khách đến thăm miền Nam California chẳng cần ghé vào xem. Không có cảnh trí nổi bật. Không có phong cảnh đặc biệt. Cũng chẳng có một nhà hàng Việt Nam nào, Phở

Số Một hay Chè Ba Lẹ. Tarzana như là phim ciné tôi xem khi còn bé, hay như là các cô cậu trong mục Tìm Bạn Bốn Phương. Xem phim, hay liên lạc thư từ thì rất có ấn tượng, nhưng khi gặp thì sự thật phũ phàng.

Nguyễn Tài Ngọc

http : //saigonocean. com/

Tài liệu tham khảo :

http : //www. boxofficemojo. com/movies/ ? id=tarzan2016. htm

http : //www. imdb. com/title/tt0918940/

Edgar Rice Burroughs - Wikipedia, the free encyclopedia

Edgar Rice Burroughs - Wikipedia, the free encyclopedia

Duyên Gặp Gỡ

Bùi Hồng Thúy Anh

Tác giả vượt biên từ Rạch Giá đến Mã Lai, Pháp 1979, Mỹ 1987. Tốt Nghiệp Electrical Engineering 1990 tại University of Illinois at Urbana, Champaign, Illinois; Tốt Nghiệp Radiation Therapy 2015 tại University of Texas at MD Anderson, Houston, Texas. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của cô là «Ngã Ba Đường». Sau đây, thêm một bài viết mới.

Chuyến xe lửa không ngừng di động của cuộc đời, có những cái tất nhiên và ngẫu nhiên. Tất nhiên - những người có tiềm năng và khả năng thu hút người khác sẽ có nhiều người muốn đến ngồi gần, trò chuyện. Ngẫu nhiên - hai người được ngồi gần, cần được gặp nhau đúng lúc, đúng nơi. Trang và ông Dan Smith độc thân, nhưng không ế. Họ chẳng buồn chờ đợi tình yêu, không vội vã, cuống quýt, tiếc rẻ những gì không thuộc về mình, không tư lụy bản thân. Họ gặp nhau, lúc mà họ cảm thấy đang cần an nghỉ, đang tự nhủ : không gian và thời gian này là tạm bợ», một cõi dừng chân», chẳng muốn quan hệ lâu dài với ai cả, lúc này và nơi đây.

Trang là chuyên viên chữa trị phóng xạ, làm việc cho một văn phòng bác sĩ chuyên về da ở Austin, Texas được hơn một tháng. Hai loại ung thư da phổ biến nhất là ung thư tế bào đáy và tế bào vảy, rất dễ được chữa trị bằng giải phẫu và phóng xạ - tỉ lệ, khả năng chữa trị khỏi, nhiều hơn 95%. Nàng chưa gặp ai đau đớn la hét, có nguy cơ tử vong. Người da mỏng và trắng, da lão hoá, ít tế bào hắc tố melanin ở lớp thượng bì, không có nhiều khả năng để chống trả với tia nắng mặt trời, rất dễ bị ung thư da. Chữa ung thư da bằng phóng xạ có thể dẫn đến một ung thư da khác 44 năm sau. Do đó, phần đông khách của Trang, lớn hơn 50 tuổi và là dân da trắng. Trang chưa bao giờ thấy khách Á Đông và Mễ, như tại các văn phòng y tế khác ở Texas. Trang cũng là nhân viên Á Đông duy nhất tại đây.

Ông khách Dan Smith, vừa qua sinh nhật 68. Dan không biết rõ về Trang, nhưng nàng biết khá rành mạch về ông ta : gia thế, nghề nghiệp, thuốc thang, bệnh tật, vân vân, dựa theo lý lịch mà bệnh nhân khai báo. Theo bộ luật HIPAA để bảo vệ quyền lợi của người bệnh, mọi thông tin y tế của bệnh nhân phải được bảo mật, và không được tiết lộ cho các cá nhân hoặc tập đoàn không cần biết. Trang không muốn, nhưng nàng đã thuộc lòng tiểu sử của ông Smith, chỉ vì một vấn đề rắc rối nhỏ lúc đầu. Trong tuần lễ làm việc thứ hai của Trang, ông

Smith đến văn phòng chữa trị lần đầu tiên, hai nhọt ung thư ở bắp vế và cánh mũi, do hứng nắng thường xuyên, rất lo lắng.

- Cô có nhiều kinh nghiệm về phóng xạ da không vậy?

Bản tính thật thà, không biết khoác lác của Trang thật là có hại. Thay vì nói tránh khéo đi, bảo đảm chắc nịch là nàng đã đi làm một năm, và thực tập hơn hai năm ở nhà thương MD Anderson lớn nhất thế giới; chữa trị những ca thật khó về ung thư của những cơ quan trong cơ thể như ruột, bao tử; phóng xạ chữa da chỉ vào sâu 5mm thôi, ... , Trang lúng túng, ú ớ thú nhận là nàng mới bắt đầu làm việc ở đây. Bão nổi lên rồi ! Ông Smith đi méc với bác sĩ G, đòi ngưng chữa trị, đòi đổi văn phòng khác. Bác sĩ G khiển trách ông V, ông quản lý trực tiếp (chief radiation therapist) của Trang.

Ông V yêu cầu khẩn cấp : Từ trưa hôm nay cho đến ngày mai, Trang phải làm mọi thứ, thuyết phục, để bệnh nhân Dan Smith tin tưởng tuyệt đối vào khả năng và sự hiểu biết chuyên môn của nàng. Ông Smith phải tự nguyện, yên tâm ở lại đây để được trị liệu ung thư vảy nơi mũi và bắp chân. Trong bốn tiếng đồng hồ, quản lý V thật là tốt bụng, đã chỉ bảo cho Trang biết bao mánh khóe để lấy lòng bệnh nhân. Gặp khách, Trang phải

khen họ tươi xượi về tóc tai, quần áo; hỏi thăm như bạn cũ mất liên lạc lâu năm. Trang phải tập nói đều đều, bằng một ngữ điệu thanh thản tự tin, không lấn át bệnh nhân, thật hùng hồn, và thú vị trong khi trị liệu, để bệnh nhân mải trò chuyện, quên lo và quên xoi mói sơ xuất của người chuyên gia y tế, nếu trường hợp này xảy ra. Trang phải bỏ quên bản chất Á Đông bề ngoài khiêm nhường của mình, phải lên tiếng là cái gì cũng tuyệt vời nơi đây, từ ảnh siêu âm đến cách trị liệu «look good and great, the best of the best». Mình không tin tưởng được mình, không khen được mình thì làm sao thuyết phục được người khác ?

Ngay sau đó, Trang lò mò ôn lại nhiều bí kíp trong cuốn sách «How to Win Friends and Influence People» của nhà văn và nhà thuyết trình Mỹ Dale Breckenridge Carnegie. Nàng bỏ ra vài tiếng đồng hồ, khảo sát tình hình, tìm hiểu về ông Dan Smith để có thể đồng cảm với ông, và thiết lập được một mối liên hệ gần gũi.

Hôm sau, Trang phải đối mặt và nói chuyện trực tiếp với ông Smith một mình ! Cái ngày nghiêm trọng, tốn nước bọt và mồ hôi ấy - trong cuộc đời này, dễ gì mà Trang quên ! Dĩ dật đãi lao (Lấy khỏe để đối phó với mệt) - Trang để ông Smith nói tràng giang đại hải, thấm mệt rồi, ngừng lại. Trang chờ nắm được «thiên thời, địa

lợi, nhân hòa» để ra đòn quyết định và bắt đầu thuyết trình bài vở nàng đã soạn thật kỹ từ tối trước : phóng xạ không đau, không để lại sẹo to như phẫu thuật, bảo hiểm trả tiền gần như là hoàn toàn 100%... Dương Đông, Kích Tây - «Ông Smith ơi, bác sĩ G nổi tiếng mát tay, chữa cho nhiều bệnh nhân lành hẳn ung thư da hơn 10 năm rồi. Văn phòng này là nơi duy nhất ở Austin dùng máy SRT 100 Vision tối tân nhất. Tôi học Toán, Vật Lý để hiểu máy móc, phóng xạ, sinh vật, cơ thể người ta và ngay cả tâm lý học để có thể giúp đỡ được các bệnh nhân một cách hữu hiệu nhất !

Quản lý V còn bảo Trang treo hết bằng cấp lên tường loè thiên hạ. Khổ nhục kế - Chúng tôi có phương châm «bệnh nhân là ông bà hoàng». Những bệnh nhân hiểu biết như ông sẽ làm việc chữa trị dễ dàng hơn, xin ông cho chúng tôi có cơ hội được hợp tác, và ông sẽ không thất vọng. Nhất tiễn hạ tam điêu (Một mũi tên hạ ba con chim) - Trang uốn ba tấc lưỡi, ông Smith chịu ở lại chữa trị, bác sĩ G và quản lý V hài lòng với công khó của Trang lắm.

Sau đó, mọi việc dường như êm xuôi. Bàn tay thôi lóng cóng vụng về, mắt nhận diện kích thước của những miếng chì đủ cỡ thật mau, Trang không để bệnh nhân phải chờ lâu nữa. Nàng thường xuyên cười đùa

trò chuyện, theo dõi những phản ứng phóng xạ của mọi bệnh nhân thật dễ dàng, báo cáo tường thuật đầy đủ với bác sĩ G, để đổi thay cách trị liệu khi cần thiết. Việc làm kể như tạm ổn.

Trang lớn lên ở Việt Nam, sang Mỹ đã gần 30 năm. Tuổi thiếu thời của Trang nghèo khó, trong xóm nhà lụp xụp, bùn lầy, không điện nước - xài đèn dầu và nước gánh. Chất đạm bổ dưỡng, cần thiết, thường xuyên là từ xương và đầu cá thác lác kho thật mặn, sau khi phần thịt ngon đã được nạo sạch, bán cho người khác để làm món chả cá.

Nàng may mắn sang được Mỹ, chỉ là vì bị bắt theo lên tàu đi chui ở Rạch Giá, không thôi bị lộ, khi nàng đang đi lảng vảng gần đó. Ý chí mãnh liệt để thoát ra cảnh nghèo khó và thiếu hiểu biết đã nung nấu Trang từ lúc còn rất bé, chỉ có điều là nàng không biết làm sao, vì «cái khó bó cái khôn».

Cuộc đời nàng ở Mỹ là một cuộc rượt bắt thời gian, tranh thủ sống, học, làm - để đuổi kịp người ta. Ở Việt Nam, Trang chỉ có buổi đực, buổi cái đến trường, lo đi bán vé số phụ giúp gia đình. Ngày bước được vào trại tị nạn Mã Lai ở Cherating, người khác thì nhăn mặt, nôn oẹ vì mùa hôi hám, Trang quỳ xuống cám ơn trời đất, tự nhủ lòng là sẽ tận lực để phấn đấu vươn lên.

Ngay lúc đặt chân được trên miền đất nước tự do, Trang đứng bất động trong một góc phi trường. Nhìn đám đông đủ màu sắc rực rỡ qua lại, rồi nhìn lên một mảnh trời xanh, nàng thề rằng mình sẽ phải hiểu, phải học, phải vươn lên.

Joseph Conrad không hề nói tiếng Anh cho đến năm 20 tuổi. Ông đã trở thành đại văn hào của thế kỷ 19, viết truyện tiếng Anh sau 33 tuổi, hưởng lộc nhờ viết lách lúc 57 tuổi. Grandma Moses bắt đầu vẽ từ năm 78, đã để lại biết bao nhiêu tranh ảnh nổi tiếng trên thiệp và tem.

Trang học nhiều ngành, làm nhiều nghề, không vì sở thích như các nhân vật nổi tiếng chậm đó. Nàng thiếu người dẫn dắt, học thiếu căn bản, lại có trách nhiệm là chủ gia đình, có sức khoẻ và chịu khó. Ông Trời cho Trang tham dự trò chơi độc quyền (Monopoly) - đầu tư cổ phần, nhà cửa, đất đai, đóng thuế - và nàng là người thua cuộc nhiều phen. Nếu còn ở lại Việt Nam, Trang đã được làm lễ lên hàng lão, vì nàng đã hơn 50 tuổi. Trong những dịp hội hè đình đám, lão bà Trang, sẽ được ngồi riêng cỗ trên chiếu cạp điều ở chốn đình trung.

Nhưng Trang đang ở Mỹ, nhìn trẻ trung, khỏe mạnh; vẫn mặc quần đùi, áo sát nách và giang nắng đen nhẻm như thuở choai choai. Nàng lại vừa tốt nghiệp cử nhân lần thứ hai, vẫn còn gắng kiếm tiền. Vì thế, nhiều khi người ta lầm là nàng chỉ ngoài 30.

Con đi đại học xa, ngoan và tự lập. Trang vừa ra khỏi cơn khủng hoảng về sức khỏe, tài chánh và tinh thần. Đã có lúc Trang xây xẩm mặt mày, đầu óc quay cuồng, muốn nôn mửa, da rợn lạnh từng cơn. Nàng đã nghĩ là nàng bị bướu trong óc, tai, cổ, xương sống, có chất độc hoặc kích thích tố, dư, thiếu trong cơ thể. MRA, Ultrasound, PET, thử máu và nước tiểu, ... , chưa ai chuẩn đoán được nàng bị bệnh gì cả. Cơ thể mảnh dẻ của nàng như đình công, không muốn chịu đựng và cố gắng, để tát cạn bể dâu nữa.

Nàng dồn hết đồ đạc cần dùng, trong căn nhà kỷ niệm vào 6 cái thùng giấy - thùng đựng chuối chắc chắn, miễn phí từ HEB, có quai nắm đàng hoàng. Nàng thuê phòng rất đơn sơ, không bàn ghế, chỉ cần chỗ ngủ an ninh. Nàng ăn, sống trong xe, dùng internet của Starbucks và McDonald, lắm khi viết lách cả ngày chẳng ai phàn nàn gì cả. Nàng tắm ở các chỗ tập thể dục 24 Hour Fitness khắp nơi. Nàng là hội viên với giá $150 một năm, tha hồ tập, xài xà bông, chỗ tắm hơi. Nàng uỷ thác cho đầu

bếp HEB, Randalls, hoặc Whole Foods (siêu thị ở Mỹ) nướng gà, hấp tôm cá, chỉ ăn rau sống và rau luộc bỏ lò vi sóng.

Chế độ ăn uống kiêng cữ và thể dục đều đặn đã khiến mỡ, đường, huyết áp giảm đi. Việc làm dễ dàng, hết giờ thì về, tiền đủ sống. Cuộc đời đơn giản, không phải bận tâm : con cái, chó mèo, nhà cửa và người yêu. Đời Trang bớt căng thẳng, sau liên tục thất bại và thất vọng từ năm 2008. Khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế suy đồi, thị trường chứng khoán sụt giá, hãng xưởng xa thải, hôn nhân đổ vỡ - khiến Trang phải đi học lại chờ con lớn, để đi kiếm việc tại một thành phố khác.

Ông Smith nhìn trẻ : vẫn còn nhiều tóc, bụng không bự, răng chưa long. Tóc ông nâu, bóng - có lẽ nhờ thuốc gội đầu, nhuộm «Just for men» chỉ cần 5 phút. Răng ông trắng, bóng, đều; không sần sùi như đá hoa cương cũ, rạn cùng năm tháng - có thể là răng giả, bằng sứ rất tự nhiên. Ông Smith là tư vấn, làm việc với khách cần vay thế chấp với nhà băng. Vì đạo luật Homestead, tổ tiên của ông Smith, gốc Pháp và Bồ Đào Nha đã di cư vào Nebraska để đòi 640 mẫu anh đất, gần như miễn phí do chính phủ liên bang cung cấp năm 1862. Khi bé, ông thích ngắm hoa và bướm dại, bay nhảy trong những cánh đồng dài - bắp, lúa mạch, hướng dương -

tưởng chừng như vô tận của Sidney, miền tây của tiểu bang Nebraska. Thằng bé Dan đi bắt rắn, chồn, đủ loại chuột về làm thú trong nhà, biết nuôi ong lấy mật, trồng đủ loại cây có mùi thơm và mật như «bee balm», kim ngân hoa, ngải đắng, ... , bẻ cành cây nhỏ làm tổ, để dụ chim ruồi và bướm.

Ông Smith lớn lên trong thời Hippies 1960, tóc dài, quần loe, nghe nhạc Beatles», rock and roll». Thế hệ này nổi dậy chống lại những gì cũ kỹ và vô lý, chiến tranh Việt Nam với những phức tạp về đạo đức, tái định nghĩa lại giá trị xã hội cổ truyền. Phụ nữ dùng thuốc ngừa thai vào năm 1960 và mặc áo tắm hai mảnh từ năm 1963 sau phim Beach Party. Tổng thống Lyndon B. Johnson đã ký nhiều dự luật để bảo đảm quyền công dân và quyền bầu cho phụ nữ và da màu, bảo hiểm cho người nghèo, người già. Ông Smith lúc trẻ, tin tưởng vào hoà bình, tình yêu và hạnh phúc. Thằng bé Dan đã từng nghĩ là có một ngày : Cái xã hội hoàn hảo, lý tưởng nhỏ bé mà nó thích gầy dựng với thiên nhiên và súc vật, trong các đồng lúa rộng lớn của gia đình sẽ là khắp nơi. «Hãy tưởng tượng không có các tôn giáo, không có các quốc gia, không có các nền chính trị» (1). Dan chụp hình «Polaroid» tại quê nhà với những hình ảnh hạnh phúc - chim hót đầu non, chó hóng nắng cạnh chủ, lúa chín vàng ươm, hạt mẩy tròn chỉ chờ hái, và

trai gái cười đùa bên nhau...

Năm 1967, Dan đầu quân, làm phóng viên chiến trường cho quân đội Mỹ tại Việt Nam, tay cầm máy Nikon Fs và các ống kính dài ngắn. Nhóm nhiếp ảnh 4 người của ông đi khắp nơi, bổ sung vào các đơn vị để làm phim tài liệu về chiến tranh Việt Nam cho Nhiệm Sở Điện Ảnh Lưu Trú Quân Đội (Department of the Army Archives). Ông Smith ghi lại những hình ảnh lịch sử về chiến tranh giống như Robert Capa với «Omaha Beach, D-Day 1944». Ảnh chụp không dễ dàng thay đổi (ngày xưa chưa có Photoshop), không giống như văn xuôi và tranh vẽ.

Ông Smith miêu tả sự thật của xã hội Việt trong chiến tranh, qua một vài hình ảnh ngoài lề, không bị kiểm duyệt và thao tác - với cành cây ngọn cỏ bê bết máu, chó bơ vơ ghẻ gầy kiếm ăn trong các nhà hoang, và cặp mắt hoang mang của cô gái nhỏ bơ vơ nơi bến đò Sài Gòn đi lục tỉnh, tìm kiếm một nơi nương tựa. Các cô gái này sẽ có nhiều tú bà và ma cô dụ dỗ, đem về nhà cho ăn ngon, mặc đẹp, rồi... vắt chanh, bỏ vỏ.

Trang rất thích nghề của mình. Việc làm dễ dàng, lại cho nàng cơ hội được nói tiếng Anh cả ngày - linh tinh, với nhiều chủ đề lý thú với bệnh nhân. Ông X chơi cổ phiếu thần sầu, mỗi ngày khoe mua bán «option» thành

công, không cần vốn nhiều.

Phải chi Trang có tiền dư dả và chưa bị đời chua (đùa chơi) cho banh càng với stock, thì cũng đã thử mua bán cổ phần theo ông X.

Cuộc đời nàng trôi qua, mỗi ngày đều đặn như the «Truman Show» (2) - ai cũng là diễn viên, biết rõ vai trò và đối thoại của mình. Trang và ông Smith ngơ ngáo, không đóng kịch, mà sống thật, nên mới xảy ra nhiều cớ sự mà vẫn chưa... cứ sợ.

Ông Smith và Trang có mối quan hệ ngẫu nhiên, tuy xa mà gần, tuy gần mà xa.

Hai người đều sinh cùng thế hệ của Baby Boomer, thời kỳ hậu chiến thứ hai - ông Smith đầu thế hệ, Trang cuối thế hệ. Ông Smith và Trang có liên hệ qua chiến tranh Việt Nam. Bố Trang là lính trơn, đi hành quân xa, chẳng thấy trở về. Trang lớn lên, bữa đói, bữa no; đòn roi vọt từ mẹ cũng nhiều; chẳng còn dư nước mắt khóc hàng xóm chết. Ông Smith chứng kiến nhiều thảm hoạ của chiến tranh. Người ta không biết là bạn hay thù, đứa nhỏ hay bà già đều có thể ôm bom tự sát để khủng bố. Người ta sợ hãi và tàn nhẫn. Việt Cộng tẩu thoát trong đường hầm vào rừng, để lại mìn và hầm chông. Số tử vong của binh sĩ Mỹ năm 1965 mới là vài ngàn,

đã tăng lên hơn 10, 000 năm 1967.

Sau mỗi trận chiến, ông Smith trở về Saigon, tương đối là an ninh với tâm hồn nặng trĩu. Ở đây, ông Smith không còn lo bị tập kích, bị bắn lẻ nữa, nhưng ông phải chiến đấu với lương tâm của mình. Ông lê đôi giày đinh, nhiều khi còn tàn tích của chiến tranh : «máu dân, lần khân cũng hoá bùn». Ông bước trên những con đường của mộng mơ, với lá me bay và hàng cây đan kín rủ tóc - nhưng mộng mơ thì tan nát. Chiến tranh phi nghĩa ! Lý tưởng và hy sinh của tuổi trẻ, là trò chơi cho nhiều tập đoàn thao túng. Ngàn cặp mắt của người bản xứ miệt thị, theo dõi ông - kẻ xâm lăng. Nhiều kẻ muốn lân la, quen với ông; chỉ biết lương lính Mỹ quèn, cao hơn độ năm lần lương sĩ quan Việt Nam. Cô gái nhỏ mồ côi, ngồi bơ vơ ở bến đò lục tỉnh, buồn bã nhìn, lặng lẽ, không nhận chocolate và chewing gum từ tay người lính Mỹ. Cô hãy còn chìm đắm trong thiên đường nghèo khó, đã biến mất : tuy nghèo không đủ ăn mặc, nhưng còn có người thân chia sẻ mảnh đời bất hạnh. Ông Smith quỳ xuống, xin chụp ảnh, dúi vào túi cô bé mấy đồng đô xanh. Không còn anh lính Mỹ Smith can trường, chỉ có thằng bé Dan oà khóc.

Đúng hay sai ? Không còn tự vệ hay tấn công. Không cần biết đôi dép râu và bàn chân chai sần toé máu, hoặc đôi giày «botte de sault» bít bùng và đôi chân ủng nước. Ai cũng là nạn nhân của thời cuộc. Bàn tay nhỏ của cô bé nắm chặt tay ông Smith... Mỗi lần nói chuyện với Trang, nhìn vào đôi mắt hình hạnh nhân, đen sâu thẳm, ông Smith cảm thấy bình an. Có lẽ cô gái nhỏ năm xưa bình an, như ông từng cầu nguyện. Đây là chút ngậm ngùi ông sẽ mang theo, khi một mai nằm xuống...

Dẫu ở Mỹ no ấm, nhưng Trang và ông Smith vẫn thấy lạc lõng. Trang như bị liên tục giằng co giữa hai tư tưởng đông tây và không tìm được bến đỗ. Ông Smith trở về từ Việt Nam, là người hùng bước xuống sân bay không ai đón. Biểu tình chống chiến tranh, đả đảo những người lính góp phần vào việc viện trợ, cố vấn và trực tiếp tham chiến của Mỹ ở Việt Nam, diễn ra ngay trước mắt, bên kia hàng rào của sân bay. Ông Smith là người cứng rắn và có trách nhiệm, đã cố gắng quên, dùng GI Bill đi học lại. Ông may mắn kiếm được một người vợ hiền và hiểu biết. Bà là người bạn đồng hành và phụ tá đắc lực, nhưng lại mất sớm.

Bệnh nhân phải được chữa trị 24 lần. Ông Smith đến văn phòng mỗi ngày. Trang và ông Smith hợp chuyện vô cùng vì hai người chưa biết rõ về nhau - thiếu gì

chuyện kể. Trang chỉ mới ở Austin được hai tháng. Ông Smith hay mách cho Trang những chỗ đi chơi và ăn uống của dân địa phương : Oasis, Shady Grove, Clarksville, mount Bonnell... Hai người cũng nói chuyện về con cái. Họ cùng đồng ý : khi con gọi mình nhiều - chúng đang buồn hoặc thất tình. Bố mẹ đi tìm, gặp, thăm những đứa con thành công và hạnh phúc thật khó. Người già dễ được sống thoải mái và vui vẻ, khi không tùy thuộc vào con cái về vật chất và tinh thần. Ông Smith hay nhắc đến DO, con chó «Labrador» săn đen, là người bạn đồng hành bây giờ. DO là tên ghép của ông và vợ : Dan và Oba. Ông Smith làm bạn với DO, nhớ vợ, nghĩ đến hơn 3800 quân khuyển Lab đã bị bỏ lại Việt Nam. Chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến duy nhất trong lịch sử nước Mỹ mà quân khuyển không được phép chính thức trở về nhà sau chiến tranh (7).

Trang để dành những ca chữa trị dễ, trước và sau cái hẹn của ông Smith. Nàng chữa mau cho các bệnh nhân này, và dành nhiều giờ cho ông Smith hơn. Ông Smith lúc nào cũng đến sớm. Trang vui tớn lên, quên chào hỏi, bị ông Smith nhắc khéo và trêu chọc mấy lần.

- Why... do you come so early ? - Trang không kềm được cảm xúc và suy nghĩ của mình

- Geez... Thank you. Is it the way that you great people? - Ông Smith tinh nghịch lùi ra cửa. - Let start all over again. Mình làm lại từ đầu nhé.

Trang lại phải diễn tuồng». Hi, Mr. Smith. I am glad to see you. How are you ?»...

Thế nào là «làm lại từ đầu» ? Phải chi Trời cho ông Smith và Trang cơ hội và thời gian, gặp nhau 20 năm trước.

Không hẹn nhưng đồng loã. Tư tưởng đụng độ và hoà hợp. Ngày nào hai người cũng có hơn nửa tiếng bên nhau. Trang cảm thấy mặt nóng bừng và nghe tim đập rộn rã khi thấy bóng ông Smith từ xa. Ông Smith cao lớn, nói chuyện phải cúi xuống, nhìn Trang bình thường nhưng không tầm thường đối với ông -»May mà có em, đời còn dễ thương» (8)». Ung thư là bệnh rõ ràng, tương tư là bệnh của tôi thích nàng». Tình cảm bắt đầu bằng nụ cười và những lần nói chuyện đầy ý nghĩa.

Sau 10 ngày trị liệu, 12 lần gặp gỡ, ông Smith và Trang đều muốn gặp nhau nhiều hơn nhưng không ai dám mở lời trước. Hôm đó, ông Smith than là thuế nhà ở tiểu bang New Jersey NJ cao nhất nước Mỹ - 2. 29% - khiến cho vợ ông di cư ra khỏi NJ để lập nghiệp 40 năm trước, và hai ông bà đã có duyên gặp gỡ nhau.

Trang đồng ý với ông Smith về chuyện thuế cao ở NJ, nhưng nàng thắc mắc là tại sao chỉ có 2. 2%, trong khi nàng đang phải trả thuế nhà ở Texas hơn 3. 5%. Thật sự là Trang không cố tình, nhưng có lẽ ông Smith cố ý, muốn đánh cuộc với Trang một bữa ăn. Ông làm ăn về vay thế chấp thì phải biết nhiều hơn Trang. Ông đang nói về thuế nhà liên bang, mà Trang thì nói về thuế tổng hợp (thuế nhà của liên bang và địa hạt). Đừng nói là một bữa ăn, tốn kém và phiền phức mấy cũng được. Hai người đang bị thu hút bởi nhau mãnh liệt, không cần biết ngày sau ra sao, chỉ biết được gặp nhau là thỏa mãn khát khao.

Lần đầu tiên ông Smith và Trang hẹn gặp nhau đi chơi thứ bảy, trời đổ mưa tầm tã từ sáng, đúng ra là từ ba ngày trước. Có lẽ con gái của Trang cãi nhau với bạn trai, buồn lái xe sáu tiếng đi kiếm mẹ, từ tối thứ sáu không báo. Trang không có giờ ăn sáng, trưa hoặc tối với ông Smith, chỉ có một buổi chiều dạo chơi Austin trong mưa. Trang ăn trưa với con gái và hẹn ăn tối nữa, cho con có dịp tâm sự trước khi trở lại trường học ngày mai. Ông Smith và Trang rủ nhau đi thư viện và bảo tàng viện LBJ (Lyndon Baines Johnson Library and Museum). Tổng thống LBJ có liên quan đến chiến tranh Việt Nam. Ông Smith thích vào đây, sống lại quãng thời gian lịch sử. Ông Smith nhận ra, có lẽ Trang không trẻ

như ông nghĩ, vì nàng có vẻ như đã sống qua cuộc chiến tranh đó. Ông Smith ngạc nhiên, khi thấy Trang còn nhớ nước cam Tang, xe Citron con cóc, máy đánh chữ Smith Corona, của những thập niên 60-70...

Cà phê Mozart là nơi lý tưởng để nói chuyện, nghe nhạc, làm bài, uống đủ loại giải khát (cà phê, trái cây, nước gừng), ăn bánh (cheesecake, brownies) trên hồ Austin. Ông Smith lại nói về những chỗ đáng đi thăm ở Austin. Thành phố Austin có phương châm là muốn mình lập dị (slogan : Keep Austin weird) - chơi nổi, để khác với các thành phố khác. Thành phố Austin khác các thành phố lớn ở Texas (Houston, Dallas) : có nhiều sông hồ, đồi núi, cao thấp, không phẳng lì, có cây xanh bao quanh những lối mòn đi bộ hằng chục dặm bên dòng nước, có đường riêng cho xe đạp, có hơn 18 state parks đi câu cá dọc theo sông Colorado, Lady Bird, hồ Travis, Bastrop, Georgetown. (9) Nếu bạn thích thiên nhiên, đời sống ngoài trời, thủ đô của âm nhạc sống», The Live Music Capital of the World», nhìn thành phố hiền hoà, xanh biếc từ trên nhiều đồi cao, chiều tím rực rỡ khi mặt trời lặn xuống «City of the Violet Crown», ... xin hãy đến Austin !

Trang đang ngồi bàn, đối diện ông Smith, nhâm nhi ly cà phê, lấy giấy bút, hí hoáy ghi chép. Mắt nàng khi mở to, khi mi dài rủ xuống... Ông Smith vẫn tiếp tục nói, nhưng ông đang cố gắng đè nặng cảm xúc của mình. Cô chuyên viên chữa trị phóng xạ này có cặp mắt của cô gái nhỏ nơi bến tàu Sài Gòn năm nào, giờ lại giống vợ ông quá. Bà Oba Smith hay ghi chép, viết lách, cố gắng xuất bản tập truyện ngắn trước khi mất, sau khi nhận được án tử hình không định ngày, từ căn bệnh ung thư máu quái ác. Ông Smith là độc giả đầu tiên.

Sau hôm đó, ông Smith vẫn lịch sự, vẫn đến sớm, vẫn nhìn Trang trìu mến, nhưng tuyệt đối không mời Trang đi chơi nữa. Trang có tự ái của nàng, cũng không hỏi. Nếu không phải thích nhau, thì si tình của mình sẽ là gánh nặng của người ta. Thêm vào đó, ở cương vị là một nhân viên y tế đối với bệnh nhân, nàng không muốn bị lôi thôi với luật pháp, là lạm dụng cơ hội để cầu lợi. Từ đầu, ông Smith đã không bốc điện thoại mỗi lần Trang gọi, chỉ xem nhắn tin và trả lời vào lúc sáng sớm. Ông Smith khoe đi xe đạp và uống bia với bạn trai. Trang nghĩ là ông Smith nói trái đi, thay vì nói bạn gái cho nàng đừng buồn. Ông Smith khuyên Trang đi xem sân khấu Zack và Esther's Follies, có nhạc kịch, ảo thuật, sau đó thì đi bộ dạo chơi đường số 6th về đêm. Con đường này có nhiều quán rượu, tiệm ăn chơi,

nổi tiếng là vui nhộn ở Austin, xe hơi không được đậu và đi qua những tối cuối tuần. Động Texas Longhorn, động GeorgeTown, Arboretum, State Capitol... , những nơi ông Smith nhắc đến... , mỗi cuối tuần Trang đã đi qua, thầm nghĩ phải chi có ông Smith bên cạnh thì vui biết bao. Ông Smith cũng miệt mài với con chó DO, ở đường mòn «River Nature Trail», lên đồi, xuống khe dài 5 dặm, có nhiều thác nước, đẹp như tranh vẽ của Thomas Kinkade, vùng Tây Bắc của Austin. Labrador rất thích lội nước và bay nhảy thường xuyên. Ông Smith bôi kem chống nắng, đội mũ rộng vành, dán cả những miếng băng to trên mặt, trên chân. Ông nhớ lời Trang căn dặn - phải bảo vệ làn da mỏng đang được chữa trị». Phóng xạ đã đốt da ông rồi, đừng để mặt trời đốt thêm nữa». Ông tự đụng cánh mũi của mình, nuối tiếc bàn tay mềm mại của ai đã sờ lên đó.

Trang và ông Smith đang bị thu hút lẫn nhau hiện giờ, nhưng có chắc gì đã hoà hợp. Tình yêu dễ đến, nhưng muốn lâu dài, cần sự thỏa thuận và cố gắng từ cả hai phía, để làm nên sự tương đồng về tư tưởng và thể xác. Chỉ có Trang buồn vì ông Smith không trả lời điện thoại, chưa bao giờ ông phải buồn vì Trang tránh ông. Ông Smith cũng không muốn làm King Kong, yêu để chết vô lý. Trang cũng chẳng mong lập lại lịch sử của Anna Nicole Smith và nhà tỉ phú J. Howard Marshall II

(11). Có thể là ông Smith có khả năng thu hút cả dị tính và đồng tính, hoặc có một bí mật đen. Tình cảm kỳ lạ, đôi khi vượt quá không gian và tuổi tác, nhưng cũng có giới hạn. Ông Smith và Trang, biết còn được bao nhiêu lâu nữa ?

Trang cứ làm chuyện vô lý, không định nghĩa tình yêu : «chờ máy bay, nhưng lại ngồi ở bến tàu», thì sẽ muôn đời lận đận. Ông Smith và Trang không nên để cảm xúc của tình yêu bay bổng, rung động của con tim ve vuốt, khiến quyết định và đánh giá lệch lạc mọi sự việc. Một thời để yêu và một... đời để... trả nợ. Người ta thích thú chìm đắm trong sự huyền hoặc, nghiện ngập khoái trá của ma tuý yêu, để rồi rớt sâu vào vực thẳm ái ố. Cuộc sống vốn dĩ luôn khắc nghiệt, mình có thể thay đổi cách nhìn. Tại sao không để tình thương, không thuộc về mình như nắng gió, tràn ngập khắp nơi, mang tin yêu cho mọi người, thay vì phải giữ chặt làm của riêng ? Con người sở dĩ không vui vẻ, sống trọn, chính là bởi vì họ toan tính quá nhiều.

13 ngày nữa đã trôi qua. Chỉ còn, gặp nhau hôm nay nữa thôi. Ông Smith theo Trang đi dọc hành lang vào phòng chữa bệnh. Ông ngắm mái tóc dài, mơ ước vẩn vơ «tóc nàng cột chặt chân anh». Ông Smith không muốn nhắm mắt lại, để Trang dán miếng chì bảo vệ

vào mắt. Ông có cảm tưởng mình là Richard Collier, sẽ biến mất vĩnh viễn trước người yêu Elise McKenna trong một chớp mắt giống trong phim «Somewhere in Time» (10), chỉ vì chàng không thể quên đi quá khứ và sống cho hiện tại. Ông đã được bác sĩ tiên đoán về phình mạch hình túi (saccular aneurysm). Nhiều chỗ mạch máu đã phình to và mỏng trong sọ, có nguy cơ chết bất đắc kỳ tử

Lòng Trang cũng chùng xuống khi nhìn ông Smith nằm trên bàn, nghĩ đến mai đây không còn ông», lonely table just for one» (10).

- Tôi còn nợ ông một bữa ăn. Ông có thể mời người partner của ông đi ăn chung - Trang không nhận ra tiếng nói khàn đục của mình từ cổ họng khô đắng. Lời Trang nói nhỏ nhẹ, như vang lên từ một cõi xa xăm nào đó.

Ông Smith hơi khựng lại một chút

- DO chăng ? Tôi độc thân.

Năm chữ vỏn vẹn của ông Smith làm Trang thay đổi 180 độ, đang buồn thành vui, thấy bầu trời hồng trong căn phòng tối. Trang thấy đôi chân như đang nhảy lên qua trần nhà, mình bay thật cao chạm ánh mặt trời khi nghe ông Smith nói :

- Mình sẽ đi dạo nữa nhé !

Biết ra sao ngày mai ? Có phải Trang đang chờ tiếng gọi từ một miền đất hứa ?

9-22-2016

Bùi Hồng Thúy Anh

Chú Thích

1. Lời ca «Imagine» của John Lennon : Imagine that there was no more religion, no more country, no more politics

2. Phim Sabrina (1995)

3. The Truman Show» là một bộ phim khoa học viễn tưởng hài kịch Mỹ năm 1998 của đạo diễn Peter Weir và biên kịch Andrew Nicol.

4. http : //www. tripline. net/trip/Viet nam_War_Key_ Locations-2546113206731010AC64D7C3B152D668

5. Tục ngữ : Cứt trâu để lâu hoá bùn

6. https : //en. wikipedia. org/wiki/La brador_ Retriever

7. Bài hát : Còn chút gì để nhớ. Sáng tác : Phạm Duy

8. https : //tpwd. texas. gov/ publications/pwdpubs/ media/pwd_br_k0700_1216. pdf

9. Trong phim «Somewhere in Time «năm 1980

10. Lyrics to «The Way It Used To Be» song by Engelbert Humperdinck

11. https : //en. wikipedia. org/wiki/ Anna_Nicole_ Smith

Đi Bầu Trong Phòng Ngủ

Cao Đắc Vinh

Chiều chủ nhật, Tùng lái xe chở Thúy đến dự buổi tranh luận trên truyền hình giữa ông tỷ phú Donald và bà cựu ngoại trưởng Hillary ở nhà bố mẹ nàng. Hai ứng cử viên mạt sát nhau về tính thô lỗ và hành động gian dối..». Kẻ tám lạng người nửa cân», xấu nhiều hơn tốt làm chàng phân vân rồi trở nên hững hờ chẳng biết sẽ chọn ông hay bà làm Tổng thống thứ 45 của xứ này.

Trên màn hình, lời qua tiếng lại sôi nổi bao nhiêu thì căn phòng khách rộng 10 thước vuông cũng hỗn loạn bấy nhiêu ! Năng nổ và hứng khởi có chiều quá khích là hai người đàn bà hiện diện ở đây : Thúy và mẹ nàng. Họ bất chấp những vi phạm tầy trời bị phanh phui, vẫn quyết liệt ủng hộ bà Hillary trở thành nữ Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Nhiều phần bởi phe ta là phái nữ, đồng lòng tiến nhanh đến cuộc cách mạng nam nữ bình quyền mà thế giới u-Mỹ đang rộng đường dư luận.

Ông Trump giữ vẻ «macho» mặt sưng mày xỉa từ lúc vào cuộc đấu võ mồm. Đến khi bị chất vấn về câu nói thô lỗ dính liền với hành động sờ soạng bỉ ổi mang tính khinh rẻ phụ nữ thì ông đóng vai phục thiện bằng

giọng nói Elvis Presley vừa ấm vừa cool». Nếu để ý, nhìn bộ mặt «bossy», cái mỏ chu chu của ông ta cũng thấy hao hao giống nam ca sĩ tài danh ấy thật ! Đến đây như chụp được cơ hội bằng vàng, mẹ Thúy lên án sỉ vả người đàn ông lỗ mãng sắp được dân bầu làm Tổng thống một cách cay nghiệt. Bà đốc thúc mọi người hiện diện trong căn phòng này phải đồng thuận bỏ phiếu cho Hillary... Theo bà, đây là nước cờ cuối cùng, cả nhà «bề hội đồng» chiếu tướng ông tỷ phú để xã hội Mỹ không bị loạn về đạo đức, kinh tế... và nhất là tay ăn chơi đàng điếm này mà làm Tổng tư lệnh quân đội thì thể nào cũng có lúc xảy ra thế chiến nguyên tử. Ông bố vợ và Tùng ngán ngẩm, miệng ngậm hột thị, lúng búng im thin thít, chẳng còn biết đối đáp phải trái thế nào cho vừa lòng vợ.

Tùng và Thúy lớn lên tại tiểu bang Cali, quen nhau ở Đại học rồi vừa cưới hỏi mùa xuân năm nay. Cả hai cùng có địa vị trong xã hội nên bận rộn chưa nghĩ đến việc sinh con đẻ cái. Cuộc đời họ hiện nay là khoảng thời gian đẹp nhất từ lúc trưởng thành. Tùng ngậm ngùi nghĩ đến gia cảnh của ông bố vợ... Lập nghiệp ở đất nước tân tiến này từ dạo bỏ nước ra đi, thân phận đàn ông đã mất ít nhiều bề thế bởi vai trò người phụ nữ đi bên cạnh đời mình qua cái phong trào nam nữ bình quyền. Tập quán xưa không dễ một sớm một chiều thay

đổi nên ông thúc thủ mỗi khi bà dùng nữ quyền lấn át... Ông theo lập trường Cộng Hòa nhưng sẽ không bầu cho Trump. Nếu nghe lời vợ bắt buộc bầu cho Hillary thì sẽ chẳng còn ý nghĩa Dân chủ nào cả nên ông ậm ừ cho có lệ, cố tránh sự tranh luận gay gắt có thể xảy ra với bà. Mai này, nếu bị chất vấn thì ông liệu đường nói dối cũng chẳng sao !

«Đêm tháng 5 chưa nằm đã sáng, ngày tháng 10 chưa cười đã tối»... Vừa bước ra khỏi nhà bố mẹ Thúy, trời chưa 8 giờ đã sụp tối ! Tháng 10 là đầu thu nên buổi chiều Cali thường lạnh lẽo, Tùng hít một hơi dài cho đầu óc tỉnh táo nhưng sự căng thẳng ngột ngạt ở buổi tranh luận vẫn theo chân chàng về đến tận nhà.

Mới thay quần áo xong, vợ chồng chàng nằm vật ra giường tiếp tục cuộc đấu khẩu... Thúy vẫn thắc mắc về quyết định của chồng nên lên tiếng :

- Cuối cùng thì anh sẽ bầu cho ai ?

- Anh chẳng bầu cho ai cả ! Hai người đại diện cho hai đảng lớn ở Mỹ năm nay không ai có đủ tư cách để làm Tổng thống.

- Giữa hai người, bà Hillary vẫn đáng giá hơn ông Trump. Người đàn bà ấy lo chuyện quốc sự từ hơn 30 năm nay còn ông Trump lo hốt bạc đầy túi cho riêng mình... Anh không thấy à ?

- Nếu làm lãnh tụ thì phải có tài và đức. Hai người này mỗi người một tài mà đức hạnh mù mờ nên anh giữ lập trường của anh : «skip» bầu bán...

- Vậy anh nhất quyết không ủng hộ em và mẹ bầu cho bà Hillary à ? Bà ấy làm Tổng thống thì phụ nữ mới nở mày nở mặt với thế gian này được.

- Không ! Tại sao bắt anh theo con đường mẹ và em đã chọn ? Anh còn trẻ, không già và nhu nhược như bố... Dân chủ là biết tôn trọng ý kiến của nhau, không thể bị chỉ huy và áp đặt. Sorry... Love you but cant follow you.

Thúy vừa nghe Tùng nói xong câu kết, nàng vùng vằng quay mặt vào tường để mặc Tùng trầm ngâm suy nghĩ... Đêm thanh vắng, tứ bề yên lặng; Thúy giận lẫy, nằm chung giường mà hai đứa ở hai phương trời cách biệt. Không chịu nổi cảnh «hoang vu» bao quanh, Tùng đành quay sang vuốt ve bờ vai và chiếc lưng Thúy làm lành. Bàn tay chàng đi đến đâu, nàng đều ngoe nguẩy chống đối nhưng nhẫn nại, tay Tùng vẫn mân mê da thịt, xoa bóp những đường cong và miệng năn nỉ, nói

lời yêu đương tỏ tình để đánh lạc chuyện bầu cử tranh luận vừa qua...

Cuối cùng, hình ảnh hai chiếc bóng lẻ loi nhập vào làm một trên chiếc giường ngủ ấm cúng... Vợ chồng yêu đương thắm thiết như đêm tân hôn. Bao lời trách móc thay thế bằng tiếng thở nghẹn ngào hạnh phúc. Vì không thể cưỡng lại tình yêu đam mê của chồng, Thúy biết đêm nay nàng có nhiều triển vọng thụ thai và Tùng hài lòng, xem như chàng đã đi bầu theo ý vợ trong phòng ngủ.

- Anh đã đi bầu, cho em có bầu... Vị Tổng thống thứ 55 nam hay nữ của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Hóa ra «skip» bầu bán mà thành bầu bí !

09/10/2016

Đứa Con Trong Tù

Kim Chi

Tác giả từng nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2016. Cô tên thật là Ngọc Diệp. Từng là diễn viên sân khẩu ở Saigon trước khi đi vượt biển năm 1985. Hiện đang định cư ở thành phố Melbourne, Australia, nhưng cũng từng là công dân Canada một thời gian khá lâu...

Trời hiu hiu lạnh. Cái lạnh của đất trời vào Thu thật êm dịu và dễ thương. Nó khe khẽ vuốt ve, an ủi những cây trơ cành đang héo hắt thương nhớ lá xanh. Nó len lỏi vào những đám mây, dang rộng đôi cánh xám để chắn bớt cái nóng bức của mặt trời. Nó nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh bờ hồ, hòa nhịp thở với rừng thông già nua, ngắm nhìn nhân gian đầy sắc thái...

Trong nhà, lò sưởi củi không còn cô đơn và lạnh lẽo nữa. Nó ngốn nghiến củi khô, ngùn ngụt cháy vì bị bỏ đói khát cả năm... Tôi thêm vào lò sưởi những lá thông nâu vàng nhặt ở sau vườn, thêm ít vỏ cam đã phơi khô quắt quéo. Tiếng reo lách tách của củi cháy, mùi thơm của vỏ cam, của lá thông khô, lửa hồng từng ngọn bập bùng làm tôi rưng rưng nước mắt, bồi hồi nhớ lại những ngọn lửa thuở xa xưa...

Khi miền Nam VN rơi vào tay cộng sản năm 1975, tôi là một thiếu nữ tuổi tròn 16. Sau 30 tháng Tư 75 chỉ có vài ngày, ba tôi sai tôi ôm chồng báo Paris March của ba ra sau vườn đổ đống. Những báo này ba đã đặt mua hằng tháng từ Pháp. Có nhiều quyển trong đây đã đăng hình ba tôi, ít hình ba cùng bạn bè tốt nghiệp khóa học Quốc gia Hành chánh được chính quyền Pháp tổ chức. Cũng có ít hình ba tôi cầm cây súng săn, tươi cười đứng cạnh những con voi, con cọp đã bị gục ngã, chung quanh có vài người Pháp cũng vác súng như ba, dăm ba người miền Thượng du mặc quần đùi, ở trần trùng trục, đang reo hò vui vẻ. Ba tôi quý những quyển báo này lắm. Dọn nhà từ Sài Gòn ra Quảng Trị, vào lại trong Nam, đi đến miền Tây, ngược về miền Đông... nó đều được đóng thùng cẩn thận, na theo gót giày của ba. Ấy thế mà hôm ấy, ông quyết định thiêu hủy chúng cả !

Đã hết đâu, ông còn vào hầm sách của gia đình, đem ra những tờ «nhạc vàng» chất cao nghệu, ngang ngửa với đống magazines. Trong đó, có một quyển nhạc đóng bìa dày mà má tôi cũng như tôi rất quý, bên trong có hàng trăm bài nhạc xưa thật là xưa... Má tôi thỉnh thoảng tremolo cây đàn banjo giòn tan rồi ngân nga hát những bài hát trong ấy thật say sưa, thánh thót...

Ba tôi bật diêm quẹt, lẳng lặng châm lửa. Lần đầu tiên trong đời, tôi được mồi lửa bằng cả trăm... sách báo quý ! Quay qua liếc nhìn ba tôi thật giận dỗi, tôi chợt nhận ra nét mặt của người cha quen ăn to nói lớn kia đang đăm đăm ngắm ngọn lửa phừng lên với nổi u uẩn mà tôi hầu như chưa bao giờ thấy... Ngọn lửa càng cao, lòng tôi càng chùng xuống.

Người đàn ông bại trận và đứa con gái chớm lớn cùng khơi ngọn lửa hồng, trầm ngâm nhìn khói tro như cái tương lai mờ mịt đang bay lất phất theo gió, cùng lặng lẽ ôm nỗi thống khổ của riêng mình...

Sau khi ba đã đi cải tạo, các chị lớn của tôi từng người đều từ từ đi vượt biên. Tôi bị kẹt lại ở Saigon», gồng mình» mà nghe theo lời... Đảng «dạy», cố «đạt thành tích» để ba mình được sớm về nhà ! Mà, dù các thành tích của tôi có nở trăm hoa đi chăng nữa, ba tôi vẫn cứ học mãi, học hoài, học miệt mài trong cái nhà trường đầy rào kẽm gai quấn xung quanh.

Cuối cùng, năm 1981, tôi nối bước các chị tôi, các bà con dòng họ, các đồng bào miền Nam VN của tôi để trở thành một người vong quốc... Tôi tìm được một người chủ tàu với nhiều kinh nghiệm đi biển và lương thực đầy đủ cho khoảng một trăm thuyền nhân có thể sống trên biển một tháng. Gần đến ngày đi, Khải, người bạn

thân, người đã giới thiệu ông chủ tàu cho tôi, đã cùng mẹ của anh cầu xin tôi một chuyện : họ khẩn khoản xin tôi dẫn đứa cháu trai của họ đi theo tôi và nuôi nấng nó sau này.

Thằng bé lúc ấy đã lên 9 tuổi. Tên cháu là Chương. Da cháu rất trắng, mà là một màu trắng xanh xao. Cháu hơi nhỏ con so với những trẻ em trạc tuổi của cháu. Cặp mắt một mí y hệt trẻ con Nhật Bản, lúc nào cũng dán chặt vào tôi, chờ đợi tôi nhìn lại. Khi tôi quay qua nhìn Chương, cháu nhoẻn miệng cười ngay tức khắc, khuôn mặt thật rạng rỡ. Con mắt nhỏ xíu đen nhánh long lanh, cái má lúm sâu hai đồng tiền thật dễ thương.

Lần đầu tiên khi gặp cháu Chương, tôi không bao giờ quên được. Bà nội Chương bảo cháu vào trong mang trà ra mời tôi ! Tôi đã có hơi ngạc nhiên rồi vì cháu là con trai, lại ốm yếu nhỏ bé, sao cháu biết pha trà và bưng trà nóng cho khách được ? Độ chừng năm phút thôi, cháu bưng ra một mâm. Trên mâm đựng ba tách, ba đĩa. Cháu vừa đặt mâm tách đĩa xuống, tôi chợt nhìn thấy một vết thương trên cánh tay cháu. Vết thương không băng bó, để lộ thịt hay... mỡ... trắng hếu, máu đỏ khô đóng chung quanh.

Khi thấy vết thương của cháu, tôi thảng thốt kêu lên, xót xa hỏi thăm. Cháu bảo, cháu bị phỏng ở nhà bố và dì ghẻ của cháu. Vết phỏng rất sâu và to. Tôi không dám hỏi thêm nữa, khi nhìn thấy bà nội Chương sa sầm mặt xuống. Sau đó, cháu lại bưng ra một mâm khác, trên có đặt cái ấm trà rất nóng. Tôi đã liên tưởng ngay tức khắc, chắc vì cháu nấu nước trà như hôm nay, chắc cháu phải nhóm lửa, chắc cháu đã lỡ đổ nước sôi lên cánh tay nên bị phỏng đến thế... Tôi nâng tách trà lên uống mà quặn thắt cả lòng. Chương mới chín tuổi đầu mà đã giỏi hơn tôi, một thiếu nữ hai mươi hai tuổi !

Má tôi nhất định không cho tôi cũng như các chị em gái chúng tôi lo bếp núc nấu ăn vì sợ chúng tôi bị phỏng như em trai út của tôi. Trọng, em trai của tôi, bị phỏng alcohol trên má, vai và cánh tay rất nặng, nằm bệnh viện cả ba tháng trời. Sau khi bình phục, vết phỏng đã để lại những sẹo lồi. Ba má tôi phải cho em đi... bác sĩ thẩm mỹ người Phi Luật Tân nhiều lần, mặt của em mới trở lại 95% nguyên thủy ! Tội nghiệp má tôi, như gia đình người khác, có bốn cô con gái lớn thế này, chắc chỉ ngồi không mà chờ cơm ăn thôi. Ngược lại, chị vú và má tôi phải nấu cho các «quý nương» ăn. Tôi thỉnh thoảng chỉ phụ nấu... cơm trắng ! Và, tôi nấu bằng... nồi cơm điện National của Nhật !

Sau 1975, gia đình tôi không còn chị vú trong nhà nữa, cũng không nấu ăn bằng bếp gas được nữa. Giống nhiều gia đình khác, má tôi bày thêm một bếp than, củi, và một bếp dầu hôi. Lúc ấy, cúp điện, cúp nước liên miên. Chúng tôi bắt đầu nấu cơm bằng dầu hôi thường xuyên hơn nồi cơm điện National. Còn bếp than củi thì sau khi má tôi nhóm lửa lên, tôi thỉnh thoảng chỉ châm thêm củi than vào mà thôi, chứ tôi không biết nhóm lửa! (Mà má tôi cũng không muốn tôi làm việc này...)

Sau hôm ấy, tôi cố gặng hỏi Khải về hoàn cảnh Chương, tại sao lại muốn tôi dẫn cháu đi theo ? Tại sao cháu bị phỏng đến như thế...

... Chương là con của anh Luyến, người anh Cả trong nhà. Anh Luyến học rất giỏi, đậu Tú Tài với hạng tối ưu, được học bổng nhiều nước, mà gia đình quá thương con nên không cho đi du học, sợ không ai lo lắng bên ngoại quốc !

Anh Luyến chẳng những học giỏi, mà anh còn đẹp trai, lại con nhà giàu. Anh đi học đại học bằng xe hơi, đi dạy piano tư gia cũng bằng xe hơi, rất hào hoa phong nhã. Nhưng thật trớ trêu, anh không thương yêu các cô bạn học xinh đẹp trong đại học đang vây quanh anh. Mà anh cũng không để ý chi đến các cô học trò piano nhỏ bé, yêu kiều mà anh gặp hằng tuần. Anh lại đi yêu

một người đàn bà đang có... chồng con, lớn hơn anh khoảng... mười lăm tuổi !

Bà Sang lúc ấy trên dưới bốn mươi tuổi. Bà đẹp rực rỡ như tài tử điện ảnh ! Chồng của bà là người Pháp, chủ của một con tàu lớn, chuyên chở hàng hoá từ Việt Nam qua Pháp và ngược lại. Tuy bà rất đẹp, rất giàu có, nhưng cả nhà không thể nào chấp nhận mối tình này. Thế là anh và bà Sang phải lén lút gặp nhau. Ông Tây kia thường phải theo tàu về Pháp. Mỗi chuyến đi của ông ta kéo dài hai, ba tháng. Những lúc ông Tây về Pháp, anh Luyến hầu như không về nhà. Anh đi thâu đêm, suốt sáng, mặc gia đình cản ngăn, khuyên lơn, la rầy, mắng nhiếc...

Anh đến ở với bà Sang chớ không đâu xa lạ. Gia đình của anh bèn nghĩ ra cách để anh Luyến phải xa bà Sang này : Cưới vợ cho anh ! Mẹ của anh bèn nhờ một bà mai tìm giùm một cô gái nào mà phải có đủ bốn cái nết công, dung, ngôn, hạnh... để giới thiệu cho anh Luyến. Hay thật ! Bà mai đã tìm được một cô gái trẻ đẹp, con nhà gia giáo, làm bánh trái, bếp núc, may vá thêu thùa rất khéo. Gương mặt chị lại rất xinh xắn.

Chị Vân đẹp như những cô gái Nhật trên lịch... Mắt một mí, cằm nhọn, mũi cao thanh gọn, trông chị Vân rất mặn mà xinh đẹp. Cả nhà thật vui và yêu quý chị ngay

tức khắc. Anh Luyến cũng chẳng thấy chống đối gì cho lắm, nên cả nhà càng mừng hơn, hy vọng anh Luyến sẽ rời bỏ bà Sang.

Thế là mẹ của cháu Chương được gia đình trầu cau rước về. Anh Luyến chỉ phản đối lấy lệ, gia đình rất ngạc nhiên. Đâu biết anh chỉ làm cho ba mẹ anh vui lúc đó thôi. Anh không muốn cãi nhau với cả gia đình. Anh... bận rộn lắm, mà anh cũng đâu đoái hoài gì đến người vợ xấu số này. Vậy chống lại gia đình làm gì ?

Ở trong nhà chỉ một thời gian ngắn thôi, chị Vân đã lấy lòng hết tất cả mọi người trong nhà. Chị dậy từ hừng đông để pha trà cho cha mẹ chồng. Xong, chị giặt đồ cho cả nhà, rồi phơi phóng. Rồi chị đi mua đồ ăn sáng cho tất cả mọi người trong nhà. Nhà đông người, mà chị lo cho mọi người trước khi đi học, đi làm, ăn uống đàng hoàng no nê, mỗi người một món khác nhau, rồi mới đi chợ. Những món ăn chị nấu, chị đã học thật bài bản, rất công phu và ngon miệng. Chị đầu tắt mặt tối. Đến khuya, chị lại ngồi may, vá, mạng quần áo cho cả nhà. Anh Luyến đi chơi chưa về, chị ngồi chờ để mở cửa cho anh. Chị đã thường xuyên ngủ gục trên cái ghế sofa gần cửa cả đêm... Không thể tìm đâu ra một người dâu nào hơn chị được.

Đâu có ai ngờ, sau ngày cưới chị, anh Luyến không hề... gần chị ! Anh vẫn đi ra ngoài với bà Sang, mà còn đi luôn đến hai, ba ngày là chuyện thường. Chỉ khi nào ông chồng Tây của bà Sang theo tàu trở về lại Sài Gòn thì anh Luyến mới ít vắng nhà hơn. Khi nào anh ở nhà, anh Luyến thường say sưa, mắng chửi chị Vân thậm tệ mà chị chỉ biết khóc thôi ! Dù cả nhà cản ngăn, khuyên lơn anh Luyến, anh vẫn không thay đổi !

Vài tháng sau ngày cưới, chị Vân có thai ! Không biết hư thực ra sao, anh Luyến nổi giận lôi đình lên ! Anh cứ nhất định anh... chưa hề gần chị ! Anh bắt chị uống... nước mắm sống, uống thuốc Bắc để lấy cái thai ra ! Cái thai vẫn... lì lợm, càng ngày càng lớn hơn như nước mắt đầy uất ức của chị Vân càng ngày càng đổ nhiều hơn. Có lần, anh bỗng dưng đạp chị Vân té lăn lông lốc xuống thang lầu khi thai đã 6, 7 tháng. Vậy mà cháu Chương mạng lớn, cháu không hề bị gì cả. Chị Vân hốc hác, xanh xao bao nhiêu thì anh Luyến lại phong độ, đẹp trai, lịch lãm bấy nhiêu... Lúc ấy anh đã lấy bằng Kỹ Sư, nhưng anh không đi làm ở đâu cả ! Anh đâu cần làm việc, vì bà Sang cho anh rất nhiều tiền ! Bà Sang còn mua tặng cho từng người trong nhà những nhẫn hột xoàn, lớn nhỏ đủ kiểu, nên không ai dám... nói nặng gì bà !

Cái thai trong bụng chị Vân cũng lớn dần theo những nỗi uất hận, tủi nhục, đớn đau của chị. Và các món quà của bà Sang cũng càng ngày... càng nhiều hơn, to hơn... như tranh đua với cái bào thai...

Chị sinh cháu trong nhà thương một mình. Tự chị thui-thủi đi xích lô vào nhà thương, tự chị bế cháu về nhà lầm lũi...

Mẹ ruột của chị Vân có đến thăm con và cháu ngoại ! Bà nhìn đứa con gái xinh đẹp, ngoan hiền của mình ngày nào, giờ đây xanh xao, vàng vọt, hốc hác, bà đau khổ vô cùng.

Khi Chương được hai tháng tuổi, bà ngoại của Chương cho người sang bên nội nhắn và xin rước chị Vân về nhà làm giỗ lớn. Bà không quên dặn chị Vân để cháu lại cho bà nội trông giùm một hai ngày thôi.

Chị Vân gửi Chương lại cho bà nội để về nhà mình phụ giúp việc giỗ quảy. Chị xin phép được đi hai ngày.

Không có ai ngờ, mẹ của chị Vân sau khi thăm con mình về, nhìn con gái mình đau khổ và xanh xao, bà đã lên một kế hoa ? ch rất lớn.

Chị Vân vừa về tới nhà, bà dẫn chị vào một phòng ngủ có nhà tắm và cầu tiêu. Rồi, bà... khóa trái cửa lại. Bà nhốt chị Vân trong ấy như nhốt tù, mỗi ngày cơm nước, không cho chị ra ngoài.

Bà nội Chương chờ hoài không thấy chị Vân về, bèn sang hỏi thăm để rước chị. Bà đã năn nỉ hết sức mà mẹ ruột của chị Vân vẫn lạnh như tiền, vẫn nhất quyết muốn giữ chị Vân lại. Bà yêu cầu từ đấy về sau không ai được đến nhà bà nữa. Bà không muốn có sự liên hệ nào nữa hết. Ngay cả Chương, thằng cháu ngoại máu mủ ruột thịt của bà. Bà nói, bà xem như anh Luyến đã... đạp chết nó lâu rồi !

Chị Vân hận chồng chỉ một. Mẹ của chị Vân hận anh Luyến và bên sui gia đến mười...

Sau khi bị nhốt, chị Vân khóc lóc thảm thiết xin được ra vì nhớ con. Chị đòi tự tử nên mẹ của chị doạ bà sẽ tự tử chết theo nếu chị có việc gì. Nhưng trước khi bà chết, bà sẽ cho người sang bên sui gia... phóng hoả cả nhà, nên chị lại thôi ! Chị biết mẹ của chị là người dám nói dám làm.

Nhốt chị khoảng một tháng, mẹ chị Vân mua vé máy bay bắt chị đi Montreal ở với một người dì... Sau đó nữa thì không ai có thêm tin tức vì hai bên gia đình

không còn liên lạc với nhau nữa.

Thế là Chương lớn lên không có mẹ, cũng không có họ ngoại. Cháu sống với bố, mà bố cũng không thương yêu cháu. Anh la mắng cháu thường xuyên, xem cháu như một cái gai.

Đến tháng 10/ 1977, bà Sang cùng ông chồng Tây và mấy đứa con phải rời Việt Nam vĩnh viễn. Anh Luyến rất đau khổ. Sau vài năm, anh Luyến cũng nguôi ngoai. Anh cưới vợ khác, dọn về Thủ Đức ở. Và Chương lại có thêm hai em. Chương giỏi việc nhà từ đó ! Chương biết ẵm em, cho em bú, tắm em từ lu´c 6, 7 tuổi. Và sau đó, Chương cũng biết nhóm củi nấu cơm, giặt đồ, lau dọn nhà cửa rất thành thạo để giúp mẹ kế...

Sau khi nghe Khang kể chuyện của gia đình, tôi bàng hoàng cả người. Tôi thương thằng bé mắt một mí quá. Nó thật cô đơn và bất hạnh có khác chi trẻ em mồ côi ?

Bữa cơm gia đình sau đó, tôi vui vẻ trả lời đồng ý sẽ dẫn cháu Chương theo tôi chuyến vượt biển sắp xuất phát vài tuần sau đó.

Khi nhận lời mang Chương đi vượt biển, tôi chỉ hơi ngần ngại, không biết ý kiến của bố mẹ cháu thế nào. Bà nội Chương bảo, Bố Chương rất vui nếu Chương

sống ở ngoại quốc với tôi, được gia đình chị em tôi săn sóc và dạy dỗ. Còn mẹ của Chương, không ai có tin tức của bà cả ! Chương hầu như chưa bao giờ thấy mặt của mẹ mình...

Những ngày sắp «ra khơi», cháu Chương được bà nội đón về nhà chơi thường xuyên. Tôi cũng đến nhà Khải thường hơn để nghe ngóng tin tức của chuyến đi, và cũng để thăm nó. Nó ngoan lắm, gọi tôi là cô. Tay chân của nó lúc nào cũng đầy vết trầy, phỏng, xước sẹo. Mỗi lần gặp nó là thêm một cái thẹo phỏng mới, hay tay chân bị chảy máu, trầy, xước, đứt...

Tôi thường rửa vết thương cho nó, rồi băng lại sạch sẽ. Ngược lại, nó là người chỉ cho tôi cách nhóm lửa bằng củi chẻ nhỏ ! Nó chẻ củi rất thành thạo. Nhìn nó phùng mang phùng má thổi cho có lửa lên, nhìn nó nấu một nồi cơm cả chục miệng ăn, tay chân mặt mày dính đầy lọ nghẹ, rồi khệ nệ nhắc nồi cơm xuống bếp, lăng xăng xới cơm cho từng người trong nhà ăn mà rớt nước mắt...

Anh Luyến đưa cháu Chương đến ở với tôi trước ngày đi xuống Cần Thơ. Anh cám ơn tôi rối rít, rồi cũng dặn dò cháu phải nghe lời tôi sau này, rồi cũng rơm-rớm nước mắt ra về.

Chương rất vui, nói chuyện huyên thuyên, giúp tôi rất nhiều trên đường xuống Cần Thơ. Đến nhà người quen của chủ tàu chỉ định, tôi bắt nó ăn cơm thật no. Xong, mặc chồng hai bộ đồ vào nhau, rồi đi ngủ sớm vì ghe nhỏ sẽ đón chúng tôi lu´c ba giờ sáng. Nó ngoan quá sức ngoan, không hề làm một việc gì trái ý tôi cả.

Tôi không ngủ được suốt đêm vì nhà lạ, vì lo lắng. Tôi mặc hai bộ đồ chồng lên nhau như Chương. Kinh nghiệm cho tôi thấy, càng không vướng bận tay càng dễ... chạy. Tôi xách một giỏ đệm bằng lát, đựng thêm ít quần áo và vật dụng cá nhân cho tôi với Chương. Thuốc men tôi đem theo hơi nhiều, thuốc trụ sinh, thuốc giảm đau, thuốc bổ... Trên chiếc ghe nhỏ ngoài tôi và Chương ra, còn có chị Hoa, chị họ của Khải. Chị bế đứa con ba tháng tuổi. Có một chị bạn của chị Hoa, chị Tâm, cũng dẫn theo thằng con trai sáu tuổi. Ngoài ra còn có vài người đàn ông con trai, nhìn là biết dân Sài gòn rồi ! Ai ai cũng lo lắng, sợ sệt, không ai nói với nhau lấy một câu. Chương cũng thế. Nó ngồi im lặng nhìn mọi người. Nó biết rõ là đi vượt biển. Tôi không giấu nó.

Ghe chèo một đoạn lâu, ra tới sông lớn mới chạy bằng máy. Tiếng xình xịch trong đêm khuya sao lớn quá. Tôi ngồi mà nóng như hơ, linh tính tôi cho thấy có chuyện không lành sắp xảy ra.

Trời gần sáng. Tôi đoán lúc ấy gần 5 giờ. Con sông mở rộng ra hơn nhiều. Người chủ ghe nói rằng sắp tới tàu lớn rồi. Tôi cố mở to mắt ra quan sát hai bên bờ sông và nghe ngóng. Tim tôi càng lúc càng đập nhanh hơn...

Bỗng dưng, tôi nghe nhiều tiếng súng nổ chát chúa sát bên tai tôi, rất lớn. Rồi tiếng công an la hét um sùm bắt chúng tôi cặp thuyền vô bờ.

Lòng tôi tan nát, tim tôi nhói đau thật là đau... Phản xạ đầu tiên, tôi nhìn quanh xem tôi có thể nào nhảy... xuống sông không ! Tôi biết bơi chút ít. Biết thả ngửa. Biết lặn. Chiếc ghe đang ở một cua quẹo của con sông lớn. Tôi nghĩ tôi có thể nhẹ nhàng leo ra khỏi ghe, bám và nấp theo mạn chiếc ghe cho đến khi gần đến bờ thì tôi sẽ lặn sâu xuống và trốn trong các bụi cây xung quanh, trước cái cua quẹo đấy. Tuy tôi chưa bơi sông hồ bao giờ cả, nhưng không biết tại sao mà tôi biến thành một người gan dạ như thế ! Tôi chợt nhìn lại Chương, nó đang mở to đôi mắt vì sợ hãi, nhìn chị Hoa và chị Tâm luống cuống vất thuốc men xuống sông, rồi quay qua buồn bã nhìn tôi chờ xem tôi sẽ làm gì...

Tôi đâu thể bỏ Chương lại được. Tôi đã hứa với bà nội của Khang rồi. Ngay cả không vì lời hứa ấy, tôi cũng đâu thể bỏ một thằng bé quá dễ thương và tội nghiệp này lại cho đám hùm dữ kia được. Nó đã quá khổ rồi.

Thà chúng tôi ở tù chung với nhau...

Tôi chợt nghĩ ra ngay một chuyện. Tôi phải khai thế nào với CA đây ? Muốn Chương cùng chung trại tù với tôi thì nó phải ghép vào chung một hồ sơ.

Tôi nhìn Chương, và bảo cháu :

- Bắt đầu từ bây giờ, con đừng kêu cô là cô nữa nhé... Mà con sẽ gọi cô là Mẹ. Mẹ con tên... Diệu. Bố con tên... Hai, Trần thị Diệu và Nguyễn văn Hai. Con nhớ chưa ?

- Dạ... Mẹ... e... ! Dạ con nhớ !... Dạ Mẹ. ẹ... ! Mẹ tên là Diệu, bố tên Hai... ạ !...

Tôi dạy tiếp :

- Con... 7 tuổi, chứ không phải 9 tuổi nhá. Tên con vẫn là Chương, Nguyễn văn Chương nghe chưa ! Con học lớp hai trường tiểu học Châu Thành nghe chưa...

- Dạ mẹ... ẹ ! Con 7 tuổi thôi ! Dạ mẹ... ! Con học lớp Hai thôi ! Dạ mẹ...

- Nhà con ở Thủ Đức, mẹ bán... chè, bố là thợ sửa xe gắn máy nghe con !

- Dạ ! Con nghe, me... ẹ... ! Mẹ bán chè, còn bố là thợ sửa xe... Dạ mẹ... ẹ... !

- Nếu cán bộ còn hỏi gì nữa thì nói «dạ con không biết». Con nhớ chưa ?

- Dạ con nhớ ! Dạ mẹ... ẹ... !

Vừa dạy đến đó là ghe cũng vừa tấp vào bờ sông. Mấy tên công an cầm súng đứng vòng quanh những người bị bắt đang ngồi chồm hổm ở giữa. Họ đi trên những chiếc ghe nhỏ khác (mà thời ấy người ta gọi là «taxi»). Tất cả đàn ông, đàn bà và con nít độ năm, sáu chục người. Người nào cũng có một «hoá trang» giống nhau : quần áo cũ kỹ, nón lá rách nát, nhưng nhìn mặt mày thật là... trắng trẻo, sáng sủa. Ai ai cũng có chung một nét mặt lo âu, sợ hãi, tuyệt vọng... Chúng tôi hỏi nhỏ nhau xem có ai biết chuyện gì đã xảy ra không ? Tôi thấy ông chủ tàu cũng bị bắt ngồi cách tôi khoảng hai chục người. Vì không được phép di chuyển. Nên tôi đành lắng nghe những người ngồi gần nói chuyện nho nhỏ, bàn tán với nhau.

Chúng tôi bị bắt vì chính cháu của ông chủ tàu tố cáo ông tổ chức. Người cháu ác nhân này thù ông đã không cho anh ta đi nên mới tố cáo...

Tôi bâng quơ vừa cho Chương... thực tập, vừa dạy Chương :

- Chương, con có mệt không ? Con có nhớ bố không ? Bố giờ này chắc chuẩn bị sửa xe cho người ta rồi. Các ông cán bộ đây không thích nói tầm bậy đâu nha con, cái gì mẹ dạy biết thì nói, cái gì mẹ chưa dạy con thì con phải nói «Dạ con không biết» là cán bộ... thương nghe chưa con ? Giỏi nhé con...

Trong thời gian ngồi chờ hỏi cung, chỉ cần nửa giờ thôi, tôi đã tập Chương thật nhuần nhuyễn. Tôi giả bộ là cán bộ công an, hỏi Chương nhiều câu ngoại lệ. Nó trả lời liền tức khắc : «Dạ thưa cán bộ con không biết».

Sau vài giờ mỏi mệt ngồi ngoài nắng, tra hỏi sơ sài, họ mới chở chúng tôi đến nơi giam cầm thật sự. Té ra tôi đã quá cẩn thận thôi ! Mấy tên CA này chỉ muốn lấy vàng, lấy tiền là chánh yếu, nên sau khi lục soát giỏ, soát người lấy sạch tiền, chúng nó chỉ ghi tên tuổi, địa chỉ qua loa thôi. Tôi khai tôi... 26 tuổi. Chương 7 tuổi, tức là tôi sanh nó khi tôi 19 tuổi. Rất hợp lý !

(Nếu tôi không khai gian thì tôi 22 tuổi, con tôi 9 tuổi. Vậy tôi sanh nó lúc tôi mới... 13 tuổi thôi !)

Khi lên xe cam nhông, họ đã chia nam riêng, nữ riêng. Tôi nhìn thấy các cặp vợ chồng, hay cha con đi chung nhau, mắt đỏ hoe, vợ thút thít khóc... Khi phải tách riêng ra, họ cố gắng thầm thì, dặn dò những chuyện cần thiết. Có đứa trẻ phải đi theo mẹ, mà bố nó thì tách ra riêng, nó khóc thét lên, giãy giụa đành đạch, đòi theo bố nó. Tên cán bộ bước đến. Không cần mất thì giờ... Chát ! Hắn giơ tay tát thẳng vào mặt đứa nhỏ ! Thật là... hiệu quả ! Mọi người xanh mặt, im phăng phắc, và đứa nhỏ... điếng người, lặng ngắt ngay tức khắc.

Xe đàn bà chúng tôi có hai chiếc cam nhông. Trên đường đi tôi im lặng quan sát, cố gắng ghi nhớ chung quanh. Khi đến nơi, tôi cũng ngắm nhìn thật kỹ địa thế ! Ôi thôi ! Thật buồn... Chung quanh nhà tù là những con kinh đào không sâu lắm, nhưng lại cắm toàn là chông gai nhọn hoắt, nhìn là rởn cả óc ! Chưa hết, chó rất nhiều. Toàn là giống chó Đức to lớn. Chúng đón chào chúng tôi bằng một dàn hợp ca... Ấu Ấu, Gâu Gâu thật là náo nhiệt. Chúng lăng xăng khịt khịt cái mũi, rồi gầm gừ nhe răng nhọn hoắt, trắng hếu. Cái lưỡi thè lè nhiễu nhão nước miếng, chúng gầm gừ đi qua đi lại... cho tôi thấy đây là loại chó hung ác chứ không như con chó Nhật Mino dễ thương ở nhà của tôi. Xa xa là các hàng rào cao, với bao nhiêu là lớp kẽm gai vòng quanh nhà tù... Tôi thót cả tim, thầm nhủ, thôi rồi cuộc đời của tôi,

chẳng biết sẽ ở đây bao lâu...

Chở chúng tôi vào trại tù, họ không quên chở cả những nồi cơm trắng thật to, các nồi thịt kho thơm ngon nâu vàng óng ánh mỡ trắng béo ngậy mà vợ của ông chủ tàu nấu suốt ngày đêm để chúng tôi ăn khi lên tàu ! Mấy bao bố củ sắn, mấy bao cam, quýt... , mấy bao kẹo bánh đầy rẫy... Không ai có lòng dạ đâu mà ăn... Nhưng tôi lại khác ! Tôi biết tôi cần có sức khỏe để «làm việc». Tôi múc cho Chương và tôi ăn thật no. Tôi nghiêm mặt bảo Chương phải ăn... ba chén cơm mới được ngưng. Nó ngoan ngoãn nghe lời», dạ mẹ» luôn mồm ! Tôi nắm cả vốc kẹo bánh nhét vào giỏ, vào túi áo của tôi, cả túi áo, túi quần của Chương.

Ăn xong, lại lấy cung. Lần này mới thật sự là lấy cung. Họ hỏi rất kỹ. Tên cán bộ ngồi viết lời khai của tôi giỏi lắm chỉ học đến lớp Ba trường làng ! Hắn nắn nót cả dấu nặng một cách buồn cười... Tôi khai tôi tên Diệu, thì hắn viết «Dịu»... Ồ ! Hắn cũng biết viết... hoa tên tôi ! Không đến nỗi tệ...

Hắn hỏi tôi làm nghề gì. Tôi trả lời như máy :

- Thưa cán bộ, em bán chè ở Thủ Đức !

Hắn nheo mắt nhìn tôi, lại hỏi tiếp :

- Cô sanh năm nào ?

Tôi đã chuẩn bị chu đáo, nên tôi trả lời ngọt xớt (bán chè mà !) :

- Dạ cán bộ em sanh 1954 ! Dạ em... 26 tuổi...

Hắn nheo nheo mắt nhìn tôi, im một chút rồi nói :

- Có thiệt không... dzậy... ?!...

Chương ngồi bàn «phỏng vấn» cách tôi một bàn. Tôi vừa trả lời những câu hỏi bên này, vừa cố lắng nghe «vấn đáp» bên Chương.

Khi hắn ta nói «Có thiệt không..». tôi giật bắn người. Tôi bắt đầu tập trung vào những câu hỏi của hắn ta. Hắn hỏi thêm có ai đi chung, đem bao nhiêu tiền, vàng. Đóng bao nhiêu tiền hay vàng rồi..... Đóng cho ai...

Tôi không khai thật vì ông chủ tàu sẽ bị CA khảo của nếu ai cũng khai đã đóng cho ông ba cây vàng. Cho nên tôi bịa là tôi chỉ có hứa khi qua đến nơi, tôi sẽ trả cho gia đình ông, vì quen biết với con ông ! Nói thật và nói láo không có gì khác cho tôi cả, mà chỉ tội vợ chồng ông thôi ! Đây là chuyến tàu thứ nhì ông bà tổ chức. Chuyến trước, đi ra đến hải phận quốc tế rồi, máy tàu tự

dưng hư ! Mọi người đành ngồi trên tàu, ăn dần dần các thức ăn trên tàu, và gió thổi tàu từ từ, từ từ... về lại Việt Nam ! Ông chủ tàu bị tù một năm mới vừa ra ! Chuyến này chắc ông sẽ bị... lâu hơn ! Tôi không đành khai sự thật !

Họ cũng hỏi Chương rất nhiều câu hỏi «ngoài đề «mà tôi chưa dạy nó. Nó thật thông minh, những câu hỏi hóc búa, nó đều bình tĩnh trả lời «Dạ con không biết» như tôi đã dạy nó !

Có một điều làm tôi bắt đầu lo lắng là, tôi mới 22 tuổi, mà tôi khai tôi... 26 ! Nhìn mặt tôi thật sự rất là... sữa ! Tên cán bộ hình như đã thấy được điều đó ! Còn Chương khai sụt đi hai tuổi, trông nó có nhỏ con đó, nhưng cái nhanh nhẹn của nó không thể thấy được ở đứa trẻ 6, 7 tuổi. Thằng con 6 tuổi của chị Tâm ngồi đâu ngồi ệch đó, không biết gì cả ! Tôi bắt đầu lo lắng và hối hận đã không kịp suy nghĩ kỹ. Tôi ước gì tôi sửa lại lời khai được...

Họ cho chúng tôi ăn bên ngoài xong, mới bắt chúng tôi bước vào trong phòng giam. Vào bên trong, tôi mới biết còn có cả vài chục người đàn bà đã ở sẵn trong đó rồi ! Họ bị tù nhiều tội danh, đi buôn lậu, đi trộm cướp, hay có thể... giết người, mà tôi không dám hỏi tới.

Cả một cái phòng rộng bằng hai cái lớp học, nhốt độ 50, 60 người đàn bà và vài ba con nít, mà chỉ có một cửa sổ độc nhất hình chữ nhật 10cm chiều đứng, chiều ngang độ 50 cm ! Ở góc phòng là hai cái lu có nắp đậy. Nơi ấy bốc ra mùi hôi thối, tanh, khai nồng nặc. Tôi biết ngay đấy là nơi đi vệ sinh của chung.

Cái dễ sợ nhất là cái... cùm. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy, và lần đầu tiên tôi biết thế nào là bị cùm chân !

Mỗi người chúng tôi phải xỏ một chân vào một cái khoen có khoá. Rồi cái khoen ấy lại xỏ vào một cây cọc gỗ dài như ếch bị xỏ xâu. Chỉ bị xỏ có một chân thôi, khi nằm, nó cấn cổ chân đau lắm. Tôi bị cùm chân không bao lâu, đã có người cùng chung cái cọc dài này bảo chị ta cần đi tiểu. Thế là tất cả mọi người đứng lên, cà nhắc, cà nhắc đi để chị ta đến được cái lu, và chị ta ngồi tiểu trước mặt mọi người một cách... tự nhiên ! Xong rồi mọi người lại cà nhắc trở về chỗ cũ. Trong phòng giam có bốn cái «xâu» người như thế. Suốt ngày, suốt đêm, hết người này tới người kia mắc tiểu, mọi người cứ đứng lên, nằm xuống, rồi đứng lên, nằm xuống... Cổ chân của tôi bắt đầu đỏ lên vì cấn vào cọc cây và khoen sắt.

Những người đàn bà bị bắt đi trong chuyến tàu của tôi đều xa lạ, ngoại trừ chị Hoa và chị Tâm. Hai chị cứ

ngồi rấm rứt khóc, không biết làm gì cả, chỉ khóc và lại... khóc ! Người vui nhất trong phòng giam này là Chương ! Lần đầu tiên trong đời, nó được nhiều người lớn sai bảo và thương nó. Có người nhờ nó múc nước cho uống. Có người nhờ nó... bóp chân, hay gãi lưng... Có người cần xức thuốc, nhờ nó bôi thuốc. Riêng chị Hoa thì cháu phụ thay tã em bé, cháu cầm quạt mo mượn một người trong phòng đứng quạt mát cho em bé suốt. Ai nấy cũng thương Chương lắm. Cháu biết lấy cảm tình mọi người, đến hỏi từng người có bớt đau chân chưa ? Có cần cháu bóp chân nữa không... có cần cháu rót nước thêm không ? Hình như nó rất hạnh phúc khi được sai bảo. Nhìn nó lăng xăng, vui vẻ giúp mọi người trong tù mà tôi đỡ buồn một chút ít...

Đêm khuya, tôi bỗng dưng nghe tiếng khóc la văng vẳng, nghe tiếng gì như ai nện chày vào nền nhà, rồi tiếng đàn bà thét lên trong đêm khuya, có tiếng kêu «Má ơi cứu con», tiếng rên hự-hự... Tôi biết ngay là họ đang tra tấn người nào đó. Thế là tôi ngồi dậy, bắt đầu gục mặt khóc rưng rức. Tôi khóc vì tôi sợ họ sẽ nghi tôi nói láo, và tưởng tượng tôi sẽ bị ăn đòn như thế. Tôi khóc vì đây là số vàng cuối cùng mà má tôi đã vét hết nhà cho tôi đi, cộng thêm chiếc xe Honda cuối cùng trong nhà đã bán mất rồi...

Tôi cũng khóc vì tôi đã vỡ tan mộng ước. Tôi có thể sẽ chết nơi đây, hay tôi sẽ phải... tự vẫn vì nào ai biết được, bọn công an thất học, tàn ác kia sẽ làm gì tôi.

Chương mon men đến ôm tay tôi, rưng rưng lệ theo tôi... Mấy người xung quanh bu quanh an ủi và rất thương «mẹ trẻ, con ngoan» chúng tôi. Họ nói đã vào đây là khó ra lắm. Trại này nổi tiếng là hung dữ và độc ác... Đêm nào cũng có người bị tra tấn như thế. Suốt đêm đó, tôi không thể ngủ được. Chương hết xoa bóp chân cho tôi, lấy quần áo chêm vào cổ chân tôi cho đỡ đau, rồi lại đến xoa bóp chân tay các người khác, rồi lại cầm quạt mo quạt cho mọi người mát, rồi lại bế con của chị Hoa dỗ nó ngủ... Cháu thật là xốc vác. Và cháu cũng không ngủ được bao nhiêu dẫu cháu không bị còng chân.

Trời vừa sáng, cả hai cái lu lại được mọi người «thăm viếng» nhiều hơn. Tôi cứ phải cà thọt lên một chút, rồi cà thọt xịt xuống một chút để người cần đi được ngồi vào đúng... vị trí ! Chương cũng bận rộn vô cùng, cháu lấy nước cho mọi người uống, có người còn nhờ cháu cầm lược chải... chí nữa ! Cái gì cháu cũng làm, cái gì cháu cũng biết, không ngờ cháu giỏi hơn tuổi quá nhiều. Tôi kêu Chương lại, bảo nó lấy bánh trong túi áo ra ăn sáng, rồi uống nước. Tôi thấy nó nhìn tôi rơm rớm

nước mắt. Nó nói thật nhỏ :

- Dạ, mẹ... ẹ... !

Bỗng dưng, cửa phòng giam lạch cạch mở ra. Một tên công an trẻ độ chừng ba mươi tuổi, cầm một cây ba tông đứng ngay cái cửa quan sát chúng tôi. Ánh nắng theo cái cửa mở toang đó đã tràn vào trong phòng. Tôi thèm khát nhìn ra mây trời xanh bên ngoài ô cửa, cố hít sâu cái mùi thơm của ngọn gió trong lành đang len vào cái phòng tối tăm, hôi thối này. Lần đầu tiên, tôi hiểu giá trị thật sự cái chữ Tự Do ! Nhìn hắn chống cây ba tông đứng ở cửa, trong phòng thì tối, cái cửa thì sáng chói chang, gương mặt của hắn lại thật hung ác, làm tôi liên tưởng đến Tử Thần đang cầm... lưỡi liềm đến rước người nào đi.

Tất cả mọi người lật đật trở về chỗ cũ, không có lấy một tiếng động. Tôi biết ngay hắn là một tên cán bộ hóc búa đây. Mọi người chào tên cán bộ như trả bài thuộc lòng :

- Dạ chào cán bộ...

Tôi cũng lí nhí nói theo.

Hắn đi qua, rồi đi lại, xấc xược nhìn chầm chập vào mặt từng người. Bỗng dưng, hắn quay đầu lại tìm dáo dác. Hắn ngừng lại ngay... Chương. Cây ba-ton được xỉ ngay trán của Chương, hắn quát to :

- Ê ! Thằng nhỏ ! Mày tên gì mậy ?

Chương lấm lét trả lời bằng chất giọng Bắc của cháu :

- Dạ thưa cán bộ, con tên Chương ạ !

- Ạ..... . à..... ! Mày là thằng Chương đó hả ?... Đi theo tao...

Chương sợ đến nỗi không khóc được. Mặt cháu đã xanh, lại càng xanh hơn. Ngay cả quay lại nhìn tôi, nó cũng không dám. Nó nắm tay tên cán bộ đi một mạch ra ngoài như người máy...

Cánh cửa vừa khoá trái lại, tôi oà lên khóc nức nở ! Cả nhà giam xôn xao bàn tán, không biết tại sao tên cán bộ lại bắt em trai nhỏ này đi đâu... Chỉ có tôi biết thôi! Dù chỉ đoán, nhưng tôi thấy tôi đã đoán đúng : họ đã nghi tôi nói láo nên dẫn Chương đi... tra khảo !

Tôi năn nỉ mọi người đi cà thọt làm sao cho tôi đến được cái cửa sổ độc nhất trong phòng kia để nhìn xem tên cán bộ dẫn Chương đi đâu. Cái cửa sổ cao trên đầu

của tôi. Có hai chị phụ nữ chịu khom lưng lại cho tôi leo lên mới nhìn thấy được bên ngoài. Cái cây cọc cũng được mọi người nâng lên cao, và mọi người phải giơ chân treo cao theo cây cọc ấy.

Tôi nhìn ra, và thấy tên cán bộ này bắt ghế ngồi trong một cái chòi lá xa phòng giam của chúng tôi độ chừng trên dưới 100 mét. Chương đứng trước mặt tên cán bộ, đưa lưng quay về phía cửa sổ của tôi. Tôi thấy tên cán bộ hỏi em rất nhiều. Ở xa, tôi thấy hắn đốt thuốc lá hút, rồi hỏi, rồi phì hơi, rồi hỏi... Bỗng dưng, hắn đứng lên, đi lại chỗ dựng cây... súng trường. Hắn lăm lăm cầm cây súng trong tay. Hắn lại vừa hỏi, vừa hút thuốc phì phèo. Hắn chợt bật cái lưỡi lê ở đầu ngọn súng ra, dí lưỡi lê vào mặt, sát lỗ tai của thằng bé với một tư thế hung hãn... Ở xa, tôi không nghe hắn quát tháo gì, nhưng tôi thấy Chương cứ lấy tay quệt nước mắt, quệt qua, quệt lại, càng lúc càng nhanh. Nó lấy cả vạt áo chùi nước mắt... Rồi hắn đứng lên, nắm tay Chương lôi trở về hướng phòng giam.

Tôi lại oà khóc nức nở, tôi bảo các chị nhanh trở về lại vị trí cũ. Tôi cũng chuẩn bị tinh thần để ăn đòn của hắn ta vì tội dám lường gạt cán bộ...

Cửa phòng mở ra. Tên cán bộ vẫn còn nắm chặt tay Chương. Mặt của cháu vẫn còn ràn rụa nước mắt, xanh tái mét.

Hắn nạt Chương lớn tiếng :

- Ai là mẹ của mày ? Chỉ tao coi ! Tao nói rồi ! Nói láo là tao đâm mày lủng bụng thấy con... đ... mẹ mày nghen...

Chương vừa tiến đến gần và chỉ vào tôi, vừa ấm ức, hậm hực nói qua làn nước mắt :

- Mẹ của con... (hic...) thiệt... (hic hic...) mà (hic...) cán bộ... (hic... hic...)

Hắn trừng trừng mắt nhìn tôi từ đầu xuống chân, gầm gừ :

- Mày là mẹ của nó thiệt à ? ?

Người tôi run lên, và giọng lạc hẳn...

- Dạ... thưa... cán bộ, ... là... em... th... thi... iệt.....

Tên cán bộ hậm hực nhìn tôi một chút, rồi bảo :

- Lấy quần áo đi dìa đi !

Tôi sững sờ một vài giây, trái tim muốn nổ tung ra vì không ngờ diễn biến như thế. Rồi tôi hiểu ngay tại sao... Tôi ôm Chương vào lòng. Nó vẫn còn đang cà-hộc, cà-hịc, mặt đầy nước mắt nước mũi. Tôi biết ngay Chương đã nhất định, cả quyết tôi là mẹ của cháu dẫu bị tên cán bộ đòi... bắn, đòi... đâm chết cháu.....

Hai «mẹ con» tôi ôm nhau khóc ròng. Tôi thật sự biết ơn Chương còn nhỏ xíu thế kia mà đã dám cả gan che chở cho tôi. Tôi ngỡ đâu tôi là người sẽ lo lắng, bảo bọc cuộc sống của nó. Tôi chưa làm được điều gì cho đời của nó, vậy mà ngược lại, nó lại là người cứu tôi khỏi bị tù, khỏi bị đi lao động... , khỏi gông cùm...

Tên cán bộ đi đến chị Hoa đang bị cùm chân bế con nhỏ, luôn cả chị Tâm, rồi dùng cây ba ton xỉ xỏ :

- Bà này», dới» bà kia cũng dìa luôn đi !

Hắn lấy chìa khoá mở cùm cho tôi và chị Hoa, chị Tâm.

Tôi mừng quá ! Tôi không cần lấy gì về cả. Tôi đợi cởi cái cùm ra, tôi cởi luôn bộ đồ bên ngoài ra, tôi mò trong giỏ của tôi, lấy hết thuốc men để lại cho những người trong phòng giam. Những thứ này bây giờ chắc chắn rất hữu ích cho những người bị kẹt lại nơi đây. Tôi

cũng móc hết bánh kẹo để lại, rồi vội vàng đi ngay vì sợ họ thay đổi ý !

Chúng tôi ba bà mẹ, ba đứa con nít, không còn một xu vì họ như quân cướp, đã lục soát, lấy sạch sẽ hết rồi. Chị Hoa lo lắng, không biết cách nào về lại Saigon. Tôi bàn với chị Hoa chị Tâm là cứ đi, cứ nói mình tù vượt biển ra, dân sẽ thương mình mà không lấy tiền xe đâu. Lúc tôi đi vượt biên không thành lần trước tận Phan Thiết, khi về Sài Gòn bằng xe lửa, tôi đã phải làm thế ! Tôi còn xin ăn cơm tấm ở bến xe... free nữa, vì tôi trốn công an cả ngày trời mà không một thức ăn gì trong bụng cả ! Tôi còn bàn rằng sẽ đi bằng xe... lam nhỏ, đi từng chặng ngắn để về Sài Gòn.

Kinh nghiệm cộng với linh tính của tôi, bọn công an thay đổi xoành xoạch, rồi ra bến xe đò để bắt người lại, nên đi xe lam là chắc ăn hơn. Chị Tâm thì muốn về Sài Gòn càng sớm càng tốt. Còn chị Hoa ngần ngừ một chút rồi cũng chịu đi theo tôi, vì chị cũng cần tôi và Chương giúp đỡ...

Đúng như tôi đoán, khi hỏi đi xe nhờ, tôi cũng nói luôn chúng tôi không còn tiền về Sài Gòn vì mới ở trong tù ra về tội vượt biên... Ai cũng xót xa hỏi thăm và ái ngại cho chúng tôi. Dĩ nhiên, chúng tôi được đi free !

Tôi rời trại giam khoảng chín giờ sáng. Mà đến tối mịt tôi mới về đến Sài Gòn. Hàng xóm không ai biết tôi vừa trải qua một ngày đêm khủng khiếp trong tù giam với cái cùm... Sau này tôi mới biết vì chị Tâm đi ra bến xe đò, nên chị bị Công An tỉnh bắt lại ngay tại bến xe.

Khi tên công an trong trại cho phép chúng tôi về, hắn chỉ là công an quận. Nhưng sau đó độ một giờ đồng hồ thôi, công an tỉnh đến, ra lệnh bắt hết lại những người đàn bà có con nhỏ này. Con nhỏ thì gửi về nội ngoại, nhưng cha mẹ đi vượt biên thì phải ở lại tù để «học tập và lao động».

Chị Tâm bị bắt trở lại trại giam, ở tù thêm sáu tháng. Đứa con được chở về nhà nội. Họ cũng có cho xe đi tìm tôi và chị Hoa mà không thấy... Tôi bỗng tự mình ngẫm lại, cô thiếu nữ nhút nhát ngây thơ ngày nào, cũng như cháu Chương, cháu bé sức vóc yếu đuối chỉ quanh quẩn xó bếp, giờ đã được... Đảng dạy để trở thành loại người dạn dĩ, chai đá, biết đối diện, thích nghi với mọi hoàn cảnh.

Sau chuyến đi ấy, ba năm sau, tôi lại tiếp tục đi vượt biên nữa. Tôi được định cư ở Canada. Trong lòng tôi cứ ray rứt câu chuyện của cháu Chương.

Năm 2000, khi tôi về thăm Việt Nam lần đầu tiên. Tôi đã đi xuống Thủ Đức để tìm thăm cháu và cũng để thăm lại một căn nhà của một người quen lúc ấy đã đi định cư ở Mỹ. Anh chủ nhà này là kiến trúc sư, đã cất một căn nhà sàn rộng lớn, xinh xắn bằng gỗ tốt, phía trên để ngủ, phía dưới là bếp và phòng ăn. Tôi đứng bên ngoài cổng, nhìn vào trong cái bếp mà tháng 8 năm 1975, tôi đã đến thăm anh chị khi xưa. Hôm ấy Thủ Đức bị cúp điện. Tôi và chị Th, chị chủ nhà, phải đi lượm các cành củi, lá mít khô trong vườn để nấu cơm... Khói mù trời đất mà lửa vẫn không lên ngọn được ! Chị Th và tôi nước mắt lưng tròng, không phải vì khói.

Nhà Chương cách đấy không xa.

Khi ấy, Chương đã ba mươi tuổi, có vợ con và cơ sở làm ăn thật phát đạt. Anh Luyến đi vượt biên bị mất tích khi Chương mới mười bốn tuổi. Chương đã lăn xả ra đời, may mắn và thành công tới tấp. Thằng bé không thân phận, không có họ hàng bên ngoại, không mẹ, cũng không biết cha mình... thật sự là ai, đã gồng gánh nuôi hai em thành đạt như mình, giúp đỡ mẹ kế rất nhiều.

Cháu chở tôi đi chơi bằng chiếc Toyota mới toanh, và cùng nhắc lại kỷ niệm ngày xưa. Có một điều mà cả bao nhiêu năm tôi không hề nghĩ ra, Chương đã làm tôi thốn

cả tim óc và bật khóc khi cháu nói :

- Cô..». Diệu «ơi ! Cô có biết, hạnh phúc nhất cuộc đời trẻ thơ của con là những ngày... ở tù với cô không ? Con chưa được gọi MẸ bao giờ... Đó là lần đầu tiên con được gọi MẸ ! Con cũng chưa được ai ôm con vào lòng với những giọt nước mắt rơi trên mặt của con như cô đã ôm con khóc. Khi mình được thả về Sài Gòn, cô có biết con buồn lắm không ! Con chỉ muốn được ở lại trong... tù với mọi người, với cô, để con được gọi cô là MẸ mãi mãi... Lu´c ấy, sao cô đẹp quá... Cô chắc chắn phải đẹp hơn cả mẹ ruột của con dù con nghe nhiều người nói mẹ con cũng đẹp lắm. Cô đẹp hơn vì cô dám nhận nuôi dưỡng con mà mẹ ruột của con thì không. Cô đẹp hơn cả bà tiên vì khi con bị phỏng, không ai cầm tay con lên xuýt xoa cả, không có bà tiên nào hiện về an ủi con cả, mà chỉ có cô thôi. Còn thêm một điều này nữa, chắc cô không bao giờ ngờ tới : chính con đã... tự mình làm... đứt tay, trầy chân mãi để được cô xót xa, băng bó, thương yêu con...

Bây giờ, bên đây bán đầy rẫy những viên mồi lửa, chỉ cần thả vào bếp lò một viên thôi là nó cháy bùng bùng ngay rồi. Nhưng, tôi vẫn thích tự mồi lửa bằng củi chẻ nhỏ. Và tôi làm rất thiện nghệ ! Khi tôi nhóm lửa barbecue nướng thịt nướng hay đốt fireplace, dù than, củi rất khô, dù không hề có khói mù trời như xưa nữa, nhưng, bạn bè hay gia đình tôi đều ngạc nhiên, không hiểu vì đâu mà mắt tôi đỏ hoe, ướt sũng...

Tháng 10/ 2016

Kim Chi

Nhà Giàu

Doãn Khánh

Tác giả là cư dân Huntington Beach. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của cô là «Chuyện Vui Sầu» ký bút hiệu Khánh Doãn đã được phổ biết từ tháng Tư 2011. Sau đây là bài viết mới.

Tôi có người em rể viết bài hát vần U cho con gái đầu lòng học đọc. Tôi còn nhớ hai câu trong đó :

«Nhà giàu lái xe vù vù
Nhà nghèo kí cóp từng xu».

Từ ngày định cư ở Mỹ, tôi vẫn thường ngẫm nghĩ đến hình ảnh nhà giàu, nhà nghèo này. Ngày tôi vất vả lấy được bằng lái xe, rồi mua được chiếc xe cũ, tôi cười tủm tỉm, tự thấy mình vừa «lái xe vù vù», vừa «kí cóp từng xu». Thế mới là Mỹ !

Một buổi tối mùa đông, trời vừa mưa vừa gió, tôi lái xe đi học. Khi đi còn chút ánh sáng le lói, khi về trời tối mịt. Thầy dạy xong rồi, tôi nhấp nhổm, nghĩ tới đoạn lái xe về. Vậy mà các bạn còn níu thầy lại, hỏi thêm điều này điều nọ. Câu chuyện dường như không dứt được vì thầy hứng khởi trước sự ham học của các trò, đang thao thao bất tuyệt. Cuối cùng tôi dứt khoát đứng dậy:

«Thưa thầy, con xin phép về trước». Thầy cho phép, các bạn ngạc nhiên «ủa, sao về sớm vậy ?». Khi tôi vội vã bước ra khỏi lớp, còn nghe chị bạn nói với theo «Lái xe cẩn thận nghe !».

Vừa bước ra ngoài, tôi khựng lại vì bị gió tát vào mặt và không khí lạnh thấu xương. Tôi bật mở dù, rảo bước ra xe, nhưng gió mạnh quá, làm bẻ quặt dù. Loay hoay mãi mới tới được xe, mở cửa xe và ngồi phịch vào xe. Tôi mở máy, cho máy chạy một phút, vặn nút để sưởi kính trước, kính sau. Nhớ lại cách đó chỉ một tháng tôi không biết làm động tác này khi trời mưa nên đã gần như bịt mắt lái xe ! Giờ thì khôn hơn...

Tôi bắt đầu di chuyển xe, thường ngày vận tốc cho phép ở quãng này là 45, hôm nay, theo bài bản trời mưa, tôi chỉ đi 40. Tôi ôn lại đường đi, quẹo phải ở ngã tư đầu tiên, đi một đoạn rồi quẹo phải vào đường Magnolia, từ đó lấy lane trái thẳng hoài tới chỗ quen thuộc gần nhà. Trời vẫn mưa gió, tôi quẹo phải, chạy một lúc rồi giật nẩy mình. Không biết mình đã quẹo phải lần hai chưa ? Mình đang ở đường nào đây ? May quá đèn vừa đỏ, tôi dừng lại và liếc nhìn lên bảng tên đường. Chết rồi, mình vừa tới ngã tư Magnolia, lẽ ra phải quẹo phải nhưng mình lại đang nằm ở lane trái. Làm sao đây ? Tôi nhìn vào kính chiếu hậu thấy đằng sau không có xe. Lùi

xuống một chút, chuyển sang lane kế bên phải, nhưng vẫn chưa quẹo phải được. Phải lùi tiếp, tìm cách sang lane tiếp ! Kịp không ? Không kịp. Nhưng lỡ lùi rồi, sao đây ? Vừa lúc ấy tôi cảm nhận xe tôi đụng phải một cái gì đó, hình như nghe tiếng «RẦM» ! Tôi hoảng hồn dừng xe lại. Thôi thì đâu ở yên đó, chút nữa cứ đi thẳng, tới đường kế quẹo trái rồi U-turn cũng được. Nhưng vừa lúc đó tôi nghe tiếng bóp còi inh ỏi, giận dữ.

Tôi bối rối tận cùng. Có lẽ xe sau bực mình vì tôi đang đậu «chàng hảng» giữa hai lanes. Tai vẫn nghe tiếng còi mắng mỏ, mắt tôi van lơn nhìn lên đèn, thầm nài nỉ : «làm ơn xanh đi, xanh liền đi». Rồi đèn cũng xanh, tôi cố gắng bình tĩnh chạy vào trong lane. Tới ngã tư kế, tôi quẹo trái như đã dự tính. Vừa queo xong, đang lấy lại tốc độ thì bỗng dưng có một chiếc xe chạy vù vù qua mặt tôi từ bên phải, rồi sang lane và đứng lại lù lù trước xe tôi. Tôi cố nhìn về phía trước, thấy không có đèn đỏ, cũng không có tai nạn. Tại sao cái xe kia lại ngừng ngang xương ? Thôi thì mình sang lane chạy tiếp vậy. Vừa lúc ấy, cửa xe đằng trước bật mở. Một người con gái từ xe bước ra, hùng hổ tiến về phía xe tôi. Cô ấy nói gì tôi không nghe. Cô ấy ra hiệu cho tôi xuống kính xe, tôi bấm nút. Một loạt âm thanh giận dữ tràn ngập tai tôi :

- Cô có biết là cô đụng xe tôi rồi bỏ chạy không ? Tại sao nghe tôi bấm còi mà không ngừng ? Tôi chạy theo cô nãy giờ, bây giờ mới bắt được. Tôi sẽ kêu cảnh sát bắt cô vì tội hit and run. Cô lái xe ngay sang bên lề cho tôi nói chuyện v... v..».

Tôi như bị trời giáng. Đầu óc tối đen, tôi chỉ biết luýnh quýnh xin lỗi :

- Tôi không hề biết đã đụng xe cô, cứ tưởng đụng phải con lươn.

Khi cả hai xe đã đậu sang chỗ đậu khẩn cấp bên lề phải thì người con gái tiếp tục bài ca «hit and run» và đòi tôi đưa giấy tờ xe và bảo hiểm. Tôi vừa lấy giấy tờ vừa ngẫm nghĩ sao cô này hay thiệt, trời tối mịt mà vẫn nhận ra tôi là người Việt giống cô ấy. Tôi đưa giấy tờ, nhắc lại lời xin lỗi và giải thích rằng tôi mới lấy bằng lái và không có kinh nghiệm. Tôi cũng cam đoan sẽ đền tiền nếu xe bị hư hao.

Thấy tôi không có ý chạy tội, hoặc gây gổ lại, người con gái có phần dịu giọng. Cô cầm giấy tờ, nói :

- Cô vào xe cháu ngồi cho đỡ lạnh.

Trời đã ngớt mưa. Một thanh niên trên một chiếc xe khác - có lẽ người nhà của cô gái - cũng đậu xe theo và

lặng lẽ lên xe cùng chúng tôi. Trong xe, cô xem xét kỹ lưỡng và ghi xuống tên và địa chỉ của tôi. Cô hỏi thêm số điện thoại rồi nói :

- May mà cháu cuối cùng bắt được cô; cháu đã tính kêu cảnh sát rồi. Cô nói sao kỳ vậy, đụng xe người khác mà không biết hả ? ... Giấy bảo hiểm của cô sao không thấy số đâu hết vậy ?

Cô đưa tờ giấy cho người thanh niên coi. Anh này coi rồi nói nhỏ điều gì đó. Người con gái nói :

- Thôi được. Xe cô hiệu Toyota, phải không ? Đời nào ?

- Đời 94.

Tội nghiệp «cụ» xe của tôi, già rồi mà không được yên thân ! Tôi buột miệng hỏi :

- Xe của em hiệu gì ?

- Mercedes. Đời 2010.

Thì ra thế. Tên Mercedes và số 2010 được dằn từng tiếng và bắn ra như hai viên đạn chết người. Người đã xưng «cháu» với tôi, nhưng khi bắn hai phát đạn này ra thì giọng vẫn lạnh lùng và ngạo mạn. Tôi im lặng suy gẫm. Đạn bắn trúng tôi nhưng không thể gây thương

tích nặng được vì xưa nay, từ Việt Nam qua Mỹ, tôi chưa bao giờ bị mấy chiếc xe đời mới hớp hồn.

Cô gái cũng im lặng chờ đợi phản ứng của tôi. Không thấy tôi nói gì, cô nói tiếp :

- Bây giờ mình ra coi cái xe của cháu.

Ba người lại ra khỏi xe, cùng đứng ngắm nghía đầu, càng, bảng số của chiếc Mercedes đời 2010. Dưới ánh đèn đường, tôi thấy không có gì bất thường. Cô gái vẫn không yên tâm :

- Đèn mờ quá, có vết trầy cũng không thấy được. Nhà cháu cách đây không xa, cô lái tới đó để mình coi lại, được không ?

Tôi đột nhiên ngán đến tận cổ tai nạn này nên nài nỉ :

- Tôi mệt lắm rồi. Trời mưa gió, lại khuya khoắt, tôi cảm thấy bất an lắm. Em cứ để tôi về. Có số điện thoại của tôi, em có thể gọi nếu sáng mai em thấy xe bị sao đó.

Người con gái cười nhẹ, giọng thông cảm :

- Cô bất an hả. ? Tội nghiệp. Thôi cô về đi, có gì ngày mai cháu gọi.

Tôi thở phào, lên xe đi tiếp. Một chốc sau, tôi mới nhận ra là mình quên quay ngược đầu xe và đang đi ngược hướng nhà !

Về đến nhà, thì anh bạn thân thiết của tôi đang ngồi đợi, sốt ruột vì tôi về trễ. Tôi kể cho anh nghe mọi chuyện. Anh lấy đèn pin ra soi cái đuôi xe của tôi. Không có vết trầy nào hết. Anh nói :

- Toyota 1994 mà không trầy thì Mercedes 2010 ắt vô sự.

Suốt buổi sáng hôm sau, chúng tôi cùng hồi hộp đợi điện thoại. Cuối buổi vẫn không có điện thoại. Anh nói sau tiếng «hừ» :

- Đúng là nhà giàu đứt tay...

Doãn Khánh

Bão Matthew Và Chuyện Bên Lề

Y Châu

Tác giả là cư dân Miami, từng nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015, với nhiều bài viết, tuy ngắn, nhưng luôn cho thấy tấm lòng của ông với đất đai, quê hương, con người.

Những ngày cuối hạ, vẫn còn cái nắng chói chang đổ lửa giữa trưa. Nhớ thời nhỏ ở quê nhà, có lần trong lớp học, khi vừa xong bài giảng, bà giáo dặn là các em nán ở lại lớp học để nghe thông báo của nhà trường :

- Miền Trung vừa bị bão lụt, các em của ít lòng nhiều, nhịn bớt tiền quà bánh để giúp đồng bào mình qua cơn khốn khổ...

Năm Thìn, 1964, nước từ sông Cửu Long dâng cao, tràn ngập cả ruộng vườn, nhà cửa, đường xá. Mỗi học sinh nhận được một phần quà, gồm những vật dụng cần thiết còn có một bịt gạo, do Liên Hiệp Quốc trợ giúp. Đây là lần đầu tiên tôi được ăn cơm được nấu bằng những hạt gạo trắng phau, mềm dẻo, thơm ngon; vì thường ngày tôi chỉ ăn cơm được nấu bằng gạo lúa xạ màu trắng hồng.

Tôi nghĩ, chỉ có nước mình nghèo khó vì chiến tranh, bão lụt, hạn hán, ... mà thôi, nên được quốc tế giúp đỡ.

Không bao lâu sau khi chúng tôi định cư tại Mỹ, đang ở trong nhà bỗng cả nhà rung lắc thật mạnh, tôi và nhà tôi không biết chuyện gì xảy ra, như phản xạ tự nhiên chạy vào trong góc kẹt trốn. Lâm râm khấn nguyện ơn trên phù hộ, tìm hai đứa con, Quên nữa, chúng đang ở trường học ! Sau đó còn tiếp tục rung lắc nhưng nhẹ hơn. Ông anh đi làm về cho biết là động đất vừa xảy ra ở Northridge, CA, địa chấn kế đo được 7. 3, cách nơi tôi ở không hơn 20 dặm.

Hình ảnh động đất được chiếu lại trên truyền hình : nhà cửa tan hoang chỉ còn lại đống gạch vụn, xa lộ nhiều tầng gãy sập, xe cộ đang lưu thông lật nhào, ... Những cái chết không được báo trước !

Tôi cũng biết thêm rằng thiên tai xảy ra ở mọi nơi trên quả đất này, không phải chỉ dành riêng cho quê hương tôi, Việt Nam. Cơ quan cứu trợ quốc tế sẽ giúp đỡ những nơi có thiên tai, nhân họa.

Bờ Tây Nam của nước Mỹ là tiểu bang California, nằm trên đường nứt San Andreas, nên thường xảy ra động đất. Bờ Đông Nam của nước Mỹ là tiểu bang Florida nằm trên đường bão đi qua», El Ninõ», nhưng

là hai tiểu bang dân cư đông đúc, phát triển (CA : đứng hàng thứ 1, Fl : đứng hàng thứ 3 về dân số trên toàn liên bang).

Florida là nơi nhiều cơn bão đi qua. Tính từ năm 1992, có bão Andrew. Năm 2005, có đến 3 trận bão : Katrina, Kita, Wilma. Đặc biệt bão Wilma, gió giật dữ dội, cổ thụ ngã đầy đường, xe cơ giới thu gom lại chất thành đống lớn như cái đồi, ở trong bãi đất trống, công viên. Phải mất cả tháng mới xay hết đống cây thành những mảnh nhỏ lại, để tái sử dụng bón cây.

Nhiều căn nhà bị tróc nóc, nhứt là những căn nhà mới xây sau này, thường có mái cao, hay nhiều tầng lầu cao. Điện bị «cúp», thời tiết nóng nực, chúng tôi phải ra chỗ làm có điện, có máy điều hòa, nằm dưới sàn qua đêm. Con bé 7 tuổi học lớp 2, trường đóng cửa nghỉ học, nhìn thấy mọi người bận rộn, khác thường, ngây thơ nói :

- Có bão vui quá, được nghỉ học, nằm dưới sàn nhà ngủ chung, như đi cắm trại !

Một người bạn, Triển Chiêu, một thời tù cộng sản với tôi khi ở Bắc Hòa, hiện định cư ở tiểu bang Minnesota lạnh lẽo, tuyết ơi là tuyết khi vào mùa đông. Tôi khuyên bạn nên về Miami, khí hậu ấm áp. Triển Chiêu không chịu xuôi nam, còn «dụ» tôi, lên bắc sống. Anh ta giải

thích, theo các nhà khoa học : nào núi băng ở bắc cực, nam cực tan nhanh, những trận động đất kinh hoàng làm trục quay của địa cầu đã lệch đi hơn 1%, tuyết giá sẽ di chuyển về Trung; còn miền Nam sẽ giảm bão lụt.

Tiểu bang Minnesota là tiểu bang vạn hồ, có nhiều cá sống hoang dã, câu cá để dành ăn cả năm, hay làm mắm làm khô. Mùa đông lạnh, khỏi đi «shopping», tiết kiệm, mua vàng để dành, sẽ trở thành triệu phú.

Không biết lời của bạn Triển Chiêu đúng được bao nhiêu phần trăm, từ năm 2005 đến nay hơn 10 năm dài, Miami tương đối yên ắng, chỉ có bão nhiệt đới đi qua (Tropical Storm : vận tốc gió dưới 70 MPH).

Vào mùa bão bắt đầu tháng Sáu kéo dài đến cuối tháng Mười, từ chánh quyền đến cơ quan truyền thông luôn nhắc nhở dân chúng đề phòng.

Nhưng ngày đầu tháng Mười, 2016, đài khí tượng đưa tin, cơn bão Matthew lớn dần đang hoành hành ở khu vực Haiti với sức gió ở trung tâm bão lên đến 135 dặm mỗi giờ, đang di chuyển về hướng tây bắc, Miami.

Vào trưa ngày thứ hai, thống đốc tiểu bang Florida R. Scott tuyên bố tình trạng khẩn cấp do bão Matthew. Cứ 5 phút thì các đài đưa tin cập nhật về bão. Sau lời tuyên

bố của ngài thống đốc, tất cả chợ búa, cây xăng, Home Depot, ... người ta xếp hàng dài để mua hàng. Đông vui như chợ mùa bão ! Kết quả : Thực phẩm không còn, kệ hàng trống trơn; Nước uống mỗi người chỉ mua được hai bình; Cây xăng treo bảng hết xăng...

Đúng như dự đoán, từ Haiti bão Matthew đến đảo quốc Cuba, vào Florida, lướt nhẹ qua Miami, theo bờ biển lên hướng bắc qua GA, SC, NC, ...

Tôi tin tưởng là trên có trời, dưới có đất, ở giữa có thánh thần. Thần bão sẽ chỉ đường cho bão Matthew, giảm cường độ gió mưa, giúp cho dân tình bớt khổ, vì dân đã chịu khổ quá nhiều rồi !

Theo đài thuỷ văn, bão Matthew đang yếu dần hướng về đông, chuẩn bị «U turn».

Ngày 10/10/2016 : theo đánh giá của Fitch Rating, các hãng bảo hiểm sẽ phải bồi thường, 25-30 tỷ Mỹ kim cho bão Matthew.

Số người chết trên 900 người, riêng ở Mỹ là 36 người. Hàng triệu gia đình bị mất điện...

Y Châu

Sửa Văn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả đã có nhiều truyện ngắn, truyện dài do tạp chí và nhà xuất bản Tuổi Hoa ấn hành tại Saigon. Sau tháng 4/1975, Cam Li không viết nữa. Định cư tại San Jose từ 2003. Cam Li bắt đầu góp bài cho Việt Báo từ 2009 và đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm. Bài mới của tác giả là chuyện về chữ nghĩa của cô học trò Sài gòn viết văn sau đổi đời, lưu vong.

Thầy dạy Việt Văn trả bài làm cho từng học sinh. Ly nhận lại bài của mình, không thấy có chỗ nào được sửa. Không biết đó là Ly may mắn hay bài của mình chỉ được Thầy đọc lướt qua ? Ly đâu dám tự nhận là mình giỏi. Giỏi đến đâu thì Thầy cũng tìm thấy lỗi trong bài chứ, nhất là môn Việt Văn. Thầy sẽ ghi bằng bút đỏ ngay chỗ sửa. Ít ít thì vui, mà nhiều chữ đỏ quá thì... học trò lại buồn. Và rồi Ly đâm ra «ganh tị» với các bạn có bài được Thầy sửa. Chà, có ai như mình không nhỉ ? Thật là rắc rối.

Trên trang nhất của tờ giấy làm bài, bao giờ cũng có một cái khung đặc biệt, học trò phải tự kẻ : đó là cái khung hình chữ nhật có chia thành hai phần không đều nhau : bên trái nhỏ, để Thầy ghi số điểm; bên phải lớn,

để Thầy ghi lời phê. Bao giờ Ly cũng được Thầy cho điểm cao, với lời phê «Giỏi».

Rồi đến một hôm, Ly rụt rè đến bên Thầy Việt Văn, đánh bạo thưa với Thầy :

«Thưa Thầy, vì sao... không bao giờ... Thầy sửa bài của con ạ ?»

Thầy tỏ vẻ hơi ngạc nhiên, rồi dường như do cái tinh tế của một nhà giáo đầy kinh nghiệm, Thầy cười xòa :

«Thế... trò muốn Thầy sửa bài ư ?»

«Dạ».

«Nhưng Thầy thấy không có gì để sửa».

«Thưa Thầy, con không tự thấy bài của mình hoàn hảo».

«Không hoàn hảo ? Đúng vậy ! Nhưng đây là môn Việt Văn, và bài làm là một bài luận. Trò đã làm đúng bố cục của một bài luận, là mở bài, thân bài, và kết luận, còn lại là văn của trò. Trò viết đúng chính tả, đặt câu nghiêm chỉnh, hành văn gọn gàng thì Thầy không có gì để sửa. Còn ý văn có sáng tạo, độc đáo, Thầy lại càng không sửa. Như hôm nay, trò đã nhập đề trực khởi cho bài bình luận thơ và con người của Nguyễn Công Trứ,

trò vào ngay phần mở bài bằng câu nói dõng dạc của ông khi bị giáng chức làm lính - «Lúc làm đại tướng tôi không lấy làm vinh, thì nay làm tên lính tôi cũng không lấy làm nhục. Người ta ở địa vị nào thì có nghĩa vụ đối với địa vị ấy». Mới xem thì Thầy giật mình, đọc cho cả lớp nghe thì các bạn cũng giật mình. Nhưng khi định thần biết đó là câu của cụ Nguyễn Công Trứ, Thầy cảm thấy thú vị vô cùng. Thầy còn phải sửa cái gì ở đây ?»

Thế là con bé ngẩn tò te.

Khi Ly bắt đầu viết văn gửi báo, thấy rõ ràng viết văn rất khác với làm luận. Dù cũng phải viết cho đúng chính tả, câu chữ đàng hoàng, điều đương nhiên, nhưng phải có tính sáng tạo, không nhại văn, không lặp lại ý của người khác. Khi Ly làm cộng tác viên viết bài cho báo học trò, bác chủ bút cũng chưa bao giờ sửa văn cho con bé. Khi Ly xin lại bản thảo, thấy cũng như những bài luận ngày trước, không có một chỗ nào được đề nghị sửa. Và dĩ nhiên có một điều rất khác : không có số điểm, và không có lời phê. Ngày xưa, bài được viết tay hoặc đánh máy với cái «máy đánh chữ». Ly chọn cách viết tay. Và bao giờ cũng suy nghĩ chín chắn trước khi đặt bút viết, cho nên ít khi phải sửa lại cho mình. Đôi khi muốn sửa một chữ cho ưng ý, Ly phải dùng «cục gôm», xóa thật nhẹ nhàng rồi viết lên. Như vậy thôi !

Ngày xưa có lúc Ly làm «cô cò»... Từ chữ nói gọn «correcteur» là «thầy cò» chuyên sửa cho các bản in, Ly chế ra chữ «cô cò», vì mình là con gái. Làm công việc này cần có đôi mắt tốt và tự mình phải viết đúng chính tả trước đã. Eo ơi, khi làm Ly mới thấy có những bạn viết văn hay mà lỗi chính tả không ít. Đó là về phần tác giả, còn về phía nhà in, mỗi một trang báo được sắp chữ thành hình là cả một kỳ công từ những người thợ sắp chữ. Họ làm việc cần mẫn trong những xưởng in ngập tiếng ồn của máy. Họ để tờ giấy viết tay hay đánh máy của tác giả trước mặt và theo đó mà sắp từng chữ.

«Sắp chữ» là động tác lấy những mẫu chữ cái bé tí xíu trong từng hộc riêng biệt đặt vào những khuôn chữ cũng bé tí xíu tạo thành chữ, rồi thành câu. Và mỗi con chữ nguyên âm lại còn có dấu, vì là chữ Việt mà ! A, á, à, ả, ã, ạ... đâu đó phải phân minh. Công việc phức tạp như vậy không tránh được sai sót. Họ in một bản thử ra giấy, đưa cho «cô cò». Khi «cô cò» sửa xong bản thử và đưa lại cho nhà in, những người thợ dựa theo đó mà thay chữ lại cho đúng. Mỗi khi sửa xong một bản nháp, nhìn lại thấy toàn chữ đỏ do mình ghi bằng bút Bic, Ly bật cười, nói đó là «bệnh sởi». Sửa đi sửa lại đôi ba lần đến khi hết lỗi mới đưa đi «in thật» thành cả ngàn trang. Sự thân ái gắn bó với xưởng in cũng từ đấy.

Đó chỉ là sửa chữ. Làm «thầy cò» chỉ sửa chữ, không dám sửa văn của ai.

Không ai dạy viết văn. Trong lớp học, Thầy dạy hành văn đúng để thành một bài luận thì có. Ngoài đời, dạy viết văn : không có. Vì viết văn là từ tư tưởng, từ tim óc, từ thực tế sống, không ai có thể truyền cho ai ngoài mình.

Đó là chuyện của ngày xưa. Xưa lắm ! Chuyện của tuổi học trò.

Chuyện viết văn của Ly là một câu chuyện đứt đoạn. Đứt đoạn từ lúc Ly thấy tên các tác phẩm của mình nằm trong một danh sách cấm». Đáng nể» hơn nữa, đó là «Danh sách những tác phẩm phản động và đồi trụy». Hai tĩnh từ này đứng chung với nhau. Cái «ngày đổi đời» ấy đã khép lại ước mơ viết văn của một cây bút ở lứa tuổi đôi mươi. Dĩ nhiên cũng có những người gọi là «thức thời» và đi theo một đường lối mới. Nhưng Ly đủ lớn để hiểu mình là ai. Ly có một ngòi bút không thể bẻ cong. Và thế là Ly dừng lại tất cả. Ly gom hết những bản thảo thành một gói, niêm kín lại. Đó là những quyển bản thảo viết tay, đã in thành sách được độc giả tuổi học trò đón nhận. Ly không dám mở ra, không dám đọc lại. Nhưng đêm đêm, những con chữ như bước ra từ trong đó, tâm tình cùng với Ly. Ly cũng thì thầm với chúng.

Các em nhé, hãy ở yên đó ! Chị sẽ không bao giờ sửa các em đâu ! Không sửa một chữ ! Không bao giờ !

Một hôm tình cờ có người bà con ở Mỹ «méc» Ly rằng người ta in truyện của Ly, bán ở các tiệm sách. Nghe mà vui buồn lẫn lộn. Ít ra, còn có người nhớ tới mình. Người bà con gửi cho Ly những quyển sách ấy. Trang bìa được «chế» từ tranh vẽ gốc, một điều dễ giải thích. Nhưng trong «ruột» thì y nguyên văn, không sai một chữ. Ly hú hồn, thầm cám ơn họ (!!!)

Dòng đời vẫn chảy. Ly sang Mỹ do anh chị bảo lãnh. Ly hầu như đã quên hết chuyện viết văn. Lo bắt đầu cuộc sống mới, không còn thì giờ nghĩ tới văn chương, ý tứ cũng khô cạn. Nhưng đúng là định mệnh, một người bạn biết Ly đang ở Mỹ, mời Ly viết bài cho một tập san cựu học sinh. Ly như cái cây khô tưởng chết bỗng được tưới nước. A, bây giờ lại có thể viết bài bằng cách mới, không cần giấy bút nữa. Computer ! Bàn phím ! Quá gọn gàng. Mà lại tha hồ viết sai (thật ra là gõ sai), sửa cũng dễ dàng, chỉ cần đánh dấu chữ nào sai, nhấn «delete» và gõ chữ mới vào đó, không cần đến «cục gôm». Việc in sách báo cũng đã khác xưa. Bây giờ tác giả gõ bài rồi gửi bài bằng đường internet. Nhà in thì không có những người thợ sắp chữ cần cù như xưa nữa, họ sử dụng chính bài tác giả gửi để in ra. Tác

giả không lo chuyện lỗi từ người thợ sắp chữ, mà chỉ lo mình gõ sai. Nhưng không sao, đã có những «thầy cò»», cô cò» đời mới, sửa giùm nếu tác giả sơ ý gõ sai chính tả. Delete, và gõ chữ mới vào đó. Đơn giản.

Thế nhưng khi tập san đã in xong, nhận được cuốn báo biếu, Ly đọc lại và thấy có vài chữ mình dùng đã bị thay đổi. Ban biên tập không hiểu ý mình ư ? Sao họ lại phải thay ? Ly than phiền. Họ xin lỗi. Ly cười, và dặn : «Lần sau nếu các bạn định sửa chữ nào, câu nào, xin vui lòng báo cho Ly biết, Ly không ngại đâu, nhưng để Ly có dịp giải thích vì sao Ly viết như vậy. Còn nếu không được nữa, thì... cho Ly xin lại bài».

Và cũng là định mệnh, Ly viết bài cho các báo giấy, báo «ảo». Ý tứ đã đầy. Mỗi lần muốn viết bài chỉ việc ngồi vào máy computer, gõ... và gõ. Chỉ cần có chút thì giờ. Và có lẽ vì gõ nhiều, viết ít, Ly mắc phải «chứng bệnh thời đại» : chữ viết xấu đi nhiều. Thế nhưng có một nguyên tắc bất di bất dịch mà từ nhỏ Ly bắt mình tuân thủ : đó là viết cho đúng chính tả. Sửa chữ bằng bàn phím computer quá dễ dàng. Ly làm «cô cò» cho chính mình. Và Ly sẵn sàng làm «cô cò» miễn phí cho những bạn yêu tiếng Việt. Vì mình cũng yêu tiếng Việt. Nhiều khi Ly đang làm việc bỗng có một bức email gửi đến : «Chị Ly ơi, suôn sẻ hay suông sẻ ?» rồi «Chị Ly

ơi, bươn chải hay bươn chải ?» «Tàn cây hay tàng cây?» Đọc mà giật mình vì phải mở tự điển Việt ra kiểm lại trí nhớ trước khi trả lời; hoặc «Chị Ly ơi, sao em thấy tờ báo kia in chữ khuếch trương thành khuyếch trương ?» hoặc «Chị Ly ơi, tờ báo nọ in ngành thành nghành kìa chị !», v. v... và v. v... Thường xuyên nghe «méc moi» ! Nghĩ cũng vui.

Trời cũng bù trừ cho Ly, làm «cô cò» nhiều rồi nên có khi cũng nhờ người khác làm «cô cò» cho mình. Ly có cô em bạn văn ở xa, cô muốn «giành» làm người đầu tiên xem bài của Ly. Ly đồng ý, vả lại cũng thích có người hiểu mình góp ý cho mình. Thường thì cô em chỉ «bắt sâu» giùm nếu chẳng may có chữ nào Ly ngủ gật đánh máy sai. Chữ «bắt sâu» nghe thật dễ thương. Và nếu muốn biết mình có «bị bệnh sởi» nặng hay không thì nhờ cô em ghi mấy con sâu bằng mực màu đỏ, đương nhiên là «mực ảo», không tốn tiền mua.

Dòng đời vẫn chảy. Đúng vậy ! Ngày xưa có người «méc» truyện của mình được in ở Mỹ, bây giờ sang Mỹ rồi có người «méc» truyện mình được in ở Việt Nam. Nhưng lần này đúng là đáng ngạc nhiên. Người trong nước vẫn còn tha thiết với dòng văn học ngày xưa hay sao ? Người «méc» đó cũng sốt sắng mua hai quyển sách gửi qua cho Ly. Lại hình bìa khác, nhưng khác

hoàn toàn, không phải «chế». Không sao ! Mở ra xem bên trong. Mừng quá, hầu như văn được giữ nguyên. Nhưng đây rồi, có một vài câu, có lẽ đối với họ là «nhạy cảm», đã được khéo léo cắt bỏ. Chỉ có tác giả mới biết câu nào đã bị cắt bỏ. Người đọc, nhất là người đọc mới, dĩ nhiên không thể biết. Qua bạn bè, Ly biết nhà xuất bản trong nước muốn liên lạc với Ly để bàn bạc sao đó. Nhưng thôi, Ly thấy chưa phải lúc. Dù biết họ cũng có lòng quý mến mình, nhưng Ly không muốn bài của mình bị cắt xén.

Có một vài lần hiếm hoi, khi gõ lại những bài đã đăng báo giấy ngày xưa để lưu trữ trong website, Ly đã phải sửa văn của mình. Bạn đọc nhận ra ngay vì họ đã đọc bài «gốc», hỏi tại sao. Ly nói phải sửa thôi, vì nguyên tác có những chỗ không còn hợp ý mình nữa. Thí dụ trong một truyện ngắn, Ly tả cảnh cô giáo lớp Ba của mình bắt các bạn ngồi ở bàn đầu dẹp hết sách vở, dành mặt bàn cho cô bắt một bạn trai nằm lên, và cô đánh bạn bằng một cái cây dài. Đó là một cảnh có thật trong lớp học của Ly. Thầy cô giáo phạt học trò ư ? Chuyện quá thường tình trong trường học ngày xưa. Nhưng đối với Ly đó là một cảnh khủng khiếp. Ly không muốn các bạn nhỏ bây giờ đọc và sợ hãi. Điều đó sẽ dẫn đến một hiệu ứng xấu. Thôi thì vẫn là phạt, nhưng tác giả đã... cho hình phạt nhẹ đi, đó là cô giáo bắt bạn trai xòe bàn

tay ra, cô dùng thước đánh vào lòng bàn tay bạn, ngày xưa gọi là «khẻ tay». Eo ơi ! Nghĩ đến đó đã thấy đau quắn thịt, nhưng còn đỡ hơn biện pháp kia thật là vô nhân đạo. Ở xứ Mỹ không ai chấp nhận chuyện thầy cô giáo đánh học trò đâu ! Sau khi nghe Ly giải thích, bạn đọc đồng ý, nhưng trách nhẹ một câu : «Chị làm em... hết hồn, tưởng trí nhớ của em «có vấn đề», hóa ra là chị tự sửa văn của chị !»

Một ngày đẹp trời, Ly nhận được một email từ trong nước. Một nhà xuất bản đề nghị in lại vài tác phẩm của Ly. Lần này thật khó xử, vì họ viết thư trực tiếp cho mình. Làm sao đây ? Đọc thư, thấy họ có thiện chí muốn giới thiệu đến độc giả những tác phẩm «ngày xưa», và với phương tiện dễ dàng hiện giờ, còn có thể làm dưới dạng «ebook». Và họ cũng đàng hoàng, chỉ thực hiện khi được sự đồng ý của tác giả. Họ còn viết : «Chúng tôi sẽ lo phần sửa morasse trước khi in».

Sửa morasse ! Đây là công việc quá quen thuộc của mình ngày xưa. Chính là sửa bản in thử, gọi là «bản vỗ», là bản «proof». Sửa dăm ba lần, cho đến khi nào đúng chính tả thì thôi. Nghe lại chữ này cảm động quá! Muốn cám ơn họ quá !

Nhưng rồi Ly gõ vài dòng trả lời thư họ.

«Mến gửi quý anh chị,

Thật cảm động khi biết được thiện ý của quý anh chị muốn tái bản các tác phẩm của tôi ngày xưa. Nhưng khi «sửa morasse» thì chắc chắn là quý anh chị phải sửa cho đúng với từ ngữ và cách hành văn mới. Bởi thế hệ của chúng tôi thuộc về quá khứ, văn của chúng tôi có thể bây giờ nhiều người đọc không hiểu. Nhưng rất may mắn là đã có những người sưu tầm và thưởng thức. Họ hiểu. Và họ quý. Chúng tôi muốn họ thưởng thức nguyên mẫu như vậy. Khi sống ở hải ngoại, ngoài việc hòa mình trong dòng sống của người bản xứ, chúng tôi còn ra sức bảo vệ tiếng Việt và chữ Việt. Tôi muốn nói ở đây là tiếng Việt và chữ Việt trong sáng. Và khi những chữ mà tôi dùng trong văn của tôi (vâng, tôi vốn đã chăm chút từng nét, từng lời) bị sửa khác đi, thí dụ «kỷ niệm» sẽ thành «kỉ niệm»», bác sĩ» lại thành «bác sĩ»», bảo đảm» thành «đảm bảo»», đơn giản» thành «giản đơn»», khai triển» thành «triển khai» v. v... thì chắc là tôi sẽ chịu không nổi. Nếu những lời tôi viết đây có làm quý anh chị phiền lòng, tôi chân thành xin lỗi. Nhưng tôi xin quý anh chị hiểu cho rằng, tiếng Việt, chữ Việt mà chúng tôi đã được học, là thứ tiếng Việt và chữ Việt đẹp nhất đối với chúng tôi. Không những thế,

chúng tôi phải giữ gìn, phải bảo vệ, phải chia sẻ với thế hệ sau này, chứ không để ai sửa thành một thứ tiếng Việt, chữ Việt khác.

Trân trọng».

Rồi Ly ký tên, dĩ nhiên là «gõ» tên, và bấm nút «send».

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Ngày Giỗ

Nguyễn Thị Hương Minh

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ. Theo bài viết, tác giả có Bố mất tại trại tù Vĩnh Phú và người chồng biệt tăm trong trại tù cải tạo của cộng sản. Cô cũng từng là nhà giáo tại trường trung học Vũng Tàu và đã phải bỏ dạy.

Lần đầu tiên trong cuộc đời tôi tự mình chuẩn bị làm giỗ. Chẳng phải tôi may mắn hơn người khác trong gia đình không ai mất. Có muôn vàn lý do để tôi không cúng giỗ.

Tôi là con thứ trong gia đình lại là con gái, bà chị tôi mất khi còn bé». Không là con trưởng, nhưng là con trưởng» câu viết nửa vời trong lá số tử vi của tôi, khi lớn lên tôi hiểu theo một cách có lợi..... là trưởng nữ kế nghiệp như kiểu trong triều đình hoàng tộc, trở thành đứa con gái độc nhất trong gia đình sếp 4 thằng em trai. Nghĩa là tha hồ đòi hỏi, mọi người cứ thế mà chìu theo những điều vô lý, ngang bướng của tôi.

Chồng tôi là con thứ trong nhà nên tôi không có bất kỳ một lý do gì để dành quyền cúng giỗ các bậc trưởng thượng đã khuất. Ngày chồng tôi đi tù «cải tạo» tôi bụng

mang dạ chửa về ở với mẹ và các em.

Thật ra thì khi chồng vắng nhà, tôi đã về ở với gia đình chồng trong ngôi nhà ở gần chợ Bà Chiểu «Lấy chồng phải gánh giang san nhà chồng». Nhưng rồi cuộc xung đột về «giai cấp» đã xảy ra. Gia đình chồng tôi như thùng thuốc nổ chỉ đợi châm ngòi, chính xác là tôi, là con «ngụy quyền», vợ «ngụy quân» với bà chị ruột của chồng tôi đã bỏ nhà theo Việt Minh ngày còn trẻ, sau 30 tháng 4 năm 75 trở về với vị trí của «người chiến thắng».

Đứng giữa trận chiến ngầm giữa người con gái ruột -sau hơn 30 năm mới gặp lại- luôn nói ra những lời không tưởng, và cô con dâu sẵn sàng thốt ra những lời mỉa mai kẻ đối diện, bố mẹ chồng tôi chỉ còn biết thở dài. Tôi chờ đợi chồng về với lời hứa hẹn mị dân -chỉ đi tập trung có 10 ngày, nhưng ngày về càng mù mờ, vời vợi xa nên đành nhắn cho cậu em lên xin phép cho tôi chở tôi về thăm mẹ vài hôm rồi ở hẳn nhà mình, tránh cho những cơn tức giận làm ảnh hưởng đến đứa con trong bụng. Thôi thì «Chợ phiên còn lỡ, giang san còn gì».

Con tôi ra đời không có cha hay người thân bên cạnh. Ngày tôi đau bụng sinh, mẹ tôi ốm liệt giường đã lâu, mấy cậu em trai chẳng biết gì; thế là bà mợ dâu đưa đi

đập bầu. Kiến thức thực tế của tôi thì lờ mờ về việc sinh nở, chỉ biết lý thuyết theo sách vở trong các giờ sinh vật học. Mợ tôi tuy đã là mẹ của 2 đứa con nhưng đâu có bất kỳ kinh nghiệm nào với bệnh viện của chế độ mới, bà đưa tôi vào xong đứng ngoài cổng bệnh viện đợi, rồi bị đuổi thế là bà... về nhà đợi tin tôi. Cũng may ngày ấy trong các bệnh viện vẫn còn nhiều bác sĩ và y tá «ngụy» nên tôi tuy «chèo chống, vượt cạn» một mình, hai mẹ con cũng qua đò.

Ý thức hệ xảy ra tuy không quá gay gắt trong gia đình tôi nhưng cũng làm khổ con tôi không ít. Thằng bé bắt đầu lên 6 tuổi đi học lớp 1 tuy bị bắt buộc đeo khăn quàng đỏ đã biết tháo ra, dấu vào cặp trước khi bước vào nhà nếu không muốn bị các cậu mắng. Bà ngoại dù nói không ra hơi vẫn cố bênh cháu là «đã biết gì đâu, nhà trường bắt thì phải theo thôi..». tôi cũng không có ý định làm dịu bớt nỗi nóng giận của các em tôi. Lúc ấy tôi chỉ biết thở dài «Nuôi dạy con như thế nào... tương lai con sẽ ra sao... !»

Tôi ra trường xin về dạy ở Trung Học Vũng Tàu. Học sinh của tôi phần lớn là người sống và lớn lên tại đấy, nên không nhiều thì ít cũng dính dáng đến Mỹ-Ngụy. Tôi và vài người bạn từ Sài Gòn về dạy được phân cho ở chung trong ngôi biệt thự của một gia đình đã ra đi.

Sáng sáng đi dọc qua hành lang trên lầu để đến lớp, thấy anh chàng bí thư đoàn trường ngồi đánh răng, rửa mặt tôi thú thật ước mơ với bạn mình là chỉ muốn đá cho ngã xuống lầu ! Anh ta là người chuyên báo cáo việc chúng tôi nghe, hát «nhạc đồi trụy», hơn thế nữa là tội ăn cắp... sách trong thư viện nhà trường, những sách Anh, Pháp, Việt đủ thể loại bị dồn vào một góc chuẩn bị đem đốt; chúng tôi tiếc tìm cách lấy cắp đem về nhà.

Niềm mơ ước thuở ấy của tôi được bạn tôi nhắc lại khi chúng tôi cũng ngồi ăn trưa. Từ sớm tôi chạy xe lên chùa Cao Đài mua các món chay về cúng. Tôi chỉ mời một cô bạn sống gần đã từng chia xẻ với nhau qua thời hàn vi -lý do bày cỗ cúng xong nhiều quá nên phải mời người ăn chay trường đến ăn giùm. Chúng tôi cùng nhắc lại thời khốn khó của những đứa mà cha, chồng «được đi cải tạo».

Đó là những câu chuyện cười ra nước mắt. Một đứa học trò của tôi mếu máo thưa vì bị các bạn khác xô ngã. Tôi hỏi lý do và được câu trả lời thật ngắn gọn -Tại bố nó dạy toán dở !»Bố nó» đây là ông hiệu phó bộ đội phục viên từ miền bắc vào, và các em học sinh của tôi cũng thuộc những gia đình có cha, chú, anh đi tù cải tạo. Và «nó» là đứa bé lớn lên ở xã hội miền bắc nhưng rất thích và thèm thuồng được chạy theo chơi với lũ con

«Ngụy».

Trình độ hiểu biết về toán học của ông này cũng vài lần cho chúng tôi dở khóc dở cười. Trong một kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học, tương đương với tú tài toàn phần ngày xưa, ông ta được cử làm chủ tịch hội đồng giám thị, mở đề toán ra chưa đến 5 phút, một anh cũng dạy toán thốt lên «Chết rồi toán khó quá !» Chúng tôi ngạc nhiên đưa mắt hỏi, anh ra dấu cho chúng tôi nhìn -ông chủ tịch hội đồng đưa đề toán sát mặt và rặn ra từng chữ, từng ký hiệu toán học như người tập đọc vỡ lòng cho toàn thể các giám thi nghe trước khi đưa xuống phòng phát cho các thí sinh ! Chúng tôi nghĩ mà thương cho cả một thế hệ trẻ tương lai. Thầy dạy toán mà đọc không nổi đề thi toán thì chắc là toán quá..... khó ! Chuyện các em học sinh không hiểu ông giảng gì chắc đúng. Nhóm thầy, cô giáo thời Mỹ-Ngụy còn sót lại vẫn nói với nhau, ông ta không hiểu sao giảng cho học sinh hiểu !

Phải nói học sinh của chúng tôi có cách giễu cợt chế độ thật phong phú. Thuở ấy bên cạnh những người có tiền mua ghe tàu vượt biển tìm tự do, một số dân không có tiền cũng tìm cách len lỏi đi theo, được gọi là «đi canh me». Và bài thơ «Đi thuyền trên sông Đáy» được học sinh định nghĩa «bác Hồ đi canh me» hay «Đêm

qua em mơ gặp bác Hồ» lập tức có tiếng học sinh nói thật to «Bác Hồ... số mấy... ?» Ai đã từng ở Việt Nam lúc ấy đều nghe hoặc biết đến phong trào đánh số đề, mỗi một vật tượng trưng cho một con số, đêm nằm mơ thấy gì, sáng đi mua số đó... chưa mua số bác Hồ, cửa nhà, đất nước đã tan nát !

Sau khi «mất dạy» vì không chịu nổi cách o ép phải dạy học trò theo giáo án, nghĩa là bài giảng được viết sẵn theo chỉ đạo, dù ca dao, tục ngữ thậm chí «nàng Kiều» của cụ Nguyễn Du cũng được «ánh sáng Marx-lênin» soi rọi, tôi đành phải bỏ dạy, về Sài Gòn kiếm việc khác nuôi con.

Bố tôi mất ở trại tù Vĩnh Phú, tôi ra thăm mộ thắp được những nén hương cho ông và những người đồng đội cùng hoàn cảnh như ông. Vậy là tôi biết được ông đã mất.

Mẹ tôi mất ở nhà sau cơn bệnh kéo dài. Chính tay tôi thay quần áo tẩm liệm cho bà. Mẹ tôi đã rời xa chúng tôi. Sau này các em tôi đã tìm cách đưa bố tôi về, cho mộ bố mẹ tôi gần nhau. Ngày còn ở Việt Nam các em tôi cúng giỗ cho bố mẹ của tôi.

Gia đình tôi nhận giấy báo chồng tôi được thả khỏi trại giam, nhưng chưa bao giờ thấy trở về nhà. Tôi nghe đồn chồng tôi bị bắn chết lúc trốn trại tù cải tạo. Tôi hỏi tin tức từ bạn bè cùng tù không ai xác nhận đúng hay sai. Tôi không thấy chính mắt, Không thể cho rằng chồng tôi đã chết. Con trai tôi biết mẹ mình hay xem phim Đại Hàn nên trêu tôi - chắc là bố trốn vào rừng băng qua biên giới Campuchia bị trúng đạn vào đầu (! ?) nên quên, không chừng bây giờ là tỷ phú ở đó. Mẹ ráng chờ đi, có ngày bố tỉnh trí về tìm mẹ.

Thôi thì cứ cố tin theo lời của con tạo ra dramas cho chính cuộc đời. Vậy tôi không có lý do để giỗ cho người chưa thấy... xác !

Cậu em kế tôi là người cuối cùng trong gia đình rời Việt Nam. Nó bị một đợt cảm sốt quá cao khi mới sinh ra được vài tháng nên sức khoẻ không được tốt. Bà ngoại tôi lúc còn sinh tiền thường nói «Nó gánh tội cho chúng mày»», Nhà đông con phải có đứa này đứa nọ !» Chân lý của các ông bà cụ Việt Nam thật đáng nể !

Đối với tôi cậu em tôi có giá hơn tôi về mặt địa vị trong gia tộc là... thằng trưởng nam «Trưởng nam nào có gì đâu, một trăm cái giỗ đổ đầu trưởng nam». Bây giờ em sống cùng với tôi, chẳng phải phong tục từ ngàn xưa là - góp vui, chia buồn. Các cụ dậy sao cứ theo vậy.

Tôi chia ngày cúng giỗ bố mẹ cùng với em của mình là theo đúng phong tục. Cậu em trưởng nam của tôi bị bệnh không lo được, mặc kệ tôi là... thứ nữ cứ thế mà nhận..... quyền trưởng nam mà chuẩn bị ngày giỗ cho bố mẹ. Cậu em khác từ Texas gọi phone nhắc đặt thêm 1 chén cơm cúng cho chồng tôi - xem như anh đã mất, cúng dư còn hơn thiếu ! Chị đã từng ở Việt Nam mà quên hả, thà lầm còn hơn sót !

Lần đầu tiên trong cuộc đời tôi tự chuẩn bị cho bữa giỗ !

Nguyễn Thị Hương Minh

Dạy Và Học Trên Hai Quê Hương

Mỹ Đức Phạm Nguyễn

Tác giả đã dạy Anh Văn ở Cao Đẳng Sư Phạm quê nhà. Từng giảng dạy Việt ngữ tại Học Viện Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng. Hiện đang giảng dạy Việt ngữ tại Viện Đại Học UCR (University of California, Riverside). Đây là bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của tác giả.

Thầy, trò trong một lớp tiếng Việt của Học Viện Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng.

Quê hương ta có bao nhiêu chuyện nói lên ảnh hưởng của thầy với học trò và tấm lòng của trò đối với thầy.

Văn hóa nước ta lại rất tôn sư trọng đạo». Quân, Sư, Phụ» đã một thời ảnh hưởng rất mạnh trong đời sống của người Việt Nam. Tục ngữ ca dao Việt Nam cũng nói «Muốn sang thì bắc cầu kiều. Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy», hay là «Không thầy đố mày làm nên», hoặc là «Trọng thầy mới được làm thầy». Những ai đã học trung học trước năm 1975 đều biết câu «Nhất tự vi sư, bán tự vi sư». Biết bao thế hệ thầy cô giáo đã âm thầm thương yêu, chăm sóc dạy dỗ học sinh của mình với tất cả tấm lòng và để lại bao nhiêu ảnh hưởng tốt đẹp mãi mãi nơi học sinh.

Được làm nghề dạy học, dù là chỉ dạy những học sinh bé tí, người dạy thường đã hội đủ những thiện duyên như tính nhẫn nại, lòng bao dung quảng đại, biết sống vì mọi người, chưa kể đến những khả năng về kiến thức, tri thức của mỗi người. Khi dạy học sinh, những duyên lành nói trên thường dễ dàng đơm hoa kết trái thành tình yêu thương, quý mến học trò, lòng hy sinh tận tụy với nghề, sự trau dồi kiến thức nghề nghiệp của mình. Hầu như «ông thầy, bà cô» nào (theo cách nói bình dị) cũng truyền bá kiến thức của mình cho học trò hết sức trung thực, bất vụ lợi, chỉ với lòng mong mỏi học sinh thực sự tiến bộ, trưởng dưỡng nhân cách và trở thành người hữu dụng sau này. Tự thân mỗi người thầy, với cái tâm trong sáng, cách sống đạo đức đã là những tấm gương sáng cho bao thế hệ con em.

Làm nhà giáo, dù là nhà giáo ở Mỹ, đa số sống thanh bạch, đạm bạc suốt cuộc đời, không giàu có, danh tiếng, uy quyền, chỉ tận tụy giảng dạy và làm tròn trách nhiệm người thầy. (Có lẽ vì thế nhiều cha mẹ không thích con mình đi dạy hay không có ý kiến gì, cho đó là vô thưởng, vô phạt). Chính những cống hiến âm thầm cho Chân, Thiện và Mỹ của bao thế hệ nhà giáo lâu ngày trở thành nền tảng tốt đẹp đem đến một xã hội tri thức, một lớp người biết sống đạo đức, đào tạo nhân tài ở mọi lĩnh vực, làm đất nước tiến bộ, thịnh vượng và có thể

thay đổi lịch sử của dân tộc đưa đến sự xoay chuyển vận mạng của nhiều người.

Thế nhưng ! (Chữ «nhưng» sao mà đáng ghét !) Nhưng cũng có vài ông thầy trong lúc tức giận đấm vỡ mũi học trò hay đánh học sinh gãy roi, gãy ghế, đánh cho đến nỗi trò phải chạy thoát thân ra khỏi lớp ! May mà chuyện này xảy ra trước 1975 lúc đạo đức thầy trò trong xã hội còn được tôn trọng. Mấy ông thầy đó mà sống ở Việt Nam vào thời này thì thể nào cũng bị bố mẹ học sinh xơi tái hay chí ít cũng bị «xã hội đen» hỏi tội. Còn sống ở Mỹ thì sẽ ra tòa, ở tù, thân bại danh liệt suốt cuộc đời.

Thời mạt pháp bây giờ thì trong nước nhiều thầy cô giáo chỉ giảng dạy một phần kiến thức trong lớp thôi. Phần còn lại thì trò phải đến nhà riêng hay đâu đó để thầy cô dạy tiếp với lệ phí quy định rõ ràng. Nếu không thì giỏi đến mấy cũng khó mà được điểm cao. Cũng không ít chuyện thầy cưỡng hiếp trò, có khi trò chỉ mới là những em bé thơ ngây học tiểu học, hoặc thầy dùng điểm số mua dâm với trò, hay các học sinh hè nhau ép xe cô giáo và đánh cô giáo trọng thương. Những ảnh hưởng để lại cho nhau như thế là những vết thương không lành, những vết sẹo không mờ tác động tai hại không chỉ đời này mà còn đến nhiều đời sau nữa. Ngày

xưa «lương sư hưng quốc». Ngày nay phải chăng «manh sư vong quốc» ?

Ngày ấy gia đình tôi di cư vào Phan Rang, một thành phố nhỏ ven biển miền trung, nằm giữa Nha Trang và Phan Thiết.

Khi thi đậu vào lớp đệ thất ở trường Trung học Duy Tân, tôi bắt đầu học môn sinh ngữ Anh văn. Thời gian đó, người Mỹ chưa đổ bộ vào Việt Nam. Số người biết tiếng Anh rất hạn chế và cũng chưa hề có một lớp Anh văn dạy tư nào được mở ra. Bố mẹ tôi chẳng biết tiếng Anh để dạy cơ bản cho con khỏi bỡ ngỡ. Cầm quyển sách «Let's Learn English» mà tôi được tặng trong phần thưởng danh dự toàn trường ở trường Nữ Tiểu Học trên tay, tôi lo lắng. Những chữ viết bằng một ngôn ngữ mới lạ trong quyển sách đang nhảy múa trước mắt tôi.

Cô bạn học Nguyễn Thị Đỉnh là hy vọng duy nhất giảm nỗi bất an của tôi vì Đỉnh đã từng học qua một năm đệ thất ở trường tư thục Nguyễn Công Trứ. Đỉnh dạy tôi thế nào, tôi cứ y như thế mà đọc. Tôi đã bắt đầu học Anh Văn với bạn tôi như thế này : «Oắt dờ dít ? Oắt dờ dát ? (Whats this ? Whats that ?)» Bập bẹ những câu tiếng Anh cơ bản như thế, tôi thấy phần nào yên tâm.

Thầy dạy Anh văn đầu tiên của tôi là thầy TQB. Tôi cũng kỳ vọng vào thầy TQB nhiều. Tuy nhiên, những hy vọng ấy đã tan biến như bọt xà bông ngay buổi học đầu tiên. Thầy TQB không tập phát âm nhiều cho lớp, thầy chỉ đọc một vài lần rất nhanh. Cả lớp hầu như chỉ những ai được dạy trước thì mới theo kịp. Tôi cố gắng ghi những âm thầy đọc ra tiếng Việt nhưng không thể nào kịp nên rất nhiều chữ tôi không làm sao đọc được. Tôi uất ức muốn khóc mà sợ thầy quá đành không dám hỏi. Thầy giảng giải thì ít mà kiểm bài thì rất nhiều. Mỗi đầu giờ thầy kiểm bài, lũ học trò chúng tôi đứa nào cũng thót tim, run rẩy. Thầy luôn luôn la mắng, nạt nộ học trò. Những đứa trẻ con mười một, mười hai tuổi như chúng tôi dúm dó lại vì quá sợ hãi.

Có lần thầy kiểm bài mấy nam sinh trong lớp. Dĩ nhiên những người bạn khốn khổ này của tôi làm sao có thể trả bài cho thầy như ý thầy muốn được. Sau khi hỏi và biết những bạn này nhà ở vùng Cửa, Nại, là hai vùng ven biển dân cư chuyên về đánh cá và làm nước mắm, thầy liền quăng hết mấy quyển vở của họ qua cửa sổ, bay ra và rớt xuống sân sau kèm thêm những lời miệt thị mà tôi còn nhớ tới bây giờ :

- Đồ ngu dốt ! Sách vở toàn mùi nước mắm.

Tôi vô cùng phẫn nộ khi nghe thầy nói như thế. Tôi không nhớ thầy TQB dạy chúng tôi mấy tháng thì cô Phan Thị Lệ Hoa thay thế.

Cho đến bây giờ tôi vẫn nhớ dáng dấp mảnh mai, khuôn mặt thanh tú và mái tóc dài bay trong gió của cô Lệ Hoa. Cô Lệ Hoa quả đã đem một luồng sinh khí mới đến cho lớp chúng tôi. Cô luyện giọng đọc cho chúng tôi rất kỹ và ân cần chỉ dẫn. Tôi rất thích được học với cô. Nỗi lo âu, hoảng sợ khi học với thầy TQB đã biến mất hết. Tôi bắt chước giọng đọc y hệt như cô và nhanh chóng trở thành cô nhỏ học trò mẫu của cô; nghĩa là thường được cô yêu cầu đọc lại sau khi cô tập đọc cho cả lớp. Điểm Anh văn của tôi ngày càng cao và tôi thấy học tiếng Anh không đáng sợ như những ngày đầu năm.

Lên năm đệ lục, tiếng Anh của tôi tiến bộ lắm rồi. Tôi vẫn nhớ những giờ học tiếng Anh kinh hoàng với thầy TQB và muốn trở thành giáo sư Anh văn đệ nhị cấp sau này để rồi sẽ dạy học trò của tôi với cả tấm lòng nhẫn nại và yêu thương. Tôi thưa với bố tôi ý định đó. Bố tôi rất vui, dặn tôi ráng học giỏi để sẽ theo ban C, ban ngoại ngữ hồi đó, và chuẩn bị thi vào đại học Sư Phạm Sài Gòn.

Và cứ như thế, con đường trở thành một giáo sư Anh văn đệ nhị cấp của tôi mở rộng trước mắt. Tôi biết mình

sẽ phải dạy những học sinh mà lúc ban đầu chỉ biết trông cậy vào ông thầy nên tôi cố gắng tập luyện giọng tiếng Anh cho chuẩn xác. Đến nay, tôi đã lăn lộn trong nghề dạy học hơn bốn mươi năm rồi. Nhiều người cho rằng đó chỉ là nghề đưa đò, đầy bạc bẽo. Riêng tôi, dù ở Việt Nam hay ở Mỹ, dù dạy bất cứ ai, tôi cũng dạy với tất cả trái tim và bầu nhiệt huyết nóng hổi như khi còn thanh xuân.

Nhớ lại ngày rời Việt Nam sang định cư ở Mỹ, lòng tôi hoang mang buồn bã không biết rồi đây tôi sẽ làm việc gì để sinh sống. Tôi tin rằng «sự nghiệp giáo dục» của tôi đến đây đã kết thúc rồi.

Thế nhưng, và chữ «nhưng» này mới dễ thương làm sao ! Có lẽ duyên lành của tôi với nghề dạy học vẫn còn mặn mà nên tôi được tuyển vào dạy Việt ngữ ở Học Viện Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng tại Monterey, California. Đây cũng là đợt tuyển người dạy tiếng Việt cuối cùng của Học Viện mà trong đó có tôi và Giáo sư Orchid Thanh Lê.

Hồi đó chỉ một phần ba dân số Mỹ có máy vi tính ở nhà. Internet còn rất hạn chế, chưa phát triển và phổ biến như bây giờ. Thế nên khi đến nhận việc, tôi mới biết mình được dạy ở một Học Viện ngôn ngữ nổi tiếng hàng đầu trên thế giới và được làm việc với những

chuyên viên nghiên cứu về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ rất tài năng. Nhờ họ mà tôi thấy được một số thiếu sót chuyên nghiệp của mình mặc dù đã lâu năm trong nghề.

Dựa vào mức độ phức tạp của chữ viết, văn phạm, âm vị học, ngữ âm học, cú pháp, các chuyên viên Học Viện Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng ở Monterey, California xếp các ngôn ngữ khắp nơi trên thế giới thành bốn nhóm.

Nhóm thứ nhất là những tiếng khó học nhất như các tiếng khu vực Trung Đông, tiếng Tàu, Nhật và Đại Hàn. Tiếng Việt được xếp vào nhóm thứ ba dù sáu dấu gây nhiều khó khăn cho việc phát âm của người học và dù rất phong phú, dồi dào về từ ngữ hơn hẳn một số ngôn ngữ khác. Lý do chính vì tiếng Việt là tiếng đơn âm, cấu trúc câu đơn giản, văn phạm không rắc rối, không phải chia thì, không có giống đực hay giống cái, không có số ít số nhiều, không có những vần tận cùng làm biến đổi một loại từ thành danh từ, tính từ, động từ v. v...

Khoa Việt Ngữ gửi tôi đi học một khóa tập huấn sư phạm để nắm vững phương pháp giảng dạy của Học Viện. Thụ huấn được một tuần thì đến lúc mỗi học viên phải ứng dụng những gì đã học vào một giờ dạy biểu diễn trong nhóm khoảng 10 thành viên. Vì đông người và là bước đầu, nên «giờ dạy biểu diễn» chỉ 10 phút

cho mỗi người mà thôi. Nhưng yêu cầu cơ bản là phải dạy hoàn tất một bài, và người học (9 thành viên trong nhóm) phải ứng dụng thực hành được những điều vừa học và tuyệt đối không được dùng tiếng Anh. Đây là một đòi hỏi rất khắt khe và khó thực hiện thành công vì thời gian chỉ có 10 phút mà tiếng Việt là tiếng có 6 dấu với âm độ cao thấp, luyến láy khác biệt và 9 thành viên còn lại trong nhóm với 9 ngôn ngữ khác nhau. Tôi suy nghĩ mãi. Sau cùng mới chọn được một đề tài tạm ưng ý.

Đến ngày biểu diễn tôi mang theo một rổ kẹo đủ loại và bài tôi sẽ dạy họ là tập đếm từ 1 đến 10. Với người nước ngoài, 6 dấu tiếng Việt là những khó khăn rất lớn. Vì thế, tôi chỉ dạy đến số 5 thì đến giờ phải thực hành. Rổ kẹo được đem ra. Ai muốn lấy bao nhiêu kẹo thì phải nói đúng con số đó. Phần lớn họ chỉ nói được «hai» hoặc «ba» vì các chữ này không có dấu, dễ phát âm. Riêng một cô Tầu khá trẻ từ Đại Học Cornell chuyển đến muốn lấy 10 cái kẹo, nhưng cô chưa học đến số 10. Vậy thì phải làm sao ? Tôi còn nhớ cô ấy xòe một bàn tay ra và nói «năm» và xòe hai ngón tay ở bàn tay kia ra rồi nói «hai». Hai tay cô đan chéo hình chữ X để mình hiểu rằng không phải năm cộng hai, mà là năm nhân hai. Tôi cười ngất và không tiếc lời khen óc thông minh, linh hoạt của cô.

Học đến tuần thứ sáu thì mỗi người phải dạy biểu diễn. Giờ biểu diễn này dài 30 phút với yêu cầu là tuyệt đối không được dùng tiếng Anh. Tôi cặm cụi soạn bài sẽ dạy, ghi âm, vẽ tranh minh họa để giúp học viên nắm bắt bài nhanh và chính xác. Phần biểu diễn của mỗi học viên đều được chuyên viên ghi âm và ghi hình đầy đủ ở mọi góc cạnh. Sau đó, mọi người phải bỏ phiếu bình chọn. Thật bất ngờ giờ dạy của tôi được mọi người chọn là số một trong ba người dạy hay nhất, áp dụng đúng nguyên tắc đã học nhất và giờ dạy có hiệu quả nhất. Nhờ thế, tôi được miễn tất cả phần thực tập còn lại thường kéo dài cả năm. Còn vui hơn nữa là một thời gian ngắn sau gặp lại Giáo Sư Monica LaVelle, một chuyên viên trong lớp tập huấn đó, Monica đã dí dỏm nói :

- Bữa nay cô nổi tiếng như minh tinh tài tử đó nghe».

- Tại sao ?

- Cái đoạn băng ghi hình thực tập của cô được chọn để làm mẫu ở tất cả các lớp tập huấn sư phạm vòng đầu cho tất cả các ngôn ngữ dạy ở đây. Ai cũng biết cô hết á».

- Trời ! Chỉ tôi là không biết.

Tôi là ma mới trong thời gian khá lâu. Trước hết, thời khóa biểu luôn luôn thay đổi vào giờ chót và trong suốt hơn một năm đầu tiên dạy ở đây tôi không bao giờ có thể biết được ngày mai tôi sẽ dạy môn gì ở lớp nào. Đó là một điều quái đản chưa bao giờ gặp trong quãng thời gian dạy học ở Việt Nam dù rằng đó là dạy dưới chế độ cộng sản. Khi hỏi tại sao lại như vậy, thì luôn nhận câu trả lời lạnh lùng : «Đó là cách làm việc ở đây đấy cô».

Nhưng vẫn chưa hết. Tại đây, có đầy đủ sách học, sách bài tập rèn luyện tất cả các kỹ năng ngôn ngữ cùng với các phương tiện kỹ thuật hiện đại trợ giúp việc học cho các em. Sinh viên có thể tự học với các tài liệu này. Tuy nhiên, muốn giờ dạy của mình đem nhiều hiệu quả và những điều mới lạ, thường giáo sư phải soạn tài liệu giảng dạy bổ sung. Ma mới như tôi phải bắt đầu từ con số không và phần lớn thời gian phải dành để làm quen với môi trường làm việc mới mẻ.

Thế là mỗi ngày, ngoài giờ dạy, tôi phải cặm cụi thức rất khuya và dậy rất sớm để chuẩn bị từ 4 đến 6 giờ dạy cho 4 hoặc 5 lớp khác nhau. Nghĩa là ít nhất phải chuẩn bị 15 đến 20 phần bài giảng dạy cho một ngày. Nếu không làm như vậy thì sáng sớm ngày mai, sau khi xem thời khóa biểu của ngày mà sếp chỉ cho biết 10 phút trước giờ học, làm sao có thể vào lớp dạy được ? Đạo

đức nghề nghiệp và lòng tự trọng không cho phép tôi vào lớp với hai tay không và cái đầu trống rỗng.

Thế là hết ngày này qua ngày khác, tôi không hề có nghỉ ngơi mà chỉ có căng thẳng và căng thẳng với soạn bài và soạn bài. Ròng rã như thế hơn một năm trời. Đó là quãng thời gian buồn bã nhất trong đời dạy học. Nhiều khi đuối sức, mỏi mệt tôi đã từng muốn bỏ cuộc trở về Quận Cam với gia đình. Những lúc ấy, tôi lại tự nhủ «Hãy cố lên ! Cố lên ! Chắc chắn mình sẽ tạo ra đủ những giáo trình cần thiết ấy. Mình có bao nhiêu kinh nghiệm trong nghề và là người dạy giỏi cơ mà».

Người ta thường nói «Hoàng thiên bất phụ hảo nhân tâm» tức trời xanh không phụ người hiền. Nhờ lòng kiên trì bền bỉ, tôi đã vượt qua bao nhiêu thử thách từ ngoại cảnh, đã thắng được bản thân, đã có đầy đủ tài liệu giảng dạy cho tất cả các lớp, các kỹ năng sau hơn một năm làm việc cật lực, căng thẳng, mất nhiều ký lô.

Cuối năm học đó, năm học đầu tiên dạy ở Mỹ, lớp tôi hướng dẫn có 3 sinh viên tốt nghiệp với điểm tối đa. Và tôi được Chỉ Huy Trưởng của Học Viện tặng phần thưởng Giảng Dạy Xuất Sắc, Teaching Excellence Award.

Thêm nữa, qua nhiều vòng huấn luyện và sát hạch cam go, tôi và đồng nghiệp Orchid là hai người duy nhất trong Khoa Việt Ngữ được tuyển chọn để trở thành phỏng vấn viên cho các sinh viên thi tốt nghiệp ở phần vấn đáp. Đồng thời cho đến hiện tại hai chị em chúng tôi vẫn duy trì cộng tác với đại học Vịnh Monterey (CSUMB - California State University of Monterey Bay) để đánh giá tiếng Việt cho các em sinh viên muốn chọn tiếng Việt là ngoại ngữ trong ngành học của các em.

Lúc còn dạy ở quê nhà, học sinh rất quý mến tôi nhưng cũng nhiều em sợ tôi lắm. Những em này gọi tôi là «chằng; khó chịu; hoặc quá khó». Thực ra thì tôi đã thử nghiệm nhiều phương pháp học và dạy để chọn những cái thích hợp với các em, đã đem đến những kiến thức cập nhật tốt nhất để giúp các em học tiếng Anh hiệu quả nhất. Thế thì những đòi hỏi cao về chất lượng học tập của các em, thiết nghĩ không có gì quá lắm.

Những ngày đầu đến Mỹ, thỉnh thoảng từ những tiểu bang rất xa có những cú điện thoại gọi đến chúc mừng và hỏi thăm. Đó là những học sinh cũ của tôi; một em biết liền chuyền số điện thoại của tôi đến những em khác. Cứ thế chúng tôi giữ liên lạc với nhau trong tình thầy trò thương mến nhiều năm.

Hình như tôi cũng rất «mát tay» khi dạy học trò Việt cũng như Mỹ. Sau thời gian học chung với nhau, có một số em cặp bồ và đi đến hôn nhân. Lúc còn ở Việt Nam, có lần lớp chúng tôi thuê xe ra Nha Trang ăn đám cưới mà thầy trò tôi gọi đùa là «nhà gái đưa dâu».

Còn ở Mỹ, các sinh viên cũng bồ bịch lung tung. Nhưng cuối cùng chỉ có hai sinh viên lập gia đình với nhau. Năm nào hai em cũng gửi thiệp Giáng Sinh và ảnh gia đình cho tôi. Năm đầu chỉ có hai vợ chồng trong ảnh, năm thứ ba có một bé trai, năm sau có thêm bé trai nữa, vài năm sau lại thêm một bé gái nữa. Ngẫm lại, nghề dạy học có nhiều điều thú vị. Ở quê hương thì mặc áo dài, dạy tiếng Mỹ. Ở Mỹ thì mặc áo đầm, dạy tiếng Việt.

Mỗi năm sinh viên ở Học Viện Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng được cho đi thực tế hai lần để có dịp tiếp cận văn hóa với cộng đồng bản ngữ. Với Khoa Việt Ngữ, lần thứ nhất thường đến thăm khu mua sắm Lion Plaza ở San Jose. Lần thứ hai thường đến trung tâm hướng nghiệp ViVo cũng ở San Jose để cùng ăn Tết Nguyên Đán với học viên ở đấy. Tôi và đồng nghiệp Orchid thường cùng nhau chuẩn bị các màn văn nghệ bỏ túi cho sinh viên «trình làng» với quan khách Việt : tôi chuyên viết những thoại kịch vui ngắn về đề tài văn

hóa Việt để mỗi em sinh viên đều có một vai diễn tham gia; còn GS Orchid đàn guitar và đàn tranh dạy các em hợp ca xuân và hát dân ca ba miền. Các màn biểu diễn luôn được nhiệt liệt tán thưởng. Sinh viên rất thích những chuyến đi thực tế này. Tha hồ được khám phá cộng đồng người Việt ở San Jose. Tha hồ được thưởng thức những món ăn truyền thống ngon lành của người Việt mà ở Monterey hồi đó không có như phở, bánh canh, gỏi cuốn, nem nướng cuốn; được xem múa lân, nói chuyện với nhiều người Việt mà không phải là thầy mình, và nghe nhiều phương ngữ với các chất giọng ba miền. Qua những sinh hoạt này, tôi cũng biết người Mỹ không thích bánh chưng, bánh tét của mình». Chân lý chỉ ở bên này rặng Pyrénée», người Pháp đã chẳng nói thế đấy sao !

Sau này dù đã xa Monterey, nhưng mỗi năm đến ngày Ma Quỷ, Halloween, là tôi lại nhớ về một kỷ niệm rất đẹp với các học sinh Mỹ.

Chiều tối ngày Halloween một năm nào, tôi đã hóa trang bằng bộ đồ ma, đeo mặt nạ theo các em đi xin kẹo và nói «Trick or Treat ?» Trong hai tiếng lang thang khắp nơi, tôi thấy mình hồn nhiên như một em bé và lòng rộn ràng khi có người bỏ kẹo vào sô. Tối đó, về đến nhà, trút sô kẹo ra bàn mà ngất ngây hạnh phúc.

Chưa bao giờ trong đời tôi có được nhiều kẹo đến thế. Lại toàn kẹo tuyệt ngon. Sau những phút ngắm nghía, lòng như chùng xuống khi nhớ đến bao bé thơ thiếu thốn ở quê nhà thương khổ. Thương ôi ! Nếu các em cũng có được những cái kẹo này, dù chỉ dăm ba cái thôi cũng đủ làm các em sung sướng biết nhường nào !

Monterey giờ xa thăm thẳm nhưng đầy ắp kỷ niệm. Tôi vẫn trân quý một món quà Giáng Sinh mà tôi cho là có nhiều ý nghĩa nhất. Năm ấy, một em sinh viên đã có vợ và một con trai tặng tôi một con rùa tí hon màu xanh và một cái thiệp Giáng sinh nhỏ xíu cũng màu xanh. Em nặn con rùa xinh xắn bằng đất sét. Mắt rùa đeo kính. Chân trái đằng trước rùa nắm cái bút chì. Lưng rùa đội quả táo xíu xíu màu đỏ và tấm thiệp có hàng chữ «Một quả táo cho cô». Mỗi khi đặt con rùa trên tay, tưởng như nó đang trên đường đến trường, đang gặp nhiều khó khăn khi học nhưng vẫn nức lòng tiến tới và riêng hôm nay nó muốn tặng người thầy quả táo đỏ. Lòng lại luống ngậm ngùi ! Kỷ niệm đây mà người biết ở phương nào !

Người ta nói rằng học trò Mỹ còn vô ơn bạc nghĩa hơn học trò Việt nữa. Sau những năm dạy ở đại học Mỹ tôi không nghĩ như vậy. Mà tất cả gần như tùy thuộc vào cách xử sự của người thầy. Nếu ông thầy bà cô

đem hết nhiệt tâm ra giảng dạy với mong muốn học trò tiến bộ thì dù khó tính đến mấy học trò cũng phải thấy được tấm lòng của thầy cô. Nếu học trò có lỡ quên thầy thì cũng không sao. Bởi lẽ nhiều khi người ta cũng cần quên để sống khỏe hơn.

Tôi rất thích lời nhạc của Trịnh Công Sơn «... sống trong đời sống cần có một tấm lòng... để gió cuốn đi.....» Cần phải hiểu tấm lòng là những tâm hồn cao đẹp, giàu yêu thương, biết chia sẻ. Tấm lòng ấy thánh thiện vì sự vô tư, trong sáng vượt lên trên những toan tính tầm thường. Cứ trải lòng với mọi người là đã có niềm vui cho chính mình rồi. Không cần gì hồi đáp lại. Nhưng phước báo cứ đến và cứ đến.....

Tôi cũng muốn nói lên lời tri ân chân thành với tất cả những thầy giáo, cô giáo đã dạy tôi từ khi ấu thơ đến lúc trưởng thành, những thầy cô giáo mà tôi đã có dịp hoặc chưa có dịp, hoặc không bao giờ gặp lại. Tôi cũng rất cám ơn thầy TQB vì nhờ thầy mà tôi sớm định hình được nghề nghiệp của mình khi còn rất bé và còn được duyên lành theo đuổi nghề ấy đến hôm nay.

Người Việt mình mang ơn ai thì chỉ cúc cung tận tụy với người đó mà thôi. Phần tôi rất thích cách trả ơn của người Mỹ. Nhiều người Mỹ khi được cảm ơn thì thường nhắc nhở chân tình và khiêm tốn rằng : «Cách

tốt nhất để đáp ơn người nào là hãy làm những điều tương tự cho người khác». Triết lý ấy tôi đã thực hiện : tôi đã làm những điều tốt nhất cho học sinh của tôi ở bất cứ không gian và thời gian nào với tất cả tấm lòng trân quý. Xin cám ơn đời. Xin cảm tạ người.

Mỹ Đức Phạm Nguyễn

Hè Ơi, Tạm Biệt

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên gia từng làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida, hiện đã hưu trí. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Hầu hết các trường trung, tiểu học và cả đại học trên nước Hoa Kỳ thường bắt đầu niên khóa mới sau khi nghỉ lễ Lao Động đầu tháng 9. Tận dụng những lễ nghỉ dài ngày cuối tuần, người Mỹ luôn tổ chức nhiều cuộc vui chơi cho đủ mọi thành phần dân chúng tham gia. Càng đông càng vui. Địa điểm thu hút bàn dân thiên hạ trong mùa hè không đâu lý tưởng cho bằng bãi biển. Giá cả phải chăng, việc chi tiêu tùy túi tiền của từng người. Cocoa Beach là một trong những nơi như thế. Với một cầu tàu dài từ trong đất liền ra biển, bên trên có nhà hàng ăn, bên dưới là bãi tắm, ngoài khơi là những con sóng đủ lớn để những tay lướt ván (surfboard) thi nhau bay lượn cố giữ thăng bằng, đứng thẳng người, cưỡi trên đầu ngọn sóng theo nước đưa ván của mình vào tận trong bờ. Không muốn nhìn người, ngắm cảnh

thì chỉ việc chọn một góc, trải tấm khăn nằm nhắm mắt, lắng tai nghe tiếng hải âu gọi nhau ríu rít, tiếng sóng vỗ vào bờ rì rào để chìm dần vào giấc ngủ không mộng mị. Nói thế nhưng biển chỉ yên tĩnh khi vắng người, còn hôm nay, biển «động» không vì bão mà vì ngày hội của những tay lướt sóng.

Mới 9 giờ sáng, Cocoa Beach Pier đã đầy người lúc tôi có mặt. Mặt trời chưa lên cao nhưng những chiếc lều che nắng đã được căng lên từ sáng sớm. Chiếc nọ sát chiếc kia. Đủ màu, đủ kiểu, cái cao, cái thấp, xen lẫn những chiếc dù đủ loại, cắm đầy trên bãi biển. Chiếc lều cao hai tầng, thật lớn nằm bên phải Cocoa Beach Pier là của ban tổ chức dành cho giám khảo cuộc thi cho dân lướt sóng chuyên nghiệp (Professional Surfers). Hai lều nhỏ hơn, một gần cạnh đó, và một ở phía bên trái cầu, là ban giám khảo cuộc thi dành cho dân tài tử (Amateur Surfers). Thành phần ban giám khảo là những người tình nguyện, Họ từng là dân lướt sóng chuyên nghiệp, từng đoạt giải Surfing trước đây ở nhiều nơi khác nhau. Năm nay là lần thứ 29, lễ hội lướt sóng (Surf Festival) do Ron Jon, một hãng chuyên bán vật dụng, áo quần liên quan đến nước, đến biển, tổ chức hàng năm vào tuần nghỉ lễ Lao Động. Bên cạnh cuộc thi lướt sóng hồi hộp là cuộc thi áo tắm (Bikini) hấp dẫn. 500 sản phẩm mỹ nghệ (Artwork) hoặc sản phẩm làm bằng tay

được bán đấu giá trong yên lặng (Silent Auction). Với 25 đô la, ta có thể nếm (enjoy samples) thức ăn của hơn 20 nhà hàng nổi tiếng trong vùng. Chỉ 10 đô la cho buổi Surf Party với thức ăn và nhạc sống do Sysco và Cheney Brothers phụ trách. Còn nữa, chung 20 đô la, ta thưởng thức nhạc sống và ăn mệt nghỉ (Buffet) tại Oh Shucks, Cocoa Pier.

Trước mua vui, sau làm nghĩa. Điều này thật chính xác vì tất cả tiền kiếm được dành tặng vào tổ chức quốc gia chuyên biệt về thận ở Florida (National Kidney Foundation of Florida). Với mục đích tìm kiếm nguyên nhân sinh bệnh ở thận, ngăn ngừa chứng gây trở ngại trong bàng quang, giúp đỡ người cần thay thận, National Kidney Foundation of Florida được Rich và Phil Salick thành lập. Kẻ góp của, người góp công. Hơn 300 thiện nguyện viên và hàng ngàn cư dân quanh vùng đến yểm trợ cho ngày lễ hội lướt sóng hôm nay.

Nhà ở gần biển vì công việc nhưng tôi không thích biển cho lắm. Một phần vì nước muối mặn gây cảm giác rin rít da khó chịu, phần thì tôi sợ sóng. Phần lớn nhất là sợ bão. Bão hay từ biển đánh vào đất liền. Ngược lại, những đứa con tôi rất mê biển vì có bố đã từng phục vụ trong quân chủng Hải Quân, một người rất «yêu nước». Cha nào con nấy. Đứa con nào cũng thích nước.

Surfing là môn thể thao của chúng. Cứ nghe nơi nào trong nước Mỹ sắp có bão là đi cho được. Nhiều khi chúng đi sang các nước Nam Mỹ như Costa Rica, Nicaragua để lướt sóng. Biết mẹ nhát gan, tim yếu, chỉ khi nào về lại nhà rồi chúng mới cho tôi hay. Hết đời con sang đời cháu. Lân, cháu nội đích tôn của tôi vừa lên 8 cách đây hai tháng cũng lại mê nước. Ngoài giờ học ra là đòi đi biển. Theo chân Bố, Lân cũng tập tễnh đi surf. Học bơi từ năm hai tuổi, mỗi mùa hè tiếp tục học đủ các kiểu bơi sải, bơi ngửa, bơi bướm... đến lặn sâu dưới nước, trốn sóng để giữ sức nên khi lên 7 thì Lân có đủ sức khoẻ để cưỡi đầu những ngọc sóng ngang tầm tuổi mình.

Ngoài sức khoẻ, sự nhanh nhẹn, suy tính để đúng lúc mới nhảy lên đứng trên ván cũng là điều quan trọng. Tính sai thì chỉ một tích tắc con sóng trượt qua hoặc chưa đứng vững trên ván thì bị sóng nhồi, đánh bổ nhào xuống nước. Tuy thế, điều cần thiết nhất lại là giữ cân bằng. Đứng lên được rồi phải biết giữ thăng bằng khi đang chòng chành trên ván vì sóng đánh nghiêng ngửa chung quanh. Xoay người theo chiều sóng để điều khiển tấm ván vào bờ là cả một nghệ thuật. Chưa kể những cách biểu diễn như nhảy lên không trung, quay một vòng, hay lộn ngược người (dân chuyên nghề mới làm được) rồi mới đáp xuống vững vàng trên ván để

nước đưa vào bờ.

Nói thì lâu nhưng sự việc xảy ra trong chớp mắt. Thời gian lướt trên sóng ngắn ngủi, so với thời gian phải chèo (paddle) ra khơi với tấm ván và đợi ngọn sóng đủ lớn để lướt vào bờ thật cách biệt. Mệt khi chèo ra khơi và thích thú khi đạt mục đích dù chỉ mươi giây đồng hồ. Thế đấy nhưng có rất nhiều người vẫn yêu thích môn Surfing mà tôi gọi đùa là «thủy chiến», chiến đấu với nước.

Để dự tranh giải lướt sóng tài tử (Amateur Surfers), mỗi thí sinh đóng $25 đô la ghi danh trước ngày thi hai tháng. Hạng «Surfers tí hon» dành cho trẻ em dưới 10 tuổi. Trên 10 là hạng thiếu niên. Riêng giải Professional Surfers không phân chia tuổi tác. Các toán (tiếng chuyên môn gọi là «heat») chia theo số thí sinh tham dự. Mỗi» heat» có 5 hay 6 người. Một tiếng còi từ loa phát ra báo hiệu các thí sinh đến bàn giám khảo ở tầng dưới để nhận áo khác màu nhau. Mặc vào, đi ra bãi sát nước, đeo sợi dây nối với tấm ván (surfboard) vào cổ chân rồi chờ hồi còi thứ hai để cùng bơi ra khơi. Từ trên chòi cao, ba giám khảo sẵn sàng chấm điểm khi lá cờ màu vàng cắm vào giá cùng lúc với tiếng còi báo hiệu vang vọng.

Trong 20 phút, thí sinh chọn những ngọn sóng để làm «chủ»», bắt» nó đưa mình vào bờ. Lại chèo ra, lại lướt trên sóng. Chinh phục được càng nhiều sóng càng tốt. Cũng không hiền lành gì, những con sóng vẫy vùng, tìm cách quăng kẻ đè đầu, cưỡi cổ mình xuống nước. Ban giám khảo quan sát cách lướt, số lần đứng trên ván (surfboard) và thời gian đứng trên ván của thí sinh qua màu áo để cho điểm. Ba người cao điểm nhất sẽ sang vòng thi thứ hai.

Năm nay, số thí sinh tham dự lên hơn một trăm. 114 người. Số «Teen» ít hơn số «tí hon». 43/71. Sau 20 phút, một hồi còi vang lên, cờ vàng đổi sang màu xanh báo hiệu hết giờ. Thí sinh vào bờ, trả lại áo rồi ngồi chờ kết quả. Sau nửa giờ, bảng niêm yết dán ở lều chính kết quả đợt đầu của 13 heats». Sĩ tử» trúng tuyển lo ăn uống, nghỉ ngơi lấy sức để chiều thi đợt hai. Qua được ngày thứ Bảy», tuyển sinh tiếp tục dựng lều, vác ván thi tiếp vòng tứ kết, bán kết (Quarter, Semifinals) trong ngày Chúa Nhật. Hôm nay tôi rủ thêm hai người bạn đi cổ võ, ủng hộ tinh thần cho cháu thì thấy có mặt cô giáo trong thư viện trường Lân học. Phải công nhận người Mỹ có tinh thần thượng võ rất cao. Đứng dàn hàng trên bãi, bất kể «gà nhà» hay «gà người», hễ thí sinh nào làm hay, làm đẹp là mọi người vỗ tay, reo hò ủng hộ thật ồn ào náo nhiệt. Máy quay phim, máy chụp hình

bấm lia lịa chẳng cần Flash vì «quá dư» ánh sáng mặt trời. Nước chanh, nước đá, uống bao nhiêu cũng chưa đã khát vì mồ hôi tuôn chảy. Nóng, 91 độ F. Và Nắng. Nắng gay gắt từ mặt trời chiếu xuống. May còn có gió biển làm dịu sức nóng.

Năm giờ chiều, chúng tôi mệt mỏi vì ở cả buổi ngoài trời. Dù phần lớn thời gian ngồi tránh nắng trong lều nhưng cái nóng vẫn làm những người ngoài 60 trở lên như chúng tôi kém sức chịu đựng. Riêng bố mẹ và em trai hai tuổi của Lân thì giống mấy tượng đồng đen. Quá xá là đen. Em bé xuống nghịch nước. Mẹ lo chụp hình. Bố phải giúp Lân bơi ra khơi (các thí sinh tí hon đều có người giúp - chỉ trong việc chèo phụ - ra khơi). Cả nhà cháy nắng. Hai ngày trời ngoài bãi biển thì có là sức voi cũng mệt đừ. Khi nghe Bố Lân không mong con mình vào final để được ở nhà nghỉ ngơi thì tôi thông cảm lắm. Nhưng Trời phụ lòng cha mà chiều lòng con. Lân vào Final, thứ hai thi tiếp.

Ngày thi cuối, ông bà nội tình nguyện ở nhà trông em bé để bố mẹ đưa Lân đi thi final. Đã vào được đến đây mà không tiếp tục thì uổng. Kết quả là Lân đứng hạng 7. Không đoạt giải thưởng nhưng được một Trophy (cúp) và chiếc áo kỷ niệm cuộc thi Surfing 2014. Cháu tôi, đứa trẻ Việt Nam, mà cũng là đứa trẻ Á Châu duy nhất

trong cuộc thi Surfing lần đầu tiên trong đời và trong vùng. Mệt nhưng vui. Cháu nói một cách chắc chắn là sẽ có mặt trong những năm sau.

Gió Đồng Nội

Một Chuyến Đi

Hoàng Nga

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2016. Hoàng Nga là tên thật. Bà sang Úc từ năm 1988, làm việc tại Đức từ năm 1993-2008 rồi sang Mỹ. Đang sống tại thành phố Sioux Falls từ tháng 07 năm 2012 với gia đình con gái, rể và hai cháu ngoại. Có viết cho các tạp chí Làng Văn (Canada), Văn (Hoa Kỳ) Văn Học (Hoa Kỳ), Phố Văn (Hoa Kỳ), Việt Luận (Úc). Sau đây, thêm một bài viết mới.

Không bà con, nhưng chơi «xúm chùm» kiểu chị học chung với chị, em học chung với em, Hân và tôi vốn đã gần gũi, đã thân, đến lúc tôi định cư qua Mỹ lại càng thân nhau hơn. Hân hay dùng chữ «côi cút» để nói về mình và hay bảo «kiến tỷ như kiến... chị» mỗi lúc nhắc đến cô chị, người bạn thuở thiếu thời của tôi. Khi có dịp xuống miền nam, tôi vẫn ghé lại nhà Hân, và lên miền trung, thì Hân tạt ngang nhà tôi.

Lần này, Hân bảo sẽ ở lại nhà chúng tôi một đêm rồi chở tôi đi họp gia đình. Nghe, tôi giãy nảy :

- Họp gia đình bên chồng Hân, sao lại rủ chị ?

Hân đáp, đi cho vui. Tôi trả lời tôi không buồn nên không cần... đi cho vui. Hân la lên :

- Chị ở cái chỗ chẳng bao giờ gặp người đồng hương, giờ có dịp được nghe được nói tiếng mẹ đẻ sao không vui ?

Tôi phì cười :

- Ở nhà, chị vẫn nói chuyện với con chị bằng tiếng Việt và hằng ngày vẫn gặp bạn bè, bà con đấy thôi.

Hân hỏi gặp ở đâu. Tôi bảo ở... Facebook, Facetime. Hân chậc lưỡi», chị thiệt tình», nhưng sau đó thì kỳ nài, năn nỉ và sửa lại là «đi cho em vui» để lôi tôi đi theo. Nói qua nói về, nói tới nói lui, than vãn mồ côi mồ cút, một mình một bóng, cộng thêm ỉ ôi nhiều ngày, cuối cùng thì tôi cũng xiêu lòng mặc dầu thấy đi như vậy là khá vô duyên.

Thật tình mà nói, tôi không ngại gặp người lạ, không ngại bắt chuyện hay làm quen với người mới, giao tế cũng không đến nổi dở tệ, nhưng tôi lười. Lười điện thoại, lười thư từ, lười cả tâm tình nên thường vẫn không thích có thêm những mối giao hảo, quen biết mới. Cứ mỗi bận nghĩ đến chuyện phải giữ kẽ, để ý từng lời ăn tiếng nói của mình trước người mới quen là

tôi đã thấy... không khỏe rồi.

Điều mà tôi vẫn thường mắc phải là vì lười như thế nên lâu lâu sực nhớ đến ai đó, định thăm hỏi đôi điều mới biết ra hoặc họ đã đổi điện thoại từ lâu, hoặc không còn ở chỗ cũ. Hoặc tệ hơn nữa là đôi khi họ gặp phải một vài chuyện không may nào đó nhưng tôi lại hoàn toàn không biết. Bị hố một vài lần, nếu có dịp mặt đối mặt với những người rất lâu không liên lạc, tôi vẫn thường tránh những câu hỏi «anh/ chị lúc này ra sao rồi», hay «các cháu vẫn ổn chứ» để khỏi phải bắt gặp một cái cau mày, thậm chí một câu trả lời cộc lốc «tụi này ly dị lâu rồi», hay «cái lũ mất dạy đó tôi đã từ mặt mấy năm nay».

Lần trơ trẽn nhất đã khiến tôi áy náy mãi là lần gặp lại một người quen ở cùng một thành phố bên Úc sau một thời gian dài đi xa. Đã lười điện thoại, lười thư từ, lười nói chuyện mình, lười nghe chuyện người, lần ấy tôi lại còn ra vẻ mình hiểu biết, ra vẻ mình là người ân cần, nên xớn xa xớn xác thăm hỏi về con cái của người này. Nào là học hành ra sao, làm nghề gì, có gia đình chưa, vân vân, nhưng có ngờ đâu trong thời gian tôi ở u châu, thì thằng bé đã phạm tội buôn bán ma túy, đâm chém người và còn ngồi tù đến cả hơn mười năm...

Hân nói với tôi, tới đó nếu tôi buồn chán, Hân sẽ chở tôi đến một thành phố lân cận, nơi có rất nhiều người Đức sinh sống và nhiều hàng quán Đức để tôi tha hồ ăn xúc xích, uống bia. Tôi bật cười, trêu, nếu chuyến đi khiến Hân vui mà mình không mấy vui thì coi như tôi... gia ơn, làm phước nên Hân đưa tôi đi ăn nhậu là phải rồi. Hân dạ, chị làm từ thiện !

Gia đình bên chồng của Hân đông, qua Hoa Kỳ với đủ dạng, đủ cách, nên mỗi năm chọn ra một khu resort ở vùng nào đó thuận tiện cho việc đi lại của mọi người, rồi mướn một vài căn để họp mặt nhau như người Mỹ vẫn thường tổ chức Family Reunion. Tiền phòng tự trả, thức ăn tự lo bữa sáng, bữa trưa và chỉ ăn chung bữa tối. Nhưng chi phí cho bữa ăn chung này cũng sẽ được chia đều trên đầu người và cùng nhau nấu. Gia đình nào không có khả năng bếp núc thì tham gia dọn dẹp, rửa chén bát. Hân kể vào đêm cuối cùng là đêm họp hành để bầu bán, chỉ định người phụ trách mướn chỗ, đặt cọc tiền nhà và liên lạc với anh chị em cho năm tới. Cả chuyện ăn món nào trong những bữa chung cũng được bàn thảo và quyết định người chịu trách nhiệm chính. Hân bảo :

- Vì «nghị quyết đã được thông qua» nên sau đó là không thể có vụ cãi cọ hay than phiền». Ông lớn» làm

việc rất quy tắc, năm nào họp hành xong, ổng cũng ghi ra giấy, sau đó gửi email đi cho từng nhà. Ai có thắc mắc gì thì phải nói ra sớm, rồi đi hay không là phải trả lời trước ngày X, Y, Z nào đó do ổng quyết định. Phải đóng tiền cọc đàng hoàng đấy. Rồi gần tới ngày ổng còn confirm lại cho chắc ăn. Y chang như làm việc cho tổ chức hay cho văn phòng du lịch.

Một trong những lý do tôi bằng lòng đi theo Hân là do năm nay con của Hân bị đổi ngày đi thực tập không về kịp, lúc năn nỉ tôi, Hân nói», không phải chỉ vì phòng trống, mà lòng em cũng trống nên em cần chị». Hân bảo cần phải «tham khảo ý kiến» tôi để chuẩn bị ứng phó cho chuyện con cái muốn dọn ra khỏi nhà. Hân nửa đùa nửa thật bảo :

- Làm cha mẹ bên này mệt quá. Không hiểu con là coi như mất con, không cho chúng làm theo ý chúng là coi như... chưa sanh lần nào. Hưm... Chứ ở Việt Nam hả, khỏi cần nói on đơ gì hết, cứ... phang cho mấy gậy là xong !

Tôi phì cười. Hân đến ở lại nhà tôi, nói chuyện con cái khản cả cổ, tôi khuyên lơn bày kinh nghiệm «đối phó» của mình với con cũng khản cả cổ, qua ngày hôm sau mãi đến trưa mới khởi hành được nên khi chúng tôi tới nơi thì đã sâm sẩm tối. Chộn rộn chào hỏi, giới

thiệu, tíu tít với người này người kia một hồi, Hân kéo tôi đi cất hành lý. Đẩy tôi vào căn phòng có cửa sổ nhìn ra mặt hồ, Hân nói để tôi nhìn ngắm mà làm thơ. Tôi lại bật cười.

Thật ra ngôi nhà xây cho khách du lịch nên không cần cửa sổ nhìn ra mặt hồ này cũng đã thừa thơ mộng. Cái vị trí xoai xoải trên sườn đồi của nó với dãy hành lang dài làm bằng gỗ sồi, hai bên cửa ra vào có những chậu hoa màu hồng nhạt được đặt cạnh những chiếc ghế tựa thật xinh xắn làm dịu mắt người nhìn. Cảm giác thơ thới an lành không cần phải cố gắng cũng hiện ra trong lòng. Tôi trêu Hân, với sự thơ mộng cố ý hệt như tất cả các khu nghỉ mát khắp nơi trên thế giới, làm người ta chỉ nghĩ đến vật chất, nghĩ đến chuyện làm sao kiếm ra tiền để đi nữa, nên sẽ không bao giờ viết được một câu thơ. Hân lườm tôi, nói chị không bao giờ biết tri ân lòng tốt của em.

Để «tri ân» Hân, tối hôm ấy khi ra ngồi ăn chung với mọi người, tôi đã bày hết lòng nhiệt thành và vui vẻ của mình. Nhưng đông quá, nên gần đến ngày về, tôi mới nhớ được một vài người. Hân có nói với tôi, có thể xem đây là một cộng đồng Việt Nam thu nhỏ ở Mỹ. Người đầu tiên tôi được giới thiệu là người mà Hân gọi là «ông lớn», anh cả của chồng Hân. Lúc ngồi một mình với tôi,

Hân kể :

- Ông này đi du học từ thập niên sáu mươi. Là người chẳng bao giờ hài lòng với bất cứ một thể chế nào tại Việt Nam. Thời nào cũng có lý do để ổng chống đối. Suốt những năm du học ở bên này», ông lớn» miệt mài chê bai đệ nhất, đệ nhị cộng hòa, nên tham gia đủ loại đủ kiểu, trực tiếp, gián tiếp... , để chống chính phủ. Sinh viên xuống đường là ông gửi thư về khuyến khích bạn bè tham dự, ký giả biểu tình là ổng hô hào người nhà đi ủng hộ. Vụ Mậu Thân ổng cực lực lên án cộng sản, nhưng Mỹ bỏ bom Hà Nội thì ông cũng đi theo những người phản chiến hò hét la lối um sùm. Nhiều người quen vẫn nói ổng thiên tả, nhưng em không nghĩ vậy. Bởi em thấy ổng chống cộng cũng dữ lắm. Từ ngày miền Nam mất tới giờ ổng chưa hề về lại, vì bảo quyền tự do dân chủ và nhân quyền vẫn chưa được tôn trọng ở Việt Nam, ổng không muốn tiếp tay cho việc công nhận sự tồn tại của chế độ đó.

Tôi hỏi Hân vậy nên nghĩ về con người này như thế nào cho chính xác. Hân đáp :

- Em không biết nữa, nhưng có lẽ đó là một người không hề hài lòng với chung quanh, không bao giờ thấy thỏa mãn bất cứ thứ gì. Với chính trị, đụng ổng thứ gì cũng chống, thứ gì ổng cũng đòi hỏi sự toàn bích, mà

đời sống hằng ngày ổng cũng không để yên. Đến nỗi bà vợ cứ nói muốn chết quách cho xong đời để khỏi phải sống chung nữa.

Tôi không nhịn được cười. Hân đưa mắt nhìn về phía đầu nhà, nơi có một người phụ nữ độ tuổi bảy mươi đang ngồi đọc sách, nhưng không phải là phu nhân của ông. Hôm qua Hân giới thiệu đó là chị dâu họ, cũng mới sang Hoa Kỳ vài năm như tôi. Hân nói :

- Bà này hồi mới từ u châu qua, cứ đụng mặt «ông lớn» là lại «choảng» nhau. Cùng là dân du học, cùng có những hoàn cảnh na ná nhau, rồi thời sinh viên cũng phong trào nọ phong trào kia, khi ông này phản đối lung tung thì bà ấy cũng phản chiến tơi bời, nhưng «ông lớn» là người bảo thủ, cực đoan, lúc nào cũng giữ khư khư truyền thống, còn bà ấy lại rất..». hiện sinh», chỉ thích đả phá, đập nát hết tất cả mọi nền móng, nề nếp cũ của xã hội, kể cả những nền móng, và nề nếp tốt lành.

Hân bật cười :

- Mấy năm gần đây, hai người có vẻ bớt tranh cãi, bớt xung đột, không biết vì bắt đầu già, mệt, cãi nhau không nổi nữa hay thấy cãi hoài cũng chẳng đi tới đâu... Nhưng mà cũng có thể vì đang có cái nhìn giống nhau về chuyện tụi Tàu đang hoành hành ở biển đông.

Hân kể thêm người phụ nữ này là bạn khá thân của anh họ chồng Hân thời còn bé, sau khi bà đi du học thì hai người mất liên lạc. Một hôm tình cờ gặp lại nhau trên một chuyến Metro ở Paris. Lúc ấy cả hai đều mới vừa ly dị. Nhận ra nhau, người phụ nữ trở thành hướng dẫn viên du lịch cho ông bạn cũ trong những ngày ông bỏ đi xa cho quên thế sự nhân tình và nối lại tình bạn cũ. Sau đó hai người tới lui thăm viếng nhau nhiều lần, nhưng mãi cho đến lúc cả hai cùng về hưu mới kết hôn. Hân cười, bảo cả hai đều rất... lập dị, rất ương ngạnh và cứng đầu. Ngay cả chuyện họ theo một tôn giáo nào đó của Ấn Độ cũng xuất phát từ quan niệm sống «không giống ai» của mình.

Cái cộng đồng thu nhỏ «của» Hân, một số người được di tản trước ngày 30 tháng 04, sớm gặp nhiều cơ hội làm lại cuộc đời, nên có những thành công rất «đáng nể». Một số là thương gia, số khác là luật sư, bác sĩ, hay kỹ sư. Nhiều người nắm giữ những chức vụ quan trọng trong các bịnh viện, và các công ty lớn nhất nhì nước Mỹ. Con cái họ cũng là những người thành danh, có chức có phận trên xứ người. Tuy nhiên cũng không hiếm người chỉ có đời sống bình thường, cháu con học hành bình thường, làm những nghề nghiệp bình thường. Nhiều khi so với những người sang Hoa Kỳ về sau này, họ còn có vẻ thua kém về cả mặt tài chánh lẫn địa vị xã

hội nữa. Hân kể :

- Lần nào gặp nhau, thế nào cũng có người đi muộn nói với họ là mấy anh chị thoát ra sớm, sướng, đâu có chịu cái cảnh cùng cực như tụi này sau bảy lăm. Rồi sau đó thế nào họ cũng phải nghe thêm những câu chuyện thương tâm, đau khổ vì đói nghèo, vì thiếu thốn, vì tù đày, vì bị áp bức... Thật tình mà nói, nếu như những câu chuyện như vậy được kể ra để anh em biết về nhau nhiều hơn, hiểu nhau hơn, hay để nói đến sự tàn nhẫn của chế độ cộng sản thì chắc là không ai buồn ai rồi, nhưng vì có nhiều người đã kể với hàm ý những người đi sớm không chia sẻ khốn khó, cực nhọc với người bị kẹt lại, nên cũng tạo ra nhiều chuyện không vui.

Quả nhiên như lời Hân nói, một hôm có chị như phân trần với tôi vì tôi tình cờ ngồi gần chị, và cùng... bị nghe một lô một lốc chuyện người đi kẻ ở, chị nói :

- Thật ra đi sớm cũng khổ lắm em ạ. Bởi vì đâu có ai nghĩ đi là đi luôn một mạch như cái cây xanh bị bứt ra khỏi rễ vậy, nên đâu có chuẩn bị tâm lý cũng như chuẩn bị kiến thức cho mình. Những năm đầu tiên của tụi chị cũng tang thương không thua gì ai đâu. Sống cứ như trong chiêm bao, trong mơ, trong mộng, nhưng mơ là mơ dữ, mộng là mộng không lành. Em nghĩ xem, lạ cảnh, lạ người, lạ ngôn ngữ, lạ tập quán, lạ văn hóa, tụi

chị đã phải loay hoay dữ lắm mới sống nổi. Thêm nỗi nhớ nhà, nhớ nước. Cái gì cũng nhớ, nhớ cha mẹ, nhớ anh em, nhớ bạn bè, hàng xóm, thức ăn... , nhớ cả tiếng mưa rơi, tiếng rao hàng, tiếng mắng con, tiếng chửi bới nhau ngoài đường. Khóc được là chuyện bình thường, những lúc không khóc được mới đau em ạ. Cái xứ này, lúc còn ở Việt Nam mình chỉ được xem trên phim ảnh, nên nhìn thấy cái ống khói, cái lò sưởi thì thấy cả trời thơ mộng, sang đây sống rồi mới biết những nơi có ống khói, có lò sưởi là những nơi phải thức dậy từ bốn năm giờ sáng để cào tuyết, quét dọn mới có thể chạy xe ra khỏi nhà mà đi làm. Cũng thuở còn ở quê nhà, nhìn những tấm thiệp Giáng Sinh có tuyết trắng, có đèn hoa... , cứ tưởng lễ lạc nơi đây sẽ tuyệt diệu lắm, lúc định cư rồi mới biết buồn thế nào khi Giáng Sinh, năm mới về. Lễ, người ta họp mặt gia đình, ngoài đường không một bóng người, nhiều khi không thấy cả xe, mà mình thì cô đơn, lẻ loi, cố gắng lắm vẫn không thể nào hòa vào cái không khí của họ.

Chị chép miệng :

- Từ tập tục đến thức ăn đều không cách gì một sớm một chiều mà làm quen được. Đã vậy thời ấy hàng quán Á châu ít lắm em à, nên hằng ngày nhìn thấy cà rốt khoai tây bắp cải thật đã muốn khóc rồi, lễ lộc được

mời đi ăn lại càng khổ sở hơn... Có những món chỉ mới ngó sơ qua là đã biết không hợp, đã thấy thèm một tô bún riêu, một đĩa bánh cuốn.

Sau đó chị thở dài :

- Đi sớm, em nghĩ xem, đâu phải ai cũng có cơ hội được đi học hay học cao hơn, bởi vì còn phải tùy thuộc vào hoàn cảnh và trình độ của từng người, tùy thuộc vào khả năng ngoại ngữ nữa chứ. Có nhiều người chị biết học rất cao ở Việt Nam trước 75, nhưng khi sang đây phần lớn tuổi, phần không có khiếu sinh ngữ, nên cũng đành phải chấp nhận làm những nghề tầm thường... Nhiều khi tụi chị bị hỏi những câu đại khái như «ủa đi lâu vậy mà sao nhà cửa nhỏ xíu vầy nè ?», hay «con cái giỏi tiếng Mỹ vậy mà chỉ học tới đó sao ?», hay «sao hồi đó không học một ngành chuyên môn cho có cái nghề» từ những người qua sau nhưng thành công hơn, học cao hơn, con cái thành đạt hơn tụi chị... Em thấy đó, bộ mình khùng hay sao mà lại muốn ở cái nhà nhỏ, lại không thích con cái là bác sĩ, tiến sĩ, hay chính bản thân mình thành người trí thức, hoặc có một nghề nghiệp đàng hoàng vững chãi nào đó ? Nhưng cái khả năng của mình tới vậy thì đành chịu vậy chứ làm sao hơn bây giờ ? Mà em thấy không, người Mỹ «thiệt», ông cố ông sơ đến đây lập nghiệp cả mấy trăm năm trước, cũng không

thiếu gì người ở nhà mướn, con cái không học hành đỗ đạt cao, thì tụi chị ăn nhằm gì chứ !

Chị chớp mắt», bởi vậy, nghe hỏi, mà thật là buồn..»... Tôi an ủi chị :

- Những câu hỏi tương tự như vậy thật ra không chỉ ở Hoa Kỳ thôi, mà ở đâu cũng có thể nghe vì người hỏi không tinh ý, không tế nhị, không sợ người khác chạnh lòng nhiều lắm chị à -rồi tôi đùa- Chuyện chị kể giống như chuyện không biết quả trứng có trước hay con gà có trước, em thấy giữa hai người, một có tiền nhưng không mua được thứ mình muốn và một thấy thứ mình thèm nhan nhản ở chung quanh mà lại không có tiền để mua, thì chẳng biết ai sẽ khổ hơn ai.

Việc người đi trước kẻ đi sau, người thoát được kẻ còn ở lại, có rất nhiều điều éo le. Như nhà bên chồng Hân lúc nhận được nhập cảnh, vì sợ những thay đổi bất ngờ có thể xảy ra nên má chồng Hân đã quyết định bán đổ bán tháo căn nhà đang ở chỉ với vài cây vàng, không đủ để sắm sửa đồ đạc cho cả nhà. Mười năm sau, căn nhà ở ngay quận ba ấy trở thành một tài sản khổng lồ làm bà tiếc ngẩn tiếc ngơ. Hân bảo :

- Tụi em cứ an ủi bà cụ điều quan trọng nhất là mình thoát được chế độ đó, và dầu gì thì cũng còn bán được vài cây vàng, chứ nhiều người đi sớm hơn đã phải «hiến» không tài sản đất đai cho nhà nước. Má chồng em, thật ra cũng hiểu như vậy, nhưng thỉnh thoảng nghĩ đến công lao gầy dựng cả hàng bao nhiêu năm thì lại đắng lòng. Đã vậy còn phải chứng kiến cảnh con cái còng lưng ra bắt đầu lại từ đầu với hai bàn tay trắng nên bà cứ xót ruột.

Anh em bên chồng Hân tương đối hòa nhập nhanh, nhưng hầu hết đều là công chức hay nhân viên bình thường cho các hãng xưởng, nên sống chỉ vừa đủ, trong khi đó một số người bà con khác bị trục trặc giấy tờ, đi muộn hơn nhưng lại ổn định nhanh hơn. Họ bán được nhà ở Việt Nam với giá cao, trong số đó không thiếu gì người đã tìm cách chuyển tiền qua trước, nên khi sang đến nơi là có nhà, có vốn làm ăn ngay. Khấm khá, lại đổi nhà cao hơn, rộng lớn hơn. Xe cộ cũng sắm thứ đắt tiền hơn người. Vì vậy càng thấy cảnh người ung dung nhàn nhã hơn các con, má chồng Hân lại càng buồn. Tôi đùa «hay không bằng hên». Hân gật đầu :

- Đúng vậy chị à. Hơn vậy nữa là xã hội nào cũng có nhiều người biết cách xoay xở, có người giỏi, nhưng trong đó cũng có người giống như lươn, như rắn, uốn

éo đủ mọi đường.

Vừa nói Hân vừa đưa mắt về phía một người đàn bà cao lớn, trắng trẻo, mà ngay từ hôm mới đến, tôi đã chú ý vì kiểu cách nói chuyện «miệng bằng tay, tay bằng miệng» ấy. Hân nói «là một đại diện đấy chị».

Người đàn bà «đại diện» cho... lươn lạch, có giọng nói tuy không lớn nhưng chắc nịch và như thể lúc nào cũng muốn cuốn người chung quanh vào câu chuyện của mình. Cái giọng nói ấy còn mang dáng dấp của một người từng có thói quen chỉ huy người khác. Hân già chuyện :

- Bà này luôn miệng nói mình chỉ là nhân viên vớ vẩn bên y tế, chỉ nhờ buôn bán chút đỉnh nên mới có «tí vốn liếng cho các cháu sang bên này kiếm ít chữ», nhưng thật ra rất giàu. Là dân Bắc «hai nút», vào miền nam sau thời kỳ «mở cửa». Có bao nhiêu con cái, đều cho đi du học rồi kiếm người cưới để ở lại. Mỗi năm bả qua thăm con một, hai lần gì đó. Là sui gia bên cô của ông xã em nên lần nào cũng tới đây.

Rồi Hân nhăn mặt :

- Nhưng cái đứa con gái của bà này mới buồn cười. Lúc mới qua đây, cứ hễ nói chuyện về người Mỹ thì

nó gọi họ là «cái bọn Mỹ», gọi lính Việt Nam Cộng Hòa là «tụi ngụy», lâu lâu lại còn «loa» lên một câu đại loại», bọn Mỹ này ngày xưa ác nhưng giờ đã biết ăn năn nên đã đền cho nhà nước mình đến mấy tỷ đô la». Thỉnh thoảng thì chê bai cuộc sống bên này, nói «biết vậy không thèm đi». Có lần bực mình quá, em nói «ai là mình với cái nhà nước của mày ?», còn mấy chị khác thì bảo phải ngưng ngay cái giọng cộng sản con, và nếu như thích cái «nhà nước mình» ấy quá, mấy chị sẽ «giúp» cho nó về đó sống. Nó im re. Dần dà về sau thì đỡ đỡ ra, lúc này đã bớt nói năng cái điệu dễ bị ăn tát đó rồi.....

Tôi phì cười. Hân tiếp :

- Bà má của nó luôn miệng nói mình chỉ là «nhân viên vớ vẩn», nhưng cứ hễ đứa con nào bên này có được thẻ xanh là bả bay qua mua liền cho hai cái nhà, một cái ở, cái cho thuê. Tiền tuôn ra giống y như nước ấy. Tụi em hay nói chắc bả bán... tim bán gan người, chứ kinh doanh chút đỉnh cái kiểu gì mà xài toàn tiền đô, cứ y như giấy vàng mã !

Chuyện bây giờ người trong nước cho con đi du học như một hình thức chuyển tài sản ra nước ngoài một cách công khai tôi nghe đã nhiều. Bạn bè thời trung học của tôi với mớ lý lịch có công với đảng, trở thành

cán bộ sau 75, đưa con đi ra nước ngoài «du học» cũng không ít. Tuy nhiên không đứa nào kể mánh lới làm ra tiền và dùng khoản «hở» nào của chính phủ Hoa Kỳ để con cái ở lại và có thể mua sắm nhà cửa một cách ung dung như vậy. Hân bảo :

- Theo luật của Hoa Kỳ, thì ai cũng có quyền mua nhà. Có hay không có quốc tịch đều không thành vấn đề nếu như không cần mượn tiền của ngân hàng. Với phía Mỹ, nếu chứng minh được nguồn gốc tiền mình có, là có thể mua được nhà. Tuy nhiên chuyện người ta «làm sao» để đưa tiền qua đây thì em không biết...

Tôi hỏi Hân :

- Vậy Hân nghĩ ai là người chịu thiệt thòi nhất ở xứ này ?

Hân cười, đùa, những người bình thường như em với chị. Sau đó Hân nói :

- Thật ra thì rời khỏi được cái xã hội nhiễu nhương và mất tự do đó thì có gì đi nữa, cũng không thể gọi là mình đã bị thiệt thòi. Em nghĩ cái cá tính tạo nên hoàn cảnh cho chính mình. Vì nhiều khi đi cùng một lần, sống cùng một chỗ, có cùng một việc làm như nhau, nhưng người có ý chí muốn vươn lên thì chắc chắn sẽ

có cuộc đời khác so với người chỉ muốn yên phận hay sợ sự thay đổi. Người dám và không dám thử thời vận cũng sẽ có kết quả khác nhau. Trong chừng này người đang có mặt ở đây, thì có nhiều gia đình qua đây theo diện nhân đạo HO, nhưng người thế này, kẻ thế khác. Có người chỉ muốn ngồi kể lể về quá khứ của mình mà chẳng muốn hội nhập vào xã hội mới, nhưng lại có người đã xem những gì mình từng có và mất đi chỉ là những thăng trầm của đời sống nên cố gắng bước tới phía trước bằng tất cả sức lực của mình. Lắm người thành công và cũng lắm người người tủi phận.

Và Hân nhỏ giọng :

- Nhưng có một điều rất buồn là nhiều người dường như đã quên mất hạt cơm mình từng ăn, quên mất những ơn huệ mình có được từ chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và chính phủ Hoa Kỳ, nên họ chạy theo đuôi đám trong nước, hí hố về làm ăn với tụi nó, rồi còn lên án cộng đồng mình «giờ này mà còn làm chuyện ruồi bu, ngày xưa có vũ khí còn không giữ nổi đất nước, giờ bày đặt chống đối... , vân vân».

Hân không chỉ rõ ra là ai, nhưng lại đưa mắt về một vài người. Tôi chép miệng :

- Bởi vậy mới có cái thứ gọi là là tình đời và lòng người.

Hân gật đầu. «Thật vậy, đã nói đến lòng người thì không biết nói như thế nào». Hân kể :

- Chỉ trong vòng chừng trên dưới ba mươi người tính luôn con nít, mà chị có thể nhìn cái bức tranh cuộc đời, xã hội và cộng đồng ở đây đấy. Năm nay vắng bóng một cặp vì họ mới vừa rã đám không bao lâu. Ở hải ngoại lâu thì chị thừa biết chuyện sau khi ổn định, sau khi bắt đầu thấy thư thả, đã có vô số ông bỏ vợ chạy về Việt Nam bồ bịch hoặc cưới mấy cô gái trẻ, nhưng cặp này lại đổ vỡ vì bà vợ. Không chạy đi xa tới nửa vòng trái đất mà chắc chị biết là những lúc gần đây ở hải ngoại cũng như trong nước thường hay tổ chức đủ các cuộc họp mặt, trường xưa lớp cũ, cựu sinh viên, đồng hương vân vân... , nên chị ấy chỉ từ Texas chạy qua California là đã có thay đổi.

Hân có đi họp trường vài lần, bảo lắm khi vui vì gặp lại bè bạn hoặc người cùng thời, cùng lớn lên ở một nơi, cùng chung những kỷ niệm về chốn cũ, về thầy cô. Nhưng cũng nói có khi thấy rất buồn vì càng ngày càng vắng người do kẻ bịnh hoạn, kẻ ra đi không về... Hân nhìn quanh :

- Năm nào em cũng ráng đi họp gia đình với bên chồng vì lý do trên. Năm nay không thấy mặt anh chị ấy, em nao lòng... Cặp này ngày xưa không yêu nhau nhưng cưới nhau vì đôi bên cha mẹ đã định sẵn. Đúng ra là chị không yêu anh. Chị đã có người yêu. Khi chị lấy chồng thì người yêu chị rời thành phố rồi biền biệt. Chị làm vợ, làm mẹ nhiều năm rất chu toàn, kể cả lúc anh đi cải tạo, chị cũng ở nhà chăm lo cho con, chờ anh về. Sau đó khi được qua bên này, chị lại cặm cụi đi làm, cùng với anh nuôi con, mua nhà mua cửa, dựng vợ gả chồng cho các con... Ai nhìn cũng nghĩ anh chị hạnh phúc, vui vẻ. Ai nhìn cũng không biết sóng to gió lớn như thế nào trong nhà anh chị, đùng một cái chị đi họp mặt hội ái hữu gì đó gặp lại người yêu cũ, thế là chị về nhà bảo với anh và các con rằng chị muốn ly dị, muốn cùng đi với người cũ cho đến hết đoạn đời còn lại...

Gần bảy mươi, ở lứa tuổi nhiều người đã bắt đầu nghĩ về những ngày cuối đời của mình, về một chỗ ở yên tĩnh, một khu an dưỡng, thậm chí một nấm mồ, vậy mà chị lại về nhà thẳng thắn kể ra chuyện gặp lại cố nhân, sau đó lại can đảm nói ra quyết định của mình, và rồi còn làm theo cái quyết định ấy. Tôi xốn xang suy nghĩ.

Những chuyện ly hôn, chia tay như thế thời bây giờ đã không còn lạ, chẳng phải chỉ ở hải ngoại, mà còn cả Việt Nam, tuy nhiên thường xảy ra ở những cặp đang độ tuổi đôi mươi, tứ tuần, ngũ tuần. Vì càng lớn tuổi, người ta càng ngại thay đổi, càng ngại phải bắt đầu lại từ đầu. Nếu phải ly thân, ly hôn, thường những cặp lớn tuổi này sẽ tách ra, mỗi người sống với một đứa con nào đó, hoặc sống một mình. Trường hợp của chị thì khác hẳn. Chị làm người nghe chuyện băn khoăn. Hẳn sẽ có rất nhiều người chê trách chị đã già mà còn làm những chuyện kém suy nghĩ, nông nổi. Nhiều người khác có thể chế giễu hành động của chị. Và có lẽ không mấy ai bênh vực cho chị.

Hân hỏi tôi cách nghi ngờ, có phải vì tình cũ chưa phai nhạt trong lòng chị hay còn có điều gì khác mà Hân không thể hiểu được. Tôi trả lời :

- Chuyện của chị, thì chỉ có mình chị hiểu rõ thôi. Người ngoài chỉ nhìn thấy gia đình anh chị không sóng gió, nhưng ai có thể nói là đã không sóng gió ? Đâu có ai biết được chị đã trải qua mấy mươi năm ấy như thế nào. Trong đời sống thật, có rất nhiều người phải chịu đựng nỗi uất nghẹn, khổ tâm với người phối ngẫu vì những chuyện không vui xảy ra giữa hai người, nhưng không đủ lớn để trở thành một cơn bão, không đủ mạnh

để nổ bùng. Chúng nho nhỏ, chúng âm ỉ nhưng chúng hệt như mối mọt đục ruỗng mối hôn nhân, đục ruỗng mối quan hệ của hai người thì đã đành mà dường như còn giết chết luôn cả đời của một con người. Hầu hết người ta sẽ nhẫn nhịn vì chịu đựng quá lâu đâm ra thành thói quen, và không còn đủ can đảm, không còn sức lực để phản kháng nữa. Trường hợp như chị ấy là một hy hữu. Sự xuất hiện của người yêu cũ của chị ấy có thể chỉ là một giọt nước làm tràn ly...

Hân không nói gì. Tôi cũng im một hồi. Nhưng bỗng dưng tôi sực nhớ đến chuyện Hân phàn nàn con cái thời này hiếm khi thực hiện điều cha mẹ muốn, mà tôi đã nửa đùa nửa thật bảo ngày xưa con cái vẫn hay than thở lén sau lưng bố mẹ đã không chịu hiểu mình, và đã làm điều bố mẹ muốn chỉ vì không được xã hội, không có người chung quanh ủng hộ mà thôi.

Dưng không chuyện của chị bỗng trở nên ngắc ngứ trong trí tôi. Tôi tự hỏi chị chấp nhận cuộc hôn nhân miễn cưỡng thuở thanh xuân và phải chịu đựng nỗi đau nào đó, nỗi buồn nào đó trong suốt bao nhiêu năm trời, đến bây giờ bỗng có can đảm để đổi thay cuộc đời mình, có phải chăng là hậu quả của một sự «miễn cưỡng» mà cha mẹ chị đã áp đặt lên chị ? Hay vì điều gì, như Hân đã thắc mắc ?

Tôi thở dài. Trong cái thoáng yên lặng giữa hai chị em, tôi chợt nhận ra trừ những điều mình không thể chọn lựa chẳng hạn như sinh ra là con của một gia đình nào đó, dân tộc nào đó mà không là gia đình này, dân tộc kia... , thì chính cái thái độ sống, cách ứng xử của bản thân có thể làm sẽ cuộc đời mình chuyển sang một hướng hoàn toàn khác.

Rồi tôi cũng nhận ra cuộc sống vốn đã quá khó trong khi xã hội nào, cộng đồng nào cũng được thành hình từ nhiều người với cá tính, hoàn cảnh, tâm tư và tình cảm khác biệt nhau, nên muốn có thêm niềm vui, thêm hạnh phúc chắc tôi phải bắt đầu thêm vào đời sống mình một chút thông cảm, một chút yêu thương, một chút lắng nghe, chút vị tha, và đồng thời bớt đi một chút đoán xét, bớt đi một chút ganh ghét... như đã từng học từ Kinh Thánh.

Tôi quay sang nói với Hân, cám ơn Hân đã giúp tôi có một chuyến đi thật thú vị, mà thật lòng rất mong mình sẽ có được chút tâm tư thanh tịnh khi trở về nhà.....

Hoàng Nga

New Orleans Du Ký

Bảo Trân

Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. làm việc tại Bộ Xã Hội. Đến Mỹ khi còn tuổi học trò, cô thuộc «thế hệ gạch nối» của người Việt tại Mỹ. Với bài viết về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu, Bảo Trân đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm - thường gọi đùa là giải á hậu - Viết Về Nước Mỹ 2009. Bài du ký mới của tác giả có kể thêm chuyện ma và phù thủy độc đáo tại New Orleans.

Đã hứa với Momo là tôi sẽ về thăm bà sau chuyến đi chơi Canada và miền Đông nước Mỹ, nên sau khi ghé thăm gia đình cậu Tường ở New York được mấy ngày là tôi và Thảo lại xếp quần áo vào vali lên đường đi New Orleans.

Chuyến bay từ Newark đi New Orleans đông không thể tưởng. Hành khách lũ lượt kéo lên phi cơ những cái vali xách tay nặng chịch, căng cứng, để chật hết những hộc chứa hành lý làm những người lên sau phải khó khăn lắm mới tìm ra chỗ trống. Lỗi này là cũng từ những hãng máy bay thôi, vì từ sau khi họ tăng thêm tiền phụ phí ký gởi hành lý thì hành khách đã chuyển

đổi sang vác theo những cái «xách tay» nhỏ nặng chỉ thua những cái vali bình thường một chút.

Đang ngồi ngáp ngủ trong ghế chờ giờ máy bay cất cánh thì tôi bỗng nghe có tiếng cãi cọ ở phía sau. Ngoái lại nhìn tôi thấy một người hành khách đang đôi co với một anh chàng tiếp viên hàng không, vì anh ta đã ngăn cản không cho ông xào xáo đồ đạc của người khác để tìm chỗ nhét cái carry on trên hộc để hành lý ngay trên hàng ghế ngồi của ông. Tôi và những người khách ngồi gần đó im lặng theo dõi tình hình đang đến hồi quyết liệt vì chẳng ai chịu nhường ai. Chúng tôi e ngại không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Cách đây không lâu tin tức đã loan tải chuyện một anh chàng tiếp viên của hãng hàng không Jetblue cãi vã với khách hàng rồi trượt ra ngoài phi cơ theo máng thoát hiểm. Không chừng hôm nay Continental Airlines sẽ có thêm một hiện tượng «Steven Slater» khác xảy ra trên chuyến bay này ?! Nhưng cuối cùng thì mọi việc trở lại êm thấm lúc anh chàng tiếp viên đó bỏ đi sau khi ông khách nhượng bộ quay xuống để hành lý ở một hộc trống khác cách đó vài ba hàng ghế.

Chúng tôi đến sân bay New Orleans vào lúc 1 : 35 chiều. Cơn gió nóng hừng hực của New Orleans đón chào chúng tôi khi vừa rời khỏi máy bay. Phi trường

New Orleans vẫn cũ kỹ như ngày tôi về thăm Popo, không có gì thay đổi. Chuyến xe bus nhỏ của hãng Budget đón chúng tôi từ phi trường về văn phòng mướn xe cách đó chỉ vài ba miles. Lấy xe xong, về khách sạn tắm rửa là tôi nằm lăn quay ra ngủ vì cả đêm qua tôi đã không ngủ được trọn giấc. Đến khoảng 3 : 35 chiều thì Thảo nhận được điện thoại của chị Thuần, một người bạn Thụ Nhân*, báo tin là chị và anh Thịnh, chồng chị, đang trên đường đến khách sạn đón chúng tôi qua nhà anh chị chơi rồi đi ăn cơm tối.

Vì có nhìn qua hình trên diễn đàn nên chúng tôi nhận ra nhau ngay. Chị Thuần cũng thật hết lòng, chưa hề biết chúng tôi bao giờ, chỉ «chit chat» với Thảo nhau qua những mẩu email trong diễn đàn TNIC*, vừa nghe Thảo báo tin sẽ đến New Orleans và muốn gặp bạn Thụ Nhân là chị đã gửi ngay email mời chúng tôi đến tạm trú tại nhà. Nhưng vì đã đặt phòng từ trước và hơn nữa muốn ở bên phía Metairie, gần căn nhà cũ của Momo, để tiện việc gặp gỡ Momo và đi thăm viếng trung tâm French Quarter nên chúng tôi đành phải hẹn chị một dịp sau.

Chúng tôi theo anh chị đến quán Kim Sư ở bên Gretna, gần khu vực anh chị ở, ăn cơm tối. Nhà hàng này nấu ngon không thua gì những nhà hàng Hoa Việt ở

Bolsa. Nhờ cháu gái của chị Thuần, một «chuyên viên ăn cua», nên chúng tôi đã được thưởng thức một món cua New Orleans rang muối thật ngon ngọt.

Sáng hôm sau, anh chị Thuần Thịnh đến đón chúng tôi từ sớm để đi dạo French Quarter, ghé Café Du Monde (Quán Cà Phê Của Thế Giới) uống café, ăn bánh beignet. Quán cà phê này là một quán hàng nổi tiếng nằm trên đường Decatur, từ lâu đã được biết đến với món cafe au lait (cà phê sữa), và bánh beignet, một món bánh tiêu của Pháp. Chị Thuần nói quán café Du Monde mở thường trực 24 giờ (trừ Giáng Sinh), và có 3 ca, sáng, chiều, tối để phục vụ khách hàng. Tiếp đãi viên Việt Nam cũng chiếm một số khá đông trong quán café này. Mới tảng sáng mà quán café này đông quá sức là đông, người ngồi, đứng la liệt từ phía trong quán ra đến tận những bồn hoa xây bằng gạch ngoài sân. Quán Café Du Monde có một lối bán hàng rất là đặc biệt, những người tiếp đãi viên phải luôn có sẵn tiền, khi khách đặt mua hàng xong rồi là người tiếp đãi viên sẽ đi vào trong bếp mua hàng, trả tiền cho thâu ngân viên, đem ra ngoài mới thâu lại tiền (và tips) của khách.

Chắc anh chị Thuần Thịnh là khách quen của quán hàng này nên vừa bước vào là đã nghe tiếng người gọi chào ơi ới. Chúng tôi được chị Hạnh, người quen lâu

năm của chị Thuần, và cũng là đồng hương ĐL của Thảo, dẫn vào một bàn trống ở khu vực chị coi sóc. Chị bảo để chị đãi chúng tôi ăn sáng, vì mỗi tháng tiệm vẫn cho nhân viên một số «bonus» bánh, café để đãi bạn bè ? Buổi sáng trời man mát, ngồi uống cafe sữa nóng của Cafe Du Monde ngon thật, nhưng tôi không «cảm» được cái món bánh beignet này vì nó có vẻ hơi nặng nề, lại còn được bao phủ một lớp đường bột bên ngoài ngọt đứ đừ.

Ăn uống xong anh chị Thuần Thịnh hướng dẫn chúng tôi đi một vòng French Quarter, thăm viếng French Market buổi sáng, nhìn những cửa hàng ở trong khu vực này vừa bắt đầu chưng dọn hàng hóa. Khu chợ này không có gì hấp dẫn, hàng hóa được bày bán luộm thuộm như lối bán hàng ở khu chợ trời, và giá cả thì cũng... ngang trời.

Rời khu French Market chúng tôi đi dọc theo bờ sông dạo mát. Nước triều đang xuống thấp, nên có nhiều người đã đi bộ băng qua cồn cát... nhúng nước, rửa chân. Chúng tôi đi vòng qua phía bến tàu, chụp hình những con tàu chạy bằng hơi nước chở khách đi dạo trên sông Mississippi, chụp hình đài kỷ niệm di dân Ý Đại Lợi rồi còn nhanh chóng trở về vì đã có hẹn đi ăn với Momo trưa nay. Chúng tôi hẹn với anh chị Thịnh

Thuần là buổi tối sẽ trở lại nhà anh chị để cùng nhau đi ăn cơm phần có canh chua, cá kho tộ ở tiệm Hoa Hồng 9.

Trong lúc chờ đợi Momo và Jackie từ Folsom qua, tôi đi lang thang trong sảnh đường khách sạn nhìn ngắm những cái bích chương quảng cáo cho những mục ăn chơi của New Orleans gắn ở trên tường. Nhìn cái tướng lớ ngớ của tôi, một cô tiếp viên ngồi ở ngay quầy tiếp tân biết ngay tôi là dân mới tới thăm viếng thành phố này lần đầu tiên. Cô bỏ chỗ ngồi ra hỏi xem tôi có cần cô giúp đỡ gì cho những ngày thăm viếng New Orleans của tôi không. Tôi nói không, vì tôi chỉ có vài ngày ở tại thành phố này chỉ đủ để thăm bà con, bạn bè. Cô đưa cho tôi vài quyển TravelHost của New Orleans để đọc qua cho biết. Trước khi trở lại quầy làm việc cô còn cố gắng giới thiệu :

- Bà nên tham dự tour đi thăm viếng nghĩa trang, vì chỉ ở New Orleans mới có cái mục «ngoạn cảnh» đặc biệt này, và nơi thu hút đông đảo khách viếng thăm nhất là nghĩa trang St. Louis #1. Nếu bà cần lấy vé trước, tôi sẽ giúp bà.

Tôi nói cảm ơn cô rồi cầm mấy quyển sách về ghế ngồi. Vừa mở qua vài trang đầu của một quyển Travel Host tôi đã thấy bài giới thiệu về thành phố ma quái,

về tour đi thăm viếng «Nhà Ma». Quyển khác nói về huyền thoại của ngôi mộ bà hoàng phù thủy Marie Laveau, và những cái tour đưa du khách đi ngoạn cảnh ở những nghĩa trang nổi tiếng của New Orleans, một «thắng cảnh đặc biệt» mà chỉ ở New Orleans mới có.

New Orleans, cũng như tất cả những thành phố khác trên thế giới đều có những danh lam thắng cảnh để du khách thăm viếng. Trước khi đi New Orleans, tôi đã vào internet để đọc qua những lời giới thiệu về những địa danh nổi tiếng, những thức ăn đặc thù, những mục ăn chơi của thành phố này xem tôi có thể thăm viếng những nơi nào với mấy ngày ngắn ngủi. Nhưng nhìn cái danh sách thì tôi biết là mình không thích hợp với nhiều chương trình đề nghị của cái mục «things to do in New Orleans», chẳng hạn như tour thăm viếng nghĩa trang, du ngoạn đầm cá sấu, steamboat ngắm cảnh, nghe nhạc Jazz, sòng bài...

Tôi thì không cảm được cái âm thanh «não nuột» của nhạc Jazz, và tôi cũng không mấy hăng hái với cái chuyện ngồi thu lu trên những chiếc xuồng sắt nho nhỏ, len vào đầm lầy lau sậy để ngắm những chú cá sấu đen đủi hung tợn, nên hai cái món «to do» này bị loại đầu tiên.

Đôn, con tôi, đã đi ngắm cảnh trên steam boat trong lần sang New Orleans sửa nhà cửa cho người bị bão Katrina về nói steamboat đi dọc trên giòng sông Mississippi chẳng có gì đặc biệt, vì thuyền chỉ chạy ven bờ một quãng rồi trở lui, và tôi cũng không cần mày mò thăm thử những món ngon của vùng đất phương Nam, vì những món ăn Cajun ở «Crescent City Restaurant» gần nơi tôi ở có vẻ còn đặc sắc hơn những món Cajun ở vùng đất phát xuất ra nó.

New Orleans cũng có vài sòng bài, nhưng theo lời những người bạn đã thăm viếng New Orleans về cho biết thì những sòng bài ở thành phố này rất ồn ào, và nuốt tiền ừng ực, muốn «nhặt» được một ít tiền còm thì khách du lịch nên đi qua mạn Mississippi, về vùng Biloxi, cách New Orleans khoảng gần hai giờ lái xe, vừa tìm kiếm vận may và cũng có thể dạo chơi với biển xanh cát trắng...

Nhưng mục đích chính của tôi là về New Orleans để gặp lại Momo, viếng thăm làng Versailles và để Thảo có dịp gặp bạn Thụ Nhân nên tôi cũng không hăng hái lắm với chuyện lái xe đi vãn cảnh phương xa và thử thách vận rủi may.

Còn chuyện đi thăm viếng, ngoạn cảnh «chỉ có ở New Orleans» này thì chắc không bao giờ tôi dám ghi danh. Tôi vốn bổn mạng cầm tinh con..». thỏ đế», và vì vẫn quan niệm âm dương là... hai phương trời cách biệt, nên mấy cái tour du ngoạn thăm viếng nghĩa trang này không hấp dẫn được tôi.

Tuy nhiên, vì tò mò, tôi cũng tìm hiểu về những cái tour «đặc biệt» này. Theo tài liệu tôi đã đọc qua thì New Orleans là một vùng đất có nhiều kỳ quan nghĩa địa nổi, những thành phố của người chết (Cities of the Dead). Có khoảng 42 nghĩa trang trong vùng đất New Orleans. Những ngôi mộ ở nơi này được xây dựng trên mặt đất với lối kiến trúc sắc sảo, nghệ thuật trang trí đặc biệt khác hẳn với lối kiến trúc của các ngôi mộ bình thường. Có nhiều ngôi mộ được xây cất với hình thể của những căn nhà nho nhỏ. Những «căn nhà» này được xây cạnh nhau theo hàng, theo lối, cũng có vỉa hè và cây cối ở phía trước, chung quanh, giống như những căn nhà bình thường trên một con đường trong thành phố.

Sở dĩ, người dân New Orleans phải xây mộ trên mặt đất vì New Orleans là một vùng đất đầm lầy, có mực nước ngầm cao. Chỉ cần đào vài nhát cuốc thôi là đã thấy vũng đất đầy nước, nên quan tài sẽ nổi lềnh bềnh nếu được chôn trong lòng đất. Trước đó nhiều năm,

người ta đã nghĩ đến việc đặt đá nặng trên quan tài để giữ chúng dưới lòng đất, nhưng chỉ cần một vài trận mưa lớn thôi là mực nước tăng lên, và quan tài sẽ trồi lên khỏi mặt đất. Hồi bão lụt Katrina, đã có nhiều quan tài đã bị nước đẩy ra khỏi lòng những «căn nhà» của chúng và trôi lềnh bềnh khắp nơi.

Nếu du khách mới đến viếng thăm New Orleans lần đầu tiên, thì sẽ rất ngạc nhiên khi thấy những biểu ngữ «Save Our Cemeteries» nhan nhản trên những góc đường thành phố. Không phải là chính phủ đang đe dọa rời bỏ những cái nghĩa trang trong thành phố nên dân chúng ở đây phản đối, kêu gọi sự giúp đỡ của mọi người đâu, mà đó chỉ là lời kêu gọi của một cơ sở bất vụ lợi, đang quảng cáo cho chương trình du ngoạn thăm viếng các nghĩa trang. Những chương trình này đều có người hướng dẫn (những người này tình nguyện làm việc không lương), để giới thiệu với khách du lịch những cảnh quan đẹp đẽ của nghĩa trang. Lợi nhuận thu được từ những chương trình du ngoạn này đều dành vào việc trùng tu và bảo quản những ngôi mộ cổ. Tour thăm viếng nghĩa trang là một trong những tour «ăn khách» ở New Orleans và hai tour được nhiều người biết đến là tour đi viếng nghĩa trang St. Louis số 1, và nghĩa trang Lafayette số 1.

Sở dĩ nghĩa trang St. Louis số 1 được nhiều người đến thăm viếng nhất vì đây là một nghĩa trang lâu đời nhất tại thành phố và vẫn đang được sử dụng. Nghĩa trang St Louis số 1 nằm rất gần French Quarter và khu vực Downtown, được xây dựng năm 1789 và là nơi an nghỉ của các nhân vật nổi tiếng như Paul Morphy, Homer Plessy, Ernest Morial (thị trưởng da đen đầu tiên của New Orleans) và nữ hoàng ma thuật Marie Laveau v. v...

Trong những ngôi mộ của những nhân vật nổi tiếng được chôn cất ở nghĩa trang St. Louis số 1 thì ngôi mộ của nữ hoàng ma thuật Marie Laveau được nhiều người đến viếng nhờ những huyền thoại thêu dệt về sự linh hiển của nữ hoàng ma thuật này được truyền tụng trong nhân gian. Người ta đã đồn đãi là nếu đem lễ vật, hoa đèn tới cúng kiến, cầu khẩn thì sẽ được bà ban phước lành, nhưng nếu ai mà đến mộ bà phá phách trêu chọc thì chỉ rước lấy những hậu quả thảm khốc. Có người đã quả quyết là từng bị hồn ma của bà tát tai chỉ vì ông đã buông lời chê bai tại phần mộ của bà.

Theo một câu chuyện khác thì có một người lỡ đường, không đủ tiền ở trong nhà trọ đã quyết định ngủ qua đêm trong nghĩa trang. Ông thu mình trong một ngôi mộ nhỏ gần ngôi mộ của nữ hoàng phù thủy. Nửa đêm ông bị

đánh thức bởi những âm thanh lạ. Đi gần đến ngôi mộ của nữ hoàng Marie Laveau ông nhìn thấy một đám đông mang hình tượng ma quái đang nhảy múa điên cuồng, và chính giữa đám đông đó là một người phụ nữ khỏa thân tỏa ngời với ánh sáng quái dị, và kinh khiếp hơn nữa là thân hình của bà được quấn tròn trong một con rắn cũng đang ngoe nguẩy theo điệu múa. Không cần phải nói thì người khách lỡ đường này đã chạy bán sống bán chết ra khỏi khu vực ma quái đó.

Một huyền thoại khác đã nói về ngôi mộ này là chuyện «Bàn Tay Ma» đã bắt lại những người đã cố tình đến trêu đùa trước hầm mộ bà hoàng phủ thủy. Theo câu chuyện này thì có ba người đàn ông trẻ tuổi đã chè chén say sưa trong khu phố Pháp, rồi trong lúc «trà dư tửu hậu», họ nói về chuyện về bàn tay ma trong hầm mộ của bà hoàng phù thủy Marie Laveau, rồi đánh cá với nhau xem ai có can đảm ngủ một đêm bên hầm mộ của bà. Một người trong bọn đã hăng hái chấp nhận cuộc thử thách này để lấy $30 tiền đánh cá. Sáng hôm sau không thấy bạn của mình trở lại hai người bạn đã đi tìm, và họ đã tìm thấy bạn của mình nằm chết trên mặt đất. Người ta đồn rằng người trẻ tuổi này đã trèo vào ngôi mộ và bị nữ hoàng bắt lại. Không ai biết anh ta có nhìn thấy bàn tay ma quái hay không, nhưng theo sự giảo nghiệm của bác sĩ thì nạn nhân đã chết vì sợ hãi

đến đứng tim.

Nghĩa trang Lafayette số 1 là nghĩa trang được nhiều người viếng thăm sau nghĩa trang St. Louis số 1. Nghĩa trang Lafayette số 1, nằm trong Garden District, được mở cửa vào năm 1833 và là một trong những nghĩa trang được chụp ảnh và quay phim nhiều nhất ở New Orleans. Một trong những cảnh trong phim «Phỏng Vấn Ma Cà Rồng» cũng đã được quay tại đây.

Nhưng theo lời cảnh cáo của TravelHost thì nếu muốn đi «tham quan» tour đặc biệt này chúng ta không nên đi một mình vì các con đường nhỏ hẹp và những bức tường thành cao lớn của «Cities of the Dead» cũng là nơi chốn ẩn nấp của những bọn cướp. Đã có rất nhiều du khách bị trấn lột khi đang lang thang tìm hiểu khung cảnh «ngoạn mục» này. TravelHost đề nghị là du khách nên họp bạn bè, người quen lại thành từng nhóm để cùng nhau đi dạo, nhưng tốt nhất là hãy ghi danh vào chương trình tour của «Save Our Cemeteries».

Buổi chiều, sau khi chia tay với Momo và Jackie rồi tôi và Thảo lái xe đi một vòng thành phố. Chúng tôi đi dọc theo con đường chính chạy thẳng ra bờ hồ Pontchartrain. Tôi không biết hình ảnh trước kia của cái hồ nổi tiếng này ra sao, chứ nhìn hình ảnh xơ xác của bây giờ trông thảm não lắm. Rời hồ Pontchartrain,

chúng tôi đi ngược về City Park, một công viên cũng khá nổi tiếng của thành phố New Orleans, nơi có những khung cảnh hoang dã tự nhiên, với những chú chim, chú cò thơ thẩn dạo vòng quanh bờ hồ, có cây lá rủ bên cầu. Trong lúc Thảo thong thả chụp hình thì tôi thảnh thơi ngồi đu đưa bên cạnh chiếc cầu đá bắc ngang hồ nước ngắm cảnh.

Ngày hôm sau là thứ Sáu, Thảo và tôi đi đến khách sạn nơi Tùng, vợ chồng Kim Tâm và Thăng đang tạm trú để đón Kim Tâm đi chơi với chúng tôi. Tùng, Thăng và Kim Tâm cũng là dân Thụ Nhân. Kim Tâm học cùng phân khoa CTXH với Thảo, sau Thảo một khóa, còn Thăng và Tùng học bên CTKD. Ngoài tình bạn Thụ Nhân với Thảo, Tùng còn là «bạn ảo» của tôi trong diễn đàn TR, tôi biết Tùng qua những tấm hình người nghệ sĩ kéo đàn trên vỉa hè ở khu phố Pháp, đường phố, chợ phiên New Orleans mà anh đã post lên diễn đàn. Trước ngày đi New Orleans, tôi có email cho Tùng hỏi thăm về những khách sạn có thể tạm trú ở thành phố này thì Tùng đã nhanh chóng gửi cho tôi tin tức, hình ảnh và tận tình chỉ bảo nơi nào nên ở, nơi nào nên tránh. Tùng còn gửi cho tôi một danh sách có đầy đủ địa chỉ của những tiệm ăn ngon trong vùng. Tùng hẹn sẽ dẫn Thảo và tôi đi thưởng thức những món ngon, món lạ của miền đất phương Nam. Tùng còn giới thiệu cho chúng tôi hai

người bạn mới, Thăng và Kim Tâm, cũng ở cùng một tiểu bang Calif với tôi.

Khi chúng tôi tới khách sạn, Tùng, Thăng đã đi làm, hẹn chiều nay sẽ gặp tôi và Thảo cùng đi ăn tối. Chúng tôi và Kim Tâm chạy qua bên Westbank ăn sáng ở phở Hòa. Khi tới nơi, nhìn thấy con đường quen quen, Thảo chợt nhận ra là tiệm phở này ở trên đường đi tới nhà anh chị Thuần Thịnh, nên anh gọi phone mời hai anh chị đến ăn luôn. Thảo giới thiệu Kim Tâm với chị Thuần, và không quên nói cho chị biết là còn có thêm hai người bạn Thụ Nhân nữa đang đi làm ở gần bên Westbank. Chị Thuần nghe nói chiều nay chúng tôi sẽ về Metairie để đi ăn cua ở Mandarin House Seafood Buffet nên đề nghị tất cả tới nhà chị chơi, để chị có cơ hội kết thân thêm bạn Thụ Nhân mới. Nếu chúng tôi đồng ý thì chị sẽ gọi vào sở xin phép nghỉ ở nhà đi chợ, nấu ăn, và sẽ đãi món cua Louisiana tôi thích.

Chả lẽ chúng tôi lại phụ lòng tốt của bạn Thụ Nhân. Kim Tâm gọi cho Thăng và Tùng, báo tin thay đổi chương trình buổi tối. Thế là chúng tôi và anh chị Thuần Thịnh chia tay sau khi ăn xong bữa sáng. Kim Tâm sẽ hướng dẫn chúng tôi đi ngắm cảnh một vòng thành phố. Còn anh chị Thuần Thịnh thì trở về nhà sửa soạn làm cơm đãi khách.

Rời Westbank chúng tôi trở lại New Orleans, đi băng qua hồ Pontchartrain, tới thành phố Mandeville xem cảnh đẹp bên phía Bắc bờ hồ. Những căn nhà bên bờ hồ đã được tu bổ đẹp đẽ, và đã được cất lại theo lối nhà sàn với những cái cột trụ bằng gạch cao có thể hơn 8 hay 10 feet, vuông vức, chắc chắn. Thảo cho xe chạy vòng quanh những con đường nhỏ chung quanh Mandeville, để ngắm nghía và chụp hình những cái nhà sàn thành phố này, rồi không hiểu loanh quanh thế nào mà Thảo chạy lạc vào một khu dân cư vắng lặng, toàn là nhà trệt, nhưng lo tớn, khang trang. Khu dân cư này có một khoảng đất rộng ngay bên ngoài vùng nhà cửa, như một công viên nhỏ, với những đám cây sồi cổ thụ kết đầy Spanish moss, một loại chùm gởi lông lá rũ dài như những đám tóc ma trơi. Hình như loại cây sồi cổ với Spanish moss là một đặc điểm của miền đất phương Nam này, nhất là ở New Orleans, một vùng đất mang nhiều tính cách ma quái.

Cho tới giờ này thì truyền thuyết về loại Spanish moss đong đưa trên những cây sồi vẫn còn được nhiều người nhắc đến. Một trong những truyền thuyết về loài cây chùm gởi này là chuyện của người lính Tây Ban Nha và cô gái người Da Đỏ. Theo truyền thuyết thì người lính Tây Ban Nha này đã yêu say đắm người con gái cưng của viên tù trưởng một bộ lạc Da Đỏ. Mặc dù bị cha

nàng ngăn cấm nhưng hai người vẫn tiếp tục bí mật hẹn hò với nhau. Khi tìm thấy họ, viên tù trưởng đã ra lệnh cho treo người lính này lên tận ngọn của một cây sồi cổ và chỉ cho anh một con đường sống nếu anh bằng lòng rời bỏ người yêu. Người lính Tây Ban Nha này thà chết chứ không bao giờ từ bỏ tình yêu của mình dành cho cô gái. Sau khi anh chết, bộ râu của anh vẫn tiếp tục mọc dài và quấn quít từ cành nọ sang cành kia, và lan dần qua những gốc cây sồi khác nữa như muốn chứng tỏ tình yêu mạnh mẽ của anh không có gì hủy diệt được. Người con gái của viên tù trưởng đã thề rằng nàng chỉ bằng lòng lấy chồng khi những cánh rong rêu tình yêu này biến mất trên những cành cây sồi vì nàng tin rằng lúc đó thì tình yêu của người lính Tây Ban Nha đã thật sự không còn tồn tại nữa...

Nhưng tôi thì lại thích cái huyền thoại bím tóc của nàng công chúa hơn là bộ râu tình yêu của người lính Tây Ban Nha vì câu chuyện bím tóc này có vẻ thơ mộng hơn. Theo cái truyền thuyết này thì ngày xưa có một nàng công chúa và một dũng sĩ sống hạnh phúc với nhau bên cạnh một giòng sông, nhưng không được bao lâu thì nàng công chúa bị bịnh rồi mất. Sau khi nàng công chúa qua đời, chàng dũng sĩ đem chôn nàng gần bên gốc một cây sồi cổ. Chàng đau buồn treo bím tóc đen dài của vợ trên các cành cây để đánh dấu nơi nàng

yên nghỉ. Theo thời gian, những sợi tóc chuyển sang màu xám và gió đã cuốn những sợi tóc này lan từ cành nọ sang cành kia, như muốn để chia sẻ với chàng dũng sĩ nỗi đau buồn và cùng chàng khóc than, thương tiếc người bạc mệnh...

Rời khuôn viên đám sồi già ma quái, chúng tôi chạy theo con đường làng 190, băng qua thành phố Slidell là nơi Kim Tâm đã đến làm việc một lần. Dọc theo hai bên đường vẫn còn những căn nhà đổ nát bỏ hoang, khác hẳn với khu vực Mandeville cách nó không xa. Chúng tôi chạy vòng xuống xa lộ số 10, băng ngang hồ Pontchartrain bằng một con cầu ngắn để trở về lại New Orleans. Rồi chúng tôi rời khỏi xa lộ, chạy dọc theo con đường Michoud dẫn qua đại lộ Chef Menteur, tìm đến thăm làng Versailles, nơi có cộng đồng người Việt đang sinh sống. Tuy chỉ cách trung tâm thành phố khoảng 13 dặm nhưng khu vực miền Đông New Orleans này vẫn còn nhiều cảnh hoang tàn đổ nát. Tôi cảm thấy hơi rờn rợn khi Thảo cho xe chạy trên con đường Michoud vắng tanh, cỏ dại mọc cao tới nóc xe, lan tràn ra tận đến bờ đường. Đi gần hết con đường, gần ra đến đại lộ Chef Menteur, chúng tôi mới thấy bóng dáng nhà cửa, và đường xá trên khúc đường này có vẻ sạch sẽ hơn.

Thảo cho xe chạy vào con đường Dwyer, nơi có nhà thờ Maria Nữ Vương Việt Nam. Hình như, con đường này là con đường chính dẫn vào khu làng Versailles. Chúng tôi chạy vòng quanh những con đường dân cư nho nhỏ, mang những cái tên Việt Nam : Vanchu, Tudo, MyViet, Kim, Saigon... xen lẫn với những cái tên Willowbrook, Grand Bayou, Alcee Fortier, Peltier... bản xứ để ngắm nghía nhà cửa trong khuôn viên làng Versailles. Nhà của người Việt mình ở Versailles rất bề thế, rộng rãi, vườn cây rau trái mọc ê hề. Rải rác trên những con đường vòng quanh khu làng Versailles tôi thấy có nhiều cơ sở thương mại của người Việt, nào là tiệm ăn, tiệm tạp hóa, tiệm hớt tóc, trung tâm y tế Versailles, có cả tiệm Bida, và tiệm vàng...

Chúng tôi cũng đi ngang qua sân chợ chồm hổm trên đường Peltier để biết trước nơi họp chợ, lỡ ngày mai có muốn đi thăm thú thì cũng biết chỗ, biết nơi để khỏi phải lụp chụp. Nhìn qua hình ảnh phóng sự trên mạng tôi thấy nơi họp chợ có vẻ rộng rãi, nhưng trên thực tế thì đây chỉ là một khoảnh đất nhỏ, chỗ đậu xe, trước cửa một ngôi chợ VN. Theo lời Tùng và những người đã đi thăm viếng chợ chồm hổm này kể lại thì mỗi sáng thứ Bảy, tại khoảnh đất nhỏ này có phiên chợ nhóm họp từ 6 giờ sáng, để bà con trong làng Versailles đem hàng hóa ra bày bán cho nhau. Chợ ở nơi đây không có sạp

hàng, mọi thứ đều được bày ra trên mặt đất, trên tấm bạt bằng ni lông hay bằng giấy. Hàng hóa chủ yếu là «cây nhà lá vườn», rau trái trồng ở chung quanh nhà, hay tôm cá từ những gia đình có tàu đi biển và những thứ hàng «garage sale» khác. Người mua, kẻ bán, đứng ngồi trao đổi hàng hóa tiền bạc giống y chang như các chợ chồm hổm nghèo nàn thường thấy ở quê mình. Xem ra chẳng lời lỗ bao nhiêu nhưng cốt yếu để cho người mình có dịp nhau gỡ nhau, đàm đạo hàn huyên...

Rời sân chợ chồm hổm, chúng tôi đi thêm một quãng đường ngắn nữa là tới tiệm Đông Phương Food To Go. Chúng tôi chỉ ghé lại để mua bánh paté chaud, bánh bao với nước uống rồi lên đường đi tiếp. Sở dĩ chúng tôi phải gấp rút như thế vì Kim Tâm còn muốn dẫn đường cho chúng tôi đi ngang Garden District, chỗ mà cô nàng bảo là khu vực của nhà giàu ở New Orleans, với những tòa nhà to tướng, lộng lẫy. Chiều thứ Sáu, kẹt xe kinh khủng nên Thảo chỉ lái xe chạy loanh quanh một vài vòng Garden District theo những chuyến xe trolleys lên xuống trên con đường St. Charles, nhìn ngắm những tòa nhà to tướng. Thảo ghé xe ở lề đường chụp hình một căn nhà màu trắng đang treo bảng bán, có những cái cột trắng với lối kiến trúc cổ La Mã thật đẹp, nói đùa sẽ trở lại mua sau. Rời Garden District chúng tôi đưa Kim Tâm trở về khách sạn để nghỉ ngơi một chút trước

khi sửa soạn đi sang nhà anh chị Thịnh Thuần.

Thêm một lần nữa chúng tôi vượt cầu con cò đi qua nhà chị Thuần, lần này nhờ kẹt xe nên tôi có thể chụp rõ ràng hình con cò sơn trắng ở ngay đầu cầu. Khi tôi và Thảo tới nhà anh chị Thịnh Thuần thì Tâm và Thăng đã có mặt ở đó rồi. Chị Thuần đang sửa soạn chảo điện ngoài phòng ăn, chị xin lỗi là đã không mua được cua tươi ngày hôm nay, nên phải làm món chả cá Thăng Long thay thế. Mọi người ngồi vào chỗ rồi mà vẫn không thấy bóng dáng Tùng đâu. Sợ Tùng đi lạc vì con đường vào nhà chị Thuần có hơi rắc rối, lại phải qua cổng an toàn nên Thăng gọi cho Lộc. Sau khi tắt máy Thăng nói Tùng không đến được, vì trưa hôm nay Tùng đi ăn tiệc gây quỹ ở sở, không biết đã ăn phải món gì mà anh bị Tào Tháo rượt từ chiều tới giờ. Tùng đã uống thuốc, định nghỉ ngơi một chút rồi sẽ đến nhưng mệt quá nên đành chịu. Tùng đang tìm điện thoại chị Thuần để gọi cáo lỗi thì nhận được điện thoại của Thăng.

Ăn uống xong, ở chơi với anh chị Thuần Thịnh tới 10 giờ chúng tôi cáo từ để đi dạo French Quarter vào buổi tối, xem khung cảnh nhộn nhịp của nơi này. Đậu xe ở trước cửa quán Café Du Monde rồi chúng tôi nhanh chóng theo chân dòng người đông đảo đi trẩy hội từ con đường này sang con đường khác. Nhìn đám đông

người chen chúc với nhau tôi có cảm tưởng là tất cả người trong thành phố New Orleans đều túa ra tụ họp ở đây đêm nay. Tiếng cười đùa huyên náo vang dậy khắp nơi, nhất là ở con đường Bourbon. Chưa đến mùa Halloween nhưng những hình ảnh ma quái đã xuất hiện đầy dẫy trên khung kính những tiệm ăn, tiệm rượu của French Quarter. Thảo và Thăng hồ hởi ngắm nghía và chụp hình những khung cảnh «đặc biệt» của thành phố về đêm, chụp ảnh những cô gái đi dự hội đêm ở French Quarter, với những bộ quần áo bikini hai mảnh rất là «mát mẻ» như đang... dạo chơi trên biển. Họ đứng dọc theo lan can trên lầu của những tiệm rượu hò hét, thảy vòng, chuỗi, dây đeo cổ xuống cho khách bộ hành. Trong những hình ảnh «đặc biệt» Thảo chụp đó tôi thấy có hình một «tượng» người thật, sơn bạc từ cổ tới chân, đứng giữa phố, đưa một ngón tay... lên trời. Tuy không mấy thích tấm hình này vì có vẻ hơi «xâm phạm thuần phong mỹ tục» nhưng tôi phải phục là anh chàng hóa trang thành tượng bạc này thật kiên nhẫn, vì anh có thể đứng từ giờ này qua giờ khác không nhúc nhích.

Đi vòng vòng một hồi tôi thấy chóng mặt nên rủ mọi người rẽ những con đường bên cạnh, về phía Jackson Square. Chỉ cách có một khoảng ngắn thôi mà khu vực này khác xa vùng Bourbon ánh sáng. Jackson Square vắng lặng hơn, có vẻ tối tăm hơn với những ngọn đèn

đường mờ ảo và ánh đèn leo lét của những sạp hàng nhỏ bên vỉa hè bán những mặt hàng «thuộc về thế giới huyền bí «. Tôi không biết là những người bán hàng này có được bao nhiêu người khách mỗi đêm, vì thỉnh thoảng tôi mới thấy được một quán hàng có người xà xuống xem bói bài hay mua mấy sợi dây «bùa ?» đeo cổ, đeo tay.

Qua hết vùng Jackson Square, chúng tôi lại trở về ngay trước cửa Café Du Monde. Lúc này chắc chân cẳng của mọi người cũng đã rã rời nên chúng tôi đồng ý là vào trong quán nghỉ ngơi, uống café, ăn bánh Beignet, ngồi ngắm người đi qua đi lại. Quán Café Du Monde mang tiếng mở cửa 24 giờ nhưng giờ này cũng không có nhiều người, vì phần đông mọi người đã tụ tập sang phía đường Bourbon để uống rượu vui chơi hết rồi. Những bộ bàn ghế bên trong đã được xếp lại gọn ghẽ, chỉ còn độ hơn chục cái bàn trống ở gần phía mặt đường. Bánh Beignet ban ngày còn khá, nhưng hình như giờ này thợ buồn ngủ nên không được chiên tới lửa, ăn có vẻ dở sống dở chín. Chừng ra về, ghé lại chụp hình cái menu gắn trên tường tôi mới thấy tiếc là đã không biết trước để mua café đựng trong mug có logo của tiệm đem về làm kỷ niệm.

Sáng thứ Bảy chúng tôi trở về Cali. Vì tối hôm qua đi chơi ở French Quarter tới hai giờ sáng nên chúng tôi ngủ dậy muộn, không kịp đi viếng chợ chồm hổm, chúng tôi chỉ có đủ thì giờ thu dọn, trả phòng, trả xe rồi lên xe bus ra phi trường. Thôi đành hẹn New Orleans và chợ chồm hổm ở làng Versailles một chuyến thăm viếng khác.

Bảo Trân

TNIC* : diễn đàn của cựu sinh viên VĐHĐL

Bốn Thế Hệ, Một Hướng Đi

Chú Chín Cali

Tác giả bắt đầu tham dự VVNM năm 2015 và nhận giải danh dự năm 2016. Đây là bài viết mới nói về ngày đầu đi học của trẻ con ở Mỹ ngày nay và trẻ con ở VN ngày xưa thuở ông còn bé. Ông sinh trưởng ở miền Nam sông nước, sang Mỹ trước năm 1975, về hưu và đang định cư ở Orange County.

Đầu tháng Chín là mùa nhập học. Các tiệm tấp nập các phụ huynh «Back to school shopping». Mẹ con Christine mấy hôm nay ngày nào cũng đi mua sắm chuẩn bị đi học, đồ đạc chất đầy phòng khách. Chú xót ruột cách xài tiền con gái cằn nhằn :

«Con mua sắm gì mà dữ vậy, phí phạm quá !»

Không giận cha, Thùy- mẹ Christine- vuốt tóc con rồi ôm nó vào lòng nhìn chú mủm mĩm cười :

«Ngày đầu đi học mà ba ! Con muốn chuẩn bị cho Christine coi bảnh nhứt, học giỏi nhất và khi lớn lên không thua ai hết».

Thùy vừa nói vừa nheo một mắt như muốn gởi cho cha mình một thông điệp gì.

Chú xúc động khi nghe Thùy lập lại câu mà ba của chú đã nói ngày xưa, ngày đầu chú đi học.

Con bé Christine thì vô tư, lăng xăng thử quần áo mới. Nó loay xoay ngắm nghía trước gương như người mẫu đang trình diễn thời trang, hoặc thí sinh dự thi hoa hậu.

Vợ chồng Thùy đi làm rất sớm nên chú lảnh phần đưa đón cháu đi học. Mỗi sáng trước đi làm Thùy đã lấy sẵn quần áo cho con, đồ ăn sáng đã sửa soạn sẵn sàng trên bàn. Thùy đi rón rén không dám gây tiếng động sợ đánh thức con bé. Chú cũng đã chuẩn bị xong từ lâu, đang ngồi xem tin tức buổi sáng, trong khi chờ Christine thức dậy.

Thỉnh thoảng chú ngước nhìn đồng hồ». Mới bảy giờ hai mươi, sớm chán, cho nó ngủ thêm tí nữa». Chú nghĩ.

Đúng bảy giờ rưỡi, chú vào phòng đánh thức Christine. Con bé còn ngái ngủ bám cổ ông xin xỏ :

«Ông cho con ngủ thêm chút xíu nữa nhé ông».

Nhìn con bé thấy thương lắm. Lúc chưa có cháu, chú chán đám bạn già của chú, mỗi khi gặp nhau là đem con cháu ra khoe. Bây giờ có cháu chú mới hiểu họ. Chú cười dễ dãi :

«Ông cho thêm năm phút thôi nhé»,

Rồi chú ngồi cạnh giường nhìn con bé ngây thơ say ngủ như một thiên thần nhỏ. ,

Tiếng giày cao gót lọc cọc đi ra cửa, Thùy còn ngoái cổ lại dặn dò :

«Con Christine nó bị ho, ba nhớ cho nó mặc đồ ấm, mang vớ dày, đội nón cho nó nhé ba».

«Biết rồi».

«Nó làm như chỉ có mình nó là biết thương con», Chú nghĩ mà cười thầm trong bụng.

Chú đưa cháu đến trường, hôn nó giả từ rồi giao cho cô giáo xong xuôi mới lái xe chạy vòng ra phố Bolsa, mua ly cà phê nóng và tờ nhật báo. Chú vừa nhâm nhi ly café nóng vừa tà tà lái xe về nhà để kéo dài thì giờ.

Hết đọc báo rồi xem TV, thỉnh thoảng chú lại liếc nhìn cái đồng hồ treo tường mong đến giờ để đi đón cháu. Chú thầm nghĩ : «Con nít bây giờ sao sướng quá, đầy đủ quá đến dư thừa. Một đứa bé con đi học mà bao nhiêu người theo phục dịch, không như ngày xưa thuở mình đi học».

Thuở chú đi học (1952) trẻ con bảy tuổi mới được

nhận vào học lớp vỡ lòng (lớp năm), bây giờ là lớp một. Làm gì có lớp mẫu giáo, hoặc lớp mầm, chồi, lá, như ngày nay ! Trẻ con đa số thiếu ăn, bảy tuổi nhưng đẹt ngắt, tay chân nhỏ xíu, nhìn chúng chỉ thấy cái đầu to và mấy cái răng cửa to tướng mới thay hoặc cái hàm răng sún.

Khi chú lên sáu tuổi, chú được ba dạy đánh vần nhờ cuốn «Vần Quốc Ngữ». Học trò nào cũng bắt đầu đi học với quyển vần này. Quyển sách kế tiếp là cuốn «Quốc Văn Giáo Khoa Thư», cũ mèm, rách bìa, sút gáy, thằng anh học xong để dành lại cho đứa em.

Sinh trưởng ở nhà quê, trẻ con từ nhỏ đến lớn chỉ biết chơi đùa, quanh năm ở trần đi chân đất, suốt ngày bận rộn mò ốc, bắt cua, câu cá. Bây giờ phải chuẩn bị đi học, đối với nó đi học như là một cơn ác mộng, một cuộc phiêu lưu xa vời.

Trước ngày tựu trường ba đem nó ra sông, tự tay ông tắm nó bằng xà bông «Cô Ba» thơm phức, chà xát, kì cọ từ đầu đến chân rất kỹ lưỡng. Ba dùng cái kéo cắt sạch móng tay móng chân rồi dùng miếng xơ dừa và trái khế Tàu chà xát cho sạch sẽ cáu bẩn. Nó thắc mắc hỏi ba :

«Làm chi kỹ lưỡng vậy ba ?»

Ông cười xoa đầu nó nói :

«Ngày đầu đi học mà con, con phải được chuẩn bị đàng hoàng tử tế chớ».

«Đi học làm chi vậy ba ?»

«Đi học để con biết chữ nghĩa, biết đủ thứ mà dân làm ruộng làm vườn như ba không biết».

«Biết để làm chi vậy ba ?»

«Ờ... ờ... Thì để mình giỏi, không bị dốt, đầu óc mình khôn... để mình làm được mấy chuyện lớn»

«Làm chuyện lớn là làm chuyện gì vậy ba ?»

«Thì... để làm thầy Giáo, thầy Thông, thấy Ký, làm Bác Sĩ, Kỹ Sư, làm thầy Kiện..».

«Làm chuyện lớn làm chi hả ba ?»

«Ờ... thì... ờ... để giúp mình trước rồi giúp... ờ... bà con mình, giúp luôn làng xóm, giúp hết cả nước, để mọi người thương mình, quý trọng mình.

«Vậy hả ba. Học có khó không ba ?

«Có khó khăn gì đâu nếu con muốn và chịu khó, nhưng phải chuẩn bị. Ba biết con dư sức làm được hết

mấy cái chuyện này. Ba đang chuẩn bị cho con coi bảnh nhất, học giỏi nhất, và khi lớn lên không thua ai hết».

Thằng bé đau khổ vì phải đi học nhưng trong lòng cũng thấy nôn nao. Nó nghĩ đi học để khi lớn lên mình sẽ giống như anh tư Liêm, con cậu Năm đi học trường Tây, hè nào ảnh cũng về chơi, mặc đồ Tây đeo kính mát, coi rất bảnh. Lớn lên mình giống như cậu Tư làm ông Đốc.

Sáng sớm hôm sau, trời vừa hừng sáng ba chú chèo ghe đưa chú ra chợ quận. Ông dẫn chú đến ông «thầy hù» để hớt tóc kiểu «đờ mi cua» (demi court). Muốn con nít ngồi yên, mấy ông thợ hớt tóc phải «hù» cho nó sợ, nên ông được gọi là «thầy hù». Không biết sao thợ hớt tóc được kêu bằng «thầy», nó thắc mắc. Ông có cái «tông đơ» (tondeuse) bóp bằng tay kêu lạch cạch và cái kéo xắp lách cách rất vui tai. Hớt tóc xong chú còn được xịt dầu thơm mát rượi sau ót, thơm phưng phức, sướng lắm !

Hớt tóc xong ba dẫn chú qua tiệm may của chị bảy Đầm. Vì chị suốt ngày không ra nắng nên trắng tươi như bông bưởi. Chị bắt chú dang tay để chị lấy ni, đo vai, đo bụng, để may hai cái quần «sọt» (short) màu xanh nước biển và hai cái áo «sơ mi» bằng vải «pô-pơ-lin» trắng (popeline). Quần sọt có hai cái túi hai bên để

sọt tay vào, chú nghĩ, tại vì vậy mà nó có cái tên quần «sọt», khác với quần «xà lỏn» mà chú đang mặc, không có túi để sọt tay vào.

Rồi ba dẫn chú ghé tiệm tạp hóa chú Thìa mua cuốn tập «đờ voa» (devoir) 50 trang, cây bút chì, cục «gôm», một bình mực tím với cây viết mực ngòi viết lá tre và cây thước vuông. Ngày nay không ai biết xài cây thước vuông. Nó được dùng để kẻ lằn trên tập «đờ voa» để học trò tập viết, tập đồ cho ngay hàng thẳng lối, nên còn còn được gọi là cây thước kẻ. Ba còn mua cho nó đôi giày «săn đan» (sandale), và cái mà chú thích nhứt là cái «cặp táp»(cartable). Thuở ấy không có túi đeo lưng nên má kết cái quai bằng vải cho chú có thể đeo nó lên vai cho hai tay được rảnh để lần tay vịn khi đi qua cầu. Chú thích nó đến nỗi đêm nào cũng ôm nó vào giường ngủ, mong đến ngày đi học để được đem khoe.

Vốn đầu tư ban đầu cho quá trình học vấn của chú chỉ vỏn vẹn có chừng ấy, quá khiêm nhường so với con cháu Cristine bây giờ. Quần áo đầy mấy cái tủ, đồ chơi búp bê đầy phòng, lan tràn đến garage, phòng khách, Mỗi năm phải đem cho từ thiện. Đó là chưa kể đến các đồ điện tử đắt. tiền, I pad, máy game, keyboard...

Ngày tựu trường chú được mặc quần sọt xanh áo sơ mi trắng bỏ vô quần, mang dép mới, tóc hớt cao ráo.

Vai đeo cặp táp, sạch sẽ thơm tho chú được ba dẫn đến trường ngày đầu tiên đi học. Ba gặp ông «Đốc»là cậu ruột của chú, và được ông dẫn vào lớp học giao cho thầy giáo Ngọc. Chú ngạc nhiên nhìn sửng mấy chục cái đầu đen lố nhố. Chưa bao giờ chú thấy nhiều trẻ con như vậy cùng một lúc.

Chú hãnh diện thấy mình bảnh nhất, sáng chói giữa đám học trò nhà quê lem luốc, nhưng chú vẫn ghì chặt tay ba, sợ ông sẽ bỏ chú bơ vơ giữa cái thế giới xa lạ này. Chú nhìn ông, nước mắt rưng rưng như muốn van xin. Nếu có má ở đây chắc chú đã chạy ù đến ôm má và đòi được về nhà chơi với con chó Mi Nô quen thuộc, không thèm đi học nữa. Thà «dốt» ở nhà đi câu cá, bắn chim còn thích hơn đi học. Ba chú hình như cảm nhận được cảm giác cô đơn lạc lõng của con, vò đầu chú và bảo :

«Có ba đây con đừng sợ, vài bữa rồi sẽ quen. Tan học ba đón con về»

Rồi ông nới lỏng bàn tay, đẩy chú vào lớp học. Chú lạc loài, ngỡ ngàng bước vào một thế giới mới lạ.

Ở nhà quê, nông dân đi ngủ sớm và thức sớm khi gà vừa gáy hiệp đầu. Má thức dậy nấu cơm cho cả nhà ăn sáng, phần cơm dư ba vắt trong cái lụa mo cau để đem

theo ăn trưa. Trời vừa hừng sáng, ba đã chèo ghe đi làm, có khi má ẵm em đi theo. Chú ở nhà một mình bên ánh đèn leo lét của cái đèn dầu «hột vịt» đợi cho trời sáng.

Khi mặt trời mọc khỏi ngọn cây bên kia sông là lúc chú đi học. Vào «tháng 10 chưa cười đã tối» mặt trời mọc trễ nên chú phải đi học khi trời còn tối, sương đêm còn rơi lộp độp trên các tàu lá chuối. Đường đi tối thui. Nghĩ đến đoạn đường dài tới trường mà ngao ngán. Đứa bé nhỏ xíu, tay ôm cặp tay xách đôi giày, một mình lội bộ đi học trên bốn năm cây số đường làng !

Khi đi qua mấy cây cầu cau, chú treo giày trên cổ để rảnh hai tay lần theo tay vịn qua cầu. Nhiều hôm trời mưa người ướt như con gà con té mương, cầu lại trơn trượt khó đi, chú phải lần từng bước một mà qua cầu. Sợ nhất là đi qua những cây cầu không có tay vịn, phải bò, nếu không khéo trượt chân rớt xuống mương như chơi. Nhiều hôm về đến nhà áo quần lem luốc bùn sình vì «chụp ếch» trên đường.

Trên các sông rạch lớn lớn thân cây không đủ dài để bắt qua sông nên cầu phải có cột chống ở giữa, làm bằng thân cây xóc chéo nên được gọi là cầu chéo (tréo). Con nít ít đứa nào dám qua cầu chéo mà không có người dẫn. Cầu bắt rất cao để ghe thuyền có thể chui qua bên dưới nên cheo leo, run rẩy khi có người đi qua lại. Khi

con nước lớn đầy sông, chú không ngại qua cầu vì nếu lỡ có té xuống sông chú có thể lội đến bờ, cùng lắm là uống vài ngụm nước bùn, không sợ bị chết đuối. Nhưng chẳng may gặp lúc nước ròng chảy xiết, và nhất là lúc nước cạn, nhìn xuống đáy sông sâu thâm thẩm, chú sợ lắm, quíu cả chân, phải ngồi ở đầu cầu mà đợi cho đến khi có người đến để nhờ «quá giang».

Có hôm chú phải đợi quá lâu nên đi học về trễ, bị ba vặn hỏi, đành phải khai sự thật. Hôm sau ba đến gặp cậu hai Cang nhà ở đầu cầu tréo để nhờ cậu dẫn giùm. Cậu lúc nào cũng thấy ngồi trước nhà chẻ tre đan thúng rổ để bán nên khi cần giúp, chú chụm hai tay làm cái loa mà réo «Cậu Hai ơi. «. là được cậu cõng qua cầu.

Những buổi sáng mù sương, chú sợ nhất là khi đi qua khu vườn nhà ông «Cù», cây cối dầy đặc lù mù trong sương mai. Có mấy cái mả hoang lổng chổng bên đường. Người ta đồn nơi này có ma. Con nít nào lại không sợ ma ? Chú phải đứng đợi có người đi chợ sớm để đi theo. Có một hôm đợi hoài cả buổi vẫn không thấy ai, chú quyết định quay về nhà không thèm đi học nữa. Thà bị đòn còn hơn bị ma cho ăn đất sét. Người to nói ma nó bắt người dẫn vô mả, cho ăn bánh, nhưng khi tìm ra thấy miệng đầy đất sét ! Về đến nhà, chú phập phồng lo sợ ba về thế nào cũng bị đòn vì tội bỏ học. Nhưng ba

chẳng những không đánh đòn mà con dạy chú cách bắt ấn trừ ma quỷ ! Ông nói :

«Con thấy hôn, ba đi tối về khuya, có ma nào dám đến gần đâu ! Ba dùng bùa lỗ ban đó. Có hôm có con ma dữ, muốn thử bùa của ba, men men lại gần cách ba một thước, nó té ngửa chết tươi, hai chân giãy đành đạch !

Chú le lưỡi.

«Bộ bùa hay vậy sao ba. Ba dạy con đi».

«Đâu có được. Bùa nầy kỵ nhứt là con nít bỏ học. Học bùa này mà bỏ học là bị khùng liền !»

«Thì con không bỏ học nữa».

«Vậy thì được, con hứa không bỏ học thì ba mới dạy cho». Chú hứa ngay không cần suy nghĩ.

Hôm sau khi đến vườn ông Cù chú đem bùa ra xài thử, bắt ấn trừ ma như ba chú đã dạy.

Dí đầu ngón tay cái vào chân ngón tay áp út và nắm bàn tay lại thật chặt để «bắt ấn» chú nín thở, cấm đầu chạy vù qua khỏi khu vườn tâm tối. Mà bùa hay thật, ma quỷ sợ bùa, có con ma nào dám chạy theo đâu !

Chú dạy bùa này cho mấy đứa bạn trong lớp cũng sợ ma như chú. Tụi nó đều làm thử và không đứa nào thấy ma hết trọi ! Tụi nó xầm xì với nhau», Thằng Chín nó có bùa tụi bây ơi !» Nhờ vậy chú nổi tiếng quá trời !

Đi học ngại nhất là mùa mưa, có khi mưa dầm mấy hôm không dứt. Ra đường thì bị ướt mưa, đường xá thì lầy lội trơn trượt khó đi. Mà ở nhà thì cả ngày chỉ ngồi co ro trên cái chổng trước nhà, nhìn mưa rơi nổi bong bóng và nhìn đám cá thòi lòi nhảy lông chông đến tận thềm nhà để kiếm mấy con trùng, con dế ngộp nước trồi trên mặt đất để ăn.

Khi mưa to như vậy học trò thường nghỉ học, nhưng ba chú có khác. Ông gắn lên ghe cái mui bằng lá chằm để chú ngồi rồi chèo ghe dưới mưa đưa chú đi học. Thà ông nghỉ làm một hôm chứ không để con nghỉ học một ngày. Thà ông bị ướt chứ không để con dầm mưa.

Rằm tháng Mười ngày nước rong lớn nhất trong năm, mực nước lên rất cao ngập lênh láng sân trường, đường đi, ngập cả các bờ mẫu trên đường về nhà. Khi nước rút để lại lớp bùn nhão nhẹt, vừa trơn vừa dơ. Trẻ con phải lội lõm bõm trong nước, nhiều đứa sụp lỗ chân trâu té nhào ướt hết quần áo, phải bỏ học đi về nhà, vừa đi vừa khóc. Nhưng chú thì lại thích mấy ngày này vì được ba cõng đi học. Ông khom lưng để chú hót lên, bá cổ ba

vừa cười khúc khắc. Chiều tan trường đã thấy ông đứng đợi trước lớp để cõng con về, sợ nó lội nước lạnh chân.

Con nít trong làng thỉnh thoảng được bỏ học ở nhà giúp cha mẹ trong mùa cấy gặt, hoặc đi lùa vịt chăn trâu, có vẻ vui lắm. Còn chú thì phải đi học quanh năm. Chú than phiền với ba thì ông bảo : «Được rồi, con nghỉ học thì cũng được, đâu còn cần xài cặp táp và mặc đồ Tây, ba lấy lại cho thằng Út con chú Năm chịu không ?» Dĩ nhiên chú không chịu và không còn đòi nghỉ học ở nhà chăn vịt nữa.

Trường học thuở ấy học hai buổi mỗi ngày, trưa nghỉ cho thầy giáo về nhà ngủ trưa. Trẻ con ở chợ về nhà ăn cơm, còn chú vì nhà xa nên được má dàn xếp ăn cơm trưa ở nhà anh Tư, người anh bà con ở gần chợ. Anh Tư có đứa con trai học cùng lớp với chú. Ngày nào nó đi học cũng có ba nó xách cái roi theo sau. Có hôm trở chứng nó không chịu đi nên bị ba nó «đét» vào mông. Càng bị đòn nó càng lì, hai tay ôm cứng cái cột nhà, nhứt định không buông ra. Má nó nóng ruột can «Bộ anh định đánh cho nó chết phải hông ?» Ba nó sau cùng phải chịu thua và cầu cứu đến chú. Dễ ợt, chú ghé mỏ, rù rì vào tai nó mấy câu. Mắt nó sáng lên, buông cái cột nhà rồi xách cặp đi học, dưới cặp mắt ngạc nhiên sững sờ của ba má nó. Hôm sau ba nó theo hỏi nhỏ chú :

«Chú nói cái «dì» mà thằng Phước nó chịu đi học «dậy» ?»

«Thì em biểu nó đến trường em cho nó coi con dế than em mới bắt».

Chú có hai con dế, một «than» một «lửa», nhốt trong hai cái hộp diêm quẹt, đang gáy re re trong «cặp táp». Nó nghe tiếng dế gáy nên chịu đi học ngay để được coi con dế. Chú dẫn nó đi học, cho nó «cọp dê» bài vở, trưa về nhà, ăn cơm xong chú dạy nó học bài. Ba nó thích lắm gọi đùa chú là «thầy Chín» ! Bảy tuổi được làm «thầy», chú sướng lắm, cho đệ tử luôn con dế lửa bị cắn cụt một chân khi đá với con dế than. Chắc đó là cái điềm cho biết sau này lớn lên chú sẽ làm nghề dạy học.

Chú rất nể nang ba của chú. Ông nói gì chú cũng nghe ngoại trừ một chuyện mà chú âm thầm chống đối cho đến cùng, đó là phải mang giày đi học. Đôi giày làm chú khó chịu, đau chân, lại trơn trượt khó đi. Mùa mưa giày bị dính sình nặng ịt, thỉnh thoảng phải cởi giày dùng cành cây cạo gỡ. Hơn nữa, chú «mắc cỡ» vì mình không giống ai trong lớp. Học trò cả trường đều đi chân đất. Chỉ có ông Đốc là mang giày Tây. Thầy giáo còn mang dép. Hôm nào trời mưa ông máng đôi dép trên ghi đông, đạp xe bằng chân không. Khi đến trường ông mới bỏ dép xuống đất mà mang.

Chú không dám cãi ba, nhưng khi ra khỏi nhà chú cởi giày cột bằng sợi dây chuối rồi xách tòn ten trên tay. Khi về đến nhà, chú bỏ giày xuống đất mang vào nhà. Chân cẳng bùn đất đen thui, làm sao gạt ba chú cho được, nhưng ông không nói gì. Mấy hôm sau, ông cất đôi giày của chú mất tiêu ! Mừng húm ! Chú đâu có đòi gì quá đáng đâu ? Chỉ muốn giống ba thôi ! Có bao giờ chú thấy ông mang giày dép gì đâu, ngoại trừ khi ba đi ra tỉnh hoặc đi ăn đám cưới !

Từ hôm ấy chú chính thức được chấp nhận được đi chân đất. Không biết có phải tại vì chú đi chân đất lúc còn bé nên bây giờ chú gặp khó khăn khi chọn giày để mua, phải tìm cỡ WW (Extra Wide). Chân chú hình vuông, mấy ngón chân xòe ra như bàn tay xòe vì phải bám các ngón chân xuống đất bùn mà đi trên đường trời mưa trơn trượt.

Trường làng rất thô sơ, gồm ba dãy nhà vách cây mái lá, xếp thành chữ U, lớp học ở hai bên, giữa là văn phòng ông «Đốc». Má chú kể lại có lần Tây «ruồng» bắt hết trai làng trói ké với tội là Việt Minh. Nhờ cậu xổ tiếng Tây rôm rốp với quan Hai nên trai làng được thả hết.

Sát phòng ông Đốc có một gian trống, có treo cái trống chầu. Đám con nít đang chạy nhảy lung tung, la hét om sòm trong sân trường, ồn ào như ổ ong vò vẽ, nhưng khi nghe ba hồi trống là chúng cong đuôi chạy về sắp hàng trước lớp, nín thin thít, rồi nối đuôi nhau như đám vịt con lon ton vào lớp. Trong lớp học có hai dãy bàn, mỗi bàn ngồi bảy tám đứa. Muốn ngồi rộng phải thúc cùi chỏ lẫn nhau để chen lấn chỗ.

Thuở ấy tinh thần «Quân, Sư, Phụ» còn cao, học trò sợ thầy còn hơn sợ cọp. Trên bàn thầy có cái roi mây và cây thước khẻ. Tội nhẹ bị «khẻ» vào bàn tay. Tội nặng bị «ăn» roi mây vào đít. Đứa nào bị thầy gọi lên bảng đen là coi như tới số, hồn vía bay lên mây, thuộc bài cũng quên ráo trọi. Nếu loạng quạng là bị đét vào mông, có đứa nhảy lưng tưng, có đứa hai tay ôm mông, nước mắt chảy dài trên má nhưng không dám khóc. Sau cái bảng đen lú nhú mấy đứa bị quỳ gối. Bị quỳ lâu, đứa uốn éo thân mình vì mỏi lưng, đứa nhổm lên nhổm xuống vì đau đầu gối ! Có lẽ nhờ chú là cháu ruột của ông «Đốc» nên không bị đòn hoặc bị quỳ gối bao giờ lại được mẹ tâng bốc nên chú tưởng mình giỏi thật ! Khi học cửu chương chú đọc bài vang vang đến bên kia sông còn nghe rõ mồn một :

«Hai lần một là hai, hai lần hai là bốn, hai lần ba là sáu.....».

Cho đến cửu chương chín :

«Chín lần một là chín, chín lần hai mười tám, chín lần ba hăm bảy..».

Học hết lớp ba chú tốt nghiệp trường làng, phải đi học trường tỉnh. Hết trường tỉnh chú đi học trường ở Sài Gòn. Sau đó đi học trường bên Mỹ... và cuối cùng đi học trường đời. Cái trường này khó nhất, học hoài không hết, càng học càng dốt.

Cái vốn đầu tư ban đầu cho quá trình học vấn lâu dài của chú chỉ có cục xà phòng «Cô Ba», cái cặp táp, và hai bộ đồ mới mà ba chú đã sắm sửa cho chú ngày đầu tiên đi học. Tuy vật chất đơn sơ nhưng giá trị vô song của nó là ở sự quan tâm, khích lệ của người cha tuyệt vời, đã ảnh hưởng đến tâm lý đứa trẻ suốt đời.

Chú nhớ hoài lời ba chú nói :

«Ba muốn con bảnh nhứt, học giỏi nhất và khi lớn lên không thua ai hết».

Ba chú đã trang bị cho chú vào đời bằng con đường học vấn. Ông đã mở rộng trước mắt chú một hướng đi,

cho chú lòng tự tin ở chính mình và một ước mơ để thành đạt. Đây là những trang bị vô giá cho cả cuộc đời, mà cho đến ngày hôm nay, tuy tuổi đã trên bảy mươi, chú vẫn còn sử dụng.

Biến cố 1975 đã đưa đẩy hàng triệu người Việt Nam định cư khắp nơi trên thế giới. Ở bất cứ nơi nào, các học sinh gốc Việt đều vượt trội học sinh các sắc tộc khác. Tinh thần hiếu học và truyền thống giáo dục Việt Nam đã góp phần lớn cho sự thành công này, và đó là niềm hãnh diện của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Ba ơi, con cám ơn ba, người cha mộc mạc, quê mùa. Những gì ba dạy muôn đời vẫn còn giá trị dù bất cứ ở nơi đâu, ở thế hệ nào...

Chúng con đang tiếp tục đi trên con đường mà ba đã mở, đã được bốn thế hệ rồi.

Chú Chín Cali

Bạn

Khánh Doãn

Tác giả là cư dân Huntington Beach. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của cô là «Chuyện Vui Sầu» ký bút hiệu Khánh Doãn đã được phổ biết từ tháng Tư 2011. Sau đây là bài viết mới.

Người Việt Nam có khái niệm khá thoáng về «bạn». Gặp nhau vài lần là có thể rủ nhau cà phê cà pháo. Rồi «mời anh/chị ghé nhà tôi chơi». Thế là chẳng mấy chốc trong danh sách bạn có thêm một người. Tôi có lần nói với học trò rằng người Mỹ quan niệm khác với mình về tình bạn. Với người Việt, không phải là thù thì ắt là bạn. Với người Mỹ, số bạn thường đếm trên đầu ngón tay.

Tôi với Quỳnh có vài năm trời cùng làm việc tại một văn phòng phục vụ cộng đồng Việt Nam và biết khá rõ về nhau. Công việc tôi là «điều phối viên». Tôi dạy học, lo sổ sách giấy tờ những dự án với các đối tác bên ngoài, trả lời thư từ của họ, theo dõi tiến trình hoạt động của văn phòng. Trước đây, khi Quỳnh chưa về làm việc, tôi còn đi ra ngoài họp hành nữa, và đồng thời đi mua sắm dụng cụ văn phòng và thực phẩm cho nhân viên. Thuở ấy, ngân sách văn phòng rất eo hẹp, tôi theo

nếp người quản lý cũ, không mướn người quét dọn, coi đó là nhiệm vụ của nhân viên. Có nhiều loại việc các nhân viên luân phiên làm không càu nhàu, như quét các phòng, lau bụi bàn ghế, đổ rác...

Riêng việc lau chùi nhà vệ sinh thì mọi người tự động làm rất qua loa. Nhưng đó lại là nơi hay được dùng nhất và là một tiêu chuẩn để người ngoài đánh giá trụ sở nơi chúng tôi làm việc. Cuối cùng, tôi chính là người thường xuyên lau chùi nhà vệ sinh. Mỗi lần làm việc này, tôi tự nhủ mình thật đa năng, làm công việc từ quản lý đến lau chùi ! Khi Quỳnh được tuyển dụng với chức vụ «manager» thì cô lập tức đảm nhiệm chuyện đi họp và tôi chỉ ra khỏi văn phòng để đi chợ thôi ! Tôi thường nói đùa : «Quỳnh là bà ngoại, chị là bà nội».

Thỉnh thoảng có dịp cùng đi họp với nhau, Quỳnh luôn là người lái xe. Đây là dịp chúng tôi cùng nghe trên xe hai loại nhạc mà cả hai đều yêu thích : nhạc Pháp và tình ca Việt Nam. Tôi am tường nhạc Việt Nam và tiếng Pháp nên Quỳnh hỏi han đủ thứ và câu chuyện trên xe thường thú vị. Vậy mà nếu có ai hỏi : «Chị và Quỳnh là gì của nhau ?» thì tôi đều nói «đồng sự». Không có chữ «bạn» trong quan hệ của tôi với Quỳnh.

Một ngày nọ, cô giám đốc từ Virginia đến thăm văn phòng. Cô dành một buổi sáng để họp với tôi và Quỳnh. Theo yêu cầu của cô, tôi và Quỳnh lần lượt liệt kê những công việc mình làm và kết quả. Tôi nói trước, Quỳnh nói sau. Quỳnh vừa dứt lời thì cô giám đốc lập tức nói: «Quỳnh, em có thấy là cô Khánh làm quá nhiều việc không ? Em làm gì để giúp cô ấy ?» Quỳnh còn đang ấp úng thì cô liền trả lời dùm : «Không làm gì cả !»

Kể từ buổi họp hôm ấy, tôi mới nhận ra rằng Quỳnh quả không làm gì cả trong văn phòng. Những buổi họp thì thường lưng chừng từ giữa sáng đến giữa trưa, đủ để cô có lý do không đến văn phòng trước khi họp và không về sau khi họp ! Tuy vậy, nhiều lần Quỳnh nói với tôi : «Chị sướng quá chừng, được học trò thương». Tôi im lặng, nhận lời khen.

Quả thực, đối với tôi, dược thương là một phần thưởng lớn lao, nhưng Quỳnh không hề học bài học rằng được thương cũng phải có cái giá của nó. Hơn nữa, Quỳnh rất bình thản khi thấy tôi làm việc và không hề tỏ ý áy náy về sự nhàn hạ của mình. Vì vậy tôi không thể dùng chữ «bạn» để mô tả quan hệ của tôi với Quỳnh, dù đây là một người đồng hành với tôi nơi làm việc trong nhiều năm. Không ngờ tôi đã chịu ảnh hưởng của người Mỹ về khái niệm «bạn».

Tôi được chứng kiến một tình bạn ở LA Fitness, nơi tôi đến mỗi sáng. Tại đó, ở khu vực chạy bộ tôi luôn đến sau một ông già người Việt, nói giọng nam, tính tình rất xởi lởi. Ngày này qua ngày nọ, ông già luôn dùng máy thứ nhất trong dãy. Thấy tôi, ông cười tươi và chỉ vào máy thứ ba. Tôi có muốn dùng máy thứ hai cũng không được vì máy tuy trống nhưng bao giờ cũng có một chai nước để sẵn.

Từ máy số 1, ông thỉnh thoảng bắt chuyện với tôi ở máy số 3. Toàn những câu cà rỡn trống không». Bạn trai đâu mà đi một mình dzậy ?» «Ngủ quên sao giờ này mới tới ?» «Cho tui số điện thoại đi, mỗi sáng tui kêu dậy cho !» Tôi chỉ cần trả lời qua loa và cười thân thiện thôi. Chừng mười lăm phút sau thì người đàn ông Việt cho máy dừng, bước sang máy có chai nước, khều tôi để chọc ghẹo thêm một câu «Sao không nói gì trơn dzậy ?» Vừa lúc đó một phụ nữ trung niên người Mễ tới, thản nhiên bước lên máy số 1, miệng nói câu chào và hỏi thăm : «Good morning, sir». «How are you feeling today, sir ?» Tôi nghe người đàn ông chào lại, và nói nhỏ một điều gì đó về sức khỏe của ông, chứ không phải câu thủ tục «Im fine, thank you». Rồi hai người im lặng đi bộ trên máy, thỉnh thoảng trao đổi một vài nhận xét ngắn gọn. Tôi thường rời máy trong khi họ vẫn còn tiếp tục.

Diễn tiến trên thoạt có vẻ bình thường, nhưng nó lập đi lập lại hết ngày này qua tháng nọ, lâu và ít thay đổi đến độ tôi thấy cái bình thường trở nên đặc biệt. Dần dà tôi hiểu ra rằng chai nước là của ông Việt dùng để giữ chỗ cho chính mình; trong khi ông dùng máy số 1 để giữ chỗ cho bà Mễ. Đôi lần ông Việt giữ chỗ nhưng bà Mễ không đến. Khi tôi chỉ vào chỗ trống, ý hỏi tại sao vắng bóng người, thì ông lắc đầu một cách phân vân. Có một lần bà Mễ đến nhưng máy số 2 không có chai nước, cũng không có người. Tôi hỏi tại sao thì bà Mễ trả lời rằng ông ấy đi bác sĩ. Một lần khác, khi ông Việt dừng máy 1, dời sang máy 2 có chai nước để bà Mễ bước lên thì tôi nghe bà nói : «Tưởng hôm nay ông không đến chớ». Ông hẳn có thói quen báo trước những ngày ông có thể vắng mặt.

Một hôm ông Việt vui miệng tiết lộ với tôi : «Tụi tui biết nhau cả chục năm rồi đó».

À ra vậy. Họ đích thực là bạn của nhau. Máy chung quanh không bao giờ thiếu nhưng họ vẫn giữ cái nếp chạy bộ cạnh nhau. Họ không cần nói nhiều nhưng nghe kỹ thì có sự quan tâm trong cách họ hỏi thăm nhau. Ông Việt chắc chắn có vợ vì thỉnh thoảng, trong câu chuyện của ông, tôi nghe hai chữ «my wife». Bà Mễ chắc chắn không «còn không» vì tôi nghe ông Việt có

lần hỏi «Bạn trai bà đâu rồi ?» và bà chỉ vào một góc của tòa nhà, nói: «Đằng kia !»

Hôm nay tôi đến LA Fitness thì chỉ thấy bà Mễ đang chạy bộ trên máy. Thấy tôi đến, bà nói liền : «Hôm nay ổng không đến. Chắc chắn bệnh rồi. Tôi lo quá chừng». Tôi cũng rất lo; tôi không muốn chứng kiến một tình bạn mất đi vì một người không còn nữa. Chữ «bạn» đẹp là thế, nên đời tôi mà không «dắt vai» được dăm chữ bạn làm vốn thì tôi coi đó là một thất bại.

Chiều nay, như thường lệ, tôi đón một bác volunteer (đã 80 tuổi) đi dạy học với tôi. Bác trước đây học lớp quốc tịch của tôi, và sau khi đậu quốc tịch bác tình nguyện vào giúp phỏng vấn những người sắp thi. Để giúp họ đắc lực hơn, bác tiếp tục ngồi ở lớp tiếng Anh của tôi, theo đúng quan niệm rằng biết 10 dạy 1 thì dạy mới hay.

Chiều nay vừa lên xe bác đã hỏi «Sáng nay cô có lấy thực phẩm của food bank không ?» Văn phòng tôi có lệ thứ tư nào cũng phát thực phẩm của Food Bank cho nhân viên và học viên. Tôi trả lời : «Dạ không, cháu thấy chen chúc với học viên kỳ quá !» Đến văn phòng, tôi vào lớp chuẩn bị dạy học thì nghe tiếng bác cằn nhằn cô nhân viên ở ngoài : «Tính cô Khánh hay giữ kẽ, chị mà không để riêng cho cổ thì cổ sẽ không lấy

gì hết !» Rồi bác lục lọi sao mà cuối buổi đưa cho tôi một bịch trái cây và một bịch rau». Nè, tui lấy cho cô đây. Không có tui là cô mất phần !» Bác kể công một cách hồn nhiên. Tôi vui vẻ nghĩ bác là học viên, là đồng nghiệp và cũng chính là bạn của mình.

Một buổi sáng cuối hè, tôi đang ngồi ở máy vi tính thì điện thoại reo. Tôi nhấc máy, nghe tiếng thì thào : «Khánh, đến nhà Hương lấy trái cây nha. Chừng nào đến được ?» Đó là chị Hương. Khi nào trái cây vườn nhà chín, chị đều nhớ đến tôi. Nghe tiếng thì thào thì biết chị gọi tôi từ sở làm.

Năm 1978, khi còn ở Việt Nam, Bà Hương, con Đào và tôi (con Khánh) mới ra trường, làm thành một bộ ba mà ông hiệu trưởng gọi là «các cô nhà tập thể» với một giọng đầy ẩn ý. Các cô nhà tập thể nhiều tội lắm, nặng nhất là tội làm con cấp tá «ngụy» và con nhà văn «phản động». Tội thứ hai là khi họp hành thì bà Hương và con Đào nói năng linh tinh, còn con Khánh không nói nhiều chỉ nhìn khinh khỉnh. Có lần sau một buổi họp, ba đứa về phòng, con Đào cười ngặt nghẽo nói : «Con Khánh chỉ nhìn thôi mà nặng ký hơn hai đứa mình nói ào ào đó bà Hương !»

Tội thứ ba là chúng tôi làm nhiều chuyện tầm bậy tầm bạ. Thí dụ, có lần ba đứa khám phá được một kho

sách phế thải mà ban giám hiệu không ngó ngàng tới. Kho sách hôi mùi mốc và vừa mở cửa đã vang tiếng mọt ăn giấy rào rạo. Vốn mê sách và đói sách, ba đứa lục lọi và thấy đa số là sách tiếng Anh của Mỹ viện trợ ngày xưa. Toàn sách bìa cứng, hình ảnh nhiều và rất đẹp. Ban giám hiệu mù tịt tiếng Anh nên đã từ lâu bỏ sách vào kho và khóa trái cửa lại. Ba đứa chúng tôi lựa một số sách chưa bị mọt ăn, cất về phòng nhà tập thể, đến cuối tuần mang về «sào huyệt» ở Sài Gòn. Khi sự việc bị khám phá, cả ba đều mang tội «ăn cắp». Có lần chúng tôi khăn gói về thăm nhà cuối tuần thì bị «các thầy nhà tập thể» (vốn đều là đoàn viên Cộng Sản) lén xét giỏ xem có quyển sách «ngụy» nào không.

Nói tóm lại», các cô nhà tập thể» rất bị dòm ngó. Ngày ấy, bà Hương hay kêu oan bai bải». Ban giám hiệu nói con Khánh bản chất tốt, nhưng bị ảnh hưởng xấu của tao. Lầm chết đi được ! Họ có biết đâu cái miệng tao lớn, nhưng con Khánh im ỉm mới chính là lãnh đạo». Sau này «bà» Hương bỏ nhiệm sở về Sài Gòn chờ ngày đi H. O. , con Khánh bỏ nhiệm sở vì quá ngán cảnh chen lấn chầu chực ở bến xe mỗi khi về thăm nhà. Chỉ có mỗi con Đào lấy chồng Vũng Tàu và ở lại đó cho đến bây giờ, đúng như câu ca dao mà chúng tôi vẫn bảo nhau lúc mới gặp : «Đến đây thì ở lại đây, bao giờ bén rễ xanh cây hẵng về».

Ngày nay, tôi và chị Hương ở xứ Mỹ vẫn thỉnh thoảng gặp nhau để nói chuyện cũ rồi cười rúc rích với nhau. Tôi nhận quà chị Hương tỉnh bơ, không hề khách sáo tìm một món quà nào khác đáp lễ cho phải phép. Bạn mà !

Tôi có duyên với học đường. Học xong ở học đường này rồi bước sang học đường khác để dạy. Từ trường Trung Học Vũng Tàu nhìn ngược lại dòng đời thì thấy trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn. Các bạn đại học của tôi từ nhiều tỉnh đến. Tôi dân Sài Gòn mà ngày đầu tiên bước vào lớp tôi cũng bỡ ngỡ như dân tỉnh. Một bạn đến trước, thấy tôi ngơ ngác quá, bèn chỉ cái ghế bên cạnh, mời : «Chị ngồi đây đi». Tôi ngồi xuống và kết ngay với người bạn thân nhất thời sinh viên của mình.

Bạn tên n, người gốc Huế, học trung học ở Nha Trang. Tại khóa học ấy (khóa 72-76), hai tên Khánh và n luôn được nhắc liền với nhau. Sau bao nhiêu mùa thi lê lết ở nhà nhau, tôi vẫn nhớ đến và cười cợt chữ «chị» lúc ban đầu. Năm ra trường, n nhận nhiệm sở ở Bảo Lộc, tôi bị chê thiếu «đạo đức cách mạng» ở lại sống lay lắt bằng nghề dạy kèm. Những phong thư gửi cho nhau qua bưu điện đề : From : chị Hoài n - To : chị Kim Khánh. n kể ở trường Bảo Lộc các đồng nghiệp thấy vậy thường ngạc nhiên hỏi «Ủa, ai cũng làm chị, không ai chịu làm em

hả ?»

Chị em gì mà chẳng được, miễn là tôi đến nhà n lúc nào cũng được thưởng thức những món ăn Huế ngon nhất xứ ! n qua nhà tôi thì tíu tít với chị em nhà tôi như ruột thịt trong nhà. Chị cả của tôi nấu ăn giỏi nên n tình nguyện đi theo bóc hành và được gọi là «dì Hành»; bạn của dì Hành (tôi) được gọi là dì Tỏi. Hai dì không mấy đảm đang trong bếp nên vui vẻ với kiếp làm gia vị. Nhưng khi ra đời thì hai dì (đều cầm tinh con ngựa) là hai kiếp ngựa khác nhau. Dì Hành là «ngựa phi đường xa», thăng tiến ở cấp quốc tế, trong khi Dì Tỏi khiêm nhượng trong sân trường quốc nội. Tôi vui với công việc dạy học đơn thuần và lúc nào cũng ngưỡng mộ «đồng loại» trên đường đua quốc tế. Thỉnh thoảng từ Mỹ viết thư về cho bạn ở Việt Nam, tôi vẫn thường khen «ngựa phi đường xa mới xứng danh là ngựa». Nay tôi xin hãnh diện khoe rằng bạn ngựa đang phi đường xa chính là bạn chí cốt của tôi đó.

Năm 1999, khi chuẩn bị chuyến xuất ngoại đầu tiên qua Úc để học Cao Học, tôi soạn một số hình ảnh mang theo phòng khi nhớ gia đình, nhớ bạn. Trong số đó có một hình tôi chụp với các bạn lớp 2 ở trường Petit Lycée, hai hình chụp với các bạn lớp 8 và lớp 10 ở trường Marie Curie. Thời gian khác, không gian khác,

và các khuôn mặt khác. Duy khuôn mặt của bạn Bạch Trúc hiện diện ở mọi thời gian nơi hai mái trường ấy.

Năm lớp 2, bạn Trúc cắt tóc bum bê vuông chành, không đứng thẳng thớm như những học sinh khác mà vặn hai tay vào với nhau, quay lại nói chuyện với bạn đứng bên cạnh. Năm lớp 7, bạn Trúc đã nhổ giò, đứng trong hàng cuối cùng dành cho những học sinh cao của lớp, miệng cười toe toét. Năm lớp 8 bạn vẫn đứng ở hàng cuối cùng vì vẫn cao (dĩ nhiên), nhưng không hiểu sao mặt lại quạu đeo. Còn một đợt hình nữa, Trúc ta đã thành thiếu nữ, dáng người cao và mảnh khảnh, tay ôm sách vở, đang bước đi trong sân trường. Tôi đoán chừng (đoán đại) hình chụp vào thời điểm nàng mới biết yêu lần đầu. Như thế đấy, tình bạn của tôi và Trúc có «chiều dài lịch sử» (từ lớp 2 đến lớp 12) và vượt qua thử thách của không gian (bây giờ chúng tôi vẫn liên lạc với nhau từ Hòa Lan và Mỹ.)

Thuở còn con nít, tôi là đứa bạn «kỳ cục» của Trúc vì là dân «Bắc kỳ». Ba má Trúc «Nam rặc», chắc tự hỏi tại sao con mình không chơi với người «Dziệc» mà lại chơi với người Bắc ! Nam Bắc «chỏi» nhau nhiều chuyện tức cười mà bạn Trúc của tôi vẫn nhớ và thường kể lại trong những bức thư Hòa Lan. Dưới đây là hai thí dụ :

«Hồi đó, buổi chiều tan học sớm, 2-3 giờ, Khánh hay rủ Trúc ghé nhà chơi, Trúc hay hỏi «có gì ăn hông ?». Có lần Khánh nói «Có bánh mì», Trúc hỏi «bánh mì ăn với gì», Khánh bảo «ăn với ruốc», Trúc nói «ai ăn bánh mì với mắm ruốc», Khánh nói «không phải mắm ruốc, ruốc». Về đến nhà, Khánh đưa ra, Trúc mới la lên «thịt chà bông mà biểu là ruốc».

«Có lần trong khi đang học, lớp Terminal hay sao, 2 đứa mình cãi nhau, Trúc đã im rồi mà Khánh cứ nhỏ to nói hoài, Trúc bực quá quay qua biểu Khánh «nín đi», Khánh tỉnh bơ nói «khóc đâu mà nín», làm Trúc vừa quê vừa tức cười. Nhớ hoài».

Điều thú vị nhất là Trúc cuối cùng lấy chồng «Bắc kỳ» và hình như đang bị «Bắc kỳ hóa». Trong khi đó, bồ tèo của tôi là một anh «Nam kỳ» và chất Bắc của tôi đang nhạt nhòa dần. Thảo nào mà tôi và Trúc cứ thân nhau hoài. Đã thế, Trúc không chỉ chơi với tôi mà chơi với cả gia đình tôi, và ngược lại. Năm ngoái chị Hai tôi du lịch qua Hòa Lan, xúc động vì được vợ chồng Trúc tiếp đón quá chân tình. Còn Trúc thì than là nhớ chị cả tuần lễ sau khi chị về. Nhờ Trúc tôi hiểu rằng tấm lòng của một người bạn chân thực bao la, không giới hạn.

Nay tôi ôn lại hình ảnh những người bạn trong đời mình thì thấy không ai giống ai hết. Làm sao định nghĩa được chữ bạn đây ? Chỉ biết là đời mình có nhiều bạn thì như vườn hoa có nhiều màu sắc.

Cám ơn các bạn của tôi.

Khánh Doãn

Giai thoại «Phở Tàu Bay»

Lê Quang Sinh

Tác giả sinh năm 1929 tại Quảng Trị, Cựu Trung Tá QLVNCH, cựu tù cải tạo. Định cư tại Sacramento, Cali. Năm 1991; Hội trưởng sáng lập Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại từ 1994; Sách đã xuất bản : Truyện ký «Người Trai Thời Chiến»; tập thơ «Chuyện Ngày Xưa»; Từng nhận «Certificate of Recognition do The Sacramento International Poetry Hall of Fame tại Đại Hội Thi Ca Quốc Tế Sacramento 2006; Tác giả hiện là cư dân thành phố Garland, Texas và là Hội Trưởng Hội Người Việt Cao Niên Dallas nhiệm kỳ 2016-2017. Cho tới nay, với tuổi 87, ông cũng là vị tác giả cao niên nhất trong năm 2016 dự Viết Về Nước Mỹ. Kính chúc ông vui khỏe. Mong ông tiếp tục viết.

Lịch sử Phở xuất hiện từ đầu từ Thế kỷ 20 ở miền Bắc Việt Nam và bắt nguồn từ phía Nam thành phố Hà Nội, tỉnh Nam Định. Quán Phở truyền thống nổi tiếng được nhiều người biết đến nằm ở làng Vân Cù và Dao Cù ở khu Đồng Xuân, Quận Nam Trực, Tỉnh Nam Định.

Theo dân làng, Phở được bày bán một thời gian khá lâu trước thời kỳ Pháp thuộc rồi sau đó Phở mới được phổ biến rộng rãi trong dân gian. Từ ngữ «Phở» xuất phát từ tiếng Tàu», ngưu nhục phấn», một món ăn gồm có thịt bò và bún. Cũng có truyền thuyết cho rằng «Phở» xuất xứ từ tiếng Pháp là một món cháo thịt bò nấu trên cái bếp lửa -beef stew pot-au-feu, chữ «feu» phát âm theo tiếng Việt là «pho». Nhưng trên thực tế, món Phở đã xuất hiện ở Việt Nam trước khi người Pháp cai trị Đông Dương.

Phở đã trải qua quá trình lịch sử lâu dài và thú vị. Lúc đầu Phở được rao bán vào lúc hừng sáng đến lúc trời tối do các người bán hàng rong trên đường phố. Họ dùng đòn gánh đặt lên vai và quẩy hai đầu hai cái thùng gỗ : một đầu là nồi nước súp đặt trên bếp lửa đốt bằng củi; đầu kia chứa những thứ như thịt, bún phở, gia vị, tiêu hành, nước mắm, rau ngò... và chỗ để nấu một tô phở. Người bán phở đội trên đầu chiếc mũ để ấm đầu và để phân biệt với những người bán hàng rong khác, gọi là «mũ phở».

Phở được mang nhiều tên, như Phở Bắc, Phở Sài Gòn, Phở Không Người Lái, Phở Tàu Bay, Phở Xe Lửa, Phở Bằng, Phở Cali, Phở Hòa Pasteur, phở «Hoa Soan Bên Thềm Cũ» do Nhạc sĩ Tuấn Khanh làm chủ ở Nam

Cali...

Hai quán phở đầu tiên ở Hà Nội, một do chủ nhân người Việt, Cát Tường nằm trên đường Cầu Gỗ, và một do người Tàu làm chủ nằm trước trạm Stop Bờ Hồ. Đến năm 1918 có hai quán phở khác cùng xuất hiện; khoảng năm 1925, một người dân làng Vân Cù tên Vạn mở quán «Phở Nam Định» tại Hà Nội». Phở Gánh» từ từ biến dần vào khoảng năm 1936 -1946 và nhường chỗ cho «Phở Tiệm».

Phở là tên gọi chung, nhưng phở có nhiều loại nấu với thịt bò : phở tái, phở chín, phở tái chín, phở tái nạm gầu gân sách... Lại còn có Phở Gà nấu với thịt gà. Kèm theo với bánh phở, là thịt bò, nước lèo, và gia vị như tương đen, tương ớt, các thứ rau như ngò gai, húng quế, giá sống (hoặc giá chín).

Sau khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt năm 1975, người di tản Việt Nam mang theo Phở đến nhiều nước trên thế giới, như Hoa Kỳ, Pháp, Úc, Canada. Ở Hoa Kỳ, Phở bắt đầu đi vào dòng chính ở thập niên 90 khi sự quan hệ giữa VN và Mỹ được gia tăng, Vào thời kỳ này các tiệm ăn Việt Nam bắt đầu khai trương ngay ở Tiểu bang Texas và California rồi nhanh chóng mở rộng địa bàn hoạt động ở Vùng Vịnh và Bờ biển Miền Tây cũng như Bờ biển Miền Đông. Trong những năm 2000, nhiều

tiệm phở ở Hoa Kỳ đã thu nhập được 500 triệu Mỹ Kim mỗi năm theo ước tính không chính thức. Ngày nay Phở được bán tại các Quán, đặc biệt ở Bờ biển Miền Tây, Quán cà phê tại các trường Đại học ở Mỹ.

Không thể không nhắc đến thời kỳ Việt cộng đánh nhau với Không quân Mỹ dội bom ngoài Bắc; cá nhân không được bán Phở mà phải do mậu dịch quốc doanh quản lý. Muốn ăn phở người ta phải xếp hàng dài chờ để được ăn một bát phở «Không Người Lái». Cụm từ này xuất phát từ những chiếc máy bay thám thính không người lái của Mỹ để dò thám trước khi bỏ bom các mục tiêu quân sự ở miền Bắc. Và từ đó, dân Hà Nội đã đặt cho bát phở cái tên : «Phở Không Người Lái» ngụ ý bôi bác bởi bát phở không có thịt mà chỉ có bánh phở, nước lèo do bột gia vị của Trung quốc, thêm chút muối và hành lá.

Người Hà Nội lúc bấy giờ rất quan tâm đến một bát phở buổi sáng như một mục đích của đời sống; họ đem theo trứng gà, hành tây đến quán phở, rồi gọi thêm hồ tiêu, đòi hỏi ít ớt và tô nước béo rồi vùi đầu vào bát phở ăn ngấu nghiến, rồi ra đi một cách tự mãn; có khi còn tỏ thái độ khinh khi với người không sành phở như họ.

Ngược lại, thời hiện tại ở Hà Nội, người ta dùng hình ảnh văn hóa phê bình những tay trọc phú sáng sáng ra

quán phở hống hách người chủ tiệm chặt thịt phải như thế này, như thế kia, rồi đòi hỏi thêm trứng gà, nước béo... Đó là lớp thị dân mới, quan chức các Tỉnh về Trung Ương kéo theo đàn em thất nghiệp. Người Bắc ăn «Phở Bắc» cả ngày từ sáng đến chiều. Nhưng người Saigon ăn «Phở Saigon» vào buổi sáng để điểm tâm trước khi đi làm. Người miền Trung có «Đọi Bún Bò» cay cay mà đậm đà hương vị Huế !

Trên đây chúng tôi đã bàn qua về quá trình đời sống của «Phở» nói chung. Bây giờ xin mời bạn đọc tìm hiểu thêm về chuyện «Phở Tàu Bay».

Trước kia khi còn ở Việt Nam, chúng tôi cứ nghĩ rằng ăn một tô Phở Tàu Bay hay một tô Phở Xe Lửa là no kình bụng suốt cả ngày nhờ có nhiều thịt, nhiều bánh phở... Câu chuyện «Phở Tàu Bay» cũng khá dài dòng.

Trong tác phẩm «Hồi Ký Thời Cách Mạng Kháng Chiến», Nhạc sĩ Phạm Duy có nhắc đến chuyện một gia đình nghệ sĩ ở Hậu Hiền có người con chơi Violon là Đỗ Thiếu Liệt; ông Liệt cũng mở một quán phở lấy tên «Phở Tàu Bay» rất đông khách ra vào nhờ biết cách quảng cáo. Một bài thơ được viết trên vách bên ngoài quán, xa hàng trăm thước cũng có thể đọc được. Nhà thơ Mai Thảo nhớ và viết lại như sau :

«Những ai qua phố Hậu Hiền
Hễ có đồng tiền đến Phở Tàu Bay
Giá tuy đắt đắng đắt cay
Ngon chẳng đâu tày, nức tiếng Thủ Đô».
Thật ra, nguyên tác của bốn câu thơ trên là :
«Ai qua chợ Chổ Hậu Hiền
Sẵn có đồng tiền ăn Phở Tàu Bay
Giá tuy đắt đắng đắt cay
Ngon chẳng đâu tày, nức tiếng Thủ Đô».

Khi viết về Phở Tàu Bay trong Đặc san Xuân Kỷ Mão 1999, Ông Đỗ Thiếu Liệt đã minh xác không phải ông là tay chơi Violon mà là Đỗ Mạnh Cường, biệt hiệu Tu Mi, anh của ông. Thật ra ông Đỗ Thiếu Liệt chơi Hồ Cầm (Violoncello) trong ban nhạc thính phòng của trường Quốc Gia m Nhạc do nhạc trường Đỗ Thế Phiệt điều khiển.

Trở lại bốn câu thơ trên, tác giả chính là Bố của Đỗ Thiếu Liệt, nguyên công chức của sở Hưu Bổng, dốc Hàng Kèn Hà Nội.

Khoảng năm 1938-1939, có một người bán phở gánh tại dốc Hàng Kèn. Anh ta còn trẻ. Khi đi bán phở lúc nào cũng đội cái mũ cát-két xin được của ông phi công nào đó. Người ta biết tên anh bán phở gánh, nhưng thấy anh ta đội cái mũ cát-két phi công nên gọi anh ta là

«Phở Tàu Bay». Tên «Phở Tàu Bay» xuất hiện từ dạo đó. Trong bài thơ nói trên có đề cập đến địa danh Chợ Chổ Hậu Hiền nơi đã xuất hiện một quán phở mang tên «Phở Tàu Bay» do Bố của ông Liệt làm chủ như Phạm Duy đã viết.

Phở Tàu Bay ở Hậu Hiền ngon lắm. Bí quyết chính là nhờ nguyên liệu dùng để nấu phở. Cốt yếu là thịt bò, xương bò, và đồ gia vị. Thanh Hóa là một tỉnh lớn gồm 17 Phủ, Huyện, Châu, có đủ lâm sản, thủy sản, và nông sản, đặc biệt có hệ thống sông Nông Giang khiến đồng cỏ tốt tươi. Cỏ tốt thì bò béo. Có bò béo thì phở mới ngon. Người Nhật họ nuôi bò bằng một thứ cỏ đặc biệt, còn cho bò uống rượu bia nữa nên thịt rất bổ và ngon. Nếu chỉ quảng cáo không thôi mà Phở không ngon thì cũng không thể thu hút được nhiều thực khách.

Phở Tàu Bay từ miền Bắc đã du nhập vào miền Nam từ bao giờ. Vào năm 1946 khi cuộc chiến giữa Pháp và Việt Minh bùng nổ, dân chúng chạy tản cư vào vùng Thanh Hóa. Thế nên nhiều vùng ở Thanh Hóa người dân tản cư đã hình thành những khu buôn bán, và một tiệm mang tên «Phở Tàu Bay» đã xuất hiện.

Đến năm 1954, khi đất nước bị chia đôi, người miền Bắc di cư vào Nam, và một tiệm Phở Tàu Bay lại xuất hiện trên đường Lý Thái Tổ ở vùng Ngã Bảy. Tiệm phở này phục vụ đúng cung cách Phở Bắc : Trên bàn ăn chỉ để lọ nước mắm, ớt, tiêu, không có giá sống, rau thơm. Tất cả mọi thứ như nước lèo, bánh phở và thịt đều được bày trước mặt thực khách. Quy trình từ lúc trụng bánh qua chan nước lèo, đến khâu cuối cùng là bỏ thịt vào bát, thay vì nhặt từng miếng thịt sắp trên mặt tô phở, thì ở đây một mâm thịt nạm gầu thơm lừng đặt trước một thiếu phụ trẻ, bà bốc một vốc thịt bỏ vào đầy lùm miệng tô. Tiệm lúc nào cũng đông khách, có khi phải sắp hàng đứng chờ tới phiên mình. Điều khá đặc biệt là căn nhà dùng làm tiệm phở kể từ lúc mới mở cho đến nay đã mấy chục năm qua mà kiến trúc vẫn còn y nguyên không thay đổi.

Sau biến cố 30 tháng tư năm 1975, Phở Tàu Bay theo đoàn người tỵ nạn Cộng sản được phổ biến ở San Jose, San Francisco, Orange County. Bên cạnh Phở Tàu Bay xuất hiện Phở Xe Lửa (đường Stockton Blvd, Sacramento, Cali. và nhiều nơi khác) như một «kỳ phùng địch thủ».

Xin mượn lời của nhà văn Nguyễn Tuân để kết thúc bài viết về «PHỞ TÀU BAY» như sau : «Tôi biết nước tôi có núi cao sông dài, biển sâu và dân tộc tôi anh hùng đã xây dựng một lịch sử vẻ vang. Nhưng tôi cũng biết nước tôi có món Phở».

Lê Quang Sinh

Thư Từ Tại Mỹ Có Bị Lạc Không ?

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản. Sau đây là bài viết mới của ông.

Nhân vô thập toàn đây là câu nói ở cửa miệng của người Việt ta mà ai ai cũng biết.

Nhưng khi đến Mỹ thì tôi thật sự bị sốc khi nghe ông con trai nói là thư ở bên xứ Mỹ văn minh, tiến bộ này không bao giờ bị lạc.

Không những con trai tôi mà cả những người Mỹ mà tôi quen lẫn người Việt tị nạn trước tôi cũng nói như đinh đóng cột như thế !

Có thật vậy không ?

Làm người thì không có ai tránh khỏi khuyết điểm huống hồ việc làm tránh sao khỏi sơ sót ?

Hơn nữa các cụ ta còn nói «Thánh nhân còn có khi

lầm» thì công việc nhận thư từ, từ những thùng thư tại gia cho đến những thùng thư công cộng đặt tại những Ty Bưu Điện sau đó cho vào máy đọc để máy đọc mã số của những bức thư rồi phân loại để tập trung và chuyển những bức thư có nơi đến cùng một mã số cùng đi một chuyến với nhau.

Công việc lựa thư qua mã số của máy này rất nhanh, gọn và tiện lợi nhưng đôi khi thư cũng bị thất lạc và nạn nhân chỉ có nước kêu Trời mà không thấu vì Ổng ở tận trên cao đến hơn 9 tầng mây lận !

Tánh tôi vốn lo xa nên khi chân ướt chân ráo đến định cư ở xứ Cờ Hoa lòng vui như mở hội, nhưng lại nhưng nữa, khi tôi trố mắt ra nhìn ông con trai của tôi vượt biển năm 1983, bị họ hàng nhà cá biển chê nên mới tới được nước Mỹ, trả tiền thuê nhà cho con của ông bà chủ nhà ở tận Bang Texas bằng cách cứ bỏ thẳng vào thùng thư trước nhà mà không cần gởi bảo đảm kèm hồi báo gì ráo trọi.

Tôi hỏi :

«Sao con không gởi bảo đảm kèm hồi báo cho chắc ăn ?»

Tỉnh bơ hơn cái «phớt lạnh» của dân Ăng Lê, ông con trai bèn phán giọng nói ngọt như mía lùi trong bếp than hồng vào một chiều Mùa Đông lạnh giá :

«Bố quá lo, thư từ ở Mỹ có bao giờ bị lạc đâu ! Với lại có bị lạc thì cái check của mình không ai dám ra Bank mà cash đâu Bố. Ở tù đấy Bố à !»

Trong con mắt của chàng trai này thì ông bố quả là «nhà mùa», dù ông ta, nói theo lối người Việt miền quê, «đẻ ra chàng trai này».

Nước Mỹ cái gì cũng lạ cho người mới tới.

Tới Mỹ là tôi đi làm liền, sau đó tôi để dành được một số tiền để down cho cô con gái cưng một chiếc xe Honda màu đỏ.

Tôi không dám mua xe cũ vì sợ xe hư dọc đường có thể xảy ra nhiều chuyện phiền phức cho cô con gái yêu quý.

Vì ai mà biết trước chuyện gì xảy ra. Cứ đề phòng là hơn !

Một hôm, cô con gái nói với tôi :

«Bố à ! Tháng này con chưa nhận được bill bọng trả góp tiền xe !»

Tôi vốn bản tính hay lo xa nhưng cũng kèm theo tính vô tư mà không bị «tính tiền», bèn phán một lời vô thưởng mà không «vô phạt».

- Thì Nhà Băng phải biết chứ. Đừng lo !

Ai dè tháng sau con tôi nhận được cái bill bọng cho 2 tháng liền kèm theo tiền phạt vì tháng trước không trả !

Vậy là lời cố vấn của tôi đâu có «vô phạt !» Mà còn bị Ngân Hàng phạt mà khiếu nại gì cũng vô ích thế mới ghê chứ !

Không Ngân Hàng nào hiểu cho nạn nhân cả; nhân viên làm tại đây như cái máy họ cứ theo nội quy mà làm !

Gọi phone khiếu nại tới Ngân Hàng cô thư ký trả lời tỉnh bơ :

«Không nhận được bill thì phải báo !»

Khi mượn tiền mua xe nhân viên phụ trách của Dealer Xe đâu có dặn cách phải xử trí ra sao nếu bill không về đâu.

Có lẽ vì anh chàng dealer xe người Việt không biết tụi tôi là dân tò te vì mới tỵ nạn qua xứ Cờ Hoa nên mới ra nông nỗi !

Anh ta chỉ cần biết bán xe chứ không cần quan tâm tới chuyện nếu bill bị lạc thì phải chỉ cho khách hàng phải làm sao nếu chẳng may gặp chuyện không hay này.

Đúng là chuyện ở bên Mỹ nếu không biết bị thiệt thòi thì làm bà con với «họ ráng» mà trả tiền phạt.

Như các cụ ta vẫn thường nói «Đèn nhà ai nhà nấy rạng», như cái anh chàng dealer này đèn nhà anh ta rạng nên bán xe xong là «Tiền thầy bỏ túi», không cần quan tâm tới khách hàng nữa. Còn đèn nhà của khách hàng mà lu thì đó là việc của khách !

Vậy khách hàng đâu phải là «Thượng Đế» nữa mà chỉ được coi là «Thượng Đế» trước khi mua hàng mà thôi !

Ông bố đúng là dân tị nạn ấm ớ hội tề nên mới gọi phone phàn nàn mà cứ tưởng là mình vẫn là «Thượng Đế».

Thế mới chết.

Vậy là ở đâu cũng có luật trừ !

Cứ theo tôi thì «99% thư từ không bao giờ lạc nhưng chỉ cần 1% mà rơi vào mình thì mình lãnh đủ».

Kêu Trời thì cái «Ông Trời ơi kia» ở tận đâu đâu trong cái không gian bao la mà đủ loại phi thuyền bay nhanh như gió này ! Làm sao Ổng nghe được lời phàn nàn !

Còn cô gái rượu thứ 4 của tôi một hôm hỏi tôi :

«Con có cái bill bọng có 13 đô của chợ A. mà sao hôm nay vẫn không thấy về Bố !»

Ông bố lại vẫn cái bịnh lạc quan tếu :

«Thì họ sẽ gởi cái khác lo gì ?»

Họ không gởi cái bill nào cả mà khi cô tiểu thư con ông bố lạc quan tếu điền đơn xin cái credit chà của Công Ty B. thì bị B. từ chối. Mà từ chối rất văn vẻ, lịch sự, nhã nhặn với lý do «vì một vấn đề không giải quyết được».

Đúng là kiểu Mỹ.

Cô này bèn hỏi ông Bố :

«Làm sao để xin cái credit chà đây Bố ?

«Thì cứ từ từ. Chuyện đâu có đó mà. Sẽ có cách giải quyết có chết thằng Tây nào đâu».

Nghe ông bố trả lời như như ổng là người làm cho Ngân Hàng cô con gái yêu dấu này bực mình bèn «đổ tội bill bọng» cho ông bố :

«Tại bố đấy ! Bố cứ nói là Ngân Hàng sẽ gởi hóa đơn khác !»

Thế là ông bố «há miệng mắc quai !»

Ít lâu sau ông bố nhận được cái quảng cáo để điền đơn xin credit chà của cái công ty A mà cô tiểu thư bị từ chối.

Trong thư này dĩ nhiên có số điện thoại cùng tên người phụ trách.

Hân hoan hơn cả Archimède tìm ra lý thuyết về lực đẩy của nước nhưng ông bố vẫn mặc quần ngồi trong nhà chứ không chạy tô hô ra ngoài đường mà la lên : «Tìm ra rồi ! Tìm ra rồi !» như ông Archimède.

Ông bố bèn gọi phone cho Công Ty A. giải thích vì sao con gái rượu của ông không trả cái bill 13 đô :

«Vì con gái tôi không nhận được bill !»

Lần này thì gặp cứu tinh có lẽ vì cơ sở thương mại luật lệ dễ hơn Ngân Hàng chăng ?

Rất hòa nhã và vui vẻ cô đầm Mỹ phụ trách cho biết lần sau nếu có trường hợp tương tự phải ghé cửa hàng trả còn bây giờ cô ta rất vui lòng mở lại trương mục của cô con gái rượu để con gái của ông bố đến trả.

Sau khi trả xong số tiền 13 đô thì cái đơn xin credit chà gởi Công Ty B. của cô tiểu thư con gái của ông bố được chấp thuận liền.

Ông bố có người cháu họ làm ở Bưu Điện đã lâu năm. Một hôm qua phone ông bố hỏi :

«Cháu à ! Có bao giờ thư bị lạc không cháu ?

Có chứ ! Khi thư bị kẹt trong khe, trong hốc thì đến cuối năm lật bàn lên mới thấy !» Người cháu đáp.

Hú vía !

Còn thư từ ở Việt Nam ta sau cái ngày chết tiệt 30/04/75 thì lại có sự phân biệt đối xử, đặc biệt là thư của anh em tù cải tạo còn bị phân biệt đối xử nặng nề hơn bà con ta ở trong nhà tù lớn nữa là nước Việt Nam dưới chế độ tàn bạo của CS.

Có lần người viết bài này bị viên cai tù cấm không cho viết thư một tháng vì khi làm cỏ cứ chống cuốc để nghỉ mệt. Viên cai tù nói :

«Tôi không cho anh viết thư một tháng !»

Tôi trả lời :

«Cán bộ không cho tôi viết thư thì cũng thế thôi !»

Viên cai tù bèn vặn lại :

«Tại sao anh nói thì cũng thế thôi !»

Rất tự tại, ung dung vì tôi nắm vững vấn đề.

Tôi trả lời :

«Tôi nói cũng thế thôi vì có cái thư mà bà xã tôi gởi khi đến tay tôi, tôi coi lại ngày thì đã được lối một năm rồi !»

Có lần nhân dịp Tết anh đội trưởng phân công tôi lên dọn dẹp nơi nhà ăn và nhà cầu của đám cai tù. Tại nhà cầu thì thấy thư của thân nhân tù gởi bị họ sử dụng...

Thảo nào thư của tù không những bị lạc mà còn bị mất nữa.

Những lời thương nhớ chồng con của thân nhân tù chính trị bị CS cho vào nhà cầu hết để giải quyết nạn không có giấy...

Vậy thì thư ở Mỹ có thể bị thất lạc do vô tình còn thư ở nước Việt dưới chế độ CS thì bị lạc, bị mất hay bị chậm trễ là do cái chế độ này cố tình làm như vậy.

Vậy là việc gì cũng cần phải dự phòng đến trường hợp xấu nhất có thể xảy ra !

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Bức Họa Khỏa Thân

Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cựu tù chính trị, hiện định cư tại Virginia, đã góp bài cho Việt Báo Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Nhà văn Võ Phiến nhận xét về các nhân vật trong ba tập truyện của Phạm Thành Châu đã xuất bản, phải kêu là tuyệt vời. Sao mà họ chung tình đến thế. Sau đây, xin mời đọc một truyện ngắn tiêu biểu của tác giả.

Chuyện quái lạ sau đây, xảy ra cho người bạn của tôi khiến tôi cứ thắc mắc mãi. Có phải chết là hết hay là còn linh hồn ? Nếu còn thì thế nào là siêu thoát, thế nào là oan hồn, uổng tử ? Ma, quỷ là gì ? Thời đại khoa học mà lại có người bị chết vì bị con quỷ hút hết tinh lực ? Giống như chuyện Liêu Trai. Làm sao mà tin được !

Tôi với hắn quen nhau trên đảo Galang, Nam Dương, nơi đón nhận những người vượt biên bằng thuyền sau khi cộng sản vào Sài Gòn năm bảy lăm. Qua Mỹ, cùng về tiểu bang Virginia, thỉnh thoảng gặp nhau thường rủ vô tiệm cà phê, chuyện trò. Hắn và tôi đều độc thân nên sống thoải mái, chẳng hề bận tâm chuyện nhà cửa, điện

nước, vợ con. Thế rồi hơn cả năm không gặp hắn, tôi gọi điện thoại, chủ nhà trọ bảo hắn đã dọn đi nơi khác rồi.

Bỗng một hôm, tình cờ tôi gặp lại hắn ngoài chợ. Người hắn ốm nhom, da xanh như tàu lá, đi không vững nhưng đôi mắt còn linh động, miệng vẫn tươi cười. Tôi hỏi.

- Lối rày sao trông mày xanh xao quá ! Có bịnh hoạn gì không ? Đi bác sĩ chưa ?

- Chả bịnh gì cả. Không hiểu sao ? Đi bác sĩ khám bịnh, thử máu, chụp hình. Chụp từ đầu đến chân. Tim, gan, phèo, phổi đều được khám xét rất kỹ. Vẫn bình thường.

- Thế thì phải có chuyện gì xảy ra cho mày ? Hay là gặp em nào, «đêm bảy ngày ba» mầy mới ra nông nổi này.

- Mày đoán có phần đúng, nhưng không phải em nào làm tao xanh xao mà là một bức tranh.

- Tôi kinh ngạc.

- Tại sao một bức tranh lại có thể làm mầy suy sụp đến nguy hiểm như vậy được ?

- Chuyện dài dòng lắm, đây là địa chỉ của tao, chủ nhật tới, đến tao, chỉ cho mầy bức tranh, tao kể chuyện mày mới hiểu được.

Chủ nhật sau, tôi đến. Hắn thuê phòng dưới một tầng hầm (basement), trong phòng có treo một bức tranh thiếu nữ khỏa thân. Tôi chưa hề thấy một bức tranh tuyệt vời đến như thế. Cô gái trong tranh đẹp lồ lộ, nhưng là vẻ đẹp tinh khiết, từ đôi mắt ngây thơ đến mái tóc đen tuyền xõa trên vai, nhất là thân thể, chân tay, làn da... đều sáng, mịn như đúc bằng ngọc bích. Cô giống như nàng tiên, cùng các bạn xuống chơi trần thế, vừa tắm suối xong, bước lên bờ một cách hồn nhiên, vô tư tưởng chừng như thế gian không có người phàm tục.

Thấy tôi cứ đứng ngẩn ngơ trước bức tranh, hắn đi nấu nước trà rồi bắt tôi ngồi xuống để nghe hắn kể.

Câu chuyện bắt đầu từ Việt Nam, cách đây khá lâu, khi tao còn học trường Phan Chu Trinh, Đà Nẵng. Thời trung học thì mày cũng biết, yêu ai thì cứ yêu, không cần biết đối tượng có yêu lại hay không. Được yêu lại thì gọi là yêu nhau. Bị từ chối thì gọi là yêu đơn phương. Tao yêu đơn phương.

Năm đó tao học đệ nhị, em học đệ ngũ. Con gái đệ ngũ như hoa hồng hé nở, cô nào cũng đẹp, cũng duyên dáng. Em là con chiên Công Giáo, sáng chủ nhật đi lễ nhà thờ, tao cũng dậy sớm, ăn mặc chỉnh tề, ôm quyển tự điển to tướng, trông giống quyển thánh kinh, dĩ nhiên đã bao cái bìa, đi chen vào với gia đình em, mục đích để được đi cạnh em mà không ai quan tâm vì tưởng tao cũng là bổn đạo. Bố em là công chức Tòa Thị Chính, nơi khác đến làm việc chứ không phải người địa phương. Ông ta ốm, thấp, mặt mũi nhăn nhó, khó chịu. Tao sợ ông ta lắm vì mặc cảm yêu con gái ông ta. Thường thì thấy tao, em mỉm cười chào một cách yên lặng. Khi đến nhà thờ, tao loanh quanh đâu đó rồi quay về, vì tao đâu phải giáo dân.

Nhà em ở đầu con hẻm, nhà tao ở trong hẻm nên tối nào, đang học bài, nhớ em, tao đi qua lại trước nhà em vài lần. Tao còn làm thơ yêu em, trước khi gửi bài thơ đăng báo, tao đều gửi đến em kèm với lá thư tình. Tao gửi trực tiếp đến phòng học của em chứ không qua bưu điện. Số là một buổi tối, đi ngang nhà em, tao thấy có ánh sáng hắt ra từ một căn phòng. Nhà em có vườn rộng, buổi tối đóng cửa sớm. Tao bước lên hiên nhà em, cúi xuống nhìn qua cửa lá sách, thấy em đang học bài. Thế là từ đó, tao đến với lá thư, tao ngắm trộm em một lúc trước khi chuồi lá thư qua khe cửa. Em không biết

được, nhưng sáng hôm sau, mở cửa, em sẽ thấy lá thư.

Em được thư tao nhưng không thấy phản ứng gì, gặp tao em không nhìn chỉ mỉm cười. Như thế thì mày cũng hiểu là em không yêu tao, tuy có hãnh diện được tao si mê. Tao yêu em gần ba năm mà tình trạng vẫn không thay đổi. Cho đến năm tao thi xong tú tài hai, chuẩn bị vào Sài Gòn học đại học, tao mới viết một lá thư thật dài, toàn những lời si mê em. Nào là dù phương trời góc biển, tao cũng không quên em, dù sau này khi em không còn trẻ đẹp nữa, nếu em rủ lòng, tao sẵn sàng quỳ dưới chân em, làm một tên nô lệ. Cuối thư, tao xin em, trả lời cho tao vài chữ, để mắng chửi tao cũng được, miễn sao tao có bút tích của em, làm «hành trang lên đường!» Tao còn thêm một câu «Ý định xin Bình Minh một tấm hình có phải là không tưởng, là viển vông chăng ?» Góc lá thư tao ghi địa chỉ người bà con ở Sài Gòn mà tao sẽ vào trọ học. Tối đó, tao mang lá thư đến nhà em. Tưởng nghỉ hè, em đi ngủ sớm, không ngờ đến nơi, thấy đèn phòng em vẫn còn sáng, nhưng nhìn qua khe cửa lá sách, tao không thấy em. Tao đi vòng qua phía sau vườn thì phát giác phòng em còn một cửa sổ nữa. Cửa sổ này hé mở nhưng không có thềm nhà nên rất cao. Vì muốn nhìn em lần cuối trước khi đi xa nên tao leo lên một cây nhỏ bên cửa sổ, cố nhìn vào bên trong tìm em. Cây này thấp nhưng rất dẻo, tao đứng trên cành nhỏ mà không

gãy. Vì sợ gây tiếng động, tao leo nhẹ như một con mèo.

Tao thấy được em, nhưng mày biết em đang làm gì không ? Nói, ắt mày không tin, lúc đó chính tao cũng không tin ở mắt mình nữa. Em đang khỏa thân, nghĩa là không mặc áo quần gì cả. Tao nhớ rất rõ, bấy giờ, chân tay tao, cả người tao run bần bật như lên cơn sốt rét, khiến cành cây cũng rung theo, tiếng lá nghe xào xạc. Tim tao đập thình thịch, như vang dội khắp nơi. Cũng may em không để ý, vả lại tao ở trong bóng tối, em không thể nào thấy được hai con mắt tao núp sau cánh cửa. Em đứng cách tao khoảng vài mét, đèn điện sáng trưng nên hầu như tao nhìn thấy rõ từng sợi tơ mịn trên thân thể em. Ngực em nhỏ nhưng dựng đứng lên, bụng em thon, đùi em tròn... Tao không ngờ thân thể con gái hấp dẫn, tuyệt vời đến như thế. Từ lúc yêu em tao chỉ mới biết mái tóc em, dáng em đi, là những gì đẹp nhất, đến khi chiêm ngưỡng thân thể của em, từ đầu cho đến chân, tao như bị em lấy mất linh hồn. Em cứ đứng trước gương soi xoay người, nghiêng mình... giống như trình diễn thời trang nhưng lại không có áo quần gì cả ! Cho đến bây giờ, em vẫn còn như trước mắt, tao nhớ suốt đời và ước mơ suốt đời, với em. Tao không biết mình chiêm ngưỡng thân thể em trong bao lâu, nhưng khi em tắt đèn đi ngủ thì hai tay tao mỏi rã rời, và lũ muỗi, chưa hề gặp được một người tử tế đến độ cho hút máu thoải

mái mà không cục cựa. Khi vào đến Sài Gòn, mặt mũi, chân tay tao vẫn còn những chỗ ngứa đến mưng mủ. Trước khi ra về, tao để lá thư của tao chỗ cửa sổ. Không hiểu em sẽ nghĩ gì khi biết tao nhìn thấy thân thể em ?

- Nhưng mày có biết vì sao em lại thoát y, uốn éo trước gương soi cả buổi không ? Có phải em bị một chứng bịnh nào đó về tâm sinh lý, bịnh phô bày chẳng hạn, nghĩa là em muốn được mầy ngắm thân thể em, thì em mới khoái cảm, vì biết mày thường đến nhìn trộm em qua cửa sổ ?

- Tao biết chắc là tâm lý em bình thường nhưng nguyên nhân em thoát y, cho đến bây giờ, tao vẫn không tìm ra. Để tao kể tiếp. Khi vào đến Sài Gòn độ một tuần, tao đã được thư em, tuy không ghi địa chỉ người gửi. Tao hồi hộp mở phong bì ra. Chẳng có gì cả ! Tao thất vọng, nhưng nhìn kỹ, trong góc phong bì có một tấm ảnh nhỏ của em, thứ ảnh học trò thường dán trên thẻ học sinh, nhỏ cỡ lóng tay cái. Hình em tóc ngang vai, nhìn thẳng, ngây thơ, hiền lành. Đó, tấm ảnh tao dán ở góc bức tranh kia kìa. Mày thấy hình vẽ và ảnh chụp đúng là một người, phải không ? Sau ảnh em có ghi mấy giòng chữ li ti «Bình Minh báo cho anh một tin vui và một tin buồn. Tin vui là Bình Minh đã yêu một người. Tin buồn là người Bình Minh yêu không phải là

anh». Tao chẳng cần biết em yêu ai, miễn có ảnh em là tao vui rồi. Chỉ cần ngắm ảnh bán thân tí xíu của em tao có thể tưởng tượng được toàn thể thân thể em, để mà ham muốn, thèm thuồng em. Vả lại khi em chịu cho ảnh lại viết mấy chữ, chứng tỏ em không ghét tao, có thể có cảm tình với tao nhưng ít hơn người em yêu. Biết đâu, khi em bị tình phụ, tao có nhiều may mắn được làm người kế tiếp. Tình yêu học trò, khó có chuyện thành vợ chồng nên tao có quyền hy vọng. Hết niên học ở Sài Gòn, tao về Đà Nẵng nghỉ hè, mục đích thăm em. Nhưng về đến nơi thì được tin em đã chết. Nhà em đã đổi chủ, gia đình em đã dọn đi nơi nào không rõ. Người ta đồn rằng em thất tình tự tử, người thì cho rằng em bị bịnh thình lình mà chết. Tao có tìm đến thăm mộ em, thắp nhang và khấn rằng «Bình Minh có linh thiêng xin linh hồn em cho anh gặp. Anh chỉ yêu một mình em thôi. Anh sẽ không yêu ai cả, không lấy vợ..». Có lẽ vì quá mơ tưởng em nên tối đó tao chiêm bao thấy em Bình Minh đến đứng cạnh giường tao, nhìn tao mỉm cười rồi quay bước ra khỏi cửa. Từ đó tao không mơ thấy em nữa, mãi đến sau này... khi tao có bức tranh treo kia kìa. Mày thấy dung nhan em ra sao ? Có đáng để tao si mê em không ?

Tôi nhìn kỹ và nói.

- Đúng là hai tấm hình là của một người, rất đẹp, nhưng người vẽ mới là tài hoa.

- Họa sĩ danh tiếng mà mày !

- Nhưng làm sao mày có bức tranh này ? Có điều lạ là chuyện mầy kể xảy ra trước năm bảy lăm, mà bức tranh này, họa sĩ La Hy ký tên và đề năm chín mươi, nghĩa là họa sĩ vẽ bức tranh sau khi em Bình Minh của mày chết đã hơn mười mấy năm. Không lẽ em Bình Minh của mày còn sống ?

- Điều chắc chắn là em Bình Minh đã chết.

- Vậy thì mầy thử kể lai lịch bức tranh này tao nghe. Ông họa sĩ La Hy thì tao có biết tiếng. Mầy mua bao nhiêu, khi nào ? Hay là mày ăn cắp ?

- Không mua mà cũng chẳng ăn cắp. Thực ra tao cũng định ăn cắp, vì bức tranh giá trị như thế, tao không đủ tiền mua, mà chắc gì ông họa sĩ muốn bán cho một thằng chẳng ra gì như tao.

- Mày cứ kể lai lịch bức tranh này và nguyên nhân nào khiến mày xanh xao, gầy còm đến như thế ?

- Đừng sốt ruột ! Đầu đuôi câu chuyện như thế này. Khi qua đến xứ Mỹ, lúc rảnh rỗi tao có làm thơ đăng báo. Thơ tao chẳng hay ho gì, nhưng bạn thơ thường tìm đến nhau, tụ tập trò chuyện. Thế rồi cả bọn đề nghị ra một tập thơ nhiều tác giả. Nhiệm vụ tao là đến nhờ họa sĩ La Hy cái tranh bìa tập thơ. Tao chưa hề biết ông ta, chỉ giở điện thoại niên giám và gọi xin đến gặp về cái tranh bìa. Đúng hẹn, tao đến. Khi vào nhà ông thì tao muốn ngộp vì tranh. Chỗ nào cũng treo đầy tranh. Thấy tao thích tranh, ông chỉ lối cho tao lên phòng trưng bày tranh của ông rồi bỏ đó cho tao được tự do. Trước đây, khi còn ở Sài Gòn, tao đã có dịp xem tranh ông triển lãm, nhưng chưa bao giờ thấy nhiều tranh đến như thế. Bức nào cũng đẹp. Tao như bị thôi miên, như mộng du, cứ lẩn thẩn từ bức tranh này đến bức khác. Lúc gần đến cuối phòng, tao giật mình khi chợt thấy bức họa khỏa thân này. Đó là hình vẽ em Bình Minh, thần tượng của tao. Tao đứng ngắm hình em, mê mẩn tâm thần. Tao bỗng có ý mua bức tranh, nhưng nghĩ lại, chắc gì tao có đủ tiền để mua. Mua tranh chứ đâu phải như ở Việt Nam đi chợ mua cá mà trả giá. Cũng làm gì có chuyện mua trả góp như mua nhà, mua xe ! Nhưng tao nhất định phải có bức tranh em Bình Minh. Trong trí tao bỗng nảy ra ý định ăn cắp. Lúc đó ông họa sĩ đã xuống dưới nhà. Tao nhìn quanh, thấy phòng đó có cửa kính mở ra sau vườn,

giống như bất cứ nhà nào ở xứ Mỹ nầy. Đó là loại cửa đẩy. Tao kéo cái chốt gài, đẩy lùi cửa, một chút thôi, như thế cái chốt hở ra chứ không gài vào cái ngàm, coi như cửa không khóa, người ở ngoài có thể mở dễ dàng. Mục đích, sau nầy, khi cả nhà ông đi vắng, tao sẽ vào cửa sau và ăn trộm bức tranh. Tao quay xuống phòng khách, xuýt xoa khen tranh ông nhưng không hề đề cập đến bức họa khỏa thân em Bình Minh.

Tôi chận lại.

- Sao mày không hỏi người trong tranh là ai ? Có phải em Bình Minh hay là người nào khác ? Nhất là cái năm mà ông ký tên ở góc bức tranh, cách ngày em Bình Minh của mày chết cả mười mấy năm.

- Tao còn ngứa miệng, tò mò gấp mấy lần mầy, nhưng tao giữ lại kịp. Nếu tao hỏi mà chỉ mấy hôm sau, bức tranh biến mất thì ông ta biết ngay tao là thằng ăn trộm. Thế nên tao chỉ nói chuyện với ông ta về cái tranh bìa tập thơ mà thôi. Ông hẹn tao tuần sau đến lấy. Bức tranh cứ ám ảnh tao mãi. Dạo đó vào cuối mùa Thu, trời hay mưa. Tao dự định đậu xe một nơi xa, mặc áo mưa trùm kín, không ai nhận diện được, nhất là vào lúc khuya, mọi người rút cả vào trong nhà, ngủ kỹ, rất thuận tiện cho tao ra tay. m mưu chưa thực hiện được thì đã đến ngày tao đến nhận cái tranh bìa tập thơ. Hôm đó là sáng

Chủ Nhật, hình như mọi người trong nhà đều tụ tập ở phòng khách. Sau vài thủ tục trao đổi, tao lấy cái tranh bìa rồi cáo từ, nhưng ông ta giữ lại «Anh chờ tôi một phút, tôi có món quà tặng anh» Xong ông ta vào phòng tranh, lúc trở ra ông mang theo bức họa khỏa thân của em Bình Minh. Tao vừa kinh ngạc vừa xấu hổ. Tao nghĩ là nhà ông có máy thu hình, lần trước đã thấy tao đứng nhìn say sưa bức tranh rồi lại gỡ cái chốt cửa kiếng ra. Thế là rõ ràng tao muốn ăn trộm. Cho nên tao thối thác ngay «Tôi thích bức tranh này lắm, nhưng trị giá của nó không phải là nhỏ, tôi không đủ sức mua, vả lại phòng trọ của tôi chật hẹp, không xứng để treo, thỉnh thoảng cho phép tôi đến ngắm là thỏa mãn lắm rồi» Ông ta bảo «Bức tranh này tôi không có ý định bán, tôi giữ trong nhà hoặc tặng cho anh mà thôi, và anh là người duy nhất được cái hân hạnh đó. Bà xã tôi đây cũng đồng ý như thế» Tao lấy làm quái lạ, trước giờ tao chỉ gặp ông họa sĩ là lần thứ hai, cũng không hề biết người nào khác trong gia đình ông, vậy mà lúc đó, mọi người nhìn tao với cặp mắt thân thiện chứ không mỉa mai như tao nghĩ. Vợ ông họa sĩ để tựa bức tranh vào tường, đứng nhìn với vẻ thân ái, rồi chị trịnh trọng trao cho tao. Cả nhà đứng lên, không phải tiễn tao mà tiễn bức tranh một cách lưu luyến. Tao chỉ biết nói cám ơn rồi mang bức tranh đi ngay, sợ ông ta đổi ý, đòi lại. Tao đặt bức tranh

ở ghế bên cạnh, vừa lái xe vừa ngắm hình em Bình Minh cho đã con mắt. Đột nhiên tao kinh ngạc. Mày nhìn kỹ xem, em Bình Minh nhìn thăng, không cười. Vậy mà lúc đó tao thấy rõ ràng, em đang liếc nhìn tao, miệng hé mở như đang cười với tao.

Tôi kêu lên.

- Thôi, chết mày rồi, bức tranh này có hồn ma. Ông ta muốn tống khứ cái hồn ma trong tranh này cho mày đó !

- Mầy suy luận giống tao, những gì tao kể tiếp theo đây mới xác nhận điều đó, chứ bấy giờ tao nghĩ rằng mắt mình nhìn lầm, vì khi quay nhìn lần nữa thì bức tranh không còn gì lạ, tao chỉ thắc mắc tại sao ông họa sĩ cho bức tranh mà không nói lý do ?

Hắn đứng dậy đi thắp một cây nhang, cắm lên cái ly thủy tinh đựng gạo, coi như là cái bình nhang. Căn phòng hắn mướn, dưới tầng hầm, không có cửa sổ, không khí lạnh lẽo lại thêm mùi nhang trầm nên thâm u, ma quái khiến tôi tưởng như hồn ma cô gái trong tranh đang lắng nghe chúng tôi chuyện trò.

- Tao đem tấm ảnh học trò em Bình Minh tặng ngày trước ra so sánh. Đúng là em ! Chả lẽ em còn sống ?

Ngày xưa, chính mắt tao thấy mộ bia em ghi rõ ngày sinh, ngày chết.

Tôi lại ngắt lời hắn.

- Nếu mày xác nhận hình trong tranh là em Bình Minh của mày thì sau gần hai mươi năm em phải khác, phải già hơn. Đây là tranh một cô gái độ mười tám tuổi, vẽ năm chín mươi, nên tao nghĩ người trong tranh là con gái em Bình Minh của mày. Giả thiết như thế này. Năm đó em tằng tịu rồi có bầu với người yêu, là người mà em đã cho mày biết trong thư. Rồi người yêu chạy làng. Em bán cái, bảo rằng đó là con của mày, mấy bài thơ mầy tặng em là chứng cớ, rồi em chết, có thể vì bịnh, có thể vì thất vọng, xấu hổ. Biết đâu hiện nay ông họa sĩ đang nuôi cô bé đó.

Hắn cười.

- Tao không nghĩ câu chuyện lại rắc rối, ly kỳ như tiểu thuyết tình cảm hay tuồng cải lương. Nó đơn giản hơn nhiều. Cái ly kì là ở những gì tao sắp kể sau đây. Tao nghĩ, dù có giả thiết nào đi nữa thì em Bình Minh cũng thật sự chết rồi, và bức tranh đó là hình vẽ em nên chiều đó tao ghé tiệm chạp phô mua nhang đèn, hoa quả về đặt trước hình em, coi như thờ cúng em. Tao treo bức tranh lên, tối đó nằm nhìn tranh và nhớ lại buổi tối năm

nào, tao leo cửa sổ và ngắm thân thể hấp dẫn của em. Tao khấn thầm, đúng hơn là như đọc câu thần chú «Em Bình Minh, hãy hiện ra ! Hãy hiện ra !» mục đích nói vơ vẩn cho vui thôi. Rồi tao cảm thấy buồn ngủ. Lúc đó chưa khuya lắm, đèn ngủ trong phòng vẫn còn sáng. Hai mắt tao ríu lại, nửa tỉnh nửa mơ... Tao bỗng thấy như bức tranh đang trôi đi, đúng hơn là em Bình Minh từ trong tranh hiện ra, bay lơ lửng về phía tao. Tao tỉnh ngủ hẳn, muốn ngồi dậy, nhưng chân tay tao không cử động được. Tao nghe rõ tiếng xe chạy ngoài đường vừa thấy rõ em Bình Minh yên lặng đến nằm cạnh tao. Tao thấy chúng tao ôm nhau, tao đè lên em... Thế rồi tao ngủ thiếp đi.

Tôi nhận xét.

- Tuổi trung niên như mày, như tao mà không có vợ thì chuyện sinh lý đòi hỏi đến độ nằm mơ là chuyện thường, nhất là cứ nhìn một bức họa khỏa thân trong một đêm vắng thì chuyện quần lót vẽ «đảo Hải Nam» tức là dấu vết của sự sung sức thải ra, là đương nhiên.

- Lúc đầu tao cũng nghĩ như mày nên tao rất cảnh giác, tối đến, tao cố tỉnh ngủ để xem có thật em hiện ra không ? Ấy vậy mà đến một lúc, tự nhiên mắt tao ríu lại, nhưng thần trí vẫn tỉnh. Tao thấy rõ ràng em từ trong tranh hiện ra. Em trong tranh lớn dần, từ từ

rời khỏi khung, như bay về phía tao. Tao cố gắng kêu lên, cố vẫy vùng, nhưng biết rằng mình không cử động được. Điều đáng ngạc nhiên là những lần sau này em hành động như một cô gái điếm chuyên nghiệp. Trí óc sáng suốt của tao nhận biết em đang làm gì. Em hôn hít, vuốt ve tao. Nhất là lúc em cúi gập người xuống, phủ phục dưới bụng tao. Tao bị kích thích đến run rẩy, tê dại chân tay. Rồi tao cảm thấy tất cả tinh lực của tao, cùng với sự khoái cảm tột độ, cuồn cuộn tuôn trào vào miệng em. Giống như đứa bé mút bình sữa vậy. Tao quằn quại... rồi thiếp đi. Chỉ vài tuần sau là người tao khô kiệt như mày thấy đây. Tao đâm sợ hãi, ban ngày, tao lật cho bức tranh úp mặt vô tường, nhưng đêm đến, tao không tự chủ được, lại trở bức tranh ra, lại mong đợi em, giống như có một ma lực xúi biểu tao thèm em, nhớ em. Để rồi em lại hiện ra. Chính tao biết rõ tình hình rất nguy ngập nhưng tao không có cách nào thoát khỏi tay em ! Mày có ý kiến gì không ?

Thật tâm thì tôi không thể tin nổi chuyện ma quái xảy ra trong thời phi thuyền liên hành tinh. Bên dưới những diễn biến tôi nghe được phải có sự thật nào đó mà chưa tìm ra ? Cho nên tôi bảo hắn.

- Theo tao thì phải đến ông họa sĩ La Hy hỏi rõ người trong tranh, hỏi rõ nguyên nhân ông ta cho mày bức tranh, hỏi xem ông ta có thấy gì lạ từ bức tranh đó không? Lúc đó mới có giải pháp khả dĩ. Tốt nhất là mày đem trả bức tranh cho ông ta là yên chuyện.

- Tao cũng đã nghĩ như mày. Nhiều lần tao đem bức tranh đi trả, nhưng hễ bỏ bức tranh lên xe, lái đi, là tao như người mất hồn, không hiểu mình đang làm gì, đi đâu đây ! Cứ lơ mơ như say rượu. Tay lái như có người khác điều khiển vì tao giữ chặt cách mấy, tay lái vẫn bị giật qua trái, qua phải như giận dữ, nóng nảy. Nhiều lần xe tao đi vào đường cấm, có khi suýt tung xe người khác cho đến lúc phải quay xe về, tao mới tỉnh người. Hay là mày với tao thử đến ông họa sĩ xem sao ? Để tao gọi ông ta, xin đến gặp ngay bây giờ.

Hắn gọi điện thoại rồi bảo tôi rằng ông ta vui vẻ mời đến. Thế rồi chúng tôi đến nhà họa sĩ La Hy. Trong lúc trà nước, chúng tôi chưa lên tiếng thì ông đã cười bảo hắn.

- Tôi biết ngay làm gì anh cũng thắc mắc về chuyện tự nhiên lại tặng anh bức họa khỏa thân. Ngay bản thân tôi cũng có vài thắc mắc cần anh giải thích. Việc tặng anh bức tranh là do chính người trong tranh, đúng hơn là hồn một người chết hiện ra bảo như thế. Không phải

trực tiếp bảo tôi đâu !

Chúng tôi càng ngạc nhiên nên đề nghị ông kể rõ lai lịch bức tranh cũng như người trong tranh, lý do ông ta tặng tranh. Ông yên lặng một lúc, đăm chiêu như cố nhớ lại câu chuyện cho rõ ràng, chính xác.

Chuyện xảy ra khá lâu, cách đây cũng gần vài mươi năm. Tôi tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật, về dạy vẽ ở Huế. Mùa hè năm đó tôi nghỉ hè tại nhà người chị ở Đà Nẵng. Vợ chồng chị tôi đều là giáo sư trung học, chưa có con. Nhà chị tôi có lầu, tôi ở một phòng riêng trên lầu, phía sau có ban công. Buổi sáng tôi thường ra ban công uống cà phê, vẽ vời linh tinh. Một hôm, đứng trên ban công, nhìn qua vườn hàng xóm, tôi thấy một cô gái đang hái hoa, có lẽ để cắm trong nhà. Tôi yên lặng nhìn cô. Một lát, vô tình nhìn lên, cô thấy tôi và cười rất tự nhiên «Chào anh !» «Chào cô bé ! hôm nay không đi học sao ?» «Nghỉ hè mà !» Thế rồi cô thành người hàng xóm của tôi. Tôi thường xuống thang lầu lộ thiên sau nhà, đứng bên này hàng rào, chuyện trò với cô. Một hôm tôi đem xuống tặng cô một bức tranh tôi vẽ cô. Cô ngạc nhiên, sao không có hình mà tôi lại vẽ giống cô ? Thế rồi cô xin được lên phòng xem tranh. Tôi vạch cho cô một lối đi băng qua hàng rào, lên phòng tranh của tôi trên lầu. Sau đó tôi nhờ cô ngồi làm mẫu để tôi vẽ.

Được bức nào tôi đều tặng cả cho cô. Cô đẹp tự nhiên. Tuổi cô như hoa hé nở, đầy sức sống, đầy tình yêu và tự tin. Đối với tôi, cô chỉ là người bạn nhỏ. Tuy chúng tôi thân mật và cô rất tin cẩn tôi mỗi khi gặp nhau trong phòng tranh nhưng tôi vẫn cẩn thận tránh đụng chạm và lời nói khác ý gì. Một lần tôi đề nghị cô làm mẫu khỏa thân, cô đồng ý ngay. Mỗi buổi sáng cô lên phòng tôi, cởi áo quần ra ngồi làm mẫu độ nửa giờ. Tôi hoàn toàn nhìn cô bằng đôi mắt nghệ thuật. Thân hình cô rất đẹp, không phải vì khêu gợi mà ở vẻ thanh tân, trong trắng. Thật khó nói ! Giống như một viên ngọc đã được hóa công trau chuốt. Trong sáng, không một vết vẫn đục ! Chân tay cô, thân thể cô là một sự hài hòa những đường nét tuyệt vời. Da cô mịn như cánh hoa hồng. Tôi như cảm nhận được mùi thơm trinh nữ từ người cô tỏa ra, thanh tao, nhẹ nhàng như hương trà, hương hoa. Thần trí tôi bay bỗng, say sưa theo từng nét cọ, từng mảng màu. Từ đó đến nay tôi chưa hề có lại giây phút rung động đến xuất thần như khi vẽ cô ta, và cũng chưa lần nào tôi vẽ đẹp đến như thế.

Bạn tôi liếc nhìn tôi. Thì ra hắn được ngắm em Bình Minh khỏa thân là trong thời gian em ngồi làm mẫu. Em uốn éo, nghiêng ngó trong gương soi là tìm cách thế sao cho họa sĩ vẽ đẹp nhất. Ông họa sĩ trầm ngâm một lúc rồi kể tiếp.

- Bức tranh vẽ xong, tôi lên khung và trao cho cô «Anh tặng em để làm kỷ niệm. Đây là bức tranh mà anh vừa ý nhất trong các tranh vẽ về em» Cô lộ vẻ sung sướng «Anh gói kỹ giùm em, thỉnh thoảng em sẽ mở ra để ngắm. Ba em thấy được, giết em chết. Để khi em lớn lên, không ở với gia đình nữa, em sẽ treo trong phòng em».

Hai hôm sau, cô lên phòng tôi, thấy tôi đang dọn dẹp các bức tranh, dụng cụ, cô hỏi «Anh hết nghỉ hè rồi sao ?» Tôi nói «Còn chứ, nhưng anh phải về Huế cưới vợ. Giá như anh cưới vợ ở Đà Nẵng, anh sẽ mời em, nhưng Huế xa quá !» Cô không nói gì nhưng mặt cô tái nhợt. Cô yên lặng xuống cầu thang ra về, nhưng mới vài bước, cô đã lảo đảo ngã ngồi xuống. Tôi vội đến đỡ cô lên, dìu đến ghế ngồi. Đó là lần duy nhất tôi chạm đến người cô. Tôi nghĩ rằng cô bị trúng gió nên đi tìm cho cô lọ dầu, nhưng khi quay lại, cô đã đi rồi. Tôi ra sân thượng, nhìn xuống, thấy cô vẫn còn phải vịn vách tường vào nhà. Tôi về Huế, tháng sau thì cưới vợ. Vợ chồng người chị tôi ở Đà Nẵng ra dự đám cưới có mang cho tôi một gói lớn, đó là những bức tranh tôi đã vẽ về cô và đã tặng cô. Chị tôi bảo «Con nhỏ hàng xóm gửi trả lại mấy bức tranh» Vì bận việc tôi không lưu ý đến. Sau ngày đám cưới chúng tôi đi Nha Trang rồi Đà Lạt, Vũng Tàu hưởng tuần trăng mật. Có điều lạ là thỉnh

thoảng nhà tôi nằm mơ thấy một cô gái đến bảo «Chị thật là may mắn, hạnh phúc !» Giấc mộng cứ lặp lại nhiều lần như thế. Tôi hỏi nhà tôi «Em có từng gặp, có quen ai giống người em thấy trong mơ không ? Cô ta vui hay buồn ?» «Cô ta không lộ vẻ vui hay buồn. Cô gái rất lạ, em chưa hề gặp ngoài đời bao giờ»

Sau tuần trăng mật, về lại Huế, nhớ lại mấy bức tranh cô gái ở Đà Nẵng, tôi mở ra định treo lên thì thấy ở bức tranh khỏa thân có miếng giấy nhỏ, ghi giòng chữ «Em buồn quá anh ơi ! Có lẽ em không sống nổi !» Tôi nghĩ rằng cô học hành, thi cử sao đó hoặc vì mấy bức tranh này, cha mẹ cô bắt gặp, la mắng khiến cô buồn rầu chăng, nên tôi không quan tâm lắm. Khi nhà tôi lên phòng vẽ, thấy mấy bức tranh đó cứ đứng nhìn mãi «Hình như em có gặp cô này ở đâu ?» «Đây là cô học trò ở Đà Nẵng, em đã gặp cô ta ở đó chăng ?» «Em chưa nhớ ra nhưng thấy quen quen» Mấy hôm sau, nửa khuya, nhà tôi đánh thức tôi dậy «Cô gái em thường nằm mơ thấy là cô trong mấy bức tranh anh vẽ. Vừa rồi, em lại mơ thấy cô ta, tỉnh dậy, em nhớ ra ngay, có lẽ đó là hồn ma cô ta» Tôi cười bảo «Cô ta còn sống nhăn ở Đà Nẵng, hôm nào vào Đà Nẵng, anh giới thiệu cô ta để em xác nhận có đúng là người em nằm mơ không ?».

Tháng sau, vào Đà Nẵng, chúng tôi hỏi thăm thì chị tôi bảo «Cô hàng xóm bịnh, chết rồi» Nhà tôi có ý nghi ngờ về tình cảm, liên hệ giữa tôi và cô ta. Tôi kể hết mọi chuyện và xác nhận rằng tôi chỉ xem cô như em gái và cô ta cũng không lộ tỏ cảm tình đặc biệt gì với tôi cả. Nhà tôi nghĩ rằng, có lẽ cô gái yêu thầm tôi nên khi nghe tin tôi lấy vợ, cô ta thất vọng, nghĩ quẩn nên tự tử chăng ? Chúng tôi có tìm đến thăm mộ cô ta. Nhà tôi ghi nhận ngày sinh, ngày mất của cô, đến chùa xin lễ cầu siêu cho cô. Sau này hễ đến ngày cô mất nhà tôi thường đến chùa với lễ vật, cúng kiếng, cầu siêu cho cô rất tươm tất. Tôi không hề nằm mơ thấy cô ta nên tôi không tin có chuyện hồn ma, bóng quế, nhưng nhà tôi thì tin lắm.

Sau năm bảy lăm, đổi đời, chúng tôi dự định vượt biên, nhưng khi có ai đến rủ, nhà tôi đều thắp nhang, khấn xin cô về báo cho biết có nên đi hay không ? Nếu không nằm mộng thì từ chối. Cho đến một hôm, nhà tôi mơ thấy cô hiện ra cười bảo «Nên đi đi !» Nhà tôi không hiểu ý gì, bất ngờ, đến trưa thì có một người không quen lắm đến rủ vượt biên, chúng tôi nhận lời. Chuyến đi thật liều lĩnh, tưởng như đun đầu cho công an bắt. Chúng tôi xuống Cần Thơ đi ăn cưới, một đám cưới thật, ngay cạnh đồn công an xã, trước chợ. Gần tối, chúng tôi xuống thuyền nhỏ. Mấy cậu công an trẻ,

ăn cưới say sưa còn nói đùa «Đến nơi nhớ đánh điện về nghe ! Qua đến Mỹ thì gửi về một thùng quà !» Nhà tôi cứ khấn thầm xin cô ta phù hộ. Chuyến đi vừa nguy hiểm vừa như đùa lại trót lọt một cách không thể ngờ được !

Qua đến Mỹ, nhà tôi lập một bàn thờ nhỏ, giỗ chạp tươm tất như với người thân thích, lại còn đến chùa xin lễ cầu siêu nữa. Lần trước, tự nhiên nhà tôi lại mơ thấy cô ta hiện ra bảo «Sáng mai, đưa hình em cho anh ấy đem đi !» Chúng tôi không hiểu gì cả, nhưng suy đoán rằng, sáng mai sẽ có người đến mua tranh và chắc chắn sẽ hỏi mua bức tranh vẽ về cô ta. Nhưng cả ngày hôm đó chỉ có anh đến xin cái tranh bìa cho tập thơ mà thôi. Lần trước, khi anh đến xem tranh, trong lúc anh ở trong phòng tranh thì nhà tôi bất ngờ đi vào, thấy anh đứng ngắm hình vẽ cô ta say mê đến độ có người lên mà anh cũng không biết ! Chúng tôi đoán anh và cô ta phải có liên hệ gì đây, nhưng vì tế nhị nên không hỏi.

Tôi ngắt lời ông ta.

- Nghe anh kể thì chuyện xảy ra trước năm bảy lăm, sao bức tranh lại ký tên năm chín mươi ?

- Khi vượt biên, chúng tôi bỏ lại toàn bộ những họa phẩm, là những gì chúng tôi quý nhất. Sang đến Mỹ, để

tỏ lòng nhớ ơn cô ta trong vụ vượt biên, nhà tôi bảo tôi nên vẽ lại bức tranh về cô ta, vừa để tưởng niệm vừa như để thờ, vì thế bức tranh mới ký năm chín mươi. Khi vẽ hình cô, tuy bao nhiêu năm rồi mà tôi còn nhớ y nguyên trong đầu hình ảnh cô. Nhớ rõ từng sợi tơ, sợi tóc, từng làn da, từng hơi thở, hương thơm của cô... Bàn tay tôi như có một sức rung động lạ kỳ, như lên cơ bút, như xuất thần. Thế là chỉ trong một ngày tôi đã hoàn tất bức tranh đó, tuy không đẹp bằng bức tranh trước, nhưng rất giống.

Bạn tôi hỏi.

- Có phải cô ta tên Bình Minh không ?

Họa sĩ La Hy ngạc nhiên.

- Đúng là tên Bình Minh, nhưng sao anh biết ? Chúng tôi đoán không lầm, phải có mối liên hệ giữa cô ta và anh nên mới có vụ cô ta bảo tặng bức tranh cho anh. Anh có thể cho tôi biết chút ít về chuyện đó không ?

Bạn tôi chỉ sơ lược rằng thời đi học ở Đà Nẵng, hắn yêu cô ta, có tỏ tình nhưng cô không đáp lại, nên khi thấy bức tranh hắn nhận ra cô ta ngay. Tuyệt đối hắn không nói gì đến chuyện hắn được ngắm cô khỏa thân hay nằm mơ thấy cô ta. Ông họa sĩ có vẻ thông cảm và

hình như tin rằng những lần cô Bình Minh hiện ra trong giấc mộng của vợ ông là có thật. Ông bảo.

- Tôi nghĩ rằng linh hồn cô Bình Minh vẫn còn vương vấn cõi đời vì một lý do nào đó.

Chuyện trò đến đấy chúng tôi cáo từ. Tôi khuyên bạn tôi nên lấy tấm hình chụp kiểu học trò của cô Bình Minh sang lớn lên rồi đem vào chùa xin thờ ở đấy. Trước hết xin chùa một lễ cầu siêu.

Thông thường, ở xứ Mỹ vì bận rộn sinh kế nên người chết dù bất cứ ngày nào cũng đều làm lễ cầu siêu, làm tuần, giỗ chạp... ở chùa vào ngày Chủ Nhật, là ngày nghỉ, cho nên vào ngày đó, ít nhất cũng năm, bảy gia đình, gồm vài ba chục người đến xin lễ cầu siêu cho thân nhân. Thật tâm tôi không tin chuyện ma quỷ, nhưng hôm đó lại có chuyện khiến tôi thêm tò mò. Số là sau lễ cầu siêu, chúng tôi chuẩn bị ra về thì nhà sư đến gọi riêng thằng bạn tôi ra sau hậu liêu, tôi cũng đi theo. Đấy là vị sư già, trên bảy mươi nhưng còn tráng kiện, sáng suốt, tính tình vui vẻ. Chúng tôi vào một căn phòng, có lẽ là phòng ăn hay tiếp khách gì đấy, gồm một dãy bàn và ghế dài, có bình trà, vài tờ báo. Vừa ngồi xuống, nhà sư đã bảo bạn tôi.

- Trông khí sắc anh không được tốt lắm, hình như anh đang bị một oan hồn, uổng tử theo quấy nhiễu, ám hại anh.

Tôi nói ngay.

- Có lẽ thầy thấy hắn ốm yếu xanh xao chứ gì ?

Nhà sư cười.

- Nếu vậy thì tất cả những người đau ốm nằm bịnh viện đều bị tôi bảo rằng ma ám. Không phải vậy đâu ! Tôi nhìn cái thần khí của anh ta chứ không phải vẻ xanh xao, ốm yếu bề ngoài. Có những người ốm trơ xương mà vẫn sống mãi, lại có người mập mạnh, hồng hào bỗng lăn ra chết.

Tôi vẫn không chịu.

- Thời đại khoa học không gian mà thầy. Tôi chẳng thấy ma quỷ bao giờ.

Nhà sư vẫn cười.

- Ma quỷ là vô hình, nhìn bằng mắt thường làm sao thấy được.

Nhà sư chỉ một tờ báo trên bàn.

- Nếu tôi nói theo quan niệm nhà Phật thì các anh không tin. Đây là tờ báo Công Giáo «Việt Catholic News» đưa tin. Cha Gabriele Amorth, linh mục trừ quỷ chính thức của giáo phận Rôma đã xác nhận là Đức Giáo Hoàng đã trừ quỷ cho một cô gái ở thành phố Monza, Ý Đại Lợi.

Tôi lại hỏi móc.

- Biết đâu đó là người bị bịnh tâm thần.

- Anh nói cũng có lý. Nhưng đây là cô gái khi bị quỷ nhập, đến hai toán cảnh sát mà vẫn không kềm chế được cô. Nhưng bịnh tâm thần sao Đức Giáo Hoàng chỉ trị một lần là hết bịnh ngay ?

Bạn tôi nãy giờ chỉ ngồi nghe, hắn phân vân.

- Người chết, thật có linh hồn không thầy ? Linh hồn có biết vui buồn, thương yêu, thù ghét gì không thầy ?

- Nếu nói có thì các anh bảo tôi đã chết đâu mà biết, mà nói không thì tôi cũng chẳng vào tu hành ở đây làm gì. Tôi có cách này để các anh thử, nếu không có tác dụng thì các anh cứ bảo tôi nói chuyện mơ hồ, ngược lại, có hiệu quả thì xin mời các anh đến đây, chúng ta

cùng tu tập. Bây giờ các anh ngồi chờ tôi một phút, có trà đây, xin mời !

Nói xong, nhà sư vào trong, một lát trở ra nói với bạn tôi.

- Đây là các lá bùa, đây là mấy câu thần chú. Anh dán trước cửa một lá, đầu giường nằm một lá, dưới chân giường một lá còn một lá anh để trong túi áo. Khi dán bùa anh đọc câu thần chú này. Tôi tin rằng con quỷ kia sợ oai Phật, sẽ không đến quấy phá anh nữa. Khi đọc thần chú anh nhớ khấn thêm rằng xin mời oan hồn đến chùa để nghe kinh Phật, sẽ được siêu thoát. Tôi bảo là oan hồn uổng tử cũng chưa đúng, nó là con quỷ. Nếu không làm theo tôi chỉ dẫn, anh sẽ khó thoát tay nó. Hại anh xong, nó đi tìm người khác.

Tôi hỏi.

- Tại sao nó chọn thằng bạn tôi mà không chọn người khác ?

- Nó không từ một ai cả. Nhưng thường thì tùy theo cái nghiệp chướng của mỗi người. Tôi nghĩ rằng oan hồn theo ám ảnh anh đang mang một ức uất gì đấy, cũng có thể là vì những ham muốn chưa được thỏa mãn. Ham muốn tích lũy từ khi còn sống, mãnh liệt đến độ

trở thành một sức mạnh thực sự có thể tác động được đến con người. Tôi đưa mấy lá bùa và câu thần chú là lấy uy danh của Phật, cấm nó không được hại anh đồng thời chúng ta sẽ cùng nhau cầu nguyện cho oan hồn đó đến chùa nghe kinh Phật, nhờ hồng ân Đức Phật độ trì cho được siêu thoát đến một cảnh giới khác.

Thấy trời đã về chiều, chúng tôi cáo từ nhà sư, ra về. Tôi theo hắn về nhà để xem hắn dán mấy lá bùa, đọc thần chú và khấn đúng như lời dặn.

Vì sốt ruột, ngay hôm sau tôi đã gọi, hỏi hắn có nằm mơ thấy em Bình Minh hiện về không ? Hắn bảo không. Tôi khuyên hắn nên ra tiệm thuốc bắc, mua mấy thang về sắc uống rồi đi bác sĩ khám lại xem sao. Tôi dự định tuần sau sẽ ghé thăm, xem hắn có khá hơn không, nhưng ngay tuần đó, công ty tôi làm việc lại dời xuống tiểu bang Florida, tôi phải đi theo. Tôi thường gọi điện thoại hỏi thăm, cho hắn địa chỉ, dặn lấy cái nghỉ phép xuống với tôi, tắm biển, phơi nắng. Nhưng ít lâu sau, tôi gọi hắn thì chủ nhà bảo rằng hắn đã dọn đi nơi nào không rõ. Thực ra hắn chỉ là bạn thân thôi, chứ chẳng phải anh em ruột thịt gì mà tôi phải bận tâm, vả lại, chuyện ma quỷ đó đã như giải quyết xong, cho nên tôi không còn nhớ đến hắn nữa.

Thế rồi khoảng một tháng sau đó, tôi nhận được thư hắn, tôi thấy có gì bất thường ! Tại sao không gọi điện thoại mà lại viết thư ? Đến khi đọc lá thư, tôi mới hiểu rõ những gì đã xảy ra.

«N. thân mến,

«Lá thư này đến tay mầy thì tao không còn trên cõi đời này nữa. Đơn giản là tao dặn chủ nhà trọ của tao chỉ gửi thư sau khi tao đã chết. Tao muốn thế ! Tao không có bà con, thân thích, chỉ có mày là bạn, nhưng tao cũng không muốn mầy bận tâm vì tao, thân xác tao sẽ được hỏa thiêu, nắm tro tàn được gửi vào chùa. Thế là xong một kiếp người. Phải không mầy ? Mục đích chính lá thư này là tao muốn tặng mầy bức tranh vẽ em Bình Minh thay vì gửi trả lại cho ông họa sĩ La Hy. Tao biết mày thích bức tranh vì giá trị nghệ thuật của nó, vì tranh đẹp chứ không phải vì vẽ hình em. Mày cứ yên tâm, em Bình Minh sẽ không hiện ra với mày đâu. Những gì tao viết sau đây chứng minh rằng linh hồn em không còn nương náu trong bức tranh nữa.

«Sau một tuần, kể từ ngày mày về miền Nam nắng ấm làm việc, vẫn chẳng có gì xảy ra từ bức tranh. Mỗi tối, tao vẫn nằm ngắm hình em rồi đi ngủ, dù tao có thử nói câu «Em Bình Minh, hãy hiện ra !» mà vẫn không thấy em đâu ! Tao ngủ yên lành, bình thường, sức khỏe

tao khá hơn. Tao nghĩ rằng em Bình Minh đã được siêu thoát hoặc đã được Đức Phật giữ lại trong chùa, nghe kinh kệ cho nhẹ bớt nghiệp chướng, oan khiên. Đôi lúc tao cảm thấy thương xót em. Trước kia nếu em đáp lại tình tao thì đâu đến nỗi em phải chịu nhiều đau khổ, thất vọng đến quyên sinh. Đến chết rồi mà hồn vẫn còn vương vấn, lưu luyến người mình yêu, không thể rời được cõi trần ! Và tao tưởng tượng đến một cảnh giới u u, minh minh, chỉ có một mình em, bơ vơ, cô độc. Không nói được với ai, không tiếp xúc được với ai ! Em có buồn không ? Có oán hận không ? Oán hận ai bây giờ ! Nhưng tao vẫn tự hỏi, vì sao em theo ám ảnh tao? Em muốn gì ở tao ? Hay tao chỉ là nạn nhân đầu tiên, sau đó là những nạn nhân khác ? Hay em cần tinh lực của tao để trở nên một con quỷ nhiều quyền phép hơn, dữ tợn hơn, không ai trị được nó ?

«Dù sao thì mày cũng như tao, đều cho rằng linh hồn em Bình Minh đã siêu thoát rồi nên mới không còn quấy rầy tao nữa. Vì tin như thế nên tao đã phạm một sai lầm chết người. Số là chủ nhà tao thuê phòng dự định bán nhà, tao phải tìm chỗ trọ khác. Chỗ trọ mới là một căn phòng, sạch sẽ, có lối đi riêng, đầy đủ tiện nghi. Trong phòng đã có sẵn một cái giường mới, rất rộng, tao thích lắm, nên bỏ giường cũ ra thùng rác trước khi dời phòng. Mầy biết sai lầm gì không ? Tao không đem theo những

lá bùa mà nhà sư đã cho, đến khi trở lại thì chủ nhà đã cạo bỏ lá bùa chỗ cửa ra vào. Lá bùa trong túi áo, máy giặt làm nát rồi ! Ngay hôm đầu mới dọn đến, tao chưa treo bức tranh lên, vậy mà tối đó em hiện ra. Lại vẫn những cách thức như em áp dụng với tao trước đây. Tao cũng lại bị em làm tê mê đến ngây ngất, lịm đi. Hôm sau, hoảng quá, tao chạy ngay đến chùa cầu cứu, nhưng vị sư trụ trì đã đi hành hương bên Tích Lan, tháng sau mới về. Tao tìm đủ cách, ban ngày tao ngủ, ban đêm tao uống cà phê, cố mở to mắt, vậy mà hễ chạng vạng là tao lại như người mất hồn, nhớ em, mong em. Tao vừa sợ em, vừa thèm em một cách kỳ lạ. Nhất là cái cảm giác như là em đang ở cạnh tao khiến tao hoàn toàn mất tự chủ. Người tao, vừa phục hồi sức khỏe chưa được bao lâu, nay trở lại tình trạng như lần trước mày đã gặp, e còn tệ hơn nữa, chỉ mới một tuần mà chủ nhà đã vội gọi xe cứu thương đưa tao vào bịnh viện. Cũng may tao còn bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, nên nếu chết đi tao sẽ có chút tiền để chủ nhà lo cho tao. Tao đang viết thư cho mày ở bịnh viện. Tình trạng tao kỳ lạ đến nỗi các bác sĩ khắp nơi xúm lại, khám nghiệm, nghiên cứu, thiếu điều muốn xẻ tao ra từng mảnh để tìm tòi, nhưng chẳng ai đưa ra một nhận xét, phương dược nào chính xác cả ! Em Bình Minh mỗi tối vẫn đè tao ra mà hành sự. Có lẽ bây giờ em không cần phải nương náu trong

bức tranh nữa. Em đã đủ năng lực để tự mình hiện hữu, đến độ các cô y tá, khi nghe tao ú ơ, la hét lúc nằm mơ thấy với em, các cô cố đánh thức tao, nhưng cả chục phút sau, em mới chịu buông tao ra để tao tỉnh dậy. Mỗi ngày tao đều gọi điện thoại đến chùa, hy vọng nhà sư về kịp cứu tao nhưng đến hôm nay, khi tao cảm thấy mình như ngọn đèn cạn dầu mà vẫn chưa thấy tăm hơi nhà sư. Tao không hiểu chính tao ! Tâm lý tao thật lạ thường. Ban ngày tao sợ chết, nhưng tối đến, tao lại mong cho sớm được cùng em Bình Minh ra đi. Có một điều, khi tỉnh táo, tao vẫn thắc mắc, khi chết, linh hồn đi về đâu ? Mà thật có linh hồn không ? Hay bịnh tao chỉ là một thứ bịnh về tâm thần, về ảo giác ? Một bịnh điên mới, giống như bịnh bò điên ? Nhưng bịnh bò điên, nghe nói bộ óc bị hủy hoại, mủn ra như sình, còn tao thì có gì lạ đâu ? Các bác sĩ đều nói thế !

«Tao cố viết thật nhiều cho mày có đủ dữ kiện về bịnh của tao, cả dữ kiện về bức tranh em Bình Minh nữa, nhưng tao mệt quá ! Bây giờ tao tạm dừng bút, nhưng không chấm dứt ý định sẽ nói với mày. Nếu có linh hồn thật, tao sẽ hiện về cho mày rõ, về cái cõi u minh mà người chết sẽ đến đấy. Ít ra, hễ mày thấy trong mơ, vẻ mặt tao vui, là cõi chết không tệ lắm, hoặc ngược lại. Chúc mày ở lại dương gian vui vẻ. Không lâu đâu, chúng ta sẽ gặp nhau. Mọi người đều đối diện với cái

chết, phải không mầy ? Thân mến. Bạn mầy»

Tôi đọc thư thằng bạn tôi mà lòng vẫn nghi ngờ. Phải có bí mật gì đây ? Chuyện ma quỷ ! Làm sao tin được ?

Giả thiết mạnh mẽ nhất là thằng bạn tôi mắc bịnh nan y. Bịnh Aids chẳng hạn, có thế hắn mới chết nhanh đến như vậy. Người Á Đông xem chuyện tình dục như một bí mật, nên kín đáo. Vì chuyện đó mà mang bịnh là một điều nhục nhã. Và hắn xấu hổ nên mới bịa ra một chuyện ma. Biết đâu ông họa sĩ La Hy vì tình bạn, nên cùng hắn nghĩ ra những chuyện gay cấn, lâm ly để cứu danh dự cho hắn ? Dù sao thì hôm lên chỗ hắn trọ, tôi cũng được chủ nhà trao cho bức tranh đúng như lời hắn dặn dò trước khi từ giã cõi trần.

Tối đó chủ nhà cho tôi ngủ tạm trong phòng thằng bạn quá cố của tôi một đêm. Tôi chẳng hề thấy ma quỷ bao giờ, mà dù thấy tôi cũng không sợ. Ma là gì ? Cùng lắm cũng chỉ là cái bóng mờ ảo nào đó, nếu mình sợ là tự mình hại mình chứ ma quỷ làm gì được mình ! Thế nên tối đó tôi treo bức tranh vẽ hình em Bình Minh của thằng bạn tôi trên tường, vừa ngắm vừa lẩm bẩm nói «Hai đứa bây, sống khôn thác thiêng, hãy hiện ra cho tao thấy, trong mơ cũng được, để xác nhận là khi chết, con người còn có linh hồn» Tôi nói đùa thôi, thực tâm tôi đang ngắm bức tranh và nghĩ đến nghệ thuật, đến tài

hoa của người họa sĩ.

Tôi say sưa ngắm bức tranh, quên cả chuyện ma quỷ, cho đến khi tôi cảm thấy buồn ngủ, mắt tôi ríu lại... Bỗng nhiên tôi có cảm tưởng như bức tranh bị sút đinh, từ từ ngã xuống. Và cô Bình Minh chuồi ra khỏi khung hình, lớn dần lên. Cô trườn lên người tôi, tóc cô xỏa ra, hai tay choàng lấy tôi, như con bạch tuộc phủ lấy con mồi. Người cô lạnh ngắt, cái lạnh ghê rợn của một thây ma. Tôi cố la lên cầu cứu, mà miệng tôi cứng đơ. Tôi biết mình đang vùng vẫy, nhưng thật sự, chân tay tôi tê liệt... Và cái khoái lạc khủng khiếp khi cô gập người lại, cúi xuống dưới bụng tôi, hút lấy tinh lực của tôi, đúng y như thằng bạn tôi đã kể.

Ngay sáng hôm sau, tôi đem bức tranh trả lại họa sĩ La Hy. Dọc đường, lái xe, tôi có cảm thấy choáng váng, không tự chủ được, nhưng tôi tỉnh trí kịp. Tôi kể hết mọi chuyện, hoạ sĩ La Hy cười, cho rằng tôi nhiều tưởng tượng. Ông bảo.

- Chuyện của bạn anh, thật khó kiểm chứng ! Riêng chuyện của anh, tôi nghĩ rằng, cơ thể cô gái lạnh ngắt anh thấy trong mơ chỉ là do thời tiết ở Virginia, ban đêm nhiệt độ xuống rất nhanh, khi ngủ, anh đã không đắp mền, chính cái lạnh tạo thành giấc mơ.

Hiện nay họa sĩ La Hy vẫn còn giữ bức tranh đó. Ông không bán. Ai muốn xem, xin mời đến.

Phạm Thành Châu

Halloween, 9-11 và Mặt Quỷ !

Dong Trinh

Tác giả tên thật Trịnh Thị Đông, sanh năm 1951 tại Bình Dương, nguyên là giáo viên dạy anh ngữ, sang Mỹ năm 1985, hiện cư ngụ tại thành phố Fort Smith, tiểu bang Arkansas. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của bà là «Làm dâu» đã được phổ biến từ tháng Bảy, 2016.

Buổi chiều đầu tiên đến Mỹ, tôi nhớ rõ lắm, ngày mười lăm tháng tám năm một chín tám lăm. Đó là ngày tôi sẽ còn nhớ mãi, khi đã có thể thở ra một hơi dài, sau mười năm ở lại Việt Nam nhọc nhằn, tủi nhục, mười năm bữa đói bữa no, nay nhà này mai nhà kia, từng bị công an bắt vì không cho tạm trú bất kỳ nơi nào.

Những ngày đầu tới Mỹ, có lần tôi được cô em đưa đi chợ. Quang cảnh trong chợ làm tôi ngạc nhiên ! Kẹo, toàn là kẹo ! Đủ loại, đủ màu sắc. Tôi nghĩ thầm : Mỹ ăn kẹo dữ hả, hèn chi ông bà nào cũng cao lớn mập mạp ! Mùi chocolate thơm thoang thoảng, tôi muốn mua mà không thấy người bán đâu hết. Khi đi dạo đi vòng trong chơ, tôi đã thắc mắc, sao chỉ thấy toàn người mua, họ tự động bỏ món mình cần vô xe đẩy tiếp, không hỏi ai hết, nhiều món coi đã rồi quăng đại đâu đó, không sắp lại ngay ngắn cho người ta mà cũng không bị ai mắng

chửi như ở Việt Nam, chủ tiệm đâu mất tiêu rồi ?

Đến một khu vực khác, ơ kìa, sao toàn mặt nạ đủ hình thù quái dị, áo quần cũng kỳ lạ không kém. Tôi thấy người ta lựa nhiều lắm, nhất là cho trẻ con. Mấy đứa nhỏ tíu ta tíu tít nói nói cười cười, dễ thương làm sao.....

Đi một vòng nữa, lúc này, em tôi mới dẫn tôi tới quầy trả tiền. À, thì ra là vậy ! Công nhận xứ văn mình có khác... mua thì tự chọn lấy, ra ngoài tính tiền, giá cả đâu ra đó không sợ nói thách, mua hớ !

Ra khỏi chợ, mặt trời vẫn chói chang, tôi ngạc nhiên, hỏi em tôi :

- Mấy giờ rồi ? Hồi nãy mình rời nhà gần 7 giờ, đi thiệt lâu mà sao trời vẫn còn sáng trưng ?

Khánh nói :

- Chín giờ rồi, mùa hè mặt trời lặn trễ lắm...

Không bao lâu sau đã là một ngày cuối tháng Mười, mới 6 giờ chiều, ngoài trời đã tối om ! Anh Thọ nói hôm nay lễ Halloween, tối nay sẽ có nhiều trẻ em đi xin kẹo. Anh đã mua sẵn một bịch thật to.

Độ một giờ sau, có tiếng gõ cửa, anh Thọ mở cửa ra, tôi hết hồn vì một đám năm bảy người, lớn nhỏ, trai có, gái có... ăn mặc thấy ghê quá, người thì đeo nguyên một cái đầu lâu, kẻ mặc nguyên bộ đồ đen, mặt mày vẻ trông thiệt ghê rợn. Mấy đứa nhỏ cũng không khác gì, tay cầm một quả bí màu cam, miệng nói», Trick-or-Treat !» (Bị Ghẹo hay Tiếp đãi - bằng cách cho kẹo - ngụ ý dọa vui kiểu con nít).

Anh Thọ lấy kẹo bỏ vô trái bí, mấy em nhỏ nhận kẹo, cảm ơn rồi tiếp tục sang nhà khác. Tôi hỏi anh lễ gì mà thấy ghê quá vậy, thì anh giải thích, đây là một lễ truyền thống của Mỹ, ngày này người lớn, con nít đều hoá trang thành những hình thù quái dị tay cầm quả bí đi từng nhà xin kẹo. Mấy ngày trước, tôi đi chợ, nhà nào cũng trang trí trước sân những tượng, hình, ma quái, thậm chí, có nhà còn làm một cái nghĩa địa ngay trong sân nhà, tôi cứ thắc mắc, cái xứ gì mà quái lạ, trước nhà mà rinh mồ mả để đầy...

À thì ra là Halloween ! Giờ thì tôi đã hiểu tại sao ngày đầu tiên đi chợ ở đây, tôi thấy cả một khu bán loại đồ này và kẹo thì quá trời quá đất, làm tôi nghĩ người Mỹ ăn kẹo quá nên ai nấy đều mập và cao lớn ! Đúng là Tư Ếch đi Mỹ !

Thời ấy, thành phố nơi tôi đến định cư có rất ít người

Việt Nam cư ngụ, chưa có chùa, chưa có những cộng đồng người Việt Quốc gia. Do đó, mỗi năm, vào ngày 31 tháng 10, tôi cũng mua mấy bộ costumes cho Khương và Bình mặc đi xin kẹo.

Ngày lễ ma quỷ này vui lắm, mặc dù có những người hóa trang trông thật dữ dằn nhưng họ không hại ai hết, họ là những con quỷ dễ thương, miệng nhe nanh với màu son đỏ như máu nhưng vẫn có nụ cười hiền hoà, ánh mắt vui vẻ khi nhận những viên kẹo của người ta, còn biết nói cám ơn rất lịch sự.

Có một năm, cũng vào ngày lễ này, tôi đưa các con tôi đến Central Mall, một khu buôn bán lớn nhất của thành phố; bỗng tôi thấy một cô gái Mỹ khoảng 20 tuổi, mặc một bộ đồ sát thân người bằng ren mỏng dính, thấy hết bên trong. Mọi người bu quanh cô ta, nhất là đám thanh niên trẻ, cứ cười và đi theo một bên, còn cô nàng thì tỉnh queo ! Thiệt hết biết !

Thình lình, hai anh chàng cảnh sát cao lớn, đi tới trước mặt cô gái, nói gì đó, xong 2 anh chàng kè cô nàng ra khỏi Mall. Tôi biết là cho dù xứ này văn minh cỡ nào đi nữa, cho dù lễ này mọi người có quyền hoá trang thế nào cũng được nhưng vẫn ở trong một giới hạn, không thể tùy tiện !

Dần theo năm tháng, con trai tôi đã lên đại học, Bình thì đang bước vào high school, tôi bắt đầu trở lại nhà trường làm học trò như thuở nào, những ngày hoa mộng của tôi !

Đây là khoảng thời gian tôi rất vui vì có dịp tiếp xúc với bạn bè thuộc đủ mọi lứa tuổi, nhiều chủng tộc khác nhau, vậy mà cũng thân thiện rất nhanh.

Sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001, cũng như bao buổi sáng thường lệ, bắt đầu cho một ngày mới ở khắp nơi trên thế giới, trong lớp học cô giáo đang giảng bài, bỗng từ trên văn phòng, tiếng nói của cô thư ký gởi qua intercom, yêu cầu tất cả các lớp giữ yên lặng để nghe radio phát ra từ speaker...

Chúng tôi bàng hoàng, lo sợ khi tin từ đài phát thanh loan báo :

- Vào lúc 8 giờ 46 phút sáng, một chiếc máy bay chở hành khách của hãng American Airlines lao vào tháp đôi Twin Towers của Trung tâm Thương mại Thế giới (WTC) tại Manhattan, New York, với tốc độ 700km/giờ. Toàn bộ 92 hành khách và 9 nhân viên phi hành đoàn có mặt trên chiếc Boeing 767 đều thiệt mạng. Rất nhiều người đang làm việc tại Tòa Tháp Đôi cũng đều chịu chung số phận.

Chúng tôi lặng người đi khi nghe tin trên. Cả lớp nhốn nháo, nghĩ tới những người lâm nạn, nguyền rủa bọn khủng bố, vài anh chị làm dấu thánh giá, đọc kinh của tôn giáo mình, kẻ lăng xăng hỏi han vị trí tòa tháp...

Tôi như mất hồn sau khi nghe đài phát thanh loan báo tin động trời này. Con trai tôi lúc bấy giờ đang bắt đầu cho năm cuối để hoàn tất luận án tiến sĩ y khoa tại Brown University. Trường tọa lạc ngay thành phố Providence, tiểu bang Rhode Island, một tiểu bang nhỏ, cách New York khoảng 4 giờ xe. Tôi lo lắng, nói với cô giáo, cô nhìn tôi như thông cảm nỗi lòng một người mẹ mặc dù chuyện xảy ra không phải ngay nơi đó. Lúc ấy, tôi cũng như con tôi đều chưa có cell phone, vì vậy, tôi không biết phải làm sao. Cô nói tôi nên đi về tìm cách gọi cho con tôi, để được yên lòng.

Trên đường về, cứ lâm râm khấn nguyện cùng chư Phật cho Khương được bình yên. Tôi lái xe vô ý thức, tâm trí hoảng loạn, cứ theo phản xạ tự nhiên, chạy mà không tập trung, đầu óc nghĩ ngợi đủ thứ... may mắn là không chuyện gì xảy ra.

Về nhà, tôi quăng hết sách vở, chụp vội điện thoại... thừ người ra... bấm số mấy đây ? Tôi muốn gọi cho Dr. Christine Biron là Professor của Khương, cháu cho tôi số phone của Bà để khi có chuyện khẩn cấp tôi có thể

liên lạc với Bà được. Trước giờ tôi đâu có việc gì cần phải gọi Bà ấy nên quên mất, không biết tìm số ở đâu, lục lạo, lính quýnh đã đời, cuối cùng cũng lôi ra được trong một quyển sổ nhỏ. Tôi gọi ngay cho Bà, chờ qua 5, 7 trạm, cuối cùng tôi nghe được tiếng cô giáo của con tôi, tôi run rẩy hỏi tình hình nơi đó. Thật cảm động, câu đầu tiên là Bà lập tức trấn an tôi :

- Ken (tên con tôi ở trường) is OK, everything right here is OK, don't worry, I will let him talk to you right now !

Một phút sau, tôi mừng đến rơi nước mắt khi nghe tiếng con tôi bên kia đầu dây. Khương cho biết nơi đó mặc dù rất gần New York nhưng mọi sinh hoạt vẫn đang bình thường. Tuy nhiên, nhiều người lo lắng cho thân nhân họ đang sinh sống nơi xảy ra chuyện, nên họ không yên lòng, ngồi đứng không yên...

Trong khi ấy, trên màn hình TV, New York đang ngập tràn khói lửa, người nhà mặt mày người nào người nấy bơ phờ, lo lắng đi dò la tin tức thân nhân. Trong khi ấy, những người lính cứu hỏa vẫn không ngại hiểm nguy, xông vào tòa nhà đang nghi ngút cháy để cứu những nạn nhân trong đó và đau đớn thay, họ cũng hy sinh luôn cả tánh mạng trong lúc thi hành nhiệm vụ.

Vẫn trên TV, một người lính cứu hoả nói :

- Khắp nơi hỗn loạn. Từ cảnh sát đến người đi đường, lính cứu hỏa... cảnh tượng hệt như một trận chiến ác liệt, rất nhiều người thương vong !

Nơi này, năm 1993, một quả bom đã phát nổ, nhưng hai tòa tháp vẫn đứng vững, vậy mà, tám năm sau, cả hai toà tháp cao cuối cùng cũng đành gục ngã mang theo hàng ngàn người dân vô tội.

Cũng vào lúc 9 giờ 37 phút cùng ngày, một chiếc máy bay khác của American Airline đâm vào một cao ốc trong Ngũ Giác đài, trụ sở Bộ Quốc phòng Hoa kỳ, gây cho hàng trăm nhân viên và thường dân thiệt mạng.

Việc tòa tháp đôi của World Trade Center tại New York sụp đổ là vết thương lớn, nhưng sức sống của người Mỹ nước Mỹ vẫn ngày càng mạnh mẽ hơn. Chỉ ba tuần sau ngày khủng bố tấn công nước Mỹ là lễ Halloween. Tuy vết thương chưa lành nhưng mùa lễ Halloween tại nước Mỹ năm ấy vẫn diễn ra xôm tụ.

Mười hai năm sau, năm 2013, tôi có dịp quay lại New York, hôm đó mưa tuyết rơi ngập trời, vậy mà trên phố Tàu, người người vẫn tấp nập qua lại, buôn bán sầm uất, tiếng rao hàng inh ỏi, tuyết vương vãi trên tóc, trên

áo mọi người, ngay cả mấy ông già bà cả cũng không ngại sánh bước trên đường phố, tay xách tay mang.

Sau mấy tiếng đồng hồ mua sắm, Khương chở tôi ngang qua khu vực Tòa Tháp Đôi, tôi nghe lòng dâng lên một cảm xúc dạt dào. Biết bao hình ảnh cũ lại bật lên trong đầu tôi, những người cố lao mình ra cửa sổ tòa tháp 47 tầng, họ buông tay vô vọng lao người ra để tìm lấy một hy vọng mong manh khác, những người lính cứu hỏa, những cảnh sát can trường đã xả thân nhào vô biển lửa để cứu mạng sống cho dân lành.

Khi ngang qua chỗ tòa nhà đôi ở New York, tôi chỉ biết thầm cầu nguyện, xin cho những nạn nhân ngày ấy được về nơi an lạc, không chiến tranh, không hận thù.

Đã mười lăm năm trôi qua, Trung Tâm thương mại thế giới được xây lại, mọi sinh hoạt đã trở lại bình thường. New York vẫn là thủ đô tài chính và nghệ thuật của cả thế giới, nhưng người Mỹ mãi mãi sẽ không quên ngày 11 tháng 9 năm 2001, cái ngày mà nhiều người gọi là ngày nước Mỹ đánh mất «sự ngây thơ» !

Đúng là tay trùm khủng bố Osama Bin Laden đã đền tội, nhưng mối họa khủng bố đã trở thành cơn ác mộng chung của cả thế giới.

Ngày Halloween năm nay sắp đến, những gương mặt quỷ hiền hoà dễ thương sẽ xuất hiện trên khắp nẻo đường, trẻ con vẫn nôn nao chờ đón...

Mừng đón Halloween đang tới, xin cầu nguyện cho thế giới hoà bình, cho nước Mỹ an lành, sẽ không còn bọn khủng bố trên đời này, để trên những gương mặt quỷ trong ngày Halloween của tôi mãi mãi vẫn hiền hoà, miệng nói : TRICK OR TREAT với nụ cười rạng rỡ khi đón nhận vài viên kẹo ngọt ngào !

Fort Smith, Tháng 10, 2016.

Dong Trinh

Nắm Tay...

Phan

Tác giả là một nhà báo quen thuộc, trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Từ nhiều năm qua, với sức viết mạnh mẽ, Phan cũng là tác giả Viết Về Nước Mỹ đầu tiên có bài đạt số lượng trên một triệu người đọc. Sau đây, thêm một bài viết mới, về «đôi tay của người nữ biết nói».

Là đàn ông nên chuyện bắt tay thường tình đến chẳng ai nhớ là đã từng bắt tay ai. Rồi xã hội văn minh lên, thời đại bình đẳng hơn. Mọi người dần quen mắt với hình ảnh phụ nữ bắt tay nam giới trên truyền hình, nơi công cộng, trong sở làm, đồng nghiệp nam nữ bắt tay nhau trong nhà máy, bạn bè nam nữ bắt tay nhau khi gặp lại... Nhưng tôi lại cảm nhận từ bàn tay nữ giới qua cái bắt tay của họ là họ nắm tay người đối diện một cách rất phụ nữ chứ không hoàn toàn xã giao như cái bắt tay của đàn ông.

Có lẽ chiều qua, mọi người ra về vui vẻ với cuối tuần nghỉ lễ. Riêng tôi đem về nhà cái nắm tay của bà bạn làm chung trong hãng. Trước hết, tôi không biết bà bao nhiêu tuổi, là người gì, chồng con ra sao, vui buồn tâm tư, hoàn cảnh thế nào... Thú thật không ưa tính nết bà

nên tôi không quan tâm. Chỉ biết bà nói tiếng Anh rất khó nghe đến ông sếp người Mỹ còn ngán bà phân bua, nên tôi sợ hơn nữa vì bà hay nói nhỏ với tôi mới khổ. Khổ nhất là hôm bị cô em người Việt bắt quả tang bà dúi tiền vô tay tôi, rồi lại thì thầm vào tai tôi... Cô tra khảo mãi là chuyện gì, nhưng tôi không nói được vì biết cô cũng không ưa bà. Nói làm sao được với nỗi khổ của người khác ngoài sự thấu hiểu và chia sẻ.

Trời ơi, khi thương củ ấu cũng tròn/ khi ghét bồ hòn cũng méo. Tôi ước gì bà ấy biết và hiểu câu tiếng Việt đó để giữ thân làm việc chung với người Việt mà tánh bà lại ưa than phiền người này với người kia. Tánh tình gì mà càm ràm tới chính mình cũng không tha, cứ mỗi lần bà làm sai, tôi nhắc nhở bà làm việc phải tập trung hơn. Bà cằn nhằn luôn cả bà, «Ông có biết là tôi giận tôi lắm không, tôi chẳng làm được việc gì cho đúng cả!» Rồi bà khóc.

Từ đó, tôi cẩn thận hơn với những đôi mắt không ưa bà để cho bà mượn năm đồng đi ăn trưa, mười đồng đi chợ chiều, hai chục đổ xăng giữa tuần... Bà phiền đến tôi muốn đưa bà đi chỗ khác để tôi hết bị sếp trên càm ràm vì bà làm thì dở, hay quên, thiếu sót, sai lộn... Bà chỉ giỏi nhất là làm chậm vô địch và than phiền người khác. Nhưng lòng tôi lại chùng xuống khi nghĩ đến khả

năng mất việc của bà sẽ cao lắm nếu đẩy bà đi chỗ khác.

Trời thương đôi bạn già nên cho lắm lúc bà cũng dễ thương ra phết, nữ tính bể bờ. Như hôm sáng sớm, bà đến chỗ tôi, cười một nụ bát quái trận đồ, rồi hỏi tôi màu son môi có hợp với bà không ? Trời ơi, tôi bị say sóng thần tới hấp hối. Bà đi rồi, người bạn trẻ ngồi bên lên tiếng, «Đúng là con mẹ điên !» Nhưng tôi thương bà lắm, từ hôm bà hồn nhiên đi vào tim tôi, «hôm qua tôi làm bánh, may là kịp nhớ đến ông chứ không thì mấy đứa con tôi đã ăn hết..». Bà cho tôi cái bánh gói trong miếng lụa hồng. Làm tôi ăn thì sợ câm với bùa mê Ả Rập. Nhưng ai lại vứt bỏ một tấm lòng.

Đến hôm đám trẻ tựu trường, bà lại nói nhỏ với tôi, bà cần mượn tôi hai trăm để sắm sửa cho tụi nhỏ chút đỉnh tựu trường. Lòng tôi bâng khuâng xa, nhớ những năm sau biến cố ở quê nhà. Mẹ tôi xuôi ngược chợ sáng chợ chiều để may cho con cái áo lành, mua cho đôi giày mới để đi tựu trường. Người mẹ nào rồi cũng về trời, nhưng lòng mẹ tại thế truyền đời những vất vả, lo toan. Những lúc bà rối trí, bù đầu với mọi người la làng bà làm chậm, làm sai... làm cản trở công việc của họ. Tôi đến giúp bà một tay cho kịp supply cho mọi người bớt ồn. Qua vai bà thấp thoáng hình ảnh mẹ tôi đổ xà bông giặt vào nồi cá kho hôm 30 tháng 04 năm 1975 mà cứ

ngỡ là đường. Đầu tóc mẹ tôi cũng rối bời, ngơ ngác, lạc thần ánh mắt khổ đau của người mẹ với bầy con nhỏ thời tao loạn.

Tôi đưa bà hai trăm như tạ ơn những người mẹ, nên chỉ nói được với bà hai điều, «một là không cần trả tiền lời cho tôi. Hai là bao giờ có thì trả, không cần gấp».

Nhưng chiều qua bà gởi lại tôi hai trăm, chúc tôi về nghỉ lễ vui vẻ. Tôi yên tâm khi nghe bà nói, mấy tuần nay chúng ta làm thêm giờ nhiều. Tôi để dành được nên xin gởi lại ông. Tôi không muốn cầm lại từ khi cho vay vì cứ nghĩ trong đầu, trong đời đã nhận nhiều vất vả, lo toan từ lòng mẹ, sao không trả cho lòng mẹ lo toan, vất vả khác cũng là trả, đâu nhất thiết phải trả đúng mẹ mình. Tôi thấy tường u mê thủng một lỗ kim. Chỉ cần nhỏ lại lòng ích kỷ bằng sợi chỉ là chui qua được. Tôi cảm ơn bà lắm ! Những chiều về muộn trời chao đảo cánh chim đơn. Tôi nghĩ người mẹ nào cũng là những vất vả cả đời để lo toan từng ngày cho đàn con vong ơn. Nhưng liệu bà có hiểu khám phá mới của tôi không ? Cái lỗ mọt có thể làm đắm thuyền thì cái lỗ kim có thể làm sập đổ bức tường u mê. Nhưng cái bà ấm ớ như mảnh lụa hồng gói cái bánh vàng mỡ gà thơm phức đi tặng cho đời mà chẳng hiểu đời là bể khổ...

Nhìn đi nhìn lại chỉ còn tôi với bà trong chỗ làm. Mọi người đã ra cửa cả rồi. Tôi cứ ngập ngừng hai ba lần không nói được câu», Thôi, bà cũng về nghỉ lễ vui vẻ đi. Chuyện nhỏ không cần ơn nghĩa nhiều». Nhưng bà cứ nắm tay tôi làm không nói được. Ông sếp đã có mặt ở công tắc đèn, chỉ đợi hai chúng tôi rời chỗ làm là ông tắt đèn để về nghỉ lễ. Nhưng ông sếp đứng lặng thinh chờ đợi. Ông biết tôi thấy ông, nên ông kiên nhẫn. Nhưng bà cứ nắm tay tôi như sạc điện; luồng cảm ơn chân thành, lòng biết ơn không quên, tình cảm nhớ mãi...

Tôi không biết bàn tay mình còn mấy ngón trong tay bà càm ràm. Chỉ thấy đời nhạt thếch những lời răn vì người ta vẫn ưu ái người này, ghét bỏ người kia đến quên cả phận người đều bơi chung trong bể khổ. Chia nhau que diêm thắp sáng linh hồn, niềm tin trong khó nghèo cần hơn cái pháp danh, tên thánh...

Tôi lái về nhà, bỏ cuộc vui với mấy ông bạn đã hẹn hò từ trưa. Định gọi chúc lễ vui vẻ cho người bạn vừa gởi điện thư chúc lành cho tôi những ngày nghỉ. Những ngày kế đó sẽ chúc sau. Ngần ấy đã đủ cho những ngày nghỉ tủm tỉm cười với người tử tế quá sinh nghi !

Về ngồi trong những ngày. Nhìn từng hôm nắng tàn... Có lẽ cái nắm tay cũ nhất mà tôi còn nhớ được là năm tôi sắp đi học. Thường thì tôi phải ở nhà - dưới sự trông

coi của bà vú. Nhưng hôm đó tôi được ra chơi chỗ cha mẹ tôi có cái xưởng trên bờ dưới bến. Những ghe chuối từ đâu chả biết, cứ nối đuôi nhau cặp bến sau nhà. Thế là nhiều người khuân vác những quầy chuối thật to, họ đi trên miếng ván dài như làm xiếc. Tôi lõ mắt trông chờ ai đó té xuống sông để cười vỡ bụng. Nhưng chẳng có ai té ngã cả.

Rồi tôi vào nhà xem những người ra chuối. Một quầy chuối to đến cả chục nải, nhưng chỉ lấy hai, ba nải to trái nhất. Đến những người khác đóng chuối vào thùng gỗ thưa, chêm rơm cho êm. Rồi lại những người khuân vác cũ, họ chất những thùng chuối lên xe vận tải. Đầy xe thì tài xế nổ máy, lái đi. Xe khác lại nối đuôi trên bờ như ghe này nối đuôi ghe khác dưới bến...

Chả có gì vui hơn miếng ván dài từ ghe bắc lên sàn gỗ sau nhà. Tôi đợi hết người lớn thiu thiu ngủ trưa, tôi làm nhà ảo thuật một mình. Nhưng trọng lượng của tôi không đủ nặng để tạo ra độ nhúng theo mỗi bước chân. Tôi đi xuống ghe nó không nhúng; tôi cố vác một quầy chuối để mình nặng hơn thì không nổi. Tôi. Tôi chỉ có cái bóng mình ngắn ngủn trên miếng ván đòn làm bạn, nhưng hai đứa cũng nghĩ ra được cách tăng trọng lượng. Tôi trở lên nhà thử sức, thì khuân nổi một cái thùng không. Tôi mừng vui với cái thùng gỗ mỏng

đóng ô ca-rô thì mình vẫn thấy đường đi, là miếng ván đòn để đừng bước trật chân mà rớt xuống sông.

Thế mà miếng ván đòn vẫn không nhúng. Tôi quyết định tự nhúng... bằng cách nhắm mắt lại ! Tôi thật sự có cảm thấy miếng ván đòn trũng xuống theo bước chân tôi, rồi trồi lên theo bước tiếp. Thích quá. Tôi bước nhanh chân cho nó nhúng nhanh hơn.

Tôi bước xuống sông.

Là trẻ con miền sông nước thì ba tuổi đã lội như rái. Tôi năm, sáu tuổi, sắp đi học rồi thì qua sông một mình là chuyện nhỏ. Nhưng ngặt cái lời trù ẻo cho người ta té thì mình ngã. Mà ngã khỏi bơi luôn vì cái thùng gỗ cứ trùm lên đầu tên gian ác ốc tiêu.

Khi bản năng đạp tung được cái thùng gỗ thì vừa lúc hết hơi, bụng đã uống đầy nước sông quê hương nên tôi đi thăm hà bá. Nhưng bỗng thấy lờ mờ trên ván đòn có một bàn tay vươn ra. Tôi cố ngoi lên bằng được để nắm bàn tay ấy.

Bàn tay người cứu mạng nay đâu ? Giá gặp lại con gái bà chủ ghe chuối năm xưa thì lấy thân đền đáp cũng cam lòng. Nhưng nợ trả được chứ ơn thì chỉ mang suốt đời này thôi. Cứ nhớ bàn tay cứu mạng nhỏ nhoi

mà chừa gian ác lớn, hết dám trù ẻo ai trong đời phất phưởng nữa.

Ngoài kia nắng tàn, mây trôi gió ngàn. Cảm giác ngày mai không phải đi làm len lỏi vào từng mạch máu. Làm nhớ quá đi thôi cái nắm tay thị thành,

Tuổi nhỏ qua nhanh như mưa nắng quê nhà. Chiến tranh leo thang xé nát những vùng quê. Tôi về thành đi học. Chiều Sở thú thích lắm. Con đường Nguyễn Bỉnh Khiêm thật thơ mộng với tuổi học trò hay do con gái bên trường Trưng Vương đẹp nức nở... Nên mấy thằng Vỏ Trứng Thối (Võ Trường Toản) cứ chiều là ngẩn tò te như Huy Cận đứng ngẩn trông vời áo tiểu thơ, từ đàn anh Đệ Tam, Đệ Nhị, tới mấy thằng nhóc con Đệ Thất, Đệ Lục... đều treo ngược linh hồn ở cành cây hết trọi. Vì thế mà tôi tông vô xe hơi, chứ không phải xe hơi đụng tôi.

Trời ơi thảm họa. Con ngựa sắt của chàng dũng sĩ tí hon đã què chân trước là cái bánh xe đạp đã hình số 8. Dũng sĩ không què nhưng ê mông, đau điếng với đầu gối, cùi chỏ đỏ lè. Phần tiếc cái xe đạp là gia tài nên tôi nhắm mắt dưỡng thần, mặc người ta nói tôi đau tới ngồi luôn dưới mặt đường trước phủ thủ tướng mà không biết xấu hổ nam nhi.

Rồi người đàn ông rất lịch sự trong trí nhớ tôi. Ông bước xuống xe để đỡ tôi đứng dậy. Tôi nhớ đã bảo ông», Chờ cháu chút. Cháu không bị gãy chân đâu. Chỉ đau thôi». Ông khom người xuống, định bồng bế tôi vô lề đường. Tôi cũng không chịu.

Nhưng định mệnh đến thì phải cúi đầu. Ai mà ngờ được định mệnh là trong xe có con Tiểu Long Nữ bên Trưng Vương. Nó mở cửa sau, bước xuống xe làm lóa mắt như xe chở mây, mây bay ra kìa... Đẹp não nùng hơn mấy bà chị bên ấy nhiều. Dương Hoá mê liền cái giọng ngọt lừ như nước mía ép ở hồ bơi Yết Kiêu», anh chảy máu rồi đó cha ơi ! Chở anh đi nhà thương mau đi cha».

Rồi Tiểu nói với Dương, «anh đau lắm phải không! ... em xin lỗi». Tiểu chìa cả hai tay cho Dương, «anh ráng đứng lên đi..».

Tôi nắm bàn tay nhỏ bé nhưng nỗi nhớ lâu dài vì bàn tay biết nói. Chỉ một cái siết tay yếu xìu con gái mà hết đau. Nhưng lại rất đau khi lạc mất tay nhau theo cuộc đổi đời. Mấy mươi năm rồi vẫn nhớ hơi ấm bàn tay thay băng đầu gối cho tôi những chiều tan trường về. Vết thương da thịt không muốn lành thì lên sẹo, vết thương lòng không sẹo nên rỉ máu tháng năm, cứ hè về lại nhớ đến lần đó chia tay, gió đêm không nhiều sao lá rơi bay/

đường dài suốt như đêm dài thao thức...

Cái nắm tay giữa người với người lạ lắm ! Điện thân tương hợp là chan hòa ngay, quý mến nhau sâu... cứ như quen thuở nào. Cái nắm tay giữa người với người không duyên cũng nợ nói gì nhân duyên. Nhớ tôi nằm mê man mấy ngày vì sốt rét khi đi dạy học xa. Tay thằng bạn thay cho cái áo đẫm mồ hôi lúc nửa đêm thật chan chứa ân tình như trăng côi cút lùa vào cửa sổ. Tay cô giáo phòng bên thay cho cái khăn hạ nhiệt trên trán lại thấy mát lòng như uống nước chanh mùa hạ. Nhưng cái nắm tay trong cơn mê sảng của người vượt sóng băng rừng đến ngay. Vì mấy thằng bạn tôi sợ tôi chết quá nên đánh điện tín gấp.

Tôi hôn mê rất sâu vì đâu có thuốc men gì. Cứ vắt sức trẻ ra mà chịu đựng những cơn sốt hết nóng rồi lạnh đến mơ hồ, ảo giác... Nhưng chỉ cái nắm tay đúng người tôi mong là đả thông kinh mạch, sốt rét lùi xa... để chiều còn ra biển ngắm mặt trời lặn. Thì ra buồn chán, tuyệt vọng, cả bệnh hoạ, nếu nắm được bàn tay cho ta cảm giác được che chở, thấu hiểu, chia sẻ... những buồn đau vơi đi nhiều lắm !

Khác với cái bắt tay xã giao của nam giới. Tôi cảm nhận nữ giới, họ nắm tay người đối diện hơn là bắt tay. Cái nắm tay của nữ giới như được đặc ân từ tạo hoá cho

họ biết diễn tả, bàn tay họ biết truyền đi những thông điệp, chứ không đơn giản chỉ là bắt tay đồng lõa của đàn ông.

Lâu rồi, trên báo Science có bài viết về đôi «dã nhân phương nam - southern apes» được cho là thủy tổ của loài người vì họ đã sống cách nay tới hai triệu năm. Nhưng độc đáo nhất của phát hiện năm 2008 của những nhà khảo cổ vẫn là đôi bàn tay với ngón cái thon dài chứ không ngắn và cục mịch như những giả thuyết khác về thủy tổ loài người. Chiếc cổ tay của bộ xương nữ giống y như của loài người ngày nay. Đôi bàn tay của người nữ hai triệu năm trước đã được các nhà khoa học diễn tả rất khoa học là khéo léo vô cùng. Không chỉ biết xài dụng cụ mà còn biết chế tạo ra dụng cụ để xài... Nên chẳng lạ gì thêm hai triệu năm sau, đôi tay người nữ biết nói, biết diễn tả.

Tiếc là người đời hời hợt nên không chú ý mấy đến phần đẹp nhất trên cơ thể người nữ là đôi tay của họ. Nơi ta có thể nhận biết những điều không chót lưỡi đầu môi», em yêu anh lắm !» rất khó nói bao nhiêu thì thật lòng bấy nhiêu qua cái nắm tay thật nhẹ nhưng ấm áp của nàng.

Phan

Halloween, Kể Chuyện Ma Rùng Rợn

Cánh Chuồn Chuồn

Thứ hai đầu tuần, 31-10, là Halloween 2016. Mời đọc truyện ma. Tác giả là một cựu sĩ quan Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đã nhận giải tác phẩm xuất sắc Viết Về Nước Mỹ 2006 với truyện kể về hai chàng sĩ quan Mỹ gốc Việt thuyền nhân : «Thế và Tôi», một trong những truyện «độc» nhất của 12 năm giải thưởng Việt Báo.

Theo tôi biết thì những người bà con, bạn bè của tôi - có người sợ ma, có người không sợ, nhưng nói chung là ai cũng khoái nghe truyện ma. Truyện ma có thật, có phần nào tin được, có nhân chứng sống thì vô cùng hấp dẫn và lôi cuốn... nhất là vào dịp lễ Halloween này.

Xin mời đọc truyện ma rùng rợn.

Bốn mươi lăm năm về trước, khi tôi khoảng năm tuổi; vào một buổi xế chiều cuối tuần rảnh rỗi, chú tôi xin phép mẹ tôi chở hai anh em tôi đi hóng gió, dạo phố Sài Gòn.

Khi còn nhỏ được chở đi chơi là một điều sung sướng. Thế là anh tôi nhảy lên ngồi trên yên sau chiếc xe Honda Dame của chú tôi, còn tôi thì ngồi phía trước xe trong lòng chú. Lợi điểm của ngồi phía trước là thấy

được toàn cảnh đường sá, và hóng gió thẳng vào mặt theo tốc độ lái xe của chú tôi.

Chạy tới trung tâm Sài Gòn thì trời trở mưa lắc rắc. Mưa Sài Gòn buổi chiều, hạt mưa lớn nhưng thưa thớt, không đủ ướt để mặc áo mưa.

Chú tôi lái xe chạy bon bon trên đường Tự Do, theo đuôi đoàn xe GMC vận tải của quân đội VNCH. Không biết vì sao mà tôi bị thôi miên vào sợi dây xích và cái móc sắt của cái bửng xe GMC đang lắc lư theo nhịp xe chạy. Tôi dường như không để ý đến quang cảnh nhộn nhịp của đường phố mà chỉ chú ý nhìn sợi dây xích và cái móc sắt đong đưa, lắc lư tới lui. Đong đưa, lắc lư tới lui.

Lần cuối tôi nhìn thấy sợi dây xích và cái móc sắt đó là lúc cái móc sắt móc vào cái ghi-đông tay lái chiếc Honda Dame của chú tôi, khi chú chạy tới quá gần chiếc xe GMC. Cuộc kéo co không cân đối giữa chiếc xe vận tải và chiếc Honda Dame chỉ diễn ra trong vòng vài giây đồng hồ; phần thua nghiêng rõ về chiếc Honda và kết quả là chiếc Honda Dame của chú tôi bị kéo bay bổng lên không. Ba chú cháu, mỗi người bay một ngả; nhưng có điều may mắn là cả ba đều bay về hướng lề đường bên phải.

Tôi có thể tự hào và hân hạnh nói là tôi là người bay cao nhất và xa nhất trong tai nạn đó - lợi điểm biến thành «hại điểm» khi nhỏ con, nhẹ ký lại ngồi yên xe phía trước. Và đương nhiên tôi là người bị thương nặng nhất.

Không biết là người tài xế chiếc GMC có biết là đã gây tai nạn hay không nhưng chiếc xe đó vẫn theo đoàn chạy mất hút.

Những người đang lái xe hay đi bộ tốt bụng khi thấy tai nạn xảy ra đã tụ tập lại quanh chúng tôi; có người giúp chú tôi dựng lại chiếc Honda Dame móp méo và gãy cổ, có vài người giúp anh tôi ngồi dậy, phủi bụi đất dính trên những vết trầy xước. Có lẽ lúc đó chú tôi chưa hoàn hồn nên không để ý đến tôi. Tôi nằm trên lề đường với một tư thế không đẹp mắt, bất động, toàn thân đẫm máu.

Có thể nói là tôi có một chút duyên với quân đội Hoa Kỳ, và may mắn cho tôi lúc đó có một vị sĩ quan bộ binh Hoa Kỳ đi tới; thấy đông người nhưng chỉ đứng quanh và không có ai đụng đến tôi nên ông ta cúi xuống coi thử tôi còn sống hay chết. Khi nhận thấy tôi còn sống, thì ông cởi chiếc áo mưa màu nâu của quân đội đang mặc trên người và dùng nó cuốn quanh người tôi.

Có điều lạ mà tôi không hiểu - tại sao ông Mỹ đó không nhìn quanh để tìm thân nhân của tôi hay những người đứng quanh đó nói là tôi còn có thân nhân cùng bị tai nạn giao thông !

Không nói, không rằng một tiếng, ông ta ẵm tôi lên trước ngực rồi bước ra đường đón taxi chở tôi đến nhà thương.

(Sẵn tiện tôi xin phép nói lạc đề một vài câu. Tôi dùng hai chữ «nhà thương» để ca ngợi cái xúc tích của tiếng Việt. Tôi học được điều này từ mẹ tôi - hai chữ «nhà thương» nói lên một chỗ, một nơi, một «cái nhà có tình thương», có cảm xúc, có đối xử tình cảm giữa người với người. Còn hai chữ «bệnh viện» chỉ diễn tả một nơi chốn đau khổ - «bệnh», chưa chắc có tình thương, tình cảm, và đối xử tốt giữa người và người.)

Xin trở lại câu chuyện.

Điều thú vị là không biết vì ngôn ngữ bất đồng hay lính quýnh gì đó mà chiếc taxi lại đưa vị sĩ quan Hoa Kỳ và tôi đến một nhà bảo sanh. Ông tự tay bồng tôi vào nhà thương để cứu chữa. Tuy không đúng nghề, nhưng những bác sĩ, y tá đã tận tâm lau rửa, khâu vá, băng bó những vết thương cho tôi. Nhờ hồng ân Chúa Phật, nhờ phước đức ông bà để lại, tôi chỉ bị trầy xát,

sứt mẻ bên ngoài từ đầu đến chân nhưng không gãy đầu cổ, tay chân hay bị nội thương.

Vài tiếng đồng hồ sau, khi tôi đã được chăm sóc, băng bó kỹ lưỡng xong, ông Mỹ thanh toán tiền nhà thương rồi dùng cái áo mưa vẫn còn vấy máu cuốn quanh tôi và bồng tôi ra đường đón taxi đưa tôi về nhà.

Trời lúc này đã tối.

Thành phố đã lên đèn.

Bốn mươi lăm năm về trước, Sài Gòn đã là một thành phố lớn về cả hai mặt - dân số và diện tích.

Làm sao mà ông Mỹ và bác tài xế taxi biết nhà tôi để đưa tôi về, trong khi tôi vẫn còn bất động và mê man ?

Khoảng chín giờ tối, chiếc taxi thắng một cái két trước cửa nhà tôi (281/8 Nguyễn Huỳnh Đức, Phú Nhuận - địa chỉ trước 4/1975). Cửa taxi được mở, bước ra là một người Mỹ cao lớn hai tay bồng tôi trước ngực, toàn thân tôi phủ băng trắng toát như một xác ướp Ai Cập, trong chiếc áo mưa quân đội Hòa Kỳ màu nâu ướt sũng máu.

Trời tối đen, lại thêm mưa lắc rắc, bắt đầu nặng hạt.

Gia đình tôi lúc đó đang bối rối, lính quýnh nhưng bị động, và lẩn quẩn. Ai cũng lo lắng, đứng ngồi không yên. Mọi người đang ở phòng khách, cha mẹ tôi đang lo cho anh tôi, và rầy trách chú tôi đã bỏ tôi.

Khi bác tài xế taxi gõ cửa, thì chú tôi chạy ra mở cổng. Vị sĩ quan Hoa Kỳ bồng tôi vô nhà đặt ngay ngắn lên chiếc đi-văng trong phòng khách; rồi không nói, không rằng, rời nhà lên xe taxi đi mất.

Gia đình tôi, cha mẹ tôi không một lời chào hỏi, không một tiếng cảm ơn, cứ trố mắt, đứng sững bất động nhìn chuyện xảy ra mà không có một phản ứng nào cho đến khi ông Mỹ kia đi mất. Có lẽ vì chuyện xảy ra quá bất ngờ ! Không ai ngờ !

Vật duy nhất để chứng minh có một sĩ quan bộ binh Hoa Kỳ đã giúp tôi là chiếc áo mưa màu nâu sũng máu đang quấn quanh người tôi.

Vị đó là một bồ tát hiện thân ?

Một người quân tử «Thi ân bất cầu báo» ?

Hay là...

«Chít ngộ dồi ! Chít ngộ dồi !» Lúc đầu có nói là kể truyện ma rùng rợn mà bây giờ chuyện đã hết nhưng

chưa thấy ma ! Chưa thấy rùng rợn ! Chưa thấy ma !

Vậy thì từ tư...

từ từ...

quý độc giả từ từ...

nhìn qua bên vai trái.

Từ từ nhìn ra sau lưng coi có vị sĩ quan bộ binh Hoa Kỳ nào đứng đó không ?! ?

Nếu không có ai thì tốt ! Dọa ma để đọc cho vui thôi chứ làm sao mà có được !

Hãy bình tĩnh bật đèn cho sáng, hay lấy mền trùm cho chắc trước khi đọc tiếp. Xin đừng có trách tôi không báo trước để chuẩn bị.

Truyện ma có thật, có phần nào tin được, có nhân chứng sống thì vô cùng hấp dẫn và lôi cuốn... mà lị !

Quý độc giả nào có thắc mắc và muốn biết vì sao chuyện xảy ra bốn mươi lăm năm về trước mà tôi vẫn còn nhớ rõ như chuyện xảy ra hôm qua hay tuần rồi hay không ?

Xin đáp -

1) Tôi có một trí nhớ khá lỳ. Chuyện gì hấp dẫn, vui vui thì nhớ dai; còn mấy chuyện nhỏ, vớ vẩn thì không cần nhớ.

2) Từ lúc cái xe Honda Dame của chú tôi bị kéo tung lên, tôi rời khỏi cái yên trước của chiếc xe cho đến lúc tôi về lại nhà nằm trên đi-van, tôi không có ở trong thể xác của tôi.

Tôi lơ lửng cỡ chừng ba, bốn mét trên không. Không ai nhìn lên để thấy tôi. Tôi thấy rõ, biết rõ, nghe rõ mọi chuyện xảy ra phía dưới - tôi thấy vị sĩ quan bộ binh Hoa Kỳ, tôi thấy bác sĩ, y tá, tôi thấy cha mẹ, chú, anh tôi.

Thú thật là tôi không có thấy thế giới «bên kia» !

Tôi chỉ lơ lửng trên không và chú ý đến cái thân xác của tôi.

Khi rời nhà thương thì trời tối nên tôi nhớ nhà và muốn về nhà. Bật mí ! Tôi là người «báo» cho bác tài xế taxi số nhà để bác chở tôi về.

Rùng rợn không !?!

Cuộc đời có có, không không,
Thôi thì ráng sống hết lòng với nhau.

Halloween 2016 vui vẻ,

Cánh Chuồn Chuồn

Giải Phẫu Tuyến Tiền Liệt

Trương Tấn Thành

Tác giả từng nhận giải Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Ông hiện là cư dân Lacey, Washington State, từng trong ban giảng huấn tại trường dạy người da đỏ và giảng viên tại Đại Học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Mùa lễ, sau Halloween 31-10 sẽ là Thanksgiving, 24 tháng 11. Bài mới của tác giả được ghi là «viết cho Mùa Lễ Tạ Ơn 2016».

Một người tỵ nạn như tôi có nhiều lý do để cảm ơn con người, thân cũng như sơ, người mình cũng như người bản xứ, và đất nước này. Từ khi dự viết về nước Mỹ, tôi đã có nhiều dịp bày tỏ lòng biết ơn của mình và luôn hiểu là nếu không được sự giúp đỡ đó thì tôi không được như ngày hôm nay.

Hồi đầu tháng Mười này, tôi vừa trải qua việc phải vô bệnh viện giải phẫu tuyến tiền liệt, và thêm thêm một lần, lại thấy không thể không viết lên lòng biết ơn của mình.

Tôi bị chứng tuyến tiền liệt nở lớn làm đường tiểu bị hẹp lại, bị đi tiểu thường, ngày cũng như đêm, khi đi tiểu thì bị đau và khó khăn, như vậy đã nhiều năm rồi.

Cách đây hai năm, khi đang trên đường về sau chuyến du lịch mười ngày, tôi bị nghẽn tiểu và bị đau thắt nơi bọng đái nên phải được đưa ngay vào ngay bịnh viện để được đặt ống thông tiểu vào bọng đái. Lần đó tôi phải chịu đặt ống như vậy hơn một tháng trời mới gặp được y sĩ chuyên khoa.

Tháng Chín vừa rồi, tôi lại bị vào cấp cứu hai lần vì lại bị bí tiểu. Lần này y sĩ chiếu rọi bên trong và cho tôi biết là hai tuyến tiền liệt bị nở rất lớn và nếu không làm phẫu thuật thì tôi cứ bị bí tiểu như vầy và cứ phải đeo ống hoài.

Nghe nói đến phẫu thuật là tôi thấy không ưng chút nào vì không biết ra sao và ảnh hưởng sau khi hậu giải phẫu có gì đáng lo không vì nhiều người tôi quen nói là sau đó cũng có thể bị nhiều biến chứng. Thêm vào đó nỗi lo về vấn đề tiền chữa trị. Tôi đâm ra ngần ngừ cho đến khi vợ tôi hối thúc và khẩn khoản thì tôi không còn dừng được nữa.

Lần phẫu thuật này là để nạo nhỏ hai cái tuyến để chúng không còn chận hẹp để đường tiểu được mở rộng ra cho thông tiểu. Y sĩ giải phẫu cho biết là phẫu thuật sẽ diễn ra trong khoản tiếng rưỡi và tôi sẽ phải nằm ở bịnh viện qua đêm.

Đêm trước ngày tôi phải nhập viện để giải phẫu, vợ tôi điện thoại cho người em con bà Dì :

- Cường hả ? Anh Thành mổ vào sáng mai. Em nhớ vô bịnh viện giúp chị nhe.

Cường là con của Dì Tư, bà dì của vợ tôi, lanh lợi, hoạt bát, tiếng Anh rành mà lại quen với cách làm việc của bịnh viện vì đã từng nhiều lần đi nuôi mẹ bị nằm viện lâu ngày.

Lần tôi bị đi cấp cứu mấy tháng trước Cường cũng có mặt giúp chúng tôi.

Bữa hôm giải phẫu vợ tôi chở tôi và bịnh viện St. Peter, Providence gần nhà. Sau khi làm thủ tục, chúng tôi ngồi ở khu chờ đợi. Chừng mười lăm phút sau, Cường đã có mặt thật sớm để giúp vợ tôi làm thủ tục, nhờ vậy tôi rất an tâm.

Một lúc sau y tá gọi tên tôi vào gặp y sĩ giải phẫu nói qua về tiến trình phẫu thuật và những rủi ro có thể xảy ra trước khi tôi vào phòng mổ. Ông cho biết sẽ dùng phẫu thuật gọt nhỏ tuyến tiền liệt của tôi và tôi phải nằm qua đêm để xem có biến chứng gì không, nếu mọi sự ổn định thì trưa hôm sau tôi về nhà nhưng vẫn phải mang ống thông tiểu đến thứ hai gặp lại ông tái giám

định. Sau khi đẩy vào phòng mổ thì tôi không còn biết gì nữa. Gần hai tiếng sau tôi được dời vào phòng hồi lực, vợ tôi đã có mặt trong đó. Bà y tá trực cũng vừa vào.

Vừa thấy tôi nằm đó, bà y tá tự giới thiệu và tươi cười hỏi ngay :

- Sao ? Ông thấy thế nào ? Có cần thuốc giảm đau không ? Bác sĩ nói phẫu thuật tốt lắm. Mừng cho ông đó... Ông cần gì cứ bấm vào cái nút màu đỏ trên cái remote này là tôi tới ngay, còn cái nút này là để xem TV... Ông có đói không ? (Quay sang vợ tôi bà hỏi) Còn đây là...

- Đây là vợ tôi. Cổ sẽ ở qua đêm với tôi...

- Vậy sao ? Tôi lại tưởng là con gái của ông, xin lỗi bà nhe... À, bà có cần giường nằm không ? Chúng tôi có sẵn dù hơi lớn chút. Bà có đói thì gọi nhà bếp đặt thức ăn nhưng thân nhân thì phải trả tiền...

Bà nhìn vợ tôi với đôi mắt đầy thiện cảm rồi nói :

- Tôi có cái phiếu thực phẩm miễn phí đây để bà dùng đặt thức ăn nhe.

Sau khi bà đi ra vợ tôi nhìn tôi nói :

- Thiệt y tá bên này đối xử với bịnh nhân thật tốt. Bên mình thì có khi bọn họ mắng nhiếc tới tấp vào mặt mình.

Một lúc sau bà y tá trở lại đo nhiệt độ và huyết áp cho tôi và xả nước tiểu trong túi đựng ra. Bà cầm túi đựng nước tiểu lên, nhìn và nói :

- Nước tiểu ra nhiều lắm nhưng không có nhiều máu, như vậy tốt đó. Sau 12 giờ bác sĩ sẽ vào nói chuyện với ông.

Tôi thấy bà làm việc này một cách bình thản không có gì tỏ vẻ gớm tởm hiện ra trên nét mặt.

Khoảng độ bốn tiếng sau thì bà đổi ca cho một cô trợ y người Phi trực cho đến tối. Cô y tá người Phi này tuy kiến thức y học không cao nhưng cách đối xử với bịnh nhân không kém phần lịch sự. Khi tôi cần chỉnh lại nhiệt độ trong phòng thì dù cho đó là nửa đêm, cô vẫn mau mắn làm theo lời tôi yêu cầu. Vợ tôi ở lại nên cần chỗ nằm, cô và một y tá khác đem một cái giường loại dã chiến và kéo ra cho vợ tôi nằm. Dù vợ tôi ngại làm phiền họ nhưng các cô vẫn tận tình phục vụ đến mức ngoài sự mong đợi của chúng tôi.

Đến sáng thì có hai y tá khác lên ca trực. Cô trợ y thật là thân thiện, mau mắn và luôn có nụ cười trên môi. Cô theo lịnh của y sĩ tập cho tôi đi ngoài hành lang. Cô vừa đi với tôi vừa trò chuyện hỏi han vui vẻ. Thỉnh thoảng lại hỏi tôi có cần ăn uống gì không. Lúc gần sáng tôi phải đi vào nhà cầu trong khi phải đeo ống. Khi ở nhà cầu ra, đường tiểu bị rỉ nên nước tiểu lẫn máu chảy rớt trên sàn. Cô thấy vậy liền mở hộc tủ lấy ngay một cái quần lót và khăn lót đưa cho tôi trong khi lấy khăn lau sạch vết dơ trên nền nhà. Tôi lên tiếng xin lỗi thì cô nói đùa ngay :

- Không sao, không sao. You are my boss !

Tôi rất mến phục thái độ nhẫn nại và tận tâm với bịnh nhân của cô.

(Trước khi ra về, nhân viên văn phòng của bịnh viện vào làm thủ tục và có hỏi tôi có đề nghị ai là người chăm sóc xuất sắc nhất cho bịnh nhân không thì tôi nói ngay tên của cô y tá làm việc tận tâm cách xuất xắc này.)

... Xin cảm ơn tất cả bác sĩ và các y tá đã thực hiện đúng câu «lương y như từ mẫu» này.

Buổi tối, sau khi được đưa sang nằm ở phòng hồi phục tôi bỗng bị chứng nấc cục dữ dội, cả đêm không

ngủ được. Y tá trực có báo với bác sĩ nhưng ông cũng không hiểu lý do tại sao. Nửa đêm về sáng y tá có vào tiêm cho tôi một mũi thuốc và bấm huyệt ở tay nhưng cũng không bớt.

Mỗi lần tôi bị đau khi trở mình vợ tôi lại lo lắng hỏi thăm tôi hay bấm nút gọi y tá vào. Tôi còn phải nằm chưa tự ngồi dậy được nên khi bị nấc cụt quá chịu không nổi, tôi phải nhờ vợ tôi đỡ dậy kê gối lên cao cho dễ thở. Rồi lúc tôi cần uống nước hay cần đắp thêm mền cho ấm, vợ tôi làm cả cho không có giờ nghỉ cho mình. Đến gần sáng thì nàng mới chợp mắt được một chút. Thật là đến lúc bịnh nằm trên giường ta mới thấy sự lo lắng và tình thương của người bạn đời là vô biên và qúy báu đến mức nào.

... Xin cảm ơn tất cả những bà vợ đã tận tình chăm sóc cho chồng mình trên giường bịnh không kể đến bản thân mình.

Gia đình bà dì ruột của vợ tôi cũng dành cho tôi sự trợ giúp đặc biệt. Không chỉ mình em Cường lui tới bệnh viện giúp anh chị, mà cả dượng Tư lẫn cậu Năm cùng vào bệnh viện thăm. Sau đó gần như ngày nào Dì Tư cũng đều hỏi thăm coi tôi ra sao. Dì Tư cũng đang mang nhiều bịnh trong người nhưng lúc nào cũng quan tâm đến người trong nhà cũng như người quen bên ngoài.

Đó là một đặc điểm của dì mà tôi không tìm thấy được ở nhiều người khác. Tính của dì độ lượng cho dù người nào đó đối xử với dì tệ bạc. Dì luôn cho đi mà không hề cầu mong nhận lại. Nhờ dì mà vợ tôi có được sự hỗ trợ về tình cảm thật lớn lao trên xứ người.

Ngày đầu sau khi ở bịnh viện về, dì nấu canh trái su và cà ri gà và mấy túi trà sâm đem qua cho tôi vì biết vợ tôi phải chăm sóc tôi nên không có thì giờ nấu nướng.

... Xin cảm ơn gia đình và lòng rộng lượng của dì đã bỏ qua cho những khi cháu lỡ lời.

Một buổi sáng nọ sau khi tôi xuất viện được hơn ba ngày thì có chuông điện thoại reo.

Tôi bắt máy :

- Alô, Thành đây.

Tiếng chị Liêm vang lên dồn dả :

- Thành hả em, sao em mổ chưa ? Mười hai tây này phải không ?

Chị Liêm là bà chị trước kia tôi cùng hai vợ chồng chị share phòng trong nhiều năm. Chị là một bà chị đầy lòng từ tâm và lúc nào cũng sốt sắng giúp đỡ mọi người.

- Em mổ rồi chị ơi !

- Em mổ rồi sao ? Vậy mà nghe em nói mười hai tây...

- Dạ, bác sĩ giải phẫu nói có chỗ trống nên ổng sắp cho em được mổ trước...

- Em thấy khỏe không ? Chị đến thăm em được không? Giọng của chị gần như là khẩn khoản làm tôi xúc động.

- Dạ cảm ơn chị. Bây giờ em vẫn còn yếu, chị để đến tuần tới cho em thiệt khỏe...

- Nhớ nhe, tuần tới chị sẽ đến thăm em. Thôi nghỉ khỏe đi. Bye em.

... Xin cảm ơn sự lưu tâm của một bà chị nhân từ.

Trong mấy ngày nằm ở bịnh viện, có chị Anh và người em dâu cùng làm chung với vợ tôi đến thăm và sau đó có biếu tôi hai lốc sữa Ensure... Chị The, vợ của người bạn đã quá cố của tôi là anh Được, cũng có tới nhà thăm và tặng tôi hai lần sữa Ensure để tôi bồi bổ. Tôi nhớ là sáng hôm đó, khi mở cửa ra thi tôi thấy một túi giấy in tên chợ Wal-mart để trước cửa, trong đó có hai lố sữa mà không thấy đề tên người gởi. Tôi không nghĩ là của chị The vì chị đã cho tôi trước đó một lần rồi. Nghĩ mãi không ra, tôi gọi hỏi dò từ người này đến người nọ sau

cùng tôi nhớ lần trước chị cũng cho sữa đựng trong bao giấy dầu của chợ Wal-mart. Chắc là của chị nên tôi gọi hỏi, thì đúng là quà của chị The cho.

... Xin cảm ơn các chị đã có lòng tốt quan tâm đến chúng tôi khi tôi lâm trọng bịnh.

Buổi sáng sớm tôi đang chuẩn bị làm thì có phone gọi :

- Alô, Thành đây...

- Anh có sao không ? Ngày hôm qua tôi gọi hỏi thăm ba lần mà đường dây bận hoài tôi không biết anh có sao không ? Anh có sao không ?

Thì ra đó là anh Tâm, bạn tôi gọi hỏi thăm sau khi biết tôi nhập viện. Tôi và Tâm thường dành vài phút để gọi thăm nhau gần như là mỗi ngày.

- Mình ok. Hôm qua đường dây bị bận hoài... Mình ok...

- Nghe vậy mừng cho anh vì không biết anh mổ về có bị biến chứng gì không. Rán tịnh dưỡng nhe.

Xin cảm ơn rất nhiều người bạn thân luôn cùng chia sẻ vui buồn với mình trong cuộc sống tất bật và vô thường này.

Tôi nhớ vị nào đó đã nói rằng ta đừng nên coi những gì mình đang được hưởng ở đời là một điều «đương nhiên» mà phải biết cảm tạ những gì mình đang được hưởng, dù cho điều đó là nhỏ nhoi đến đâu. Đúng là những người đã giúp mình, quan tâm tới mình làm cho ta thấy cuộc đời này còn có nhiều lý do để vui sống, để cảm ơn người và cảm ơn đời. Tôi chợt nhớ lại câu : «Đếm phước đừng đếm họa và cảm tạ những ơn phước mỗi ngày». Tôi nguyện sẽ thực hành đúng như vậy. Nhứt là đếm những ngày hạnh phúc sống bên người bạn đời của mình để mỗi ngày nói lên tiếng «Cảm ơn em».

Trương Tấn Thành

Biển Mặn và Em Tôi

Phùng Annie Kim

Người viết là một nhà giáo, định cư tại Mỹ theo diện HO năm 1991, hiện là cư dân vùng Little Saigon. Dự Viết Về Nước Mỹ từ 2014, với hàng loạt bài cho thấy tấm lòng và sức viết mạnh mẽ, tác giả đã nhận giải Chung Kết năm 2016. Sau đây là bài viết mới nhất của tác giả.

Tôi qua Mỹ hơn hai mươi năm. Các nhóm bạn thường rủ nhau đi «cruise», tôi đều lắc đầu : «Em chả ! Em chả !».

«Cruise» là những chuyến du lịch bằng tàu, dịch cho văn vẻ gọi là du thuyền, giá cả vừa túi tiền, có khi gặp mùa hạ giá, giá rẻ không ngờ, ai cũng đi chơi được. Như vậy đi chơi tàu đâu phải chỉ dành cho những người giàu có hay giới thượng lưu.

Tôi tự giải thích với mình và bạn bè bằng nhiều lý do nào là «mạng hỏa, kỵ nước», «không biết bơi», «bị say sóng», «ăn kiêng» hay còn lý do nào khác... Mười lăm năm lăn lộn trong nghề làm du lịch, tôi có nhiều cơ hội được các hãng ưu đãi cho đi chơi giá rẻ nhưng tôi vẫn không đi là... không đi. Nghĩ lại không tiếc chút nào.

Đành chịu nhận mình là dân không «cù lần» thì cũng «hai lúa».

Năm nay, tôi đã đến cái tuổi đã xếp thành... «bó». Người xưa chỉ mới năm mươi đã biết được mệnh trời. «Ngũ thập tri thiên mệnh». Nay tôi xấp xỉ đến gần bảy mươi, biết được «mệnh trời», còn gì phải sợ nước, sợ tai nạn, sợ... chết ?

Đời sống ngắn ngủi và mong manh quá. Tuổi càng cao tỷ lệ nghịch với cơ hội càng ít và và sức khỏe càng giảm. Chuyến đi trên tàu lại trùng với ngày sinh nhật của tôi. Chuyện sinh tử của con người chỉ là cái vòng luẩn quẩn. Nếu phải chết trong ngày sinh nhật thì chết chỉ là sự quay về để bắt đầu tái sinh vào một đời sống mới. Nghĩ vậy, tôi quyết định phen này đi một chuyến với nhóm bạn của lớp vẽ cho biết mùi... «cruise».

Mười lăm năm về trước, cộng đồng người Mỹ gốc Việt sống rải rác trên nước Mỹ chưa có khuynh hướng du lịch hay nghỉ hè bằng tàu nhiều như bây giờ. Người Việt thích đi «land tour package» là loại đi chơi trên đất liền gồm vé máy bay để phân biệt với «cruise» là một loại đi chơi trên tàu, vé máy bay phải mua riêng. Nếu đi chơi trên tàu, người Việt thích mua ở các công ty du lịch của Mỹ vì họ chuyên nghiệp và đáng tin. Người Mỹ thích đi tàu vì họ có khuynh hướng thích phiêu lưu

và khám phá những điều mới lạ. Họ biết hưởng thụ đời sống. Đi chơi bằng tàu cũng là một hình thức hưởng thụ cao cấp và giải tỏa những căng thẳng trong công việc và đời sống Mỹ. «The great way to relax». Hình dung những ngày sống trên tàu, họ hòa mình với thiên nhiên, chung quanh họ là một màu xanh của trời mây sông nước và những sinh hoạt ăn chơi suốt ngày gần như bất tận «endless entertainments».

Vì thế, theo thống kê, hàng năm có khoảng hai mươi mốt triệu người trên thế giới du lịch bằng tàu. Riêng nước Mỹ, từ các hải cảng của các tiểu bang, có khoảng mười triệu người Mỹ đi chơi tàu, sáu mươi phần trăm xuất phát từ vùng Bắc Mỹ. Một trong địa điểm ưa thích nhất của họ là vùng biển Caribbean phía đông nam tiểu bang Florida và bắc Nam Mỹ, một vùng biển nổi tiếng đẹp có hơn bảy ngàn đảo lớn và nhỏ.

Thời đó, muốn đi chơi bằng tàu, khách hàng xem trên các tờ quảng cáo «brochure hay các tạp chí du lịch thông qua trung gian là các tiệm bán vé máy bay. Các hãng cho các «travel agent» là các đại lý hưởng tiền hoa hồng cao từ mười đến mười hai phần trăm tính trên giá tiền mua. Đây là thời vàng son của ngành du lịch. Theo thời gian, do sự bùng nổ của các trang mạng, số phần trăm này càng ngày càng giảm đi vì các hãng bán trực

tiếp cho khách hàng. Chỉ cần di con chuột trên màn hình hoặc «quẹt» trên mặt kính của điện thoại, mọi thông tin và giá cả mua bán hiện ra đầy đủ. Khách hàng tha hồ chọn lựa các chuyến đi và trả tiền bằng thẻ thẳng cho hãng. Họ không cần đến tiệm bán vé máy bay, không cần xem quảng cáo trên giấy. Vì thế ngành du lịch cũng như in ấn càng ngày càng đi vào chỗ teo tóp và ngắc ngoải.

Đi chơi bằng du thuyền, ai cũng tìm tòi trên mạng các hãng nổi tiếng để tìm giá rẻ hay những đợt hạ giá. Hãng Carnival Cruise có đội tàu (fleet) gồm hai mươi bốn chiếc, mỗi chiếc trị giá hàng tỷ đô-la được xem là lớn thứ nhì trên thế giới. Hãng này đã hạ thủy con tàu Queen May 2 hai tầng, nặng một trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm tấn và sức chứa là ba ngàn sáu trăm du khách. Chưa thấm vào đâu với hãng Royal Caribbean Cruise có đội tàu gồm hai mươi lăm chiếc. Con tàu hai tầng này được xem là lớn nhất thế giới Harmony Of The Seas nặng trên hai trăm hai mươi sáu ngàn tấn, có sức chứa năm ngàn bốn trăm người. Ngoài hai hãng lớn này còn có nhiều hãng lớn khác như Princess Cruise có đội tàu gồm mười tám chiếc và chiếc lớn nhất Royal Princess có trọng tải một trăm bốn mươi mốt ngàn tấn và sức chứa ba ngàn sáu trăm người. Hãng Norwegian Cruise có đội tàu gồm mười ba chiếc và chiếc lớn nhất

có tên Norwegian Escape nặng một trăm sáu mươi bốn ngàn tấn, chứa khoảng bốn ngàn một trăm người. Ngoài ra còn nhiều hãng nhỏ như American Cruise Lines có đội tàu gồm tám chiếc, hãng Viking Ocean Cruises, Windstar Cruises...

Nếu hành tinh này có bảy mươi mốt phần trăm là nước biển, trải rộng trên bốn đại dương thì những hãng kinh doanh dịch vụ ngành đi chơi bằng thuyền với những con tàu loại thượng hạng đã mang đến cho nhân loại những tiện nghi hiện đại nhất về mặt giải trí và hưởng thụ của đời sống văn minh trên mặt biển.

«Cruise» được ví như một thành phố nhỏ có nhiều tầng trên đất liền, tập hợp đầy đủ những sinh hoạt vui chơi phong phú và đa dạng, khách hàng có thể chọn lựa tùy theo giá tiền và đặc điểm của các loại «cruise» mình ưa thích. Du khách có máu đỏ đen đã có các sòng bài mở cửa suốt ngày đêm. Hồ bơi, tắm hơi, sân banh, sân «golf», sân bóng chuyền, bóng rổ, trượt tuyết, trượt nước, đánh bốc, leo tường... cho giới trẻ và những ai thích thể thao. Các trung tâm mua sắm lớn và các dịch vụ chụp hình, chăm sóc sắc đẹp cho phái nữ như cắt tóc, làm móng tay, trang điểm, mát-xa dành cho quý bà quý cô. Ai thích kịch nghệ đã có sân khấu trình diễn các vở kịch lớn như ở Broadway. Ai thích âm nhạc hay

nhảy đầm đã có các buổi trình diễn hay các ban nhạc kích động có khiêu vũ, ca sĩ hoặc hát «karaoke». Ai thích hội họa đã có các phòng triển lãm tranh (gallery). Xem phim thì có các rạp chiếu phim mà màn ảnh to như cái hồ bơi. Ai có con nhỏ đã có nhà giữ trẻ cho bố mẹ đi chơi. Giới say xỉn bia bọt đã có các quầy rượu mở cửa suốt đêm. Ngoài ra còn có các câu lạc bộ, phòng tiếp tân, các chương trình dạ hội hàng đêm, các trò chơi «gameshow» hợp với mọi lứa tuổi.

Trong chuyến đi chơi bằng thuyền năm ngày của lớp vẽ trên con tàu Carnival Inspiration của hãng Carnival Cruise, tờ quảng cáo «Fun Times» liệt kê chi tiết các chương trình từ bảy giờ sáng đến mười một giờ khuya, giúp cho du khách chọn lựa thời gian thích hợp cho các mục vui chơi hoặc các buổi trình diễn ca nhạc mình ưa thích.

Đó chỉ mới là «chơi». Còn mục «ăn», trên tàu có các phòng ăn lớn phục vụ hàng ngàn du khách bữa điểm tâm và bữa trưa với các món ăn tự chọn. Buổi tối là bữa ăn chính gồm có món khai vị, món chính và tráng miệng. Rượu, bia phải trả tiền. Du khách được khuyến cáo ăn mặc lịch sự, được phục vụ chu đáo với những món ăn u, Mỹ và các nước. Ai muốn tổ chức sinh nhật hay mừng ngày lễ kết hôn, chỉ cần nói với người phục vụ, họ sẽ

mang rượu, một cái bánh nho nhỏ và một ngọn đèn cầy đến hát hò chúc mừng. Tiền tip đã tính vào thẻ nhưng du khách có thể tặng riêng bằng tiền mặt.

Tóm lại, các sinh hoạt vui chơi và ăn uống này kéo dài liên tục không ngừng trên tàu làm cho người đi chơi trên tàu luôn luôn bận rộn và vui vẻ. Một tấm thiệp mừng ngày sinh nhật của bạn để trên chiếc gối khi bạn về phòng là sự quan tâm nho nhỏ và tế nhị làm cho du khách hài lòng». Keep them busy and happy» trong chuyến hải hành là phương châm của các hãng tàu.

Nhắc đến đi du lịch bằng tàu, ai cũng đều biết cuốn phim Titanic hoàn thành năm một chín chín bảy, dựa vào một tai nạn có thật từ chiếc tàu của nước Anh RMS Titanic được mệnh danh là «Unsinkable Ship». Năm một chín mười hai, chiếc tàu này đã đâm vào một tảng băng và chìm ở biển Bắc Đại Tây Dương. Đây là một tai nạn khủng khiếp có số tử vong cao nhất, một ngàn năm trăm người chết trong số hai ngàn hai trăm hành khách.

Năm một chín mười lăm, chiếc du thuyền Titanic được mệnh danh là «The Ship Of The Dreams», (phát âm gần giống với chiếc tàu định mệnh RMS Titanic) khởi hành từ bến cảng của con sông Chicago cách thành phố lớn vài dặm thuộc tiểu bang Chicago. Tại

đây, dân chúng của thành phố chứng kiến cảnh con tàu quay ngược và lật ngửa. Tai nạn này đưa đến con số tám trăm bốn mươi người chết trong số hai ngàn năm trăm hành khách.

Hai tai nạn lớn trong lịch sử ngành hàng hải chỉ cách nhau ba năm là nguồn cảm hứng cho nhà đạo diễn tài ba James Cameron thực hiện cuốn phim Titanic. Đây là cuốn phim lãnh nhiều giải Oscar nhất trong số đó có giải Oscar là phim hay nhất và đạo diễn tài ba nhất cũng như có số doanh thu cao nhất, trên hai tỷ đô la. Đạo diễn James Cameron đã dựng nên một chuyện tình lãng mạn giữa Jack, một chàng họa sĩ trẻ, nghèo, không nhà, chơi bài xì (poker) thắng được chiếc vé lên tàu ở khoang hạng ba và Rose, cô gái thuộc giai cấp thượng lưu định nhảy xuống biển tự tử vì bị mẹ ép lấy chồng giàu để cứu vãn gia đình. Kết thúc bi thảm của mối tình vượt qua ranh giới giai cấp là con tàu đâm vào một tảng băng trong lúc cặp tình nhân dắt nhau chạy trốn vì Jack bị nghi ngờ ăn cắp chuỗi ngọc. Họ hoảng loạn nắm tay nhau chạy tìm lối thoát khi con tàu sắp chìm. Rose bám được một mảnh gỗ trôi trên biển và được cứu sống. Jack từ từ buông tay và chìm xuống biển sâu.

Cuốn phim và tiếng hát của ca sĩ Celine Dion trong bài «My Heart Will Go On» đã làm rung động bao nhiêu con tim và lấy đi nhiều giọt nước mắt của người xem cũng như hình ảnh khủng khiếp của con tàu đâm vào tảng băng đã làm nhiều người bị «sốc». Nhiều người bị ám ảnh và sợ đi chơi bằng tàu.

Nhắc đến chiếc RMS Titanic bị đâm vào các tảng băng, chiếc Titanic bị chìm, ngoài ra còn có nhiều lý do gây tai nạn trên tàu như vào năm hai ngàn lẻ năm, chiếc du thuyền thượng hạng Seabourn Spirits bị hải tặc Somalia tấn công bằng súng và lựu đạn nhưng may mắn vị thuyền trưởng điều khiển con tàu chạy thoát được. Ba trăm hành khách trên tàu bị một phen kinh hoàng nhưng không ai bị thương. Năm hai ngàn lẻ năm, chiếc Norwegian Dawn bị một cơn bão lớn. Một con sóng cao bảy mươi «feet» quất vào boong tàu khiến cho ba trăm hành khách, sau cơn bão phải lên bờ vì lý do sức khỏe. Năm hai ngàn mười, bốn trăm trong số hai ngàn sáu trăm hành khách trên tàu Celebrity Mercury bị đau bụng ói mửa do một loại vi khuẩn tên là «norovirus». Năm hai ngàn mười một, chiếc Carnival Triumph bị cháy trong bộ phận phát điện, toàn bộ hoạt động trên tàu bị tê liệt. Sau tám ngày lênh đênh, tàu đã đến vịnh Mexico. Năm hai ngàn mười một, chiếc Carnival Splendor bị hư trong phòng máy. Tàu trôi trên biển Thái bình Dương ba ngày

sau đó được kéo về vịnh San Diego. Năm hai ngàn mười hai, chiếc Costa Concordia của Ý chạy vòng quanh một vùng đá ngầm ngoài khơi của bờ biển Tuscany nước Ý. Tàu bị nghiêng. Phân nửa chiếc tàu chìm. Ba mươi hai người chết, sáu mươi bốn người bị thương trong số bốn ngàn hai trăm hành khách.

Dù trên đất liền hay trên biển, những bất trắc và tai nạn trong các chuyến du lịch xảy ra ngoài ý muốn và bất cứ lúc nào. Có những chuyến đi, hành khách phải mua vé máy bay riêng và lên tàu từ một hải cảng. Vì thế các trường hợp như hoãn chuyến bay, trễ chuyến bay do các hãng hàng không làm ảnh hưởng đến việc lên tàu đúng giờ. Các trường hợp lỡ tàu, hủy bỏ chuyến đi hoặc bị trượt té, bị bệnh trên tàu rất thường xảy ra. Vì thế, du khách được khuyến cáo nên mua bảo hiểm. Nếu không may bị những tai nạn, du khách sẽ được đền bù ít nhiều tùy theo mức độ và nguyên nhân gây ra tai nạn.

Cảng Long Beach, gọi cho đầy đủ là «Harbor Department Of The City Of Long Beach» là cảng lớn thứ nhì sau cảng Los Angeles với số thương vụ hàng trăm tỷ đô- la và số nhân viên làm việc hơn ba trăm ngàn người. Đây là con đường giao thông về thương mại bằng đường biển bận rộn nhất giữa nước Mỹ và các nước Á châu. Hàng hóa từ Mỹ xuất cảng đi và nhập

cảng về hầu hết từ cảng này. Nó cũng là bến tàu, nơi những chiếc du thuyền của các hãng Carnival, Princess đậu để đón khách đi chơi tàu.

Chuyến đi chơi bằng tàu của nhóm ba mươi người học lớp vẽ chúng tôi tập trung ở cảng Long Beach lúc mười giờ sáng. Thủ tục đơn giản và nhanh chóng. Du khách mang theo sổ thông hành và thẻ lên tàu trễ nhất trước ba giờ vì tàu sẽ nhổ neo lúc năm giờ chiều. Du khách sẽ nhận một cái thẻ màu xanh giống như thẻ ID hay «credit card» tên là «Sail and Sign Card» trong đó có ghi mã số hồ sơ cá nhân (folio) và số bàn sẽ ngồi ăn tối suốt chuyến đi. Vì không dùng tiền mặt, thẻ này vừa là chìa khóa phòng vừa là thẻ ký tên trả tiền khi chi tiêu trên tàu. Mỗi người được tặng hai mươi lăm đồng «credit» trong thẻ. Nếu chi tiêu hơn số tiền này mới bị tính tiền. Hành lý ký gửi sẽ được mang đến tận phòng.

Nhận phòng xong là lúc du khách lên khoang tàu, tản mác đi khắp nơi, chọn lựa các chương trình vui chơi tối nay trên tờ «Fun Times» được để sẵn trong phòng mỗi ngày.

Trước giờ nhổ neo, tiếng loa kêu gọi các hành khách lên boong tàu. Các thủy thủ sắp xếp cho mọi người đứng tập trung thành hàng thật là trật tự hai bên. Họ muốn người đi tàu hưởng cái cảm giác lênh đênh khi

tàu rời bến, ngắm cảnh hoàng hôn trên biển cả và nhìn cảng Long Beach lần cuối trước khi con tàu ra khơi. Tiếng còi tàu hú lên inh ỏi. Biển lặng. Sóng vỗ lăn tăn. Con thuyền lướt êm và chầm chậm. Hành khách có cảm giác như mình đang ngả nghiêng, chao đảo nhè nhẹ trên sóng nước. Mặt trời to, rực rỡ, chiếu ánh sáng trên mặt biển như một chiếc thảm vàng đang dần dần lặn và chìm xuống biển xanh. Trời đã về chiều. Đèn trên tàu bật sáng trưng. Biển chỉ còn là một màu đen mênh mông. Đã đến giờ dùng cơm tối, mọi người lên phòng ăn ở tầng mười.

Đó là căn phòng rộng lớn như chiếc sân bóng đá gồm vài trăm chiếc bàn tròn phục vụ cho vài ngàn du khách. Một đội ngũ nhân viên phục vụ và nhà bếp gồm cả trăm người, ăn mặc đồng phục và lịch sự phục vụ cho bốn bữa ăn tối trong bốn ngày đi tàu. Cả ngàn du khách được chỉ dẫn vào phòng ăn rất trật tự, không ai chen lấn ai, ai cũng có chỗ ngồi đúng bàn của mình. Buổi ăn tối kéo dài hơn một tiếng, vừa đủ cho các chương trình giải trí bắt đầu từ bảy giờ mười lăm đến gần nửa đêm.

Ngày đầu tiên lên tàu, nhóm chúng tôi tập trung tại lầu tám khu «Paris Lounge» xem «Welcome aboard show» lúc tám giờ và «Lester Bibbs Show» lúc mười giờ. Trong thời gian chờ đợi, chúng tôi đi xem lớp dạy

nhảy «Bust A Move Dance Class», mua thẻ «bingo» đại hạ giá v... v.

Ngày thứ hai là ngày đi Catalina. Du khách tập trung dưới tầng cuối để lên phà nhỏ đưa qua bên kia đảo. Catalina là một đảo nhỏ dân số khoảng bốn ngàn người, nằm phía tây nam cách thành phố Los Angeles khoảng hai mươi dặm. Thành phố có tên Avalon. Dọc theo hai bên của con đường chính là những hàng cây cọ chạy dài, một bên là biển, một bên là các cửa hàng bán đồ lưu niệm, các tiệm ăn, tiệm tóc, làm móng tay, nhà hàng, các trung tâm văn hóa, hí viện, viện bảo tàng và xa xa là sòng bài. Có những chuyến xe bus hay xe gắn máy có mui chở du khách đi một vòng ngắm cảnh biển và thành phố chỉ trả mười đô trong vòng một tiếng đồng hồ.

Sau khi ngắm cảnh thành phố Avalon trên đảo Catalina, du khách có thể về tàu sớm hoặc đi chơi lang thang ngắm những căn nhà xinh xinh như những chuồng chim bồ câu với những con đường ngoằn ngoèo chạy dọc theo các bờ dốc đá nhìn ra vịnh Avalon. Có những du khách mua các loại «tour» như chèo thuyền «kayak», thăm đài kỷ niệm «Wrigley Memorial» hay vườn thực vật «Botanical Gardens» giá vào khoảng năm đến sáu mươi đô. Dù đi chơi đâu, mọi người phải có mặt ở bến cảng trước năm giờ chiều để đi chuyến phà chót trở về

du thuyền Carnival Inspiration đậu chờ ở ngoài khơi.

Nhóm chúng tôi có những anh chị về tàu sớm. Dù quá giờ ăn trưa nhưng khi về đến tàu vẫn còn những quầy phục vụ cho những người đi chơi về muộn với bánh mì kẹp thịt băm và khoai chiên. Mọi người có thể về phòng nghỉ ngơi. Ai còn sức, cứ tiếp tục lên tàu tham gia các mục vui chơi giải trí suốt buổi chiều cho đến giờ ăn cơm tối.

Hai ngày đứng sắp hàng chọn thức ăn điểm tâm và ăn trưa trên tàu, tôi có dịp nhìn thấy sự giàu có, hùng mạnh về của cải vật chất, sự thông minh về trí tuệ, khoa học về tổ chức nhân sự và sự giáo dục con người của nước Mỹ, xứ sở mà tôi đã nhận làm quê hương thứ hai của mình. Thức ăn ở đâu mà ê hề, thừa thãi, phong phú. Con người huấn luyện ở đâu để có một đội ngũ phục vụ một cách khoa học cho vài ngàn cái bao tử. Giáo dục nào để hàng ngàn con người trật tự, kỷ luật và lịch sự trong việc xếp hàng ăn uống và vui chơi mà không ai làm phiền ai.

Hãy nhìn những quầy thức ăn. Món nào vừa hết đã có người phục vụ đến đổ vào cho đầy. Món nào dọn ra cũng tươi, nóng, sạch sẽ, ngon lành, trình bày đẹp mắt. Món nào cũng hấp dẫn bắt mắt người ăn. Chưa biết ngon hay dở thế nào, cứ nếm thử trước đã. Món nào

ngon, hợp khẩu vị thì cứ tha hồ lấy dĩa ăn thêm. Món nào dở, lỡ lấy nhiều và ăn thử rồi, không sao hết, cứ bỏ đó, người phục vụ sẽ đến dọn đi. Hình thức bắt mắt và số lượng thức ăn đã đánh trúng vào bản năng sinh tồn của loài người «Ăn để mà sống» nhưng cái tâm tham lam trong đó có sự tham ăn đã thành quan điểm hưởng thụ «Sống để mà ăn».

Nhìn những người phụ nữ Mỹ bị bệnh béo phì đi đứng thật là tội nghiệp. Họ đang ì à ì ạch tay cầm hai đĩa thức ăn, đĩa nào đĩa nấy chất cao có ngọn. Thế mới biết «cái miệng làm hại cái thân». Suy cho cùng, sự liên hệ giữa cái miệng và cái bao tử là cái vòng luẩn quẩn. Bao tử càng lớn, miệng càng phải nhồi nhét nhiều cho đầy. Miệng càng ăn nhiều thì bao tử càng to ra, thân thể càng phì nhiêu.

Nhìn những nhân viên phục vụ hốt gọn những thức ăn dư thừa chất đống đổ vào bao như những chiếc bánh mì kẹp thịt còn nguyên, những lát thịt gà tây dầy, trắng phau, to bằng bàn tay, những cái trứng gà chưa bóc vỏ, những quả chuối vàng tươi v... v... đây là sản phẩm của những người đi lấy thức ăn, trước số lượng thức ăn quá nhiều, họ «no bụng» nhưng còn «đói con mắt». Người Nhật được giáo dục kỹ hơn về sự tiết kiệm và chừng mực. Đất nước Mỹ có thể vì giàu có nên con người ta

có thói quen phí phạm. Nhìn những dĩa thức ăn thừa, tôi tiếc quá hỏi người phục vụ những thức ăn này bỏ đi đâu. Bỏ sông bỏ biển. Cho cá ăn. Những con cá này dù sao còn may mắn hơn hàng trăm ngàn đứa trẻ bên châu Phi đang bị suy dinh dưỡng hoặc chết đói vì thiếu thực phẩm.

Buổi tối của ngày thứ hai trên tàu, chương trình vui chơi vẫn liên tục từ sáng đến khuya. Lúc bốn giờ chiều có chương trình «The Cats Presidential Parade & Rally». Bảy giờ tối có chương trình gặp gỡ vị thuyền trưởng và các sĩ quan trên tàu. Tám giờ có chương trình hài hước «Motor city : Pre- Show Fun» và lúc mười giờ có «Comedy : Jeff Big Daddy Wayne». Trong khi chờ đợi, chúng tôi đi xem các chương trình khác như mua đồ nữ trang giá rẻ «Fashion Jewelry Sale», hát «High Seas Karaoke», xem lớp dạy tập thể dục thư giãn, v... v.

Ngày thứ ba là ngày đi thăm Ensenada, thành phố biển thuộc nước Mễ Tây Cơ cách biên giới Mỹ khoảng hơn một trăm kilômét về phía Nam. Đây là một thành phố quan trọng về thương mại và quân sự, có ngành đánh cá, căn cứ hải quân, phi trường, dân số khoảng trên năm trăm ngàn người. Cả đoàn mua một «tour» nội địa giá một người mười lăm đô, thuê bao hướng dẫn viên và xe bus chở từ bến tàu, chạy ngang qua thành

phố để ngắm cảnh như khu «Plaza Civica» có các bức tượng của các vị anh hùng Mễ Tây Cơ. Từ khu này có con đường dẫn đến»The Blowhole» hay còn gọi là «La Bufadora». Đây là một cột nước thiên nhiên do sức ép của không khí từ những vết nứt trên đá phun lên trên trời cao giống như những suối nước nóng «geyser» ở Yellowstones. Sau đó cả đoàn đi mua sắm tại một khu chợ trời dọc theo con đường này.

Cảnh chợ trời ở xứ Mễ là những hình ảnh rất quen thuộc với các xe bán trái cây gọt sẵn và các chảo chiên bánh còn bốc khói. Du khách qua lại tấp nập suốt con đường dài. Các hàng quán bán toàn thức ăn Mễ. Các cửa tiệm treo đầy đủ loại hàng hóa thủ công. Tiếng rao hàng ầm ỹ bằng tiếng Mễ. Tiếng người bán nói thách, kèo nài. Tiếng người mua trả giá ì sèo. Tiếng nhạc từ các nhạc sĩ đội nón rơm rộng vành, tay ôm cây đàn ghi-ta bập bùng điệu «rumba» trữ tình bài hát bất hủ «La Paloma»... Tất cả tạo thành một quang cảnh buôn bán ngoài trời sầm uất và nhộn nhịp.

Chuyến đi ngắm cảnh và mua sắm của nhóm chúng tôi kéo dài ba tiếng đồng hồ sau đó trở về tàu ăn trưa trong khi có những du khách có máu phiêu lưu mua các loại «tour» khác như đi ngựa ở Rancho Los Bandidos, đi bằng xe «jeep» về miền quê ở San Antonio de las Minas

xem nấu rượu vang thủ công, đi câu cá ở Marinas...

Chương trình càng hay và phong phú vào những ngày cuối. Buổi tối của ngày thứ ba là những màn trình diễn ca múa nhạc kịch thật công phu và hấp dẫn như «Hasbro, the Game Show»», Love, Marriage Show». Còn thì giờ du khách có thể sắp xếp thời gian chơi «Bingo Card Sales» giống như chơi lô- tô, tham gia chương trình nếm rượu «Liquor Tasting», hoặc «All Guest Back on Board»v... v.....

Ngày thứ tư cuối cùng trên tàu «The Sea Day» là ngày có nhiều tiết mục hấp dẫn. Từ chín giờ sáng có buổi dạ vũ hóa trang «The Mardi Gras». Mười giờ sáng có chương trình xem phim «Towel Animal Theater». Đặc biệt có chương trình «Behind The Fun Tour» cho du khách nào có óc tò mò và hiếu kỳ. Du khách trả năm mươi lăm đồng để có cơ hội đi xem tận mắt phía sau hậu trường (back of house) như đi thăm phòng lái của thủy thủ, xem đội ngũ công nhân làm việc trong phòng máy, đội ngũ nhân viên nấu ăn trong khu nhà bếp vĩ đại, kho chứa đồ dùng và vật liệu lớn hơn cái nhà, phòng giặt khổng lồ, phòng làm việc của thuyền trưởng và thủy thủ đoàn v... v... Mỗi nhóm giới hạn tối đa mười sáu người. Họ phải đội mũ an toàn, mang giày bít, không được đem bất kỳ loại máy móc nào kể cả chụp hình.

Buổi tối này có buổi trình diễn «Studio VIP». Khán giả là những «Very Important Person», những người khách đặc biệt. Họ là những người tình nguyện tham dự cùng ca hát nhảy múa trên sân khấu theo sự chỉ dẫn của các vũ công. Họ đeo những sợi dây ở cổ có ghi tên và được mời lên sân khấu bất ngờ và có chuẩn bị. Họ nhảy rất điêu luyện mặc dù không chuyên nghiệp. Sự giao tiếp giữa nghệ sĩ và khán giả trên sân khấu làm cho buổi trình diễn hết sức sinh động.

Buổi tối cuối cùng trên tàu, du khách được nhắc nhở hành lý ký gửi phải đặt ngoài cửa phòng từ chín đến mười một giờ để nhân viên phục vụ mang xuống khoang tàu trước. Sáng hôm sau, du khách được tiếp đãi bữa điểm tâm cuối cùng từ sáng sớm cho đến trưa trước khi rời tàu.

Biển đêm yên lắng. Sóng vỗ rạt rào. Bầu trời lấp lánh những vì sao. Vầng trăng tròn của ngày rằm rực sáng trong đêm khuya. Trên boong tàu chỉ còn vài đôi tình nhân đứng ôm nhau trong cái lạnh của gió biển từ xa thổi về. Trước mắt tôi là một khoảng không gian màu đen bao la vô tận của biển. Biển đêm làm cho tôi có cảm giác sợ hãi, liên tưởng đến cái chết và cảm thấy mình thật nhỏ bé và vô vọng.

Tôi có một cô bạn cùng đi chơi tàu trong chuyến này. Cô nói từ khi qua Mỹ đến giờ cô không dám đi tàu vì bị ám ảnh bọn hải tặc trong chuyến vượt biên năm một chín tám lăm. Lần này, nghe lời tôi rủ rê, cô nói đi cho biết «tàu Mỹ». Chỉ mới ngày thứ hai, cô cảm thấy chán và muốn về đất liền. Cô là một trong hàng triệu người bỏ nước ra đi sau biến cố năm bảy lăm và may mắn đến được bến bờ tự do trong khi Thành, đứa em trai út của tôi cũng là một trong hàng triệu người ra đi cho đến nay ba mươi bảy năm rồi vẫn không có tin tức.

Tôi còn nhớ năm bảy chín, Thành và vợ theo bà má vợ xuống Kiên Giang hùn với một gia đình đánh cá là em họ của bà ở Rạch Sỏi tổ chức vượt biên. Vợ chồng Thành lên xuống Sài Gòn- Rạch Giá nhiều lần, ăn ở Rạch Sỏi dầm dề nhưng chuyến đi vẫn chưa chuẩn bị xong. Lần đó, chuyến vượt biên thiếu một thứ gì, bà sai Thành về Sài Gòn mua cho bà. Thằng nhỏ vừa lên Sài Gòn thì đêm đó bất ngờ có lệnh ra khơi. Vợ Thành có mặt tại chỗ nên phải theo chuyến đi không thể ở lại chờ Thành. Thời đó phương tiện thông tin không dễ liên lạc như bây giờ. Hôm sau, khi Thành trở về Rạch Giá thì Thoa đã đi rồi. Quyết định sai thằng con về Sài Gòn khiến sau này bà hối hận. Bà ở lại, cạo tóc và hứa sẽ tổ chức cho Thành đi chuyến sau.

Sau mấy tháng trời chờ đợi tin tức, chuyến tàu của Thoa đã đến Thái Lan. Muốn tổ chức chuyến vượt biên thứ hai phải mất nhiều thời gian. Một phần vì thằng em nôn nóng, một phần vì tội nghiệp thằng em lang thang hay số phận đã an bài, bà chị tôi tìm cho Thành một tổ chức vượt biên khác của gia đình bà Trương, người Hoa cạnh nhà chị.

Tôi còn nhớ tối hôm em sắp đi, tôi dẫn má tôi xuống nhà bà chị. Mấy ngày nay trời sụt sùi mưa như có bão từ đâu thổi về. Em vừa mới đi đâu, quần áo còn ướt đẫm. Má tôi ôm em, nước mắt chảy ròng ròng. Bà giục con lên thay quần áo kẻo cảm lạnh. Em mặc chiếc sơ mi ca-rô xanh và cái quần xám của người anh rể. Bà cầm tay đưa cho con ít chỉ vàng, vừa khóc vừa dặn dò con uống ngay hai viên thuốc và nhắc chị tôi dọn cho Thành tô cơm. Bộ quần áo dơ của Thành bà quấn lại cho vào giỏ mang về. Má tôi ngồi nhìn con ăn cơm. Ba mẹ con không nói lời nào. Vẫn chưa biết giờ nào lên đường. Có thể tối nay. Có thể sáng mai.

Em đến cạnh giục tôi : «Trời khuya, tạnh mưa rồi, chị đưa má về. Chị lo cho má dùm em». Thành đứng ở cửa, ôm má gọn trong vòng tay thật lâu. Em nắm tay má rồi buông tay, nhìn má tôi quay đi, mắt em long lanh như muốn khóc. Còn má tôi trùm chiếc khăn quàng, không

quay đầu nhìn lại, vừa đi vừa lau nước mắt suốt trên đường về. Những tối sau đó má tôi thường tụng kinh rất khuya. Bộ quần áo ướt của em má giặt. Vài vật dụng còn sót lại như hình ảnh, áo quần cũ, vài bức tranh vẽ của em má tôi lấy xuống sắp xếp cẩn thận cất vào tủ. Cây đàn ghi-ta của em bám bụi, bà lau chùi rồi cho vào cái bao ni lông treo lên tường.

Chị tôi kể sáng hôm sau, ngày mười chín tháng chín Thành cùng đi với gia đình bà Trương. Điểm hẹn là quán Chim ở Long Thành. Đâu ai ngờ đêm đó là đêm cuối cùng má tôi và ba chị em tôi gặp nhau. Đó cũng là buổi chia tay vĩnh viễn không bao giờ tôi gặp lại em tôi. Đó cũng là ngày mà ba năm sau, má tôi quyết định đem hình em lên chùa Long Hoa để thờ và cũng là ngày giỗ của em tôi.

... «Giông tố

Giông tố ngoài khơi xa
Ta gửi ngươi con ta
Xương thịt ta, tâm hồn ta
Hy vọng ta...
Giông tố, giông tố ngoài khơi xa
Giông tố, giông tố ngoài khơi xa
Ta gửi ngươi
Ta gửi ngươi con ta
Ta gửi ngươi con ta» (*)

Má tôi đã gửi đứa con bà cho biển với tất cả nỗi đau xót, lo âu và sợ hãi. Biển có lúc êm, lặng, hiền hòa, bao dung. Có khi biển điên cuồng, giận dữ và tàn nhẫn. Giông, gió, bão tố đã quật nát con tàu mong manh không một người nào sống sót trong đó có đứa con của bà.

Tôi đang đứng trên boong tàu «Carnival Inspiration» ban đêm nhìn mặt biển Thái Bình Dương êm lặng và hiền hòa như đứng trên đất liền. Bên này là xứ Mỹ yên bình. Bên kia đại dương là quê hương tôi, nơi có biển Đông một thời cuồn cuộn bão táp và hải tặc đã chôn vùi gần một triệu đồng bào tôi vào lòng biển cả trong đó có em tôi.

Cho đến bây giờ, nếu ai hỏi tôi làm nghề du lịch mười lăm năm mà không bao giờ đi tàu Mỹ, không biết thế nào là «cruise», tôi chỉ cười và nói rằng nào là tôi «mạng hỏa kỵ nước», tôi «không biết bơi», tôi «sợ say sóng» nhưng có ai hiểu rằng biển mặn ngoài khơi kia cũng là những giọt nước mắt mằn mặn đang chảy dài trên đôi má tôi mỗi khi tôi nhìn biển ban đêm, nơi em tôi đã ngủ một giấc sâu và không bao giờ thức dậy.

Phùng Annie Kim

(*) «Ném con cho giông tố» ca khúc Trần Dạ Từ.

Nghề Nuôi Ong Ở VN Và Mỹ

Nguyễn Viết Tân

Tác giả dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2000, đã nhận các giải thưởng chính từ năm đầu tiên, hiện là một thành viên ban tuyển chọn chung kết.

Lâu rồi tôi không viết về chuyện đồng quê, cái này cái nọ, con này con kia.

Tháng trước tôi có về thăm nhà ở Kinh 5, Rạch Giá, nhân khi mẹ tôi được 101 tuổi, thì đứa cháu kêu tôi ra chỉ cho coi một tổ ong mật lớn lắm đóng trên cây vú sữa.

Trước khi kể về nghề nuôi ong ở xứ Mỹ, tôi xin kể về ông bên VN trước đã.

Khi tôi còn rất nhỏ, đã nghe mẹ tôi kể về mấy tổ ong mà ba tôi nuôi.

Hồi đó nhà còn ở đồn điền cao su Michelin-Dầu Tiếng, ba tôi đục 1 cây cao su cắt ngắn chừng gần 1 thước thành 2 nửa bọng úp vào nhau, có khe để có chỗ cho ong chui ra chui vô. Ông ra vườn cao su, tìm những bọng cây mà chim mổ kiến đã khoét từ trước, có ong chui vào đó làm tổ, bắt con ong chúa cột vào sợi tóc rồi

dụ khị đàn ong bay theo về tổ mới.

Cứ mấy tháng, nhất là vào mùa cao su có bông thì ba tôi mở nắp và cắt tàng mật, bỏ vô vải mùng mà vắt lấy mật, bã nó thì nấu lấy sáp làm đèn cầy.

Lợi tức chẳng có là bao, nhưng vui.

Khi gia đình tôi chuyển về miền Tây sinh sống, có nghe người dân ở rừng U Minh làm nghề ăn ong, nghề gác kèo.

Ăn ong là đi lấy mật của tổ ong đóng tự nhiên trong rừng, còn gác kèo là dùng 1 cây thường làm bằng thân cau chẻ đôi, đặt trong rừng tràm. Phải có kinh nghiệm lấy hướng gió, hướng mặt trời, chỗ đặt thích hợp, độ dốc của cây kèo... thì ong mới tới đó mà làm tổ, chứ không phải cứ gác đại thân cây cau lên cây tràm mà được.

Nghề gác kèo từ thời Pháp thuộc đến nay cũng có luật riêng của nó, rằng không ai ăn cắp tổ ong của người khác, nếu bắt được sẽ bị buộc tội nặng.

Mật ong rừng U Minh được cho là tốt vì lấy từ hoa tràm, nhưng về sau này người ta ma giáo lắm, pha chế tùm lum, có người còn bán cả mật còn trong tàng ong treo trên cây bên lề đường dọc theo khu rừng, người

mua tưởng thật, đâu biết kẻ gian đã để 1 thau nước đường gần tổ, để ong xuống ăn rồi đem về tổ. Mật thì ít mà nước đường thì nhiều.

Người ta có cách thử để biết mật ong thật hay không :

- Dùng giấy quyến (vấn thuốc rê), nhỏ 1 giọt mật lên đó, nếu thấy nước loang trên giấy là biết mật đã bị pha nước đường.

- Nhúng 1 que diêm vào mật rồi quẹt lửa, nếu diêm không cháy thì biết là mật dỏm.

Khi cắt tảng mật cũng phải có kỹ thuật cắt làm sao, phải để lại bao nhiêu phần trăm mật, nếu không thì đừng mong gì có lần thu hoạch kế tiếp, vì ong sẽ bỏ đi mất.

Trước đây ở Kinh 5 quê tôi không thấy ong mật, chỉ thỉnh thoảng thấy tổ ong vò vẽ đóng trên hàng tràm hay mấy bụi tre, còn ngoài ruộng lúa có loài ong muỗi, cả 2 loại này không hề có mật.

Bỗng dưng mấy năm gần đây ong mật về làm tổ khá nhiều trong vườn cây sau vườn, nó thích nhất là cây mít và cây vú sữa.

Thằng cháu tôi kể :

- Hôm trước anh Trình từ Kinh 7 qua chơi, anh đứng dưới gốc mít nói điện thoại, không biết do mùi gì lạ từ anh bốc ra hay tại anh ngứa tay chọc phá nó, mà cả đàn ong túa ra chích anh tơi bời. Anh vừa la làng vừa chạy vô nhà mà trốn, thế mà đàn ong vẫn dí vào tuốt trong nhà, trong khi hôm ấy nhà đang sấy lúa, có đông công nhân vác lúa mà nó không chích một ai. Buổi tối hôm đó chú Lý dùng dầu diesel trong cái chai, hơ lên để phá tổ. Đàn ong lao vào lửa chết hết, nhưng mật đành phải bỏ đi dù vắt ra được mấy lít, vì nó hôi mùi dầu, cả con ong đem ngâm rượu cũng không uống được vì hôi lắm.

Tôi hỏi :

- Vì sao lại phải phá tổ ong ?

- Tại vì ba cháu tính cắt cây mít ấy đi, dùng gỗ mà tiện 2 cái độc bình. Cây mít này già cỗi trái không nhiều, mà mít bây giờ bán chẳng ai mua, cháu cứ đá cả quả xuống ao cho cá tai tượng, cá vồ ăn mà thôi.

Người ta thường lấy mật hoặc phá tổ ong vào ban đêm thì an toàn hơn. Nếu đốt lửa thì ong tự mình lao vào, nghe 1 tiếng xịt nho nhỏ, sau đó là tiếng xèo, ong bị cháy cánh và chết hết. Ong không phải là loài mê ánh

sáng như con thiêu thân, nhưng chúng nhào vô chữa lửa, xịt hết nước trong người ra để cứu tổ.

Con người ta có học được tính anh dũng này của ong ? Hay là vẫn hèn nhát hoặc thờ ơ với vận mệnh đất nước của mình ?

Hiện giờ, ở Kinh 5 đã có một nhóm thanh niên hành nghề lấy mật, chia với chủ vườn 5/5 số mật lấy được.

Không phải ai cũng có thể lấy mật, mà cần có thang và dụng cụ chuyên môn vì ong thường đóng tổ trên những cành cây khá cao và cheo leo. Người bắt ong chuyên nghiệp phải có găng tay, quần áo bảo hộ như của thợ sơn, và nón trùm đầu có lưới để tránh bị ong chích. Họ phải có kinh nghiệm cắt tàng mật, vì như trên đã nói, cắt không khéo đàn ong sẽ bỏ đi nơi khác.

Bây giờ tôi xin kể về ong ở xứ Mỹ :

Nếu không có loài ong truyền phấn nhụy thì con người chỉ có thể tồn tại được khoảng ba bốn năm. Vì sao vậy ?

Hoa quả sẽ không thụ phấn, almond, táo, lê, dâu, cỏ alphapha để nuôi bò sẽ không còn nữa.

Thực vậy, tới 90% thực phẩm hiện nay là nhờ có loài ong thụ phấn.

Người Mỹ nuôi ong kiểu a -ma -tơ nhiều lắm. Họ có thể mua tổ và đàn ong từ các nhà nuôi ong giống. Nuôi chơi cho vui chứ đâu bán mật được cho ai, cùng lắm là dùng làm quà tặng cho bạn bè.

Mật chỉ là 2% lợi tức của người nuôi ong, lợi tức chính của họ là tiền từ các nông gia phải trả khi yêu cầu họ đem đàn ong đến nông trại của mình lúc cây đang ra hoa.

Tôi làm nghề xây nhà, thấy ong mật thường làm tổ trong các hộp xi-măng đồng hồ nước ở ven đường. Nó cũng hay làm tổ nơi những mái nhà có khe hở.

Nhớ cách đây mấy năm, nơi căn nhà con chú Hà ở Lake Forest có tổ ong quá lớn, phải mướn công ty chuyên bắt ong, dùng vòi hút hết cả đàn, mật thu được đến mấy chục lít.

Chính phủ cũng không khuyến khích người dân xịt thuốc giết đàn ong, mà nên mướn công ty di dời đàn ong đến chỗ gần vườn cam hay các nông trại xa thành phố.

Đi trên Freeway chắc qúy vị cũng đã thấy một khu có nhiều chuồng ong nhiều màu, đa số là màu trắng xếp chồng lên nhau chừng 8 cái, nằm trên 1 pallet để xe xúc có thể di chuyển dễ dàng.

Hội phi lợi nhuận Kira sẵn sàng cho người muốn ra nghề nuôi ong mượn 10 ngàn không phân lời, để ngày càng phát triển nghề nuôi ong, hầu nền nông nghiệp có thêm nhiều nông sản.

Hiện nay công ty lớn nhất là Adee Honey Farm có tới 80 ngàn thùng ong.

Có những trại chuyên gây ong giống và đàn ong để bán cho khách hàng, chứ nếu để tự nhiên thì 1 đàn ong chỉ có 1 con ong chúa (có thể sinh sản ra trứng), nếu có thêm 1 ong chúa nữa thì đàn có thể bị tách bầy ra và bay đi nơi khác.

Nói đến đây, tôi nhớ tới tranh luận về sữa ong chúa mà ta thường nghe quảng cáo trên đài Radio hay TV Việt ngữ.

Sữa ong chúa không phải là mật do ong chúa làm ra, vì trong 1 đàn ong chỉ có 1 con ong chúa thì lấy đâu ra mật sữa nhiều thế ?

Sự thực đây là thực phẩm mà ong đã làm ra đặc biệt cho ong chúa, để cô nàng có thể sản xuất ra nhiều ong con.

Người ta đã dùng ống xi lanh mà hút chất sữa này, hễ thấy vơi là ong đàn sẽ tạo ra thêm sữa mới mà nuôi ong chúa.

Có 1 công ty bên Đài Loan xuất xưởng hàng tấn loại sữa này ra thế giới. Thật giả thì có trời mới biết.

Mật ong ở đâu thì có thể làm giả, chứ ở Mỹ thì mình không sợ, vì nó chỉ là phụ phẩm của nghề nuôi ong, miễn là khi mua cần coi kỹ có đề là Product of USA hay không, chứ còn sản xuất từ nơi khác nhất là từ China thì... tèng.

Tại Mỹ những công ty có trên 50 ngàn thùng ong, có thể sản xuất chừng 500 ngàn tới cả triệu pound mật một năm. Chẳng có nước nào trên thế giới làm được như vậy.

Đúng là miền «Đất hứa chảy sữa và mật ong».

Điều sau cùng tôi muốn nói là đừng khi nào dùng mật ong rơ trên lưỡi trẻ em, khi lưỡi nó bị đẹn trắng như bậc cha mẹ ở VN thường làm, vì rất nguy hiểm cho trẻ.

Mật ong là chất bổ dưỡng, nhưng đôi khi ong cũng mang về tổ mầm mống bệnh từ các loài phấn hoa.

Tôi có người bạn, khi đưa con vào nhà thương mới khám phá ra rằng con mình bị bệnh nặng cũng vì đã thoa mật ong lên lưỡi. Tốn phí cả trăm ngàn tiền nhà thương.

Thật là một kinh nghiệm để đời.

Kỳ tới : Ong Tây, Ong Ta

Nguyễn Viết Tân

Ong Tây Ong Ta

Phan Phúc Đức

Tác giả là cư dân San Jose, vừa mở một «Câu Lạc Bộ nuôi ong», tại một khu đồi núi gần ngoại thành. Sau đây là lời Nguyễn Viết Tân giới thiệu ông bạn : «Ông bạn này cùng quê, cùng lớp, vào lính cùng ngày, cùng khoá, cùng ngành và cùng thích... mọi sự vớ vẩn trong cuộc đời này giống tôi.

Ông Đức làm nghề thợ điện. Ông dùng những phiến gỗ pallet cưa ra mà làm tổ ong. Gần ngay thành phố San Jose, một người họ hàng ông có ngọn đồi lớn lắm, có dễ hàng mấy chục mẫu, có suối róc rách chảy qua rừng cây lá um tùm. Cuối tuần các đấng con nít được cha mẹ chở lên đây picnic, chạy dirt bike rất vui nhộn. Ông và các bạn già liền mang tổ ong ra cho nó định cư bên bờ suối, để cứ cuối tuần rủ nhau ra đó ăn nhậu, nói chuyện trên trời dưới đất rồi lấy mật về dùng thế cho đường.

Con ong có từ bao giờ và con người đã biết sử dụng mật ong từ lúc nào ? Chắc là từ xa xôi lắm, xa tít mù khơi và truyện cũng đã cũ như trái đất.

Từ khi người ta biết thích và nếm vị ngọt ngào của mật và từ khi người ta biết dùng những lời mật ngọt để dụ dỗ cô hàng xóm đưa về làm của riêng mình thì mật đã có từ thời ấy rồi.

Con ong mật cho ta thưởng thức vị thơm ngon, con người mật cho ta niềm hạnh phúc. Mà mật thì có đầy ngoài kia, không ai canh giữ, không ai khống chế, cho không biếu không, sao ta không ra lấy về, sao ta không đem tặng nhau.

Từ khi tôi thích con ong rồi để tâm học hỏi về nó tôi mới có dịp nhìn ra những điều tuyệt vời mà thượng đế đã dùng để xây dựng lên một trái đất tốt đẹp và hoàn hảo cho con người chúng ta hưởng thụ. Chỉ trong một góc cạnh rất nhỏ nhoi của tổ ong ngài cũng sắp xếp một công trình thật hoàn hảo. Một vũ trụ riêng tư trong đó hàm chứa mọi sinh hoạt rất nhịp nhàng tuần tự, một tổ chức rất khoa học và một đời sống rất tự nhiên.

Vào mùa xuân, mùa hoa nở, con ong thợ sinh ra, làm việc tận lực từ sớm tinh mơ tới sẩm tối và rồi kiệt sức chết đi chỉ trong vòng một tháng rưỡi. Nhưng vào mùa đông, khi hoa không còn nở, chúng lại có thể sống tới ba tháng để làm nghĩa vụ người chiến sĩ hy sinh.

Trong giá lạnh, chúng đeo bám sát vào nhau, trở thành một tấm chăn ấm áp để bảo vệ mầm sống của đàn ong là ong chúa, bên ngoài trời lạnh nhưng bên trong tổ nhiệt độ vẫn ở trung bình 90 độ (F) Những con ong đực to con tốt tướng, là những chiến sĩ can trường bảo vệ tổ quốc khỏi những con ong trộm cắp (mật) đến lấy mật hay sát hại ong chúa nhưng vào đầu mùa đông chúng bỏ tổ ra đi không ngày trở lại để bớt gánh nặng ăn uống cho đàn ong. Nàng ong chúa cũng góp phần gìn giữ non sông, khi ánh sáng mặt trời dần ngắn đi của những ngày mùa đông nàng cũng không còn đẻ như máy như những ngày của mùa xuân nữa.

Xứ tây hay xứ ta con ong nơi nào cũng giống nhau thôi, cùng là kiệt tác của thiên nhiên, nhưng con người thì lại khác nhau xa quá, có nơi chỉ biết đi gỡ những tổ ong có sẵn về sử dụng, nhưng lại có nơi biết học hỏi và biết tổ chức để con ong trở thành những nguồn lợi kinh tế to lớn phục vụ cho nhân quần, cho đất nước.

Ở xứ ta nếu tổ ong to bằng hai tấm giấy học trò, chúng ta đã trầm trồ khen ngợi tổ ong to, ở xứ tây trong một tổ ong sinh sản có kế hoạch có tới 50 bộ tàng ong to hơn tấm giấy học trò.

Ở xứ ta cứ có mật là xẻo đi để hưởng thụ, không cần biết ngày mai sẽ ra sao vì vậy con ong sẽ chết đi vì thiếu

ăn trong những ngày mưa gió hay giá lạnh (con ong sẽ chết nếu chịu đói ba ngày liền).

Bên xứ tây con ong được săn sóc, nuôi dưỡng trong mùa đông chờ mùa hoa nở người ta sẽ tách đàn 2 thành 4, 4 thành 8, 8 thành 16... đến độ đàn ong của họ bay rợp cả bầu trời, lấy mật chở từng xe tải. (Nuôi trên một ngàn tổ ong mới được liệt vào hàng nuôi ong thương mại).

Ở xứ ta mật ong lỏng léc vì mưa gió pha trộn đủ thứ tạp chất kể cả xác ong. Bên xứ người buồng làm mật là khu riêng và luôn ấm áp (khi mật được ong thợ đưa về những con ong nội trợ - ong thợ chưa tới 3 tuần tuổi- sẽ hâm nóng làm bay bớt hơi nước) nên mật ong xứ người đặc gấp đôi xứ ta.

Trước khi lấy mật người ta đặt những cái hom để loại hết mọi con ong ra ngoài, điều đó giúp giữ được quân số không hao hụt trong mùa thu hoạch, mật được tinh khiết ngon bóng như cục mỡ, lưu giữ lâu dài không bị phân hủy bởi xác động vật.

Bên xứ người tổ ong được theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn tuyệt đối không để những con rận phát triển trong tàng ong; Ở xứ ta gặp tàng ong là tóm gọn, biết đâu chí rận đầy dẫy trong tổ, chúng ta vẫn đem về lọc ra một

cách sơ sài rồi đem phân phát cho mọi người.

Bên xứ người tài liệu nuôi ong được những nhà chuyên môn soạn thành sách lưu giữ ở thư viện hay trường học cho mọi người tham khảo tự do; các trường đại học mướn những nhà chuyên môn dậy cho sinh viên của họ, tổ chức hẳn một phân khoa cho những học sinh muốn học. Ở xứ ta ai biết gì là giấu tịt, nên chẳng ngành gì phát triển được.

Người Mỹ gọi mỗi đàn ong là một Colony rồi họ cũng gọi đoàn quân viễn chinh của họ là Colony. Chữ colony đối với mọi người có lẽ chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt, coi đó chỉ là một cách gọi nhưng với riêng tôi, sau khi tìm hiểu về cơ cấu tổ chức và sinh hoạt của mỗi đàn ong, tôi thấy chữ Colony này ý nghĩa rất sâu sa, nó tượng trưng cho một xã hội vô cùng trật tự, sự siêng năng và tinh thần quả cảm của mỗi thành phần trong đàn ong. Ngoài ra có một ý nghĩ làm tôi thích thú nữa, đó là tôi muốn mình trở thành một vị Tướng (ong).

Tôi sẽ phải trau dồi kiến thức về mọi khía cạnh bao gồm «thiên thời, địa lợi nhân hòa» để điều động đúng thời đúng lúc. Làm thế nào để giữ đoàn quân của tôi không bị tổn thất, làm thế nào để giúp đoàn quân của tôi đủ khả năng chiến đấu với gió mưa bão táp, hay sương đêm gió lạnh và làm thế nào để đoàn quân ong đạt năng

lực sản xuất cao nhất. Có lẽ vì chữ colony này mà tôi trở nên thích ong cũng nên.

Trong mỗi đàn ong đều có một ong chúa và dường như con ong chúa này chính là trung tâm vũ trụ của đàn ong, nơi đây là nguồn gốc phát sinh ra mọi sinh hoạt bao gồm việc xây tổ, nuôi con, lấy mật và phát triển nòi giống.

Ong chúa đầu tiên cũng chỉ là một cái trứng như mọi trứng khác được ong chúa mẹ đẻ vào trong những tàng ong không có gì đặc biệt nhưng sự nuôi dưỡng thì lại hoàn toàn khác.

Những trứng mới đẻ sau ba ngày, sẽ nở ra thành ấu trùng và được nuôi dưỡng khác nhau. Để trở thành những ong thợ thì sau 21 ngày những ấu trùng trưởng thành rồi chui ra khỏi tổ. trong những tàng ong vừa kể sẽ có những tàng ong được nuôi nấng khác hơn, nhiều sữa hơn để sau 24 ngày mới trưởng thành. Những con ong này trở thành ong đực, to cao vạm vỡ để bảo vệ ong chúa.

Sẽ có một tàng ong đặc biệt nào đó, được nuôi dưỡng đặc biệt bởi một chất dẻo mà ta gọi là sữa ong chúa, sữa này giúp ấu trùng lớn nhanh như thổi, chỉ 16 ngày đã nở thành con ong to khác thường, những con này sẽ trở

thành ong chúa. Điều trớ trêu là những ong chúa con này đều bị ong chúa mẹ sát hại để nó giữ ngôi vị độc tôn.

Ong chúa mới nở luôn bị mẹ sát hại. Thấy có vẻ độc ác và phi lý nhưng thật ra nó là nhu cầu cần thiết cho sự tồn tại của nòi giống ong, vì trong hoàn cảnh nào đó ong chúa mẹ bị chết (hay mất) đi đàn ong sẽ có ong chúa mới để thay thế trong thời gian nhanh nhất, để lại đẻ trứng cho kịp với chu kỳ sinh sống rất ngắn ngủi (chỉ sống có 6 tuần) của những con ong thợ.

Con ong chúa mới này khi mới nở ra nó là một nàng ong còn trinh không có khả năng truyền giống. Nhưng rất sớm sẽ có một đám cưới ngoạn mục xảy ra để giúp bà mẹ tương lai làm tròn nhiệm vụ. Nàng ong còn trinh bay ra khỏi tổ dẫn theo một đám con trai (ong đực) và trên đường bay của mình nàng giao cấu với rất nhiều chàng trai (khoảng 20). Những ông chồng may mắn (hoặc không may) này sẽ chết đi ngay sau cuộc giao hoan để nàng bay về tổ một mình. Nàng sẽ thờ chồng đẻ con- hàng ngàn trứng mỗi ngày- cho đến hết cuộc đời của mình, chứ không đi theo một gã nào khác nữa.

Ngôi vị nữ hoàng của ong chúa là một cuộc tranh dành rất khốc liệt mà Thượng đế tạo ra. Ong mẹ luôn sát hại ong con, ong chị sẽ sát hại ong em, vì vậy để

trở thành tân nữ hoàng nàng ong non cần phải có khả năng vượt trội về mọi mặt, bao gồm phải lớn nhanh để rồi trưởng thành trước chị em khác, khoẻ mạnh hơn hẳn... mới có thể thắng được những cuộc so tài kẻ chết người sống. (Những người quảng cáo thương mại sữa ong chúa cũng có lý phần nào)

Tôi nhận thấy tạo hoá đã tạo ra luật thiên nhiên rất khắc nghiệt, nhưng nhờ vậy trái đất mà chúng ta đang sống càng ngày càng hoàn hảo và tốt đẹp hơn.

Vào năm 1853 ông Christopher A. Shelton là người đầu tiên phát triển ngành nuôi ong ở vùng San jose.

Đầu tiên ông làm 12 tổ ong nhưng rồi chỉ sống được có một tổ, thế mà chỉ 3 năm sau tức năm 1858 ông bắt những tổ ong trên cành về nuôi, ông đã tạo ra được 150 tổ ong.

Ở California, người đầu tiên được coi là nhà nuôi ong chuyên nghiệp là ông John S. Harbison, ông đưa 57 tổ ong từ Pennsylvania đến Sacramento năm 1857, trong thời gian di chuyển 7 tổ ong đã chết đi, dầu vậy chỉ trong thời gian ngắn ông đã gầy 50 tổ đó ra thành 136 tổ. Ngành nuôi ong bộc phát mạnh, ông đã bán ra 130 tổ với giá $100US mỗi tổ. Ông còn mua thêm từ miền Đông Hoa kỳ 114 tổ nữa, mặc dù vì vận chuyển

ông bị hao hụt mất 11 tổ. Hai năm sau tức 1859 doanh thu ngành ong của ông Harbison đã lên đến 30, 000US, con số quá lớn so vào thế kỷ 18 khi lợi tức của người lao động được tính bằng cent, ông Harbison được gọi là «thầy ong».

Đến năm 1869 ông di chuyển đàn ong từ Sacramento đi San Diego, vì vậy năm 1873 San Diego là nơi sản xuất nhiều mật ong nhất California, chỉ ba năm sau Harbison đã trở thành nhà sản xuất mật lớn nhất thế giới với 3, 750 tổ ong.

Ngành nuôi ong đã đem về cho tiểu bang California (tiểu bang có diện tích lớn hơn VN một ít) hàng tỷ Dollars mỗi năm.

Bạn đọc thân mến,

Dù Ta hay Tây nơi nào cũng giống nhau, ong không bị thế lực chi phối, không bị ngoại bang khống chế vậy tại sao hai nơi lại có hai khả năng phát triển quá khác nhau. Người mình có họ «Đỗ» mấy người bạn miền Nam đọc ra họ «Đổ» chúng ta đổ cho Tàu, cho Tây, cho Cộng Sản hay cho vua chúa ?

Tôi dành nhiều thời gian suy nghĩ tìm lý do cho những chậm tiến của chúng ta, Có một thứ mà Tây và Ta khác nhau xa thăm thẳm, đó là hai nền văn hoá trái ngược nhau. Nền văn hóa Tây theo học thuyết «Người ta đốt đèn rồi bỏ lên giá chứ không ai bỏ dưới đáy thùng» còn chúng ta lại thấm nhuần tư tưởng «Vô Vi».

Gì thì gì, ngày nay lũy tre làng hay biên cương bờ cõi đã mở tung, chúng ta không còn chỗ để «Đổ» nữa. Bắt tay vào việc mới là nhiệm vụ của chúng ta.

Phan Phúc Đức

Cathy

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tác giả hiện là cư dân vùng Little Sài Gòn, làm việc tại Bureau of Barbering & Cosmetology (Nha Khảo Thí ngành Thẩm Mỹ) tại Los Angeles. Tham gia Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu, nhận Giải Chung Kết 2001, với bài viết «32 Năm Người Mỹ và Tôi» và đã là thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết giải thưởng Việt Báo từ nhiều năm qua. Sau đây là bài viết mới nhất.

Một hôm tôi mở «facebook» - một trang mạng phổ biến trên internet - ra coi, bỗng ngạc nhiên hết sức. Tôi phải nhìn kỹ hai ba lần, có phải là Cathy, vợ Nathan hông ta ? Hình ảnh một cô Cathy mà tôi quen biết hăm mấy năm qua, sao lạ quá. Nửa tin nửa ngờ, đọc kỹ lại tên họ, đúng là Cathy. Cô rất khác rất lạ rất trẻ rất «mi nhon» trong chiếc áo đầm và đôi giày gót cao lên trời đang rất thịnh hành của các cô gái thời nay. Tất cả những thứ «rất» ấy đều nằm trên mình Cathy.

Dĩ vãng kéo về, tôi nhớ Cathy ngày xưa.

Năm 18 tuổi, ở một vùng quê xa, họ gặp nhau trong tiệm bán dụng cụ nhạc. Họ yêu nhau, cưới nhau, giản dị như định luật âm dương của đất trời. Cathy đang là một

sinh viên theo nghiệp đàn dương cầm. Lấy chồng, cô bỏ học để làm vợ. Bao nhiêu mơ ước trở thành một nhạc sĩ tan theo chăn gối. Đôi vợ chồng trẻ sống êm đềm hạnh phúc trong căn nhà xưa của ông bà cô để lại. Cha mẹ cô đã chia tay nhau khi cô còn nhỏ, cô được người bà nuôi dưỡng, bây giờ bà đã mất rồi nên bao nhiêu tình thương cô dành hết cho chồng. Nathan chồng cô, một thanh niên trong quân ngũ, cũng xa gia đình như cô cho nên họ rất giống nhau. Gia đình tôi là hàng xóm, tôi thường đi ngang nhà cô nên chuyện chào hỏi, biết sơ về gia cảnh nhau là bình thường.

Năm sau cô sinh đứa con gái đầu lòng. Cuộc sống làm vợ làm mẹ đã tự nhiên biến cô thành một người nội trợ đảm đang. Đồng lương lính ít ỏi của chồng chỉ vừa đủ để khỏi đói mà thôi.

Con dần lớn, cuộc sống ngày càng chật vật. Có những lúc, cô phải đếm từng đồng xu để có đủ mà mua cây kem chấm vô chocolate ấm cho con ăn. Cô ngắm nhìn con bé chấm mút ngon lành cây kem mà ứa nước mắt. Rồi đứa con thứ hai ra đời, một bé trai bụ bẫm dễ thương. Nhà đã nghèo càng nghèo thêm. Cô ráng ra công làm mọi thứ.

Cô kể tôi nghe, cô học theo tài bếp núc của bà nội, một người đàn bà khỏe mạnh, tượng trưng cho người đàn bà thời Mỹ mới lập quốc, tất cả mọi thứ đều làm tại nhà. Từ may áo quần chăn gối tới vắt sữa bò sữa dê, nặn từng ổ bánh mì, sên từng hũ mứt, nén từng keo đậu keo cá, muối từng tảng thịt nai thịt mễnh người chú đi săn thường xuyên ghé cho, để dành ăn dần.

Bà cô thường kể, khi xưa bà đã theo gia đình, di chuyển từ miền Đông Nam qua đây bằng xe wagon, gọi là wagon train, là một đoàn xe kiểu như xe ngựa bên Việt Nam nhưng lớn hơn nhiều. Cái phần lồng xe có mui như cái mái vòm tròn che nắng mưa, như một cái phòng nhỏ để chở đồ đạc và cho vợ chồng con cái ngủ nữa. Phải đủ rộng và lớn mới chở hết tất cả nồi niêu xoong chảo, cái bàn cái ghế, thức ăn nước uống và đôi khi, có người còn trinh nguyên cái đàn dương cầm nữa.

Họ kéo nhau đi thành đoàn, theo sự chỉ huy của một người dẫn đường, biết rõ khúc nào đi bình an, khúc nào có thể sẽ bị dân da đỏ tấn công, cho nên, lúc nào họ cũng thủ sẵn những cây súng tự vệ. Họ còn tập cho thanh niên thiếu nữ biết cách bắn súng khi bị da đỏ bao vây, họ sẽ quay đoàn wagon thành vòng tròn, già cả đàn bà con nít trốn tránh bên trong.

Họ bền bỉ khổ ải di chuyển chậm chạp trong bão tuyết, gió mưa, vượt luôn qua ngọn đồi «Donner Pass»

Địa danh Donner Pass là một đoạn đường núi chông gai hiểm trở, khi xưa, vào thời lập quốc, có một đoàn wagon vì thời tiết xấu, lên núi trễ nên bị kẹt lại. Trong cơn bão tuyết mù trời, cả đoàn chết hết phân nửa. Nửa đoàn còn lại, nghe nói họ sống sót là nhờ đã ăn thịt người chết.

Bây giờ, đó là một thắng cảnh rất thu hút khách du lịch thích cảnh núi non trùng điệp với thông reo với tuyết trắng, an toàn di chuyển trên xa lộ và ấm áp bên trong khách sạn. Họ có thể ngắm làn nước hồ trong xanh và nghe kể về lịch sử «wagon train» khi xưa.

Khi có chồng cô nhớ lại những câu chuyện dỗ giấc ngủ của người bà yêu dấu và muốn trở thành người vợ như bà, luôn hy sinh cho chồng con. Vài năm sau, khi có hai mặt con, chồng là lính thường xuyên vắng nhà, lẻ loi cô độc nhưng với hai con đang lớn dần, lương lính tính liền, hết sức thiếu thốn. Cô trồng cà chua và vài loại dưa để dành ăn. Cô khéo léo dùng những cái áo nịt ngực cũ để bợ từng trái cà chua đang chín mọng, hay cắt hết dây nhợ, còn lại hai cái khung, làm hai cái miếng nhấc nồi. Rồi nghe lời khuyên của tôi, cô quyết định mở lớp dạy đàn tại nhà. Cô đăng báo tìm học trò.

Những cô cậu bé nhỏ lai rai tới nhà cô, tạo thêm nguồn thu nhập cho gia đình.

Thời ấy, tuy nghèo nhưng đôi vợ chồng trẻ vượt qua và rất êm ấm. Cô yêu chồng với tất cả nhiệt tình của cô gái quê mới lớn, và chồng cô, cũng là một cậu thanh niên đầy hoài bảo, biết nắm lấy cơ hội. Từ một gia đình đổ vỡ, cha mẹ ly dị, cậu quyết tâm sẽ không để gia đình cậu đi theo vết xe đổ ấy, cho nên khi được đề cử tiếp tục việc học dưới quỹ tài chánh của chính phủ, cậu ghi danh học liền. Trong vòng mấy năm cậu đã lấy được mảnh bằng tốt nghiệp đại học và vẫn tiếp tục học lên cao nữa. Đời lính, hễ có thêm bằng cấp cao thì chức vụ cũng cao theo.

Thời gian ấy cô sinh thêm đứa con trai nữa. Bấy giờ trai gái có đủ, sau khi bàn tính với nhau, thương vợ, không muốn Cathy phải dùng thuốc ngừa thai, Nathan đã nhờ tới phẩu thuật cho mình để vợ không còn sinh sản gì nữa.

Thế là, tỷ lệ thuận với bằng cấp, bằng những năm tháng ra xứ lạ quê người, bảo vệ tự do, đi chiến đấu ngoài sa trường, hết trận chiến Kuwait tới Afghanistan tới Bagdad, Nathan được thăng chức, ngày càng cao, lương càng lớn.

Có điều không ai ngờ, khi các con còn nhỏ, lo cho con, nuôi con lớn lên mà không có chồng kề bên tiếp tay, cô đã quên săn sóc cho mình. Từ một cô gái mảnh dẻ, cô trở thành một thiếu phụ trung niên, mập phì. Thêm vào đó, sự cô đơn vắng chồng khiến cô hình như mang chứng bịnh, người ta gọi là trầm cảm. Có những ngày, sau khi các con tới trường, học hành vui đùa cùng chúng bạn thì người vợ người mẹ cô đơn này ngồi ngoài sân, tay ngắt từng lá, bỏ. Cô có thể ngắt lá vàng lẫn lá xanh, ngắt bỏ cả những bông hoa đang khoe sắc thắm, với đôi mắt vô cảm, vô hồn. Tối đến, cô sẽ ngồi rồi nằm rồi mơ màng nửa thức nửa ngủ với tivi còn đang chiếu hết phim này tới phim kia.

Cô như thế đó, ngay cả khi chồng cô từ chiến trường trở về, cô cũng lạnh nhạt, vẫn ngủ nửa nằm nửa ngồi trên chiếc ghế bành trong phòng khách.

Thêm vài năm nữa trôi qua, chồng cô càng đi đi về về thì cô càng xa càng vắng. Bây giờ đứa con út cũng đã vào năm thứ nhứt đại học, một hôm, bất chợt cô ngồi dậy, thay vào bộ quần áo thể dục. Cô bắt đầu chạy. Cô chạy từ nhà tới sân vận động thành phố. Nơi ấy có khán đài lớn, sân rộng, có bậc thang bằng gạch. Từ dưới lên trên là cả trăm nấc. Cô chạy từ trên xuống dưới từ dưới lên trên, rồi chạy vòng quanh sân vài quận. Mỗi ngày,

hình như cô chỉ nghĩ tới cái sân vận động ấy mà thôi.

Rồi cô vô bếp, liệng vô thùng rác những vỉ thịt gà thịt heo thịt bò. Cô bắt đầu ăn kiêng. Cô chỉ ăn rau củ trái cây. Cô hoàn toàn ăn chay như thế.

Thể dục, ăn chay, vô cảm. Thân hình cô xẹp xuống từ từ. Càng sụt bao nhiêu cân mỡ là cô càng hăng hái chạy bộ và ăn kiêng bấy nhiêu. Quả là quá hay, quá giỏi.

Sáu tháng sau.

Từ gần 165 cô sụt xuống chỉ còn 95 cân. Nghĩa là, bấy giờ cô như một bộ xương cách trí. Từ quần áo cỡ số 16 còn cỡ số 3. Da thịt cô nhăn lại, nhưng khi cô xỏ vô cái áo cưới của hai mươi lăm năm về trước, thân hình cô gọn gàng trong chiếc áo đã vàng màu thời gian.

Từ thay đổi thể xác, tâm hồn cô cũng thay đổi luôn. Cô bắt đầu diện những bộ quần áo thời trang cỡ tuổi hăm mấy.

Ngày nọ, lên facebook cô thấy có người bạn muốn tìm cô. Ấy là người bạn nam thời trung học. Mừng như bắt được thời gian, cô trở lại hoạt bát như xưa. Họ dùng facebook tìm lại vài người bạn xưa và hẹn gặp nhau. Gặp lại nhau trong một quán bar, họ như sống lại tuổi trẻ, thời ăn chưa no lo chưa tới. Thế rồi sau lần đó, cô

thay đổi hẳn. Chồng đi vắng, con học xa, cô thường xuyên ra khỏi nhà.

Cô đi đâu ? Cô đi vào quán bar, cô vào những nơi có đặt bàn đánh bi da. Cô bắt đầu tay cầm chai bia tu miệng ực, tay cầm cây cơ thụt những trái banh đủ màu. Trái banh lăn tròn thì cô cũng quay cuồng trong một lối sống quá mới mẻ quá vui vẻ đối với cô.

Cô đang sống lại thời mới lớn. Lập gia đình sớm, cô đã đánh mất thời gian quý báu ấy, buộc mình trong trách nhiệm với gia đình lúc quá trẻ. Bây giờ, con đã lớn, nhà cửa khang trang đã có, chồng vẫn còn miệt mài trong chiến tranh, xa mặt cách lòng, cô như bứt xiềng xích, thoát ly khỏi cuộc sống làm người nội trợ, điên cuồng trở lại thành cô gái mười tám.

Giống như nỗi đam mê chạy trên sân vận động, chạy lên chạy xuống mấy trăm nấc thang, sụt đi mấy chục cân, từ người đàn bà «phì lủ» trở thành người thiếu phụ mà khi nhìn xa xa sau lưng người ta lầm tưởng là một thiếu nữ trẻ. Chính cô cũng tin như vậy. Mình còn trẻ mà ! Cô đam mê facebook, suốt ngày kè kè cái điện thoại di động để texting, mùi nồng nàn quán bar, bàn bi da, đám bạn mới, mười người bạn mới ấy, hết tám là đàn ông. Họ gặp cô hằng đêm, uống bia, thụt bida, tán chuyện gẫu. Họ gọi cô là «hey, baby».

Hầu như hằng ngày cô tự chụp hình mình rồi bỏ vô facebook. Cô khoe mười đầu ngón tay sơn màu khi xanh khi đen. Cô bận những chiếc áo xinh xắn hở hang, những tấm hình chụp chung cô khoe là những người anh em», bạn tốt» của cô. Có lẽ cô chưa biết những mánh lới, lợi dụng và gian xảo của người đời.

Chồng đánh trận miền xa trở về, cô vẫn đi chơi hằng đêm, gối chăn nguội lạnh. Đôi khi Nathan cố gắng đi theo để có thể hòa đồng và tìm hiểu về vợ thì trước mặt chồng, cô thản nhiên sẵn sàng dang rộng hai tay ôm choàng lấy những người đàn ông mà cô giới thiệu là «các anh ấy xem tôi như người em gái..».

Cathy không biết, hay không ngờ rằng, mình đã đi quá giới hạn. Đành rằng nam nữ bình quyền, Cathy tưởng mình có tự do muốn làm gì thì làm, cô quên cô là người đã có gia đình, cô quên hẳn câu thề trước mặt Chúa trong ngày thành hôn. Cô quên hẳn những lời dặn dò của người bà «wagon train» và tấm gương lo cho chồng thương con, tảo tần suốt cuộc đời của bà.

Ra đường, Nathan là một sĩ quan cao cấp, ai nấy nể vì, quân lính đi ngang là dơ tay lên chào răm rắp. Về nhà, Nathan là một người quá sức hiền lành, quá trọng nể yêu thương vợ nên đăm ra thành người có thể nói là nhu nhược. Phần Cathy, sau bao lời khuyên giải của

chồng cô coi như pha, dĩ nhiên tình nghĩa vợ chồng coi như luồng hơi nóng thổi qua cục nước đá.

Hiện nay, hai người còn đang phân vân, người ở giang đầu người giang vĩ. Không biết chừng nào dứt khoát xây đập ngăn đôi. Mấy đứa con đang ở giữa con sông dài, băn khoăn lo lắng, hết nhìn xuống cuối sông thì nhìn lên thượng nguồn.

Hai tháng nữa, Nathan sẽ phải đổi đi tiểu bang rất xa trong hai năm, sẽ theo chiến hạm lênh đênh ngoài đại dương đôi ba tháng. Các con đã vô nội trú hết rồi, không còn phải lo cái ăn cái mặc cho chúng, lần cuối, muốn cứu vãn tình thế, anh yêu cầu vợ đi theo, sẽ sắm chỗ ở cho cô trên bờ. Nhưng, Cathy nói sẽ không theo chồng vì cô không thể xa những bạn bè của cô.

Bởi vì, đi theo chồng, có nghĩa là Cathy sẽ phải bỏ lại lối sống hoang đàng chi địa, bỏ lại những người «anh em bạn tốt» của cô trong mấy quán bar có bàn thụt bida vui vẻ kia.

Tình nghĩa vợ chồng có thắng nổi tình cảm nông cạn ngốc nghếch bồng bột nổi loạn của «cô gái mười tám» muộn màng giả tạo kia hay không ?

Ngoài đời, ta thấy thân thể cô gầy trơ xương, làn da nhão, xếp ly, xệ. Cô quên đi sự thật, hăm mấy năm đã trôi qua trên người cô, đã lấy đi sự trong sáng của đôi mắt, sự mềm dẻo và tính đàn hồi của làn da rồi.

Cô u mê với cái thân thể 100 cân hiện tại của mình quá rồi. Nhìn vào «tấm gương phù thủy», cô tự «mà» hai con mắt của mình, lậm vô vòng khói sương ảo tưởng». Bà phù thủy tấm gương» đã hù cô rằng, nếu cô theo chồng, cô sẽ trở lại là bà nội trợ béo phì, mộc mạc quê mùa. Cô rùng mình nhớ lại, trong mỗi buổi tiệc tham dự với chồng, nhìn những bà vợ quần là áo lụa thon mảnh thời trang, còn cô, một người đàn bà trung niên, chẳng có bộ quần áo nào mặc coi cho được. Cô thường ngồi trong góc, buồn rầu.

Cô nhìn vào gương, cô tự chụp hình để đưa lên facebook, mỗi ngày. Cô vui vẻ hài lòng thấy hình ảnh một thiếu nữ đang bận chiếc áo đầm cỡ số 3. Và cô lập lại lần nữa, cô sẽ không theo chồng đâu.

«Đèn nhà ai nấy sáng» không biết dài dài trên con đường «hành quân» của Nathan có làm điều gì có lỗi với vợ hay không, chứ bây giờ, ở ngoài nhìn vào, thấy tức dùm cho Nathan quá.

Ngày đi, Nathan cầm túi hành trang, bước lên chiến hạm, lòng não nề, đau xót xa ./.

Viết dùm cho một người.

Trương Ngọc Bảo Xuân

Đứa Con Của Sa Pa

Bùi Hồng Thúy Anh

Tác giả vượt biên từ Rạch Giá đến Mã Lai, Pháp 1979, Mỹ 1987. Tốt Nghiệp Electrical Engineering 1990 tại University of Illinois at Urbana, Champaign, Illinois; Tốt Nghiệp Radiation Therapy 2015 tại University of Texas at MD Anderson, Houston, Texas. Sau đây là bài Viết Về Nước Mỹ thứ tư của cô.

Anh đến Hà Nội sau chuyến bay dài từ Mỹ. Già rồi ngồi máy bay mệt thật. Co chân lên cho máu đừng xuống chân để khỏi sưng thì đau hông. Ăn vào thì buồn nôn, mà không ăn thì bụng ọp ẹp. Mắt anh mờ đến nỗi không còn nhìn rõ được mặt cô tiếp viên hàng không xinh đẹp của hãng Eva. Cô tươi cười mời anh ăn sáng trước khi máy bay đáp xuống. Thằng công an khỉ hướng dẫn còn toa rập với anh xét hộ chiếu, ghé nhỏ vào tai anh xin thêm chút cháo kèm vào hộ chiếu. Anh không đắn đo gì nhiều vì chỉ muốn ra khỏi phi trường cho xong.

Bà chị họ vẫn chí tình sau 40 năm xa cách, đến tận phi trường Nội Bài để đón. Chị bây giờ đã tạo được tên tuổi cho mình, sẽ để lại chút di sản tinh thần và tiền bạc

cho con cháu vì bây giờ chị là đạo diễn phim nổi tiếng trong nước, nhất là ở Hà Nội. Anh yêu bà chị họ này lắm», đồng bệnh tương lân» mà. Cũng như mọi người cùng thời, chị và anh lớn lên trong loạn lạc, chiến tranh, đánh tư sản mại bản, kinh tế mới - tài không được trọng dụng, không được yêu và không được sống cho mình. Chị đã qua dang dở.

Chồng cũ, bố của con thì nghiện ngập. Sau khi chia tay, không được ở gần con, chị phải đi Nga để trau dồi thêm kiến thức, kiếm được hàng tá bằng cấp để giắt lưng, lòe thiên hạ, tiến thân trong lãnh vực nghệ thuật trong nước. Ngày đó, dẫu là chị có chắt chiu gửi tiền về Việt Nam nuôi con, trong khi bố đẻ của chúng», miệng thì nói thương» nhưng đã bỏ đi và tiếp tục gieo giống khắp nơi; bây giờ, con vẫn không gần. Cháu thì có đứa yêu, đứa tránh cũng chẳng biết vì sao nữa. Dẫu là máu mủ, nhiều khi người ta chỉ nhận tiền nhưng không nhận tình. Mình không thể ép uổng chuyện tình cảm được thì hãy «để gió cho mây ngàn bay». Cũng như anh, may mắn là qua được đến Mỹ, có đỗ đạt đó, nhưng cuộc sống của quá khứ đã tạo nên những mảnh bình vỡ. Mình có may mắn dán lại được mảnh vỡ thì vẫn còn những lỗ hở và mất mát - ảnh hưởng đến mình và có thể cả những thế hệ sau- nhưng làm sao được.

Anh lấy xe khách đi Sa Pa. Xe cũ ọp ẹp với đầy du khách ngoại quốc. Đường bụi cát đỏ ngày xưa đã được thay thế bằng đường nhựa. Cái anh chàng hướng dẫn viên cũng lẻo mép ghê. Thằng nhóc độ tuổi con mình cứ thanh minh thanh nga là có giữ chỗ tốt cho người Việt Nam duy nhất trong đoàn là anh, một người chưa từng quen biết nhưng mấy ông tây, bà đầm kia không chịu. Anh đã chờ hơn một tiếng trước cửa Nhà Hát Lớn, ngắm hơn mười xe buýt đưa đón con nít đi học, hoặc nhân viên đến sở.

Để giết giờ, anh đi mua miếng bánh «tiramisu» ở «Highland coffee» chỉ bằng phân nửa về kích thước so với miếng bánh được trưng bày, nhưng giá cả trả tiền thì vẫn thế. Ly trà xanh đá bào có lẫn với thạch trà ngon ghê, giống như loại «frappuccino» ở Mỹ, nhưng phải chờ cả mười lăm phút dẫu là chẳng có khách nào cả ngoài anh.

Khi anh lên được xe, thì chỉ còn một chỗ duy nhất ở cuối xe, nơi mà cái lò xo đàn hồi chống sốc của xe ít có hiệu lực. Tài xế ở Việt Nam phần đông không đi xe chậm lại trên những chỗ lồi lõm. Tim và lòng anh thắt lại theo nhịp xe đong đưa kẻo không thì «són cả đái» (đã nói là già rồi mà). Đồ đạc, hành lý lâu lâu lại rơi ra trên đầu khách từ nóc xe không cửa đóng. Xe

có dừng hai lần cho khách nghỉ trên đường đi Hà Nội-Sa pa. Vẫn là cầu tiêu ngồi chồm hổm với xô nước để rửa tay, đã khá lắm rồi so với ổ xí ngày xưa. Anh tránh nhìn lũ trẻ con dân tộc thiểu số. Có những bé 7, 8 gì đó còn địu cả em nhỏ 1, 2 tuổi, chân trần, lếch thếch, lem luốc. Anh không muốn khóc bây giờ vì anh biết sẽ khóc nhiều trong 2 tiếng nữa. Anh muốn khi phải khóc thì khóc đúng để mình được mạnh mẽ hơn sau đó.

Anh đến khách sạn. Xứ sở càng nghèo thì càng có nhiều nơi nghỉ mát sang trọng để thu hút du khách. Một cô gái Nga Sô có thể khoác trên người bộ cánh đắt giá bằng cả gia tài của mình để che dấu sự nghèo đói và để kiếm chồng khá. Khách sạn này sang thật, không thua gì khách sạn bốn sao ở Mỹ (không được năm sao vì nhỏ và không có phòng họp với đồ điện tử tối tân). Anh ăn lại món súp bí ngô, thịt nai rừng xào gừng sả, và cá suối nướng. Có thể là tươi và nấu cầu kỳ hơn ngày xưa đó, bụng đói nhưng anh không cảm thấy ngon.

Anh lại lấy xe máy đi đến thung lũng Mường Hoa. Bước xuống xe, đi vài bước, mắt vừa chạm vào mấy thửa ruộng bậc ngang thì anh bật khóc.

Năm 1975, anh 17 tuổi, đẹp trai, học giỏi và nhiều tài lẻ. Người ta cứ nghĩ là anh lai ngoại quốc với đôi mắt sáng và mi cong, da rám nắng ửng hồng nhưng không

đen sạm. Anh gẩy được dăm bài guitar hay như nhạc sĩ thực thụ, tay chân khéo léo, nhanh nhẹn luồn trái ping pong trong tay áo để làm nó biến mất trước mắt đám trẻ. Anh cao hơn bạn bè cùng lứa nên thấy được bóng vào rổ dễ dàng hơn. Anh cũng có vài mối tình đầu giắt túi. Có cô Trưng Vương lớn hơn anh hai tuổi hẹn anh ra xa lộ, hoặc cô sinh viên luật khoa dẫn anh lên bãi đậu xe tầng ba không có ai.

Rồi giải phóng thay đổi đời anh. Bố đi học tập. Gia đình tản mác, phải trốn tránh riêng rẽ sau lần kiểm kê tài sản đẩy cả gia đình đi kinh tế mới. Anh định vượt biên bằng đường bộ qua Trung Quốc nên ẩn trong núi Hoàng Liên Sơn ở huyện Sa Pa. Anh không nhớ rõ lúc nào Leng và anh quen nhau. Leng là gái Hmông ở thung lũng Mường Hoa. Leng không đẹp lộng lẫy như những cô gái anh đã quen biết nhưng nàng có đôi mắt rất diễn đạt và dịu dàng. Nhìn vào đôi mắt nàng đen nháy dưới hàng mi rậm, người ta dễ bị cuốn hút rồi yêu thích sự trẻ trung và khỏe mạnh của người con gái tuổi mới trăng tròn.

Lúc đầu, trong khi anh cuốc đất trồng trọt trên vách núi thì Leng hay lảng vảng theo dõi, giả vờ dẫn trâu đi ngang và chào hỏi. Nàng đã lấy cỏ xếp thành hình ngựa to, nhỏ và tặng cho anh. Có con ngựa với hoa dại trên

mõm, lại có con ngựa với cỏ mèo cong tít đằng đuôi. Anh cũng không nhớ lúc nào Leng đã nắm tay và ôm anh. Anh không phải là người vô tâm và hờ hững với phụ nữ, nhưng thật sự là anh có rất nhiều chuyện để bận tâm và lo lắng lúc đó. Chiến tranh giữa Việt Nam và Cam Bốt vẫn còn tiếp diễn, nhiều bạn bè anh đã bị động quân. Anh sợ bị bắt vì anh có hộ khẩu giả. Anh không ngừng toan tính chuyện vượt biên nên phải để dành tiền và tìm mối. Chuyện không vào được đại học y khoa vì lý lịch xấu cũng làm anh buồn. Vả lại, Leng còn nhỏ quá nên anh đã gắng tránh tình cảm của cô.

Trong khi đó, Leng yêu anh rất đơn sơ, rất có thể «chỉ vì người đó là anh» của tuổi mười lăm mới lớn. Nàng lấy gạo và khô trâu của nhà, tìm đến cái chòi sơ sài của anh. Mẹ Leng mất sớm. Leng là con một. Nhiều khi bố đi rẫy cả mấy ngày mới về. Cứ hở ra được chút cơ hội là Leng tìm đến chỗ anh ở. Nàng đem cả đọt chuối và lục bình đến, xắt cho heo nhà nàng ăn, hoặc thêu thổ cẩm bên anh. Dần dần, Leng làm cho anh quen với sự hiện diện của nàng. Một hai ngày không thấy Leng anh cũng thấy trống vắng. Rồi đến ngày, anh đã không giữ được điều đã nhủ lòng. Anh đã hôn cô ấy. Anh đã tháo băng vải hẹp giữ miếng xà cạp quanh bắp chân Leng, miếng xà cạp mà gái ngoan Hmong phải đeo. Anh đã không kiềm chế được cái ham muốn của tuổi hai mươi.

Leng yêu anh lắm. Anh là tất cả của Leng nhưng tình anh đối với nàng thì không được như vậy. Anh vẫn muốn đi vượt biên và có một cuộc sống khác. Anh có cảm nhận rằng - Sapa đẹp lắm : những thửa ruộng bậc thang cấu trúc một bức sơn mài khổng lồ, lúa chín vàng tháng chín óng ả trong nắng chiều bên cạnh lục bình tím ngắt; Sa Pa có sự hài hòa của trời đất gặp gỡ, mây đá quyện nhau, Leng và anh yêu nhau - nhưng Sa Pa cũng có sự chua chát, và phũ phàng của thực tế. Ở đây có nhiều chó đẹp lắm. thật ngoan, không sủa. Chủ cũng thương, quấn quít nhưng khi cần chó vẫn bị làm thịt. Ở đây lạnh, có tuyết đổ, không có bò mà chỉ có trâu. Bàn tay của chủ động viên, vỗ về cho trâu cày bừa cũng là bàn tay cầm búa tạ, bổ xuống giết trâu trước mùa đông để khỏi phải giữ trâu ấm áp.

Dân bản còn nghèo lắm, chỉ có đôi dép nhựa mỏng để đi, tuy là ở đây không ai đói. Chỉ cần sức để cuốc, trồng, chăn nuôi, săn bắn. Đất sẵn đó. Nước mưa tự nhiên, tuyết tan đổ xuống từ núi cao xuống những thửa ruộng bậc thang. Một hoặc hai vụ lúa, ngô một năm. Có thể trồng thêm chuối, đu đủ và đủ loại rau vùng ôn đới như súp lơ trắng, hoa lơ xanh, củ cải đỏ, và su su. Chó, trâu, dê, lợn, vịt, gà - bạn và món thịt của người - tự do đi lại, đùa giỡn. Cá hồi, cá tầm bằng cỡ ngón tay bắt từ suối. Dân bản tự làm vải vóc từ cây lanh, nhuộm từ

cây chàm. Anh có yêu Sapa với sự hiện diện của Leng nhưng tình yêu của tuổi hai mươi không đủ để giữ chân chàng trai trẻ với nhiều hoài bão và sự khát khao được sống như một con người đúng như nghĩa của nó.

Anh đã say đắm ngắm Leng tắm suối Mường Hoa. Nàng đẹp lung linh dưới trăng như trong tranh vẽ của Paul Chabas. Nhiều khi anh cảm nhận như Leng là nhân vật của Liêu Trai Chí Dị chỉ đến được với anh khi có hai đứa thôi. Anh đang trốn tránh sự dòm ngó của mọi người và Leng còn nhỏ quá. Một đôi lúc, anh ước mình có thể dắt Leng đến khu chợ tình Sa Pa, nơi mà nam nữ thường giao duyên nhưng không thể được. Anh nghĩ tới sau này sẽ hẹn Leng ở chợ tình Khau Vai vậy, nơi mà khi hai người yêu nhau nhưng tình duyên trắc trở không lấy được nhau, sẽ được phép của người phối ngẫu cho gặp nhau để tâm sự, thông báo cho nhau cuộc sống riêng của mỗi người, và ôn lại những tình cảm xưa.

Leng không diễn tả được bằng tiếng Kinh rành rọt, nàng chỉ nhìn anh say đắm và cười nhiều. Leng không đọc được bài thơ anh viết về nàng và Sa Pa. Anh thích một người bạn tình cùng tranh cãi nhiều vấn đề thì Leng chỉ biết «làm cho anh vui». Có thể là nàng còn nhỏ quá, chưa «có ngồng». (Món rau đặc biệt của Sapa là ngồng xào tỏi với thịt. Ngồng là phần thân đã đâm hoa

của những cây rau già như ngồng tỏi, ngồng cải, ngồng su hào, ngồng su su...). Có thể là hai người gặp nhau không đúng lúc.

Leng cho anh biết là mình mang thai sau hai tháng yêu nhau. Anh đã không ôm chầm lấy người yêu, khóc hu hu vì sướng như trong phim tình cảm lãng mạn của những xứ tự do», cơm no, bò cưỡi». Anh tìm đến gã phù thủy Gà Mên, người mà dân bản trốn tránh vì sợ bị gã dùng tà ma hãm hại. Gà Mên là người quen duy nhất của anh ở đây ngoài người yêu Leng. Trước đây, Gà Mên đã từng cho anh cho anh một vài toa thuốc trị sốt rừng thật hay, sau khi anh lê lết cả tháng không làm ăn được gì cả mà không đi bệnh xá được. Anh cũng chẳng có gì nhiều để trả công cho hắn ta ngoài một ít cá suối tươi và hoa quả tự trồng. Có thể là Gà Mên cũng cần một người bạn, hoặc ít nhất là quen, cám ơn gã thật tình và ngưỡng mộ tài của hắn. Gà Mên lại giúp anh pha chế một bát thuốc đắng cho Leng, cho đứa con không được thừa nhận của cha nó.

Cũng như thói quen, Leng không cãi chàng. Có thể là nàng không đủ chữ nghĩa để diễn đạt, có thể là nàng quá yêu anh mù quáng, có thể là nàng còn quá trẻ để cảm nhận được tầm quan trọng của vấn đề sống chết. Nàng run rẩy cầm và uống chầm chậm bát thuốc đắng với mồ

hôi lấm tấm trên trán và nước mắt hoen mi.

Sau hôm đó, Leng cũng không đến kiếm anh nữa. Leng của Liêu Trai Chí Dị - đẹp nghê thường trong đêm, tóc xõa dài nép sát vào anh - biến mất trong cuộc đời anh. Leng của cuộc sống đời thường không còn cười và chạy nhảy trên những cánh đồng. Tóc nàng không được bới lên gọn ghẽ, cài với lược sừng trâu nữa. Nàng hay cười nói hoặc hát một mình ru con bên bờ suối. Leng vốn dĩ là người cô đơn. Nàng không anh em, ít bạn, có bố nhưng chỉ có anh là thân. Đứa con ra đi, anh cũng chẳng ở lại được. Bà dì ở Pháp đã trả thẳng tiền cho người ta để anh vượt biên. Anh đã để Leng lại Sa Pa với những vấn đề của cô ấy.

Đứa con chưa chào đời,

Hãy tha tội cho ba. Bao nhiêu tiền của và công sức ba có đổ ra xây trường học, nhà máy thủy điện hoặc gì gì đi nữa cho Sa Pa, cũng không thể bù đắp được mất mát cho mẹ và con. Người ta nói «Hy sinh đời bố, củng cố đời con» mà ba thì đã hy sinh đời con và mẹ. Không phải là cho riêng ba mà cho những ai và những gì thì ba cũng không dám nói. Lúc đó, ba không thể lo cho mẹ và con được. Ba cũng chỉ hai mươi còn nuôi hoài bão, được làm bác sĩ cứu nhân độ thế ở nước ngoài. Ba cũng không chịu được ý nghĩ là thế giới của con chỉ có núi

rừng Sa Pa, chân tay con lam lũ, không biết đọc và hiểu biết những điều hay của các thế giới khác.

Đứa con của Sa Pa, hãy yên nghỉ, và hãy phù hộ cho ba biết tin tức của mẹ. /.

Bùi Hồng Thúy Anh

Lũ Chồng Lũ

Thanh Mai

Tác giả đã nhận giải vinh danh Viết Về Nước Mỹ 2008. Với những bài viết về nhiều thể loại đề tài, cô là một tác giả rất được bạn đọc yêu mến.

Miền Trung Việt Nam năm nay bị lũ nặng. Một phần vì ông trời cứ mưa dài dài, phần khác tại con người làm việc tắc trách vô trách nhiệm gây hậu quả vô cùng tai hại cho người dân. Ai đã từng chứng kiến hoặc trải qua cảnh lũ lụt sẽ thông cảm và thương hơn cho những nạn nhân thiên tai này.

Nhớ năm 1978 tôi theo làn sóng người vượt biển trốn khỏi chế độ cộng sản nhưng không may bị bắt và nhốt ở trại tù A30 Tuy Hòa. Trong tù cộng sản dĩ nhiên tôi lần đầu tiên đã phải nếm đủ mùi đói khát, lao động cực nhọc, mất tự do, và ngoài ra cũng lần đầu tiên tôi biết được thế nào là sự nguy hiểm, kinh hoàng, và khổ ải về lũ lụt.

Trong thời gian này, có những người tù vì thuộc chế độ cũ được chuyển đến từ các trại khác. Họ mới tới ngày trước thì ngày sau A30 bị mưa lũ rất lớn. Dọc theo trại tù là một con suối ngày thường nước trong mát,

nhưng ngày đó thì nước suối đục ngầu, cuồn cuộn chảy và dâng cao từng phút. Đến khi nước dâng cao tràn lên mặt đất thì trưởng trại ra lịnh cho cả trại tù chạy lên Gò Kén là một chỗ cao hơn để tránh lụt. Mỗi toán tù đều có hai, ba công an dẻo súng AK áp tải để tù khỏi nhân cơ hội mà trốn. Chúng tôi vừa đi vừa chạy, nước dâng cao đến đầu gối, mưa nặng hạt hắt xuống mặt mũi ướt mem. Nhiều cô vừa chạy vừa khóc. Đa số chúng tôi là dân thành phố, chưa nếm mùi lụt lội như thế này lần nào. Nhiều người trong đó có tôi cũng không biết bơi, nếu nước tràn nhanh như lũ ở miền Trung ngày nay thì chết chắc.

Vậy mà cũng di tản được gần hết trại viên tức tù nhân lên núi cao. Trên đó đã có sẵn từ hồi nào một hội trường khá lớn để một số tù nhân trong đó ưu tiên cho đội tù nữ được che mưa che nắng. Không ai bị nước cuốn. Đến trưa mọi người bắt đầu thấy đói. Cả mấy ngàn người, lương thực đâu mà ăn đây ? Xung quanh toàn nước là nước. Đội tù nữ chúng tôi có vài người đem theo được vài cây kẹo hoặc vài cái bánh chia nhau ăn tạm; còn mấy người tù sĩ quan mới tới thì khổ hơn, đâu có gì. Trưởng trại cho vài người tình nguyện lội nước về trại kiếm lương thực. Không hiểu bằng cách nào mà đến chiều, đội cấp dưỡng là những người còn trụ lại trại đã nấu được bánh bột mì cung cấp cho mọi người cứu đói

tạm thời. Chúng tôi được mở cửa phòng để vào dọn dẹp vệ sinh. Mới chui vào phòng mấy nàng hết hồn la chói lói vì giữa phòng, một đống rắn loi nhoi lúc nhúc, con nào con nấy đen thui to gần bằng cổ tay. Tụi rắn này chắc làm ổ đâu sẵn trong phòng dưới mấy cái giường tre, giờ bị nước lụt phải chui ra, phòng bị khóa nên mắc kẹt trong đó.

Mấy con rắn này đến đây là tới số ! Trong phòng giam nữ có chị Phúc bắt rắn rất nghề. Chỉ chụp đầu rắn bằng hai ngón tay, nhanh như cắt nắm đầu quay con rắn vài vòng là nó giãn xương chết ngắt. Sau đó rắn được chúng tôi lột da lóc thịt, băm nhỏ nấu cháo ăn ngon hết ý, mà cũng có thể vì trong tù bị đói nên ăn gì cũng thấy ngon chăng ?

Kỳ lụt lội này trại tù A30 chỉ bị thiệt hại về mùa màng, và nhiều nhà giam bị hư phải tu sửa lại. Không có tù nhân nào bị chết mà ngược lại vài người tù bơi và chèo thuyền giỏi còn cứu được một số người dân sống gần đó thoát chết đuối. Nghe họ kể nhiều vùng nước dâng cao ngập đến mái nhà. Họ cứu được một số người. Một thuyền cứu trợ khác thì thấy khoảng chục người đang ngồi trên nóc nhà lá giữa trời nước mênh mông đang chờ người tới cứu. Nước dâng lên nhanh và chảy mạnh quá nên khi mấy người tù bơi thuyền gần tới nơi thì mái

nhà bị đổ sụp và những người ngồi trên đó bị rớt xuống dòng nước đục ngầu đang cuồn cuộn chảy xiết. Chỉ cứu được hơn một nửa, còn khoảng ba hay bốn người bị nước cuốn đi mất. Sau này mới biết nhóm người đó là học sinh trung cấp ngân hàng Nha Trang ra Tuy Hòa thực tập, không may gặp nạn. Thật tội nghiệp !

Vài ngày sau, đội nữ chúng tôi phải ra suối rửa đậu phộng mà đội nam mót thu hoạch về sau cơn lụt. Tôi đang đứng dưới nước xoay lưng ra suối lom khom rửa đậu thì thấy mấy cô bạn đứng gần hốt hoảng vội nhảy lên bờ nên tôi cũng nhảy lên theo mà không biết chuyện gì xảy ra. Nhìn ra suối tôi thấy có một con đò nhỏ, ông lái đò đang chèo về chỗ bờ suối chúng tôi đang đứng. Con đò đến gần hơn tôi mới thấy nó đang kéo theo một xác người bồng bềnh nửa chìm nửa nổi trong dòng nước vẫn còn đục ngầu. Khi con đò cặp lên chỗ bờ ngay cạnh chúng tôi, tôi thấy rõ xác người đang nằm ngửa bập bềnh trong nước kia là một cô gái. Chắc vì đã nằm trong nước mấy ngày nên cái xác chương phồng lên, da mặt thì trắng bệch và hai cái môi sưng vù tím tái vô cùng khủng khiếp. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy người chết mà lại rất kinh khiếp. Chết đuối là như vậy ư ? Cầu trời sau này cho tôi đừng bị chết đuối vì chết đuối nhìn sao xấu quá.

Cái xác này là một trong mấy người học sinh trung cấp ngân hàng bị chết đuối trong đợt lụt vừa qua đến nay mới tìm thấy xác. Cô gái này mới độ hai mươi tuổi. Gia đình của các nạn nhân mất tích vì lụt đã từ Nha Trang đến thị xã Tuy Hòa tìm con mấy ngày nay. Khi người chèo đò kéo xác cô gái vào khu vực suối của trại tù, công an trại tù không cho đem xác lên bờ mà cứ để nổi bập bềnh dưới nước và chạy đi báo cho trưởng trại để xin lịnh.

Trong số tù sĩ quan chế độ cũ của trại có một người là chú của một trong các nạn nhân chết đuối, nghe nói có tìm ra một cái xác nên xin phép chạy ra bờ suối để xem có phải là cháu mình không. Tôi đứng gần chỗ xác cô gái nên thấy rất rõ ràng. Khi người tù sĩ quan đến nhìn và nhận ra đó là cô cháu của mình, một dòng máu đỏ tươi ứa ra từ mép và mũi của xác chết loang đỏ dần trong nước. Chết đuối mấy ngày rồi mà tại sao lại còn ứa máu khi nhìn thấy người thân ? Hình như là cô gái đã chết nhưng hệ thần kinh còn cảm giác được và tủi thân khi thấy người chú.

Ban trưởng trại tù không muốn thân nhân cha mẹ nạn nhân là người ngoài thâm nhập khu vực trại tù gây phiền hà nên xác của cô gái xấu số không được phép đem lên bờ mà lại bị con đò kéo ra giữa dòng nước lôi

đi tiếp. Nhìn mà thương cho một kiếp người.

Còn một cái xác thứ hai cũng của một cô gái, được tìm ra trong khu vực suối của trại. Xác cô gái này bị vướng vào một bụi tre và bị cá rỉa ăn nhiều chỗ. Hai cái xác còn lại chắc đã theo sông Cái trôi ra khỏi khu vực trại nên chúng tôi không biết sau đó có tìm được không. Tôi bị ám ảnh vụ chết đuối này cả đời không thể nào quên được.

Nhớ hồi nhỏ ở thành phố, tôi cứ nghĩ nếu bị lụt nước tràn lên cao, mình ngồi trên giường câu cá thì thích biết mấy. Nay lớn lên nếm mùi bão lụt, biết được sự đau thương vì mất mát nhân mạng, tài sản mà càng thương cho đồng bào mình đang bị lũ lụt tàn phá ở miền Trung.

Chúng ta đang may mắn được sống trên đất nước Hoa Kỳ tự do, văn minh, tiến bộ và nhân bản, quyền con người được tôn trọng. Khi đất nước bị thiên tai các nhà lãnh đạo tiểu bang và liên bang đều cùng nhau ứng phó với tai ương để giúp dân chúng. Như cơn bão thế kỷ Katrina xảy ra năm 2005 đã gây ra thiệt hại kinh khủng tại thành phố New Orleans và các vùng lân cận thì cả quân đội và nhiều liên ngành đã chung tay giúp đỡ đi tản dân cũng như làm công tác cứu trợ. Sau cơn bão ước tính cho tới nay chính quyền Mỹ đã chi tổng cộng hơn 70 tỷ đô la từ ngân sách liên bang để tái xây dựng

và trùng tu cho những thiệt hại, đồng thời đề phòng cho những thiên tai trong tương lai. Như con đê chắn sóng Lake Borgne trị giá 1. 1 tỷ USD đã được xây dựng tại New Orleans như một bức tường thành để bảo vệ thành phố trước những cơn bão hung dữ của thiên nhiên.

Trong khi đó quê hương Việt Nam của chúng ta trước thiên tai lũ lụt, dân chúng khổ sở trăm điều nhưng bọn cầm quyền chẳng những biến mất tăm không giúp đỡ gì được cho người dân mà còn làm khó dễ ngăn cản và khuấy phá những đoàn từ thiện đi cứu trợ. Đã thế chúng lại còn trơ mặt hùa nhau đi xây những tượng đài bậy bạ cả hàng nghìn tỷ để chia nhau cắt xén bỏ túi riêng.

Bọn cầm quyền sâu bọ bán nước hại dân đó còn tai hại hơn cả thiên tai lũ lụt.

Thanh Mai

Đền Đáp Ân Tình

Như Ý Crystal H. Vo

Tác giả dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2009. Cô tên thật là Võ thị Túy Phượng. Tên sau khi vào quốc tịch Mỹ là Võ, Crystal H. , sinh năm 1970 ở Đà Nẵng. Năm 15 tuổi đã vượt biên cùng một người anh và bà con, tới Mỹ năm 1986. Hiện là cư dân San Gabriel CA. Công việc : cán sự viên cho Ty Xã Hội Hạt. Sau đây là bài viết mới của cô.

Vào một buổi sáng sớm cuối tuần, Dennis cùng tôi lên đường đi tới Thành Phố Los Angeles để làm thiện nguyện ở trung tâm Weingart. Bên ngoài mặt trời vẫn còn chưa lên, những hạt sương long lanh còn đọng trên kiếng xe. Nhiệt độ trong xe đọc 64 độ F, hơi lạnh nên tôi phải choàng vào người chiếc áo len.

Xe chạy khoảng chừng 15 phút đã rời khỏi xa lộ, và khi bánh xe từ từ lăn tới địa điểm, trước mắt tôi mọc ra những dãy lều trên vỉa hè. Một cảnh tượng thật lạ như tôi vừa băng qua một quốc gia nghèo nàn nào khác. Khu vực này còn gọi là Skid Row. Tai nghe không bằng mắt thấy. Nhìn những kẻ lâm vào cảnh bần cùng như thế này tôi thật xúc động và muốn làm việc nhiều hơn để giúp họ.

Trung tâm Weingart ngày xưa là Khách Sạn El Rey, được xây cất vào năm 1926. Kể từ thập niên 80, ông Ben Weingart mua lại và đổi nơi đây thành hội từ thiện, giúp đỡ những người nghèo và bệnh tật. Đây là tòa nhà màu trắng cao tới 11 tầng lầu, nằm trên đường San Pedro và số Sáu. Khách ở đây chỉ trả 21 đô la một ngày bao gồm ba buổi ăn. Ngoài ra họ còn được trợ giúp những dịch vụ về y tế và công ăn việc làm.

Xin ghé sang trang mạng của hội để tìm hiểu thêm : www. weingart. org.

Kể từ năm 2000 tôi bắt đầu làm việc cho Sở Xã Hội tại Quận Hạt. Nơi đây tôi đã tiếp xúc với rất nhiều người nghèo, già và tàn tật. Bắt đầu từ năm nay, 2016 sở của tôi cộng tác với trung tâm Weingart. Trong mấy tuần lễ liền, họ kêu gọi mọi người mang áo quần cũ và đồ dùng vệ sinh để đem đến cho hội. Vừa nhận được điện thư, tôi lập tức ghi danh. Sau đó tôi mới cho anh Dennis biết, và anh ấy vui vẻ muốn đi cùng với tôi. Anh nói anh có đọc qua quyển sách của tôi viết và anh đã hiểu được những chặng đường tôi đã đi qua.

Sau khi mang những bọc đồ đã được gom góp từ gia đình và các bạn đồng nghiệp vào trong hội, chúng tôi trình diện và được lãnh mỗi người một chiếc áo màu xanh. Mặc chiếc áo vào và nhìn xung quanh ai ai cũng

mặc chiếc áo màu xanh làm cho tâm hồn tôi cảm thấy vui vẻ và phấn khởi làm sao đó vì xưa nay màu xanh là màu tôi yêu thích nhất - màu của thiên nhiên và của hy vọng

Sau khi chọn áo xong, chúng tôi ngồi ở ngoài sân sau chờ bà giám đốc đến phát biểu. Vừa dùng bánh và nước ngọt, vừa nghe nhạc du dương với khí hậu bình minh thật sảng khoái.

Ban tổ chức giới thiệu một số người đã đứng ra tổ chức ngày này và mời bà Giám Đốc, Sheryl Spiller đứng lên phát biểu. Sau đó họ giới thiệu một cháu gái lên tám tuổi đã và đang quyên góp đến nay được năm trăm chiếc mền cho những người nghèo và vô gia cư. Thấy cháu còn quá nhỏ mà đã có lòng từ bi bác ái làm cho tôi thật cảm kích.

Kế đó mỗi một chúng tôi tình nguyện làm những việc mình thích như sơn sửa ngoài sân sau, soạn áo quần, điền đơn xin việc làm, trang trí phòng ăn v. v. Dennis và tôi chọn phần trang trí. Trong đội của chúng tôi có đến tám người. Khi đi đến phòng ăn, họ cần hai người phụ bếp. Thế là Dennis nhanh nhẹn xung phong và tôi cũng xung phong làm chung với anh.

Vào trong nhà bếp, họ đưa cho chúng tôi hai cái tấm chắn màu đỏ, một cái lưới bao tóc màu đen và đôi găng tay vệ sinh. Sau đó họ hướng dẫn chúng tôi cách sắp xếp thịt lưng heo đã sắt mỏng sẵn, bánh mì, bánh hamburger và bánh waffles vào trong khay. Gần ba giờ đứng làm tôi cảm thấy mỏi chân, quay sang tôi hỏi Dennis, anh ta cười và nói không mệt chút nào. Anh nói ngày trước khi còn học trung học, anh đã thường tình nguyện làm việc trong nhà bếp ở trường học. Thấy anh vui vẻ và hăng say làm việc làm cho tôi cũng vui lây.

Gần 12 giờ trưa tôi cảm thấy hơi đói. Tôi nói đùa với anh Dennis rằng giá họ nướng xong thịt ngay bây giờ tôi sẽ lấy năm cái ăn cho đã và uống một ly trà nóng. Anh cười và chẳng trả lời. Trước khi rời khỏi nhà bếp, họ mời tôi lấy một phần ăn. Trong lúc lấy nước uống tôi nhìn thấy một ông ngồi trên chiếc xe lăn. Ông mặc một chiếc áo thun màu đen và phía sau có in một hàng chữ: «Even a Smile is a Charity». Ôi, câu đó thật quả đúng! Đối với những người không có gì, một lời nói an ủi, một hành động giúp đỡ hay một nụ cười niềm nở cũng đủ làm cho họ được ấm lòng.

Những người đang cư ngụ ở trung tâm Weingart hay những người đang nằm ở vỉa hè đều mang một tâm sự đau buồn khác nhau. Có người bị mất việc làm, có

người bị gia đình tan vỡ, có người bị mắc bệnh vừa về thể xác lẫn tâm thần, có người bị nghiện xì ke, ma túy, có người nghiện rượu chè và cờ bạc, có người bị hành hạ về thể xác lẫn tâm hồn. Tôi chưa hề phán xét bất cứ một người ăn xin nào bởi vì giữa tôi và họ không có cách xa cho lắm. Hôm nay tôi được khỏe mạnh và làm việc cho chính phủ, nhưng có ai biết được ngày mai sẽ ra sao...

Cầm dĩa thức ăn và nước uống trên tay, tôi trở lại sân sau. Vừa ăn tôi vừa hồi tưởng tới những ngày sống ở LA Job Corps, gần ba mươi năm về trước.

Thời ấy, hai năm sau khi từng gần kề bên cái chết trên đường vượt biển, khi tới được nước Mỹ, tôi đã từng có lúc lâm vào cảnh khó khăn, phải tạm trú ở LA Job Corps. Chắc không ít người nghĩ rằng chúng tôi là những đứa trẻ hư hỏng, bị gia đình bỏ rơi nên mới vào đây ở. Nhưng không, không phải ai cũng như vậy. Tôi không hề bắt chước đám bạn bè rượu chè hay hút sách. Tôi chỉ là một đứa trẻ đã liều tánh mạng của mình vượt đại dương mênh mông để đi tìm cho mình một cuộc sống mới tốt đẹp hơn và tự do hơn.

Hoàn cảnh của tôi khác hẳn với các bạn nội trú. Năm đó, khi mới 17 tuổi, tôi như con chim non lạc đàn. Tôi bị túng thiếu đủ mọi mặt vừa về vật chất lẫn tinh thần,

và đã tìm đến nơi tạm trú trong lúc khó khăn nhất.

Tôi còn nhớ mãi, một đêm LA Job Corps, đang nửa khuya, bỗng vang lên tiếng chuông báo động inh ỏi, mọi người phải rời khỏi phòng ngủ và tập trung ra đứng trong bãi đậu xe ở ngoài. Vội vã rời phòng ngủ, tôi quên mang theo chiếc áo ấm. Đứng ở ngoài trời hơn nửa giờ giữa đêm đông, trong người tôi cảm thấy lạnh vô cùng. Tôi bị lạnh đến run và tôi khó chịu tới rơi nước mắt. Ngay lúc đó tôi nhắm mắt lại và cầu nguyện cho qua khỏi cơn lạnh này và hứa sau này khi lớn khôn và thành đạt, tôi sẽ trở lại giúp cho những kẻ vô gia cư.

Mới đó mà đã gần ba thập niên rồi. Thật mau quá! Dẫu có vật đổi sao dời, lời hứa năm xưa tôi mãi ghi trong lòng.

Hai mươi tám năm trôi qua, tôi đã vượt qua biết bao sự thử thách và gian nan mới có ngày hôm nay. Từ thuở ban đầu làm việc cho sở xã hội, tôi biết nơi này chính là nơi tôi có thể mang hiểu biết và con tim của mình để đóng góp cho xã hội. Ông bà ta có câu : «Ăn quả nhớ kẻ trồng cây». Suốt đời này tôi không sao quên được những bát cơm, tách nước của những người có lòng hảo tâm đã nuôi dưỡng tôi lúc ban đầu.

Xin tạ ơn. Xin tạ ơn đời và tạ ơn người. Suốt cuộc đời còn lại, xin cho tôi được đáp lại ân tình.

Mùa Thu, 2016

Võ Như Y

Anh Ngữ Và Tôi

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản.

Năm 1954 lên lớp Đệ Thất tôi may mắn được Thầy Lê Bá Khanh dạy Anh Ngữ.

Phải nói là rất may mắn vì hồi đó thầy giáo dạy môn này không có bao lăm nên nhiều Trường phải lấy thầy dạy môn Pháp ngữ thay thế.

Dĩ nhiên, thầy dạy Pháp Ngữ để thay thế thầy dạy Anh Ngữ, nếu không qua một khóa tu nghiệp nào về tiếng Anh thì học trò làm sao phát âm cho đúng.

Thế mới khổ cho cả thầy lẫn trò nữa.

Hai Giáo Sư Lê Bá Khanh và Lê Bá Kông là hai vị Thầy nổi tiếng lúc bấy giờ tại Hà Nội về dạy tiếng Anh.

Sách học lúc bấy giờ là quyển L'Anglais Vivant 6ème Bleu do một giáo sư người Pháp soạn cho học sinh Pháp nên học sinh Việt ta vì chưa có sách nên đành học ké chứ biết làm sao bây giờ !

Nắm được nhu cầu của học sinh nên Thầy

Kông đã soạn một bộ sách dùng kèm với cuốn L'Anglais Vivant 6ème Bleu đó là 2 cuốn Ngữ Vựng và Văn Phạm

Về cuốn Ngữ Vựng Thầy Kông đã nghĩ ra cách chua phiên âm tiếng Anh bằng tiếng Việt để học sinh trên toàn cõi Việt Nam hồi đó nếu gặp phải khó khăn trong cách phát âm cho chuẩn thì cứ theo lối phiên âm đã ghi trong sách mà tự học.

Tôi còn nhớ khi mở cuốn Ngữ Vựng ra học tôi đã loay hoay không biết làm sao để tập phát âm.

Tôi bèn hỏi anh tôi :

«Làm sao học đây anh ? Tiếng Anh khó quá ?»

Anh tôi bèn đứng lên chạy qua phía bên tôi và nói :

«Đây này thí dụ như chữ «abaft» thì cách đọc người ta sẽ chua là «ơ ba : ft» với dấu nhấn giọng đánh vào âm trước chữ «ba : ft». Khi phát âm chữ này, âm «ơ»

đọc nhẹ còn âm sau là âm «ba : ft» thì bắt buộc phải nhấn mạnh với âm «a» hơi kéo dài một chút vì âm «a:» đi kèm với hai dấu chấm. Nếu biết rồi thì tiếng Anh không khó đâu ! Em cứ học đi rồi sẽ quen thôi». Anh tôi khuyến khích.

Cái hay và đặc sắc của cuốn Ngữ Vựng này là thầy Kông đã sáng tác ra cách chua phiên âm bằng tiếng Việt nhờ thế mà học sinh mới lên lớp Đệ Thất hay tự học có thể phát âm thật đúng âm tiếng Anh mà không sợ sai.

Nghe anh tôi chỉ dẫn, tôi như người đang ở trong bóng tối tự nhiên cảm thấy mình ở trong ánh sáng chan hòa và thấy cách phát âm của người Anh không còn khó nữa.

Khi di cư vào Miền Nam năm 1954 tôi đang học lớp Đệ Lục và đã học hết cuốn sách «L'Anglais Vivant 6ème Bleu».

Cuốn này nếu học kỹ và nhớ hết thì người học có một số vốn tối thiểu về Ngữ Vựng và Văn Phạm đủ để nói những chuyện thường ngày nên tôi cũng bạo phổi tập nói tiếng Anh với một ông sĩ quan người Mỹ khi chiếc chiến hạm mà ông phục vụ ghé thăm Việt Nam Cộng Hòa đậu tại bến Bạch Đằng ngay trước Bộ Tư Lệnh Hải Quân.

Phải nói là cách hành xử của ông sĩ quan này đúng là phong cách của người Mỹ có học như lịch sự, nhã nhặn, vui vẻ và dễ mến.

Dĩ nhiên chỉ qua vài câu xã giao thì ông ấy biết tỏng tôi chỉ là một thanh niên mới lớn, đang tập nói tiếng Anh nên khi trả lời các câu hỏi của tôi ông nói rất chậm để cho tôi có thể hiểu được ông ấy muốn nói gì. Sau mỗi câu trả lời ông đều hỏi xem tôi có hiểu lời ông nói hay không.

Ông đã hành xử như một ông thầy đối với tôi hơn nữa ông lại coi tôi như một người trưởng thành qua cung cách mà ông đối đáp. Cho đến nay làm sao tôi quên được cách cư xử rất nhã nhặn, rất lịch sự, rất người này của vị sĩ quan người Mỹ này.

Ngoài cuốn Ngữ Vựng nói trên Thầy Kông còn cho xuất bản cuốn Văn Phạm và Luyện Dịch kèm theo cuốn L'Anglais Vivant nữa. Trong đó có phần giảng về Văn Phạm và phần Luyện Dịch các câu từ Việt sang Anh Văn cũng như phần sửa các bài tập Văn Phạm trong cuốn L'Anglais Vivant đi kèm theo theo mỗi bài.

Lúc bấy giờ tôi chỉ biết học và làm theo từng phần một như được chỉ dẫn.

Bây giờ tôi mới nhận ra cuốn Văn Phạm và Luyện Dịch rất giá trị và thật là «hết sẩy», cho người mới học tiếng Anh như tôi, nói theo tiếng bây giờ.

Những người từ nhỏ chỉ học tiếng Việt thôi nay phải học tiếng Anh thì vấn đề tập dịch cho quen những câu từ tiếng Việt ra tiếng Anh và dịch những câu từ tiếng Anh ra tiếng Việt phải là ưu tiên hàng đầu nếu muốn nói được tiếng Anh.

Nếu không làm những bài tập như thế thì làm sao diễn tả điều mình muốn nói cho người nói tiếng Anh hiểu.

Cứ dịch và phản dịch như thế đến một lúc nào đó thì thói quen này sẽ trở thành bản năng và khi đó không cần dịch nhẩm trước trong đầu câu mình muốn nói thì câu này sẽ bật ra như một phản xạ tự nhiên.

Đây là điểm son của cuốn sách khiến học sinh cứ kiên nhẫn theo đúng sách thì sẽ đạt kết quả như ý muốn.

Khi di cư vào Nam tôi lại tiếp tục học cuốn L'Anglais Vivant 5 ème Beige nữa và sau đó là học lớp Hoàn Bị tại lớp Anh Ngữ Ziên Hồng ở Đông Tây Học Đường trên Đường Hai Bà Trưng.

Lớp Hoàn Bị này học đọc truyện và dịch những bài báo ngắn từ tiếng Anh sang tiếng Việt và những bài văn ngắn trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Tài liệu giáo khoa chính của lớp học là hai cuốn «Các Truyện Hay Viết Bằng Anh-Việt Đối Chiếu» mà soạn giả là Thầy Lê Bá Kông.

Trong lớp Hoàn Bị này Thầy giảng bằng tiếng Anh cho học viên quen.

Sau khi mãn khóa lớp Hoàn Bị tôi nộp đơn xin học Anh Ngữ tại Hội Việt Mỹ trên Đường Mạc Đĩnh Chi.

Sau khi qua khảo hạch tôi được xếp vào lớp 13 tại lớp này các bạn học của tôi phần đông là theo học ở đây từ lớp 1 đi lên.

Khi theo học lớp này tôi mới thấy được cái hay của phương pháp mà Thầy Kông hướng dẫn khi các học viên cùng lớp muốn nói điều gì tôi thấy họ rất khó khăn để nói cho có mạch lạc. Có lẽ vì tại Hội Việt Mỹ họ không được học cách dịch và phản dịch chăng ?

Tôi vẫn còn nhớ một kỷ niệm khó quên khi được một anh bạn người Mỹ hỏi :

«Ông chỉ cho tôi cách đọc chữ «không» thật đúng như người Việt xem sao ?»

Tôi nói với ông ta :

«Ông phát âm chữ «knock» với âm «k» ở vị trí cuối của chữ «knock» kéo dài thì ông sẽ phát âm đúng chữ «không» của người Việt. Trong chữ «không» này âm «kh» của người Việt nằm ở vị trí đầu tiên trái lại âm «kh» của người Mỹ lại nằm ở vị trí cuối cùng vì thế ông không phát âm được chữ «không» đúng như giọng của người Việt ! Bây giờ ông thử xem sao đi !» Quả nhiên theo lời tôi sau khi thử lối ba lần ông ta đã phát âm đúng chữ «không» như người Việt ta.

Để thưởng công cho tôi sau khi phát âm đúng ông ta đã tặng tôi một nụ cười mà vẻ tươi mát vẫn còn lại trong tâm tư của tôi cho đến khi tôi viết mấy giòng chữ hoài niệm này !

Đến khi tôi gia nhập vào Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tôi lại có may mắn được điều về nắm một Đại Đội canh gác chung quanh Phi Trường Vĩnh Long và kiểm soát sự ra vào cổng phi trường của công nhân người Việt-với sự phụ tá của hai ông trung sĩ-làm công nhân cho Đại Đội Trực Thăng của Tiểu Đoàn 502nd Không Binh Hoa Kỳ. Tôi không ngờ là khi làm ở đây tôi lại có dịp sử dụng cái vốn Anh Ngữ của tôi khi được các phi công Mỹ yêu cầu bay chung với họ để yểm trợ quân ta.

Mỗi lần được yêu cầu tôi lại xách theo cái máy PRC-10 để tiện việc liên lạc khi cần.

Có lần VC tấn công một cái đồn của Nghĩa Quân, Tiểu Khu mang quân tiếp viện, đồng bào ở gần đồn tản cư ra khỏi vùng chiến sự bằng ghe. Nông dân Miền Nam mặc đồ bà ba đen nên trong con mắt của quân nhân Mỹ sang giúp ta bảo vệ tự do thì những người ăn vận đồ bà ba đen đều là VC hết.

Viên phi công muốn bắn, tôi ngăn ông ta :

«Ông không bắn được. Họ là dân đang chạy từ vùng giao tranh ra vùng an toàn. Ông có thấy không trên những chiếc ghe này toàn là đàn bà, con nít. Nếu ông cứ bắn tôi sẽ báo cáo cho Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu (TTHQ/TK) và lần sau khi các ông yêu cầu tôi bay chung tôi sẽ từ chối !»

Nghe có lý nhưng để vớt vát viên phi công hỏi ngược lại :

«Ông có phải là VC không ?»

«Nếu là VC tôi không bay chung với ông hôm nay !» Tôi thản nhiên đáp.

Có lần đồn Tân Phú, nơi bảo vệ an ninh xa cho phi trường Vĩnh Long, bị chúng bắn quấy rối. Tôi báo cáo cho Bộ Chỉ Huy của Tiểu Đoàn Không Binh và xách chiếc máy truyền tin PRC-10 đi bay cùng hợp đoàn gồm hai chiếc trực thăng mà người Mỹ gọi là Fire-Fly (Trực Thăng Đom Đóm) : một chiếc có đèn rọi với ánh sáng cực mạnh bay dẫn đầu, tôi ngồi trên chiếc này còn chiếc kia là chiếc có võ trang hai khẩu đại liên và hai giàn hỏa tiễn ở hai bên hông.

Bay một lúc, nhìn xuống không biết bao nhiêu là ghe có đèn, đây là ghe của dân đánh cá nên lúc nào cũng có đèn sáng. Tôi cho viên phi công hay Trưởng Đồn cho biết chỉ có hai chiếc tam bản thôi và yêu cầu viên phi công coi lại xem sao.

Cầm tấm bản đồ xoay đi xoay lại viên phi công quay về phía tôi cho biết ông ta bay lạc sang Cần Thơ !

Hú hồn !

Chỉ sau ít phút đổi hướng từ trên trực thăng tôi đã thấy hai du kích VC đứng trên tam bản chĩa súng bắn lên chiếc phi cơ soi đèn trên đó có tôi !

Nhưng làm sao bắn trúng vì ánh đèn quá sáng thì hai trái hỏa tiễn từ chiếc phi cơ có võ trang bay ở phía sau đã phóng trúng mục tiêu.

Khi quay lại để kiểm tra mục tiêu tôi chỉ thấy những làn sóng xô nhau đập vào bờ sông !

Có lần ông trung sĩ kiểm soát giấy tờ ở cổng ra vào cho biết có người kiếm tôi. Người tìm tôi là một ông già. Gặp ông tôi hỏi :

«Bác Hai à, bác cần con giúp gì không ?»

Ông ta trả lời :

«Tôi là thứ ba. Thiếu Úy à !»

«Vâng thưa bác Ba, bác cần con giúp gì không ?»

Bác Ba cho biết bác tổ chức đám cưới cho con gái. Bác muốn nhờ tôi báo cho toán bay tuần tiễu ban đêm của Tiểu Đoàn Trực Thăng biết địa điểm để tránh trường hợp hiểu lầm.

CS tìm đủ cách để phá hoại lòng tin của đồng bào đối với lực lượng quân đội Hoa Kỳ sang giúp ta. Chúng có thể từ địa điểm gần nơi có đám cưới bắn sẻ lên trực thăng tuần tiễu trên không và trực thăng bị bắn sẽ đáp trả. Đạn không ít thì nhiều sẽ bay lạc vào nơi đang có

đám cưới.

Tôi bèn hỏi cho rõ nhà bác Ba ở gần con kinh tên gì và chấm tọa độ rồi báo cho Phòng Hành Quân của Tiểu Đoàn biết.

Một hôm Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng Yếu Khu Phi Trường nói :

«Bình à ! Nhiệm vụ của ông là Phi Trường, ông bay theo trực thăng nếu ông chết tôi làm sao báo cáo».

Tôi hiểu Vị Chỉ Huy của tôi muốn nói gì.

Phục vụ ở phi trường công việc tuy có bề bộn nhưng tôi vẫn cố giành thì giờ để học thêm tiếng Anh qua Mục Anh Ngữ của Đài Phát Thanh Saigon. Mục này có một bài Chính Tả bằng tiếng Anh.

Cứ mỗi sáng tôi chạy xe gắn máy xuống Ngã Ba Cần Thơ mua tờ báo Thời Luận do Ông Nghiêm Xuân Thiện làm chủ nhiệm. Tôi đọc và tra từ điển những chữ mới và học cách phát âm cũng như nghĩa của từng chữ. Bài học này có thể nghe trên làn sóng Đài Phát Thanh Saigon vào lúc 8 giờ tối trên làn sóng ngắn và 11 giờ đêm trên làn sóng trung bình. Để tránh trở ngại nếu bất ngờ có chuyện gì xảy ra trong đơn vị nên tôi chọn xuất 11 giờ đêm mở Đài để chăm chú lắng nghe rồi viết theo.

Tôi coi người đọc bài chính tả Anh ngữ trên Đài phát thanh Saigon cũng là một ông Thầy qua làn sóng. Ông Thầy này cũng theo đúng phương pháp sư phạm như ở trường là cứ mỗi câu Thầy đọc ba lần cho trò nghe.

Lần thứ nhất để trò nhận diện «người yêu» của mình. Lần thứ hai trò sẽ «vẽ lên khuôn mặt người yêu». Lần thứ ba «đọc và sửa lại khuôn mặt người yêu cho đúng».

Lần đầu và những lần sau lần nào kiểm lại tôi cũng thấy «mặt mũi người yêu của mình đầy những vết sẹo» và thấy mình được «ăn thật no» vì bài chính tả của tôi có tới 40 cái hột vịt lộn.

Thế rồi dần dần số hột vịt cứ xuống cho tới khi vịt không còn trứng đẻ ra nữa nên khi mua báo về tôi không mở ra coi bài chính tả như trước đây mà chờ tới giờ là mở radio ra nghe và viết.

Cho đến bây giờ tôi vẫn không biết mặt, biết tên Ông Thầy phụ trách Mục này của Đài Saigon năm xưa. Nếu Thầy còn sống xin thầy cho em gởi lời thăm sức khỏe và chúc Thầy vạn sự tốt lành.

Năm 1965 tôi đổi về Sư Đoàn 9 và phục vụ tại Trung Tâm Hành Quân của Sư Đoàn. Tại đây vốn Anh Ngữ của tôi lại có dịp được mang ra sử dụng khi tôi làm

chung với các cố vấn trong Trung Tâm Hành Quân của Sư Đoàn.

Công việc trong Trung Tâm Hành Quân chỉ là theo dõi các diễn biến xảy ra trên toàn lãnh thổ của Khu Chiến Thuật do Sư Đoàn 9 phụ trách đó là Khu 41 Chiến Thuật.

Một hôm viên sĩ quan Mỹ trực cùng ca với tôi đang nói chuyện qua phone bỗng lăn trên bàn làm việc mà cười, vừa cười ông ta vừa kêu tôi :

«Ông Bình gọi Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Vĩnh Long (TTHQ/TKVL) liền đi ! Tại Mỹ không có cái chuyện này !»

Cũng vừa lúc đó đường dây nóng của Tiểu Khu Vĩnh Long (TK/VL) reo lên. Phía bên kia là giọng nói của viên Sĩ Quan Trực T/K :

«Đây không phải là tản thương mà chỉ là chuyển bịnh thôi Đại Úy !»

Tôi hơi ngạc nhiên khi nghe nói thế. Vị sĩ quan liền giải thích đây là trường hợp một viên sĩ quan vừa bị bà vợ quá ghen nên đã dùng dao cắt mất «của quý» nên Trung Tâm Hành Quân của Tiểu Khu phải xin trực thăng chuyển bịnh.

«Tại Mỹ không có cái chuyện này», lời chàng sĩ quan Mỹ trực, có nghĩa ở Mỹ không có ông chồng nào bị vợ cắt của quý. Tôi đã tin lời chàng ta nhiều năm, cho tới khi sống trên đất Mỹ, đọc tin anh Mỹ John Wayne Bobbitt bị cô vợ Lorena Bobbitt dùng dao cắt «của quý», ném ra ngoài đồng. May mà sau đó khúc bị cắt được tìm thấy và giải phẫu nối lại. Chuyện vợ chồng Bobbitt cho thấy khi lòng ghen hận lên cơn thì ở đâu cũng giống nhau mà thôi.

Năm tôi 15 tuổi tôi đã phải mang kính cận thị. Mang cặp kính này tôi thấy có nhiều trở ngại trong đời sống, nhưng cũng nhờ cặp kính đó mà tôi không trở thành «điệp viên không không thấy».

Trong một dịp tháp tùng Bộ Chỉ Huy Nhẹ của Sư Đoàn 9 đến địa điểm đóng quân của Bộ Chỉ Huy Nhẹ của Sư Đoàn tại Quận Lỵ Càng Long, tỉnh Vĩnh Bình trên chiếc trực thăng Chinook để tham dự cuộc hành quân Long Phi xxx tại tỉnh Vĩnh Bình. Khi máy bay tới địa điểm rồi tôi cứ thấy phi cơ bay đi bay lại trên không chứ không hạ cánh liền như thường lệ. Nhìn xuống tôi chỉ thấy sương mù dày đặc

Người lính Mỹ ở phía sau đuôi của phi cơ chăm chú trả lời qua intercom với viên phi công.

Lúc đó tôi đang đứng gần anh lính Mỹ này. Loại phi cơ này cánh cửa phía sau chỉ đóng kín có một nửa. Chỉ nghe một tiếng «bụp» một cái và lửa bốc cháy trong lòng phi cơ ngay trước mặt tôi.

Tôi chỉ kịp «nói tiếng Anh bằng tay» là kéo vai anh lính Mỹ và chỉ vào đám cháy. Rất nhanh nhẹn anh này bèn giật cái bình chữa lửa treo ngay trên đám cháy và chĩa vào đám cháy và xịt liền.

Đám cháy tắt liền một khi và lúc đó phi cơ cũng đã đáp được xuống mặt ruộng đã được gặt xong.

Tôi vội vàng chạy ra khỏi phi cơ cùng với viên cố vấn người Mỹ. Tới bờ ruộng khá cao cả hai chúng tôi cùng núp xuống. Chờ lối 5 phút sau viên cố vấn đứng lên nói :

«Bây giờ ông có thể trở về phi cơ để lấy đồ !»

Nói xong ông ta giải thích :

«Lần sau nếu bị nữa nhớ chạy cho lẹ nhé vì đám cháy tuy đã bị dập tắt nhưng vẫn có thể là lửa vẫn cháy ở bên trong cái ống dẫn xăng và phi cơ sẽ bị nổ tung».

Ông ta tiếp :

«Cái ống dẫn xăng có hai lớp, giữa hai lớp là một loại keo. Khi đầu đạn xuyên qua tạo nên một cái lỗ thủng. Lớp keo sẽ tự động hàn kín cái lỗ thủng đó.

Rất may mắn là chỉ có rất ít xăng thoát ra ngoài gây ra đám cháy mà bình chữa lửa đã dập tắt được».

Chúng tôi lội ruộng, may mắn là loại ruộng khô không có nước về nơi đặt Bộ Chỉ Huy Nhẹ của Sư Đoàn 9.

Cảm thấy bị ngưa ngứa ở ống quyển tôi lật ống quần lên thấy có máu thì ra tôi đã bị thương. Sau này tôi mới biết là khi đầu đạn xuyên thủng vỏ phi cơ bằng nhôm thì những miếng nhôm này đã xuyên vào chân tôi ngay sát ống quyển.

Đại Tá Trần Bá Di, Tư Lệnh Sư Đoàn cho trực thăng tản thương tôi về Bệnh Xá của Sư Đoàn và ra lệnh cho Bác Sĩ Trần Văn Đỗ chiếu điện xem cái ống quyển của tôi có bị gãy hay không.

Rất may mắn là không sao. Nhưng toàn bộ cái mặt của tôi bị rộp lên như cái bánh đa nướng. May mắn tôi được Thiếu Úy Nhung Phòng 5 Sư Đoàn cho tôi nửa ống thuốc kem thoa mặt còn lại mà trước đó Thiếu Úy đã cho một anh lính dùng để xoa vào mặt bị nám do nấu

cơm bằng lò chạy bằng dầu bị nổ cháy. Nhờ ống kem còn lại tôi được miễn xếp hàng đi chơi với mấy ông bạn ma vào ngày Halloween !

Nhưng nhờ bị cận thị và mang kính cận nên mắt tôi không bị rộp vì sức nóng của lửa xăng máy bay và tránh khỏi phải cầm gậy mà quờ quạng mỗi lần cần di chuyển.

Quả thật Ông Trời đã cho tôi bị cận để cứu tôi khỏi cảnh mù lòa mà bây giờ khi tôi quá 70 rồi tôi mới nhận ra. Xin Cám ơn Ông nhé !

Năm 1969 có một Sự Vụ Văn Thư cho phép sĩ quan ở các đơn vị tác chiến được làm đơn xin thuyên chuyển về các đơn vị Nha Sở Trung Ương ở Saigon.

Tôi làm đơn và được chấp thuận cho đổi về một quân trường chuyên môn ở Saigon.

Tại đơn vị mới tôi được cho đi học một khóa chuyên môn tại nước ngoài. Khi gần tới ngày mãn khóa Trường giao cho các Trưởng Đoàn một đề tài thuyết trình về đất nước yêu quý của mỗi nước kèm theo một dàn bài gợi ý.

Anh Trưởng Đoàn ngỏ ý nhờ tôi giúp soạn bài và thuyết trình. Tôi nhận lời và sau khi tan học tôi vào Thư Viện của Trường kiếm những sách nói về lịch sử nước

Việt mến yêu với một giải giang sơn gấm vóc, cẩm tú chạy dài từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau cùng hai Quần Đảo Hoàng Sa và Trường Sa là những tiền đồn canh gác trên biển của nước Việt thân thương trải qua hơn bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước của những con dân nước Việt mến yêu.

Bài thuyết trình khá dài nên tôi được sự tiếp tay của một anh Đại Úy Hải Quân cùng khóa học.

Khi tới phần nghỉ giải lao lối 5 phút anh bật máy thu âm và cho máy chơi bài «Ngậm Ngùi» thơ Huy Cận, phổ nhạc Phạm Duy để cho không khí buổi thuyết trình thêm hấp dẫn.

Ngày hôm sau vị sĩ quan người Mỹ phụ trách hướng dẫn ba sĩ quan học viên tụi tôi đi chơi vào mỗi cuối tháng - đây là tập tục của Trường chuyên môn này - cho tôi biết ý kiến về bài thuyết trình :

«Ông Bình ơi ! Bài thuyết trình được lắm !»

Khi trở về Saigon làm việc tôi như người mộng du khi cứ nghĩ về cái kỷ niệm êm đềm lúc tôi đứng trên bục, thuyết trình về nước Việt Nam với hơn 4000 năm văn hiến cho các sĩ quan Đồng Minh của Việt Nam Cộng Hòa lắng nghe.

Đây là dịp may ngàn năm một thuở mà !

Ai mà chẳng có tâm trạng sung sướng hạnh phúc như tôi khi được dịp nói về đất nước yêu quý mà mình hằng mến yêu, trân quý cho các bạn ngoại quốc như Đại Hàn, Phi Luật Tân, Thái Lan cùng lớp nghe cái hay, cái đẹp của dân tộc mình mà mình vẫn yêu thương hết mực !

Còn gì hãnh diện cho bằng !

Ngày tháng trôi qua nhanh một hôm đơn vị tôi phổ biến một Sự Vụ Văn Thư về việc nộp đơn thi tuyển làm Giảng Viên Anh Ngữ cho Trường Sinh Ngữ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. (QLVNCH)

Sở dĩ gọi là Trường Sinh Ngữ vì Trường có hai khoa: Anh Ngữ và Việt Ngữ.

Anh Ngữ để dạy cho các quân nhân của Quân Lực VNCH sẽ đi tu nghiệp ở Mỹ và ở các nước Đồng Minh và Việt Ngữ để dạy cho quân nhân các nước tham chiến tại Việt Nam như Thái Lan, Phi Luật Tân, Mỹ, Úc, Tân Tây Lan nói tiếng Việt.

Tôi nộp đơn xin đi dự thi. Hai ngày sau Trung Tá T. Chỉ Huy Trưởng kêu tôi lên văn phòng.

Ông nói :

«Cho Bình về suy nghĩ ba ngày. Nếu Bình đi thì khi muốn trở về nghành thì khó đấy !»

Trung Tá T. là người thành thật, lo cho đàn em, dễ mến, lịch sự, nhã nhặn, sống đạm bạc.

Ông là người tự học ngoài giờ làm việc và đã lấy được văn bằng Cử Nhân Luật, có lẽ vì thế mà Ông luôn luôn khuyến khích những ai cầu tiến.

Tôi luôn luôn nhớ tới Ông, vị Chỉ Huy Trưởng kính mến, cho tới bây giờ.

Ba ngày sau tôi lên trình diện. Ông bắt tay tôi nở nụ cười thật tươi và hỏi :

«Bình quyết định sao ?»

Tôi trả lời :

«Xin Trung Tá cho tôi đi»

«Thôi nếu Bình đã quyết định thì cứ đi. Ở đâu, đơn vị nào cũng là phục vụ đất nước mà ! Bình cứ yên tâm đi! Khi nào muốn trở về thì cứ cho tôi biết tôi sẽ giúp !»

Sau khi thi đậu vào Trường Sinh Ngữ Quân Đội, tôi trình diện Thiếu Tá C. , vị Chỉ Huy Phó để chào từ biệt. Ông nói :

«Cho Bình đi thi với hy vọng Bình bị trượt để khi trở về Bình sẽ yên tâm làm việc, ai dè Bình lại đậu. Bình đi vui vẻ nhé !»

Qua đơn vị mới là Trường Sinh Ngữ Quân Đội tôi được theo một khóa học cấp tốc về Lối Tiếp Cận Dạy Ngoại Ngữ bằng Phương Pháp Thính-Thoại (Aural-Oral Lingual Approach.) Thầy Nguyễn Văn Sở là người phụ trách môn học này, các Bà Thầy và Ông Thầy người Mỹ phụ trách các môn khác.

Dạy học, ứng chiến ban đêm liên miên. Một năm sau tôi được lên đường đi Hoa Kỳ để theo học Khóa Giảng Viên Anh Ngữ tại Viện Ngữ Học Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ ở Lackland TX lối 28 tuần tức là 7 tháng.

Trong lớp Giảng Viên Anh Ngữ tại Viện Ngữ Học thuộc Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ tại căn cứ không quân Lackland AFB TX tôi được học các môn :

- Văn Phạm do Bà Dorothy Eagle.

- Văn Chương Mỹ do Ông Upham.

- Teaching Methodology (Phương Pháp Dạy Thính-Thoại Aural-Oral Approach) do Ông John Hernandez.

Khi sắp mãn khóa mỗi khóa sinh phải viết một bài Tiểu Luận. Học trò được tự ý lựa đề tài trong danh sách các đề tài mà Thầy giáo đã đưa ra.

Lớp học cả thầy và trò lúc nào cũng vui vẻ. Có lần cả lớp muốn lòi tròng mắt ra khi một bà thầy lối 70 rồi mà giới thiệu cho học trò trong lớp một thanh niên trẻ măng : «Đây là vị hôn phu của tôi !»

Nghịch phá tuy có nhưng vẫn luôn luôn trong vòng trật tự và lòng kính thầy như trong câu «tôn sư trọng đạo».

Vì số khóa sinh người Việt học ở đây khá đông nên tình thân giữa thầy trò trở nên gắn bó. Có lần tôi xin thêm giấy trắng để làm bài tập. Bà thầy tay trao tờ giấy trắng cho tôi còn nói giỡn :

«Không có ‘giấy chùa’ đâu nghe !» Bà rành sáu câu lối nói đùa của các đệ tử người Việt trong lớp !

Có lần một anh bạn ngủ gục trong lớp đã thế lại còn ngáy vang lên như đang ngủ tại phòng. Bà thầy mắt tròn xoe như viên bi màu xanh lá mạ la lên :

«Nó ngáy kìa ! Nó ngáy kìa !» Làm cả lớp cùng cười ồ lên.

Người ngáy thì dễ tỉnh, nghe tiếng cười trong lớp anh bạn đang ngáy tỉnh liền ngơ ngác vì không hiểu chuyện gì hỏi : «Cái gì vậy ? Cái gì vậy ?» Làm cả lớp lại cười ồ lên một trận cười thứ hai. Thật là hết ý.

Tháng ngày qua mau thấm thoắt đã đến ngày mãn khóa. Theo học khóa này đối với tôi thật là thỏa lòng ước mơ ! Một chuyến Mỹ du tuyệt vời tưởng như ngoài tầm tay với !

Rồi cái ngày chết tiệt 30 tháng 4 tới.

Tôi phải đi tù mà không biết ngày nào ra. Cái nghiệp tiếng Anh vẫn theo tôi như bóng với hình !

Một hôm viên cai tù trong Trại Long Giao hỏi tôi :

«Anh Bình, anh dạy tiếng Anh ?»

«Vâng ! Đúng !»

Viên cai tù hỏi thêm :

«Anh dạy tôi được không ?»

«Được chứ ! Cán bộ cứ có sách là tôi dạy được mà ! Tiếng Anh không có gì khó hết ! Cán bộ cứ yên tâm !»

Thế mới biết dân ta hiếu học biết bao !

Không biết vì lý do gì chỉ sau khi nói chuyện với tôi ít ngày viên cai tù này bị đổi đi chỗ khác.

Chúng tôi được lệnh không được tiếp xúc với anh ta.

Năm 1976 tôi và một số anh em bị chuyển ra Trại Tù Sơn La. Chỉ vài ngày sau lại một viên cai tù khác đến hỏi tôi về việc học tiếng Anh.

Ngày hôm sau chúng tôi bị tập họp để nghe Trưởng Trại Tù này nói chuyện.

Hắn nói :

«Nước ta là nước độc lập, dân chủ. Điều này không có nghĩa là người dân muốn làm gì thì làm. Chẳng hạn muốn đi đâu thì cũng cần báo cho CA khu vực biết một tiếng ! Còn như muốn học tiếng nước ngoài ngay cả tiếng Liên Xô (lẽ ra hắn phải nói là tiếng Nga mới đúng) thì cũng phải nằm trong chính sách của Đảng và Nhà Nước huống chi lại là tiếng Anh !»

Cũng như lần ở trại tù Long Giao thêm một viên cai tù cũng lại bị «cho đi chỗ khác chơi» có lẽ vì dám cả

gan tính học tiếng Anh với tù !

Năm 1980 tôi và một số anh em bị chuyển trại về trại tù Gia Trung, Tỉnh Pleiku. Tại trại tù này lại viên cai tù khác mà Cộng Sản (CS) gọi là Quản Giáo hỏi tôi :

«Anh dạy tiếng Anh ? Tên tôi nếu đổi ra tiếng Anh thì tên của tôi là gì ?»

Tôi trả lời :

«Vâng ! Vẫn như vậy không có gì thay đổi cả !»

Tôi tủm tỉm cười trả lời.

Đến tháng 10 năm 1985 tôi nhận giấy ra trại. Tính ra tôi ở tù đúng 10 năm, 4 tháng, 1 ngày.

Khi trình diện Công an Phường, viên công an nói :

«Tôi đã coi hồ sơ của anh. Anh không được dạy tiếng Anh. Nếu anh muốn dạy phải có phép của Công an. Anh hiểu chứ ?»

Tôi biết tay này chỉ muốn tôi ra lề đường vá ruột xe gắn máy !

Tôi biết tôi phải làm gì !

Chú em tôi giới thiệu tôi với bà vợ của cặp vợ chồng chuyên bán đồ cổ «chui». Nói là chui vì hồi đó cộng sản VN chưa «đổi mới» nên cứ có món đồ cổ nào muốn bán thì cặp này phải gởi ở cửa hàng quốc doanh và ăn chia với cửa hàng này. Bà vợ muốn học tiếng Anh nên tôi có chỗ dạy tiếng Anh liền.

Sau đó tôi vào dạy tại Trung Tâm Ngoại Ngữ TBC ở Miếu Ông Bổn (nơi đây vào năm 1968 trực thăng Mỹ bắn lầm làm chết mấy vị Đại Tá) Đường Hải Thượng Lãn Ông Quận 5, Chợ Lớn, do anh ĐMT cũng là Giảng Viên thuộc Trường SNQĐ điều hành.

Sang thời đổi mới theo kinh tế thị trường, bà học trò của tôi mời tôi giúp bà đứng làm thông dịch để phụ bà trong việc bán đồ cổ cho khách ngoại quốc cho đến ngày tôi lên đường đi Mỹ theo chương trình H. O của chính phủ Mỹ.

Có lần tôi gặp một vị khách người Pháp ông này nói tiếng Anh rất sõi ông cho biết ông ta là luật sư ở Paris.

Sau khi ngã giá món đồ cổ ông ta hỏi tôi :

«Anh có biết nói tiếng Pháp không ?»

«Dạ, chỉ võ vẽ thôi !» Tôi trả lời và liền hỏi ông ta bằng tiếng Pháp, «Ông khỏe không ? Chừng nào ông

trở về Pháp ?» Để chứng minh là tôi không nói dối.

Thế là ông ta thấy tự ái của người Pháp được vuốt ve vì có người nói được tiếng Pháp ở cái xứ mà ảnh hưởng của Pháp hầu như bị lãng quên khi người Mỹ hất cẳng người Pháp khỏi Việt Nam năm 1954.

Ông «nâng tôi lên liền» ông ta nói với qua bà học trò - chủ tiệm đồ cổ - lúc đó đứng gần đó giọng vui tươi :

«Tôi mua món đồ cổ của bà vì người làm cho bà nói được tiếng Pháp lẫn tiếng Anh đấy nhé !»

Quay qua tôi ông ta nói : «Chừng nào ông qua Paris chơi nhớ ghé nhà tôi nhé !»

Miệng nói tay ông cầm cái carte visit đưa liền cho tôi!

Đến khi qua Mỹ tôi lại có dịp sử dụng tiếng Anh khi đi làm việc. Năm 2009 khi tôi đã về hưu hoàn toàn tôi cũng vẫn còn dịp sử dụng vốn tiếng Anh trong việc làm thông dịch thiện nguyện cho những bịnh nhân người Việt tại thành phố nơi bây giờ đã là quê hương thứ hai của tôi.

Tiếng Anh theo tôi gần suốt cuộc đời cho tới nay. Có thể là do duyên nghiệp từ kiếp trước, nên tiếng Anh và tôi cứ như hình với bóng cho tới bây giờ, khi thấy con cháu đều mang quốc tịch Mỹ.

Thu 2016

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tháng Mười Một

Phan

Tác giả là một nhà báo quen thuộc, trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Từng nhận giải Vinh Danh Viết Về Nước Mỹ 2016, Phan cũng là tác giả đầu tiên có bài đạt số lượng trên một triệu người đọc. Sau đây, thêm một bài viết mới, với lời nhắc «mùa Tạ Ơn về rồi, các bạn ơi».

Khi gió hanh hao về làm vàng hoa cúc, những vuông cỏ khô trước nhà người bản xứ lập loè ánh đèn lễ hội. Tôi vẫn đi về hai buổi qua những ruộng bắp đã thu hoạch mà nhớ những cánh đồng tháng mười âm lịch bên nhà vàng trơ gốc rạ cũng vào mùa này. Mùa tạ ơn đã về trong nỗi nhớ quê xa nhà nhà cúng mừng lúa mới. Nhưng ở nơi xa quê chỉ có lọn gió heo may đã về gợi nhớ gió chướng quê nhà làm chất ngất nỗi niềm; thoáng chiếc nón lá vừa khuất tầm thang máy trong thương xá cũng hụt hẫng trái tim viễn xứ... Nói gì tới những kỷ niệm không tên nhưng ấm lòng dạt trôi biết bao khi chiều buông theo gió hương rừng sau nhà vào thu, sao lại nhớ một miền quê sông nước đến nao lòng bật khúc Tạ Ơn khi mùa về.

Có lẽ cái ngặt của tuổi già là ai cũng có một thời tuổi trẻ. Ký ức ấy về đâu thì nơi đó là quê hương của tâm hồn. Bình minh dậy nơi đâu có tự do thì nơi đó là quê hương của nỗi nhớ.

Nơi có cây cầu khỉ

Nhà tôi ở xóm cầu gỗ. Tôi thích người Việt nơi đây gọi tên xóm nhà tôi ở như thế vì nghe thân thương hơn cái tên Mỹ của xóm nhà là Woodbridge. Từ đường lớn North 78 quẹo vô xóm nhà theo ngõ Woodbridge Pkwy, người ta làm hai thành cầu gỗ hai bên đường. Mặt cầu vẫn là đường bê tông, hai đầu cầu lót gạch đỏ đều như trải thảm. Nhưng nước chảy thông thương từ những tầng đá chất như suối tự nhiên rất đẹp, lại thêm hoa lá rậm rì bốn mùa...

Bạn bè tới chơi nhà thường hỏi tôi : «Khu nhà ông ở chắc tiền HOA mắc lắm phải không ? Vì đầu ngõ vô khu nhà này họ làm đẹp quá !»

Ừ thì hoa theo tiếng Việt là bông hoa cũng được mà theo tiếng Anh là tiền đóng hàng tháng cho Hiệp hội Chủ nhà (Homeowners Association) để họ trả cho những người dọn dẹp, chăm sóc cảnh quan chung cho khu nhà cũng được. Với tôi cây cầu gỗ thật như giả cũng đã quá đủ cho lòng nhớ cây cầu khỉ một thời đã

xa. Nhớ lại thời gian rời xa cây cầu khỉ đã hơn tuổi đời khi tôi ở đó. Sống, và dạy học...

Thời đó tôi thường thức dậy sớm nhất trong khu tập thể giáo viên. Vào một sáng Chủ nhật nên mọi người ngủ nướng kỹ hơn nữa. Phần các thầy thì khỏi nói, đêm qua mưa dầm mà nhậu quá trời. Tôi không hy vọng có bạn cùng ra quán uống cà phê, ăn sáng, nên đi một mình.

Con đường đê lầy lội bởi mưa một phần, một phần đêm qua mấy thầy đi nhậu về làm cho nó trơn trợt hơn. Tôi cẩn thận qua được một đoạn đầy những dấu chân người. Đến cây cầu khỉ trước mặt hiện ra những vết sình đất của người dân đi sớm, hay của các thầy về muộn ? Dễ nhìn ra lắm, vì những người say thường giậm chân nhiều lần mới bước qua cầu, còn người tỉnh thì qua cầu rồi mới giậm chân là để trút vía cầu đừng theo chân nữa làm khó đi. Người dưới quê mê tín dị đoan những điều khó hiểu. Nhờ quan sát nên tôi thấy được vạt áo của thầy Dũng trên tay vịn cầu khỉ thì biết đêm qua thầy đi mò tôm nên thầy chửi bới cây cầu quá chừng, tới tôi đã ngủ còn giật mình nghe được.

Tôi qua được cây cầu khỉ như kỳ tích, may mắn không ngờ, đến cô giáo Thu đang đánh răng trước phòng nữ trong khu tập thể giáo viên phải ngậm bàn chải để vỗ

tay chúc mừng tôi. Tội nghiệp cô Thu cũng hay dậy sớm để thêu thùa hòng kiếm thêm thu nhập cho gia đình cô còn khó khăn.

Tiếp theo là một đoạn đê đất sét cứng, giữa cao, hai bên soải xuống. Người địa phương gọi là đường sườn bò. Mấy thầy còn té lên té xuống, nói gì mấy cô. Nhờ ơn trên che chở, tôi qua được như điềm báo một ngày lành. Thật ra với loại đường này nếu đi chân đất sẽ dễ đi hơn mang dép vì nhờ được mấy đầu ngón chân bấu xuống đất. Nhưng tại tôi mới được học trò cho đôi dép mới, định mang cho nó vui. Vì Chủ nhật trên con đường độc đạo thì thầy trò có đến chín phần mười là sẽ gặp nhau. Thương người học trò đã hai mươi hai tuổi, có vợ và hai con. Nhưng học lớp tám ba năm liền vẫn chưa lên lớp chín. Vậy chứ một tiếng thầy, hai tiếng thầy, xưng con lễ phép với ông thầy chỉ hơn anh ta ba tuổi. Em ấy nói với tôi : «Con mua đôi dép hai ba năm rồi, còn chưa xỏ tới. Thầy lấy mang đi, để nó mục».

Học trò ở đây mười tám, hai mươi mới lên đến lớp chín. Con trai mà nghỉ học thì đi làm dziệc (việc) cho Ban ngành hay Uỷ ban Xã, vì dù gì họ cũng đã thuộc tầng lớp biết đọc biết viết. Con gái nghỉ học tức là đi lấy chồng. Cũng có những em học hành sáng dạ lắm. Nhưng không có lớp mười cho các em lên. Ở cấp Xã

chỉ có trường cấp II thôi. Muốn lên trường cấp III phải về trường Huyện. Nhưng phương tiện ngày xưa, lại ở xứ cửa sông cửa biển thì từ Xã lên Huyện phải mất một ngày ngồi đò. Và đâu có mấy gia đình ở vùng quê nước lợ này mà đủ tiền cho con đi học xa vì còn phải lo ăn, lo ở nữa...

Cuối cùng tôi cũng ra được đường cái quan là con đường xi măng chừng hai mét bề ngang và dài như con rắn xuyên qua xóm làng. Đứng ở ngã ba đường, tôi phân vân rẽ phải hay trái ? Bên trái được tự nhiên sắp đặt sân banh, quán nhậu, uỷ ban, cầu đò. Bên phải là quán ăn, trường học, trạm xá. Mặt trời mọc thì đi về bên phải, mặt trời lặn thì đi về bên trái. Chân lý đó do thầy Bình-mồng tơi nghĩ ra. Chẳng biết sao thầy Bình dạy Anh văn nhưng chỉ hát mỗi một câu nhạc Việt : «Mồng tơi ơi hỡi mồng tơi, rồi mưa phùn ướt trái mồng tơi..». Nên thầy có tên Bình-mồng tơi là vậy. Cũng để phân biệt thầy với thầy Bình-em gái. Thầy Bình này thích nắm tay con trai hơn nên cứ bị các cô bên trường Mẫu giáo ghẹo», Bình ơi, cho nắm tay Bình cái đi..». Là thầy Bình-em gái đỏ mặt như xôi gấc.

Tôi nhìn về bên trái, nhớ bữa nhậu chiều qua ở quán chị Tám Hưởng mới ngậm ngùi. Chị là O du kích trong kháng chiến. Sau hòa bình, chị phải mang một cái

chân giả. Chị lấy anh Sáu Thưởng như lời hứa của chị : «Chừng nào hòa bình thì làm đám cưới». Những lúc rảnh, nghe chị kể chuyện tình trong chiến khu cũng đầy nước mắt song song với nụ cười. Anh Sáu Thưởng vì cứu chị bị thương nên anh mất luôn hai giò. Tổng cộng trong nhà chị có ba cái chân giả của hai người nông dân không biết chữ. Họ đi làm cách mạng về chỉ được cuốn sổ thương binh. Hàng tháng được cấp vài ký gạo, tiền không đủ sống nên mở quán kiếm thêm để nuôi con. Chị nói : «Mấy thầy thương thì uống cà phê sáng và ăn nhậu buổi tối ở đây cho tui có gạo nuôi con là cám ơn nhiều».

Nhìn hai người khật khưỡng trên những cái chân giả. Nhà thì nền đất, mái lá, bên ngoài mưa lớn bên trong mưa nhỏ. Chẳng ai còn nghĩ đến chính trị chính em ở cái xứ ven biển này. Chỉ thấy tội nghiệp, những đêm mưa gió bão bùng, chị ngồi xổm trên chân thật mà nhổ lông gà, duỗi cái chân giả dài ra với ánh đèn dầu vì đâu co lại được. Chân giả làm tại Việt nam thời đó còn thô sơ. Chị còn kể lể, phải quấn giẻ đầu chân cụt trước khi xỏ vào ống chân giả cho đỡ đau, nhưng chỉ đi được một lát là đau thốn lên đến tim. Chị tả vậy biết vậy, nhưng chắc đúng vì quán trưa vắng khách, cũng thường thấy chị tháo bỏ chân giả, rồi cò cò bán quán rất tội nghiệp. Cánh thầy giáo cũng vì thế nên tự đi châm bình trà uống

thêm chứ chẳng ai nỡ gọi chị để xin bình trà. Tôi nhớ hoài hình ảnh chị ngồi nhổ lông gà những đêm mưa để làm món nhậu cho mấy ông thầy giáo nghèo. Chứ dân Quản lý thị trường, Công an biên phòng bắt vượt biên thì họ đâu có nhậu nơi đây.

Chị Tám thường lấy bộ lòng xào củ hành cho mấy thầy nhậu trước. Sau đó luộc gà chín tới thì trộn gỏi bắp cải, nước lèo nấu cháo hành là xong cho một bàn. Có khi mấy thầy nhậu hai ba bàn khi tiền lương hàng tháng về thì nhìn chị như con rối, mồ hôi, tóc mai cứ bện lấy thương khó trên gương mặt người phụ nữ quê mùa.

Nhiều khi chúng tôi cười trên sự đau khổ của chị rồi đêm về ăn năn. Giả như thầy Thạnh nói : «Hòa bình mới có mấy năm mà đã ba bốn đứa con nheo nhóc, thấy ớn». Thầy Long hoạ tiếp : «Trời se duyên thôi. Anh Sáu Thưởng thì chị Tám Hưởng. Không nheo nhóc sao được ?» Cả đám cười ồ lên để đêm về thấy mình không phải...

Đã bao năm rồi vẫn không quên những đêm mưa tù mù đèn dầu ở miền ven biển quê nhà, không quên được những người bạn đầu xanh lao vào ngõ cụt. Rồi phép lạ làm nên thương mến nhau, rồi cùng nhau thương học trò. Hay tự thân những học trò nhỏ hơn thầy chỉ vài tuổi nhưng lễ phép, xử sự đậm tình người đã tạo ra những

tình cảm nhớ mãi về một miền quê ven biển thật nghèo nhưng hiền hoà, bao dung, tự tại...

Mặt trời đã nhú mé sông, tôi lững thững đi về bên phải. Định bụng xuống quán cô Chanh để ăn tô bánh canh giò heo cho ấm bụng. Đầu óc lại nghĩ tiếp đến những vui buồn xứ cửa biển tình nồng này thật lắm chuyện vui.

Cô Chanh, thoạt tiên kỳ thủy là người dễ nhìn, trắng da dài tóc. Mười tám tuổi, tốt nghiệp lớp chín. Cô Chanh về thành phố học hai năm để làm Y tá. Công thành danh toại, cô về lại địa phương làm trưởng Trạm xá kiêm luôn nhân viên vì chỉ có mình cô.

Duyên tiền định của cô đến vào một ngày không nắng thì mưa, (theo Dự báo Thời tiết thuở ấy !) Thầy Thạnh đau bụng quá nên bên giáo viên đưa thầy qua cho cô Chanh khám bệnh. Cô Chanh chẩn đoán thầy Thạnh đau ruột thừa, phải đưa về thành phố mổ gấp. Nếu không bể ruột sẽ dẫn đến nhiễm trùng khoang bụng thì hết thuốc chữa.

Tình hình khẩn cấp, không đợi được tàu đò vì tới hai giờ đêm mới có chuyến về thành phố. Nên bên giáo viên phải cậy bên chính quyền để giải quyết. Bên trạm xá, cô Chanh đích thân đi với mấy thầy cô giáo đến gặp

ông Sáu Chín là bí thư xã. Ông già lùn, béo ngậy này lại nhập vô đoàn người đang đi kêu cứu để cùng đến Trạm thu mua thủy hải sản. Ông yêu cầu bên thủy sản có ghe nhỏ máy lớn, chạy nhanh. Xin đưa thầy Thạnh về Sài gòn, gấp.

Ông Sáu Chín ngoài tật hám gái như cái tên kháng chiến của ông thì ông cũng tử tế, nhất là với bên thầy cô giáo. Đỉnh cao trí tuệ của ông là nhận định về tình hình địa phương mùa gặt, ông nói tóm tắt trên bàn nhậu : «Tui thích nhìn con gái chổng mông cắt lúa». Nên ông học Bổ túc văn hoá mãi cũng không tốt nghiệp được cấp II phổ thông, chỉ uống rượu là giỏi.

Hôm đó, cô Chanh theo ghe thủy sản về thành phố để giúp cho thầy Thạnh như người nhà hơn là y tá. Cô chẩn đoán đúng về bệnh trạng của thầy Thạnh. Thầy phải mổ và bác sĩ ở thành phố còn cho biết là thầy may mắn. Chỗ ruột thừa vừa bể, phải cắt một đoạn ruột nhưng không nguy hiểm đến tính mạng. Thầy chỉ phải mang cái tên : Thầy Thạnh-đứt ruột đến cuối đời thôi.

Cô Chanh ở lại thành phố chăm sóc cho thầy Thạnh đến ngày xuất viện. Chuyện này hoàn toàn tự ý chứ không phải nhiệm vụ của cô. Sau đó, cô thấy gia đình thầy Thạnh nghèo nên lơ là bệnh nhân, chăm sóc không đủ thuốc, bồi bổ không đủ tiền để lo cho thầy Thạnh.

Cô vất vả đi lên đi xuống may mà có em từ nhà cô lên nhà thầy Thạnh cả ngày đường xe, đường đò để chăm sóc tiếp cho đến khi thầy khỏe lại.

Cả hơn tháng sau thầy Thạnh mới trở lại nhiệm sở. Thì cô Chanh lại đưa thầy Thạnh về nhà mình để chăm sóc tiếp vì cô sợ thức ăn thiếu vệ sinh bên nhà ăn Liên cơ, (nhiều cơ quan hợp lại gọi là «liên cơ», từ ngữ sau hoà bình nó thế !) Cô Chanh sợ cả thức ăn ngoài quán xá thiếu vệ sinh cho ruột thầy Thạnh mới lành vết nối, bụng mới lành vết mổ.

Thầy Thạnh tốt số nên lại sức mau như nắng tốt dưa mưa tốt lúa. Ơn cứu mạng của cô Chanh hằn nặng lòng người thầy giáo trẻ. Thầy chăm sóc lại cho cô Chanh đã hao gầy vì cực khổ, lo lắng cho thầy. Rồi hè đến, thầy không về thành phố để thâu đêm vũ trường mà ở lại để lợp mái nhà mới cho cô Chanh, dựng chuồng nuôi heo, đắp bờ mương, vét ao thả cá... Bởi nhà cô Chanh chỉ một mẹ một con. Cha cô đã sớm lên bàn thờ vì ông cũng theo phe kháng chiến hồi chiến tranh.

Hè sang, các thầy cô trở lại trường không lâu đã được ăn đầy tháng con thầy Thạnh với cô Chanh y tá. Từ đó thầy Bình-mồng tơi hết hát nhạc mồng tơi mà đọc thơ..». đến đây thì ở lại đây, hổng chừng đứt ruột lại hay hơn dzìa !»...

Để đáp ứng cho đòi hỏi của dân thành phố xuống công tác : Quán xá phải có vệ sinh một chút. Thầy Thạnh - cô Chanh được sự ủng hộ của toàn trường nên mở quán bán bánh canh giò heo buổi sáng. Bởi cô Chanh nấu bánh canh ngon tuyệt, lại là y tá nên cô rửa tô bằng nước ngọt, có xà bông, làm mọi người được yên tâm về vệ sinh thực phẩm ở xứ nước ngọt quý như vàng.

Từ đó bánh canh bên quán bà Sáu Chiến bị ế, vì ai cũng chê thiếu vệ sinh. Nhưng thầy Hiền nghĩ khác. Một hôm thầy ra quán muộn, quán cô Chanh hết bánh canh. Cô xin lỗi và nói thầy Hiền ăn đỡ bánh canh bên quán bà Sáu Chiến (xéo xéo quán cô Chanh).

Không ăn thì thôi, khơi khơi thầy Hiền nói : «Ăn đây quen rồi. Giò cô Chanh không có lông. Giò bà Sáu Chiến lông không hà !» Đám thầy giáo cười bò lăn... thầy Hiền dạy thể dục nên ít để ý chữ nghĩa. Nhưng khi biết mình đắc tội với thầy Thạnh. Thầy Hiền xin lỗi cô Chanh. Rót rượu xin lỗi thầy Thạnh. Anh em thầy giáo được bữa cười no bụng lại no cả bao tử tới hết tháng lương của thầy Hiền, vì xin lỗi thì phải xin lỗi tới sạch túi mới là xin lỗi. Nhưng bánh canh cô Chanh nổi tiếng về tới Phòng giáo dục huyện là giò cô Chanh không có lông.

Sáng đó, tôi xuống đến quán cô Chanh. Thấy thầy Hiệu trưởng đã ngồi thù lù trong góc quán. Gãi đầu, bứt tai. Thầy tốt nghiệp khoa văn trường Đại học sư phạm thành phố khóa một, lại vui tính nên thầy chơi chữ mê ly. Từng câu, từng chữ thầy nói ra đều ẩn ý một nụ cười cho người hay chữ... Sao sáng nay sư huynh như rầu thúi ruột vậy kìa ? Tôi hỏi thầy :

«Chuyện gì rầu vậy sư huynh ?»

Thầy nói : «Thằng Thạnh nó cứ lo sóc con Chanh mẹ, chăm con Chanh con. Không lo nấu bánh canh gì hết. Giờ này chưa có gì ăn, đói chết mồ tổ..».

«Chuyện nhà người ta sao sư huynh rành vậy ?»...

«Tối qua, tao ngủ đây chứ đâu. Mưa quá, làm biếng về trường. Cái thằng Thạnh bỏ bạn, nhậu chưa tới đâu đã đi ngủ sớm để sáng dậy sớm nấu bánh canh. Nhưng nó dạy thì dở mà dzợ thì hay. Nên giờ đã sáng bét còn chưa có bánh canh để ăn.

Tôi chỉ biết cười với thầy Hiệu trưởng vui tánh. Thầy Thạnh lu bu trong nhà nào con, nào việc tù lu. Cô Chanh cũng chịu cực bếp núc, buôn bán giỏi. Nhưng sáng nay có người chuyển bụng sinh em bé đã đến Trạm xá nên cô bỏ hết để đi làm bà mụ trước đã...

Thấy cảnh vợ con của thầy Thạnh, tôi ngán lắm. Từ hai người độc thân, tự do như ý. Chỉ ơn nghĩa nhau mà thành đầu tắt mặt tối. Nhưng cũng được điều là cô Chanh đã như người nhà của anh chị em giáo viên. Ai bị bệnh thì được sang nhà cô Chanh nghỉ ngơi để cô chăm sóc, không phải ở trong tập thể. Cô vui lắm với tánh người thích giúp đỡ người khác. Thầy Thạnh cũng vui vẻ hơn xưa, từ ngày lấy vợ thầy càng hiền ra, và thương bạn bè cụ thể hơn. Thầy ưa giành vợ cái khoản tính tiền bàn bạn bè vì có nhiêu đưa nhiêu. Thầy bỏ luôn vào tủ, không đếm.

Thầy Thạnh sáng ra nhìn như một ông Tàu bán hủ tiếu thứ thiệt với khăn tay vắt vai, tạp dề quấn bụng... Sáng đó. Thầy Thạnh nói với tôi nhưng mắt lỉa qua thầy Hiệu trưởng : «Tối qua có người khóc thấy thương với tao. Chết cha tao rồi. Vợ tao có bầu nữa rồi Thạnh ơi !»

Thầy Hiệu trưởng đằng hắng không ưng thầy Thạnh lắm chuyện. Sao tâm sự của hai thầy có vợ lại đi kể cho thầy độc thân (tôi) nghe... Tôi chỉ biết nhìn thầy Hiệu trưởng mà thương cảm cho sư huynh. Cứ vì đàn em thân yêu mà bỏ vợ con ở Sài gòn. Thỉnh thoảng mới về nhà, làm sao tránh khỏi những tai nạn giao thông trên giường chiếu không đèn thời cúp điện triền miên ở Sài gòn.

Ăn xong, tôi đi tiếp cho đến hết con đường là nhà đứa học trò biết may, lại có máy may ở nhà. Tôi đã nhờ em vá đầu gối quần jean cho thầy từ tuần trước. Sẵn rảnh thì đi lấy luôn. Đầu óc lại nghĩ bâng quơ. Chợt nhớ ra hai ba tháng trước. Bất chợt một chiều, thầy Hiệu trưởng đang đá banh sôi nổi với anh em giáo viên và cả dân địa phương thì thầy nhận được điện tín», Anh về gấp. Má bệnh nặng..». Vậy là thầy bất kể gian nan. Về nhà ở Sài gòn mới hay bà nhạc đi chợ. Lúc qua đường không may nên bị xe tông. Bác gái mất nhiều máu quá, nhưng bốn năm người con ruột thì khác nhóm máu nên không cho mẹ được. Gia đình lại không muốn mua máu ở Trung tâm tiếp huyết vì sợ máu của dân xì ke, ma túy. Vợ thầy Hiệu trưởng mới có sáng kiến gọi thầy về trong hy vọng cùng nhóm máu với nhạc mẫu. Ai dè cùng thiệt. Vậy là thầy cho xả láng.

Bác gái bình phục mau chóng và được về nhà. Vợ thầy cảm kích ơn cứu mạng má em. Chắc cô lấy thân đền đáp quá nhiệt tình nên mới có chuyện thầy ngồi than thở với thầy có vợ là thầy Thạnh : «Chết cha tao rồi... !»

Coi như đi đứt cái danh hiệu tiên tiến năm nay vì thầy Hiệu trưởng đã có hai đứa con. Phải làm kiểm điểm đã đành, không chừng bay chức nữa...

Đoạn sau của thầy Hiệu trưởng mới phản khoa học nhưng có thật. Từ ngày bà nhạc của thầy ở bệnh viện về. Chiều nào không có cho bà ngoại một xị rượu thì ngoại dỗi cơm, không thèm ăn. Ai cũng bảo là trong người bác gái bây giờ toàn là máu thằng rể. Không có rượu đế thì làm sao sống ?

Thầy mặc kệ vợ eo xèo sao anh cứ cho má uống rượu, thầy về nhà thường hơn vì đã có bạn nhậu mới ở nhà là nhạc mẫu luôn chờ rể hiền đem tôm cá miền biển về nhậu. Nhờ nhậu, bác gái sống thêm được hơn mười năm nữa mới cưỡi hạc quy tiên.

Nghe người ta nói có con sâu rượu trong máu người hay uống, lại có thể truyền từ người này sang người khác. Nhưng chuyện ấy để khoa học giải thích. Chuyện dở khóc dở cười của thầy Hiệu trưởng với bà nhạc thì cứ tiếp tục râm ran mãi về sau khi anh chị em dạy học có dịp gặp lại.

Tạ ơn những người bạn một thời nhưng cho nhau một đời vẫn nhớ thương nhau.

Cảm ơn thầy Tề, là nhà văn Nửa Trang, là người anh em chia cơm xẻ áo cùng thời đã ghé tôi lai rai mùa về. Mới đó đầu xanh giờ đã hai khứa lâm râm tóc bạc. Mới hồi nào nằm mơ cũng không dám thấy mình lái xe hơi.

Vậy mà giờ đi thăm bạn có hơn tiếng lái đã nhờ con gái chở ba đi. Hồi nào Tề hả, chỉ ước đủ tiền để uống cho đã với anh em một bữa khi hè về chia tay. Giờ thì chỉ còn hai anh em mình ngồi nhắc nhau về kỷ niệm đã đủ say, nhớ bạn bè một thuở tưởng như thời cuộc, nhưng lại chỉ có thời cuộc là qua đi thôi.

Chúng tôi nhắc nhau đến từng người bạn, từng chuyện nhỏ như mới hôm qua... Nên xin gọi cây cầu Woodbridge là cây cầu khỉ. Bạn bè nào còn. Xin qua cầu Woodbridge như cây cầu khỉ ngày xưa mà viếng tệ xá của người viết. Nhất là mùa Tạ Ơn đã về rồi các bạn ơi !

Phan

Người Lính Già Chỉ Mờ Đi

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Cuối tuần này, từ Thứ Sáu 11-11, là «Ngày Cựu Chiến Binh». Mời đọc một bài viết mới của Cam Li. Trước 1975, tác giả đã có nhiều truyện ngắn, truyện dài do tạp chí và nhà xuất bản Tuổi Hoa ấn hành tại Saigon. Sau tháng 4/1975, Cam Li không viết nữa. Định cư tại San Jose từ 2003. Cam Li bắt đầu góp bài cho Việt Báo từ 2009 và đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm.

1.

Trong ánh sáng dìu dịu của ngọn đèn chong nhỏ, tôi thấy Ba tôi ngồi như một cái bóng mờ. Tôi rón rén đến gần. Ba nhìn lui. Tôi hỏi nhỏ :

«Sao Ba không mở đèn sáng lên hở Ba ?»

«Ba xong rồi».

Tôi đặt tách trà gừng lên bàn, liếc nhìn màn hình computer. Chỉ có tấm ảnh gia đình, Ba thường cho nó «hiện lên» sau khi đã làm xong việc. Tôi hơi mỉm cười, mừng vì Ba có thể nghỉ ngơi sớm.

Tôi kéo một chiếc ghế lại để ngồi gần Ba. Ba hỏi :

«Hôm nay chuyến đi của con thế nào ?»

«Dạ vui, mà cũng buồn Ba à !»

«Kể Ba nghe».

«Chỗ nursing home này vui vì có nhiều người Việt. Họ cùng ca hát với mình vì những bài hát khá quen thuộc với họ. Mà buồn vì cũng có nhiều người không thể thưởng thức, không thể hòa mình được. Họ ngồi ủ rũ, lờ đờ».

«Tội nghiệp ! Nhưng chắc là họ có nghe, có nhận được hở con ?»

«Dạ con tin là thế. Bởi vậy con thấy buồn. Nhiều người là cựu quân nhân Ba à !»

Dù đèn mờ, tôi vẫn thấy được Ba nhíu mày. Ba thở dài nhè nhẹ...

«Ba ơi, nếu có thể quay ngược lại như một cuốn phim, con tưởng tượng những người đó sẽ đứng lên, vui cười, đàn hát. Họ trở lại thời tuổi trẻ..».

Ba gật đầu :

«Phải, nếu có thể..».

Tôi chợt nhìn Ba thật kỹ. Ôi, nếu tôi có phép thần làm thời gian quay ngược lại, tôi sẽ thấy Ba của thời trai trẻ. Ba đang ở trong trường lớp. Ba đang ở trong quân trường. Ba đang ở ngoài mặt trận. Sinh động quá, Ba của tôi ! Nhưng đó cũng chỉ là những điều tôi tưởng tượng ra mà thôi ! Vì tôi đâu có thấy Ba những lúc như vậy ngoài đời thật. Tôi chỉ biết «Ba lúc trẻ» qua những tấm ảnh còn lưu lại, cất trong quyển album gia đình với những trang giấy bọc plastic đã cũ vàng. Tôi còn quá nhỏ lúc đi theo Mẹ vào thăm Ba ở nơi gọi là «trại cải tạo». Lúc đó, Ba trông rất cằn cỗi mặc dù tuổi còn khá trẻ. Tôi là đứa con gái út, ba tuổi, được Mẹ bế trên tay khi đi vào trại. Lóc ca lóc cóc đến lần thăm Ba sau cùng tôi đã là một cô bé mười lăm tuổi. Ba đi hết trại này đến trại khác, trong Nam ngoài Bắc. Khi Ba ra khỏi trại tù, mái tóc Ba đã bạc hơn một nửa. Ôi ! Nếu tôi có thể quay ngược được thời gian để thấy Ba trẻ lại...

2.

Ba chuyển hết những bài Ba viết cho tôi đọc để tôi sửa lỗi đánh máy nếu có. Đó là những trang quân sử. Ba nói khi còn đi học, Ba rất say mê môn Sử. Trải qua thời

gian sống trong quân đội, Ba càng nặng lòng với môn này, lúc đó không còn là môn học bắt buộc nữa, mà trở thành một niềm đam mê. Bây giờ, hằng ngày, hằng đêm, Ba miệt mài viết. Trước thì viết, sau là «gõ». Ban đầu các con phụ «gõ» cho Ba, sau Ba tập dùng computer và tự mình gõ. Bây giờ chúng tôi «gõ» không lại Ba đâu ! Ba nói chiếc máy computer đã giúp con người được tự do. Ba tra cứu tài liệu, kết hợp với kinh nghiệm chiến trường của Ba, ghi lại những dòng, những trang khiến chúng tôi say sưa đọc. Không chỉ là những sự kiện, mà còn có trong đó mồ hôi, nước mắt, máu và thịt xương.

Công việc của Ba là một công việc lâu dài. Chưa biết lúc nào Ba sẽ dừng. Ba thong thả ngồi trước máy, gõ chăm chỉ. Có khi chúng tôi đưa Ba đi thư viện để Ba xem sách, tìm kiếm tài liệu cho đúng ý. Từ ngày Ba bị té sái khớp bàn chân, chúng tôi không cho Ba lái xe nữa.

Có khi tôi bắt gặp Ba ngồi trước ảnh của Mẹ, nói lẩm bẩm những gì tôi nghe không rõ. Đôi lúc Ba mỉm cười thú vị, nhưng cũng có khi Ba lau nước mắt. Ba sống với kỷ niệm vui buồn. Ba xem như Mẹ còn sống bên Ba. Nhưng Ba lại cũng rất thực tế, đúng vậy. Ba giúp các con các cháu khi chúng cần đến Ba. Ba không phàn nàn, không trách móc, không đòi hỏi. Ba nói Ba rất

may mắn vì Ba vẫn còn hữu dụng. Ba nói khi nào Ba yếu quá rồi thì các con đưa Ba vào viện dưỡng lão, vào «nursing home». Nhưng anh em chúng tôi không chịu. Chúng tôi dư sức chăm sóc Ba mà ! Tôi là con gái út chưa muốn lập gia đình, tự nguyện chăm sóc Ba. Anh chị tôi chia nhau ngày nào cũng có người đến thăm, khi Ba bệnh thì ở lại đêm để phụ tôi lo cho Ba. Chuyện đơn giản như thế.

3.

Sau giờ làm, tôi đưa Ba đến viếng đám tang một người bạn của Ba. Bác ấy mất trong viện dưỡng lão. Thời gian gần đây Ba vẫn có những cuộc «viếng thăm» như vậy. Ba đứng rất lâu trước quan tài người bạn, Ba nói như thì thầm với người nằm trong đó. Khi ra về, ngồi vào xe, thấy tôi có vẻ ái ngại, Ba nói :

«Ba không sao đâu, con gái !»
Tôi nắm chặt bàn tay Ba, an ủi :
«Ba, con biết Ba rất buồn».

«Phải, Ba rất buồn vì mất một người bạn. Nhưng Ba rất vui vì Ba đã từng có được một người bạn quý như vậy».

«Ba !»

«Con biết không, bác ấy là một người «chiến sĩ» đúng nghĩa của nó. Tuy là một vị chỉ huy, nhưng bác ấy sống gần gũi với anh em trong đơn vị, sống đúng với nghĩa «chia ngọt sẻ bùi» con ạ. Khi bác ấy qua bên này, bác ấy đi làm cực khổ nhưng vẫn gom góp gửi tiền về giúp các anh thương binh nghèo khổ trong nước. Bác ấy thương đồng đội, thương lính như thế !»

Tôi vui lây với lời kể của Ba, tôi nhắc :

«Ba, Ba cũng thương đồng đội, thương lính vậy. Ba chẳng đã nói rằng Ba còn vô số mảnh nhỏ trong người chưa gắp ra hết, vì Ba che cho lính khi trái mìn nổ».

Ba cười :

«Ừ, Ba không chết là may !»

Hai cha con về đến nhà. Ba lại ngồi vào bàn viết. Thế mà tôi vẫn cứ lo Ba ủ dột, buồn phiền. Nhìn Ba ngồi gõ bài, bỗng tôi có cảm tưởng Ba đang chạy đua với thời gian. Đừng, Ba ơi ! Con muốn Ba sống lâu với con !

4.

Tôi lại đưa Ba đến một nơi. Là bệnh viện. Ba đến thăm một thuộc cấp của Ba ngày xưa. Chú ấy vừa qua một cuộc giải phẫu. Dù còn mệt mỏi, chú ấy tỏ vẻ rất

vui khi thấy Ba. Ba hỏi :

«Chú ra sao ?»

«Dạ thưa niên trưởng, em... còn sống ạ !

Ba phì cười :

«Tốt !»

«Niên trưởng coi, còn cái chân để cà nhắc qua ngày mà ông bác sĩ cũng lấy luôn. Thiệt khổ ghê !»

Tôi nghe quặn thắt cả ruột. Nhưng hai người anh em kia vẫn trêu nhau vui vẻ. Nước mắt tôi chực trào ra. Chú ấy đã bỏ lại một chân trên chiến trường. Sau này gia đình bảo lãnh chú qua Mỹ sống cũng tạm yên. Cái chân còn lại, do chú bị bệnh tiểu đường, bị hoại tử phải cắt bỏ. Từ nay chú sẽ có thêm một người bạn đồng hành là chiếc xe lăn.

Người vợ mang cháo đến, đút cho chú ăn. Chú còn trêu vợ :

«Anh còn tay mà em !»

Rồi quay sang Ba, chú nói :

«Em còn may mắn quá phải không niên trưởng ?»

Ba gật đầu cười. Tôi thấy trong mắt Ba dâng lên một niềm cảm động.

5.

«Con lại đi với Ba chứ ?»

«Dạ có, Ba ! Anh chị và các cháu cũng đi nữa».

Lần này là ngày Chủ nhật. Tôi đưa Ba đến nhà sinh hoạt cộng đồng. Đây không những là nơi có những hoạt động tương thân tương trợ mà còn là nơi tổ chức những sinh hoạt văn hóa lịch sử để cho lớp trẻ sinh trưởng trên đất Mỹ tìm hiểu về nguồn cội và không quên mình là người Việt. Theo từng thời điểm trong năm, nhà sinh hoạt tổ chức lễ giỗ các vị anh hùng dân tộc của Việt Nam. Ba cùng quý vị bô lão thắp hương trước bàn thờ Tổ Quốc. Rồi Ba chia sẻ một bài nói chuyện về Hồn Thiêng Sông Núi. Đó là một giá trị thiêng liêng vẫn luôn có trong lòng những người con dân nước Việt. Nhiều người trẻ sau đó đến gặp Ba để nghe Ba khuyên bảo, tâm tình.

Và cũng như mọi lần, khi về đến nhà, Ba lại ngồi vào bàn viết. Ba gõ thư thăm các bạn của Ba ở xa. Tôi mang đến cho Ba một tách cà phê theo yêu cầu. Ba muốn được tỉnh táo để viết nốt chương sách về những ngày

khói lửa mà Ba có mặt trong đó. Tôi sợ Ba mệt. Nhưng không, Ba gõ một hơi không nghỉ. Rồi sau đó, Ba kêu tôi lại, bảo tôi ngồi gần bên, nghe Ba nói.

«Tướng Macarthur dẫn một câu trong bản ballad nước Anh, một bản «nhạc lính», khi ông đọc bài diễn văn tại Quốc hội Mỹ trước khi chấm dứt binh nghiệp». Old soldiers never die, they just fade away». Câu này nhiều người đã trích lại, đã lấy làm cảm hứng làm thơ, đặt nhạc. Có người thấy câu nói này đầy tính tích cực, tôn vinh người lính. Nhưng cũng có người cho rằng người lính khi về già thật là buồn, như một cái bóng mờ nhạt.

«Những người lính Việt Nam ở thế hệ của Ba, bên chiến tuyến của Ba, có một thân phận rất đặc biệt. Họ đã từng có và rồi như đã mất đi. Họ mất quê hương. Và có khi họ không còn nhìn ra chính mình. Có khi họ nghĩ rằng thà chết đi trên chiến trường lửa đạn khi họ còn là người lính trẻ mà hay. Còn những người lính già, khi sống cuộc đời lưu vong hay ở lại trong nước, họ có những nỗi buồn riêng. Ba có cái nhìn của Ba. Ba nghĩ xa hơn cái thân phận của mình. Ba tin rằng Thượng Đế đặt cho mỗi người một nhiệm vụ, và cho họ ánh sáng để nhìn thấy nhiệm vụ đó. Ba đã chiến đấu với chính mình để thoát ra khỏi sự dằn vặt đến quằn quại sau chiến

tranh, tình xót xa đối với chiến hữu, lòng thương nhớ quê hương mà mình đã phải bỏ lại mà đi».

«Con hiểu Ba. Ba ơi, khi con thấy Ba hết lòng gắn bó với thế hệ trẻ, thương yêu bạn bè đồng đội, con biết người lính già này rất đáng kính. Ba chọn đứng khiêm nhường như một vai phụ trên sân khấu, chỉ mờ đi, nhưng là một điểm tựa rất vững chắc cho chúng con. Con hãnh diện lắm Ba à !»

6.

Hôm nay đẹp trời, nhưng Ba không đi đâu. Ba dành một buổi gọi điện thoại cho bạn bè. Xem ra Ba vui lắm. Tôi chỉ «bị nghe lóm» những câu chuyện của Ba cũng đủ thấy vui theo rồi.

«Ông tướng, còn sống hở ? Ông có nghe lời tôi, scan hình gia đình lại chưa ? Chưa được hả ? Thì kêu «sắp nhỏ» nó giúp mình. Đời này con trẻ giỏi hơn người lớn rất nhiều. Mình đừng có tự ái, kêu nó bày cho. Ông mà làm ra cái album gia đình, chắc chắn ông sẽ vui lắm, mà con cháu sẽ phục ông sát đất. Chúng nó sẽ có tài liệu quý giá về gia đình, không phải ai cũng làm được đâu!»

«Ông bạn già, khỏe không ? Sao, quyển hồi ký của ông viết đến đâu ? Quên cái gì, bảo tôi. Tôi quên cái

gì, sẽ tìm trong tài liệu vậy. Trí nhớ của mình bây giờ nhiều khi không như mình muốn. Nhưng lớp già như bọn mình, viết hồi ký để lại cho con cháu đọc để biết cái đời của mình ra sao, là điều đáng làm, và cũng là để «tập thể dục» cho trí óc của mình nữa. Tôi biết tính ông, thích cái gì trung thực. Viết hồi ký là phải trung thực. Chính vì thế mà tôi rất quý ông đấy, ông bạn !»

«Em, sao rồi ? Vết thương cũ lại hành phải không ? Anh cũng vậy thôi, trời động là nhức lắm. Biết sao hơn bây giờ ? Không ai gánh cái đau giùm cho ai được. Thôi mình chấp nhận em à ! Đồng hành với cái đau. Vợ con em khỏe không ? Mấy cháu chắc ra trường hết rồi ? Các cháu có việc làm chưa ?»

«Em, khỏe không ? Gia đình thế nào ? Bên nhà trời mưa nhiều không ? Ngõ vô nhà em chắc ngập hết ? Cần gì em cứ nói cho anh biết, đừng ngại. Anh giúp được gì sẽ ráng giúp. Em đừng buồn. Dù cho chế độ đó có ruồng rẫy anh em, nhưng lòng dân vẫn thương quý và biết ơn anh em».

Tôi vào bếp nấu nướng một lát, quay lại thấy Ba còn chuyện trò trên điện thoại. Ba đi qua đi lại, như một ông thầy giáo đang say sưa giảng bài. Tôi lại được «nghe lóm» :

«Chú à, đến ngày Trời kêu mình đi, thì mình đi thôi. Gánh đời buông xuống. Cốt sao mình sống cho vui vẻ. Vui với gia đình, con cháu nếu có. Vào nursing home cũng chấp nhận. Cũng có những người như con gái tôi vào giúp cho mình, an ủi, ca hát với mình. Ai rồi cũng sẽ ra đi, mình cũng như bao người, không có gì lạ. Chỉ có một điều khác : đó là mình đã từng là người lính. Tôi hãnh diện về điều đó. Tôi không oán hận, mà tin tưởng vào tương lai..».

Ba quay lại, nói với tôi :

«Là chú hôm trước mình vào thăm trong bệnh viện đó con ! Sức khỏe khá lên rồi. Mới khoe với Ba là chú ấy đã cầm điện thoại lên», on air» trên cái đài của chú ấy, đài nói tiếng Việt». Chì» thật !»

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Bị Ông Trùm Gạt ?

Y Châu

Tác giả là cư dân Miami, từng nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015. Bài viết, của ông tuy ngắn, nhưng luôn cho thấy tấm lòng của ông với đất đai, quê hương, con người.

Chúng tôi quen biết bà A. Dick từ lâu, bà gốc người Đức. Bà có mái tóc vàng óng ả, hớt gọn lên cao, theo thời trang «dợn sóng ba đào», của thời ca sĩ lừng danh Elvis Presley; thỉnh thoảng bà lấy cái lược để sẵn trong túi xách, lướt một đường sửa lại mái tóc về đúng vị trí của nó. Năm 2014, giải Túc Cầu Thế Giới tại Ba Tây, đội tuyển Mỹ do huấn luyện viên trưởng Klinsmann dẫn dắt vào vòng 16, gặp đội tuyển Đức thua với tỷ số nhẹ nhàng. Tôi có hỏi cảm tưởng, ba nói :

- Klinsmann là một huấn luyện viên mà «lăng xăng», như là cầu thủ.

Đến hẹn lại lên, Thứ Ba 8 tháng 11 là ngày bầu chọn Tổng Thống thứ 45 của nước Mỹ.

Bên đảng Dân Chủ chọn bà Hillary Clinton, một cựu đệ nhất phu nhân, cựu thượng nghị sĩ, cựu ngoại trưởng. Năm 2008, từng tranh đua để dành sự đề cử của đảng

Dân Chủ cùng với ông Barack Obama, bà có thừa kinh nghiệm chính trường từ quốc nội, Mỹ cũng như quốc tế.

Bên đảng Cộng Hòa, chọn ông Trùm (Donald Trump), một tỷ phú địa ốc N. Y. , một người chưa từng giữ một chức vụ công quyền.

Với ba lần tranh luận giữa bà Hillary và ông Trùm, theo những cuộc thăm dò của các cơ quan truyền thông CNN, CBS, ... Cả FOX (luôn ủng hộ Cộng Hòa) ông Trùm đều thua điểm.

Những chuyện đời tư của hai ứng cử viên của hai ứng cử viên đều được chăm sóc «kỹ lưỡng». Có băng ghi hình, ghi âm, cả nhân chứng chứng minh ông Trùm nói năng có tính cách khinh thường phụ nữ, được khai thác «tận tình» ! Những người có vai vế trong đảng Cộng Hòa không mặn mà với ông. Có người còn đề nghị rút lại sự đề cử, đại diện đảng Cộng Hòa của ông thay người khác xứng đáng hơn lên thay ! Ai đây ? Thời gian ?

Mặc cho ai nói ra nói vào, ông Trùm vẫn «chu chu» cái miệng, múa may đi khắp nơi kiên trì thuyết phục cử tri ủng hộ, bỏ phiếu cho ông. Cái mái tóc vàng óng ả, chảy «dợn sóng ba đào» của ông vẫn tươm tất cho đến

ngày bầu cử !

Trước ngày bầu cử, tôi có gặp lại bà A. Dick, chúng tôi bàn về chuyện bầu cử nóng bỏng :

- Bà nghĩ ai là Tổng Thống thứ 45 của Mỹ ? Bà ngần ngừ trả lời hàng hai :

- Ông Trùm phát biểu «lung tung» ! Nếu nói ít thì tốt hơn.

Tôi thầm nghĩ, bà A. Dick và ông Trùm có nhiều điểm tương đồng, cùng chủng tộc Đức, có mái tóc vàng «dợn sóng ba đào»... chưa lần nào thấy bà lên tiếng ủng hộ ông Trùm ?

Có phải là con người ta, không muốn ai hơn mình ! Trong cộng đồng Việt Nam ta, không ai chịu thua ai, khi xa thì nhớ, khi họp lại thì «ông nói gà bà nói vịt». Mỗi người một ý, luôn luôn kình chống nhau, nếu chịu nhường nhịn, đoàn kết lại thì tốt biết chừng nào !

Tôi bèn đóng vai anh hùng», thấy người lâm nạn ra tay giúp dùm». Tôi nói với bà là qua báo chí, truyền thông thì ông Trùm đang lâm nguy, có nguy cơ thất cử đến 70%-80% phiếu cử tri đoàn, thì đảng Dân Chủ sẽ «hừng hừng khí thế», là thảm họa cho mọi người ! Do đó mình nên dồn phiếu cho ông Trùm, để ông thua với

một tỷ lệ nhẹ nhàng như 60/40. Tôi cũng nói thêm là tôi nói với bạn bè của tôi bầu cho ông Trùm. Bà nói được rồi, bà sẽ bầu cho ông Trùm.

Chiều thứ ba, sau khi ăn cơm tối xong, tôi vô phòng nằm nghỉ, không mở truyền hình, internet ! Nằm thư giãn, vì biết chắc chắn là Tổng Thống kế tiếp là một phụ nữ.

Bỗng nhiên :

«Xổ số mau lên, xổ số mau lên
Chỉ mười đồng thôi, giúp đồng bào ta
Nên cửa nên nhà, giàu sang mấy hồi..».

Từ cái điện thoại mà đứa con vừa «gài vào» bản nhạc xổ số ngày xưa của Trần văn Trạch.

Bên kia đầu dây là tiếng nói của người bạn từ NY :

- Có mở truyền hình hay internet xem kết quả bầu cử không ? Ông Trùm đang dẫn điểm trước đó. Tôi trả lời :

- Hôm nay ông lại đùa giỡn với tôi nữa rồi !

- Thiệt mà.

Ngày thứ tư, truyền thông đưa những hình ảnh ủng hộ viên bà Hillary khóc nức nở... vì bà thất cử. Bà đã

gọi điện thoại chức mừng ông Trùm thắng cử.

Nước Mỹ là một quốc gia pháp trị, mọi người phải tôn trọng hiến pháp và luật pháp. Cứ 4 năm đến hẹn, nước Mỹ lại bầu cử Tổng Thống mới thay cho Tổng Thống vừa hết nhiệm kỳ. Có cái buồn của người thất cử, của những ủng hộ viên; cái vui của người đắc cử, là ngày hội của mọi người từ trong phòng phiếu đến bên ngoài. Khi làm xong nghĩa vụ của một công dân, bỏ phiếu, sẽ được gắn chữ «You voted» trên ngực, thiệt vui, chưa chắc nơi nào có được.

Mỗi kỳ bầu cử là dịp để các cơ quan truyền thông đưa tin, phỏng vấn thăm dò thật là dồn dập, hào hứng ! Những tin tức này tương đối chính xác, nhưng năm nay kết quả thăm dò đều sai, do đâu ? Có phải chúng tôi bị ông Trùm gạt ! Hay là người dân Mỹ chưa sẵn sàng một nữ Tổng Thống ? Xin hãy chờ xem !. /.

Y Châu

Con Nhà Giàu Không Học Giỏi ?

Trần Du Sinh

Tác giả đã nhận giải Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2014. Lớn lên tại VN khi cả nước đã thành xã hội chủ nghĩa, ông kể», Trong khi đợi bảo lãnh diện đoàn tụ gia đình, tôi có cơ may được học bổng của Liên u (EU) để hoàn thành chương trình BA và MBA International Management». Sau khi định cư tại Hoa Kỳ, ông đã hoàn tất luận án tiến sĩ tại Đại Học ở Argosy, San Diego, và là một Phó Giám Đốc kỹ thuật hàng hải của Bộ Quốc Phòng Mỹ, hiện đang làm việc tại Á Châu.

Có nhiều mặc cảm nó đeo đuổi một đứa trẻ đến hết đời, bởi nó được tạo ra bởi một định kiến xã hội quá khắc nghiệt. Thời tôi đi học, xã hội miền Nam bị xáo trộn với cái chuẩn giáo dục từ miền Bắc và những thành kiến đến từ nhà trường xã nghĩa. Nói nôm na là định kiến đó như vầy : con nhà nghèo thường học giỏi, và con nhà giàu thường học dốt. Và mỗi khi có học sinh nào được tuyên dương thì nhất định đó là con nhà nghèo. Phụ huynh của mấy học sinh này nếu không là bộ đội, công nhân, y tá thì cũng là công nhân viên chức Nhà Nước. Riêng tôi thì lại không có phụ huynh lọt vào bất cứ cái diện nào để có cơ được tuyên dương là con nhà

nghèo học giỏi hay gia đình văn hoá mới.

Nhiều khi tôi tự hỏi, phải chăng con nhà giàu ưa ỷ lại gia đình không lo học hành nên bị coi thường là học dốt. Thời đó, cái suy nghĩ của một đứa trẻ không đủ khai sáng để biết được là những gia đình nhà giàu, nhất là những gia đình bị đánh tư sản và gia đình gốc Hoa, đã hiểu cái chế độ này, và biết rằng dù con cái học có học giỏi thì cũng lấy đâu cái lý lịch 3 đời bần cố nông, hay cái lý lịch không dính tới «Nguỵ Quân Nguỵ Quyền» để có cơ hội thăng tiến bình đẳng như con cái của cán bộ hay dân Bắc Kỳ 2 nút chuyển vào. Thế là từ từ tôi thấy hàng xóm láng giềng có con cái đi vượt biên, và sau này là đi định cư diện H. O.

Vậy là học sinh giỏi được tuyên dương thời đó gần như không còn ai có lý lịch con tư sản hay quân dân cán chính VNCH, mà toàn là con cái có lý lịch đỏ hoặc nhà rất nghèo.

Thế là những năm đi học, chuyện tôi là học sinh giỏi chẳng đem lại một chút hào quang nào, hàng xóm của tôi toàn dân buôn bán nên cũng chẳng mấy ai khen tặng hay chúc mừng.

Có một sự kiện mà tôi nghĩ họ sẽ thay đổi cái nhìn về con nhà giàu mà không học dốt như tôi. Số là, năm 1991, tôi được tuyển thẳng vào lớp A của trường trung học hàng đầu của thị xã, nghĩa là tôi không phải học luyện thi lên lớp 10. Trong thời gian rảnh rỗi đó, thằng bạn tôi đang luyện thi vào ban A của trường Phổ Thông Năng Khiếu Đà Nẵng.

Chuyến đi thi của tôi đơn thuần là cơ hội thực hiện ước mơ ra Đà Nẵng chơi, vì tôi chẳng có ôn thi luyện thi gì cả, và cũng chẳng biết đề thi của trường Năng Khiếu Đà Nẵng nó khác với đề thi của trường trung học của thị xã nhỏ của tôi như thế nào.

Ra tới nơi mới biết là ngay tại trường Năng Khiếu có những lớp luyện thi vào trường. Khi đó tôi nghĩ cơ hội của mình không cao vì không biết dạng đề nên cũng không kỳ vọng cho lắm. Thế mà tôi lại thi đậu. Và cũng may là tôi có một đứa em họ từng học chuyên Toán ở trường này, và từng đi thi học sinh giỏi quốc gia nên mẹ tôi có biết chút hào quang của ngôi trường này thông qua lời kể của em trai mẹ tôi.

Hơn nữa, dù là dân buôn bán nhưng Ba tôi ủng hộ chuyện học hành. Thời của ổng ở làng, ổng là người có học cao nhất trong đám bạn nhờ là con quan và có ông anh ruột là Hương Sư ở làng. Có lẽ đó mà Ba tôi đã giúp

tôi thuyết phục mẹ tôi cho tôi ra Đà Nẵng học.

Năm đó, trường tôi đổi tên thành trường chuyên Lê Quý Đôn, và đám chúng tôi lúc nào cũng ngẩng cao đầu với niềm tự hào là học sinh của Top 3 trường chuyên xuất sắc nhất của Việt Nam, bên cạnh Hà Nội - Amsterdam ngoài Hà Nội và Lê Hồng Phong ở Sài Gòn. Nữ sinh trường tôi thì tự hào vì được mặc áo dài màu thiên thanh, thay vì chỉ là áo dài trắng như nữ sinh của các trường trung học khác. Đây cũng là trường mà cố Bí Thư Nguyễn Bá Thanh đầu tư cho học bổng du học nước ngoài để về làm công chức của Đà Nẵng. Sau này có nhiều người bạn học của tôi nắm những chức vụ chủ chốt trong chính quyền.

Thế nhưng, niềm tự hào chuyện Lê Quý Đôn vẫn không xoá được nỗi buồn mang mác «con nhà giàu học dốt» trong tôi. Nhiều khi tôi nghĩ nếu ba tôi là bộ đội hay mẹ tôi là giáo viên thì chắc tên của tôi sẽ được nhắc tới nhiều ở căn-tin của cơ quan ba mẹ tôi. Rồi một ngày tôi nhận ra là tôi sẽ không có cơ hội vào Đảng vì cái lý lịch gia đình tôi. Thế là thêm một cái mặc cảm không có được cơ hội thăng tiến trong xã hội vì lý lịch gia đình.

Nhiều khi tôi ganh tỵ với mấy đứa bạn chung lớp vì thấy tụi nó rất tự hào là dân trường chuyên, làm tôi tưởng tượng chắc tụi nó được hàng xóm láng giềng

ngưỡng mộ lắm.

Sau này khi qua Mỹ định cư khi đã qua tuổi học đại học ở Việt Nam, tôi lại gánh thêm một mặc cảm «trâu chậm uống nước đục» vì nghĩ là mình không thể nói tiếng Anh hay bằng những người học qua phổ thông ở Mỹ hay ở Mỹ từ nhỏ. Với cái giọng tiếng Anh FOB (Fresh off the Boat) nên khó có cơ hội thành đạt. Lúc đó tôi nghĩ mình đang ở dưới đáy của xã hội Mỹ. Mọi thứ gần như đã quá trễ để bắt đầu lại từ đầu.

Một gánh trĩu nặng với chồng mặc cảm, bắt đầu từ cái mặc cảm con nhà giàu học dốt đã đeo bám tôi như thế. May là khi qua Mỹ, tôi chuyển thành con nhà nghèo, và cuối cùng được người Mỹ công nhận là học giỏi.

Đó là lần đầu tiên tôi được công nhận là học giỏi, và là con nhà nghèo của nước Mỹ, theo đúng ba-rem của nước Việt. Chả lẽ ở xứ Vệ, con nhà giàu không học giỏi bằng con cái của công nhân viên chức gốc bần nông vô sản ?

Trần Du Sinh

Cái Duyên Nơi Cửa Phật

Triều Phong (TPN)

Tác giả từng sống ở trại tỵ nạn PFAC của Phi Luật Tân gần mười một năm. Ông tên thật Trần Phương Ngôn, hiện hành nghề Nail tại tiểu bang South Carolina và cũng đang theo học ở trường Trident Technical College. Với bài «Niềm Đau Ơi Ngủ Yên» viết về trại tị nạn Palawan-Philippines, Triều Phong đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bài mới của ông là một sinh hoạt Phật sự vùng Dayton - Ohio.

Phật hoá hữu duyên nhân là câu trong sách Phật mà tôi hay bắt gặp đâu đo, nhưng chỉ hiểu một cách đại khái. Mãi gần đây, mới có dịp cảm nhận được cái lý sâu xa về chữ duyên trong Phật Pháp.

Tôi về Dayton- OH (quê vợ) này đã gần bảy năm và thường đi lễ Chùa Tịnh Quang nhưng thú thật tôi không biết về nguồn gốc thành lập của chùa này nhiều lắm. Chỉ nhớ Chùa Tịnh Quang ngày trước rất nhỏ ở dưới phố Dayton, tại một vị trí vô cùng bất lợi, parking lot thì bé xíu rất bất tiện cho đồng bào lui tới trong các dịp lễ lạc.

Nghe nói Chùa Tịnh Quang được thành lập đâu vào các năm đầu của thập niên 1990 và trải qua những đời hội trưởng trước. Dần dà, chùa phát triển với số lượng phật tử tham gia mỗi ngày một đông dù rằng chùa không có thầy trụ trì và cư dân Việt vùng này chỉ trên dưới hai ngàn người.

Mấy năm trở lại đây ông hội trưởng sau cùng, nhận thấy địa thế chùa quá bất tiện nên đã tìm mua được một ngôi Nhà Thờ Thiên Chúa Giáo không còn sử dụng để làm thành chùa hiện tại.

Diện tích nhà thờ này rất lớn, có nhiều phòng, có basement to, có chỗ đậu xe rộng rãi, có mấy cây đại thụ bên hông che nắng cho nhà thờ khiến cho khuôn viên nhà thờ rất mát mẻ, tiện cho việc sinh hoạt tôn giáo. Chỉ có điều là nó nằm ở khu lao động của thành phố nên hơi vắng vẻ và thiếu an ninh đôi chút.

Sau khi tậu được ngôi chùa cho phật tử, ông hội trưởng đã sắp xếp bên trong, sửa sang bên ngoài, thỉnh tượng Phật Di Lặc về an vị trước tiền đình và dọn một khu đất sạch sẽ, quang đãng bên cạnh chùa để làm chỗ thờ phượng Phật Bà Quan m với hồ sen có nước chảy róc rách suốt đêm ngày khiến cho khuôn viên chùa trở nên đẹp, tôn nghiêm và mang dáng dấp của một cơ sở tôn giáo hơn.

Ông hội trưởng theo sự giới thiệu của một vị phật tử, đã thỉnh Thầy Tâm Hiền về làm Sư Trụ Trì cho Chùa Tịnh Quang. Có thầy lo phần việc chánh đại diện cho chùa rồi, ông yên tâm từ chức hội trưởng.

Thầy Tâm Hiền là người tôi từng biết từ hơn hai mươi lăm năm về trước bên trời tị nạn Palawan-The Philippines khi tôi tới bái Phật tại Chùa Vạn Đức do Hòa Thượng Thích Giác Lượng lập ra ở trại PFAC (The Philippine First Asylum Camp). Khi Thầy về làm trụ trì chùa Tịnh Quang ở Dayton- Ohio, chúng tôi vui mừng gặp lại nhau. Đó là lý do Thầy Tâm Hiền thường yêu cầu tôi tới giúp việc chùa !

Ngày Hai Mươi Ba Tháng Mười năm 2016, Chùa Tịnh Quang có tổ chức buổi lễ đón tiếp Giáo Đoàn Tây Tạng tới viếng thăm, giáo hóa, chuyển pháp luân cho bà con Phật tử trong vùng. Ba ngày trước lễ đón tiếp giáo đoàn, tôi được Thầy Trụ Trì điện thoại yêu cầu tôi làm MC (Master Ceremony - xướng ngôn viên) cho buổi lễ. Thầy muốn tôi đến chùa để họp và sắp xếp công việc đón tiếp giáo đoàn. Trong cuộc nói chuyện, thầy còn cho biết sẽ có Đại Đức Thích Viên Pháp từ Nam Cali về làm thông dịch giúp chùa.

Đọc sách «Viết Về Nước Mỹ năm 2016», tôi biết Đại Đức Thích Viên Pháp là tác giả bài «Du tăng hoằng

pháp lợi sanh» nhưng chưa từng gặp thầy. Thế mà bây giờ chuẩn bị gặp gỡ nhau, giải thích thế nào nếu không phải là cái duyên theo thuyết nhà Phật ?

Bởi, nếu tôi không năng lui tới chùa lạy Phật thì làm sao tôi có dịp được gặp lại Thầy Tâm Hiền, rồi bây giờ lại có duyên cùng làm việc Phật sự với Thầy Viên Pháp?

Trước lễ hai hôm, một đêm tôi đi làm về sớm hơn thường lệ nhằm ghé tạt qua chùa và không quên mang theo cuốn «Viết Về Nước Mỹ năm 2016». Sau khi nhấn chuông và đứng đợi, từ trong bóng tối ở ngoài nhìn vào tôi nhận ra ngay người đang mở cửa cho tôi là Thầy Thích Viên Pháp.

Vái chào thầy rồi tôi xuống basement ngồi đợi thầy múc cháo cúng linh xong và trong lúc trò chuyện tôi nói là tôi có biết thầy dù chưa gặp khiến thầy hơi ngạc nhiên không hiểu nguyên do nào ? Tôi lấy sách «VVNM 2016» đưa cho Thầy Viên Pháp xem bài và hình của thầy xong rồi chỉ sang bài của tôi. Thầy mừng và vui lắm, thế là nhờ cái «duyên viết về nước Mỹ» mà bỗng chốc tôi với thầy đã trở nên gần gũi như quen tự thuở nào !

Hôm lễ, tôi đến Chùa Tịnh Quang trước gần một tiếng đồng hồ để làm việc với Thầy Viên Pháp. Trước sân chùa, Thầy Tâm Hiền đã cho người treo những dây mang cờ Phật giáo từ trên nóc xuống tới bãi cỏ. Ngay trên cao của mặt tiền chùa có treo một tấm «băng rôn» chào đón Giáo Đoàn Tây Tạng bằng Anh Ngữ.

Đúng mười giờ sáng, trong cái không khí lành lạnh của trời thu, gió thổi lan man, những chiếc lá vàng nhè nhẹ rơi trên thảm cỏ thì sân chùa đã rộn rịp đồng bào phật tử với áo quần sặc sỡ từ tứ phương đổ về. Trong số đó có hai người từ Iowa sang và vài đạo hữu người Mỹ sống quanh đó tới tham dự. Tuy vậy vẫn không được đông lắm, chỉ ước độ chừng khoảng trên dưới một trăm người thôi.

Trong khi chờ đợi giáo đoàn từ thành phố Cincinnati tới, Thầy Viên Pháp đã mời mọi người vào chánh điện và nói sơ qua về tiểu sử của các Thầy Tây Tạng cùng cách thức cũng như quá trình đi tu của họ cho phật tử nghe để mở mang thêm kiến thức một cách rất lý thú.

Khi đồng hồ điểm mười giờ bốn mươi lăm, tôi mời Thầy Tâm Hiền và các em thiếu nữ với những tà áo dài thướt tha trong Ban Dâng Hương mang các giỏ hoa đầy màu sắc cùng toàn thể phật tử ra tận bãi đậu xe tiếp rước giáo đoàn. thì trong chùa anh Sơn, người phụ trách âm

thanh kỹ thuật, cũng bắt đầu mở máy cử ba hồi chuông trống Bát Nhã, khiến cho không khí đón rước sôi động và trang trong hẳn lên.

Lúc Giáo Đoàn Tây Tạng vào chánh điện lạy Phật xong và theo vị trí sắp sẵn Thầy Trụ Trì Chùa Tịnh Quang ngồi ở bàn bên phải dưới chánh điện, các vị Sư Tây Tạng thì ngồi phía bên trái. Trên kia, Hoà Thượng Jampa Kalsang, ngồi giữa chánh điện dưới tượng Phật Thích Ca. Bên phải Ngài là một vị Thượng Tọa Tây Tạng, người chịu trách nhiệm dịch từ tiếng Tây Tạng sang tiếng Anh và cạnh đó là Thầy Viên Pháp sẽ chuyển từ tiếng Anh sang tiếng Việt cho phật tử nghe.

Sau khi mọi người an tọa, tôi bắt đầu giới thiệu thành phần quan khách. Hướng dẫn giáo đoàn có Hòa Thượng Lampa-Kalsang, Thượng Tọa Tenzin-Kyacho, Thượng Tọa Lopsang-Dhondup, Đại Đức Jampa Samten, Đại Đức Jampa-Jorden. Về phía Ohio có Thượng Tọa Thích Tâm Hiền, Chánh Đại Diện cùng Đạo tràng Chùa Tịnh Quang và phật tử, Đại Đức Thích Viên Pháp từ Nam Cali tới làm thông dịch viên cho buổi lễ cùng một nữ đệ tử từ San Jose qua để tháp tùng Giáo Đoàn Tây Tạng.

Mở đầu buổi lễ, TT Tâm Hiền vái chào HT Jampa-Kalsang và phát biểu đôi lời chào đón, vấn an chư vị sư tăng bằng Anh Ngữ. Đoạn Ngài quỳ xuống bái Phật

và lạy chào Hòa Thượng Jampa-Kalsang. Ngài Jampa Kalsang cũng cúi đầu đáp lễ rồi mời Thầy Tâm Hiền về an vị nơi bàn trụ trì.

Tiếp tục chương trình tôi mời mọi người đứng lên làm lễ chào cờ. Đầu tiên là Quốc Ca Hoa Kỳ, kế tiếp là Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa cùng Phật Giáo Ca do mấy em Lớp Việt Ngữ của chùa được Cô Thảo phụ trách trình bày. Sau cùng là một phút Mặc Niệm cho những người đã hy sinh vì lý tưởng tự do.

Sau nghi thức chào cờ, Thầy Viên Pháp mời Hoà Thượng Jampa tiến hành buổi lễ. Đầu tiên Ngài ngỏ lời cám ơn Thầy Trụ Trì và phật tử đón tiếp. Hòa Thượng và Giáo Đòan Tây Tạng vô cùng cảm kích sự tiếp rước rất long trọng và đầy đủ nghi thức của Chùa Tịnh Quang. Sau đó Hoà Thượng Jampa bắt đầu tụng kinh bằng tiếng Phạn m, cầu nguyện m siêu-Dương thới. Thuyết pháp Tứ Diệu Đế và Thập Nhị Nhân Duyên rất lâu. Giọng Ngài mạnh, khi trầm hùng lúc bay bổng đôi khi lại rù rì và có lúc ngân nga vang vọng như thác đổ khiến tôi có thể cảm nhận được cái sự huyền bí trong lời kinh tiếng kệ của hòa thượng, dù không hiểu nghĩa tiếng Phạn. Đây là lần đầu tiên tôi tham dự buổi lễ do các Sư Tây Tạng chủ trì và thấy mình đã «feel» được câu kinh tiếng kệ của Phật pháp !

Rồi Ngài cho một đại đức đi phát cho mỗi người một cây bột nhỏ tròn và dài bằng ngón tay. Ngài kêu mọi người dùng tay trái nắm chặt cây bột này và lấy ngón tay cái ấn đầu cây bột mạnh xuống. Vài phút sau Ngài bảo một vị Đại đức đi thu hồi những cây bột này cho vào một cái mâm và Hoà Thượng Jampa đặt một tượng Phật nhỏ vào giữa mâm đoạn đọc kinh dăm ba phút.

Kế tiếp, hai vị đại đức lấy mấy bao nylon đen trải xuống thảm xong đặt lên đó hai cái mâm to để hứng nước. Mọi người xếp hàng, lần lượt tiến lên chỗ hòa thượng ngồi. Nơi đó Ngài có đặt sẵn một thùng nước đã được chú niệm. Rồi từng năm người một quỳ xuống, đầu cúi sát vào mâm. Bên trên Ngài Jampa-Kalsang cứ lâm râm cầu kinh tay liên tục múc nước rưới nhè nhẹ lên đầu phật tử. Trong lúc đó hai đệ tử của Ngài ngồi túc trực hễ thấy mâm nước khá nhiều thì bưng đổ vào xô chứa nước đã dùng.

Tiếp theo, Hòa thượng đặt tượng Đức Vân Thù Sư Lợi nho nhỏ vào một cái khay cũng nhỏ bằng gỗ, phật tử lại xếp hai hàng và lần lượt đi lên nơi hoà thượng ngồi, quỳ xuống, cúi đầu để Ngài đặt cái khay đó lên đầu, miệng Ngài liên tục đọc kinh, khấn nguyện. Trước khi bước ra hoà thượng còn tặng cho mỗi người một sợi dây nhỏ màu đỏ để đeo tay. Sợi dây này đã được chú niệm nhằm

đem phước báu, bình an đến cho người mang nó cùng hai bịch nhỏ. Một bịch thì đựng một chút cát mà Ngài giải thích là cát lấy từ một nơi nào đó rất linh thiêng bên xứ Tây Tạng còn bịch kia lại chứa những viên thuốc tròn, nhỏ li ti màu nâu dùng để uống mỗi ngày một viên lúc ốm đau. Hai bịch này nên được để trên bàn Phật là tốt nhất !

Theo lời Hoà Thượng Jampa thì tất cả các hình thức kể trên là cách giải trừ bệnh tật cầu an của Phật Giáo Tây Tạng mà hôm nay Ngài mang đến đây để giúp chữa bệnh cho đồng bào phật tử Dayton như một sự ban phước nhằm đáp lại thịnh tình mà mọi người đã dành cho giáo đoàn.

Buổi lễ kéo dài đến hai giờ rưỡi chiều mới chấm dứt. Mọi người đã cúng dường cho giáo đoàn một ít hiện kim tùy hỷ theo khả năng cũng như mua một số phật phẩm ủng hộ giáo đoàn. Ngoài ra Hoà Thượng Jampa còn cho biết Ngài có một tu viện lớn ở Nam Cali hiện đang có ba trăm tăng sĩ trẻ đang tu học và Ngài kêu gọi mọi người ai có khả năng muốn phát tâm lành thì thí phát bảo trợ mười đồng ($10. 00) một tháng cho mỗi tu sĩ thì báo cho Ngài hay.

Ngoài ra, Ngài cũng cho biết giáo đoàn sẽ lưu lại đây ba hôm trước khi về lại Cincinnati nên phật tử nào muốn mời giáo đoàn về nhà riêng làm lễ thì các vị cũng rất sẵn lòng gieo duyên.

Riêng tôi thì nhờ cái nhân duyên ấy mà tôi cùng Thầy Viên Pháp và Thượng Tọa Tâm Hiền đã cùng nhau tổ chức để buổi đón tiếp được hoàn mỹ hơn với sự giúp đỡ rất nhiệt tình của nhiều bà con phật tử khác.

Buổi lễ với sự góp mặt của các phật tử gần xa để góp phần công đức cầu nguyện Quốc thới, Dân an, tất cả chúng sanh, chúng ta, giải trừ nghiệp chướng, bệnh chướng, phiền não chướng, để cuộc sống nhân sinh của chúng ta thêm nhiều an lạc, và cũng để cầu nguyện cho thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của chúng ta «n triêm Phước quả» được sanh thiên thượng, đã hoàn thành tốt đẹp. Mọi người ra về đầy mãn nguyện trong chánh niệm !

Nam Mô Hoan Hỷ Quang Lâm Bồ Tát

Mùa Thu, Dayton-Ohio

Triều Phong (TPN)

Tổng Thống Mỹ, Tonton Pháp

Đoàn Thị

Tác giả định cư tại Pháp, tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng Ba 2010. Họp mặt giải thưởng năm 2011, bà đã bay từ Paris sang California để nhận giải Vinh Danh Tác Giả, thường được gọi đùa là giải Á Hậu. Bài viết mới của tác giả là chuyện mùa tranh cử tại Mỹ và Pháp, nhìn từ Paris.

Hình như ông Trump thành Tổng Thống đắc cử nhờ đa số «dân Mỹ chính gốc thầm lặng» cảm thấy họ bị bỏ quên ngay trên quê hương mình. Đó là chuyện nước Mỹ.

Nhưng trong cuộc vận động tranh cử Tổng Thống, ông Trump cũng từng nhìn sang u Châu và nói «Nước Pháp không còn là Nước Pháp sau các vụ khủng bố tại Paris».

Câu nói này đúng đến 150%. Đây là một thực tế mà chính phủ Dân Chủ quá trớn của đương kim Tonyon Hollande và dân Tây thuộc chủ thuyết Nhân Văn mưu cầu một thế giới đại đồng không dám thừa nhận.

Tuần qua Paris vừa «tưởng niệm» thảm họa ngày 13 tháng Mười Một 2015 bị phiến quân Hồi Giáo khủng

bố ngay tại kinh đô, giết chết trên một trăm thường dân, gây thương tích trên bốn trăm người.

Cùng thời điểm này đảng Cộng Hòa (CH - Les Républicains) và cánh Trung Dung (Centriste), gồm sáu ứng cử viên cánh hữu và độc nhất ứng cử viên dung hòa, hai lần đưa nhau lên truyền hình để trình bày sách lược của từng người trong cuộc tranh cử sơ khởi trưng cầu ý kiến đảng viên Cộng Hòa và công chúng để bình chọn ứng cử viên đại diện đảng Cánh Hữu tranh cử tổng thống Pháp năm 2017.

Vòng sơ tuyển chọn ứng viên đại diện của Đảng Cộng Hòa và phái Trung Dung sẽ diễn ra ngày chủ nhật 20 và vòng thứ hai ngày chủ nhật 27 tháng 11 này.

Tâm điểm của cuộc tranh luận, ngoài việc cải tổ kinh tế, y tế, giáo dục, quốc phòng, ngoại giao... Chủ đề nhập cư, không gian Schengen và quốc sách đối với thành phần thánh chiến Hồi Giáo có quốc tịch Pháp gốc Ả rập và Trung Đông đang nở rộ khắp Châu Âu, là đề tài nóng hổi có thể đưa đến chiến thắng cuối cùng cho các ứng cử viên hôm nay.

Bảy ứng cử viên, mỗi người đưa ra biện pháp, sách lược, chương trình hành động từ chủ trương ôn hòa cho đến triệt để.

Các công ty thăm dò dư luận như Ipsos, Ifop, Sofrès... đưa ra hai ứng cử viên nặng ký của đảng Cộng Hòa, cựu Thủ Tướng Alain Juppé thời TT Chirac đang dẫn đầu hiện nay và cựu Tổng Thống Sarkozy sẽ chiến đấu một mất một còn trong vòng sơ tuyển sắp tới.

Khoảng cách và thứ tự của bảy ứng cử viên dựa vào sách lược của họ trước tình hình kinh tế nợ chồng chất nợ và gánh nặng đeo mang số lượng đáng kể làn sóng người tị nạn chiến tranh đến từ các quốc gia Hồi Giáo.

Ông Sarkozy đề nghị xét lại biên giới trong và ngoài không gian Schengen, vì dân tỵ nạn, đi bộ từ Thổ Nhĩ Kỳ, từ Hungary... , đi thuyền từ eo biển Méditerranée chừng 30 phút sẽ cặp bến nước Ý, thế là xong, không cần thanh lọc, họ hầu như «tự động» được định cư Châu Âu.

Ông yêu cầu thanh lọc dân tỵ nạn hầu tránh phải tiếp nhận di dân Hồi Giáo khép kín, cuồng tín không muốn hội nhập với lối sống phương Tây, đó có thể là mối hậu họa khó lường trong tương lai.

Với đám quá khích tham gia thánh chiến, ông đưa ra biện pháp triệt để, những ai qua Trung Đông học thánh chiến, không cần đợi họ trở về Pháp để giết người dân vô tội mới kết án họ.

Nếu họ là người ngoại quốc, cấm vĩnh viễn không được trở lại nước Pháp. Nếu họ có song tịch, quốc tịch gốc (Algérie, Maroc, Tunisie, Syrie, Iran, Liban...) và quốc tịch Pháp, họ sẽ bị rút quốc tịch Pháp và trục xuất về xứ của họ.

Theo ông, một công dân mang quốc tịch Pháp, tuyên bố hận thù quốc gia đang cưu mang họ và có thể sẽ sát hại dân chúng nhân danh Thánh Chiến, thì chính quyền không còn lý do chính đáng để giữ họ ở lại đây và chờ họ gây án để làm lễ tưởng niệm nạn nhân vô tội.

Nước Pháp cũng không thể thu thuế của công chúng để cấp dưỡng cho họ sinh sống hằng tháng, chữa bệnh, cấp nơi ở miễn phí.....

Ông cho rằng một công dân chân chính khi xòe tay nhận trợ cấp xã hội, nên cống hiến mươi giờ lao động công ích hằng tuần để chu toàn bổn phận công dân và tỏ lòng tự trọng của mình.

Ông Juppé không tán thành di dân tỵ nạn ào ạt, chống Thánh Chiến Jihad, và để khẳng định bản chất Nhân Văn (Humanisme) của mình khác hẳn với ông Sarkozy, ông đưa ra khẩu hiệu hơi dí dỏm.

«Bản sắc hạnh phúc, tính thế tục đúng nghĩa» (Identité heureuse, lạcité de bon sens), khẩu hiệu này có thể giúp ông thu phục nhân tâm cử tri thiên hữu và cánh Tả đang thất vọng cụ tonton Hollande.

Ông cũng gợi ý xét lại không gian Schengen, tuy nhiên phải chấp nhận làn sóng tỵ nạn từ chiến trường Syrie, Shael, Trung Đông lân cận Châu Phi tràn qua Châu Âu.

Ông chọn biện pháp «du di» không mạnh tay với nhóm quá khích người Pháp gốc Ả Rập đi thụ huấn khóa thánh chiến bên Trung Đông trở về Pháp, ông đề nghị không truất phế quốc tịch Pháp của họ mà chỉ đưa họ vào trại cải tạo tư tưởng Thánh Chiến.

Sau khi kết thúc khóa học trở về đời sống dân sự, chính phủ tiếp tục phát trợ cấp «Thu Nhập Tối Thiểu Hội Nhập» (Revenu Minimum d'Insertion) để họ sống và trình diện sở cảnh sát địa phương mỗi tuần.

Ông Juppé dùng chiêu «Chính trị viễn tưởng» (Politique-fiction) đưa ra sách lược «đại đồng», chính phủ sẽ bảo bọc đa số công dân nghèo khó, xu hướng đại đồng này nhắm vào đám cử tri thiên Tả đang chán ngán bộ sậu của Tonton Hollande đến tận cổ.

Giới «Nhân văn, nhân quyền» đa số được gọi là «Bobo» (Bourgeois Bohème), thuộc tầng lớp trí thức trung lưu thiên Tả, luôn đề cao Nhân Quyền dù họ biết luật này đang bị lạm dụng.

Với họ, nước Pháp phải đón nhận di dân tỵ nạn để xác định giá trị đạo đức và vị trí nước Pháp, vì đây cũng là cái phao để Pháp ngoi lên trong khối Liên Hiệp u Châu «đang giãy chết».

Nghịch lý của luật Nhân Quyền ở đây là di dân tự xưng tỵ nạn chiến tranh, tỵ nạn chính trị, họ cho rằng quốc gia tiếp nhận họ tự động phải chấp nhận cho họ định cư dựa vào điều lệ luật Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc.

Dân Pháp chính gốc thầm lặng, yêu nước, dù không tán đồng chính sách thu nhận di dân nhưng không dám và không thể lên tiếng vì sợ bị quy tội «kỳ thị» trong khi chính họ bị di dân Hồi Giáo kỳ thị công khai.

Hơn nửa thế kỷ qua, người Hồi Giáo đến từ vùng Maghep (Algérie, Maroc, Tunisie, cựu thuộc địa của Pháp) đến Pháp sinh sống với «ý đồ» cải đạo dân Tây, họ muốn dân bản địa phải «thích ứng và hội nhập» vào văn hóa và tôn giáo của họ.

Người tỵ nạn Trung Đông hiện nay cũng không khác dân Hồi giáo tại chỗ, nước chủ nhà sau khi tiếp nhận họ phải lo nơi ăn chỗ ở và lập đền thờ để họ hành đạo.

Nếu nhận họ vào làm việc, hãng, xưởng phải chấp nhận mỗi ngày họ sẽ tạm ngưng năm ba lần làm việc để hướng về thánh địa «La Mecque» cầu nguyện.

Yêu sách của dân Hồi Giáo trên đất Pháp là «chuyện thường ngày ở huyện», thỉnh thoảng lại nổi đình nổi đám vì một sự cố nào đó, thế là truyền thông hăng hái đưa tin như «chuyện quốc sự», trong khi tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, kinh tế thoai thóp lại bị lãng quên.

Nền Đệ Tam Cộng Hòa đã xóa bỏ chế độ Quốc Đạo từ lâu và thay vào đó những định chuẩn mới về chính trị, xã hội dựa vào nền tảng «Cộng Hòa Thế Tục», chính quyền tách rời hẳn giáo quyền, nguyên tắc phổ quát của quốc gia Pháp.

Đó là chuyện xưa, khi người Hồi Giáo chưa có tiếng nói «áp đảo», hiện nay nhà thờ Công Giáo, đền thờ Do Thái Giáo, Chùa Phật Giáo... , tất cả đều đo «bổn đạo» tại chỗ đóng góp để tu sửa.

Đền thờ Hồi Giáo thì do các nước Hồi Giáo Arabie Saoudite, Qatar... , tài trợ, vài địa phương vùng phụ cận Paris mà cử tri đa số là người Hồi Giáo, thị trưởng nơi đó không ngần ngại bán cả trăm mẫu đất với giá tượng trưng vài đồng u Kim để xây đền thờ, dù điều đó đi ngược lại hiến pháp hiện hành.

Người tị nạn chiến tranh, tỵ nạn chính trị, dân nhập cư trên thế gian, dân tộc nào cũng muốn giữ gìn bản sắc, ngôn ngữ, tôn giáo của mình là chuyện bình thường mà hiến pháp của những quốc gia Tự Do đón nhận di dân đều ủng hộ.

Nhưng khi người nhập cư đòi hỏi dân Pháp gốc Công Giáo, có nền văn minh La Tinh phải «xóa sạch» bản sắc để thích ứng và hội nhập thế giới đại đồng, trong đó văn hóa Hồi Giáo đang trên đà thống lĩnh, thì truyền thông và chính giới Pháp mắc nghẹn vì cái luật «Nhân Quyền» thật là «bá vơ» kia.

Gậy ông đập lưng ông ở chỗ», Nhân Quyền» ở đây chỉ là đặc quyền của người nhập cư, dân Pháp chính gốc «bị tước quyền công dân» từ dạo họ tự nhận là một dân tộc văn minh, nhân bản nên phải «quên mình để cứu người».

Cực Hữu, Phát Xít chẳng có gì hay ho, nhưng dân chủ quá trớn xóa sạch tinh thần yêu nước với tư tưởng thế giới đại đồng cũng là điều đáng ngại.

Tổng thống Mỹ «yêu nước Mỹ hùng mạnh» sắp đăng quang, tổng thống Pháp tương lai sắp xuất đầu lộ diện, những tháng sắp tới xứ Tây sẽ dậy sóng thiên Tả, thiên Hữu, Cực Hữu, Cực Tả, Trung Dung tranh nhau vị trí cao nhất quốc gia.

Đương kim Tonton Hollande sẽ «no door», (danh từ của ông kẹ Trump dùng trong cuộc tranh cử vừa rồi), tái đắc cử vì cái tội «hám gái» đến quên cả cái chức đứng đầu quốc gia.

Một Trierweiler «First girlfriend» độc nhất vô nhị lịch sử thế giới lên cơn ghen dọa tự tử, đập nát bộ chén quý điện Elysée khi ngài Hollande «lẻn cửa sau» đến với tài tử điện ảnh Julie Gayet.

«Xì căng đan» đó là một cái tát tai rát bỏng khiến cử tri của ông hối hận, liệu họ còn can đảm bầu cho Đảng Xã Hội lu bu, lùm xùm, hứa lèo, đòi làm chuyện ruồi bu không tưởng như «quốc hữu hóa» công ty tư nhân của cựu bộ trưởng Montebourg ?

Sân khấu chính trị Pháp vừa mở màn, cuộc chiến huynh đệ tương tàn giữa các đảng viên cánh Hữu cũng như phe Tả đang tăng tốc độ sẽ phơi bày bộ mặt thật của vị tổng thống tương lai.

Hữu hay Tả, ai là người có khả năng gom «cử tri chính gốc thầm lặng» đang hờn dỗi chế độ hiện hành, đồng thời lôi kéo cả cử tri gốc di dân đa chủng tộc, đa văn hóa, da tôn giáo ?

Chuyện đội đá vá trời lúc này bỗng trở thành «chuyện thường ngày ở huyện», vì một quốc gia không thể thiếu tổng thống, dù vị đó mới «tập tễnh vào nghề» như ngài Hollande hay như ông kẹ Trump sắp nắm quyền sinh sát quốc gia giàu mạnh nhất thế giới.

Hay không bằng Hên, ông bà ta nói đâu có sai.

Nov. 2016

Đoàn Thị

Cờ Bạc Là Bác Thằng Bần

Nguyễn Kim Dục

Tác giả sinh năm 1938, cựu sĩ quan an ninh quân đội, sang Mỹ theo diện H. O1. năm 1990, hiện đã về hưu, an cư tại Westminster. Ông dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2008, đã góp nhiều bài viết giá trị, từng nhận giải đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất.

Các cụ xưa có nói :

«Cờ bạc là bác thằng bần,
Cửa nhà bán hết sa chân vào cùm».

Thật vậy, những người đam mê cờ bạc đều tan cửa nát nhà, không có ai làm giàu bằng nghề cờ bạc cả !

Hồi xưa các cụ ta ngoài Bắc thường chơi tổ tôm tài bàn để giải trí trong lúc nhàn rỗi nhưng không có tính sát phạt. Tôi còn nhỏ phải ngồi chia bài cho các cụ mòn cả đít nhiều khi các cụ over-night luôn làm thằng nhỏ cũng tới bến. Thế rồi do cái job bất đắc dĩ đó mà tôi làm quen hình thù các con bài.

Trong mỗi con bài đều có hình thù khác nhau, như con tứ vạn với hình cái xe thì có câu thơ tương ứng : Chồng cu-li vợ cũng cu-li, đẻ ra thằng bé tức thì kéo xe!

Hay anh cửu vạn hình người đàn ông vác đá cũng có câu thơ tương ứng với hình tượng đó : Dang tay đội đá vá trời, Để cho thiên hạ biết người tài nhân.

Còn anh ngũ vạn có hình dạng mái đình thì cũng có câu thơ mang vóc dáng cái chùa : Dừng chân trước cửa sân đình, Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu. Câu thơ nói lên tâm tình của người trai đối với bạn tình mượn ngoại cảnh nói lên nỗi lòng của mình tình yêu bao la bát ngát không thể đếm được.

Chơi lô tô cũng vậy, có những vần thơ nói lên con số người nghe cũng khoái lỗ tai làm người không tham dự cũng thích nghe :

«Anh rủ em đi buôn chè,
Đồng không quãng vắng anh đè em ra».

Cờ ra con mấy con mấy gì ra là con ba ba (là số 33) mà con ba ba [họ nhà rùa] mà nằm chồng lên nhau chẳng khác gì đè lên nhau.

Tôi hồi nhỏ chia bài cho các cụ cũng tiêm nhiễm nỗi đam mê đỏ đen đúng gần mực thì đen nhưng sau này tôi thích chơi xì tố là môn đấu trí cao thấp như đánh cờ tướng mà cờ tướng anh nào cao thì thường thắng nên hồi xưa ở Việt-Nam đã có câu thơ : «Thức khuya mới

biết đêm dài, Có gặp Úy Dục mới biết tài thấp cao». Chắc họ cũng ê càng nhiều trận họ mới phong cho mình danh hiệu ấy.

Đánh xì phé cũng có cao thấp như đánh cờ tướng. Cờ bạc cũng hên xui lúc đỏ lúc đen nhưng đánh cao biết lợi dụng tình hình sẽ đem lợi cho mình nhiều hơn. Đánh phé cao phải hội đủ nhiều yếu tố : Phải biết tâm lý của đối thủ đánh chắc hay đánh óp khi biết tâm lý của người ấy rồi tùy từng ván bài mình đi hay bỏ. Còn mình đừng để người ta biết tẩy của mình bằng cách tẩy gì cũng đi, tẩy nhỏ cũng đi nếu thấy sáng chứ không đợi tẩy to hay kít mới đi [tôi nói điều này cho mấy người biết đánh xì tẩy].

Khi tham dự một ván bài mình phải định tẩy các đối thủ người này tẩy gì người kia tẩy gì nếu không chắc chắn mình đem tiền ra hỏi tố thêm một chút xem họ có phản ứng gì không có người theo có người bỏ sẽ xác định họ tẩy gì. Thứ hai, mình phải bỏ trùm tẩy thí dụ đánh láng một trăm mình phải bỏ trên ba trăm để lúc nào cũng trên tẩy họ gặp được ván nào phải ăn rụi [đánh phải impitoyable - không thương tiếc]. Thứ ba phải biết cách đi tiền «mơ nê» [mener] dẫn cho con mồi vào tròng chứ mình ăn trùm đánh cái rầm thì họ chạy mất coi như mất ăn. Cây thứ tư coi mặt bài người

ta xem họ mua suốt hay đồng hoa thấy con bài họ mua suốt sáng thì mình tapis họ sợ cụt vốn không dám mua, còn mình mua suốt hay đồng hoa cũng phải tính nhầm còn bao nhiêu con, tính xác suất cái nào lợi hơn thì mới mua. Khi gặp mấy người «điên» phải coi chừng họ đánh tầm bậy sẽ ăn ngược mình. Nói chung, mỗi ván bài mỗi khác phải tùy cơ ứng biến.

Ở bên Mỹ này đâu có lúc nào cũng có sòng xì phé cho mình tham dự nên tôi thường lên sòng bài Hawaiian Gardens chỉ 20 phút lái xe là đến nơi nên đã thu hút một số người Việt đến đó tham dự anh nào đến đó cũng te tua đưa đến tình trạng gia đình tan nát. Biết vậy mà tôi cũng không dứt bỏ nỗi đam mê của mình. Một hôm đang ngồi chơi có người đập vào vai tôi nói «ông thầy». Nhìn lại là người Thái-Lan hồi xưa làm chung trong hãng máy bay với tôi, không nói được tiếng Việt chỉ biết được hai tiếng «ông thầy» vì xưa tôi dạy nó chạy máy tiện trong hãng. Nó hỏi tôi : win or loose ? Tôi trả lời : Always loose ! Nó nói đi theo tôi, tôi chỉ cho xem cái này.

Nó dẫn tôi ra trước sòng bài và chỉ : ông thấy cái miệng cọp to tổ bố ở trên nóc không ? Mọi người bước vào miệng cọp thì nó nuốt hết nên ai cũng thua hết, họ đã mời những nhà phong thủy cao tay ấn từ Thái-Lan

sang ếm bùa để làm lợi cho chủ mà những người này đã nói lại cho tôi biết nên tôi khuyên ông đừng bao giờ đi casino nữa. Không tin ông đi Las Vegas coi, các sòng bài đều bố trí phong-thủy để hốt tiền thiên hạ. Cái thì con rồng há miệng, cái thì hình ảnh ánh lửa bập bùng ở trên nóc, đút đầu vào đám cháy chỉ có tan xác !

Nó chỉ tôi bàn thờ ngay cạnh cửa ra vào, thờ các ông Thần Thái-Lan khói hương nghi ngút mấy người Á-châu xì xụp đứng lạy xin cho con được may mắn đặt đâu trúng đó không biết có kết quả gì không nhưng chắc chắn là chủ nó lập bàn thờ là để thờ các vị Thần là có lợi cho họ chứ đâu làm lợi cho con bạc. Chủ sòng có bao giờ thắt cổ tự tử đâu chỉ có các con bạc đam mê hết tiền đi đến bước đường cùng thôi !

Từ đó tôi không bao giờ lên sòng bài nữa. Những người đam mê đen đỏ khó dứt bỏ lắm, phải có ý chí và quyết tâm cao mới giã từ vũ khí được. Tôi thắp một nén hương đứng trước bàn thờ ông già tôi khấn : Từ rầy ba thấy con lên sòng bài ba vặn cổ cho con chết đi ! Phải thề độc như vậy nên tôi dứt khoát không lên sòng bài nữa cũng khoảng 15 năm rồi.

Đánh xì phé cũng có cái thú của nó, chả thế mà nhà ông bác tôi tuần nào cũng đánh một hai lần vợ chồng con cái đánh với nhau đánh nhỏ thôi nhưng ăn thua thiệt tình không có chạy cho nhau. Một hôm có ván bài như vầy làm cả nhà cười ngất : Ông bác thì mặt suốt, bà bác có đôi đầm mặt ở ngoài có con đầm chết coi như 3 đầm mặt mà ông bác giả suốt đánh tapis đưa hết tiền ra nếu dưới có con đầm [con Queen] là suốt. Bác gái bình tĩnh lấy con nặn coi con tẩy của mình không ngờ dưới là con đầm như vậy là 4 con đầm rồi làm sao bác trai có suốt được nữa nhưng bà bác vẫn tỉnh bơ ra điều suy nghĩ có bắt hay không, ông bác được thể ngồi rung đùi. Bà bác cứ từ từ khoai sẽ nhừ bà bác bỏ tiền vô rồi nói : Cu của ông [con Queen] có một con tôi nắm chặt đây rồi ông hết đường nhúc nhích nhé còn đâu mà dẫy dụa. Bác gái xòe con Q ra làm cả nhà cười bò lăn bò càng.

Nhớ lại thuở xưa khi còn tại chức, một hôm có cái Simca xịch ngay trước cửa cơ quan, một thanh niên xách cặp Samsonite đi xuống gặp lính xin vào gặp tôi. Gặp mặt anh ta tự giới thiệu em là trung úy Đá, trình diện Đại-úy. Mà em là trung úy giả nhưng có Sự-vụ-lệnh của Bộ Tổng-Tham-Mưu cấp. Tôi hỏi dám giỡn mặt hả mày ?

- Em biết Đại úy không bắt em đâu.

- Cậu muốn gì nơi tôi ?

Em có ngón cờ bạc lận, môn nào em chơi cũng được. Nhờ Đại úy đưa em vào Tư-dinh của Tướng Toàn, em đánh em không ăn nhưng làm cho đại úy ăn về chia đôi.

Tôi xì-nẹc : Cút đi tao không làm cái nghề đó.

Hắn tiu nghỉu đứng dậy : chào đại úy.

Tôi hất hàm : Ngồi lại đó.

Hắn sợ sệt ngồi xuống tưởng bị bắt nhốt. Tôi hỏi làm nghề này có bao giờ bị tổ trác không ?

- Chưa bao giờ chỉ có một lần ở Quy Nhơn tụi nó biết em đánh lận mà không làm sao bắt được, bèn đè em ra lột sạch. Chỉ một lần đó thôi. Em đánh dọc theo từ các tỉnh miền Nam ra miền Trung môn nào em cũng super hết nên có nhiều đất thi thố. Em chỉ khuyên đại-úy một điều là đừng ham mê đỏ đen nữa đánh lớn thua lớn đánh nhỏ thua nhỏ càng đánh lớn càng bị bịp nhiều nếu không bỏ được thì đánh nhỏ giải trí thôi vui chơi với bạn bè, càng đánh lớn càng bị bịp nhiều chúng nó xiệc lắm muốn con nào ra con nấy. Có vui chơi với bạn bè đừng đánh thâu đêm hại sức khỏe lắm.

Một thằng con nít mà nó khuyên mình như vậy cũng có cái lý của nó.

Ở Mỹ này họ bày ra nhiều trò chơi lắm để lấy tiền của mình nào cá football, cá ngựa, cá đá banh, cá bóng rổ, nghĩa là môn thể thao nào cũng cá được cả không những ở Mỹ này họ còn thò tay sang các nước u Châu để điều khiển những trận banh quốc-tế họ đưa ra điểm chấp có khi chấp 1 điểm hoặc nửa điểm bắt bên nào cũng vào rọ của họ cả ! Triệu người chơi triệu người thua mà không nghĩ đã bị set-up.

Tôi có anh cháu bán trời không có văn tự nó thường chơi cá độ football, một lần vỡ nợ phải quit job không dám đi làm sợ chủ nợ chận đánh. Người vợ phải bỏ tiền ra để trả nợ để cho chồng đi làm lại. Thời gian sau lại đổ nợ nữa, cô vợ chịu không thấu ra tòa ly-dị. Bây giờ anh ta sống như kẻ homeless mọi người xa lánh. Xin lại sở cũ họ không nhận nữa, coi như đời tàn !

Nếu ai có tính đam mê cờ bạc thì xin thức tỉnh. Không ăn được đâu, càng gỡ càng thua thêm đưa đến gia đình tan nát, đúng như các cụ xưa đã nói : Cờ bạc là bác thằng bần.

Nguyễn Kim Dục

Một Đêm Ở Phú Quốc

Phạm Hoàng Chương

Tác giả là một nhà giáo hưu trí, cư dân Riverside, đã góp nhiều bài viết đặc biệt cho giải thưởng Việt Báo từ năm đầu tiên, và nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009.

Sau đây là bài viết mới nhất.

Cho đến cuối năm 2016, từ Mỹ về thăm quê cũ, tôi mới có cơ hội đặc biệt đặt chân lên đảo Phú quốc, một phần của đất nước mà suốt 72 năm qua chỉ thấy trên bản đồ và sách địa lý. Người cho cơ hội hiếm có này lại là con nuôi tôi, Cao xuân Minh, bác sĩ điều hành một bệnh viện đa khoa có uy tín ở Saigon.

Minh thường email nhắc tôi sao lâu quá không về Phan Rang thăm «Bà»(mẹ tôi), tuổi đã cao. Khi biết tin tôi trở về, Minh sốt sắng hẹn ra Tân sơn Nhất đón tôi và đưa lên máy bay về Phan Rang cùng ngày, khỏi cần đi xe đò hay xe lửa mất công.

Mọi chuyện xảy ra như Minh đã hứa. Ở TSN, Minh kéo vali đưa tôi ra đường ngồi vào taxi. Nhưng taxi gì mà đỏ chói bóng loáng thế kia ?... Thì ra Minh tậu xe hơi mới 35 ngàn đô trả off, lại mướn cả tài xế trả lương

tháng, đón đưa hai con đi học và làm dịch vụ linh tinh cho bệnh viện. Đêm đó Minh kêu tài xế chở 2 chú cháu ra phi trường mua vé về Cam Ranh, rồi bao taxi vô Phan Rang, thả tôi xuống trước nhà đúng 12 giờ khuya.

Ba tuần sau, khi tôi vào lại Saigon trở về Mỹ, Minh không cho tôi ở hotel sợ tốn tiền, mà giữ lại ở căn hộ nhỏ quận 10 với gia đình Minh mấy hôm, rồi qua Iphone, gọi đặt 2 vé máy bay đi Phú Quốc chơi cho biết. Minh khoe có hùn với ông thầy cũ đầu tư 2 lô đất trên hòn đảo này, đang chuẩn bị xây resort, hotel, và tiết lộ dự định muốn mở chi nhánh clinic tư ở đó. Minh nói :

- Ngoài đó bây giờ tư nhân, đại gia VN, và ngoại quốc đổ tiền vô đầu tư kinh doanh quá trời chú ơi. Đường xá mở mang từ Nam chí Bắc nên đất đai mặt tiền lên giá vùn vụt; tiệm buôn, quán ăn, khách sạn, nhà cửa mọc ra như nấm. Rừng nguyên sinh nhà nước chưa có dự án gì, nên vẫn giữ tới 80% diện tích đảo, không cho khai thác.

Thế là 7 giờ sáng ngày 30 tháng 9, tài xế chở hai chú cháu ra phi trường đi Phú quốc. Chuyến bay chỉ có nửa tiếng, phi trường sáng sủa hiện ra trong nắng vàng tươi sáng, không khí biển mát mẻ hít thở đầy hai buồng phổi khoan khoái. Bên trong phi trường xây cất hiện đại, rộng rãi khang trang.

Minh đã tới lui Phú quốc nhiều lần, quen biết nhiều đại gia, nên gọi một cái là có tài xế quen của công ty lái xe tới đón đi ăn sáng. Anh này là thổ địa ở đây nên đưa tới một quán ăn có món điểm tâm nổi tiếng là «bún quẹt».

Ăn xong, Minh ra lệnh chở đi tham quan phong cảnh, cho tôi có khái niệm địa lý và kinh tế về hòn đảo ở cùng tột phía Nam đất nước, mà xưa nay chỉ thấy qua bản đồ. Tôi để ý quan sát thấy đường xá tráng nhựa lên đèo xuống dốc bên cạnh các rừng thưa cây xanh, phong cảnh như ở Dalat, có chỗ đường mới xây, lác đác nhà cửa cái cao, cái thấp, cái đẹp cái xấu, có chỗ đường cũ thì dày đặc nhà lầu hai bên, buôn bán làm ăn tấp nập, lúc nào cũng thấy bờ biển, hay ngửi thấy gió biển ngoài khơi thổi vào. Minh trao đổi với tài xế một lúc rồi nói :

- Con đưa chú đi coi hãng nuôi ngọc trai trước.

Xe ngừng, có cổng gác, nhân viên phát cho mỗi du khách một cái thẻ vào xem các nữ công nhân trình bày cách nuôi hàu và lấy ngọc ra sao. Có nhiều bàn dàn ra dưới bóng cây, trước building lớn của công ty. Mỗi bàn có một cô đứng bên một rổ hàu, cầm con dao nhỏ cạy khoét thịt ra, để lộ viên ngọc tròn bằng trái «chùm lé» màu trắng sáng mờ mờ, cắt nghĩa loại hàu này nuôi được 2 năm.

Coi thêm một bàn nữa rồi chúng tôi đi vào trong, xem những sản phẩm nữ trang làm bằng ngọc trai bày bán trong các tủ sang trọng đèn thắp sáng choang, với một đội ngũ các cô gái xinh đẹp mặc đồng phục áo dài xanh nước biển mời chào khách hàng. Đa số khách chỉ coi cho biết, chứ ít thấy ai mua.

Rời công ty nuôi hàu bán ngọc, Minh nói tài xế chở đi coi di tích nhà tù Phú quốc, nơi ngày xưa «Mỹ ngụy» giam nhốt tra tấn tù binh Việt cộng. Ở đây có trụ đá lớn ghi khắc di tích «tội ác Mỹ ngụy» và một tour guide dẫn lác đác mười mấy người khách vào khu vực nhà tù rào kiên cố ba lớp kẽm gai concertina với 4 chòi gác cao ở 4 phía.

Tôi nghe có tiếng Bắc kỳ cãi nhau trong đám du khách, nên giữ ý không mở miệng phê bình, chỉ chú ý láo liên đưa mắt quan sát. Tôi thấy có lính VNCH gác trên chòi và một hai lính khác cầm súng trường đứng giữa đám kẽm gai, coi kỹ lại thì ra là hình nộm. Có mấy «chuồng cọp» bằng kẽm gai cao một thước, bày rải rác giữa trời nắng cho khách xem, trong nhốt mấy tù nhân ở trần ngồi, nằm lồm cồm bằng hình nộm y như thật. Lại có một hai đường hầm rộng như hầm xe lửa, đưa du khách vào coi các màn lính quân cảnh tra tấn, quất roi vào các tù nhân VC ở trần, gầy ốm kham khổ như thiếu

ăn. Có chỗ lại thấy mấy hình nộm tù nhân nằm dài như đang bò trườn trong các đường luồn đào lén lút dưới đất, chui trốn khỏi hầm giam.

Tôi sực nhớ tới nhà tù lớn của Mỹ giam các tội phạm nguy hiểm ở vùng Vịnh, ngoài khơi biển San Francisco, tự hỏi đảo này cũng bốn phía có đại dương vây quanh, làm sao mà bơi vào đất liền sống sót được, dù có trốn khỏi nhà giam. Minh, chưa hề biết gì về chiến tranh Nam Bắc, cũng thắc mắc hỏi nhỏ tôi các cảnh này có thật hay là ngụy tạo, vì các dây kẽm gai và các ngôi nhà giam vách gạch, mái tôn vẫn còn mới tinh.

Rời khu nhà tù, chúng tôi ghé coi hãng nước mắm Phú quốc với thương hiệu nổi tiếng được tiêu thụ toàn quốc, có cả xuất khẩu qua Mỹ. Mùi mắm hôi hôi, các thùng mắm to cao quá đầu người la liệt đầy kho, có mấy người khách hỏi mua mắm nhĩ đặc biệt, cách order để hãng gửi ra nước ngoài cho họ. Lúc này, cá chết Vũng Áng tai tiếng đồn ầm ra cả thế giới đều biết nên ai cũng sợ ăn trúng mắm độc, do đó mà lèo tèo có vài bà khách, chúng tôi cũng ở có vài phút rồi quay lưng trở về chỗ đậu xe. Minh bảo tài xế chở đi coi chùa Trúc Lâm ở bờ biển mạn Nam Phú quốc.

Thanh thế thầy Thanh Từ lớn lắm sao mà sao kỳ này về nước, chỗ nào tôi cũng thấy có chùa Trúc lâm của đệ tử thầy xây cất, mà chùa nào cũng hoành tráng, vĩ đại. Ngày xưa chỉ có ở Dalat, ngoài Bắc, bây giờ Núi Đá chồng ở biển Ninh chữ, Phanrang cũng có, Phú quốc cũng có.

Đúng là một địa điểm quá đẹp để xây chùa, từ bờ biển đi dần lên đồi cao, có cây bồ đề và tượng Phật lớn bằng ngọc bích ở giữa sân gạch rộng, đi lên thêm mấy chục bậc thang rộng là tới sân chùa trước chánh điện, ở đây nhìn xuống bao la cả một vùng trời biển mênh mông khiến tâm hồn yên tĩnh tịch lặng, không còn nghĩ tới việc đời nữa. Phía sau chùa có 18 tượng A la hán đúc bằng xi măng đứng trên các bệ cao, bao vây như canh giữ chùa. Có hai ngôi tháp lớn hai bên chùa, hai tượng hộ pháp và 2 nhà mát cho khách ngồi nghỉ ngắm cảnh, nghe kinh.

Chùa bắc loa phóng thanh ra ngoài oang oang tiếng giảng kinh Kim cang giọng thầy Thanh Từ giữa trời đất mênh mông cao rộng, điều mà tôi thán phục và chưa hề thấy ở các chùa khác. Kinh Kim Cang thì tôi cũng thường tụng». Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm», ngũ uẩn giai không, đừng có chấp vào cảm giác, hay trần cảnh mà sanh vọng tâm, tạo nghiệp, khiến phải luân hồi sinh

tử.

Băng CD kinh Kim Cang do thầy Thanh Từ giảng, tôi đã nhiều năm nay copy phân phát cho bạn bè người thân, và nghe đến thuộc lòng từng chữ từng câu... Khung cảnh êm đềm và tiếng kinh trầm bổng làm chúng tôi ba người nán lại chùa hơi lâu, trước khi tới thăm mười mẫu đất của Minh đầu tư bên cạnh rừng nguyên sinh có suối chảy róc rách.

Đất Minh có 2 nơi gần nhau, một chỗ hùn chung với ông thầy và một chỗ Minh mua riêng. Có một nhà nhỏ lợp mái tôn trên miếng đất lớn, có người ở giữ, tưới cây. Tôi theo chân Minh đi quanh hai khu đất, tai nghe Minh kể chuyện, mắt nhìn cây cỏ xanh tươi trù phú bao phủ đất đỏ phì nhiêu, giống như đất đồn điền cao su ở Xuân Lộc của bác Năm ngày còn trẻ tôi tới thăm.

Quanh chỗ hai chú cháu đi, có trồng những cây ăn trái non như xoài mít, avocat, mận, và cả dừa. Có cây mới trồng hơn một năm mà đã cao 3 thước vì đất quá màu mỡ. Minh giải thích trồng dừa và cây ăn trái để tăng giá trị đất đai, cây dừa con bán cho các chủ đất, các nơi nghỉ dưỡng, tư nhân... trái cây thì để sau này cung cấp bán cho dân trên đảo.

Đất đai cây cối xanh tươi mơn mởn, thấy mà mê, nếu tôi còn trẻ và có cơ hội như Minh, chắc tôi cũng không khỏi chọn đây làm nơi đầu tư, rừng vàng biển bạc, đất rừng thì bao la để chăn nuôi trồng trọt xây cất, thành phố du lịch phát triển, khí hậu gió biển, cá mắm hải sản phong phú. Một hòn đảo có nhiều tiềm năng tự túc về kinh tế như Đài loan, Colombo hay Madagascar.

Rời khu đất trù phú, Minh nói tài xế đưa tới tiệm ăn của chú Nhơn, một ông bạn thân của Minh, ăn trưa. Chú này mắc việc ở Saigon nên bà vợ niềm nở nấu nướng tiếp đãi trọng hậu, có ba người mà bưng lên đủ thứ món, lẩu, cá chiên, cá kho, tôm nướng, gỏi mít non... ráng ăn mà không hết.

Ăn no xong, Minh cho chạy xe lên cực bắc của Phú quốc trên con đường nhựa độc đạo giữa rừng nguyên sinh và các đồi núi quanh co. Tài xế vừa lái vừa cắt nghĩa :

- Chú biết không, trước 75 dân cư ở đây ít lắm, không ai muốn ra đây ở. Sau 75 nhà nước khuyến khích dân ra đảo khai thác đất rừng, khai tới đâu họ cấp sổ đỏ chứng nhận sở hữu chủ tới đó. Dân ngoài Bắc vô đây lập nghiệp nhiều lắm, ban đầu khai đất làm chủ, rồi bán lại, thấy có lời, tuyển mộ thêm thợ ra đảo khai thác, bán lấy lời cất nhà lầu, nhà nghỉ, tiệm buôn cho thuê.

Sau khi kinh tế đổi mới, họ xây đường nhựa, mở phi trường. Các công ty ngoại quốc ào ào tới đây mua đất mở hotels, dịch vụ, spa, địa ốc... thấy vậy, họ không bán đất nữa, mà cho ngoại quốc hay nhà giàu Saigon thuê dài hạn 10 năm, 20 năm mở resorts, hotels, nhà hàng, câu lạc bộ, tiệm bán xe gắn máy, xe hơi, bán máy móc, vật liệu xây cất... Sau 1995 thì chính phủ cấm không cho khai nữa, không cấp sổ đỏ cho tư nhân nữa, giữ rừng nguyên sinh nguyên vẹn để đó chờ thời... nên giá nhà đất nhảy vọt lên trời.

Minh chỉ nhà cửa và các mảnh đất trống hai bên một đường lớn tấp nập xe, nói :

- Chú biết không, đất mặt tiền ở đây bây giờ 35 triệu một mét vuông họ chưa muốn bán đó.

Tôi thấy sao chạy hoài cả tiếng mà vẫn thấy rừng cây hai bên vẫn xanh tươi bất tận, đoán chắc Phú quốc dài mấy trăm cây số, bằng từ Nha Trang ra tới Huế, Minh cười :

- Ngó vậy đó, mà chỉ có 60 km từ Nam lên Bắc thôi chú à. Tại chưa khai khẩn hết nên thấy nó dài vậy. Nay mai mà xa lộ ngoằn ngoèo, nhà cửa chi chít thì sẽ thấy hòn đảo nhỏ lại.

Lúc đó tới một bãi biển có lố nhố hai chục người tắm và chơi banh trên cát, gần đó có cái quán ăn xập xệ và một cái đồn hải quân có lính gác. Tài xế ngừng lại cho chúng tôi xuống ngắm biển «Bắc Phú quốc». Minh chỉ một hòn đảo xa xa, nói đó là đảo của Campuchia, cách mỏm Bắc Phú quốc này hơn 1 cây số. Dân Miên có lần lái ghe tới đây chiếm đất ở, làm rẫy cất nhà, vì dân Việt quá ít, lại bên quốc gia đang đánh nhau với cộng sản, không ai quan tâm tới. Sau 75», mấy ổng» lật đật cho tàu Hải quân tới đuổi dân Miên về và đặt súng cối, bố trí phòng thủ ở đây.

Tôi chụp mấy «pô» hình và Minh bảo tài xế trở về thành phố, tới hotel và resort của anh bạn thân để mướn phòng ngủ đêm nay. Minh chỉ ngôi biệt thự ở cổng vào, kể :

- Khu đất này là của ông chủ ngôi nhà này đó chú. Ổng xây nhà ở trên nửa lô, còn nửa kia cho bạn con thuê 20 năm, xây hotel và resort, nhà ăn, hồ bơi sát bờ biển. Khó mà tìm được một địa điểm lý tưởng như vầy đó chú.

Tôi thấy có hai người khách Tàu đã đăng ký, đang ngồi ghế ở office chờ có phòng trống, nên khi Minh hỏi mướn phòng, cô thư ký lắc đầu lia lịa :

- Em chịu thua rồi anh, giờ này không còn cái nào trống cả. Anh đi hỏi thử chỗ khác coi.

Minh nằn nì :

- Tôi là bạn của anh Hòa, cô không nhận ra sao ? Lần nào ra đây tôi cũng nghỉ lại đây. Cô gọi ảnh thử, nói có Minh ra.

Cô này vẫn lạnh lùng lắc đầu, mặc dù có vẻ dư biết Minh là bạn ông chủ mình. Minh đành ngồi xuống ghế chờ, còn tôi để ý ngắm cách trang hoàng office», design» hồ bơi xa xa gần bờ biển, phòng ăn lớn gần đó, lối đi quanh co giữa các khóm tre thân vàng và bụi chuối xanh mướt điển hình phong cách Á châu, thầm phục cái «gout» kiến trúc của người chủ nhân vắng mặt.

Bỗng hai người Tàu đứng dậy, xách vali lên nói đi chỗ khác thuê hotel. Ngay lúc ấy, tôi thấy cô thư ký nheo một mắt, gật đầu nhìn Minh. Minh chờ họ đi khuất mới tới gần quầy, cười, và cô này vui vẻ đưa chìa khóa phòng cho Minh. Té ra», nhất thân nhì thế», resort này có uy tín, làm ăn phát đạt quá nên không cần khách lạ, lúc nào cũng giữ lại một hai phòng cho khách quen.

Lúc đó khoảng 4 giờ chiều, Minh mở khóa cái phòng qua đêm cách office có 2 căn, có 2 giường đôi rộng, phòng tắm, 2 ghế 2 bên cái bàn nhỏ đựng bình tách cà phê, mấy chai nước lọc, và một tủ lạnh. Trang hoàng trong phòng rất mỹ thuật, đơn giản mà thanh lịch. Tôi tắm rửa nghỉ ngơi một lát thì Minh có điện thoại reo, cho biết ông bạn đại gia, partner làm ăn đầu tư của Minh, mời 2 chú cháu tới nhà hàng ăn tối.

Nhà hàng quả thật sang trọng, có một đám trai gái hầu bàn mặc đồng phục lăng xăng phục vụ. Minh giới thiệu chú Ngọc, đại gia có con gái sống ở Mỹ, một anh bạn tôi đã gặp hôm ăn tiệc ở Saigon với thầy Minh, và 2 người nữa Phú quốc.

Khi từ giã về, Minh đưa tôi tới khu chợ đêm gần đó coi cho biết. Thoạt trông, giống như chợ đêm ở Bangkok năm xưa tôi đi «tour»một lần, nhưng chợ này ít cửa hàng và khách thập phương hơn, bán tôm cá sống trong các bồn nước thủy tinh, các tiệm ăn nhậu, các quầy bán đồ lưu niệm...

Tối về resort, Minh rủ tôi xuống hồ bơi tắm. Nước xanh veo. Công nhận nước ấm và mượt mà mềm mại, khác hẳn hồ bơi ở Mỹ vừa lạnh vừa thoang thoảng mùi sát trùng. Có mấy khách Mỹ vừa trai vừa gái ra tắm, ngồi tụ lại một chỗ, tôi bèn tới bắt chuyện, mới hay đây

là dân Tây đi du lịch, bèn xổ tiếng Pháp ra chơi. Họ hiểu được cả tiếng Anh, nên sau đó tôi dùng tiếng Anh kể chuyện tại sao từ VN qua Mỹ và bây giờ tới đây... khiến họ ngẩn người ra nghe.

Chỗ lạ nên tôi không ngủ ngon giấc, nhưng sáng ra Minh đưa vào nhà ăn buffet rộng mênh mông, có cả hai chục món ăn nóng hổi tha hồ chọn gắp vào đĩa, không phải trả tiền, công nhận quá ngon. Tôi gặp được anh chủ nhân resort bạn Minh ở office lúc hai đứa check out. Tôi cười bắt tay chào anh, khen ngợi cách anh trang trí, landscaping, phòng ốc đầy đủ tiện nghi. Minh trả một triệu rưỡi tiền phòng, đưa tôi ra xe, tài xế chở ra phi trường lúc 8 giờ sáng về lại Saigon.

Hôm sau, tôi rời Sài gòn, lên máy bay về Mỹ.

Phạm Hoàng Chương

Tháng Mười Một : Con Cua Kình

Phan

Tác giả là nhà báo trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Ông cũng là tác giả Viết Về Về Nước Mỹ đầu tiên có bài đạt số lượng trên một triệu người đọc và đã nhận giải Vinh Danh VVNM 2016. Tuần trước, Phan có bài viết cho mùa tạ ơn», Tháng Mười Một». Từ nơi đang ở, cái xóm cầu gỗ (tên Mỹ là Woodbridge) làm nhớ «nơi có cây cầu khỉ» một thời tác giả từng sống và dạy học. Vẫn chuyện Tháng Mười Một, sau cầu khỉ là tới cầu «Rạch sấu» bắc qua con rạch đầy cá sấu.

2. Con Cua Kình...

Chân tôi bước lên cầu Rạch Sấu. Cây cầu gỗ không lớn hơn con đường độc đạo, nhưng có tên bởi nó bắc qua con rạch có cá sấu thật. Đôi khi nước ròng, những con sấu ăn no rồi ngủ quên trên bãi sình như nằm phơi nắng, nhìn dễ sợ lắm. Nhưng sáng nay thì nước lớn. Mặt trời tầm ngọn đuốc non. Ánh bình minh nhuộm cả sông Soài mênh mông. Cô thôn nữ chèo xuồng ba lá cặp theo mé sông lớn, làm nên bức tranh buổi sáng hữu tình đến dạt dào cảm xúc quê hương. Hình ảnh cô thôn nữ rẽ xuồng vào Rạch Sấu đẹp mê hồn. Quần áo dân dã

pha màu với gió sông, nắng sớm lấp loáng trên sông vàng ánh. Mặt trời đậu lên chiếc nón lá làm duyên cho suối tóc bay về bồng lai. Da cô trắng mởn xuân thì rịt gió sông lồ lộ giai nhân sông nước đến mê hoặc hồn người, tay cô thả từng nhịp chèo hai mái đẩy đưa như thôi miên người dân thị thành qua cầu buổi sớm...

Té ra là con Mễn.

Nhưng phát âm theo địa phương thì gọi là «Mển», nghe dễ thương quá. Nên tôi cũng gọi em là Mển.

Mển học lớp chín đã hai năm. Tháng sau mười tám tuổi. Tôi nhớ ngày sinh nhật của em vì con gái ở đây qua mười tám tuổi ưa nghỉ học ngang xương đi lấy chồng, chả thương gì mấy thầy chôn xuống tuyền đài một mối tình câm. Thật ra em tên là Trương thị Mến. Nhưng gọi Mến cứ phải lên giọng, lại nghe không hay bằng Mễn, vì em có đôi mắt của con nai vàng trong thơ Lưu Trọng Lư nên tôi gọi em là Mễn. Đến cả trường cũng gọi em là Mễn, nhưng ghe bạn bè của em cứ ơi ới gọi : Mển ơi, Mển à. Tôi cũng địa phương hoá theo vì nghe Mển dễ thương hơn Mễn.

Chiếc ghe đến sát gầm cầu Rạch Sấu. Mển ngưng chèo, tay nắm thành cầu. Nói chuyện với thầy :

«Con chào thầy. Thầy đi đâu sớm dzậy ?»

«Xuống quán cô Chanh ăn sáng. Giờ thầy đi lấy đồ vá ở nhà Hoàng Yến. Em đi đâu vậy ?»

«Con chở lúa vô chòi cho con Lan. Bữa nay ba má con đi đám giỗ bên sông. Con phải vô chòi phụ nó cho vịt ăn, lượm trứng».

«Cực quá hen. Thôi em đi đi... để nắng».

«Thầy rảnh hôn thầy ? Đi chơi với con đi !»

«Sợ phiền cho em thôi. Hôm nay thầy nghỉ mà».

«Đâu có gì phiền đâu thầy. Thầy xuống đây giữ xuồng cho con đi. Con chạy qua bên cầu mua hành, gừng. Vô chòi con nấu cháo vịt cho thầy ăn».

«Để thầy mua cho. Em chờ thầy nha».

«Dạ thầy».

Tôi ngồi ở mũi ghe, quay mặt lại nói chuyện với Mển. Bốn bề sông nước mênh mông, bao la như lòng tôi cảm khái. Nhưng nhớ hình ảnh thầy Thạnh chân đất, quần tây xắn lên đến đầu gối, áo sơ-mi bỏ trong quần, thắt dây lưng da tử tế, nhưng trên cổ có cái khăn rằn để lau mồ hôi. Hai tay nhịp chèo, phì phèo thuốc cán. Cô

Chanh ngồi ở mũi ghe, nón lá nghiêng che... cho con ngủ. Cái gánh hát nhà thầy Thạnh nửa tỉnh nửa thành đến khó quên. Tôi nghĩ. Thầy Thạnh chỉ cần biết vấn thuốc rê nữa là thành một người nông dân biết đọc !

Tôi cất kỷ niệm về Mển lặng lẽ vào hồn mình như chiếc dầm chèo thôi khua nước sông quê.

Chiếc ghe cặp vào gò giữa sông nước mênh mông, những khóm dừa nước lao xao sau túp lều tranh dân dã trong nắng sớm. Hình ảnh thái hòa làm tâm động hay lá động cũng in đậm vào tâm khảm ông thầy về con người và thiên nhiên sông nước. Mển hiền như lục bình trôi, nhưng ai đã một lần thấy thì không quên được màu tím dịu dàng của hoa lục bình. Tôi đang nhìn em cười với nắng đến nhạt nhòa son phấn phố thị, những chiếc váy thật ngắn ở Sài gòn như đã thuộc về quá khứ rất xa... Có lẽ thầy Thạnh là dân khoa toán nên thầy giải phương trình xong là xong, không như bên văn tôi cứ lơ mơ nỗi niềm để đêm về chong đèn kể lể..». Tạ ơn em. Đã cho thầy Tin Lành trong cuộc đời không có tương lai, và hạnh phúc thì như một điều xa xỉ trong xã hội đương thời. Hình như không có em trong cái xã hội bất nhân, thù địch này. Em cứ ở đây với tình yêu của đất, thật thà với nước tới muôn đời em nhé !»

Tôi xuất thần miên man. Mển gọi tôi.

«Thầy nghĩ gì mà mơ màng vậy ? Tới rồi».

«Đây là chòi của nhà em đó hả ? Thầy thấy giống một căn nhà chứ gọi là chòi thì không phải lắm đâu !»

«Dạ. Ba con cất hơi kỹ để có thể ngủ lại những hôm mưa quá hay bão. Ba ở trong đây có khi cả tuần đó thầy. Từ hồi hòa bình, ba con cực lắm ! Sau này tụi con lớn mới phụ ba được công chuyện».

«Vậy hả. Nhưng còn con Lan, sao nó không đi học ?»

«Thầy coi, nó đi học thì ai phụ ba con ? Má con thì cứ bịnh hoài. Con với nó phải nghỉ một đứa. Nó học dở nên nó tự nghỉ đó. Không phải con giành đâu nha».

«Suy ra em học giỏi ?»

«Thầy đừng chọc con mà..».

Chúng tôi vào chòi. Mển nói Lan là cô em kế, thua chị hai tuổi nhưng cao lớn hơn chị nhiều». Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười» cũng gần đúng với em Lan có phần vô tư hơn chị nhiều.

Mển nói : «Lan ơi ! Em làm cho chị Hai con vịt. Bắc nồi cháo luôn nha cưng. Chị Hai đi cho vịt ăn».

Tôi theo Mển đi lượm trứng, dễ còn hơn lượm vỏ ốc ngoài biển. Cứ bỏ vào cần xé lót rơm cho êm là việc tôi làm được. Mển cho vịt ăn những bao lúa mới chở vô. Thoáng một lát, trứng vịt đã đầy cần xé. Thầy trò vừa làm vừa trò chuyện, tôi nói cho em nghe về những gia đình ở thành phố ăn cơm cả nhà nhiều người, nhưng chỉ có hai cái trứng luộc giằm trong chén nước mắm, chấm rau luộc, hay bắp cải luộc. Ở đây thì trứng như khoai, bù lăn bù lóc, đến giẫm phải trứng lẫn trong rơm.

Tánh em dễ ngậm ngùi nên mặt buồn so», Tội nghiệp cho mấy người ở thành phố quá ha thầy. Chừng nào thầy về thăm nhà thầy trên thành phố, cho con gởi chục trứng cho mấy người ta luộc ăn thêm nha thầy..».

Thành thị và thôn quê đang so sánh trong đầu tôi thì Lan gọi vô ăn cháo. Mới biết con gái dưới quê giỏi thật. Mười lăm, mười sáu tuổi đã biết nấu ăn một mình. Bữa ăn ngon miệng thì thôi, lại vui vẻ với đủ thứ chuyện kể của Lan. Cô bé cứ tròn xoe đôi mắt tả về con cua kình: «Con thấy con cua kình bự như miệng rổ. Nó bò vô hang ở đằng gốc mắm, đằng kia kìa ! Con sợ người ta thấy thì đào bắt, nhưng một mình con đào không nổi đâu ! Con tính hang nó sâu lút đầu người à thầy. Vậy

là ngày nào con cũng chèo xuồng ra hang nó. Con lạy nó bò lên cho con bắt chứ con đào sao nổi. Nhưng nó không chịu nên con phải kéo cỏ, kéo chà che lại. Sợ người ta thấy...

Con mà bắt được nó thì cả dòng họ ăn không hết !»

Tôi cười đến sặc với cô bé ngây thơ, với con cua cả dòng họ ăn không hết. Mới biết sức tưởng tượng của Lan-kình mênh mông... Ba thầy trò lại cười bò lăn với cái tên Lan-kình do ông thầy ngẫu hứng nghĩ ra. Nhưng em nhất định không chịu cái tên kỳ cục». Con giận thầy à nghen..».

Ăn cháo xong, chẳng có việc gì làm ngoài kể chuyện thành phố cho hai cô nhỏ này nghe. Cứ chốc chốc, Lan lại phải ra thăm đàn vịt đẻ vì hình như có chồn rừng về bắt vịt nên đàn vịt tao tác. Nhưng Lan đi thì thầy phải ngưng kể, chờ con vô mới được kể tiếp ! Tội nghiệp Lan ở chòi riết nên thèm chuyện như khát nước đợi mưa. Nghe Lan kể không ngờ những hôm lu nước mưa trong chòi cạn sạch. Em khát tới cầu mưa. Tôi hỏi em Lan : «Hồi em cầu mưa xong, em có há họng lên trời đợi mưa không ?» Em Lan trả lời : «Ờ ! Con quên ha... Hèn gì trời không mưa».

Mển cười đến làm vỡ trứng, «Sao ở trường thầy nghiêm quá... !»

Mển đếm, xếp trứng vô cần xé khác theo đúng cách để chiều nay chở về giao cho mối lái, đêm họ sẽ cho xuống tàu đò đưa về thành phố.

Ngoài trời đã đứng bóng hàng dừa, nắng chang chang. Chỉ có tiếng gió xào xạc đám dừa nước sau chòi. Lan nằm tòng teng trên chiếc võng ca vọng cổ. Tôi ra dấu cho Mển im lặng để tôi nghe. Từ giọng hát em hiện ra những phận đời côi cút đến thương tâm trong tuồng cải lương «Con gái chị Hằng». Áo này một tay má sắm má may. Má đã đi rồi áo vẫn còn đây... ; đến chuyện tình đã làm mủi lòng bao thế hệ, mà phải trong không gian phù hợp người nghe mới thấm hết xót xa... Điệp ơi ! Lan cắt đứt dây chuông để rẽ chia đạo đời đôi ngã/ nhìn theo bóng anh đi mà lã chã lệ... tuôn... trào...

Tôi nghe quên thôi. Mển xong việc, vặn vẹo như con mèo lười vừa ngủ dậy, ngáp vắn ngáp dài như công việc thấy vậy mà không phải vậy. Giờ tôi mới hiểu được đời sống và việc làm của người nông thôn. Thấy tự tại đó nhưng từng hạt gạo, quả trứng đều là mồ hôi và công sức đáng trân trọng. Tôi còn thấy được tình chị em của Mển không giống anh em tôi là thằng em nhanh chân trốn đi đá banh để thằng anh bị mẹ bắt lại chẻ củi xong

mới cho đi. Tôi nhớ người anh kế của tôi, anh ra tới sân banh thì mọi người đã chuẩn bị về, anh tôi đá tôi vì không ai đá banh nữa. Nhưng trước mắt tôi lại là chị bảo em nghe. Em nằm ca hát, chị làm thấy mồ, vậy mà không sanh nạnh. Người nông dân dạy con bằng chính cuộc sống của họ. Nên sự thật thà, yêu mến người thân truyền lại đời đời. Tôi có cảm tưởng mình đang dạy học trò về Gia Huấn Ca của Nguyễn Trãi, «anh em như thể tay chân/ như chim liền cánh như cây liền cành..». Nhưng thằng nhóc mê đá banh trong tôi lại không yên. Hôm nay tôi lại nghỉ. Tôi mới là một thanh niên còn mê đá banh mỗi chiều nên chân tay cũng không thể ngồi yên lâu. Tôi nói,

«Lan ơi ! Em hát hay lắm, nhưng hát hoài thì thầy không có chỗ ngủ. Đi tìm việc gì làm đi. Sẵn thầy ở đây thì thầy giúp em một tay».

Lan trả lời : «Con chỉ muốn đi bắt con cua kình. Thầy giúp con hôn ?»

«Được. Chúng ta đi».

Lan quay qua hỏi Mển : «Chị Hai đi luôn cho vui ?»

«Ừ, đợi chị thay đồ. Nhưng mà hổng được đâu Lan ơi, mình đi hết thì ai coi chừng vịt ?»

«Hổng sao đâu ! Em thả chó ra nãy giờ, chồn chạy hết rồi ! Bây giờ em nhốt chó lại là xong, để thôi nó vật vịt. Với, em ở đây một mình. Hồi buồn quá, em cũng chèo xuồng đi chơi một mình hoài hà... Hai đừng méc ba nghen».

Mển hỏi tôi : «Thầy thay đồ ba con nha thầy ? Chứ đồ thầy đâu đi bắt cua được».

Hai chị em Mển được một trận cười khoái chí khi thấy thầy trong bộ bà ba đen bạc màu sương gió. Không có gương nên tôi không biết hình thù mình lúc đó ra sao? Chỉ thấy xót xa cho hai em trong hai bộ bà ba cũ, phèn đã nhuộm đến đầu gối, cùi chỏ áo. Nhưng hai em rất hăng hái lấy mai, xẻng để đào, đem nước uống xuống ghe.

Lan cầm chèo còn nghề hơn Mển, chắc nhờ sức khỏe. Lan chèo nhanh đến rẽ sóng thuyền đi. Không bao lâu chúng tôi đã đến cây mắm. Nhìn về căn chòi mới thấy hơi xa và nhìn cây mắm thì lớn hơn mình nghĩ.

Chúng tôi bắt tay vào việc, khi mồ hôi đã thấm lưng thì tôi hăng nhất. Cứ hất từng xẻng bùn đầy sang hai bên. Hai em quan sát dấu vết của con cua và cho tin khả tín nên tôi càng hăng đào. Thấm mệt thì dừng tay, có Lan có Mển tiếp tục đào. Càng xuống sâu, sình càng

rắn lại như đất dẻo, rồi đất sét. Thầy trò dừng tay nghỉ mệt, uống nước. Tôi mới thấy cái hố đào được đã cả một mét khối đất. Dấu vết con cua vẫn còn nên chúng tôi tiếp tục hăng say đào. Thêm mét khối đất nữa được chuyển lên bờ thì chúng tôi thấm mệt. Cái hố đã sâu bằng đầu người và ba người đứng lọt trong đó thì cái hố đâu phải nhỏ. Nghĩ lại em Lan cũng kinh nghiệm đầy mình mới đoán biết được hang cua sâu lút đầu người.

Đất càng ngày càng cứng, rễ cây mắm càng dầy. Chúng tôi lại ngồi nghỉ, uống nước. Tôi không tưởng tượng được sức khỏe của hai cô gái quê này. Thấy mảnh mai là vậy nhưng khi làm việc thì bền bỉ, dẻo dai. Thay phiên nhau đào và chuyền đất lên trong khó khăn của chật chội và rễ cây mắm đan lưới dưới đất sâu. Các em kiên nhẫn đến đáng nể. Tôi thì tin tưởng ở dấu vết con cua vẫn còn nên tiếp tục. Bây giờ chỉ còn đào được một lỗ tròn bằng hai miệng thúng với thế hướng rẽ trái vì rễ cây mắm to quá đã cản đường xuống sâu. Đất thì bắt đầu nhão lại là dấu hiệu con cua sinh sống trong đó. Cái lỗ tròn bằng hai miệng thúng đã quá tầm tay, nên tôi từ từ mất hút vào trong đó. Không còn xài xẻng, mai được nữa nên phải đào đất bằng tay. Tôi chuyền ra cho Mển, Mển chuyền cho Lan mới đủ sức ném được qua đống đất mà chúng tôi đã đào lên.

Tôi đã vô cái miệng thúng lớn hết một thân người nên việc chuyền đất ra càng khó. Tôi lại không biết coi dấu vết con cua quẹo bên nào nên làm mất dấu. Làm em Lan khóc ngọt, «Dzầy là mất con cua của con rồi,..». Cô bé hết tinh thần trong cơn mệt lả. Nhìn thương thảm làm sao.

Mển nhìn mặt trời đoán giờ, rồi nói với em Lan : «Lan ơi ! Tới giờ cho vịt ăn rồi đó. Em về cho vịt ăn đi. Xong rồi quay ra đây. Để chị Hai coi lại coi sao. Đừng khóc nữa».....

Mển nói vậy thôi mà Lan hết ngậm ngùi, ra sông tắm rửa, lặng lẽ chèo về chòi cho vịt ăn.

Còn lại hai thầy trò, Mển hỏi tôi : «Thầy tính sao giờ, thầy ?»

Tôi nói : «Em vô coi thử đi, nếu tìm được dấu vết thì thầy đào tiếp. Ráng bắt cho được con cua này cho Lan. Nhìn nó khóc tội nghiệp quá !»

«Nó dzậy đó thầy ơi ! Về nhà là nó quên hết hà».

«Em coi lại thử đi. Ráng tìm cho ra dấu vết».

Mển tìm được dấu vết con cua, rồi ở luôn trong đó. Moi móc từng bụm đất nhão chuyền ra cho tôi. Tôi thay phiên thì đường hầm sâu hút như đã tới âm phủ. Thật vô cùng vất vả cho hai thầy trò ngoan cố, nhưng chạm mắt nhau trong không gian hẹp lại thích thú đồng minh với tính cứng đầu. Cứ «ráng đi thầy», rồi «ráng đi Mển»... tới tảng đá cục cựa dưới bụng làm tôi hoảng hồn, la làng !

Chúng tôi đã đào qua luôn chỗ con cua nằm. Phải kinh nghiệm dữ lắm, Mển chỉ tôi mới thấy ra con cua ém mình khôn khéo vô cùng vào một hốc rễ cây mà dân thành phố như tôi thì đánh chết cũng không nhìn ra được.

Moi được con cua kình như những nhà khảo cổ đào được báu vật. Thầy trò ngồi thở dốc dưới hố sâu như một cái huyệt chôn người chết. Tôi chưa bao giờ thấy một con cua to đến thế này. Nó già như ông trăng, già đến không thèm nhúc nhích. Mển thích chí mê hồn với thành tích hôm nay. Cứ gõ cộp cộp lên lưng con cua già, rồi cười khanh khách. Tôi nhìn lên bầu trời không gợn một áng mây...

«Thầy nghĩ gì mà nhìn trời hoài vậy ?» Mển hỏi đột ngột. Nên tôi trả lời : «Em nhìn lên trời thử xem, đây là câu thành ngữ : ếch ngồi đáy giếng mà thầy nói bao

nhiêu các em cũng không hiểu».

«Con hiểu mà. Mình ngồi dưới đây thì ông trời nhỏ xíu... phải hông thầy ?»

«Nhưng ông trời thật của mình là ở trên kia, là bao la, là bát ngát. Mình ngồi mãi dưới này chỉ là giếng đâu ếch đó. Em có hiểu không ?»

«Thầy nói, con hổng hiểu gì gáo (ráo) !»

«Thôi lên. Tắm rửa rồi về».

«Mệt quá thầy ơi ! Cho con nghỉ một chút..».

Tới cả ngàn năm sau ông thầy cũng không hiểu gì ráo nên ngồi yên cho Mến tựa vai thầy nghỉ mệt.

Tới cô trò xổng hồn mơ màng, «Thầy dzái trời cái gì dzậy thầy ?»

«Thầy vái ông trời rụng thiên thạch, lấp kín hố này, cho giếng đâu ếch đó. Em có sợ chết không ?»

«Thầy bị ma nhập rồi hả thầy ? Đừng làm con sợ. Thôi lên. Nhanh lên..».

Chúng tôi ra sông tắm. Mển tắm cho con cua già rêu vàng, rêu xanh mọc đầy trên mình nó. Con cua không cần cột tay trói chân cũng nằm im như đá linh. Chả biết đá thiêng hay đá tội tình.

Lan chèo xuồng ra chưa tới nơi, nghe tiếng chị cười nên em cũng reo vui. «Bắt được rồi hả chị Hai ?» Tiếng hai chị em vang theo sông nước tới muôn trùng...

Tạm biệt căn chòi mà tôi nghĩ lúc rời xa là thể nào tôi cũng trở lại vì một phần tâm tư đã hoà vào đất, nước nơi này. Nhưng nghiệt ngã chờ tôi muôn lối dưới trời bao la, bát ngát. Khung trời nhỏ xíu tôi yêu sẽ mãi là kỷ niệm chốn quê nhà.

Mển chèo xuồng về chòi, rồi chèo về nhà vì ba em đã ra chòi ngủ đêm để coi đàn vịt. Lan ngồi mê mẩn với con cua già trong khoang ghe. Hai cần xé trứng đầy ụ chở về cũng là hai cần xé mồ hôi nước mắt người nông thôn đổi lấy cuộc sống của cả một gia đình hiền lành, chất phác. Cầu cho họ an lành.

Mặt trời đỏ ối trên sông Soài vẫy chào một ngày lành đã qua. Tôi cứ nhìn Mển buông từng nhịp chèo mà buông thả tâm tư theo gió. Tôi thấy mình mặc quần jean Levis, áo thun adidas, cổ quấn khăn rằn, chân đất; tay chèo nước ngược, tay chống gió chướng, để Mển

mãi hồn nhiên... tôi ngủ thiếp đi.

Câu chuyện của hai chị em nhà họ Trương đánh thức tôi dậy,

«Lan ơi ! Chị Hai thấy... hay mình thả nó đi nha Lan?»

«Chị Hai nói gì kỳ dzậy. Cực thấy mồ tổ mới bắt được con cua vĩ đại như dzầy ! Rồi biểu thả !»...

«Hai thấy nó giống như bà già mù ăn xin ở cầu đò Phú Xuân. Tội nghiệp quá hà».

Lan lay tôi, «Thầy, thầy dậy đi. Thầy tính sao, chị Hai con nói... ?»

«Ừm... Thả bà tiên dưới gốc cây mắm đi em. Bà ấy sẽ ban thưởng cho em đó».

«Thiệt hôn thầy ?»

«Nếu em chịu thả thì tối nay em ngủ mơ sẽ gặp bà tiên cua. Em ước gì thì nghĩ sẵn đi để không kịp xin tiên ban cho».

«Nhưng không đem về xóm... thì đâu ai biết mình bắt được con cua bự nhứt từ trước tới giờ ?»

Mển nói chen vào : «Có thầy làm chứng là người ta tin hết đó. Thả nó đi Lan ơi !»

Lan ngồi suy nghĩ lâu. Cô bé nhoẻn miệng cười : «Con ước bà tiên may cho con bốn cái áo dài. Hôm trước con thấy mấy chị trong xóm đi đám cưới, mấy chị mặc áo dài đẹp lắm. Con thích bốn màu là màu đỏ lựu chín, màu xanh lá mạ, màu tím hoa cà với màu vàng bông đậu bắp..».

Như một thỏa ước với thần linh đã ngã ngũ. Cô bé thả con cua già xuống làn nước sông đùng đục. Giòng nước mang đi bốn màu hoa quả của người chân quê, kẻ thị thành gởi theo câu lỡ lời «giếng đâu ếch đó» nhé bà tiên cua, vì người cầm chèo đã hoen mắt hiểu khi chiếc xuồng cặp vào cầu Rạch Sấu để thầy về.

Tạ ơn em mùa về ngọt ngào kỷ niệm.

Phan

Tháng 11, Lễ Tạ Ơn : Chiếc Kính Gãy

Phan

Nhân mùa Lễ Tạ Ơn bắt đầu, mời tiếp tục đọc về Tháng Mười Một, bài thứ 3 của Phan. Chiếc Kính Gãy là chuyện trên đất Mỹ. Tác giả là nhà báo trong nhóm chủ biên một số tuần báo, tạp chí tại Dallas. Ông cũng là tác giả Viết Về Về Nước Mỹ đầu tiên có bài đạt số lượng trên một triệu người đọc và đã nhận giải Vinh Danh VVNM 2016.

Mùa Lễ đã về, lễ Tạ ơn đến gần từng ngày với những sớm mai thức dậy trong hơi thu lành lạnh, những chiều về bát ngát trời thu trên những cánh đồng... Tôi nhớ lắm những người quen kẻ còn người mất, thương đám trẻ trong nhà không còn háo hức đợi quà mà chúng đang tất bật đời sống của những người đã trưởng thành, những người cố nhín chút thời gian đi mua quà cho người thân của chúng khi ngày lễ Tạ ơn đã cận kề.

Tôi còn nhớ lễ Tạ ơn đầu tiên năm tôi đến Mỹ. Tôi nghĩ riêng trong lòng, xứ giàu người ta bày vẽ quá, lễ này lễ nọ để bán thiệp, bán quà... những hình thức thương mại thật đa dạng, phong phú ở xứ tư bản. Nhưng chỉ lễ Tạ ơn năm sau tôi đã nhìn ra, làm thương mại ở xứ giàu dù

sao cũng còn nhân đạo hơn làm thương mại ở xứ nghèo là chế tạo ra đồ giả, thuốc tây giả, hàng nhái... bất chấp an toàn thực phẩm và sức khoẻ của người khác.

Những suy nghĩ bước đầu hội nhập ấy tôi nhớ rõ vì đó là những suy nghĩ đầu tiên về lễ Tạ ơn trên mảnh đất dung thân mà mình vừa tới được. Những ý nghĩ cụ thể hơn khi ấy chỉ là một ngày nghỉ được trả lương, và một buổi tối ăn uống với gia đình.

Nhưng hội nhập sâu hơn vào đời sống Mỹ tôi mới hiểu thêm được ý nghĩa của ngày lễ Tạ ơn. Tại sao hàng năm lễ Tạ ơn lại được xem như quốc lễ; tại sao muôn người đều hoan hỷ đón mừng lễ Tạ ơn... Bởi ngoài lịch sử của lễ Tạ ơn đầu tiên trên nước Mỹ đã quá đẹp, và ngày lễ này ngày càng đẹp đẽ hơn với thêm nhiều ý nghĩa về tình người, nhân bản, từ bi... mà tôi đã may mắn được làm người chứng.

Sau lần nước Mỹ bị khủng bố, tôi bị mất việc. Hàng tuần lãnh tiền thất nghiệp đã tới những tuần cuối rồi cũng chưa tìm được việc làm khác vì kinh tế Mỹ lúc ấy tuột dốc nên việc làm ít. Tôi nghe lời người bạn cùng mất việc với tôi, và theo anh ta đi làm công việc dễ nhất trong thành phố là đi giao pizza tận nhà cho khách hàng đặt hàng (order) qua điện thoại.

Ôi, bao nhiêu tự ái, tủi thân cứ nhỏ lệ âm thầm mỗi tối khi ngồi đếm những đồng tiền tip trong ngày có được để sinh tồn. Nhưng cũng bao nhiêu tự ái, tủi thân ấy chấp cánh bay đi vào một lễ Tạ ơn để tôi an nhiên sống, thậm chí thích nghề giao pizza tận nhà từ món quà của thượng đế ban cho.

Hôm đó gần lễ Tạ ơn, trời đổ nước đá bào chứ không phải tuyết, những hạt mưa đá nhỏ tí teo tung tăng trên đường theo gió. Tôi trượt chân trước cửa nhà một khách hàng, không bị thương nhưng gãy mất cái kính.

Bà chủ nhà là một bà cụ Mỹ trắng rất phúc hậu. Bà lo lắng và thương cảm cho tôi đến cảm động. Tôi đã ngồi xuống sofa nhà bà, uống tách trà nóng do bà mời. Tôi đã làm một việc sai trái với nội quy cho người đi giao pizza là không được phép làm như thế, không được bước vào trong cánh cửa nhà của khách hàng. Nhưng trước thịnh tình của người bản xứ thì phải biết xử sự sao cho ra một người Việt Nam ?

Tôi quên hết nỗi lo sợ có thể mất việc nếu ông quản lý ở tiệm pizza biết được. Tôi cảm ơn bà cụ đã vỗ về tự ti mặc cảm trong lòng tôi vào một đêm đông. Tôi chỉ cái bảng tên đường gắn trên khung cửa cách biệt phòng khách với nhà sau trong nhà bà. Tôi hỏi : «Bà thích Elvis Presley lắm hả ?» Vì tôi thấy trên khung cửa ấy là

tấm bảng màu xanh lá cây, chữ trắng, và ghi là «Elvis Presley. Blvd»

Bà cụ như trẻ lại tới thời bà còn con gái, bà huyên thuyên kể về kỷ niệm. Tôi chỉ hiểu được đó là món quà của người bạn trai đầu tiên đã tặng bà khi hai người đi xem buổi ca nhạc của Elvis Presley. Đó là lúc ông cụ đã đói bụng nên mò từ trên lầu xuống, hỏi : «Pizza tới chưa ?»

Mọi chuyện cứ diễn ra như theo ý Chúa. Sáng hôm sau tôi đi làm. Nhà tôi nhờ đem trả đồ mà má sấp nhỏ đã mua ở Trung tâm thương mại Collin Creek mà người Việt quen gọi là Collin Creek Mall. Sao tôi lại thấy một khách hàng khác cũng đi trả đồ như tôi. Cô ta trả lại hai cái đồng hồ treo tường be bé, xinh xinh, trên mặt đồng hồ có in hình Elvis mờ mờ, có cả chữ ký của Elvis nữa.

Tôi đợi cô trả xong thì xin mua. Cả hai cái đồng hồ có sáu mươi đô la, vị chi có ba mươi đồng một cái. Tôi cần một cái để thay cái đồng hồ Toyota ở nhà, hồi mua xe người ta cho quà. Nhưng nó đã rơi và vỡ kính. Tôi nghĩ đến bà cụ nên mua hai để tặng bà một. Tôi nghĩ thầm, chắc bà cụ vui lắm vì cái đồng hồ này độc đáo là mỗi giờ Elvis lại hát một câu trong những bản nhạc ngày xưa ông hát. Món quà tặng này biết đâu có thể làm bà cụ mỗi giờ mỗi trẻ lại khi hoài niệm và yêu mến Elvis

Presley.

Đâu ngờ ý Chúa đã an bày, tới hôm lễ Tạ ơn năm ấy. Tôi không có cơ hội đi giao pizza đến nhà bà nên đợi hết giờ làm thì lái xe đến nhà bà. Bấm chuông để tặng bà cái đồng hồ. Bà vui đến ứa nước mắt với một người Việt nam vô danh, tôi thì khóc được với một người bản xứ đã tặng tôi cái kính mới vào lễ Tạ ơn năm ấy. Bà nói với tôi», Cái kính gãy của anh đã rơi khỏi túi áo lạnh của anh nửa cái. Sáng hôm sau tôi thấy trên sofa, nên tôi đi đặt làm cái kính mới cho anh, theo độ của cái kính gãy. Anh thử lại xem có vừa mắt không... ?»

Chúng tôi thành bạn vong niên với nhau cho tới lúc bà mất. Tôi thành bạn nhậu của ông nhà sau khi bà mất đến lúc ông phải vô viện dưỡng lão...

Từ đó tôi cảm nhận về ngày lễ Tạ ơn qua lăng kính mới. Nếu cứ nhìn cuộc sống qua bảng giá, cộng thuế ở Mỹ này thì cuộc đời khô xảm lắm ! Mỗi người chỉ còn là cái máy in tiền để đi mua và trả thuế. Tôi hiểu thêm ý nghĩa của lễ Tạ ơn là sự cho đi và nhận lại; dù chỉ một câu chúc mừng nhau, món quà mọn, nhưng làm ấm lòng nhau cho cuộc sống thăng hoa tới người người cảm nhận được hạnh phúc quanh mình. Nên tôi hiểu được một người bạn đã trò chuyện với tôi trước lễ Tạ ơn gần đây, cô ấy nói», Ngày xưa em cũng hay ăn gà vào dịp lễ

này với gia đình, nhưng từ ngày quy y, em không ăn thịt gà nữa. Cứ lễ giết gà về là em ráng làm những việc tốt, lớn nhỏ gì cũng hồi hướng công đức cho tất cả những con gà sẽ bị giết trong dịp lễ này, cầu mong cho chúng thoát khỏi kiếp súc sanh và được đầu thai vào một kiếp sống mới, tốt đẹp và an lành hơn..».

Có phải lễ Tạ ơn đã cứu rỗi một người, rồi ý nghĩa ngày lễ thấm sâu thêm vào lòng người để mỗi người hướng thiện theo cách riêng ? Để mỗi năm lễ Tạ ơn về, ai cũng ráng sắp xếp công việc để có thể tham gia vào những bữa ăn miễn phí tổ chức bởi các Hội Từ Thiện, nhằm giúp bữa ăn cho những người không nhà. Ai từng đến với những bữa ăn này, thường sang năm lại đến vì thôi thúc của lòng từ bi đã thức dậy trong tâm khi nhìn những người nghèo đứng xếp hàng trong gió lạnh để nhận một phần ăn từ những người thiện tâm. Ai có thể đứng ngoài tình người dửng dưng cho được. Phải đứng về một phía, nếu ta không là người cho thì ta sẽ là người nhận. Chẳng ai đứng ngoài xã hội mình đang sống được cả.

Với lễ về năm nay, tôi vừa gãy cái kính do bất cẩn. Ta thán với người bạn xa», sao tôi xui dữ vầy nè ?» Bạn tôi gợi ý, đi tìm cái kính cũ xài đỡ đi, rồi tính sau. Tôi chỉ tìm ra cái kính của bà cụ năm xưa cho, cũng đã

gãy... Tôi hỏi tại sao những người cho không cung cấp đủ kính cho tôi dùng - là ý nghĩ trong mùa Tạ ơn này ! Nhưng nhờ không có kính nên tôi chẳng nhìn xa được nên nhìn vào lòng mình là khỏi cần kính. Tôi thấy rõ ra mình cứ đứng mãi bên phía người nhận nên bên cho hụt người ! Tôi gọi cô bạn đã quy y», Cho anh đóng góp chút đỉnh vô bữa ăn cho người không nhà mà nhóm con lai của các em tổ chức. Nếu hôm đó anh có thời gian thì anh sẽ góp một bàn tay với anh chị em..».

Một trong những ý nghĩa của lễ Tạ ơn là sự cho và nhận. Ở đâu cũng nhiều người rộng lòng nên ở đâu cũng có rất nhiều người đang cần những tấm lòng nhân ái của mọi người. Nếu Tạ ơn chỉ gói ghém với những người mà ta từng thọ ơn thì danh sách những người ta phải mang ơn, đền ơn sẽ dài hơn trí nhớ chúng ta nhiều bởi không ai tồn tại trên đời mà không từng mang ơn người khác. Chúng ta được sinh ra làm người, đã là một ân sủng của Tạo hoá. Tôi không biết xuất thân của ai, nhưng bản thân thì tôi rõ. Từ đứa bé đủ cơm no áo ấm, mỗi ngày đến trường. Rồi lớn lên trong mù mịt tương lai vì lịch sử sang trang. Rồi vượt thoát đến miền đất hứa, trải qua bao nhiêu hoàn cảnh khi hưng lúc khó... Tôi không thể một mình vượt qua tất cả để tồn tại đến bây giờ mà ơn thọ từ cái kính của người bản xứ đã tặng tôi, làm thay đổi cái nhìn của một người di dân theo

hướng thiện tâm và tích cực hơn...

Mùa Tạ ơn về, lễ Tạ ơn cận kề với bao tấp nập ngoài phố thị, trên môi cười trẻ nhỏ, lo toan trong ánh mắt những người lớn còn khó khăn... Tôi đã đủ cơm ăn áo mặc, một việc làm ổn định, một chỗ ở không phải sợ nắng mưa. Tôi Tạ ơn xứ sở này đã cho tôi biết bao nuôi dưỡng và dung thứ để tôi có hiện tại. Tạ ơn quê nhà đã đón nhận tôi từ một sinh linh bé bỏng, cho tôi thật nhiều kỷ niệm tuổi thơ, cả nỗi nhớ thương quê dạt dào trong lòng người viễn xứ khi lễ Tạ ơn về.

Tạ ơn cha mẹ đã sinh thành dưỡng dục. Tạ ơn thầy cô đã dạy dỗ cho tôi từ vỡ lòng tới khai trí. Tạ ơn anh chị em trong nhà đã chia cay xẻ đắng với nhau khi vận nước đổi thay, cha tù mẹ bệnh... Tạ ơn bạn bè đã lắng nghe và chia sẻ cùng tôi. Tạ ơn em mùa về khơi gợi biết bao nỗi niềm. Tạ ơn cả lời thơ dòng nhạc đã nuôi dưỡng tâm hồn tôi theo năm tháng...

Tạ ơn đời khoan thứ bao dung...

Thanksgiving 2016

Phan

Từ Độ Mang Ơn

Lê Nguyễn Hằng

Tháng 11 là mùa Lễ Tạ Ơn, mời đọc bài của Lê Nguyễn Hằng Tác giả là một cây bút nữ, cư dân San Jose, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ. Mùa Lễ Tạ Ơn 2014, bà có bài «Tạ Ơn Người, Tạ Ơn Đời», viết về người bảo trợ. Lễ Tạ Ơn năm nay, Lê Nguyễn Hằng có bài viết tiếp theo, tác giả bay đến thăm đôi bạn Mỹ bảo trợ tại vùng vịnh Tillamook kỳ thú. Bạn đọc Vietbao online, chỉ cần click chuột vào tên tác giả dưới tựa đề, sẽ tìm thấy bài viết của tác giả hai năm trước.

Dường như mới ăn Tết đâu đây, mà quanh đi quẩn lại sắp đến Thanksgiving rồi. Chợt nghĩ đến Carol và John Steele, hai vợ chồng người bảo trợ đầy ơn nghĩa, đã bảo lãnh gia đình tôi từ trại tỵ nạn Fort Chaffee ở tiểu bang Arkansas ra chung sống với họ ở Virginia và tận tình giúp đỡ gia đình tôi thật chu đáo trong những ngày đầu bỡ ngỡ nơi đất lạ, tiếp tục yêu thương chúng tôi cho tới ngày nay. n tình này chúng tôi luôn khắc ghi trong lòng và họ đã trở thành một phần quan trọng của gia đình chúng tôi.

Hầu như năm nào hai vợ chồng John và Carol cũng từ Oregon xuống San Jose thăm chúng tôi, thế mà đã mười năm rồi chúng tôi chưa đi gặp đáp lễ, thật không phải chút nào ! Nghĩ thế, tôi quyết định và lập tức đặt vé máy bay cho chuyến viếng thăm muộn màng này.

Rồi tôi đi mua những vật liệu để làm vài món ăn mà Carol và John thích để mang theo. Sau khi làm xong 200 cái chả giò và nấu một nồi nước phở to tướng, tôi bỏ tất cả vào ngăn đá cho đông lạnh để hôm đi gửi theo hành lý vì họ không cho xách theo chất lỏng lên máy bay.

Đêm hôm đó, tôi trằn trọc khó ngủ chắc vì cả hai ngày bận rộn nấu nướng chuẩn bị cho chuyến đi. Tôi nằm nghĩ miên man, nhớ đến những biến cố quan trọng xảy ra trong cuộc đời.

Một ngày mùa thu năm 1954, bố mẹ và 7 anh em chúng tôi lên chiếc máy bay Dakota của Pháp ở phi trường Gia Lâm, rời xa Hà Nội và bà con nội ngoại để vào Nam. Tôi vẫn còn nhớ như in trong đầu hình ảnh đau buồn của bố mẹ tôi khi phải dứt áo ra đi bỏ lại căn nhà mà gia đình tôi đã ở chung với các dì và những người anh chị em họ cả mấy chục năm. Cuối cùng thì bố đã được chính phủ chỉ định đến làm việc tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Sống dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, bố tôi là công chức phục vụ tai Ty Ngân Khố trong tỉnh, anh em chúng tôi đều được ăn học, tuy không sung túc nhưng cũng no đủ.

Năm 21 tuổi, tôi lập gia đình với người tôi yêu thương. Anh cũng là công chức. Sau khi có đứa con đầu tiên, chồng tôi được cơ quan cho phép vào Saigon theo lớp cao học. Dịp Tết năm 1968, tôi đem con theo chồng về Đà Nẵng thăm bên nội, cuộc tấn công Tết Mậu Thân của VC đã làm gia đình ba người của tôi phải ở ba nơi, chồng tôi về Saigon đi học lại, tôi về Tuy Hòa tiếp tục làm việc và đứa con gái duy nhất mới một tuổi thì gửi lại ở Đà Nẵng cho bà chị chồng nuôi hộ vì thời điểm đó Tuy Hòa không được an ninh lắm. Sáu tháng sau, sở làm cho phép tôi thuyên chuyển vào Saigon, gia đình tôi sum họp và sống ở trong Nam cho đến ngày mất nước.

Biến cố 30 tháng Tư năm 1975, gia đình nhỏ bé của tôi lại bỏ Saigon trốn chạy Cộng Sản giống như bố mẹ tôi 21 năm trước nhưng lần này tôi đi xa thật xa, đến tận nước Mỹ.

Ngày thứ sáu, 13 tháng 6 năm 1975, Carol và John đón 7 người gồm hai vợ chồng tôi, 3 đứa con nhỏ và 2 đứa em của tôi đến ở với họ tại thành phố McLean, tiểu bang Virginia. Hai người thay phiên nhau vất vả dẫn cả gia đình chúng tôi đi làm tất cả mọi thủ tục để hội nhập vào nước Mỹ như đi xin thẻ an sinh xã hội, khám sức khỏe, đi xin học và còn phải chỉ dẫn tường tận cách đi xe buýt, tập lái xe hơi, sử dụng những đồ dùng trong nhà... Mỗi tối, John dạy ba đứa nhỏ học, còn Carol lo thực tập tiếng Mỹ cho bốn người lớn.

John và Carol bảo chúng tôi cứ ở đây với họ, để dành tiền mua một mái nhà nho nhỏ. Họ đã chuẩn bị lo cho chúng tôi ít nhất một năm dù có phải mượn nợ trong căn nhà chúng tôi đang ở. Tuy vậy, sống chung với Carol và John được gần 4 tháng, chúng tôi nhờ hai người đứng tên thuê một apartment cho gia đình tôi ra ở riêng vì hai vợ chồng tôi đều đã có việc làm.

Rồi John và Carol lại nhận nhiệm sở mới ở ngoại quốc và di chuyển đến nhiều quốc gia như Kenya, Jordan, Swaziland và El Salvador.

Chúng tôi ở Virginia được ba năm thì quyết định dời qua thành phố San Jose, tiểu bang California, nơi có khí hậu ấm áp và các hãng điện tử đang nở rộ như mưa trổ nấm. Nơi đây vợ chồng tôi được việc làm tốt và con cái

ăn học ngoan ngoãn.

Sau bao năm mất liên lạc với Carol và John vì cả hai gia đình đều lo chuyện cơm áo, chúng tôi đã tìm lại được với nhau và từ đó càng ngày càng thêm thân thiết.

Suy nghĩ lan man, tôi phải dậy uống một ly sữa nóng và cố dỗ giấc ngủ.

Sáng hôm sau, trước khi đi, tôi đóng gói tất cả thức ăn vào một cái va li. Từ San Jose chỉ bay một tiếng rưỡi đến phi trường Portland, Oregon, nhưng rồi chúng tôi phải lái xe thêm hơn 2 tiếng đồng hồ nữa mới tới được thị trấn Manzanita. Sau bao năm làm việc ở nhiều nơi xa xôi trên thế giới, vợ chồng John và Carol đã chọn thị trấn hiền hòa, êm ả nhỏ xíu này với dân số khoảng 600 người để dưỡng già.

Khi chúng tôi bước chân vào cửa, Carol vui mừng la lên : «Seven of you ? It's 1975 all over again». (Lại cũng bẩy người hả ? Sao y hệt như năm 1975 thế này !)

Thật vậy, tháng Sáu năm 1975, gia đình tôi bốn người lớn và ba đứa con nít, từ trại tị nạn được đón đến tá túc tại nhà của vợ chồng họ. Bây giờ, bốn mươi mốt năm sau cũng bẩy người, chỉ khác là 3 đứa nhỏ ngày xưa là con, bây giờ là ba đứa cháu ngoại, thật là một sự trùng

hợp hi hữu !

Tối hôm đầu tiên, John nấu thức ăn Mỹ, thịt sườn ăn với măng tây, ớt màu, khoai tây, tất cả đều nướng, mọi người ăn uống ngon lành, trò chuyện rôm rả.

Căn nhà của vợ chồng Steeles ở trên một mảnh đất rất cao trên núi Neahkahnie cách mặt nước biển khoảng 500 feet. Khi xây nhà, họ đã vẽ kiểu để từ phòng khách, phòng ngủ, phòng đọc sách, phòng gia đình, nhà bếp đều nhìn thấy biển, nên sáng hôm sau tôi dậy sớm hơn thường lệ để đứng trong phòng khách ngắm bình minh.

Nhìn mặt trời lấp ló sau rặng núi trồi dần ra ở phía đông, thỉnh thoảng vài tia nắng sớm xuyên qua mấy đám mây đang lơ lửng trôi làm sáng lấp lánh những cụm mây thật huyền ảo đầy màu sắc. Xa xa những làn sóng nhẹ tạt vào bờ. Bãi biển cát trắng không một bóng người vì còn quá lạnh. Sophie, đứa cháu gái 14 tuổi đã đứng bên cạnh tôi từ lúc nào, cô bé nhìn ngoại cảnh như bị thôi miên và thốt lên : «Bà ngoại, this is so spectacular ! I love it, love it here !»

Sau khi ăn sáng, chúng tôi đến thăm xưởng làm phó mát Tillamook Cheese Factory. Nhờ khí hậu ôn hòa, ẩm ướt của những ngày mưa liên tục, cộng với nguồn nước từ 5 dòng sông và phụ lưu đổ vào vịnh Tillamook, một

trong 5 vịnh nhỏ ở vùng Manzanita bên bờ biển Thái Bình Dương là nguồn thiên nhiên hoàn hảo khiến cây cối ở đây luôn tươi tốt. Cỏ lá rợp xanh thích hợp để nuôi bò lấy sữa cung cấp cho sản xuất phó mát.

Năm 1894, Peter MacIntosh, nhà sản xuất cheese nổi tiếng đã đem truyền bá nghệ thuật tinh thông về làm cheddar cheese đến cho dân địa phương của thành phố Tillamook. Bây giờ cả 120 năm sau, xưởng Tillamook vẫn dùng công thức làm cheese từ ngày đó. Đến năm 1947, xưởng này sản xuất những hũ kem (ice cream) đầu tiên. Chúng tôi đi xem từng công đoạn làm phó mát, nếm mấy chục loại cheese và kem rồi ăn trưa ở tiệm ăn ngay trong khuôn viên của xưởng, mãi đến chiều mới rời nơi đây.

Bữa tối, tôi trổ tài nội trợ với món phở. Không những tôi đem theo bánh phở, mọi thứ rau như hành lá, ngò, húng quế, giá, chanh mà còn cả thịt bò tái, chín, gân sách... lẫn tương đen và tương ớt sriracha nữa, bởi vì ở một thị trấn có 600 người dân, phần lớn là người da trắng đến đây nghỉ hưu cho yên tĩnh thì đào đâu ra những thứ thịt đặc biệt và những loại rau cho món phở.

Đang hâm nồi nước dùng đã nghe John xuýt xoa :

- Mùi phở thơm nức mũi. Tôi cam đoan là Hằng nấu với xương đuôi bò, phải không ?

Tôi gật đầu :

- Sao mà biết rành thế ! Tôi chịu thua luôn.

Trong khi đó, Thụy Hằng con gái tôi sắp rau, giá và hành tím dầm dấm lên bàn rồi trụng bánh phở bỏ vào tô. Carol phụ xếp những lát gân, sách, thịt bò chín và tái trên mặt bánh phở. Khi nước dùng đã sôi, tôi múc vào tô rồi rải lên một ít hành ngò và vài củ hành lá trần.

Ngồi vào bàn, John và Carol vừa ngắt mấy lá húng quế bỏ vào tô vừa hít hà :

- Thế này thì chắc chắn ăn đứt cả spaghetti của Ý rồi! Một tô phở thơm lừng nóng hổi ăn trong một buổi tối lành lạnh như thế này thì đúng là một món ăn của Trời.

Cả nhà Mỹ Việt ngồi thưởng thức món ăn tiêu biểu của Việt Nam mà trong lòng chan hòa hạnh phúc. John bưng tô lên húp sạch nước rồi đòi ăn tô thứ hai khiến tôi thật hài lòng, bõ công mình nấu cực khổ và khuân lên tận trên núi này.

John còn bảo rằng :

- Mặc kệ ai nói ăn phở Bắc đúng cách chỉ có hành ngò thôi. Tôi vẫn cứ cho tương đen và ớt sriracha vào, nó đậm đà, cay cay làm cho vị phở thêm nồng nàn.

Sáng hôm sau các con và cháu tôi theo John đi câu, tôi ở nhà trò chuyện với Carol. Lúc sau, Carol lấy ra một chai nước mắm 3 con cua, cô bảo rằng :

- Biết Hằng lên đây chơi thế nào cũng đem theo chả giò nên tụi tôi đã lái xe đi Portland mua chai nước mắm này.

Thế là Carol nấu nước lã với đường rồi nhanh nhẹn lột vỏ chanh, băm tỏi, ớt, rồi đong nước mắm và dấm đổ vào nước đường vừa nấu, rồi cho chanh, tỏi và ớt băm vào. Tôi nếm thử và gật gù khen ngon. Carol nói một câu chắc nịch : «Tôi làm đúng công thức Hằng cho đấy, không bao giờ phải thử cả».

Tháng 11, mặt trời đi ngủ sớm, mới chưa tới 5 giờ đã thấy chiều tà. Tôi muốn được ngắm hoàng hôn trên bãi biển. Ở trong phòng gia đình từ trên cao nhìn xuống tôi thấy bầu trời xám ngả thành màu hồng rồi đỏ au ngay chỗ giáp ranh với mặt nước biển, nơi mặt trời từ từ lặn xuống trốn gần một nửa dưới sâu. Mặt biển mênh mông

huyền ảo, một vài con sóng bạc nhè nhẹ vỗ vào bờ, tôi lắng nghe tiếng sóng nhưng cũng chỉ tưởng tượng thấy tiếng rì rào nho nhỏ. Hàng cây trước cửa sổ bắt đầu trở thành những bóng đen thẫm nhô cao như muốn chọc thủng bầu trời. Ngắm thế giới bao la tuyệt mỹ bên ngoài qua khung cửa sổ rộng bỗng thấy mình nhỏ bé làm sao ! Tiếc là Sophie đi câu chưa về để nhìn cảnh đẹp tuyệt vời này. Chỉ sợ nó thấy bức tranh sơn thủy thiên nhiên tuyệt tác như vầy thì sẽ đòi ở lại luôn.

Tiếng ồn ào như cái chợ vỡ của nhóm đi câu về lôi tôi ra khỏi trạng thái mơ mộng. Các cháu tôi đưa ra khoe những vỏ ốc, vỏ sò lượm được ngoài bãi biển. Tôi được biết là họ chỉ bắt được mấy con cua an ủi vì không câu được con cá hồi nào. Nhớ lại trong chuyến gia đình tôi ghé nơi này mười năm trước dây, cậu con rể lớn đã câu được hai con cá hồi thật to, nó liền gửi hình về sở khoe với bạn.

Chiều hôm đó chúng tôi ăn cua tươi hấp thật là ngon ngọt. Món tiếp theo là chả giò, vừa cắn miếng đầu tiên John đã bảo :

- Bà có làm gì khác không mà chả giò lần này dòn, xốp và ngon hơn những lần trước vậy ?

Tôi đáp :

- Trời đất ơi sao mà sành ăn thế ! Trước kia tôi vẫn dùng bánh tráng của Thái Lan hoặc Phi Luật Tân, lần này tôi mua được bánh tráng làm tại Mỹ, có cờ Hoa Kỳ đàng hoàng đó nghe.

Nhìn Carol với tới đĩa butter lettuce giống như rau xà lách Đà Lạt của mình, lá tròn, cong vòng và mềm vì cuống lá không cứng như những rau khác, lấy một lá rau, cuốn với vài cọng ngò, mấy lá rau thơm và cái chả giò nằm chính giữa, bàn tay thành thạo điệu nghệ này đã cuốn không biết bao nhiêu cái chả giò tôi làm cho họ.

Carol bảo :

- Không cần biết Hằng đem lên cung cấp bao nhiêu cái chả giò, John giới hạn mỗi lần, mỗi đứa tôi chỉ được thưởng thức 5 cái thôi, xin xỏ hay năn nỉ gì cũng bị bác cả, không phải là sợ cholesterol mà chỉ sợ hết không còn chả giò thôi.

Như vậy họ sẽ ăn lai rai trong năm cho đến lần tiếp tế mới. Sau bữa ăn tối, mọi người quây quần nói chuyện, hết chuyện xưa rồi đến chuyện nay.

Carol kể rằng, cô làm tự nguyện cho thư viện địa phương. Với vai trò một President, Carol rất bận rộn với những kế hoạch phát triển, điều hành, tổ chức những buổi sinh hoạt cộng đồng để dân chúng biết về những hoạt động và lợi ích thư viện có thể cống hiến khiến họ thích đến thư viện. Ngoài ra Carol còn tích cực với hoạt động xã hội như nhà thờ, book club, community club... Cô vẫn thường nói những công việc đòi hỏi sự chú tâm và suy tính này đã giúp cô duy trì trí nhớ tốt và giữ cho đầu óc mình minh mẫn.

John không chỉ là một người giàu lòng bác ái mà còn rất can đảm. Từ khi về hưu năm 1997, John đã tình nguyện làm lính chữa lửa cho một trạm cứu hỏa ở một thành phố nhỏ của giải duyên hải Oregon. Sáu dặm chiều dài đã phân chia ba thị trấn nhỏ và mỗi thị trấn có một trạm cứu hỏa riêng. John thấy rõ ràng như vậy là hoạt động không hữu hiệu và tốn kém. Cuối cùng đến năm 2008, John cùng với một một số dân trong thành phố khởi động một chiến dịch để sát nhập ba trạm cứu hỏa làm thành một quận cứu hỏa. Quận sẽ dưới quyền điều khiển của một trưởng ban toàn thời gian (có ăn lương) và hai phụ tá để huấn luyện và giám sát những tự nguyện viên. John đã phải hoạch định phương sách và vận động ráo riết lấy được sự ủng hộ của dân địa phương để hoàn thành những việc này, vì không

ai muốn phải đóng thêm thuế, hơn nữa một số người không muốn bỏ trạm cứu hỏa của họ.

Cuối cùng cuộc bầu cử diễn ra vào tháng 11 năm 2008 đã được chấp thuận và họ bầu John làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Trong lúc kể chuyện, tôi thấy rõ sự hãnh diện ngời lên trong mắt John vì bây giờ quận chữa lửa của John được xem là một trong những cơ quan đứng đầu quốc gia về tổ chức, huấn luyện và trang bị.

Những hành động cương quyết tranh đấu mang lại lợi ích cho dân chúng của John và những bạn đồng sự đã khiến tôi cảm phục. Thêm nữa, John cho biết rằng nhiệm vụ của firefighters không còn chỉ là chữa lửa như 40 năm trước đây. Ngày nay, họ còn giải cứu những người bị tai nạn dưới nước trên suốt bảy dặm bãi biển, hay bị rơi xuống từ những triền dốc cao xuống vực thẳm, cả những người bị tai nạn xe cộ đã trở thành một phần lớn trong công việc cứu người của họ. Hơn nữa, việc đáp ứng nhu cầu y tế khẩn cấp (medical emergency) đã tăng lên rất nhiều khiến họ mặc dù là tình nguyện viên, vẫn phải hiện diện lập tức bất cứ giờ nào trong ngày, suốt năm khi được gọi đến.

John và những cộng sự viên đã vào sinh ra tử, có khi 1, 2 giờ đêm bị gọi và làm việc cho đến sáng. Nhiều người chỉ kịp về nhà thay quần áo và đi làm công việc kiếm ăn thường nhật của mình. Họ làm lính chữa lửa vào ra trong hiểm nguy đến tính mạng, không lãnh một đồng lương nhưng sự biết ơn chân thành và ưu ái của các nạn nhân đã mang lại hạnh phúc và hãnh diện cho họ không thể mua được bằng tiền.

Khi John kể chuyện anh làm lính chữa lửa tự nguyện, tôi nghĩ ngay đến sự dũng cảm của những người lính chữa lửa trong ngày đau thương của đất nước 11 tháng 9 năm 2001, trong đó có Welles Crowther, 24 tuổi, người lính chữa lửa tự nguyện, đeo băng đỏ đã trải qua những giây phút đen tối nhất của lịch sử Hoa Kỳ, cứu mạng sống của những người hoàn toàn xa lạ.

Welles đang là một nhân viên sáng giá và thành công của hãng Sandler O'Neill and Partners, làm việc trên tầng lầu thứ 104 của tòa nhà World Trade Center. Trước đây, Welles đã từng là một lính chữa lửa tình nguyện ở tại thành phố anh cư ngụ Nyack, New York, nên anh là một người có khả năng và kinh nghiệm đương đầu với tình trạng nguy cấp. Ngay khi chiếc máy bay United Airlines số 175 vừa phóng vào tòa nhà đôi lúc 9 : 03 sáng ngày định mệnh đó, anh ta lập tức trở lại vai trò

cũ. Giữa đám khói mù mịt, gạch vụn đổ nát và hỗn loạn, Welles đã xuống lầu thứ 78, nơi có thang máy đặc biệt tốc hành xuống tầng dưới cùng, vì anh làm việc ở tòa nhà này đã lâu nên biết rõ từng ngõ ngách. Anh đã dùng giọng nói dõng dạc, mạnh bạo và đầy quyền uy của mình để hướng dẫn những người còn sống sót đi xuống cầu thang và khuyến khích họ giúp những người khác trong khi anh cõng một người đàn bà bị thương trên lưng. Sau khi cõng bà ấy qua 15 tầng lầu xuống tới chỗ an toàn, anh lại chạy ngược trở lên để cứu thêm những người khác.

Welles tuy anh hùng nhưng vẫn có những tình yêu bình thường như mọi người trong chúng ta, anh cũng rất yêu thương mẹ của mình nên trong lúc thập phần hiểm nguy anh cũng điện thoại cho mẹ yên tâm và để lại lời nhắn : «Mom, this is Welles, I want you to know that I am OK». Thế rồi anh băng mình vào chỗ chết.

Nghĩ đến việc trong khi ai cũng dùng mọi cách và phương tiện chạy ra khỏi tòa nhà để thoát thân đến nơi an toàn thì những người lính chữa lửa anh hùng lại liều mình chạy ngược trở vào vùng nguy hiểm, hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ mạng sống cho người khác, những con người này phải có thân hình và khối óc bằng thép nhưng lại có trái tim bồ tát mới có thể nhảy vào nơi

lửa đạn dẫu biết rằng mình có thể bị thương tích trầm trọng hay mất mạng sống. Còn sự can đảm, anh hùng nào đáng kính trọng, ca ngợi và biết ơn hơn !

Cuối cùng người ta tìm thấy xác Welles cùng với một số lính chữa lửa đã chết khi họ cố gắng chạy trở lên cứu thêm người nữa trong lúc tòa nhà sập xuống.

Welles đã ra đi nhưng không bao giờ bị quên lãng. Hành động anh hùng đã khiến anh trở thành biểu tượng của sự kiên trì, can đảm và hy vọng sau ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Vì vậy chúng ta chẳng ngạc nhiên khi thấy phần lớn những đứa trẻ ở Mỹ đều nói khi lớn lên muốn làm cảnh sát và lính chữa lửa.

Ngày Lễ Tạ Ơn nào tôi cũng cám ơn cha mẹ, đã sinh ra và nuôi tôi khôn lớn với một sức khỏe tốt; cám ơn chồng, các con, các cháu cũng như anh chị em đã cho tôi một gia đình hạnh phúc; cám ơn các bạn hữu đã cùng chia sẻ ngọt bùi; cám ơn những anh hùng như Welles Crowther đã xả thân cho người khác và đặc biệt nhất là cám ơn Carol và John đã dang đôi cánh ra che chở, ấp ủ gia đình tôi lúc phải bỏ xứ sở ra đi trong hoảng loạn đau buồn.

Cuối cùng tôi xin cám ơn nước Mỹ đã cưu mang và cho người Việt ly hương chúng tôi một quê hương thứ hai đầy bao dung và nhân ái.

Mùa Lễ Tạ Ơn 2016

Lê Nguyễn Hằng

Bão Cát Lễ Tạ Ơn Đầu Tiên

Hoàng Đình Minh Long

Tác giả cùng gia đình đoàn tụ tại Mỹ từ 1991, 25 năm trước, khi mới 18 tuổi. Hiện là cư dân Huntington Beach; Nghề nghiệp : Kỹ sư phần mềm cho Northrop Grumman Corporation; Đã tham gia VVNM từ 2003 với 4 bài viết tươi tắn, tinh tế và tử tế. Mong Hoàng Đình Minh Long sẽ tiếp tục nhịp viết mới trở lại.

Qua Mỹ vào đầu tháng 8 năm 1991 khi mùa hè nam Cali còn nóng bức. Vậy mà hơn ba tháng sau, khi chuẩn bị đón lễ Tạ Ơn lần đầu tiên tại Mỹ, trời mùa đông thật lạnh lẽo. Vì mới qua Mỹ, không khí ngày lễ Tạ ơn tuy mới lạ với một người từ VN mới qua nhưng nó thật đặc biệt và nhiều ý nghĩa đối với tôi và gia đình.

Theo lịch sử kể lại thì vào năm 1621, người da đỏ đã chia sẻ những thu hoạch mùa màng với người di dân trên chiếc tàu MayFlower khi những di dân này đến bắc Mỹ. Tuy nhiên, trong xã hội hiện tại, lễ tạ ơn là dịp để mọi gia đình sum vầy với nhau và cảm tạ ơn trên vì muôn ơn lành. Đó là đối với xã hội Mỹ.

Riêng gia đình tôi, lễ Tạ Ơn đầu tiên năm ấy còn có ý nghĩa đặc biệt vì đây là lần đầu đoàn tụ, sau trên dưới 10 năm xa cách. Anh lớn của tôi rời gia đình đi vượt biển năm 1981. Hơn một năm sau, đến lượt ba tôi vượt biển sau khi ra trại tù cải tạo gần 2 năm. Gia đình chúng tôi phải trông ngóng trên dưới 10 năm cho đến được đoàn tụ qua chương trình bảo lãnh vào tháng 8 năm 1991.

Bữa ăn tối đêm lễ tạ ơn thật ấm cúng với đầy đủ các món ăn người bản xứ ăn vào đêm ấy. Một con gà tây khoảng 24 lbs do hãng của ba tôi tặng cho nhân viên. Tuy nhiên, để làm cho món gà tây nướng ngon và hợp khẩu vị VN hơn, ba má tôi độn nếp, đậu phộng, nấm, lạp xưởng bên trong bụng con gà tây. Lớp mật ong bên ngoài làm cho con gà tây nướng có màu nâu thật đẹp. Dĩ nhiên là gà tây thì phải có mashed potato, gravy và bắp luộc. Ngoài ra, để cho dễ nuốt, ba má còn nấu thêm súp măng cua ăn cho ấm bụng trong khí trời lạnh cóng của mùa đông. Ngoài đồ ăn ngon, buổi tối hôm đó còn đầy ắp tiếng cười không những của gia đình tôi mà còn của những người bạn của anh tôi. Những anh này gia đình còn ở VN cho nên ba và anh tôi mời họ đến ăn tối cho vui.

Tuy bữa tối rất vui nhưng ba anh em chúng tôi vào giường ngủ lúc khoảng 10 : 30pm vì sáng hôm sau chúng tôi sẽ lái xe đi San Jose để thăm gia đình Dũng, hàng xóm cũ bên VN của gia đình tôi. Gia đình Dũng rời VN theo diện HO vào đầu tháng 7 năm 1991.

Vì trời lạnh, dậy sớm hơi khó, ba anh em chúng tôi mãi gần 10 giờ mới ra xe. Trước khi ra xe, má tôi gói gần nửa con gà tây để chúng tôi mang lên nhà Dũng vì không biết trên đó có gà tây ăn không. Ba má tôi không đi theo vì ba tôi muốn sửa lại cái phòng khách cho rộng rãi hơn. Bận bịu đi làm cả năm, ba muốn tận dụng dịp lễ để làm cho thật nhanh. Ba anh em chúng tôi lấy chiếc xe Nissan Maxima màu bạc đô của ba để lái đi San Jose. Hai ông anh tôi ngồi phía trước còn tôi ngồi phía sau với nửa con gà tây thơm phức.

Lên xa lộ I-10 được 15 phút, chúng tôi đổi qua xa lộ I5 tại downtown Los Angeles. Đường xá tương đối vắng vẻ vì hầu hết mọi người còn nghỉ ngơi sau đêm Thanksgiving với nhiều đồ ăn và rượu chè. Vì thành phố Los Angeles nằm trong lòng của rặng núi San Gabriel, chúng tôi phải leo qua dãy núi này trước khi đến Ventura county. Mới từ VN qua, tôi hay so sánh VN với Mỹ. Tôi nhớ lại cái cảm giác lo lắng khi chiếc xe du lịch chở tôi đi Đà lạt vào năm 1986. Khi lên đến đỉnh

của ngọn đèo trước khi vào thành phố, chiếc xe du lịch của chúng tôi và chiếc xe tải chở gỗ ngược chiều phải nhích từng chút một vì hai làn xe quá chật; chỉ cần sơ hở một chút là xe lao xuống vực. Bên Mỹ này thì ngược lại, đường đèo vẫn rộng thênh thang như đường trường.

Anh cả của tôi giải thích cho hai thằng em mới từ VN qua về lịch sử các xa lộ liên bang của Mỹ. Vào thập niên 1950, khi chiến tranh lạnh bắt đầu, tổng thống Eisenhower cho xây hệ thống xa lộ liên bang để nếu chiến tranh xảy ra, các xa lộ này được sử dụng để di chuyển dân chúng từ các thành phố đông dân ra ngoài ngoại ô để tránh tổn thất nhân mạng. Các thành phố lớn luôn nằm trong tầm ngắm của các tên lửa đạn đạo của Liên xô. Ngoài ra, các xa lộ này cũng có thể trở thành các phi trường dã chiến cho các máy bay trong trường hợp các phi trường bị tên lửa của Liên xô phá hủy.

Nếu để ý, chúng ta sẽ thấy người Mỹ đặt tên cho các xa lộ rất khoa học. Chỉ cần nhìn tên của một xa lộ, ta có thể biết nó chạy theo hướng nào. Các xa lộ mang số lẻ, như xa lộ 5, chạy theo hướng bắc nam. Các xa lộ mang số chẵn, như xa lộ 10, chạy theo hướng đông tây. Các xa lộ liên bang luôn có chữ I phía trước số, như I10, vì chữ I là viết tắt của chữ Interstate (liên bang hay xuyên bang).

blank

Tác giả 25 năm trước trên cầu treo San Francisco.

Sau khi đổ dốc đèo nửa tiếng, xa lộ 5 hẹp dần, chỉ còn hai làn xe mỗi chiều. Hai bên đường là những bãi đất trống và không còn thấy nhà cửa. Trong thành phố hôm nay đã ít xe, ra đến ngoại ô thì xe cộ lại càng ít. Phía trước chúng tôi là chiếc Cadillac khá to do một ông Mỹ đứng tuổi lái. Anh tôi vượt qua ông vì ông ta lái hơi chậm. Lúc này, chúng tôi cảm nhận gió thổi mạnh phía bên ngoài vì xe hơi rung và tiếng gió hú khá ồn. Lúc gần đến Bakersfield thì thỉnh thoảng một cây cỏ lăn (một loài cây thường thấy trong các phim cao bồi Mỹ) bị gió thổi băng ngang qua xa lộ. Anh tôi cẩn thận tránh các cây cỏ lăn này. Nhờ ba tôi giữ xe rất kỹ cho nên sơn xe rất bóng và mới. Các cây cỏ lăn này mà đụng vào xe chắc chắn sẽ làm trầy sơn xe. Thế là anh tôi lái xe chậm lại vì số cây cỏ lăn bị gió thổi bay ngang qua xa lộ ngày càng nhiều. Ông Mỹ lái xe Cadillac có vẻ không quan tâm mấy về cái vỏ xe của mình, có lẽ xe Mỹ cứng cáp hơn xe Nhật, cho nên ông ta qua mặt chúng tôi mặc cho các cây cỏ mây đập vào phía trước xe của ông ta.

Tuy chạy chậm lại, xe chúng tôi cũng vẫn bị các cây cỏ lăn đập vào xe. Lúc đến Bakersfield thì tầm nhìn bị giới hạn vì cát và bụi bị gió thổi tung lên. Chúng tôi chỉ

có thể nhìn thấy khoảng 3 hay 4 xe phía trước. Vì tầm nhìn bị giới hạn, vận tốc xe của chúng tôi vào khoảng 45 dặm / giờ. Đến khoảng 13 giờ thì chúng tôi chỉ còn nhìn thấy xe Cadillac của ông Mỹ kia phía trước. Lúc này gió xoáy thật mạnh và cơn bão cát lên đến cực điểm. Dĩ nhiên là cửa xe phải quay lên hết để cho bụi và cát không lọt vào. Anh lớn nói với chúng tôi :

«Nguy hiểm nhất lúc này là ai đó phía trước tự nhiên đạp thắng; phía sau không thấy là sẽ xảy ra tai nạn dây chuyền».

Ngay lúc đó, cả anh tôi và ông Mỹ bật đèn emergency lên để giúp cho các xe thấy nhau. Anh tôi cứ giữ khoảng cách an toàn với xe ông Mỹ mà chạy. Tôi để ý đồng hồ đo tốc độ và thấy vận tốc của chúng tôi khoảng 20 dặm/ giờ. Lúc này chúng tôi bắt đầu cảm thấy đói bụng. Vì cơn bão cát quá lớn, chúng tôi không thể nhìn thấy các bảng chỉ đường từ xa. Khi thấy lối ra thì đã quá trễ để xuống xa lộ cho an toàn. Vả lại, nếu có xuống xa lộ mà bão cát lớn như vầy không biết bước ra xe có thở nổi không. Thế là chúng tôi quyết định cứ chạy từ từ theo đuôi chiếc xe Cadillac.

Không biết bao lâu cơn bão cát sẽ ngừng mà cái bụng thì cồn cào đòi đồ ăn, thế là tôi mở con gà tây ra và phân phát đồ ăn cho hai ông anh phía trước. Vì quá đói cho

nên chẳng bao lâu, phần gà mang theo chỉ còn xương và da mà thôi, chẳng còn gì để mang lên chia sẻ với gia đình hàng xóm cũ. Lúc đó mấy anh em tự bào chữa :

«Chắc nhà tụi nó cũng có gà tây»

Sau khoảng hơn một tiếng chìm trong cơn bão cát, chúng tôi lại được thấy bầu trời trong xanh và xe di chuyển với vận tốc trên 70 dặm / giờ. Lúc chạy trên highway 152, ngang qua hồ chứa San Louis, anh lớn kể cho chúng tôi nghe là đã hơn 7 năm rồi (từ 1984 đến 1991), Calif bị hạn hán cho nên thiếu nước trầm trọng. Các hồ chứa Calif như hồ này chứa nước từ các con kênh đào mang nước từ các tiểu bang khác về.

Đang ngắm trời xanh bên trên và hồ chứa nước bên dưới cũng như rặng núi phía trước thì cái nệm giường từ chiếc xe pick up truck phía trước tung lên trên không trung rồi bay về phía xe chúng tôi. Với phản ứng tự nhiên, chúng tôi cúi rập người xuống để... né. May quá, cái nệm bay qua nóc xe chúng tôi mà không hề đập vào kiếng xe. Thật hú vía ! Nếu chẳng may mà cái nệm kia đập vào kiếng xe thì chắc là đã có tai nạn.

Sau kinh nghiệm suýt bị nệm giường đập vào xe này, mỗi lần thấy xe phía trước chở đồ cồng kềnh là tôi tránh xa ngay vì không biết là tài xế xe kia có cột đồ chắc

chắn không.

Vì cơn bão cát mà chúng tôi tới nhà Dũng trễ hơn dự tính và cũng chẳng có gà tây để tặng bạn. Gia đình Dũng cũng có 5 người như nhà tôi. Có điều là nhà tôi có 3 anh em trai thì Dũng có anh và chị.

Khi vào nhà chúng tôi mới biết là ba má Dũng sáng nay đi theo xe một người họ hàng xuống thăm một gia đình bạn gần nhà ba má tôi. Thì ra kẻ đi lên người đi xuống. Ba má Dũng cũng phải đi qua cơn bão cát cho nên gọi về hỏi xem ba anh em chúng tôi tới nhà Dũng an toàn chưa. Tạ ơn trên, cả ba má Dũng và ba anh em chúng tôi đều đi qua cơn bão cát và đến nơi an toàn.

Mở TV lên, chúng tôi mới biết là một tai nạn dây chuyền đã xảy ra tại Bakersfield do con bão cát gây ra khoảng 15 phút sau khi ba anh em chúng tôi đi qua. Nói một cách khác, nếu chúng tôi rời nhà trễ 15 phút, có lẽ chúng tôi đã là một trong những xe trong tai nạn dây chuyền kia.

Tối hôm đó, ba anh em Dũng và ba anh em tôi có một bữa ăn tối tràn ắp tiếng cười. Chúng tôi ôn lại những kỷ niệm tại khu xóm trong khu Kiến thiết ở Phú nhuận.

Sáng hôm sau, vài người bạn của anh em Dũng và chúng tôi leo lên 2 xe chạy xuống San Francisco chơi. Tôi cứ hay đùa rằng ai xuống thăm người thân ở San Jose cũng phải chạy xuống San Francisco để đi cầu. Sở dĩ tôi đùa như thế là San Francisco có cầu treo Cựu kim sơn (Golden Gate Bridge) rất nổi tiếng. Tôi còn nhớ khi ở VN, cuốn sách dạy tiếng Anh Streamline có nói về cái cầu này. Cây cầu này là cây cầu treo đầu tiên trên thế giới. Để tránh cho cầu khỏi bị xét rỉ, người ta phải sơn cây cầu quanh năm. Vì cây cầu quá lớn, người ta phải tốn đúng một năm để sơn hết cây cầu. Vừa sơn xong thì lại phải bắt đầu sơn lại.

Kiếm chỗ đậu xe xong, chúng tôi đi bộ lên cầu treo. Cảm giác của tôi lúc đó thật khó tả. Tôi cảm thấy hạnh phúc đi được tản bộ trên cây cầu nổi tiếng mà khi xưa mình đã được biết qua cuốn Streamline. Tôi thích thú ngắm nhìn các dây cáp to lớn chạy từ mặt cầu lên tuốt trên cao. Gió biển cộng và gió do xe cộ tạo ra làm cho tôi lạnh cóng dù có mặc hai lớp áo khá dày.

Gần cầu treo là một đảo nhỏ nằm ngay giữa vịnh San Francisco, nơi có nhà tù nổi tiếng Alcatraz. Người Việt Nam hay đùa gọi là nhà tù Ao cá tra. Nhà tù này hoạt động từ năm 1934 cho đến năm 1963. Nơi đây là giam giữ các tội phạm hình sự dữ dằn nhất là vì nước biển

bao bọc xung quanh nhà tù trên hòn đảo nhỏ này. Al Capone, một tay giang hồ khét tiếng từng bị giam tại đây. Những tên tù gan dạ nhất muốn vượt ngục trước hết phải vượt qua vòng vây an ninh chặt chẽ của nhà tù. Sau đó, chúng phải tìm cách vào đất liền.

Có tất cả 14 lần các tù nhân toan tính vượt ngục nhưng đều thất bại. Chỉ có một cuộc vượt ngục của 3 phạm nhân (Frank Morris và hai anh em Clarence Anglin và John Anglin) được xem là thành công. Vào nửa đêm ngày 11 rạng sáng ngày 12 tháng 6 năm 1962, ba tù nhân này để các mặt nạ làm bằng giấy trên giường của họ để cho nhân viên nhà tù đi tuần tra không để ý. Họ thoát ra khỏi nhà tù và leo lên một chiếc bè bơm hơi để bơi vào đất liền. Vào năm 1979, sau nhiều năm điều tra, FBI kết luận là 3 tù nhân đã chết đuối trong vì nước biển quá lạnh. Tuy nhiên, cho tới ngày hôm nay, không ai biết số phận của họ ra sao.

Sau vài tiếng tham quan cầu treo và các thắng cảnh gần đó, chúng tôi lên xe chạy vào downtown San Francisco để vừa kiếm đồ ăn vừa tham quan các tòa nhà cao vút của trung tâm thành phố. Tuy California lúc nào cũng bị động đất đe dọa và vì thế không có nhiều cao ốc như New York, các trung tâm lớn của các thành phố lớn như San Francisco hay Los Angeles vẫn

có những cao ốc với 40 tới 50 tầng. Trung tâm thành phố San Francisco cũng như Los Angeles nơi tôi ở, có những nghệ sĩ đường phố biểu diễn góp phần làm cho cảnh tượng thêm sinh động. Bên cạnh các nét đẹp thì cũng có những người vô gia cư một phần nào làm xấu đi hình ảnh của thành phố.

Ba anh em chúng tôi ngủ lại nhà Dũng tối thứ 7. Sáng Chúa nhật chúng tôi cùng nhau tham dự thánh lễ rồi chia tay nhau. Chuyến về lại Los Angeles êm thắm và chúng tôi về đến nhà chiều Chúa nhật.

Một phần tư thế kỷ đã qua nhưng lễ Tạ ơn đầu tiên trên đất Mỹ với cơn bão cát vẫn mãi là một kỷ niệm tôi không bao giờ quên.

Năm nay chuẩn bị đón lễ Tạ ơn lần thứ 26, trong lòng tôi vẫn có cùng cảm xúc như cách đây 25 năm. Đối với nhiều người, nhất là trẻ con, thì Giáng sinh là ngày lễ vui nhất trong năm. Riêng tôi, lễ Tạ ơn là ngày lễ tôi thích nhất vì những lý do sau. Lễ tạ ơn báo hiệu sự bắt đầu của một mùa lễ dài trong khi Giáng sinh thì gần như là sự kết thúc của mùa lễ nghỉ. Lễ Giáng sinh thì phải lo chuyện mua sắm quà cáp trong khi lễ Tạ ơn thì người ta (đầu bếp) chỉ lo nướng con gà tây. Mùi thơm mùi gà tây nướng tỏa ra từ khắp mọi gia đình đưa tôi về kỷ niệm thời ấu thơ khi nhà nhà ở VN nấu bánh chưng

ngày tết.

Sau một năm ăn kiêng và tập thể dục, thức ăn đầy tràn của lễ Tạ ơn quả là một xúc tác giúp mọi người ăn ngon miệng. Vì quá nhiều tiệc tùng cuối năm, hầu như ai cũng bị bớt ngon miệng khi Giáng sinh đến. Một cái thú khác mà tôi thích trong ngày lễ Tạ ơn là xem các trận bóng bầu dục trên TV.

Ngày lễ Tạ ơn đoàn tụ đầu tiên cách đây 25 năm gia đình tôi có 5 thành viên. Lễ Tạ ơn mấy năm gần đây số thành viên trong gia đình tăng lên 15. Cám ơn những người da đỏ đã tốt bụng chia sẻ thu hoạch ngày mùa với những người di dân đầu tiên vào năm 1621 và cám ơn tổng thống Lincoln đã chọn thứ năm của tuần thứ 4 tháng 11 là ngày lễ Tạ ơn để chúng ta có những giây phút đầm ấm bên gia đình. Cám ơn nước Mỹ đã mở rộng vòng tay đón tiếp người VN sau cuộc chiến để chúng ta được biết đến lễ Tạ ơn. Riêng bản thân tôi, xin cám ơn Thượng đế đã cho gia đình đoàn tụ cách đây 25 năm và ba anh em tôi an toàn vượt qua cơn bão cát năm ấy.

Tháng 11 năm 2016

Hoàng Đình Minh Long

Tôm Hùm Cali

Nguyễn Viết Tân

Tác giả dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2000, đã nhận các giải thưởng chính từ năm đầu tiên, hiện là một thành viên ban tuyển chọn chung kết.

Lâu lắm rồi, có lẽ đã hơn 30 năm, tôi thường ra ghềnh đá cách bờ biển chừng một cây số ngồi câu tôm hùm.

Ngày đó mới qua Mỹ, không biết luật lệ nên chẳng mua license, lại đi câu bất cứ tháng nào trong năm, và «nhớn bùi, bé mềm» bắt tuốt luốt, con to con nhỏ đều nhốt hết vào bao.

Cũng may chưa bị bắt phạt hay ra tòa lần nào thì tôi... bỏ nghề.

Không phải đơn giản nói bỏ câu là bỏ ngay được, đó là một đam mê ai vướng vào còn khó bỏ hơn là bỏ bài bạc hay thuốc lá.

Sau này tôi biết đi câu tôm hùm có nhiều luật lệ, nếu mình không tuân theo thì bị phạt rất nặng.

Và có một lần tôi còn bị con sóng lớn như sóng thần, ầm ì từ ngoài khơi chạy vào bờ, rồi hốt tôi lúc ấy đang ngồi trên mỏm đá mà quăng xuống biển như một chiếc lá. Không biết do tôi cầu nguyện, do phước đức ông bà để lại, mà cơn sóng kế tiếp lại đưa tôi lên gần một cây cột điện, tôi ôm cứng vào đó, và thoát chết. Lúc đó toàn thân tôi đầy vết thương chảy máu vì đã bị sóng nhồi trên những hòn đá to như căn nhà, đầy cạnh sắc với vỏ hàu.

Suýt chết nên tôi đành từ giã câu kéo.

Bẵng đi mấy mươi năm - Tưởng tình đã quên, cuộc tình đã yên - giờ về hưu thì vui với mảnh vườn, làm bò cho cháu cưỡi ở phòng khách, ai dè mấy đứa cháu kêu bằng chú, còn sức thanh niên, mua một chiếc tàu để đi câu cá và đến mùa thì đi bắt tôm.

Vậy là máu giang hồ trong tôi bỗng nổi dậy. Thế là «Ra khơi, biết mặt trùng dương thấy đời mênh mông biết ta hãi hùng», nói bằng lời ca bài Ra Khơi của Phạm Duy.

Sao lại hãi hùng ?

Số là gần đáy chiếc tàu phía sau đuôi có một con bù lon, tháo nó ra lúc rửa tàu cho nước có chỗ thoát, lúc gắn trở lại đứa cháu tôi quên xiết cứng.

Ra khơi cũng khá xa, con ốc đó vì sự rung chuyển của máy tàu nên dần dần lỏng ra và tuột mất, thế là nước tràn vô lòng tàu.

Ban đầu đứa cháu đang ngồi chăm chú bỏ mồi cá vào lồng nên không để ý, nhưng khi con tàu chìm phía sau, ngóc đầu lên thì nó biết liền, vội lấy con ốc sơ cua và cúi xuống gắn lại. Lớ ngớ làm sao nó rơi tòm xuống biển và con ốc kia cũng tuột tay rơi luôn.

Nó trèo lên cầm tay lái thay vợ rồi nói :

- Má, chú và em (vợ nó) mặc áo phao vô đi.

Tôi nghe mà ngán, nhìn bà chị dâu nói nhỏ : «Không lẽ mình chết non như thế này ? Mình chưa tới 70 mà !»

Nó mở hết tốc lực mà phóng vào bờ nhưng càng phóng nhanh, con tàu càng ngóc mũi lên cao và phía đít thì chìm nghỉm.

Khi vào đến cảng biển, tàu lớn hay nhỏ đều phải giảm xuống 5M/hr. nghĩa là tàu chạy chậm rì, không thấy sóng gợn lên phía sau, nhưng vì sợ bị chìm, nên thằng

cháu cứ mở ga lớn. Những tàu khác lẫn những người trên bờ huýt sáo réc réc... như tiếng còi, đưa tay ra dấu chậm lại nhưng nó cứ tỉnh bơ.

Tôi nói thế nào Harbor Patrol cũng ra bắt, nhưng nó nói khi mình bị nguy cấp như thế này họ sẽ không phạt đâu, mà còn giúp kè tàu mình cho tới bến nữa.

Từ cửa biển chạy vào tới chỗ ụ lên xuống chỉ khoảng 20 phút mà sao tôi cảm thấy lâu như hàng mấy giờ.

Tàu được móc vào trailer rồi kéo lên bờ, lúc ấy nước trong lòng tàu mới tháo ra như vòi rồng.

Mấy tàu Mỹ gần đó anh nào cũng hỏi han và sau khi biết cớ sự, đã để lại cho 1 con ốc sơ cua.

Đợi đến gần tiếng đồng hồ mới hết nước, xiết ốc vào và cả bọn quyết định ra khơi nữa, vì mồi đầu cá đã gài hết vào lồng tôm, bây giờ tháo vất đi để về cũng ngán ngẩm quá.

Hôm ấy xuất hành đã bị trục trặc, mà ra khơi kéo lồng tôm cũng chẳng ra gì, bắt được có 3 chú cua nhện coi nhan sắc rất ư là xấu xí.

Trước đây khi chưa đến mùa tôm, tôi cũng có lần theo các cháu và hai bà chị đi gần gần trong bờ, chỗ có bè bán cá mồi và mực cho các tàu đi câu ngoài khơi. Chúng tôi chỉ luẩn quẩn gần đó để câu cá nục và cá lù đù mà thôi, chứ các cháu đi câu với nhau thì đi xa lắm, chúng đưa về cá tuna to như con heo con, cá hồng, cá mú và cá đuôi vàng, loại nào cũng tươi rói và ăn rất ngon, kể cả ăn sống theo kiểu Nhật.

Tôi không hỏi kỹ hiện nay giá mua license cho mỗi người là bao nhiêu. Muốn đi bắt tôm hùm thì bắt buộc phải có fishing license thì họ mới bán cho giấy phép bắt tôm.

Riêng đối với những kẻ gần đất xa trời, yêu tiếng nhạc giun dế và đang lãnh tiền hưu như tôi thì chính quyền ưu đãi nên cả 2 thứ cộng lại chưa đến 20 bớp.

Thật là rẻ so với những người còn trẻ, chắc phải gấp 10 lần.

Mùa bắt tôm từ đầu tháng 10 hàng năm đến 15 tháng 3 năm sau, nghĩa là gần cả nửa năm, tha hồ mà đi bắt.

Mỗi người được thả 5 lồng (gọi là hoop net) nhưng trên mỗi tàu dù đi bao nhiêu người cũng chỉ có thể mang theo 10 cái lồng mà thôi, mỗi lồng nếu mua mới thì giá

khoảng 100 đô. Lồng này khá nặng vì có 2 vòng sắt tròn và lưới đan như một cái rổ lớn với cái hộp đựng mồi nằm ngay giữa.

Trong một lần cập bến, những người có license được mang về 7 con, nếu mà bắt được tới số đó thì đã được kể là trúng mánh, chứ người bắt thì đông, mà tôm sinh sản và lớn lên rất chậm.

Trên tàu bắt buộc có một cái thước đo tôm. Tôm phải dài hơn 3 inch 1/4, mà không phải là đo toàn thân đâu nghen, đó là chiều dài từ hốc mắt đến giáp giới giữa đầu với cái mình. Tóm lại nó phải nặng ít nhất từ 1 pound (nửa kí) trở lên.

Cuối tuần rồi, mấy chú cháu sửa soạn đồ lề, thức ăn nước uống, mồi cá... mãi mới xong thành thử ra đến nơi thì phố biển đã lên đèn. Tàu cất cao mũi lao đi như tên bắn.

Hôm nay biển êm nhưng mỗi lần sóng nhồi thì tàu rớt xuống mặt nước cái ầm đến thốn xương sống.

Ra đến chỗ có tôm cũng hơn tiếng đồng hồ. Đó đây nhấp nháy đèn phao xanh tím của những tàu khác như những vì sao.

Khi xuống hết 10 lồng bẫy chúng tôi bày trái cây, bánh mì ra ăn chừng nửa tiếng để đợi, lòng dạ bồi hồi, náo nức nên mới 20 phút đã giục nhau đi kéo lồng lên coi thế nào.

Trước đây cứ 2 người nắm dây rồi kéo rất mệt nhọc, lại ướt hết cả mình, nhưng hôm nay mấy thằng cháu đều có tay nghề đã chế ra một hệ thống ròng rọc nên kéo khoẻ re.

Hai lồng đầu tiên trống hốc làm nhụt nhuệ khí quá, nhưng đến lồng thứ 3 thì có 2 con, một con lớn được giữ lại còn con nhỏ thì cho về nhà.

Từ đó về sau tôm lên đều đều, có khi một mẻ thấy lổm ngổm trong đó gần chục con.

Tôm thì nhiều nhưng được phép bắt chẳng được bao nhiêu, chúng tôi chỉ đem về được gần 30 con mà con lớn nhất hơn 4 pound (2kg). Nếu con vừa cỡ để bắt, nó đã hơn 4 năm tuổi, còn con to này phải sống gần 20 năm rồi.

Có nhiều người không phân biệt rằng có hai loại tôm:

- Tôm Maine là ở Atlantic Ocean có hai càng thiệt bự, và con to nhất có thể đến 20kg. Giá tại siêu thị ABC chừng 8$/p.

- Tôm Pacific không có càng nhưng có 2 râu dài như 2 cần ăng ten, con lớn nhất cũng khoảng 8kg mà thôi. Loại này đôi khi có bán ở chợ Đông Lợi, chứ siêu thị thì chưa thấy. Giá nó mắc gấp hơn 2 lần loại kia vì ăn rất ngon và đỡ nặng vì trừ đi 2 cái càng.

Cả hai loại đều có thể sống đến hơn 75 tuổi.

Người ta nói ăn tôm hùm sẽ tăng cholesterol, nhưng riêng tôi bây giờ chẳng muốn kiêng cữ gì nữa, muốn ăn gì cứ ăn, miễn đừng tham thực nốc cho nhiều.

Cái gì cũng vừa vừa phải phải, chứ cái gì cũng kiêng thì sống chẳng có gì thú vị, vì trong thân thể thiếu chất này chất kia có khi còn tịch sớm nữa là khác.

Nguyễn Viết Tân

Về Lại Đất Phi : Mùa Lễ Tạ Ơn 2016

Nguyễn Trung Tây

Thứ Năm, 24-11 là ngày Thanksgiving 2016. Mời đọc bài viết trong Mùa Lễ Tạ Ơn từ Philippines, đất nước 1001 hòn đảo của tác giả Nguyễn Trung Tây, giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ năm 2010. Ông là một Linh mục Dòng Truyền giáo Ngôi Lời thuộc tỉnh dòng Chicago. Nhiều năm qua, ông lãnh việc truyền giáo tại Alice Springs, Northern Territory, vùng sa mạc đất đỏ Úc Châu. Hơn 6 tháng trước đây, nhiệm sở truyền giáo mới của Linh mục là vùng phố cao nguyên Tagaytay, Philippines.

Đất Phi, xứ ngàn lẻ một đảo

Tôi đang đi trên đường phố Tagaytay của Philippines. Trời tháng 11 cuối năm tại quốc gia ngàn lẻ một đảo phả hơi nóng vào mặt, đốt đen cháy nám thịt da !

Hơi ẩm trong bầu không khí vun vút bốc cao có ngọn; người tôi ẩm ướt như bôi dầu mỡ, áo thun loang lổ lấm tấm những hạt mồ hôi. Nhìn hai bên lề đường, tôi quét nhanh nhanh ánh mắt tìm kiếm. Cuối cùng, tôi quyết định ghé vào quán café nằm phía bên tay phải. Tôi bước

nhanh nhanh, băng ngang qua đường. Tới cửa quán, đẩy cánh cửa kiếng, tôi thở phào nhẹ nhõm bởi bên trong máy lạnh êm đềm thổi phà hơi mát vào khuôn mặt đang lăn tròn những hạt mồ hôi.

Thoang thoảng trong bầu không khí thơm ngát mùi café là tiếng hát cô ca sĩ Karen Carpenter lừng danh đang ngọt ngào du dương bản nhạc Giáng Sinh», I'll be home for Christmas. You can count on me. Please have snow and mistletoe..». Tôi nhận ra ngay tại góc quán, cây thông Noel đứng đó, đèn xanh đỏ chớp sáng. Tôi ngồi xuống ghế gỗ, gọi ly café Americano (chỉ thấy tại Philippines). Trong quán café, tôi nhận ra một cặp tình nhân gốc u, cả hai mặc quần đùi, áo thun, dáng điệu Tây balô. Tại góc quán, phía đối diện, cô gái Filipina chăm chú đọc bản tin trên máy laptop. Góc quán bên này là tôi, yên lặng dõi nhìn. Tất cả bốn người trong quán đều yên lặng trong cái yên lặng của riêng từng cá nhân.

Tôi biết lại thêm một lần Noel nữa, tôi sống đời viễn xứ. Tự nhiên lòng tôi chùng xuống; tôi biết mình đang nhớ khung cảnh tuyết rơi trắng xóa phố phường của Phố Gió Chicago, và cái lạnh se da thịt mặc áo khoác dày cộm vùng Thung Lũng Hoa Vàng Bắc Cali vào mỗi dịp Noel về.

Tôi đã rời sa mạc Thổ dân Úc Châu, dọn nhà sang Philippines hơn 6 tháng rồi. Nói theo ngôn từ thần học, tôi đã nhổ lều sa mạc Úc Châu và dựng lại lều tại cao nguyên phố nhỏ Tagaytay của Philippines. Sáng hôm đó, một buổi sáng tháng 5, tôi nhổ neo tại bến cảng Sydney, phi cơ Airbus khổng lồ lăn bánh nhanh nhanh phóng tới vun vút trên đường phi đạo tráng nhựa thẳng tắp, sau cùng nhấc mình bay bổng lên bầu trời xanh Nam Bán Cầu. Nhìn xuống qua khung cửa, tôi nhận ra tòa nhà Con Sò và cầu Harbor lừng danh Úc Châu nhỏ dần nhỏ dần. Tôi nhắm mắt lại, không muốn nghĩ gì. Và tôi chìm sâu vào trong giấc ngủ. Mở mắt ra, tôi nhận ra phi cơ Qantas đang nhẹ nhàng hạ cánh xuống phi trường Manila, nhà cửa san sát xếp hộp của thủ đô to dần to dần. Cuối cùng, những vòng bánh xe khổng lồ mở tung ra, chạm đường phi đạo, hai cánh phi cơ lao xao một giây, rồi lấy lại cân bằng vững vàng. Thế là thay đổi ! Tôi bỏ lại sau lưng Úc Châu. Giờ này vùng sa mạc Thổ dân hóa ra xa ngàn dặm tựa đường về thiên đàng. Tôi đã quay về lại đất Philippines...

Nhiều người, cả Phi lẫn Việt, vẫn hỏi tại sao lại nói quay về ?

Tôi giây phút đó, trong lòng lại lao xao một thoáng xúc động. Tôi đã từng có mặt ở quốc gia này hơn 5 tháng. Thời đó tôi là thuyền nhân. Năm đó, 1984, tôi sống tại trại chuyển tiếp Bataan, Morong. Sau hơn một năm mòn mỏi đợi chờ tại hòn đảo tình xù Pulau Bidong và trại cấm khô khốc Sungai Besi của Mã Lai (10/82-12/83), trại Bataan hóa ra thiên đàng trần thế; cổng trại buổi chiều hôm đó mở rộng thênh thang, ôm gọn vào lòng người thanh niên mang thẻ căn cước Displaced Person/Người Vô Tổ Quốc.

Tại trại Bataan lần đầu tiên trong đời tôi nghe được tiếng rao hàng mộc mạc «Bà-lút» của người Phi. Khi trưa nắng, lúc chiều tối, người dân sống chung quanh trại đi vào rao bán vịt lộn đặc sản cho thuyền nhân tỵ nạn chung một sở thích. Bà-lút của người Phi vắng mặt rau răm và muối tiêu. Họ chỉ luộc, vớt ra, nóng hổi, rồi mang vô trại tỵ nạn rao bán cho thuyền nhân đang đợi đi định cư tại Mỹ. Chỉ đơn thuần là vịt lộn, nhưng với thuyền nhân đã từng vật lộn với cuộc sống bể dâu tại quê nhà, với sóng biển hải tặc, và với những mòn mỏi đợi chờ trộn lẫn chán chường khô khốc trong những trại cấm Galang, Sungai Besi, Songkhla, hột vịt lộn của người Phi vào buổi trưa hóa ra món quà bất ngờ trời cao ban tặng những tâm hồn mồ côi quê hương. Dù không có rau răm, nhưng muối và tiêu thì trại Bataan

không thiếu. Trưa trưa chiều chiều tỵ nạn Việt Nam ngồi bên khung cửa chờ đợi gánh hàng Bà-lút của dân làng Bataan để thỏa mãn một mối đam mê.

Thời đó có lần tôi đau, được nằm trong bệnh viện của trại mấy ngày. Tôi nhớ khuôn mặt của cô y tá nhìn đẹp hút hồn bởi mang hai dòng máu, Phi Luật Tân và Tây Ban Nha. Lúc cô ghé vào giường bệnh đo máu, tôi tò mò hỏi cô nói được mấy thứ tiếng ? Cô y tá lịch sự, cười, nói ngay : «Oh ! I can speak four languages/Tôi nói được bốn ngoại ngữ». Mở to mắt ngạc nhiên, tôi trong bụng thầm nghĩ», Sao lại có người thông minh quá !» Tôi nghĩ chắc chắn là cô phải biết nói tiếng Tagalog, tiếng Anh. Hai ngôn ngữ còn lại, tôi đoán chắc là tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha. Tôi còn nghĩ xa hơn trong bụng, mặt cô y tá đẹp như tượng, khả năng ngôn ngữ của cô giàu đẹp thì cũng chẳng lạ chi (bởi từ bao lâu rồi, tôi thấy Trời vẫn thiên vị; nhiều người Trời nặn ra vừa đẹp vừa giỏi, có những người thì lại ngược lại !). Nhưng không, cô y tá tiếp tục nói», I can speak Tagalog, English, Cebuano, and Ilocano/Tôi biết tiếng Tagalog, tiếng Anh, tiếng Cebuano, và tiếng Ilocano». Tagalog là ngôn ngữ chính của người Phi, Cebuano là ngôn ngữ của người Phi sống ở đảo Cebu và những hòn đảo láng giềng. Ilocano là ngôn ngữ của người Phi vùng Mountain Province, phía bắc đảo lớn Luzon. Khi

đó tôi mới nhận ra người Việt Nam chỉ nói một ngôn ngữ. Từ Bắc vào Nam, người Việt giao tiếp với nhau bằng tiếng Việt, mặc dù khác giọng, giọng Bắc, giọng Trung và giọng Nam. Ngôn ngữ Việt, âm thanh Việt đã nối kết người Việt trong một mối liên hệ ruột thịt cả ngàn năm nay.

Văn Hóa Chuyển Tiền

Quay lại Phi lần này, tôi không còn tị nạn thuyền nhân nữa, mà là tu sĩ bình bát. Lần trước tôi không có chọn lựa bởi khi đó mình là thuyền nhân, nhưng lần này tôi đến Phi bởi tôi chọn lựa tới xứ ngàn lẻ một đảo. Tôi nhớ sau khi đặt chân xuống phi trường Manila, tôi xếp hàng đợi tới phiên, sau cùng tôi lướt qua thật nhanh cửa hải quan.

Bước ra khỏi cửa phi trường, hơi nóng và độ ẩm của Manila dội ngay vào mặt. Cởi áo choàng bên ngoài ra khoác lên vai, tôi ngong ngóng nhìn, tìm kiếm người đón tôi tại cửa phi trường. Chỉ trong thoáng chốc tôi nhận ra người thanh niên cầm trên tay bảng hiệu SVD, tên viết tắt của nhà dòng Ngôi Lời. Tôi bước tới, bắt tay, tự giới thiệu, bước lên xe. Người tài xế đề máy rồi nhích từng vòng bánh xe nhập vào dòng xe cộ ngược xuôi. Từ phi trường về tới nhà dòng chỉ là một đoạn đường tráng nhựa trên dưới 10 cây số, nhưng dòng xe đông đảo vào

một buổi chiều thủ đô đã biến đoạn đường 10 cây số hóa ra thiên lý xa ngàn dặm. Gần hai tiếng đồng hồ sau, tôi mới đặt chân tới cửa nhà dòng Ngôi Lời. Tôi tắm rửa, rồi nằm vật xuống giường, ngủ mất đất !

Ông bà mình có câu tục ngữ, giờ nghĩ lại thấy thật hay», Một lần dọn nhà bằng ba lần cháy nhà !» Ơi ! Túi khôn của tổ tiên thật giàu có và khang trang. Tôi đã từng dọn nhà từ Mỹ qua Úc, rồi giờ này từ Úc qua Phi, tôi thấy mình cháy dài dài. Cái cháy đầu tiên là ngôn ngữ. Tự nhiên tôi hóa ra điếc và câm trên đất Phi, bởi tôi không biết tiếng Tagalog trong khi đó thiên hạ chung quanh lúc nào cũng rổn rảng rộn ràng tiếng Phi. Thế là tôi tịt ngòi như viên pháo thối !

Tôi quyết định đi học tiếng Tagalog. Được một khoảng thời gian vừa đủ để rộn ràng chào hỏi», Kumusta, po kayo ? Bạn khỏe không ?»; «Salamat, po/Cám ơn». Leo lên xe jeepney, muốn dừng lại chỗ nào, tôi nói với tài xế», Para, po/Xin dừng lại». Có những lúc túng quá, tôi xổ luôn tiếng Anh. Nếu thiên hạ nơi bến xe lửa hoặc bến cảng không ai hiểu tiếng Tagalog bồi, tôi tìm gặp cảnh sát hoặc người bảo vệ, nói tiếng Anh với họ. Thông thường cuối cùng tôi cũng tìm ra được chuyến xe bus hoặc con tàu xe lửa sẽ mang mình tới nơi mà tôi dự tính sẽ tới.

Thời gian đầu tiên, đang quen với đời sống xe hơi tại Úc Châu (ngay cả trong sa mạc), giờ này tự nhiên hóa ra cụt chân cụt cẳng trên đất Phi, tôi tình thiệt là xìu ! Khoảng thời gian mới tới, muốn mua một cây viết, một bàn chải đánh răng, tôi cũng không biết cách nào lần đường ra tới cửa chợ. Cùng tắc biến, biến tắc thông ! Cuối cùng tôi cũng kiếm ra được cách đón xe Jeepney và Tricycle, hai phương tiện giao thông phổ biến tại Phi.

Jeepney có thể nói là vua đường phố trên đất Phi. Bất cứ giờ nào cũng thấy jeepney ồn ào nhả khói xăng chạy đầy đường. Thiên hạ chỉ cần đứng bên vệ đường, thấy jeepney từ xa xa, tay vẫy vẫy, xe dừng lại, bạn phóng lên xe, ngồi xuống, trả tiền. Thông thường một chiếc jeepney chứa được 12 tới 14 người. 12 thì vừa đủ chỗ để ngồi. 14 thì tình thiệt là hơi ép nhau ! Nhưng dân Phi dễ dãi, 12 cũng được, 14 cũng chẳng sao, mà có lỡ 15 hay 16 hay 17, thì ba người dư thừa đứng, bám cửa xe nhìn cứ như lơ xe đò. Lên xe rồi, thiên hạ ngồi phía ngoài cùng hô to địa danh nơi mình muốn tới, miệng nói tay móc túi, đếm đếm rồi đưa một mớ tiền cắc sang người bên cạnh, người bên cạnh cầm đống tiền cắc chuyền sang người bên cạnh, rồi cứ thế, số tiền cắc leng keng lọt qua bàn tay hoặc 5 người (nếu xe chở 12) hoặc 6 người (nếu xe chở 14), cuối cùng số tiền cắc đó

tới tay ông tài xế không thiếu một xu.

Thiên hạ ngồi trên xe không thấy ai táy máy, ngứa ngáy tay chân nhặt bớt một đồng peso nào. 7 đồng peso đưa ra, qua tay bao nhiêu người, đúng 7 đồng peso đó tới tay tài xế tròn trịa. Nhìn thiên hạ chuyền tiền trên xe jeepney, tôi trợn mắt nhìn, trong đầu hiện ra cụm từ», văn hóa Philippines, văn hóa jeepney, văn hóa chuyền tiền !» Thông thường một đoạn xe trên dưới 3, 4 cây số, vé jeepney là 7 peso. Xa hơn, có thể là 10 hoặc 20 hoặc 50. Khi cần tài xế dừng lại chỗ nào, bạn nói to», Para, po». Thế là tài xế tà tà lái xe vào bên lề, bạn đi xuống, thảnh thơi.

Còn nếu không muốn đón jeepney, bạn có thể đón xe Tricycle / Xe Ba Bánh.

Tricycle nguyên thủy là xe gắn máy, tài xế gắn thêm vào xe chỗ ngồi cho khách, tương tự như xích lô của Việt Nam. Thế là xe gắn máy hóa ra tricycle. Khách đứng bên đường, vẫy vẫy. Xe dừng lại. Khách lên ghế ngồi. Xe phóng tới. Cùng một đoạn đường, giá tricycle mắc hơn jeepney thông thường gấp 4 gấp 5. Nhưng tricycle chịu đi vào đường nhỏ, dừng lại ngay trước cửa nhà. Còn jeepney thì không.

Nếu đi xa hơn nữa, bạn có thể đón xe bus. Phố cao nguyên Tagaytay nơi tôi ở cách xa Manila khoảng 55 cây số về hướng bắc. Muốn đi lên Manila, tôi đứng ngay bên đường lộ, vẫy vẫy tay khi thấy xe bus. Leo lên xe, ngồi xuống ghế, người bán vé tới, tôi nói địa danh nơi muốn tới. Người bán vé xé tờ vé, thâu tiền. Xe bus chạy từ phố cao nguyên Tagaytay thông thường tới bến xe bus gần Manila khoảng 3 tiếng (bởi kẹt xe kinh niên!).

Tới bến xe bus, tôi đi bộ ra trạm xe lửa sát ngay bên, bắt xe lửa. Xe lửa khoang tàu thông thường đầy nhóc người, nhất là giờ cao điểm. Xe lửa, phụ nữ và người lớn tuổi ngồi, thanh niên kiên nhẫn đứng. Tới trạm xe lửa, tôi đón jeepney đi tiếp. 55 cây số cách biệt, nhưng thông thường mất khoảng 4 tới 5 tiếng đồng hồ để để đặt chân tới được cửa nhà dòng Ngôi Lời.

Bàn về phương tiện giao thông trên đất Phi, ban đầu tôi khó chịu, riết rồi quen, hóa ra một phần đời sống thường nhật, một chuyện bình thường. Giờ muốn đi đâu, tôi đi bộ ra đầu đường, nếu không gấp, vẫy tay đón jeepney; nếu gấp, tôi vẫy tricyclo. Giờ tôi không còn cảm thấy khó chịu khi cuốc bộ trời nắng chang chang đi ra đầu đường vẫy xe nữa. Mồ hôi lăn lăn trên mặt, tôi lấy khăn tay lau trán lau cổ lau mặt. Mùi khói xăng đường

phố đã trở thành mùi quen thuộc. Khói xăng nhiều quá, tôi cầm khăn tay che mũi lại y như một người Phi chính hiệu. Nắng quá, tôi đội mũ lên đầu trong khi đứng bên lề đường chờ xe jeepney của văn hóa chuyền tiền tới.

Level 0, po ! Xuống Tóc

Thức ăn của người Phi cũng tương tự như người Việt. Căn bản ngày ba bữa cơm. Sáng, trưa, chiều, bước vào phòng ăn là ngửi thấy mùi cơm thơm ngọt ngào. Đối với người Phi, ăn mà không có cơm, bữa ăn đó không phải bữa cơm. Phi quần đảo, biển bao quanh, thức ăn căn bản là cá, cá phơi khô, cá chiên, cá hấp, cá kho.

Đặc biệt trên bàn ăn, người Phi thông thường có một đĩa nhỏ trong đó có một trái quất nhỏ và trái ớt đỏ. Tới bữa ăn, người Phi lấy muỗm xắt nhỏ trái ớt, vắt trái quất, sau đó xịt nước dấm vào chén ớt quất. Dân Phi chấm thức ăn với nước chấm ớt quất dấm. Tráng miệng căn bản là chuối và đu đủ, hai thứ trái cây xuất hiện khắp nơi trên đất quần đảo. Ngoài ba bữa chính, người Phi còn hai bữa ăn phụ xen giữa gọi merienda. Sáng khoảng 10 giờ, thiên hạ lục tục dẫn nhau vòng phòng ăn ăn merienda. Chiều khoảng 4 giờ, lại có merienda. Ăn uống tưng bừng ! Nhìn thấy thèm và vui !

Thời gian đầu tiên, tôi cũng tà tà bị culture shock như bất cứ người nào mới tới Phi. Từ văn hóa Mỹ rồi văn hóa Úc qua văn hóa Phi, tôi shock với phương tiện giao thông, ngôn ngữ, thức ăn, và khí hậu. Giao thông, ngôn ngữ, và thức ăn tôi vượt qua khá nhanh. Giao thông, tôi giờ đón xe nhanh không kém dân bản xứ. Ngôn ngữ, tôi giờ nói tiếng Tagalog bồi trộn với tiếng Anh rổn rảng rộn ràng. Giống như cô y tá ngày xưa của trại Bataan, tôi giờ cũng biết căn bản bốn thứ tiếng, tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Thổ dân Úc bồi và tiếng Tagalog bồi. Thức ăn, giờ tôi cũng biết lấy cho riêng mình một chén nước dấm trộn ớt và quất, rồi một tay cầm muỗng, tay kia cầm nĩa, tôi nhẩn nha ngồi nhai những hạt cơm thơm. Có lúc được mời ăn cơm theo kiểu truyền thống, tôi giơ tay bốc, ăn uống y như mọi người dân ngồi chung bàn; bạn tôi ăn cơm với cá, tôi ăn cơm với cá, bạn tôi bóc bà-lút ăn, tôi cũng nhặt hột vịt lộn lột vỏ ăn ngon lành.

Nhưng (cái rắc rối và sự thật thông thường xuất hiện nguyên hình sau chữ nhưng), nhưng, có một điều tôi vẫn chưa hội nhập được là bầu không khí ẩm ướt nặng nề của quốc gia ngàn đảo. Ai cự nự tôi khó tính, tôi vẫn phải thật thà thú nhận, tôi vẫn chưa quen với độ ẩm bốc cao mịt mờ của trời quần đảo. Nắng cháy thịt da vùng sa mạc Úc Châu không làm tôi chùn bước, bởi cái nắng sa mạc là cái nóng khô. Nhưng đất Phi bao quanh bốn

bên là biển, cái nóng với độ ẩm bốc cao có ngọn khiến tôi có lúc thấm mệt ! Sáng, trưa, chiều, tối, độ ẩm trong bầu không khí đọc được trên máy Iphone thông thường là tà tà từ 90% cho tới 100%. Người tôi cứ thế, lúc nào cũng nhơn nhớt mồ hôi. Tóc ướt rin rít như người mới bơi dưới nước hồ đục ngầu bước lên bờ. Trời cao tỏa sáng một góc tâm hồn đen tối, cuối cùng tôi cũng kiếm ra toa thuốc để trị độ ẩm. Sáng hôm đó, tôi đón xe jeepney tới tiệm hớt tóc quen thuộc. Tôi ngồi xuống ghế, người barber cuốn khăn choàng cho tôi, rồi cẩn thận hỏi,

- Ông muốn cắt level mấy ? Level 3 ? Level 2 ?

Tôi nói ngay, rõ từng âm,

- Level 0, po !

Người thợ cắt tóc trợn tròn mắt nhìn, hỏi lại ngay,

- Tôi có nghe lộn hay không ? Level 0 ? Có đúng không ?

Tôi gật đầu xác nhận,

- Yes, level 0. Chính xác là như vậy.

Người barber bật miệng,

- Tôi thấy tóc của ông ngon lành lắm mà. Sao ông lại cạo trọc vậy ?

Tôi cuối cùng thành thật khai cung,

- Ơi ! Độ ẩm...

Thế là xong ! Từng lọn tóc rớt xuống sàn nhà, trắng xóa một khoảng. 15 phút sau, đầu tôi không còn một sợi. Nhìn vào trong gương, tôi nhận ra với cái đầu mới, tôi nhìn thêm rõ nét mặt tu sĩ bình bát ! Thật không thể ngờ, từ ngày hôm đó, cuộc sống tự nhiên trở nên giản dị, chưa bao giờ tôi trải nghiệm được những giây phút giản dị đến thế. Sáng, tắm 5 phút, rồi đi lễ, rồi ăn sáng, rồi công việc. Lược và gương tôi quẳng vào xó tủ, giờ mốc meo đóng bụi. Sáng sáng, chiều chiều, tôi không còn phải đứng trước gương chải tới chải lui. Xịt keo, rồi bôi jel. Ôi mệt ! Hết, hết tất cả những thói quen thường nhật quen thuộc ! Cuộc đời bỗng trở nên đơn giản đến không ngờ ! Không vợ, không con, không tóc, không gương lược !

Tháng 11 và bản nhạc Giáng Sinh vang vang trong quán café gợi nhớ Thung Lũng Hoa Vàng và Phố Gió, những khoảng trời tôi đã hạnh phúc sống hơn hai mươi năm. Một phần đời tôi đã dựng lều ở hai thành phố lớn của Mỹ, San Jose và Chicago. San Jose, nơi tôi đã đặt

chân tới sau khi rời bỏ trại Bataan. Tôi giờ vẫn nhớ giây phút ngơ ngác đứng ở trạm xe bus đón xe tới trường học tiếng Anh. Tối tối tôi đi làm tại những quán rượu Mễ dưới downtown, kiếm từng đồng tiền gửi về Việt Nam. San Jose, mùa Giáng Sinh lạnh cắt thịt da, tuyết bám trắng rặng núi Hamilton. Sáng mùa đông vùng thung lũng trời đóng đá trơn láng mặt đường ! Chicago, tôi thấy mình khoác áo len, mặc quần jean xanh đi bộ ngáp ngắn ngáp dài trên con đường dẫn tới đại học Catholic Theological Union cho một giấc mơ tu sĩ bình bát. Chicago mùa đông dài lê thê ! Giáng Sinh năm nào cũng vậy tuyết bám trắng cây khô. Ngủ qua một đêm, sáng dậy, nhìn qua khung cửa ngỡ ngàng nhận ra bão tuyết kéo về bôi trắng xóa phố phường.

Sau Chicago, tôi rời nước Mỹ, bay sang Úc Châu sinh hoạt với người Úc và Thổ dân đúng mười năm. Úc Châu, mùa đông về, thiên hạ cũng rộn ràng khăn quấn cổ, áo len, áo măng tô bởi cái lạnh trên dưới 1, 2 độ âm. Sa mạc Úc Châu, trời rét, Thổ dân và tôi đốt lửa ngồi sát bên nhau yên lặng ngắm nhìn dải Ngân Hà sáng lấp lánh tựa triệu triệu viên kim cương chớp sáng trên vùng trời đêm đen sa mạc. Những giây phút đó, bởi ngồi bên nhau, Thổ dân và tôi, không ai còn cảm thấy lạnh nữa; độ ấm tình người và của lửa than hồng sưởi ấm đậm đà tâm hồn của riêng từng cá nhân cư dân sa mạc.

Và giờ này, gần 6 tháng rồi, tôi công tác bên trời Phi. Cuối tháng 11, người Phi cũng dựng cao hang đá khắp nơi, nhưng trời tháng 11 vẫn nóng hầm hập, độ ẩm vẫn tà tà bay ngập phủ kín bầu không khí. Thiên hạ giờ này nhởn nhơ đi ngoài đường, quần đùi, áo thun, chân đi dép. Thiên hạ Tagaytay vẫn rổn rảng rộn ràng tiếng Tagalog, ăn cơm với cá, đón xe jeepney đi khắp phố phường. Thiên hạ Tagaytay vừa đi trên phố vừa hát nho nhỏ bài thánh ca Giáng Sinh», I am dreaming for a white Christmas», vừa móc khăn tay trong túi quần lau mồ hôi lăn lăn trên vầng trán khuôn mặt !

Tôi nhớ buổi chiều tối ngày hôm đó, một buổi tối Việt Nam, tôi bước chân xuống thuyền gỗ đậu tại cầu Rạch Sỏi của tỉnh Kiên Giang. Thuyền gỗ nhổ neo, mang người thanh niên thất vọng vào mình và mất niềm tin vào xã hội rời xa quê mẹ. Từ đó, tôi lang thang sống vật vờ tại Mã Lai, sống hy vọng vào một ngày mai tại Philippines, sống tràn đầy và sung mãn trên đất Mỹ, sống phục vụ tại Úc Châu, và hiện tại là sống hội nhập vào nền văn hóa chuyền tiền Philippines. Tôi thấy mình đã đi một chặng đường thật dài.

Mùa Lễ Tạ Ơn 2016

Sống và trải qua bao nhiêu phố phường của nhiều nền văn hóa, tôi tự nhiên nhớ tới câu ca dao», Đi cho biết đó biết đây ! Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn !» Khôn? Tôi chắc chắn không tới phiên mình (Tôi biết tôi một đời dại khờ, một điều bình thường, quen thuộc !). Nhưng tôi biết sống nhiều nơi, làm việc với nhiều sắc dân khác nhau, tôi thấy mình trưởng thành hơn nhiều, tôi càng ngày càng trở nên bao la và khoan dung. Trên hết tất cả, tôi thấy mình thuần tuý vẫn chỉ là một tu sĩ bình bát, ngày ngày ngồi đọc những bài tâm kinh nhỏ bên trong am nhỏ ngay bên dòng suối nhỏ nước chảy hiền hòa. Những lời tâm kinh tôi đọc hằng ngày vẫn chẳng có gì khác hơn ngoài lời kinh bình bát», Xin cho nhân gian bình an và hạnh phúc !» Bởi tâm kinh bình bát, tôi dọn lều vào vùng sa mạc, sống với và phục vụ Thổ dân Úc Châu. Cả một khoảng thời gian dài, tôi hít thở không khí sa mạc, gặp gỡ người sa mạc, chia sẻ buồn vui với cư dân sa mạc... Có một số người hỏi tôi đã làm gì cho người Thổ dân Úc Châu. Tôi suy nghĩ, cuối cùng tôi trả lời», Thưa bác, thưa anh, thưa chị ! Cả một khoảng thời gian dài sinh hoạt trong sa mạc, tôi chẳng làm gì khác hơn ngoài việc định cư và đồng hành với Thổ dân Úc Châu... Tôi đi với họ, tôi cười với họ, và đương nhiên, tôi cũng khóc với họ, giọt ngắn

giọt dài. Họ vui, tôi vui theo. Họ buồn, tôi buồn theo. Tôi với Thổ dân Úc Châu là một. Đã có lần tôi nhìn thấy ngôi mộ của tôi đất ướt mới tinh khôi nơi vùng sa mạc giữa những ngôi mộ xanh xanh cỏ của Thổ dân Úc Châu ! Đó là những việc tôi đã làm và thấy trong vùng sa mạc, không hơn không kém ! Càng nghĩ về đời sống tu sĩ bình bát và riêng những lời tâm kinh của mình, tôi thấy mình hạnh phúc ! Tôi hít sâu vào buồng phổi mùi thơm ngạt ngào bốc hơi từ ly café Americano thơm ngát. Tôi biết tôi yêu cuộc đời tu sĩ bình bát thiết tha !

Buổi chiều thứ tư tháng 10 năm 1982 của chuyến hải trình sóng gió, thuyền gỗ lại thêm một lần nữa bị tàu Thái tấn công. Trên chiếc tàu đánh cá Thái, tôi nhớ xuất hiện bất ngờ một cô gái Việt, cô đẹp lắm, tên Tâm, khoảng 18 tuổi, người Sài Gòn. Cô nói với chúng tôi, thuyền cô bị tấn công, riêng cô bị ngư phủ Thái giữ lại trên tàu hơn một tháng rồi. Giờ cô xin với ngư phủ Thái cho cô xuống thuyền của chúng tôi. Nhưng người xứ Thái lắc đầu, cương quyết không chịu ! Chúng tôi khi đó nhờ cô gái Việt xin nước uống và hỏi ngư phủ Thái hướng vào đất liền. Chỉ trong thoáng chốc cô gái Việt quay lại thuyền gỗ với nước uống. Cô chỉ tay về một hướng và nói hướng đó ngư phủ Thái nói đi về Mã Lai; chỉ khoảng 8, 9 tiếng đồng hồ nữa thôi, thuyền sẽ gặp đất liền. Cô gái Việt chúc chúng tôi đi đường bình an,

rồi nhanh nhanh bước chân quay về lại tàu Thái. Nắng chiều hôm đó, tôi nhớ, chiếu sáng rực rỡ cô gái Việt đứng trên tàu Thái, cô giơ tay vẫy vẫy chào tạm biệt chúng tôi, những thuyền nhân khốn khổ của thế kỷ.

Và đúng như lời cô gái Việt nói, khoảng 6 giờ sáng ngày hôm sau, thuyền gỗ nhổ neo tại bờ biển Kiên Giang, Việt Nam dừng lại những vòng chân vịt tại bờ biển Marang, Mã Lai. Chúng tôi nợ cô gái Việt một lời cám ơn chưa bao giờ có dịp nói.

Tháng 11 trên đất Mỹ cũng là tháng có ngày Lễ Tạ Ơn. Mặc dù xa xứ đã lâu, hơn 10 năm rồi, nhưng ngày lễ Tạ Ơn tới, tôi vẫn hướng về San Jose, hòa cùng mọi người dâng lời Tạ Ơn cho những hồng ân Ông Trời ban tặng trong một năm qua. Lễ Tạ Ơn năm nay lại về. Tôi cám ơn Ông Trời đã mang con thuyền gỗ năm nào cuối cùng dừng lại bến mới. Và bắt đầu từ đó cuộc đời tôi thay đổi. Giấc mơ tu sĩ bình bát ngày nào cuối cùng trở thành hiện thực.

Mùa Tạ Ơn về, tôi cũng muốn nói lời cám ơn cô gái Việt Nam ngày nào, nhờ cô hướng dẫn, thuyền gỗ tới đúng bến, dừng lại một vòng quay chân vịt. Giờ này dù cô đang ở đâu, xin nhận lời cám ơn của tôi.

Lễ Tạ Ơn cũng là một dịp để tôi gửi lời cám ơn nước Mỹ, trong khi tôi đang vật vờ sống với thất vọng tại trại cấm Sungai Besi, phái đoàn nước Mỹ ghé vào, mang tôi tới trại thiên đàng Bataan.

Tôi cầm ly café Americano lên, uống cạn, rồi bước chầm chậm ra khỏi quán café.

Bên ngoài vẫn nắng gắt, bầu trời vẫn xanh lơ, xe cộ vẫn ngược xuôi di chuyển.

Tôi giơ tay vẫy vẫy. Chiếc xe jeepney dừng lại, bên trong xe là hơn 10 người Phi mặt rám nắng đang ngồi yên lặng. Trời nóng ẩm thấp, mặt mũi hành khách lấm tấm mồ hôi. Ngồi xuống ghế sát ngay cửa xe, tôi móc ra 7 peso, 7 đồng tiền cắc, đưa sang cô gái ngồi bên cạnh. 7 đồng tiền peso lần lượt chuyền tay từng người, cuối cùng tới tay bác tài xế.

Tôi biết tôi yêu mến biết bao nền văn hóa chuyền tiền!

Tôi biết một ngày hạnh phúc với đời sống tu sĩ bình bát vẫn đang êm đềm chầm chậm trôi qua.

Tagaytay, Mùa Tạ Ơn 2016

Nguyễn Trung Tây

Mùa Lễ Tạ Ơn : Đôi Bàn Tay

Phùng Annie Kim

Người viết là một nhà giáo, định cư tại Mỹ theo diện HO năm 1991, hiện là cư dân vùng Little Saigon. Dự Viết Về Nước Mỹ từ 2014, với hàng loạt bài cho thấy tấm lòng và sức viết mạnh mẽ, tác giả đã nhận giải Chung Kết năm 2016. Sau đây là bài viết mới nhất của tác giả.

Tôi nhận được cái i-meo hai dòng : «Tôi rất vui khi biết bà vẫn khỏe. Cám ơn bà vẫn còn nhớ đến tôi. Chúc bà một mùa lễ tạ ơn tràn đầy ân phước. Ký tên : Jeffrey Milliken».

Tôi ngồi thật lâu trước những dòng chữ hiện trên màn hình. Chỉ có hai giòng chữ ngắn mà niềm vui dâng trào trong lòng và lan tỏa trong không gian bao la. Mưa suốt đêm qua. Buổi sáng đầu mùa đông, bầu trời xám ngắt, âm u, ảm đạm. Trời đã xế trưa vẫn chưa thấy bóng mặt trời. Thời tiết này dễ làm buồn lòng những người bị bệnh «nắng mưa» như tôi (tiếng Mỹ gọi là «weather sickness»). Vì thế, những dòng chữ hồi âm của bác sĩ Milliken sáng nay đã làm tôi vui và xúc động cả ngày. Năm nào cũng vậy, trước ngày Lễ Tạ Ơn một tuần, tôi viết một email cám ơn ông. Có năm tôi nhận được vài

dòng hồi âm. Có năm không. Ông bận quá mà. Ông cũng đâu biết tôi là ai. Tôi chỉ là một trong hàng vạn bệnh nhân mà mạng sống đặt trong đôi bàn tay của ông qua những cuộc giải phẫu.

Ký ức từ đâu hiện về thật rõ chỉ như mới ngày hôm qua.

Mười lăm năm trước tôi bị bệnh TB phải uống thuốc liên tục một năm trời. Thuốc nào cũng có phản ứng phụ nhất là loại thuốc đặc trị này. Tôi ù tai, biếng ăn, mất ngủ, nóng sốt, da nổi mẩn đỏ có khi xám đen, người gầy như cái que. Sau lần bị dị ứng thuốc, tôi sốt và xỉu trong phòng vệ sinh của bệnh viện trước sự chứng kiến của bác sĩ và y tá. Từ đó tôi trở thành bệnh nhân đặc biệt phải chữa trị ngoại trú. Ngày nào tôi cũng phải đến Trung Tâm Y Tế Cộng Đồng (Public Health Center) uống bảy tám loại thuốc rồi ngồi chơi xơi nước suốt ngày... chờ phản ứng thuốc. Cái ổ vi trùng kháng thuốc chỉ bằng hạt hạnh nhân vẫn không chuyển trắng thành đen trên phim X-Ray. Con vi trùng hình que này đã biến thái trở nên hung dữ và mạnh mẽ hay tại cơ thể tôi yếu và bị lờn thuốc nên nó cứ giỡn mặt với các loại thuốc đặc trị nổi tiếng trên thị trường. Sáu tháng rồi, cái hạt hạnh nhân vẫn là màu trắng, y nguyên, không teo lại trên vùng phổi bên phải.

Không giết bằng thuốc chỉ còn cách bứng nó ra. Người làm công việc này là bác sĩ Jeffrey Milliken.

Tôi được các cô y tá của Trung Tâm Y Tế chuẩn bị kỹ lưỡng khi chuyển tôi qua bệnh viện UCI. Trước khi mổ, tôi đã gặp bác sĩ trước để nghe ông trình bày về ca mổ. Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với bệnh nhân nhưng không che được đôi mắt. Đôi mắt đẹp. Sau này, khi ông bỏ chiếc khẩu trang và nhiều lần gặp ông, tôi nhận ra không phải chỉ có đôi mắt đẹp mà cả khuôn mặt đẹp trai, sáng láng như tài tử xi-nê. Ông rất giống tài tử điện ảnh Pháp Alain Delon.

Tôi có thói quen hay nhìn bàn tay của những người thân quen và thú vị khi khám phá những bàn tay đẹp. Tôi đọc đâu đó có một cô ca sĩ đàn em nổi tiếng chuyên hát nhạc Trịnh Công Sơn khen bàn tay của một ca sĩ đàn chị cũng nổi tiếng chuyên hát nhạc Phạm Duy. Các cô ca sĩ thường ít bao giờ khen nhau về giọng hát. Cô em này khen bàn tay của người ca sĩ đàn chị đẹp lắm. Cô kể cô chưa bao giờ thấy bàn tay ai đẹp như thế. Nó trắng nõn nà, thon, dài, mềm mại và mượt mà, quanh năm sơn màu móng đỏ rực rỡ. Đôi bàn tay này chắc ít khi làm việc nhà hay vào bếp. Nó được chăm sóc như giọng hát vượt thời gian của bà. Vì thế, cô ca sĩ lên chức bà đến nay tuổi ngoài tám mươi, bàn tay bà vẫn

còn đẹp.

Ngắm những bàn tay đẹp của những người thân quen chưa thỏa mãn sự tò mò. Tôi có niềm vui khám phá bàn tay của những người có tài. Tôi đọc đâu đó có những bàn tay tuy không đẹp về hình thức nhưng là những bàn tay khéo léo của những tài năng.

Tôi không biết khoa nhân tướng học hay xem chỉ tay cho biết những kiến thức gì về hình tướng bên ngoài của con người đúng hay không và đúng bao nhiêu phần trăm nhưng tôi nghe nói đến từ ngữ «hoa tay» của những bàn tay khéo léo làm những nghề về thủ công, thẩm mỹ, nghệ thuật, kỹ thuật...

«Hoa tay» là những cái vân vòng tròn theo hình xoắn ốc trên lớp da của mười đầu ngón tay. Những cái vân tay này thật là lạ lùng và bí mật. Có hàng tỷ người trên thế giới, các vân tay này không ai giống ai. Vì thế, muốn nhận dạng một người, các cơ quan an ninh dùng dấu ấn của các vân tay này để tìm ra thủ phạm. Da càng mỏng, các vân tay càng khó nhận ra. Rọi kính lúp, các vân tay hiện rất rõ. Dù da dày hay mỏng, các vân tay này không bao giờ thay đổi. Trung tâm của các vân tay này là cái vòng tròn nhỏ xíu chỉ bằng nửa hạt mè. Nó tỏa ra thành hình những đường vòng, có khi tròn trịa, có khi hình bầu dục đều đặn xung quanh các đầu ngón tay. Người

có «hoa tay» là khi những đường vòng này không bị đứt đoạn hay tẻ ra.

Ai đã đặt tên rất gợi hình cho những vòng tròn xoắn ốc này là những «hoa tay» ? Có lẽ vì cái vòng nhỏ nhất nằm ở giữa, từ từ lan rộng ra thành những vòng tròn lớn hơn như những nụ «hoa» từ từ nở tung các cánh trên các ngón «tay».

«Hoa tay» còn là tiếng gọi những người có tài nghề đặc biệt từ đôi bàn tay khéo léo trong nhiều lãnh vực. Nhiều người chỉ có một hay hai cái cái «hoa tay». Trung bình là con số khoảng bốn, năm cái. Ít người có được bảy, tám cái. Ai có đủ mười cái «hoa tay» là hiếm. Theo kinh nghiệm khám phá của tôi, những người khéo léo thường có nhiều cái «hoa tay» hình vòng tròn như thế.

Tôi không biết bàn tay của bác sĩ Milliken có bao nhiêu cái «hoa tay» nhưng tôi đặt trọn niềm tin vào vị bác sĩ đẹp trai này. Ông là bác sĩ giỏi và nổi tiếng về khoa mổ tim, phổi. Ca mổ chuẩn bị từ sáu giờ sáng và bắt đầu từ bảy giờ. Không biết có phải vì thiếu bác sĩ mổ và có nhiều ca mổ cấp cứu xảy ra cùng một lúc nên ca mổ của tôi phải hoãn đến trưa, nhường cho một ca mổ cấp cứu vì tai nạn. Đến trưa lại có một tai nạn khác, ca mổ của tôi phải hoãn đến năm giờ chiều. Sau hai ca mổ của bác sĩ Milliken, tôi linh cảm điều gì không

thuận lợi cho ca mổ thứ ba này nhưng tôi đâu còn chọn lựa nào khác.

Tôi nằm trên giường bệnh với cái hộp nhựa nhỏ giống như đồ chơi của trẻ con. Đó là dụng cụ dùng để tập thở. Mỗi ngày tôi phải đều đặn thở ra hít vào cho cái phổi nở. Thêm vào đó là một cái hộp chữ nhật phát ra tiếng kêu xình xịch đặt ở đầu giường nối với một cái ống cao su thông vào chỗ vết mổ dưới nách được băng kín. Cái máy này cũng là dụng cụ giúp cho tôi thở vì phổi không nạp được đủ lượng oxy. Hơi thở ra vào ngắn «short breathing». Tôi không tự thở được.

Sau khi mổ phổi, bình thường một hay hai ngày tập thở, phổi sẽ nở. Phổi tôi có vấn đề. Mỗi ngày, người y tá đẩy cái máy X-Ray vào phòng chụp hình theo dõi lá phổi xem có nở không. Kết quả thật là bi quan. Hơn mười ngày rồi lá phổi vẫn lì lợm không chịu bung ra. Đến một ngày nọ, không còn kiên nhẫn nữa tôi hỏi bác sĩ và những người sinh viên thực tập mới biết sau khi mổ, phổi tôi có một lỗ dò (leak) bằng đầu cây tăm. Không khí vào phổi bị xì ra ngoài. Phổi ví như lốp xe đạp. Vì có một lỗ xì hơi cho nên không khí bơm vào, lốp xe vẫn xẹp lép.

Làm sao đây ông bác sĩ đẹp trai ơi ? Không lẽ tôi ôm cái hộp nhựa kêu xình xịch và cái ống cao su này suốt đời ? Ông phải giúp tôi. Tôi đã chảy nước mắt trước mặt ông trong những giây phút tuyệt vọng nhất.

Ông nói ông quan tâm nhiều đến ca này. Ông đang chờ đợi vết mổ đang lành, các tế bào mới sẽ phát triển, bao lại cái lỗ dò bằng đầu cây tăm ấy. Thì ra ông đâu có làm lơ. Ông vẫn âm thầm theo dõi nó vào mỗi buổi sáng đến khám bệnh đấy thôi. Hay ông đang chờ một phép lạ. Điều đó có thể xảy ra lắm. Biết đâu «phước chủ may thầy». Tôi nghĩ bụng ca mổ này đã không suông sẻ ngay từ lúc đầu. Phước mình thì... mỏng còn ông bác sĩ này thì... xui. Tôi không tin vào một phép lạ. Tôi bạo dạn đề nghị với ông một giải pháp khác». Fixing». Vá lỗ dò.

Giải pháp của tôi làm ông ngạc nhiên khi ông mở to đôi mắt đẹp. Ông nhìn tôi dè dặt và hỏi liệu tôi có đủ sự mạnh mẽ để chịu một ca mổ lần thứ hai cách nhau chưa đầy một tháng. Tôi nói về tinh thần và nghị lực thì tôi có đủ nhưng còn về sức khỏe thì tùy bác sĩ quyết định. Tôi còn nhớ nét mặt rất hài lòng của ông khi ông gật gù nói «You reach my mind». Một tuần sau, tôi lắng nghe ông giải thích về ca mổ sắp tới cùng với đám sinh viên y khoa đứng vây quanh ông.

Với vốn tiếng Mỹ nghe như... gió», tiếng có tiếng không», tôi hiểu loáng thoáng rằng tôi sẽ phải mổ lại lần này để vá lại lỗ dò. Ông sẽ banh vết mổ cũ, dùng một miếng da nào đó trong phổi đặt trên lỗ dò và vá lại. Ông nói hiếm khi có những bệnh nhân đề nghị với bác sĩ giải pháp «fixing» như bệnh nhân này.

Lúc đó tôi thầm nói với ông rằng tôi chẳng có kiến thức gì về y khoa và mổ xẻ cả. Tôi chỉ nghĩ đơn giản. Lá phổi tôi giống như lốp xe đạp». Leaking» trong phổi giống như lỗ dò. Hồi còn ở Việt Nam, tôi lọc cọc đi làm bằng chiếc xe đạp cũ qua chiếc cầu Chà Và đầy những lỗ đinh. Nhiều lần tôi đã ngồi bên vệ đường nhìn người thợ sửa xe đạp vá lốp xe. Anh ta bôi một lớp keo màu trắng, lấy miếng vá hình tròn màu đen đắp lên, hơ trên lửa rồi đập dập cho hai miếng cao su chảy ra dính vào nhau trên chỗ vá. Vá lỗ dò của lá phổi cũng giống vá lỗ xì của lốp xe đạp.

Thế là tôi lại lên bàn mổ. Vết sẹo bắt đầu lên da non. Cảm giác ngưa ngứa của vết mổ hình vòng cung dưới nách bên phải làm tôi khó chịu cũng là lúc tôi có cảm giác đau đớn lần thứ hai. Những viên thuốc «vicodin» giúp tôi tiếp tục chịu đựng những cơn đau này. Qua ngày hôm sau, phổi tôi nở tung. Tôi sung sướng quá. Tôi hít và thở, hít và thở. Không khí lưu thông ra vào

trong đường thở làm cho tôi cảm giác mình như sống lại và quên các cơn đau. Tôi không cần cái hộp nhựa để tập thở. Cô y tá đã gỡ cái hộp hình chữ nhật gắn ở đầu giường và tôi có thể đi vệ sinh không cần mang theo nó bên mình nữa». I am free». Còn niềm hạnh phúc nào được thở tự nhiên bằng mũi và lá phổi bình thường của mình.

Hơi thở là sự sống. Khi còn khỏe mạnh, tôi hít thở mỗi ngày. Nó hết sức đơn giản, bình thường và gần gũi với tôi mà tôi vô tình không biết hay lãng quên. Phải đợi đến khi nó bị hủy hoại hay sắp mất đi, tôi mới nhận ra sự cần thiết và quý giá vô cùng của món quà này. Ông bác sĩ Milliken đã tặng cho tôi món quà là hơi thở, là sự sống. Hơn thế nữa, ông đã bứng đi ổ vi trùng Kock, trả lại cho tôi lá phổi bình thường và khỏe mạnh.

Tôi gọi ông là ân nhân. Ông gọi tôi là người «phụ nữ mạnh». Ông ngỏ lời đáng tiếc về ca mổ lần thứ hai. Tôi nói đó chỉ là một «accident», một tai nạn nghề nghiệp có thể xảy ra cho bất cứ ai. Dù sao tôi và ông đều đã vượt qua». A strong woman» ? Không đâu. Tôi chỉ là người phụ nữ hay mủi lòng. Bằng chứng là tôi «ngậm ngùi» muốn chảy nước mắt khi nói với ông rằng từ đáy lòng tôi, tôi không biết phải dùng lời lẽ gì để cám ơn ông và không có lời cám ơn nào để xứng đáng với việc

làm cao quý của ông. Đó là ông mang sự sống đến cho tôi và mọi người.

Đó là lần khám bệnh cuối cùng và cũng là lần cuối tôi được nói chuyện nhiều với ông bác sĩ đẹp trai này trước khi ông đồng ý cho tôi xuất viện. Có lẽ ông xem hồ sơ và biết tôi là người Việt Nam. Trước buổi chia tay, ông làm tôi ngạc nhiên khi bắt tay từ giã, chúc tôi «Happy New Year» và nói ngày mai là ngày đầu năm mới, mồng một Tết m Lịch của người Việt Nam. Là một vị bác sĩ tài năng và nhiệt tình, ông còn là một người khiêm tốn và tế nhị trong cách cư xử với bệnh nhân.

Tôi trở về nhà trên con đường Bolsa, nghe tiếng trống múa lân ầm ỷ, nhìn những con đường dẫn vào trung tâm Little Saigon kẹt xe và chợ búa tấp nập người qua lại mua bán vào cuối năm. Đêm nay là đêm giao thừa. Ngày mai bước sang năm mới, tôi sẽ là một con người mới với nhiều sức khỏe, tự tin và hy vọng.

Bệnh viện UCI trả tôi về lại Trung Tâm Y Tế để tôi tiếp tục uống thuốc thêm sáu tháng nữa. Lần này có một cô nhân viên đem thuốc đến tận nhà «nhìn» tôi uống tại chỗ. Một lần nữa, tôi có cảm giác sung sướng được tự do trong đời sống». I am free» khi bác sĩ thông báo sẽ chấm dứt việc chữa trị bằng thuốc.

Ngày đó tôi rời bệnh viện và trung Tâm Y Tế không phải trả một khoản tiền nào. Có lần tôi tò mò hỏi cô Pauline, cô y tá sau này trở thành bạn thân, việc chữa trị bệnh và hai ca mổ ở bệnh viện UCI, chính phủ Mỹ phải trả bao nhiêu tiền cho tôi. Cô Pauline cười cười nói «Chị ơi, đủ để chị thực hiện được... ước mơ nho nhỏ của người Mỹ».

«Ước mơ của người Mỹ»». American dream». Đó là một căn nhà nhỏ. Tôi mang ơn nước Mỹ nhiều đến thế sao. Tôi mang ơn những người Mỹ đi làm đóng thuế cho chính phủ Mỹ để tài trợ cho những ca mổ của những người đi làm có lợi tức thấp như tôi. Số tiền đó lớn tương đương với một căn nhà nhỏ. Và còn nhiều cái ơn khác của các bác sĩ ở Trung Tâm Y Tế, các cô y tá, nhân viên giao thuốc, tài xế chở tôi đi về..... Món nợ vật chất và tinh thần ở đất nước Mỹ và những con người Mỹ này làm sao tôi trả cho hết trong khi tôi chưa đóng góp gì được cho nước Mỹ ?

Sắp đến ngày Lễ Tạ Ơn, tôi đọc lại email của bác sĩ Milliken một lần nữa. Ông vẫn còn làm công việc giải phẫu tim và phổi ở bệnh viện UCI với đôi tay khéo léo và tài năng của mình. Tôi ước ao một lần được khám phá những vân tay trên các đầu ngón của đôi bàn tay vàng và... đếm thử xem đôi bàn tay này có được bao

nhiêu cái «hoa tay».

Nhưng thôi. Đâu cần thiết. Hãy để trí tưởng tượng và óc tò mò của tôi bay bổng rằng đôi bàn tay dao kéo ấy nở đủ mười đóa «hoa tay» của tài năng và tình người.

Đó cũng là đôi bàn tay đẹp, một việc làm đẹp của một tâm hồn đẹp.

Bài viết này xin kính tặng bác sĩ Jeffrey Milliken.

Cali ngày 22 tháng 11 năm 2016

Phùng Annie Kim

Tạ Ơn Những Bài Học Hội Nhập

Phương Hoa

Tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2014. Định cư tại Mỹ từ 1994 diện tị nạn chính trị theo chồng, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif.

Cuộc sống trên đất Mỹ làm người ta luôn bận rộn. Chuyện con cái viếng thăm cha mẹ thường xuyên là điều không dễ dàng. Lễ Tạ Ơn năm nay mấy đứa con hứa sẽ đưa lũ nhóc tì của tụi nó về chung vui cùng ông bà nội làm chúng tôi mừng hết biết. Sáng nay tôi đi chợ mua con gà tây hai chục pound về để thứ Năm nướng cho cả nhà ăn lễ. Cũng đã mấy năm vì quá bận rộn, trong những ngày Lễ Tạ Ơn tôi không nướng gà tây như trước, mà chỉ làm những món truyền thống Việt Nam. Tôi đã quên đi nhiều chi tiết về cách nướng con gà to tướng này. Đem gà về tôi phải đi lục lại cách làm để «cân đo đong đếm» cho chính xác.

Trong quyển sổ ghi số điện thoại bạn bè và những thông tin linh tinh, tôi tìm ra tờ giấy viết tay của bà Pat hàng xóm cũ mà tôi đã bấm dính vào trang cuối cách

đây hai mươi mấy năm.

Nhìn những dòng chữ nghiêng nghiêng trên tờ giấy vở đã ngả màu vàng ố, tôi nghe lòng xúc động vô biên. Bút tích còn đây mà người xưa giờ không biết còn mất ra sao. Bà Mỹ này là người thầy đầu tiên trên quê hương mới, đã dạy tôi nhiều bài học quý giá. Vậy mà mãi đến nay tôi mới nhớ về bà. Trước ngày Lễ Tạ Ơn, những kỷ niệm cũ với các ân nhân, những bài học hội nhập mà tôi đã từng trải qua bỗng ào ạt hiện về.

Bà hàng xóm đầu tiên của chúng tôi tên Pat, viết rút gọn của chữ Patricia. Khi mới qua Mỹ, chúng tôi thuê căn duplex ba phòng cho hai vợ chồng và ba thằng nhóc. Bên kia hàng rào chung với phía chúng tôi là nhà riêng của vợ chồng bà Pat hiền lành ấy. Bà làm việc ở ngân hàng, còn chồng bà là giám đốc một cơ sở tư nhân sản xuất chai đựng rượu. Nhà bà có trồng dây su su bò lên hàng rào, trái sai líu đíu thòng qua cả bên phía nhà tôi nhưng bà không biết ăn. Nghe tôi trầm trồ, bà nói nếu cô thích cứ hái nấu ăn thoải mái. Và từ đó những bữa ăn trong nhà tôi, hết món canh su nấu tôm khô thì đến mực xào su tôm thịt, rồi su xắt lát mỏng cuộn thịt bằm với hành tiêu, cột bằng cọng hành lá đem hấp hoặc chiên vàng. Có khi tôi còn «lấy của làng làm ơn cho xã» hái tặng bạn bè khi họ đến chơi.

Bài học đầu tiên bà Pat dạy mà tôi nhớ mãi đến giờ là cách núp động đất. Lần đó tôi ngồi trên ghế salon coi TV, đang ráng nhướng mắt đánh vần chữ được chữ mất để học những câu phụ đề tiếng Anh trong một đoạn phim. Thình lình vách phòng khách nhà tôi, phía gần hàng rào nhà bà Pat, rung lên rầm rầm. Chén đĩa lọ hoa, tranh ảnh chưng trên kệ tủ ngã nhào lổn ngổn xuống đất. Vì từ Việt Nam mới qua chả biết động đất là cái gì, tôi «điếc không sợ súng» nghĩ là ai bên phía nhà bà Pat đang lái chiếc xe truck chạy quá sát vách nhà tôi nên đã đụng vào làm rung rinh và ngã đổ đồ đạc. Tôi đứng dậy tỉnh bơ lại bên cửa sổ nhìn qua nhà bà xem thử. Không thấy có ai ở đó hết. May mà động đất nhỏ.

Lát sau bà Pat từ nên kia hàng rào gọi tôi ra, nói phía bên kia thành phố vừa mới xảy ra động đất 5. 9 độ, và hỏi tôi khi nãy có tìm chỗ núp xuống hay không. Tôi nghe bà nói mới biết vừa động đất nên sợ hết hồn. Bà còn cho biết, sau mỗi lần động đất thế nào cũng sẽ có một vài cơn dư chấn tiếp theo nên hãy cẩn thận, chuẩn bị núp kỹ nếu có lần sau. Và bà dạy tôi cách tìm chỗ núp. Theo bà Pat, chỉ cần nhớ ba điều căn bản như «một câu kinh» thì sẽ giúp được an toàn khi động đất xảy ra :

- «Nằm xuống, che đầu, và giữ chặt» (Drop, cover, and hold). Khi có động đất, nằm xuống tại chỗ ngay

lập tức và che đầu lại, rồi bò tới nằm cạnh một «góc tam giác cứu mạng» nào trong nhà, như bên cạnh sofa, giường nệm, hay bàn tủ gỗ thấp và vững chắc. Tìm mền gối hoặc vật mềm che đầu lại và giữ chặt lấy chân giường, chân bàn để khỏi bị di chuyển đi chỗ khác. Sau này ở trường tôi cũng học được những điều như thế, nhưng bài học đầu tiên của bà Pat tôi đã khắc ghi trong tim. Theo nhiều nhà nghiên cứu, những góc tam giác này sẽ là nơi an toàn nhất. Họ đã khám phá ra, khi động đất tường nhà sập xuống sẽ tựa lên những đồ vật trong nhà, nên những vị trí này luôn luôn có khoảng trống tam giác đủ an toàn cho người ta ẩn núp, chờ được cứu ra.

Đặc biệt, tôi còn học được cách nướng gà tây rất độc đáo của bà Pat mà kết quả ngon vô cùng. Thường thì người Việt ít thích ăn thịt gà tây vì hơi khô khan. Nhưng tôi nướng theo cách này là con gà dù lớn cỡ nào cũng được cả nhà chén sạch. Đó là một cách nướng gia truyền từ bà ngoại của bà Pat.

Vì kết quả ngon lành như thế nên tôi luôn làm đúng theo chỉ dẫn bà Pat ghi cho. Cách làm rất đơn giản :

«Gà rửa sạch rồi ngâm trong nước với muối, đường, và rượu, để vô tủ lạnh cho thấm qua một đêm thịt sẽ rất đậm đà. Tim và mề gà (bỏ gan cho khỏi tanh) xắt

sợi, xào với hành tiêu cho thơm, đem ra trộn chung gói hỗn hợp kèm theo gà, cho thêm bánh mì sấy, thịt xay, trứng và hành hương. Dùng lá thơm «Rosemary» tươi lót trong bụng gà trước khi nhồi nhét số nhân đó vào. Đặt gà vô khay nướng, bụng lên trên, và sắp dày kín, che phủ hết con gà bằng những lát mỏng thịt ba chỉ muối (mua ở chợ Mỹ). Rải thêm lá Rosemary trong khay xung quanh con gà để cho nước thơm thấm vào thịt, và đặt vô lò nướng».

Gà nướng xong thơm lừng lựng, ngon vô cùng vì nhờ lá thơm rosemary và nước mỡ từ thịt ba chỉ thấm xuyên vào thịt. Gà chín lấy ra, lớp thịt ba chỉ gắp để riêng trong đĩa, nhai giòn rụm rất khoái khẩu mấy anh chàng nhậu. Da con gà tây cũng vàng lườm và giòn. Khi cắt lát ra, miếng thịt gà trông mềm mướt (moisture) chứ không hề bị khô, và ăn vào có vị ngọt thơm rất mặn mòi.

Nhớ đến bà Pat khi chuẩn bị các thứ để nướng con gà tây, tôi lại lan man nhớ về một trong những bài học lái xe mà ông thầy tên Don dạy khi tôi đến Mỹ được bốn tháng. Bài học này cũng đã theo tôi từng năm tháng và từng «cứu mạng» tôi và ông chồng. Trong mấy tháng đầu tiên đến Mỹ, hai thằng con tôi đã được ba và anh tụi nó tập lái xe và đậu bằng lái ngay lần thi đầu tiên. Nhưng vì thấy tôi nhát gan - ở Việt Nam tôi chạy Honda

rất yếu, đi đâu xa phải có người chở - nên không ai «xâm mình» tập cho tôi lái. Mỗi lần tôi cần đi đâu xa phải chờ khi có người rảnh mới chở đi. Đến trường người lớn học tiếng Anh và đi chợ mua thức ăn tôi phải đi bộ hàng ngày. Đi bộ riết tôi đâm ra bực, đợi cả nhà đi hết tôi đánh liều gọi đại một trường dạy lái xe địa phương trong quyển PhoneBook.

Tiếng Anh của tôi thật là tệ. Ở Việt Nam tôi đã «tụng đi tụng lại» từng trang trong quyển «Streamline English» dạy những câu tiếng Anh đàm thoại hàng ngày. Nhưng khi nói chuyện với người Mỹ trên phone, họ chả hiểu tôi nói cái chi và tôi cũng chẳng biết họ nói gì. Thầy Don là người trả lời điện thoại và cũng là người nhận dạy tôi. Ông thật kiên nhẫn, không khó chịu vì tôi làm mất thời gian, mà còn chịu khó hỏi đi hỏi lại từng chữ, để cuối cùng biết được địa chỉ nhà tôi và đến chở tôi đi tập lái.

Thầy Don dễ mà khó. Mỗi lần tôi mắc lỗi, ông bắt tấp vào lề và «giữa te tua» một chặp, đến chừng nào tôi trả lời được tôi hiểu vì sao sai thì ông mới cho chạy tiếp. Bài học khó nhớ nhất và tôi bị thầy la lâu nhất là bài «Quẹo phải khi đèn đỏ». Theo luật của Cali, tài xế được phép quẹo phải khi đèn đỏ nếu không có bảng «Cấm quẹo phải đèn đỏ» và sau khi thực hành đủ các

bước cần thiết, để giữ an toàn cho khách bộ hành và cho chính bản thân. Các bước đó gồm có : Chạy lằn đường trong cùng bên phải và bắt đầu mở đèn quẹo phải khi còn cách 100 feet; dừng hẳn lại đàng sau lằn vạch dành cho người đi bộ băng ngang qua đường; nhìn qua bên phải xem chừng người chạy xe đạp và đi bộ; chạy chậm trờ tới góc đường nhìn bên trái quan sát dòng xe từ bên trái qua; khi hết xe, an toàn, quay đầu nhìn lại bên phải lần nữa cho chắc chắn không có khách bộ hành bước xuống đường rồi mới quẹo.

Chỉ có vậy, mà tôi phải khó khăn lắm mới thực hiện đủ hết các bước. Tôi thường bị lỗi là sau khi nhìn bên trái thấy an toàn, hay thấy đèn xanh trước mặt hiện lên, là tôi bẻ vô lăng quẹo cái rẹt, quên đi bước quan trọng cuối cùng là ngoái đầu nhìn lại bên phải lần nữa xem chừng bộ hành. Lần phạm lỗi sau cùng, tôi vừa nhìn bên trái xong, thấy đèn xanh phía tôi đổi là tôi quẹo ngay mà không nhìn lại bên phải. Thầy Don bắt tôi tấp vô lề, giận dữ hét lên thật lớn :

- Nguy hiểm quá ! Chị không biết là nếu khi nãy có khách bộ hành, họ thấy đèn xanh sẽ bước xuống đường để băng qua là chị đã đụng họ rồi sao ?

Và ông ngồi giảng giải một hơi, bắt tôi lập đi lập lại cho đầy đủ những bước cần thiết khi quẹo đèn đỏ. Cho đến khi tôi thuộc hết, thì cũng đã mất gần hai chục phút cho buổi tập trả tiền một tiếng đồng hồ.

Nhưng bài học này thật là quý giá. Về sau, khi nghe tin đứa con gái một người bạn tôi chạy xe quẹo đèn đỏ và thấy đèn xanh bật lên, nó liền bẻ tay lái quẹo mà không nhìn lại bên phải nên đã đụng một người qua đường đèn xanh, hất tung anh ta lên trên mui xe của nó rồi văng xuống đất. Con bé đã bị cái chết đó ám ảnh cả đời. Tôi nhớ lại buổi học bị thầy Don giữa mà vô cùng biết ơn thầy. Lái xe quẹo đèn đỏ nghe qua tưởng dễ nhưng lại nguy hiểm vô cùng, nếu không thực hành đúng sẽ rất dễ dàng gây tai nạn. Một lần tôi đi bộ với nhà tôi, chờ đèn xanh để băng qua đường. Khi thấy đèn xanh bật lên, tôi bước xuống đường thì một chiếc xe quẹo phải đèn đỏ trờ tới thật nhanh. Cũng là một tay tài xế bất cẩn. Sém chút nữa thôi, nếu nhà tôi không nhanh tay kéo lại kịp, tôi đã không còn ngồi đây mà viết bài. Hắn ta cũng sợ đến xanh mặt, ngồi ôm lấy ngực một lúc mới quẹo đi. Cho đến giờ, mỗi lần nghĩ lại tôi đều hú hồn ớn lạnh.

Từ chuyện lái xe, tôi lại nhớ đến một bài học từ ông thầy dạy tiếng Anh của tôi ở trường Adult. Khi đó tôi mới có bằng lái nên rất khoái chạy xe. Tôi dành thủ chiếc xe của ông xã, để khi ổng đi làm cả ngày ở nhà tôi có mà lái chạy lung tung. Buổi sáng tôi đưa chàng đến sở chiều rước về. Một lần sau khi bỏ ông ấy xuống chỗ làm, trên đường về đến một ngã tư có đèn thì đường bị đóng vì có tai nạn gần đó. Một ông cảnh sát «đầu đen» đang đứng giữa đường, phía đối diện, ra hiệu cho xe cộ quẹo trái thay vì chạy thẳng tới. Có một chiếc truck thật dài choáng chỗ trước mặt nên tôi không thấy những gì đang xảy ra.

Khi chiếc truck qua khỏi, tôi mới thấy mình chạy hơi lố một chút về phía ông cảnh sát. Và ông ta ra dấu ngoắc tay như muốn cho tôi chạy tới cái lane gần ông ta. Là tài xế tay mơ» tôi láo ngáo bò dần tới gần ông cảnh sát và dừng lại trên một phần cái khung «only» của bên ngược chiều. Sau lưng tôi, một anh chàng Mỹ đen cũng bị chiếc truck che nên đã lò dò chạy theo tôi đến gần ông cảnh sát mới dừng lại. Tôi đậu phía thuận đường, còn anh ta vượt qua phía trái tôi và dừng lại song song với tôi, nhưng thuộc về bên lằn vàng của đường ngược chiều. Người cảnh sát bước lại nói chuyện với ông Mỹ đen trước. Tôi nghe tiếng ông ta la hét thật to, khoa tay múa chân, cãi vã om sòm với ông cảnh sát. Được một

lúc thì ông nhân viên công lực... đầu hàng, ra dấu cho anh ta quẹo trái chạy đi vì đã đậu cản đường những xe ngược chiều quá lâu.

Người cảnh sát sau đó quay qua tôi và cho tôi cái ticket, với lý do đậu trên lằn vàng của cái «only», dù tôi cố gắng giải thích với ông ta bằng cái thứ tiếng Anh gãy gọng kèm theo múa máy tay chân, là chính ông đã ra hiệu kêu tôi chạy tới, là tại sao ông người da đen kia đậu bên trái tôi, trọn bên lằn ngược chiều mà ông lại cho ông ấy đi, còn tôi thì cho ticket. - Thật là không công bằng ! Tôi nói, nhưng ông ta vẫn chẳng đổi ý.

Tôi uất ức đến phát khóc, biết mình đã bị kỳ thị. Thứ nhất, người cảnh sát là dân châu Á, có lẽ là người gốc Hoa, nên đã cãi không lại hay không dám làm lớn chuyện với tay tài xế người Mỹ đen; thứ hai, vì tôi là «Mỹ vàng», nói tiếng Anh ngọng nghịu, nên ông ta trả đũa để trút sự bực dọc lên tôi vì ông bị người Mỹ kia la hét. Tôi về nhà kể lại mọi chuyện và ai cũng đồng ý với tôi như thế.

Vẫn còn tức tối, tôi vô trường Adult kể lại cho lớp nghe trong phần thực tập speaking. Thầy Alex và cả lớp nghe xong ai cũng cảm thấy bất công cho tôi. Thầy còn nói đây là một đề tài mà những người mới nhập cư kém tiếng Anh đáng bàn luận. Rồi thầy bày cho tôi và cả lớp

một «chiêu» :

- Khi nào giá tiền phạt gửi về, chị nên ra tòa để cãi với họ. Ở tòa án luôn có luật sư miễn phí sẽ giúp chị trình bày vấn đề cho quan tòa nghe.

Theo thầy, tôi còn có một điều lợi là cảnh sát luôn bận rộn, những vụ án nhỏ xíu về giấy phạt giao thông thường không quan trọng. Nếu tôi đến đó mà ông cảnh sát vì bận không có mặt thì tôi cãi vô tội sẽ được trắng án. Còn nếu ông ta đến, tôi một mực kêu oan, nói mình không có tội và nhờ người thông dịch (cũng miễn phí) giải thích với ông tòa mọi chuyện. Tòa sẽ hẹn xử lại lần sau, và vài lần nữa nếu cần, đến khi nào ông ta bận không đến thì tôi sẽ thắng.

Trời ạ ! Cái ông cảnh sát gốc Hoa này làm việc rất là chăm chỉ. Tôi cố gắng đến tòa rất sớm, nhưng ông ta còn đến sớm hơn tôi. Tôi ngồi ghi lại bản tường trình để nhờ người thông dịch nói chuyện với quan tòa, anh ta cũng ngồi cặm cụi viết tường thuật dài đến mấy trang giấy ! Hôm ấy tôi không nhận tội, và tòa làm hẹn lần sau.

Đến lần thứ hai bước vào tòa án, tôi đã thấy ông ta ngồi thu lu một góc ghi ghi chép chép. Nản chí, tôi nghĩ chắc hôm nay phải bỏ cuộc cho rồi. Ở trường mấy người

bạn học của tôi đã nói tôi bị xui, vì ông ta gốc thiểu số nên muốn làm tốt công việc để được khen thưởng. Nếu là người Mỹ chính gốc, họ sẽ không thèm quan tâm đến mấy chuyện nhỏ nhặt này đâu.

Hên cho tôi, khi phát ngôn viên tuyên bố mọi người im lặng vì chánh án đang vào, thì cũng là lúc «ông cảnh sát của tôi» rút điện thoại ra và đứng dậy bước tới phía hành lang. Chắc là có công tác gấp cần ông ấy. Cho đến phiên xử chuyện của tôi, ông ta vẫn không trở lại.

Thế là tôi đã thắng... một cách rất ngoạn mục ! Hôm sau đến trường tôi hớn hở khoe, và cả lớp đều vỗ tay chúc mừng.

Năm năm sau, khi tôi học thi quốc tịch Mỹ, tôi đã vật vã với việc nhớ tên 13 tiểu bang đầu tiên của Hoa Kỳ. Tôi mua cuộn băng thi quốc tịch bỏ trong xe, mỗi ngày chạy đi làm tôi đều mở lên nghe. Ngày nghỉ ở nhà thì tôi lấy vô mở lên nghe, vang cả xóm nếu ai bất ngờ mở cửa vào. Nhưng vẫn không thể nhớ hết. Bà bạn Mỹ ở chỗ làm tên Shara tình cờ nghe được, bà nói :

- Học vẹt như mày làm sao nhớ nổi !

Rồi bà dạy tôi cách học dễ nhớ hơn. Bà đưa tôi danh sách 13 tiểu bang đầu tiên bà đã sắp xếp theo vần. Tên có vần «A» cuối thì bà sắp : Georgia/Virginia/ North Carolina/ South Carolina/Pennsylvania... Tên có chữ «N» đầu bà sắp : New York/ New Jersey/ New Hampshire... và từ đó sắp thêm những tên có âm tương tự.

Tôi đã học thuộc một cách dễ dàng. Và tôi đậu quốc tịch ngay trong lần thi đầu tiên. Nhưng sự thật thì ông giám khảo chỉ hỏi tôi tên hai trong số 13 tiểu bang đó.

Còn rất nhiều, nhiều lắm «những bài học vỡ lòng», nhưng giá trị có thể dùng cả đời, trong thời gian đầu tôi tập tò hội nhập vào nước Mỹ. Nay gần hai mươi lăm năm sau ngồi nghĩ lại, tôi thấy mình may mắn, diễm phúc biết bao.

Ôn lại những chuyện cũ hồi còn chân ướt chân ráo đến Hoa Kỳ trong mùa Tạ Ơn này, tôi xin gửi trọn tấm lòng đáp tạ ân tình tới tất cả những ân nhân, thầy cô, bạn bè, và hàng xóm cũ mới, những người đã góp phần để tôi và gia đình có được cuộc sống ổn định trên quê hương thứ hai.

Cuối cùng, xin tạ ơn chương trình Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo đã cho tôi cơ hội chia sẻ những niềm vui và nỗi buồn của kiếp sống tha hương.

Mùa Tạ Ơn 2016

Phương Hoa

Lễ Tạ Ơn : Hoa Thịnh Đốn Ký Sự

Trần Du Sinh

Tác giả là một kỹ sư hàng hải, lớn lên khi cả nước đã thành xã hội chủ nghĩa». Trong khi đợi bảo lãnh diện đoàn tụ gia đình, tôi có cơ may được học bổng của Liên u (EU) để hoàn thành chương trình BA và MBA International Management». Sau khi định cư tại Hoa Kỳ, ông hoàn tất luận án tiến sĩ tại Đại Học Argosy, San Diego. Là một Phó Giám Đốc kỹ thuật hàng hải của Bộ Quốc Phòng Mỹ, làm việc tại Á Châu, ông đã bay từ Nhật về Little Saigon để họp mặt Viết Về Nước Mỹ 2014 và nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm. Sau đây là hai bài viết mới của ông.

I. Lễ Tạ Ơn với lính xa nhà

Năm nay Lễ Tạ Ơn nặng trĩu nỗi buồn với những người lính thủy thuộc chiến hạm USS KIDD, bởi họ phải chuyển nhiệm sở từ San Diego lên vùng Tây Bắc trước đó ba ngày. Một nửa trong số họ có gia đình còn kẹt lại ở chốn cũ. Một số có gia đình ở quá xa từ khắp 50 tiểu bang nên không về được, phần vì tốn kém tiền vé máy bay, nhưng phần chính là họ có một lịch trình huấn luyện khá dày ngay sau lễ. Nhiệm vụ trên hết, trách nhiệm trên hết nên ai cũng hiểu mà khô-

ng lấy ngày phép, chỉ trừ một số rất ít có lý do chính đáng phải về thăm nhà. Có những người lính chưa về ăn tối Lễ Tạ Ơn suốt mấy năm liền, và có người lỡ dịp nhìn thấy con mình ra đời vì nhằm vào ngày đi biển hay tàu đang ở nước ngoài. Đời lính thủy là thế. Năm nay tàu ăn Lễ Tạ Ơn rất lớn. Hôm nay đã rộn ràng nướng nguyên một con heo dài bằng cái lò nướng barbeque dài 4 feet. Nhiều con gà Tây đã vào lò. Hàng trăm ký sườn heo đã ướp gia vị. Ngày mai sẽ là một bữa tiệc lớn cho lính xa nhà.

Chẳng phải là ngẫu nhiên mà những trận cầu lớn trước khi mở màn thì những chính khách địa phương đều lên tiếng cám ơn quân nhân nếu thấy họ xuất hiện trong quân phục với những vé mời. Có một lần tổng thống Obama làm phật lòng quân đội khi bước xuống máy bay, tay cầm ly cà phê và dùng cánh tay này chào đáp trả một quân nhân danh dự thuộc Thủy Quân Lục Chiến. Nhiều quân nhân đã thấy bị xúc phạm, và họ cũng là người không bao giờ bầu cho đảng Dân Chủ, và người chịu thiệt thòi là bà Clinton trong đợt tranh cử vừa rồi. Tổng Thống đảng Dân Chủ xưa nay ít khi được lòng quân đội Mỹ vì họ luôn cắt giảm quân số và yếu trước kẻ thù. Nói như vậy để thấy người dân Mỹ rất trân trọng và biết ơn người quân nhân. Người Mỹ còn có ngày Cựu Quân Nhân Veteran's Day và ngày Chiến

Sĩ Trận Vong Memorial Day để vinh danh những người từng mang bộ quân phục hào hùng của quân lực Hoa Kỳ.

Và mỗi năm vào dịp tháng Mười, thành phố San Francisco lại chào đón nhiều chiến hạm Hải Quân ghé thăm, gọi là Fleet Week. Đây là dịp thu hút khách du lịch quốc tế lớn của thành phố này. Điểm đặc biệt là du khách được phép lên thăm quan chiến hạm đang hiện dịch, và đối với nhiều người, nhất là trẻ em thì đây là một giấc mơ thành hiện thực.

Trong những ngày lưu lại nơi đây, lính thủy Mỹ thường được người dân địa phương mời dùng bữa bằng cách âm thầm trả tiền, và cái bill thường có dòng chữ «Cám ơn bạn đã phụng sự quốc gia» (Thank you for your service !).

Năm nay lễ Tạ Ơn mang ý nghĩa đặc biệt. Nhiều gia đình lính đã dời lên đây mời những anh lính độc thân xa nhà tới dự bữa cơm tối truyền thống của nước Mỹ. Có cả những hội đoàn địa phương tổ chức bữa cơm Tạ Ơn để mời những người lính mới đến.

Có lẽ cái truyền thống Tạ Ơn của người Mỹ là một phần giúp con người Mỹ nhân văn bậc nhất thế giới, và cũng là một phần giúp nước Mỹ hùng cường, bởi di dân

nào đến đây cũng yêu mến có nét văn hóa này và muốn đóng góp cho quê hương mới của họ, kể cả mấy trí thức đến từ vùng đất ngày xưa kêu gào 'đánh cho Mỹ cút' như ông giáo sư Ngô Bảo Châu từ Bắc Việt.

Người Mỹ vẫn thế, vẫn tri ân kẻ giúp mình, và di dân lại cảm ơn nước Mỹ đã cho họ một cuộc sống tự do và nhân bản hàng đầu thế giới, trong đó có hàng triệu con cháu Lạc Hồng.

Nước Mỹ không có 4000 năm văn hiến nhưng có lòng tri ân với kẻ ban ơn và tri ân với chủ nhân của vùng đất được thiên phú này. Không phải ngẫu nhiên mà ngày Thanksgiving Day khởi nguồn từ nước Mỹ và ngày càng được người dân khắp thế giới cùng hưởng ứng.

Thank you, America- the land of the free and the brave !

II. Hoa Thịnh Đốn ký sự

Chuyến đi gói gọn trong hai ngày tới Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn để lại trong tôi nhiều thang bậc cảm xúc dù thời gian khá ngắn ngủi.

Mở đầu là đêm dạ tiệc của Hội Quân Nhân Mỹ Gốc Việt VAUSA (Vietnamese American Uniformed Services Association). Nói theo ngôn ngữ mới trong nước thì phải gọi là 'hoành tráng và đẳng cấp'. Khách mời của buổi dạ tiệc có tên tuổi khá lớn, và họ thu hút truyền thông báo chí dòng chánh cũng như truyền thông Việt ngữ.

Đó là cựu trung tướng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, người tham gia vào chiến dịch Mậu Thân 1968. Đơn vị của ông đã đánh bại Việt Cộng và nhận huy chương cao quý thứ hai của Quân Đội Mỹ- Navy Cross, huy chương chỉ xếp sau Medal of Honor. Con trai của vị tướng này hiện đang đang là đại tá và cháu nội trai là thiếu úy Thủy Quân Lục Chiến, lực lượng tác chiến tinh nhuệ nhất của nước Mỹ. Một gia đình có đến ba thế hệ theo đường binh nghiệp. Đây phải là một gia đình thép, là xương sống của nước Mỹ. Có thể đó là truyền thống binh nghiệp của gia đình ông, một gia đình người Mỹ yêu nước bằng hành động cao thượng.

Kế đó là vị tướng của miền Nam, tướng Lê Minh Đảo, người được 'bên thắng cuộc' từ miền Bắc cầm tù 17 năm với danh nghĩa 'giải phóng miền Nam' và danh từ 'tập trung cải tạo', mà thực chất là bỏ tù do thù hằn Quốc-Cộng.

Kế đó là chuẩn tướng đương nhiệm Châu Lập Thể thuộc Vệ Binh Quốc Gia (National Guard) Hoa Kỳ. Ông là thế hệ thuyền nhân tỵ nạn đầu tiên, và đang là người giữ cấp bậc cao nhất trong số quân nhân Mỹ gốc Việt, cùng với Chuẩn tướng Lương Xuân Việt bên Lục Quân.

Có rất nhiều huyền thoại, nhiều tên tuổi lớn gốc Việt tham gia buổi dạ tiệc. Tôi gặp lại cô Kiều Chinh, nữ tài tử gạo cội của điện ảnh Việt và Hollywood. Cô luôn góp mặt ở các sự kiện của cộng đồng và luôn có những lời tâm huyết cổ võ thế hệ trẻ tham gia vào dòng chính Hoa Kỳ để cộng đồng người Việt rạng danh và có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong chính trường.

Riêng tôi thì luôn quan tâm đến thế hệ thứ hai và ba gốc Việt tham gia vào dòng chánh. Đây là những thế hệ không có vết thương từ cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, và cũng chẳng bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ Quốc - Cộng. Cái liên kết họ với cộng đồng là ngọn lửa đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ trên quê hương của ông bà

cha mẹ, và được dạy dỗ về lịch sử tị nạn và chính sử của dân tộc. Họ sẽ là tương lai và là niềm tự hào của dân tộc Việt, vì họ là bằng chứng cho dân tộc Việt không thua kém dân tộc nào ở nước Mỹ, và họ có thể tham gia dòng chánh như John Kerry hay John McCain sau này.

Đó là những em thiếu sinh quân của những học viện sỹ quan danh giá nhất thế giới như West Point Academy, U. S. Naval Academy và Air Force Academy của một quân lực tân tiến nhất. Và điều làm cho tôi vui nhất là gặp gỡ các em ngoài đời, thấy được những gương mặt tinh anh, những thể lực sung mãn tiêu chuẩn Mỹ và tác phong quân nhân chững chạc.

Xin nói thêm là, những em này nếu muốn xin vào những trường đại học danh giá như Harvard hay UC Berkeley thì sẽ không là chuyện khó khăn, nhưng các em đã chọn con đường binh nghiệp chuyên nghiệp. Một niềm tự hào của có thể nói là toàn bộ khán thính giả Việt khi nhìn thấy các em trong những bộ quân phục đẹp oai hùng.

Tôi đã chọn một em thiếu sinh quân Hải Quân để chụp hình chung. Biết đâu sau này sẽ có dịp hướng dẫn em này ở hạm đội. Mọi thứ đều tùy duyên. Hơn chục năm nay tôi chưa có duyên gặp em gốc Việt nào tốt nghiệp ở Học Viện Hải Quân Hoa Kỳ.

Nhưng chắc chắn sẽ có sự khởi đầu. Hội quân nhân Mỹ gốc Việt đang lớn mạnh và bằng chứng là Hội đã được cộng đồng và doanh gia gốc Việt tài trợ rất nhiều. Những chương trình của hội đều nhắm vào mục tiêu vinh danh quá khứ, biết ơn thế hệ trước và truyền lửa cho thế hệ sau. Tất cả cũng vì hai tiếng Việt Nam.

Dạ tiệc xong. Ngày hôm sau chúng tôi đi thăm nghĩa trang quốc gia Arlington, ngắm lính canh danh dự bàn giao phiên gác với chuẩn mực hơn cả phim Hollywood về độ chuyên nghiệp và cảm xúc. Đó là những người lính canh hoàn hảo. Rồi chúng tôi ghé tới Thư Viện Quốc Gia và Tòa Nhà Quốc Hội Hoa Kỳ để rồi ngồi bó gối như những Ta Ba Lô rong chơi nhìn một nền dân chủ pháp trị chuẩn mực của thế giới.

Chúng tôi, những người Việt thế hệ một rưỡi, cuối cùng thì đã hội nhập vào dòng chính của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Chúng tôi yêu những giá trị nhân văn nhân đạo của xứ văn minh hàng đầu thế giới này. Và chúng tôi đã cùng rảo bước trên Thủ Đô của biết bao giấc mơ trên thế giới, và thấy mình thật may mắn.

Một lần ghé thăm Thủ Đô, một lần thấy mình tự hào khi là một phần của quốc gia này.

Trần Du Sinh

Chuyện Xứ (Mỹ) Của Tôi

Ngô Đình Châu

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông sinh năm 1952, dân Sài Gòn, cựu sinh viên Văn Khoa, cựu Sĩ quan Quân đội Miền Nam, một trung đội trưởng tác chiến. Hồi cuối cuộc chiến, chàng là một thương binh và buổi sáng ngày 1 tháng Năm 1975, bị đuổi ra khỏi quân y viện... Bài viết mới là tự sự về chuyện chọn vùng an cư trên đất Mỹ.

Gia đình tôi đến Mỹ năm 1993 đến nay 2016 đã được 23 năm, vì hoàn cảnh sinh sống chúng tôi phải di chuyển qua nhiều nơi chốn, thế nên biết thêm được nhiều điều về nước Mỹ.

Thoạt đầu đến Mỹ chúng tôi cư ngụ tại thành phố Hawthorne - nam Cali vì do bà chị giúp đở sponsor cho. Ở đây chúng tôi share phòng với nhà chị, vợ chồng con cái dồn vào một phòng nhỏ tí thật bất tiện rồi dần dà cũng quen. Ở Hawthorne, vợ chồng tôi đi đến trường chuyên dạy nghề nail để học lấy cái bằng. Rồi kể từ năm 1995 chúng tôi sinh sống bằng nghề này, một nghề duy nhất cho đến bây giờ.

Cali là nơi sinh sống lý tưởng cho người Việt Nam khí hậu mát mẻ quanh năm như Đà Lạt. Ở VN có món ngon gì thì Cali cũng có đủ, có khi còn ngon tuyệt hơn nữa vả lại thực phẩm được kiểm tra rất nghiêm ngặt nên không sợ độc hại như bên nhà. Ra đường gặp toàn người Việt đi đâu cũng nói tiếng Việt thoải mái, sống trên đất Mỹ mà hoàn cảnh sống gần như VN.

Chỉ kẹt một điều nghề Nail ở Cali bị cạnh tranh rất dữ, nên giá «bèo» hơn các Tiểu bang khác nhiều lắm nhất là so với các Tiểu bang miền Bắc. Thứ hai nhà cửa Cali lại rất mắc mỏ, có người ví von bán một căn nhà ở Cali đem tiền qua Tiểu bang khác mua được hai căn nhà. Vợ chồng tôi lúc đó đã trung niên e rằng khó lòng mua nổi một căn nhà cho dù trả góp.

Sau 4 năm ở Cali vợ chồng con cái lại đùm túm qua Tiểu bang khác, về thành phố Joliet thuộc TB Illinois, một thành phố nhỏ gần Chicago cách đó khoảng 1 giờ lái xe. Chúng tôi đến Joliet vào mùa đông thấy tuyết bay đầy trời mà lòng kinh hãi. Tất cả cảnh vật đều phủ một màu trắng toát và lạnh kinh hồn. Cảm nghĩ đầu tiên của tôi về Joliet đây là nơi chốn không thể sống lâu dài được, chỉ sống tạm bợ để kiếm tiền rồi chuồn thẳng.

Có lẽ hầu hết người VN đều rất sợ lạnh đồng thời lại rất sợ cái khung cảnh u buồn của mùa đông, cảnh buồn người có vui đâu bao giờ, bầu trời âm u màu chì kéo dài suốt 6 tháng khiến người ta cảm thấy chán chường, không còn cảm thấy muốn sống háo hức nữa cho dù nơi đây chúng tôi kiếm rất nhiều tiền. Sau 5 năm, chờ cho con gái học xong lớp 12 chúng tôi quyết định đi về miền nắng ấm tiểu bang Florida. Ngày đi, bao nhiêu đồ đạc sắm sửa tạm bợ vất đi hết chỉ mang theo quần áo và đồ dùng cần thiết. Xong xuôi, chúng tôi lên xe bấm 3 hồi còi dài để giã từ Joliet, giã từ vùng tuyết trắng lạnh lùng. Sau đó rong ruổi qua một quãng đường dài 1200 miles để đến Jacksonville - Florida.

Tôi chọn Jacksonville vì muốn trốn cái lạnh cái buồn nơi miền Bắc và xuôi nam để hưởng nắng ấm mặt trời quanh năm. Ngoài ra, ở đây tôi còn có một người bạn rất thân từ hồi Trung học, muốn gần gũi bạn bè cho vui. Té ra không phải vậy chúng tội bận rộn tíu tít với công việc, đâu có thời gian mà gặp gỡ nhau nhiều. Lâu lâu tiệc tùng họp mặt uống vài chai bia và tán gẫu dăm ba câu chuyện, rồi chia tay ai về nhà nấy.

Chúng tôi ở Jacksonville thấm thoát được 13 năm một thời gian khá dài cho một nơi chốn. Trước nay chưa khi nào chúng tôi ở một chỗ lâu đến như vậy. Hàng năm

vào ngày Labor Day chúng tôi thường hay kéo xuống Tampa, thăm gia đình người em trai của tôi cách đó 4 giờ lái xe.

Có một lần không biết nghĩ sao, em tôi nói : «Khi nào anh chị về hưu, xuống đây mua một ngôi nhà, có mảnh vườn bao quanh, tha hồ mà trồng trọt vui với tuổi già. Tampa khí hậu nóng ẩm quanh năm, trồng cây gì cũng được». Nghe nói như thế, giống như một tia chớp lóe lên trong đầu tôi : «nếu có thú vui này, sao không về Tampa sinh sống, càng sớm càng tốt !» Ở Jacksonville, mùa đông đôi khi lạnh dưới không độ C, trồng cây gì cũng chết, ngoại trừ cam bưởi.

Thế rồi một lần nữa và có lẽ lần cuối cùng, chúng tôi quyết định dời về Tampa. Sau đó, chúng tôi tiến hành hai công việc, mua ngay một căn nhà tại Tampa và sau đó bán căn nhà tại Jacksonville. Công việc mua bán không đơn giản, cũng may em dâu tôi làm nghề địa ốc, nên mọi chuyện rồi cũng suôn sẻ. Đồng thời đóng cửa tiệm Nail gọi người đến cho hết đồ đạc.

Rồi ngày dọn nhà cũng đã đến, công việc dọn nhà lần này nhọc nhằn hơn hai lần trước. Bởi lẽ các lần trước, chúng tôi chủ trương sống tạm bợ nên không sắm sửa gì nhiều bây giờ ngổn ngang trăm thứ. Suốt một tuần lễ, cả nhà tập trung cao độ đóng gói đồ đạc vào các thùng

giấy, rồi bưng bê ra gara chất đống chờ người đến bốc dỡ. Có chuyện khôi hài khi dọn nhà, ngày nào vợ chồng cũng cãi nhau, ông muốn vất hết những đồ không dùng đến, còn bà thì cứ ôm theo hết, nhất quyết không buông bỏ. Có người ví von rằng, một lần cháy nhà bằng hai lần dọn nhà, để nhằm nói lên nỗi nhọc nhằn khiếp đảm của việc dọn nhà. Cho đến nỗi, có người dọn nhà chỉ một vài lần là đủ tởn, thề không bao giờ dọn nữa, trong đó có tôi.

Tampa nằm ở khoảng giữa và thuộc bên bờ Tây của Florida, nó nằm trên một vịnh nhỏ có tên là Tampa Bay, vịnh này thông ra vịnh Mexico khổng lồ. Tampa có dân số trên 1 triệu người, đứng hàng thứ 3 tại Florida, sau Miami và Orlando. Tuy có dân số cao nhưng diện tích lại nhỏ hơn các thành phố khác cho nên dân cư cảm thấy đông đúc hơn, luôn luôn lúc nào cũng thấy xe cộ chạy dày đặc trên đường. Thời tiết Tampa có bốn mùa rõ rệt, mùa Thu cũng quét lá mệt nghỉ, mùa Đông cũng hơi hơi lạnh khoảng 50 độ F (khoảng 10 độ C) mùa Hè nóng hừng hực trên 90 độ F (32 độC).

Căn nhà ở Tampa của chúng tôi đã trên 30 tuổi, nhà nhỏ chỉ có 1, 100 sq ft (khoảng 100 mét vuông), cũng có 3 phòng ngủ và 2 phòng tắm, giá mua là 129K. Căn nhà sơn 2 màu xanh trắng, mặt ngó thẳng ra hướng Đông,

đúng cái hướng mà các Thầy Tử vi khuyên tôi nên chọn cho hạp tuổi, không biết có đúng như vậy không, thôi thì có kiêng thì có lành. Trước và sau nhà có 2 cây sồi (oak) cổ thụ tỏa bóng mát trông thật đẹp, nhưng ngặt một điều là không trồng trọt gì được dưới tàn cây của chúng. Cây sồi được coi là tài sản của Florida, tỉa nhánh mé cành thì không sao, còn muốn đốn bỏ phải xin phép.

Khi dọn nhà đi thì chứa đồ đạc ở trong thùng, khi đến chỗ mới thì dỡ đồ đạc ra để xếp vào các nơi, cả nhà xúm lại làm suốt ngày, khoảng 2 tuần sau thì tạm ổn. Đến cuối tháng, có bửa nghe điện thoại reo, tôi nhấc lên thì được biết có người chủ tiệm Nail được bạn bè giới thiệu bèn gọi đến mời vợ chồng tôi đi làm. Thế là yên phận sống trong căn nhà mới.

Bước ra mảnh vườn, chủ trước họ trồng cây kiểng um tùm trông phát ớn. Tôi kêu một anh Mể tới dọn dẹp, anh chàng này ngơ ngác không biết nói tiếng Anh, muốn bàn công việc phải nói qua điện thoại với vợ hắn. Anh Mể ra giá tiền công là 500 đô, tôi chẳng biết gì nên cứ gật đầu bừa cho xong. Trước nay tôi có nghe nói đàn ông Mể có sức khỏe kinh người, bây giờ khi tận mắt chứng kiến cái cảnh anh Mể này làm việc mà kinh sợ, sợ anh ta ngã lăn ra chết bất tử. Anh ta làm việc dưới trời nắng như đổ lửa và ghê gớm ở chỗ, suốt từ sáng tới chiều anh

ta chớ hề nghỉ tay. Tới trưa tôi chạy đi mua cho anh một cái bánh hamburger, anh ta nhai nhồm nhàm xong nốc cạn lon Coca, rồi hì hục làm tiếp. Anh ta cứ làm như thế suốt 3 ngày trời, khuôn mặt bình thản, không than vắn thở dài gì hết, mọi chuyện đều bình thường đối với anh ta. Thiệt đáng nể.

Dọn dẹp mảnh vườn xong, tôi chưa biết chỗ nào bán cây ăn trái để mua về nhà trồng. Thời may con gái có người bạn giới thiệu cho Khu Chợ Trời bên thành phố St Petersburg. Nằm kề cận Tampa có 2 thành phố vệ tinh là St. Petersburg và Clearwater. Cả ba tạo thành một hình tam giác, từ nhà đi qua hai nơi này khoảng nửa tiếng.

Theo sự hiểu biết của tôi, thành phố St. Petersburg gọi tắt là St. Pete. (phe ta kêu là Săn Pí) tuy nhỏ hơn Tampa, nhưng không hiểu sao người Việt lại quần tụ đông hơn, chợ búa và nhà hàng Việt Nam đông hơn bên Tampa. Chợ tuy nhỏ cũng có bán đủ thứ hàng, cũng có quầy thịt cá tươi sống, cũng có đủ các loại to go như bún mì phở... còn các loại ăn chơi thì ê hề. Nhà hàng VN cũng nho nhỏ, có nhiều nơi cũng có thức ăn ngon nổi tiếng. Tóm lại sinh hoạt của người Việt nơi St. Pete khá nhộn nhịp.

Từ Tampa qua St. Pete phải chạy qua cây cầu Howard dài 6 dặm, cây cầu rất đẹp, đẹp ở chỗ cầu chạy sát mặt biển, khiến ta có cảm giác sóng biển đang vờn bên má mình, đến giữa thì cầu nhô lên cao cho tàu thuyền qua lại. Sáng sớm chúng tôi chạy qua cây cầu này, rồi nhìn qua hai bên, mặt biển lặng im xanh ngắt và trải rộng mênh mông tới chân trời, có những chiếc thuyền rẽ sóng ở xa xa, đã tạo nên một khung cảnh kỳ thú tuyệt đẹp. Từ đó mỗi sáng sớm Chủ nhật, chúng tôi đi qua cây cầu để đến Chợ Trời, chưa bỏ qua một lần nào hết.

Khu Chợ Trời (Flea Market) St. Pete, nằm trên một khu đất rộng, khung cảnh nhộn nhịp bát nháo như bất cứ Khu Chợ Trời nào khác, tuy nhiên mọi nơi đều sạch sẽ, không hề thấy ai xả rác. Những người bán hàng, họ dựng lều hoặc che dù san sát nhau, người người đi lại tấp nập. Vợ chồng tôi khi lần đầu tiên đến đây, chỉ đi dạo một vòng là trong lòng bỗng nhiên cảm thấy vui thích lắm.

Theo tôi, Chợ Trời St. Pete là một nét văn hóa đặc sắc của vùng vịnh Tampa. Sau này khi có bạn bè đến thăm viếng, chúng tôi đều đưa đi thăm Chợ Trời và mọi người đều rất thích thú, kể cả người từ VN qua. Tôi thấy người mua kẻ bán ở đây rất đông người Việt và kỳ lạ một điều, những người Việt hiện diện tại đây đều

có gốc gác từ miệt Đồng bằng sông Cửu Long, không hề thấy ai nói giọng Bắc giọng Trung (hay là có nói mà tôi chưa gặp) Phần lớn những người này lại xuất thân từ vùng đồng quê chứ không ai xuất thân từ thành phố, cho nên giọng nói của họ nghe quê rặc và rất thiệt thà chân chất, nói sao bán vậy, chứ không hề nói thách một tiếng nào.

Tôi hỏi cô bán hàng trái cây : «Nhãn này giá bao nhiêu tiền một pound vậy cô ?» Cô cười đáp : «Dạ, 3 đồng «gửi» một pound». Tôi nói giỡn : «Sao mắc vậy?» Cô ta cười lỏn lẻn : «Em bán «ghẻ ghề» mà anh chê mắc!» Tôi cười lớn : «Cha ! cái giọng này sao nghe giống dân Rạch giá quá vậy ta ?» Cô ta cũng cười theo : «Dạ đúng vậy, em quê Giồng Riềng- Rạch Giá đây anh».

Có một số người Việt lớn tuổi ở St. Pete không xin đi làm hãng được, bèn ở nhà trồng rau, nuôi gà vịt rồi mang ra chợ trời bán. Nhà cửa ở vùng này rất cũ kĩ và nhỏ xíu, nhưng được cái là có đất khá rộng chung quanh nhà, cho nên thoải mái trồng trọt. Ngoài những thứ thường thấy như rau cải, bầu bí, khổ qua... người ta còn thấy bày bán ở đây những thứ khó tìm như : rau càng cua, bông so đũa, bông điên điển, cọng bồn bồn, rau nhút, rau muống nước (loại rau này tôi chưa từng thấy ở những nơi khác)... Có nhà nuôi gà vịt «đi bộ»,

hay ấp trứng vịt lộn cũng mang ra chợ bán. Trái cây thì tràn ngập các loại trái cây VN, vùng đất này trồng mãng cầu, nhãn, thanh long rất tốt, ngoài ra còn có ổi xá lị, trái lê ki ma, mít, xoài...

Xoài ở St. Pete có loại trái mập ú, trông ô dề xấu xí, nhưng khi ăn thì có mùi vị thơm ngon, hột lại nhỏ xíu, rất đặc sắc. Vú sữa cũng có, nhưng trái nhỏ tí như trái chanh, ai cũng chê chẳng thấy ai mua. Hầu hết các loại cây trái VN đều trồng được ở vùng này, ngoại trừ sầu riêng, chôm chôm và măng cụt.

Chúng tôi đi dạo qua khu bán cây ăn trái. Anh chủ khu này tên Sang, khoảng 40 tuổi người quê Bạc Liêu, hiện làm chủ một nông trại khoảng 20 acres (acre - mẫu Anh, cỡ 4000 mét vuông). Anh Sang chuyên nghề ghép cây ăn trái. Mấy cây nhãn, bưởi, cam, quít... cây thấp lè tè mà trái treo lúc lỉu trông thật «đã» mắt. Anh chàng này bán cây nổi tiếng khắp vùng Tampa. Những cây ăn trái của Sang thuộc loại hàng «độc». Anh ta có những loại xoài mà không chỗ nào có được, như một loại xoài lạ, khi trái còn xanh thì chua tê lưỡi, nhưng khi chín thì thơm ngon không thể tả, và lạ lùng không biết làm sao anh ta cũng có xoài cát Hòa Lộc của Mỹ Tho. Có loài mận VN, khi còn non trái có màu xanh, khi chín tới có màu hồng đào, cắn vào miệng nghe giòn tan ngọt lịm.

Anh ta có đủ thứ cây ăn trái khác như hồng dòn, hồng mềm, cây bơ quả nhỏ mà béo ngậy, quýt đường Cần thơ, bưởi Biên Hòa... tất cả đã được anh ta tuyển chọn công phu nên mua cây của anh ta chúng tôi đều rất yên tâm về chất lượng.

Đi dọc dài, người đi lại nhộn nhịp vui chưa từng thấy. Ngoài người Việt, còn có một sắc dân đặc biệt khác cũng chiếm số đông ở đây, đó là người H'mong, xuất phát từ vùng núi non của nước Lào (lạ nhỉ ! không hiểu sao họ lại ở đây) Trong khi người Việt nói chuyện với nhau huyên thuyên bằng tiếng Việt, thì người H'mông cũng không kém ồn ào bằng tiếng nước họ.

Chỗ kia, có một anh người Việt chở nguyên một xe truck dừa xiêm đổ xuống một đống lớn, ai thích trái nào anh ta sẽ chặt dừa, xong cắm ống hút vào đưa cho khách, khách vừa đi vừa uống trông rất vui. Nơi khác người ta xúm xít quanh một cái bàn, chờ mua gỏi Thái Lan của hai vợ chồng người Thái, gỏi làm bằng đu đủ bào, cà pháo tươi, đậu phộng rang, trộn với nước chanh và mắm ba khía, mùi vị ngon khá lạ. Có người Việt kia đi chài tôm ngoài sông rồi đem ra chợ bán, tôm chứa trong thùng cooler, nghe anh ta rao hàng, tôm nhỏ giá 2 đô rưỡi, tôm lớn 7 đô một pound. Có chỗ bán cá, bán hoa lan, bán nước mía tươi ép tại chỗ... Tất cả đã tạo

nên một bức tranh hết sức sinh động và hấp dẫn của Chợ Trời St. Pete.

Lần hồi, tôi khuân về nhà lủ khủ các loại cây ăn trái, mỗi thứ một cây : xoài, nhãn, bơ, trái vải, quýt đường, bưởi... rồi chạy ra chợ mua mấy bao phân bón vào gốc. Hàng ngày tôi ra vườn tưới tắm cho cây, cây lớn lên như thổi, đâm chồi ra lá xum xuê, một thời gian ngắn sau cây ra hoa kết trái, trái nhỏ tí trông dễ thương làm sao.

Trồng cây là một thú vui thanh tao, bởi vì không phải là mong tới ngày ăn quả, mà vì một niềm vui khác, khi trong lòng cảm thấy có một sợi dây tương thông thân ái với cây trái trong vườn nhà». Cám ơn hoa đã vì ta nở. Thế giới vui từ mỗi lẻ loi». (Tô Thùy Yên)

Thành phố vệ tinh thứ hai của Tampa là Clearwater, một thành phố du lịch, nhà cửa mắc mỏ nên dân Việt ít người dám sống ở đây. Con đường dẫn vào thành phố tuyệt đẹp cũng có một cây cầu dài khác chạy sát mặt biển băng qua vịnh Tampa, trên đường có những lối rẽ cho ai muốn câu cá thì ghé vào. Hai bên đường có trồng hai hàng cây cọ trông rất thơ mộng, con đường chạy thẳng ra vịnh Mexico. Ngày cuối tuần, người ta ở các nơi kéo đến tắm biển đông nghịt như ở Nha trang bên quê nhà. Lúc đầu chúng tôi cũng ngại ngần chuyện tắm

biển, nhưng sau đó thấy người người thản nhiên xuống tắm, đủ sắc dân, đủ dạng người, đủ lứa tuổi... nên chúng tôi cũng kéo xuống tắm cho vui. Té ra biển ở đây rất tuyệt, nước biển trong xanh và phẳng lì chứ không hề có sóng dữ, nước biển lại ấm áp, chứ không lạnh cóng như biển Cali. Khi đã tắm được một lần là coi như vượt qua rào cản ngại ngùng, từ đó cứ dăm ba tuần chúng tôi lại kéo đi tắm biển, rất khoan khoái và thư giãn.

Tôi về Tampa đến nay đã được gần hai năm. Không biết có phải vì đất trời phong thủy vận hợp với mình hay sao, mà từ khi về đây tôi thấy trong người sảng khoái lắm. Đêm về, lên giường là ngủ một mạch đến sáng, điều này trước kia chưa hề có nơi tôi. Trong thời gian ở Jacksonville vì nặng nợ cơm áo gạo tiền, đêm đến tôi trằn trọc mãi thuốc ngủ lúc nào cũng thủ trên đầu giường, cho nên có thời gian dài tôi mang bệnh anxiety (bịnh lo sợ). Tôi cũng có đọc nhiều bài viết khuyên người ta nên biết buông xả khi lớn tuổi, phải tu đạo này hay theo đạo nọ, theo vị Thầy này hay theo vị thiền sư kia. Nhưng theo tôi tất cả chỉ là vô ích, khi người ta chưa tìm được một hoàn cảnh sống thích hợp thì khó mà tìm được sự an lạc trong đời thường. Đêm về tôi lắng nghe toàn thân, nghe nỗi sung sướng khoan khoái lan tỏa khắp người mình, hình như Thiên đường ở ngay trong lòng mình chứ không phải đâu xa xôi.

Cám ơn Nước Mỹ, đã tạo cho tôi điều kiện tìm thấy hạnh phúc đích thực ngay trong đời thường.

Tôi lại nghĩ lan man sang chuyện khác. Trên cõi đời này có hàng triệu triệu người mong ước được đến sinh sống trên đất Mỹ. Đồng thời cũng có triệu triệu người căm ghét nước Mỹ. Tôi còn nhớ biến cố 911 khủng bố tấn công nước Mỹ, phần lớn loài người đều sững sờ kinh ngạc và biểu lộ lòng thương xót đến nước Mỹ. Nhưng không phải là tất cả, trong những giờ phút đầu tiên của biến cố, người Palestine đã đổ ra đường hò reo mừng rỡ cho thắng lợi của những người tử vì đạo. Có một phái đoàn báo chí một nước Á Châu lúc đó được mời đến thăm viếng Mỹ. Khi biến cố xảy ra họ đang đứng trong Trung tâm Báo chí, và đã có thái độ hân hoan vui mừng trong khi đất nước này đang chìm trong đau khổ. Ngay lập tức họ đã bị trục xuất ra khỏi nước Mỹ và vĩnh viễn những con người này không bao giờ được phép đặt chân đến Mỹ. Vui mừng trước nỗi đau của đồng loại là hành vi man rợ, cho nên họ rất xứng đáng nhận lãnh hình phạt này. Nước Mỹ không hề đụng chạm đến đất nước họ, chỉ vì nước Mỹ giàu mạnh hơn, và dân Mỹ sống sung sướng hơn dân nước họ, chỉ đơn giản vậy thôi. Nhà văn NNN đã viết một câu rất hay : «... Có những người không chịu nỗi sự thành công của người khác. Bởi vì họ cứ coi sự thành công của người

khác là sự thất bại của chính mình».

Người Việt cũng vậy, có rất nhiều người mê Mỹ và cũng có rất nhiều người ghét Mỹ. Từ sau biến cố 1975 người Việt đã tìm mọi cách để đến Mỹ. Sau khi phong trào vượt biên chấm dứt người ta tiếp tục ra đi bằng nhiều cách, hợp pháp hay bất hợp pháp. Hợp pháp là đi theo con đường bảo lãnh thân nhân, cha mẹ, vợ con, hôn thê, hôn phu và sau này thêm diện đầu tư. Bất hợp pháp bằng cách du học du lịch rồi ở lại luôn, hay tìm cách kết hôn giả với người có quốc tịch. Giả thử có người mất vài chục ngàn đô cho công việc bất hợp pháp này, thì suy cho cùng họ còn quá lời. Cái lợi trước mắt là con cái được hấp thụ một nền giáo dục ưu tú nhất thế giới, nếu còn ở trong nước mà muốn cho con đến Mỹ du học hàng năm phải tốn khoảng 20 ngàn đô. Còn nữa, món lời lớn nhất không thể tính bằng tiền bởi vì nó vô giá, đó là được sống trong môi trường xã hội quá lý tưởng, mà người Mỹ đã cố công gầy dựng từ hồi mới lập quốc cho đến bây giờ.

Một xã hội nề nếp, tất cả mọi đường lối chính sách đều rất minh bạch. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không có giai cấp nào, một thế lực hay đảng phái nào được đứng ngoài và đứng trên pháp luật. Mọi người sinh ra đời đều được tôn trọng như nhau, đều có cùng

một cơ hội tiến thân như nhau. Cho nên nếu anh nghèo, anh thất bại, anh học hành ngu dốt, là do anh chứ không phải do lỗi của xã hội, không hề có cảnh con quan thì được làm quan, con sãi ở chùa thì quét lá đa. Một xã hội có tính ưu việt vượt trội quá xa những xã hội khác, tôi không dám kể ra đây nhiều nữa sợ nhiều người chạnh lòng.

Có người Việt chưa hề đặt chân đến nước Mỹ ngày nào, nhưng cũng ghét nước Mỹ thậm tệ. Hàng ngày họ xem phim ảnh, thời sự tin tức, họ thấy những cảnh bạo lực ghê rợn cướp của giết người hay sexy khêu gợi, hay mấy vụ cảnh sát bắn chết người da đen... xem riết rồi họ đâm ra ghê tởm nước Mỹ, và còn cho rằng những người Việt qua tới Mỹ rồi đi làm những chuyện xấu xa, là do : «Quýt trồng ở Giang Nam thì ngọt, mang trồng ở Giang Bắc thì chua..». đúng là dạng người ếch ngồi đáy giếng.

Có người cứ mở miệng ra là chửi Mỹ như tạo ra cho mình một style lạ, hay chứng tỏ ta đây cũng có một thời «chống Mỹ cứu nước» nhưng thật ra không phải vậy, họ nói một đằng làm một nẻo. Đây là một trường hợp điển hình, hãy nghe nghệ sĩ Kim Tuyến nhận xét về nghệ sĩ Bạch Tuyết : «BT thù ghét nước Mỹ nhưng tại sao lại thích đi Mỹ. Cho con học ở Mỹ rồi lại lấy vợ Mỹ. Phải chăng BT muốn tìm một bãi đáp an toàn sau

này ở Mỹ..».

Trong cộng đồng người Việt tại Mỹ có một hạng người không giống ai. Nếu họ là người homeless, hay cuộc đời gặp toàn thất bại thì không có gì đáng nói. Đàng này họ sống trên đất Mỹ đã vài chục năm, làm ăn sinh sống khá thành đạt cũng có của ăn của để, con cái học hành thành tài. Vậy mà hễ cứ có dịp là họ chửi Mỹ, nào là làm ra bao nhiêu tiền, bảo hiểm và sở thuế ăn hết, chủ tư bản bóc lột đến tận xương tủy (câu này sao nghe quen quen !) Có người thấy vậy chướng mắt bèn nói móc họng : «Nếu ông thấy sống ở Mỹ có quá nhiều điều không ưng ý, thì ông nên về Việt Nam sinh sống để khỏi vướng mắc đến những điều này». Lặng thinh ! không nghe câu trả lời, những người này rất xứng đáng mang cái tên là «ăn cháo đá bát».

Suy cho cùng, để cảm nhận thật sự nước Mỹ phải có thời gian để cho cái «chất Mỹ» nó ngấm vào người. Chứ còn chỉ đi du lịch hay thăm thân nhân vài ba tháng, hay được bảo lãnh qua Mỹ sống vài năm, thì thật tình chưa biết gì nhiều về nước Mỹ. Những người đó cảm thấy nước Mỹ sao chán ngắt, vừa buồn hiu vừa lạnh lùng. Đi đâu cảnh vật cũng tựa tựa như nhau, giống y như câu thơ của Nguyên Sa : «Trời trên đất khách buồn vô hạn. Trăng rất quen mà vẫn chẳng quen»... Thời giờ

lúc nào cũng eo hẹp, cặp mắt cứ láo liên ngó đồng hồ. Không hề có cảnh sáng cà phê cà pháo cả tiếng đồng hồ, chiều lai rai bia bọt, kiếm người tán gẫu không phải dễ. Cái xứ gì mà người ta phải ôm đồm đủ thứ nợ : nợ nhà, nợ xe, nợ thuế, nợ bảo hiểm, nợ thẻ tín dụng... Cho nên có rất nhiều người Việt qua Mỹ một thời gian rồi lại quay về cố quốc.

Muốn cái «chất Mỹ» nó ngấm vào người theo tôi nghĩ cũng phải mất cỡ 5 năm. Khi nào người ta thấy nỗi nhớ nhà nó dịu lại, nhìn cảnh vật chung quanh không còn thấy buồn như trước. Vào mùa Đông trời chớm lạnh ra đường thản nhiên vận áo T shirt, điều đó có nghĩa là không còn sợ lạnh như những năm tháng đầu đến Mỹ. Ra đường gặp ai bất kể lạ hay quen đều gật đầu chào : «Hello ! How are you doing». Nói chuyện với người Mỹ không còn dùng body language nữa. Ăn uống không còn thuần túy : bún bò Huế, hủ tíu, mì phở... mà còn thích hamburger, hog dog, pizza, sushi, pasta... Khi nào cảm thấy vui với cái vui của nước Mỹ và buồn với cái buồn của người Mỹ, là coi như không còn có thái độ bàng quang như trước kia, là biết con người mình đã đổi khác. Cuối cùng một điều quan trọng nhất, là khi ta quay về cố quốc, lòng chợt bàng hoàng thảng thốt, đất nước không còn giống như trong tâm tưởng nữa rồi, mọi chuyện đời đều đã thay đổi... và một ý nghĩa buồn

rầu nẩy ra là mong sao sớm trở về nước Mỹ. Như ai đó đã nói một câu như là chân lý : «Nước Mỹ không phải là Thiên đường, nhưng là một nơi đáng sống nhất trên cõi đời này».

Ngô Đình Châu

Phan Rang, Mười Năm Tình Cũ

Phạm Hoàng Chương

Tác giả là một nhà giáo hưu trí, cư dân Riverside, đã góp nhiều bài viết đặc biệt cho giải thưởng Việt Báo từ năm đầu tiên, và nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2009.

Sau lần về thăm nhà đầu 2006, tôi đã thề sẽ không bao giờ trở lại Việt Nam. Công an xuất cảnh Phan Rang cố tình kiếm chuyện phạt oan tôi 2 triệu bạc với tội danh vô lý «đăng ký tạm trú tạm vắng sai quy định» (đi Sài Gòn chơi về lại Phan Rang mà không chịu «tái» đăng ký ?) để trả thù vụ tôi giúp thông dịch cho một ông sư Ấn Độ từ Sài Gòn ra Phan Rang mà họ ngỡ là Mỹ đen. Hôm đó ông này tạm trú chùa tỉnh hội. Ông tò mò về cách tu đạo Bà La Môn của mấy ông «cha cả» người Champa ở các làng Chàm phía nam Ninh Thuận, muốn gặp, mà không ai hiểu tiếng Anh. Thời điểm đó nhằm lúc dân làng này biểu tình chống người Việt làng bên lỡ tay giết chết một dân Chàm, nên công an tưởng «Mỹ đen» này từ Mỹ theo tôi về Ninh Thuận điều tra vi phạm nhân quyền, nói dối họ đi làm ruộng hết, không cho gặp mặt.

Năm nay, 2016, coi tử vi mình và các em thấy đa số có sao «tang, hổ, hao, khốc, khách»..... đoán nhà sắp có đại tang, chắc là má mất, đành mua vé trở về thăm sức khỏe bà cụ ra sao. Năm nay má đã qua 90 rồi. Thăm lúc còn tỉnh táo chứ lần sau về lỡ má hôn mê, á khẩu, hay hấp hối, thì ân hận lắm. Tuổi già như ngọn đèn trước gió, biết tắt khi nào. Về một tháng thôi, rồi qua lại. Mấy em tôi ngày xưa du học, vượt biên, nay ngoài 60, cũng đã về hưu, lục tục từ Úc, Nhật, Thụy sĩ tề tựu về tổ chức sinh nhật cho mẹ cả tháng nay, thêm tôi nữa càng đông vui.

Mười năm rồi. Mọi thứ ở VN chắc thay đổi nhiều lắm, xe cộ, nhà cửa, đường xá, kẻ còn người mất... Thủ tục ở phi trường, không biết còn nạn hối lộ nhét tiền vào passport không, còn nạn lục soát va li kiếm chác không. Đọc tin thấy Việt kiều về gửi hành lý bị rạch ăn cắp hàng hóa lia chia, nên tôi chỉ xách một vali nhỏ kéo tay cho gọn, cho chắc ăn. Gửi hành lý, mất đồ không nói gì, vì có chi quý giá đâu, chỉ sợ họ nhét tài liệu chính trị bậy bạ vào rồi vu vạ rắc rối. Tới Tân Sơn Nhất, gọi taxi về nhà ai, tìm mướn hotel «Tây ba lô», hay gọi người nhà ra đón ? Ở đâu ? Ngủ tạm Sài Gòn một đêm, hay về luôn Phan Rang trong ngày bằng xe lửa, xe đò. Mà không, ngày mai lại là lễ cưới con của Hoàng Anh em tôi, nên phải về cùng ngày cho kịp để họp mặt đông đủ

cả nhà.

Tôi liên lạc qua email với Xuân Minh, con nuôi tôi, ngày xưa mới một tháng tuổi mẹ đột tử chết bỏ lại, anh Quang nhờ tôi mang về nuôi giùm, còn đỏ hỏn, nay đã là bác sĩ, cai quản một bệnh viện tư đa khoa uy tín ở Quận 10 Sài Gòn. Minh vẫn hay email khuyên tôi về thăm «bà một chuyến, lỡ nay mai bà mất thì ân hận lắm. Kỳ này, nghe tôi về, mừng lắm, sốt sắng hứa ra phi trường đón, đưa tôi về Phan Rang tối đó cùng ngày, còn rủ tôi bay ra đảo Phú Quốc chơi.

- Nên đi xe đò hay xe lửa, Minh ? Nghe nói xe đò chạy đêm sáng tới Phan Rang, xe lửa thì phải ra ga đi buổi trưa.

- Chú đừng lo, con mua vé máy bay đi với chú về Cam Ranh, rồi mình lấy taxi vô Phan Rang ban đêm kịp mà.

Tôi hơi ngại vì tốn tiền Minh, nhưng nó hai lần lập đi lập lại chắc nịch, nên cũng an tâm. Thế là trưa chủ nhật 4 tháng Chín, con trai tôi lái xe chở ra phi trường LAX. Ngủ gà ngủ gật xuống phi trường Seoul đã là 6 - 9 (bên đó đi trước bên Mỹ một ngày) phải ngồi mấy tiếng chờ phi cơ về TSN, thấy một đám VK cũng ngồi chờ gần bên, nghe nói chuyện, biết họ đi đi về về như đi chợ,

bèn hỏi việc khám xét ở Tân Sơn Nhất bây giờ ra sao. Hai ba người trấn an đừng lo, hết nạn hối lộ kẹp tiền rồi, người dân, facebook và báo chí phản ảnh lên án quá xá nên thủ tục check-out, check-in bây giờ mau chóng, gọn gàng, không phải đứng xếp hàng cho hải quan lục khám như xưa nữa. Nghe vậy cũng mừng thầm. Quả nhiên, xuống máy bay, vô phi trường, kéo ro ro cái vali tới khu «All Passports», nhập vô hàng chờ tới phiên trình giấy tờ. Có khoảng 8 quày, mỗi quày cách nhau 2 thước, 8 hàng hành khách đứng trước 8 quày, mỗi quày ngồi một nhân viên mặt mày lạnh lùng, lẳng lặng đóng dấu vô hộ chiếu, hỏi đi về tỉnh nào. Sau đó, qua phía bên kia, bỏ vali lên cái bàn lăn cho chạy chui qua hầm tối rà soát. Thấy «máy rà» không phát hiện gì lạ, cô nhân viên ra hiệu cho tôi đi, ung dung xách kéo ra cổng. Đưa mắt láo liên nhìn ra thấy trong biển người đông đen nhốn nháo đứng đón bà con, Minh đang ngẩng cổ lên, tươi cười dơ tay ngoắc, mừng rỡ đi vội ra. Minh ôm lấy vai tôi», khỏe không chú ?» kéo vali ra một xe hơi đỏ mới toanh đậu vỉa hè, có tài xế ngồi sẵn, bật cốp xe bỏ va li vào. Tôi buột miệng hỏi :

- Taxi hả, taxi gì lạ vậy ?

- Xe con mua đó chú, tài xế con mướn, chú vô ngồi đi... về nhà con nghỉ cái đã.

Tôi ngỡ ngàng, không ngờ Minh bây giờ sang thế. Mới bảy tám năm trước, giúp Minh chút tiền để hùn mở clinic tư với em gái cũng là bác sĩ và thầy dạy y khoa cũ, bây giờ đã có nhà, có xe, có tài xế riêng. Xe chạy đua chen với vô số xe máy trên các tuyến đường đông đúc, chốc chốc có đèn đỏ, ngừng lại. Tiệm buôn hai bên đường buôn bán tấp nập, rực rỡ với những bảng hiệu màu mè to tướng lớn nhỏ không đều. Sau cùng xe vào hẻm chung cư. Có hầm đậu xe, có bảo vệ gác. Minh kéo va li dẫn đường cho tôi theo vô thang máy lên tầng 5, cửa mở ra là thấy ngay căn hộ Minh, cửa đã mở toang sẵn. Bước vô, thấy phòng khách gạch vuông trắng to láng mướt, sofa, bàn ăn, bếp, lối đi dài, ba phòng ngủ, 2 restrooms... và cô người làm. Cửa lớn phòng khách mở ra lan can sáng sủa, nhìn xuống đường hẻm, nhà cửa nhấp nhô, ba cửa kính kéo qua lại có màn trắng, màn đen che nắng, cột dây hai bên tiện dụng.

- Chú nằm nghỉ, con đi chút công việc rồi về ăn cơm chiều với chú, xong tài xế chở mình lên phi trường đi Cam Ranh. Con gọi đặt vé rồi.

Mọi sự diễn ra như dự định. Minh quen giám đốc quầy vé máy bay VN Airlines nên được xếp cho 2 chỗ ngồi hàng đầu. Đúng là «nhất thân nhì thế», ở Mỹ còn lâu mới vậy. Tôi hỏi giá vé bao nhiêu. Minh nói Vietjet

giá vé rẻ hơn nhiều, nhưng hôm nay không có Jet, chỉ có VN Airlines, nên phải đi giá đắt, một triệu 8 một vé. Bay 40 phút là hạ cánh phi trường Cam Ranh, bước ra thấy một đám tài xế taxi kéo tới mời chào. Minh chọn chiếc 4 chỗ ngồi về Phan Rang, bao 600 ngàn. Chạy một tiếng thì tới nhà, đồng hồ chỉ gần 12 giờ khuya. Minh cho xe ngừng trước ngôi nhà lầu 5 tầng, phía sau tiệm buôn lớn gia đình tôi, mở cốp xách vali xuống rồi hẹn mai gặp, lên xe chạy tiếp về nhà Quang, ba Minh ở ngoại ô.

Sáng hôm sau là đám cưới con gái của Hoàng Anh, Lâm là chồng, chủ tiệm buôn điện tử ở mặt tiền đường cái, cho mượn bộ áo vest đen mặc để cùng đón nhà trai tới. Cũng cần nói thêm là anh em tôi 9 người, mà sau 75 ra ngoại quốc ở hết 7, chỉ còn Hoàng Anh ở lại Phan Rang cùng chồng săn sóc mẹ, khai thác tiệm buôn phát triển thành công lớn, xây tiệm từ trệt lên lầu 4 tầng, còn em trai út là Dũng lập nghiệp Sài Gòn, lâu lâu về thăm. Các em trai gái tôi chuẩn bị tươm tất, lịch sự áo quần, kéo nhau lên lầu 3 buồng thờ Phật và ông bà. Má mặc áo gấm thêu hoa, cầm hờ cái gậy, vịn thang lầu lên xuống một mình không cần ai đỡ. Nhà ở 5 tầng, phòng má ở tầng 2, sáng sủa lịch sự, hai hàng tủ gỗ cao áp tường nhiều ngăn, mở cửa rộng bước ra lan can trông ra hông nhà thờ, không khí thoáng mát nhờ gió Nam

thổi. Có cả buồng tắm, toa lét riêng đặc biệt an toàn cho người già dễ vấp ngã. Phòng còn có cửa xoay thông qua phòng Hoàng Anh bên cạnh, đề phòng nửa đêm có gì nguy cấp, Anh chạy qua cứu... Mười năm trước khi tôi về chơi, Lâm chưa xây ngôi lầu 5 tầng này, gia đình còn ở lầu 3 phía trước, chung với tiệm buôn. Bây giờ buôn bán máy móc dồn ra 4 tầng phía trước, nhưng mỗi tầng có 1 cửa thông qua 4 tầng lầu phía sau là nhà ở (không kể sân thượng. Mỗi tầng đều có hai ba phòng ngủ và một restroom. Chưa kể tầng trệt là tầng hầm basement, chứa đầy xe máy của gia đình và một số nhân viên bán hàng gửi tạm, từ ngõ hẻm vô, kéo cửa sắt ra chạy vào.

Nhà trai đến, ông mai, bạn học cũ em Chung, trịnh trọng điều khiển chương trình, giới thiệu hai họ, cô dâu chú rể ra chào, bà con dì cậu chú bác chúc tụng cho quà cưới hơn một tiếng đồng hồ, xong tất cả lên xe lên chùa làm lễ. Ở chùa ra, tới nhà hàng ăn trưa. Anh em ruột, em dâu, em rể, ngồi chung một bàn dài, ăn uống nói chuyện oang oang vì lâu ngày gặp lại. Tối đến đi party dạ tiệc, tiệc tổ chức ở nhà hàng dưới biển Ninh Chữ, có hồ bơi lớn hình số 8 ở giữa sân rộng, nước xanh mát mẻ, các bàn ăn xếp quanh hồ, hướng về sân khấu có MC giới thiệu dâu rể cha mẹ hai bên, có ca hát. Chụp ảnh tới tấp. Nhiều người lâu không gặp khen tôi trẻ quá, so với tuổi. Gặp nhiều người quen cũ Phan Rang, hàng xóm,

bạn bè, học trò cũ lui tới bắt tay chào hỏi. Vợ chồng bác Đạt và vợ chồng anh Phúc ở Sài Gòn cũng ra dự. Anh Quang cùng vợ và Xuân Minh tới, ngồi hai bên tôi ở bàn ăn. Phúc và bác Đạt trước mặt, chuyện trò rôm rả.

Qua hôm sau, có Doãn (đọc «Người lấy bốn vợ», mục VVNM năm 2013), bạn cũ ở Nha Trang, đi «honda ôm» vô ghé nhà, lấy giấy tờ mình đem về từ Mỹ để công an Nha Trang làm thủ tục cho nhập hộ khẩu nhà vợ. Biết ông này tánh xài hoang, lúc nào cũng túng thiếu, hỏi tốn bao nhiêu tiền xe, nói 300 ngàn, bèn chìa tờ 500 ngàn cho luôn, hẹn hôm nào rảnh ra chơi, thăm nhà cho biết. Tối đến, anh Quang hẹn mấy anh em tôi ở quán nhậu hải sản nổi tiếng Hoa Thiên Lý, đãi ăn đồ biển. Anh thuê phòng riêng VIP để mấy anh em ngồi lai rai ba sợi thoải mái. Tôi kể chuyện 10 năm xa xứ, lạ nước lạ cái, may nhờ có Minh ra phi trường đón, mua vé bay về Cam Ranh, thuê taxi về Phan Rang bình yên mau lẹ. Quang ôn lại cho Lâm và Cầm nghe chuyện ngày xưa anh giao Xuân Minh tôi nuôi như thế nào, những ngày đen tối xa xưa... ngày vợ anh chết hậu sản và con trai đầu tôi bị viêm não (biến chứng sởi) cùng chết một giờ một ngày, khiến anh gửi hai đứa con lớn cho một người bạn, và Minh còn đỏ hỏn vào nhà tôi làm con. Mấy năm sau, anh tục huyền, đem Minh và 2 đứa lớn về đoàn tụ lại một chỗ.

Hôm sau, bắt đầu đi thăm bạn cũ nghèo, tàn tật vì tai biến, và cho từ thiện. Đưa phong bì một nghìn đô cho Hoàng Anh, góp vào quỹ từ thiện của gia đình Từ sơn xưa nay chuyên đi phát gạo, thuốc men, xe đạp, sách vở cho dân nghèo ở các làng mạc xa xôi trong tỉnh. Thăm Trần Khanh, bạn thân thời trung học cũ gần nhà. Khanh ngày đi học đẹp trai như tài tử mà nay gầy ốm tóc bạc hom hem như ông già, bị tiểu đường, áp huyết, không còn đạp xe đi chợ nấu ăn nữa mà mua đồ sẵn ngoài tiệm về nuôi vợ. Vợ Khanh chầm chậm vịn vách tường đi ra, mừng rỡ kêu : «Trời... ông Chương, về hồi nào vậy ?»

- Chị sao vậy ? Bị bệnh gì ?

- Tui bị thấp khớp, uống glucosamine bên Mỹ gửi về mà không hết...

- Để mai tôi cho ít vĩ Anthro 7 uống, hay lắm.

Khanh trào phúng kể : «Mấy năm trước, mấy đứa trẻ trẻ kêu mình bằng bác, bây giờ chúng đồng loạt kêu là «ông ngoại». Tôi lắc đầu cười. Mấy hôm sau tới rủ Khanh đi ăn, vợ suýt xoa khen thuốc thấp khớp hay quá, bớt hơn một nửa, thuốc nhỏ mắt Thụy sĩ ông cho hay thiệt, hết xót con mắt ngay.

Ghé thăm Phan Thị Minh, bạn học cũ, có chồng cùng học một trường là Thiều, bị tai biến lâu nay, ngồi bất động ở ghế với cái gậy 2 chân trước mặt, ngồi yên như pho tượng nghe vợ và mình nói chuyện huyên thuyên không lộ sắc mặt vui buồn. Như sống đời sống thực vật. Như người ngồi đó mà hồn để nơi đâu. Minh kể Thiều cứ ngồi vậy suốt ngày, yên lặng. Minh phải săn sóc đái ỉa, tắm rửa, không bỏ một mình ở nhà được lâu. Lương giáo chức hưu Minh có 3 triệu, nhờ mặt tiền phía trước cho thuê và con gái làm hãng tư khá giả ở Sài Gòn.

- Ổng có hiểu mình nói gì không Minh ?

- Hiểu chứ... nhưng mà chỉ nói tiếng một thôi. Anh à, biết ai đó không ?

- Chương.

- Ở đâu tới đây ?

- Mỹ.

Tôi cười, nắm chặt tay Thiều lắc lắc.

Muốn mượn xe gắn máy ở hầm nhà đi một vòng phố xá Phan Rang nhưng không có bằng lái và ghét đội nón sắt nặng, nên dùng xe đạp của em Chung (ở Úc về) đi. Đường xá tấp nập xe máy chạy ào ào, rất ít xe đạp, nhà

cửa hai bên toàn lầu hai, lầu ba, có khi cả 6 tầng, bảng hiệu treo đầy, vừa đạp vừa ngó qua ngó lại, ngó lên ngó xuống. Chưa kể phải luôn lo ngó lui, tránh honda phía sau bóp còi inh ỏi. Muốn thoải mái, lần sau đành đi bộ cho an tâm, ngắm phố cho đã mắt. Đi theo đường Thống Nhất ra thăm hàng xóm ngày xưa ở trước khi vượt biên, nhiều người láng giềng bán nhà cho người khác xây mặt tiền buôn bán lạ hoắc. Bị mời mua vé số liên tục, thay vì mua, móc tiền ra cho vài ba ngàn. Vậy mà có kẻ thấy tướng mình sang, ăn mặc khác người địa phương, cứ nằn nì đứng lại nài nỉ xin thêm. Gặp vài người quen lối xóm cũ nhận ra chào hỏi. Vỉa hè đầy xe gắn máy đậu, hay hàng rong, quay nhỏ bán vé số, phải đi xuống đường cái. Rác trong nhà chủ nhà gói bao nylon vứt ra lề đường hai ba gói, làm mình phải bước tránh, kẻo đạp trúng. Ngoài cầu Xóm Động có mấy tiệm bán áo quần thời trang bày một loạt trước cửa các mannequins thanh niên u Mỹ cao lớn vạm vỡ, dang tay, dang chân với áo thun, quần jean đủ màu, bó sát ngực đùi, sexy, trông rất lạ mắt. Bên Mỹ mannequins chỉ bày phía trong, lác đác một hai chỗ, ở đây thì cả lũ năm sáu chàng Tây đẹp trai cao lớn đứng trước cửa thi đua dương oai điệu võ quyến rũ khách hàng. Có tiệm bán thời trang phụ nữ, cũng bày hình nhân đàn bà Tây phương mặc áo quần mẫu dịu dàng, xinh đẹp, yểu điệu, hấp dẫn. Vậy mà chả thấy ai

vào mua gì, thiên hạ thản nhiên lo kiếm ăn, bán vé số, mắt ngó thẳng, ào ào chạy xe ngoài đường.

Chiều đạp xe ra Đài Sơn, tìm thăm Đông», thầy» tử vi ngày xưa cùng tôi bàn luận tâm đầu ý hợp suốt một năm trước khi đi lọt. Mười năm nay không liên lạc Đông, không gửi tiền về giúp Đông vì địa chỉ ở nhà quê. Đông tuổi Tỵ, bằng tuổi em Cầm (ở Nhật về) nhỏ hơn tôi 9 tuổi, nhưng lúc đó nhiều kinh nghiệm tử vi hơn. Nhờ Đông một hôm đoán chắc tôi sẽ đi lọt năm ấy vì tiểu hạn có «Nhật Nguyệt sáng + Đào hồng hỷ, khôi việt xương khúc tả hữu» mà tôi mạnh dạn dẫn con ra đi và qua tới Mỹ, tạo dựng sự nghiệp thành công, hai con đều khá như ngày hôm nay. Nhớ Đông hay nói tôi sướng nhờ cung Phúc đức, cung Phúc có «Tử phủ vũ tướng, quang quý, Khoa quyền lộc» tốt hơn cung Mệnh ở Dần bị Không kiếp may rủi liền nhau, nên gặp nhiều may mắn Trời ban. Tuy nhiên, Mệnh tôi nhờ con Thiên Mã đầy nghị lực tọa thủ mà vượt qua hết mọi trở ngại ở xứ người. Câu nói của Đông quả thật chí lý, sau này qua Mỹ học hỏi thêm, trải nghiệm nhiều, tôi mới thấy là đúng. Mệnh Thân có Song lộc Mã thì suốt đời không bao giờ túng thiếu, Mệnh có Tham lang và Trường sinh tọa thủ ở Dần thì thọ như ông «Bành tổ». Thân cư Di thì ngoài 35 tuổi phải ra nước ngoài sống, và số chết xa quê vì :

«Thiên di Địa kiếp ở gần

Hồn quy dặm liễu cách thân xa vời»

Mò mẫm hỏi nhà một lúc thì tới nhà, nay đã cũ, thằng con lớn ra chào, vào gọi ba. Dựng xe đạp bước vô thấy Đông yếu ớt nằm võng, chậm chạp ngồi dậy :

- Trời, anh Chương ? Về hồi nào vậy ? Lâu quá, có đến 10 năm rồi hả anh ?

Đông hai cánh tay đen bầm vì mạch máu vỡ chảy tràn lan dưới da, tay chân khẳng khiu vì teo cơ. Đông kể mấy tháng trước bị tai biến, 2 động mạch vành bị nghẹt, vô Sài Gòn 8 lần, 2 lần đầu mổ để nong ra, đặt stunt, 6 lần sau tái khám, bác sĩ theo dõi, cho thuốc uống, tốn hết 250 triệu. Tôi giựt mình vì số tiền lớn quá, Đông nhà gạch nhỏ, nằm trên mấy sào đất cha già để lại, trồng dừa, nho, ớt, vớ vẩn, tiền đâu mà trả nợ. Đông kể bạn bè cũ thương, góp cho trả được hơn trăm triệu, còn hơn trăm triệu, con trai thứ mỗi tháng trả góp 3 triệu và mượn thêm nhà bank trả off, rồi trả góp. Con lớn 30 tuổi thì bị tâm thần, làm đâu cũng bị cho nghỉ, Đông mua cho 2 con bò tơ ở nhà cắt cỏ nuôi cho lớn, bán kiếm lời. Con trai thứ khá hơn, làm tòa án nhà nước, lương được 5 triệu, nên được vay tiền nhà bank trả góp tiền nhà thương và mua thuốc cho cha.

- Thằng con thứ em, tử vi tốt lắm, anh coi nè. Còn số em chắc không thọ anh à, Mệnh có Hóa kỵ, cung Tài Quan Di không ra gì, chỉ có cung Nô (bạn bè) là tốt. Sang năm anh về lại, e là em không còn ngồi đây nữa.

Tôi cầm toa thuốc có tới 8 thứ thuốc tây. Đông nói thuốc mua ở pharmacy bệnh viện không thấy bớt, mà thuốc ngoại, tốt, thì nhà không có tiền mua. Đông sai đứa con thứ dong dỏng cao, khá đẹp trai, ra vườn khều dừa chặt cho tôi uống. Tôi ái ngại nhìn cô vợ quê mùa hiền hậu gầy gò, đứa con lớn 2 mắt to tròn mà ngơ ngác, hẹn mai tới chơi lâu hơn.

Hôm sau tôi ra kiếm Xuân Minh đi theo coi bịnh Đông, nhưng Minh đã vô lại Sài Gòn, bèn đưa Quang, ba Minh, trước đây là thầy thuốc, trưởng khoa đông y ở bệnh viện Phan Rang, tới xem bệnh tình Đông. Cho Đông 500 đô để trả bớt nợ và mua thuốc tốt uống cho mau khỏi. Mấy lần sau tới thăm bàn chuyện tử vi, tôi cũng cho 2 con Đông vài trăm ngàn mỗi đứa, vợ Đông than nhổ răng tới 200 ngàn tôi cũng móc tiền ra cho. Cô thiệt thà kể ngày tôi tới thăm cho Đông số tiền lớn trả nợ nhà thương, Đông mừng thức cả đêm không ngủ được. Thấy mà tội nghiệp, hoàn cảnh cha mẹ già không có hưu, đau bệnh tốn tiền cả trăm triệu mà con đi làm công chức ở tỉnh nhỏ như vầy chắc nhiều lắm ở Việt

Nam, làm sao đây.

Hôm sau nhờ Chung chở tới nhà Nam «què» ở ngõ hẻm Đạo Long để cho tiền. Ngày xưa, Nam học 1 lớp với Chung, đi lính mang lon trung úy, một lần nằm dưới hầm bị pháo kích gãy tay chân được giải ngũ, thất thểu chống nạng, chân đi khuệnh khoạng, ăn tiền tàn phế. Sau 75, Mỹ rút về nước, hết tiền cấp dưỡng, mượn sách tử vi tôi học để ra chợ ngồi bói cho các bà hảo tâm. Làm đơn xin đi Mỹ diện H. O bị từ chối vì giải ngũ trước 75, sống đời ăn xin vất vưởng nhiều năm. Chung và tôi ở Úc, Mỹ, vẫn thường gửi tiền cho. Mấy năm trước, Nam nghe lời tôi, làm hồ sơ kèm tấm ảnh tàn tật chống nạng gửi qua, tôi nộp Hội Thương Phế Binh của bà Hạnh Nhơn ở Quận Cam, Nam nhận được 200 đô một năm. Qua năm sau, vì không có tiền gửi bảo đảm, Nam gửi hồ sơ qua Mỹ bằng tem thường nên bị bưu điện VN xé ra coi, hủy hồ sơ, còn sai người tới nhà cấm Nam không được gửi thư xin tiền ngoại quốc, xin như vậy là nhục nhã, để phường cho mỗi tháng vài trăm ngàn trợ cấp tàn phế. Thế là Nam nương dựa vào bà chị ngoài 80 sống trong căn nhà nhỏ xíu trong hẻm, lâu lâu bạn bè gửi tiền cho, sống lay lắt. Tôi đưa chị 100 đô và cho riêng Nam 20 bỏ túi, chị suýt xoa cảm ơn, nói : «Cảm ơn cậu, tiền này công với tiền phường cho đủ ăn cho 2 chị em 5 tháng tới..»... Tôi giật mình : «Những 5 tháng sao ?

Tiền đô ở VN giá trị như vậy sao ?»

Tôi cũng nhờ anh Quang sẵn xe máy chở tới thăm Phan, bạn nhà giáo người Huế bị tai biến nằm liệt giường ở hẻm đường Quang Trung. Vợ là cựu y tá, thấp người, kể lể :

- Anh bị tai biến 8 năm nay nhưng vẫn đi được, nói được, lúc thúc trong nhà, chỉ mới năm ngoái đây, đang nằm ráng ngồi dậy, bỗng gục xuống rồi á khẩu luôn, tay chân liệt hết nửa người.

- Ảnh nghe mình nói có hiểu không, chị ?

- Nghe hiểu hết, chỉ là không nói được, như người câm.

Tôi nắm tay Phan, hỏi han nhưng Phan chỉ trố mắt nhìn, miệng mấp máy muốn nói nhưng không nói được, hai mắt xa xôi buồn bã thấy tội.

Ngày hôm sau có học trò cũ tôi là Nhị, cô giáo cũng đã về hưu, rủ mấy người bạn, trai có gái có, đem xe hơi tới rước tôi cùng lên vùng kinh tế mới Nhị Hà thăm Quy, thầy cũ, cũng là bạn học, bạn đồng nghiệp, bạn tù cải tạo tôi ngày xưa, cũng đang bán thân bất toại nằm liệt giường y như Phan. Các con Quy đa sô cũng còn ở quanh quẩn làng Nhị Hà này, chỉ có một đứa đi làm ở

Sài Gòn, vợ Quy kể.

- Ổng tai biến đã lâu... nhưng nhẹ thôi, vẫn đi lại nói chuyện được, chỉ mới bị xuống cấp á khẩu và liệt nửa người mấy tháng nay.

Quy nằm ngoan ngoãn như con mèo lim dim ngủ, nhìn tôi và học trò cũ, nhe mấy chiếc răng cửa nhô ra khỏi miệng, cười toe toét, đầu gật gật. Bệnh Quy cũng y hệt Phan, nằm một chỗ vợ lo ăn uống đái ỉa. Vợ kể có lần 5 giờ sáng ra ruộng gieo mạ 7 giờ về thấy bàn chân bại của Quy chảy máu đỏ ướt giường, kiến bu cắn mà mất cảm giác, không thấy đau. Tôi nhìn Quy mà nhớ tới Khai và Tâm cũng bạn nhà giáo cùng trường mới chết trước sau cách nhau một tháng năm ngoái, cũng xấp xỉ 70, 72 như tôi. Đến bao giờ tới lượt mình, tôi thầm tự hỏi. Thật là thê thảm, biết đổ thừa cho ai, tại thời cuộc ? Ăn uống bừa bãi ? Nghèo khổ ? Hay chỉ là số mệnh không được may mắn như mình thôi. Năm 75, giáo chức có đi lính bị đi học cải tạo, Quy được thả về cùng một ngày với mình tháng 8 năm 76, vài tháng sau vợ ngã bệnh chết. 32 tuổi, đi vấn thuốc lá lậu lấy tiền công sống lay lắt, Quy bị đuổi lên kinh tế mới với 2 đứa con vì ở thuê, không có nhà cửa gì. Lấy vợ sau ở kinh tế mới, còn trẻ, đẻ thêm 3 đứa nữa, khổ sở vô cùng. Tôi ở Mỹ về, thấy Lâm buôn bán có tiền, dỡ nhà cũ lên

lầu, xin cho Quy một xe cây kèo, ván gỗ cũ thợ tháo ra, đem lên kinh tế mới dựng quán bán tạp hóa trước nhà đắp đổi. Lần sau về lên thăm, lại nghe nói con Quy đi chân không ban đêm ngoài rừng bị rắn độc cắn, phải vay tiền chở vô Sài Gòn cứu cấp, thằng nhỏ may mắn sống nhưng bị tật ở chân. Tôi đã cho Quy 300 đô trả nợ. Bây giờ hỏi thăm nó thế nào thì vợ cười, kể nhờ chân có tật mà khỏi đi nghĩa vụ, bây giờ có việc làm ở Sài Gòn cũng tạm ổn, nhưng phải đi xe máy cũ đi làm. Tôi cho tiền, bảo viết địa chỉ xuống để sau này gửi tiền về cho dịch vụ giao ngay tại nhà, như 2 cô bạn đồng nghiệp khác của Quy đã làm, khỏi phải nhờ ai ở thành phố mò lên đây giao lại phiền phức.

Tôi cũng không quên đạp xe lên chùa ở Văn Sơn thăm thầy Cảnh, nhỏ hơn tôi một tuổi, trụ trì chùa 30 năm nay. Ngày trước khi vượt biên, vẫn hay đàm đạo ngao du với thầy và chú Hường vùng Văn Sơn, Ninh Chữ. Chú Hường yểu mệnh chết sau khi tôi đi vài năm, mộ chôn trên Núi Đá Chồng, nay ở đó chễm chệ mấy ngôi chùa Thiền Trúc Lâm mỹ lệ xây theo kiểu Tàu của thầy Thanh Từ. Ăn cơm chay, nghỉ trưa ở chùa, tâm sự chuyện trò đến chiều đạp về.

Ở nhà ngoài giờ đi thăm bạn bè cũ bất hạnh, tôi dành thời gian hủ hỉ với má, phải nói thật to má mới nghe.

Lưng má khòm xuống, sáng tối hai lần ngồi lẩm nhẩm tụng kinh ở bàn thờ Phật nhỏ cạnh đầu giường. Mỗi sáng, Lâm cũng pha một cốc sâm và nấm Linh Chi mua ở Nhật hay Đại Hàn về cho má uống, em gái hỏi má muốn ăn gì, bưng điểm tâm tới giường. Chị làm công quét dọn lau chùi phòng má, phòng khách, thu áo quần dơ bỏ máy giặt, đi chợ nấu ăn. Bữa cơm, má và các em gái ăn chay trường ngồi riêng nửa bàn, nửa kia anh em trai ăn mặn thanh đạm sơ sài. Lúc nào cũng có trái cây tráng miệng, hồng, sabochê, cam, bưởi, chuối... Trí nhớ má lãng đãng, hay nhắc chuyện cũ nhưng sai nhiều chi tiết. Tôi lục lọi xem lại các tấm hình gia đình đen trắng xưa chụp trước và sau 1950 mà sau mấy chục năm, vì albums cũ bị ẩm mốc, mối mọt, Lâm tháo bỏ vào các hộp sắt cất. Trong nhà các em không thiết tha tới hình ảnh kỉ niệm, chỉ có Lâm và tôi thích chắt chiu lưu trữ, hay save vào computer. Tôi ra tiệm mua mấy albums mới, bỏ hình cũ vào theo thứ tự thời gian, cất vào một ngăn tủ riêng, rồi đi rọi to các hình hiếm quý chụp ba má hồi đám cưới, sinh ra bồng anh em tôi lúc nhỏ xíu.

Sáng hôm sau, em Cầm (về hưu từ Nhật về VN ở luôn), sáng nào cũng dậy sớm đi tắm biển, hỏi tôi muốn đi tắm không, tôi nói muốn, Cầm chở tôi xuống Ninh chữ, gửi xe chỗ quen có 5 ngàn, hai anh em xuống nước lội. Lúc còn ở Mỹ, nghe vụ cá chết biển nhiễm độc ở

Vũng Áng, tôi đã tự nhủ sẽ không xuống biển tắm, mặc dù Phan Rang cách xa Hà Tĩnh hơn ngàn cây số. Bây giờ thấy thiên hạ tắm ở Nha Trang, Phan Rang tỉnh bơ không sao cả, nên cũng «nhập gia tùy tục», bơi mười phút rồi lên thay đồ. Cầm trả tiền, chỉ vòi nước máy và chòi tắm nhỏ bằng tole, hỏi tôi có muốn tắm lại nước ngọt không. Tôi lắc đầu. Cầm chỉ tòa nhà đồ sộ xa xa, kể tôi nghe :

- Nó lấy giá rẽ, lại vui vẻ dễ chịu, nên nhiều khách gửi xe nó giữ. Đằng kia là nhà giữ xe của nhà nước, có phòng thay đồ, phòng tắm nước ngọt, bán giải khát, xây to lớn đồ sộ, nhưng giá đắt hơn, nên không ai tới cả, bây giờ bỏ trống, chả có ai làm việc vì ế quá.

- Sao có một mình nó mở cạnh tranh được với nhà nước hay vậy ?

- Gốc bự. Bà con đảng viên cao cấp. Nó nhờ gốc bự mới được làm ăn chỗ này, xây chòi tắm thay đồ, bắt ống nước máy, sáng chiều 2 lần, ngày kiếm sơ sơ hơn 1 trăm ngàn dư ăn.

Lại «nhất thân nhì thế» nữa, tôi cười. Chiều về, Doãn gọi vô nhắn sáng mai, taxi sẽ đón tôi chở ra Ba Ngòi, ngã ba Cam Ranh gì đó giá 500 ngàn, Doãn có mặt ở quán ngay đó đưa tôi về Nha Trang bằng xe bus, rồi

gọi xe về Thành thăm nhà vợ chồng Doãn ở. Ngồi taxi, tôi hỏi lên Dalat thì bao nhiêu, tài xế nói 900 ngàn. Đắt quá, thôi, khỏi lên thăm Sơn, bạn Sư phạm Huế cũ. Ba Ngòi bây giờ cũng lớn, đông đúc, nhà cửa khang trang khác xưa nhiều. Thấy Doãn ngồi uống cà phê ngay đó. Doãn gọi honda ôm chở 2 đứa về Thành, chỗ nhà Doãn trong đường làng. Nhà gạch 4 phòng, có vườn hẹp xung quanh; vợ ra chào hỏi lễ phép, rót nước mời. Doãn nói vợ chồng thằng con riêng vợ đã dọn về ở chung, hết còn dám hỗn với Doãn nữa. Chị kể xưa là y tá công chức bệnh viện, lấy Doãn nên bỏ nghề, bây giờ không có tiền hưu, nuôi gà trồng rau, chích dạo, và sống nhờ vào đồng lương hưu bên Mỹ chuyển về của Doãn. Tôi hỏi lương hưu 670 đô mà sao tháng nào mới 20 tây là Doãn hết tiền, phải vay mượn. Chị kể là anh ấy phát cho em có 4 triệu mấy lo cơm nước tiền bills, còn thì ảnh giữ hết đi uống cà phê với bạn bè, em đâu có biết. Tôi nhìn Doãn có ý hỏi, anh chàng nín thinh nhìn tránh chỗ khác. Chuyện một lúc, Doãn xin vợ 200 ngàn đưa tôi đi lên Nha Trang thăm trường Võ tánh cũ và xuống biển chơi. Chị vợ lấm lét vội vô trong lấy tiền mang ra. Tôi thấy bất nhẫn, móc túi đưa cho tờ 500 ngàn, chị không nhận, nhưng rồi cũng đưa tay cầm lấy cảm ơn, không dấu được nét mừng rỡ. Hai đứa xuống xe trước chùa Long Sơn, ở Mã Giồng. Chùa mở tiệm cơm chay lớn, rộng

to, lợp mái tôn trước cổng, bán đủ các món chay, du khách rất đông, kể cả khách Tây và Tàu. Tôi coi menu, gọi món mì quảng, có 20 ngàn 1 tô, công nhận rất ngon, ngon hơn cả mì quảng mặn, bèn đặt thêm 3 tô lớn «to go» mang về cho má và 2 em ăn chay thưởng thức. Ăn xong ra biển chơi. Trời nóng không có gió, khách u Châu Liên Xô mướn ghế có dù che ngồi nằm dưới bãi tắm la liệt. Hai đứa không tắm, đứng dưới hàng dừa ngắm cảnh, chụp hình, tôi cởi trần mà mồ hôi ra nhễ nhại. Bãi biển vẫn như xưa, ngoài khơi 2 hòn đảo nhỏ vẫn còn đó, chỗ tôi ôm con ngủ dựa gốc cây, rạng sáng xuống ghe vượt biên 33 năm trước, đăm đăm ngoái lại nhìn bãi tắm này. Cũng vẫn bãi này, hơn 54 năm trước, hai đứa từ trường hay đi bộ xuống đây ngồi chơi, nói chuyện học, chuyện bạn bè, thầy cô. Hai giờ sau, chúng tôi đón xe ôm đi lại về Mã Giồng, gần chùa, nghe nói ở đó có nhà xe Đức lập gì đó, mỗi giờ có một chuyến chạy về Phan Rang, chỉ 60 ngàn một người.

Doãn ở đây mấy năm, mà không biết đi xe đò rẽ như vậy, hôm nọ dám thuê xe ôm 300 ngàn về Phan Rang gặp mình, còn gọi taxi 500 ngàn mình trả, chạy ra Cam Ranh gặp Doãn. Thảo nào mà tháng nào mới 15 tây đã cạn tiền hưu, phải xin bạn, xin vợ. Lắc đầu, đúng là cung Tài có sao Đại hao, lại thêm bị Triệt chận, già chừng đó làm sao mà sửa tính được nữa.

Về Phan Rang thì hôm sau có Thuận bạn học cũ tới thăm, chở xe máy vô Cà Ná thăm Tốt, chủ quán ăn hải sản ven bờ biển. Tốt cũng là bạn học cũ, năm đệ lục đệ ngũ ngồi cạnh tôi cùng bàn. Mười năm trước về, tôi cũng được Khôi chở xuống đây thăm. Tốt theo VC năm học 12 ở Sài Gòn, bỏ lên mật khu, được đưa ra Bắc huấn luyện, kết nạp Đảng, sau 75 được đưa làm chủ tịch huyện gì đó ở Ninh Thuận, sau nghỉ hưu sớm, vô Cà Ná mở tiệm ăn lớn ở bờ biển làm ăn. Tốt mừng rỡ gặp bạn xưa, kêu bồi dọn thức ăn lên, cá hấp, lẩu, bún, cơm niêu. Vừa ăn vừa nói chuyện rôm rả. Tôi bắt Tốt kể lại tại sao hồi đó theo VC, vô Đảng, làm được những gì. Tốt kể tỉ mỉ xong, lại hỏi tôi từ ngày qua Mỹ làm những gì trước khi học lại ra nghề giáo. Gió dưới biển lan man thổi lên. Thuận nhắc chuyện học trò đời xửa đời xưa, nhớ rõ từng chi tiết và lý lịch mỗi bạn thời đó. Ngồi chơi mấy tiếng mới từ giã về, hẹn sang năm về gặp lại. Thuận chở tôi đi lung tung bên Thuận Hòa, Thương Diêm, Phú Quý, đi cầu Đạo Long 2 mới xây chạy qua Phủ Hà, đường xuống Hải Chữ... Nhà cửa bằng gạch, lầu hai lầu ba... mọc như nấm ở các vùng nhà quê này, Không còn là nhà quê nữa, mà như những khu ngoại ô thành phố nào đó hoàn toàn xa lạ với tôi.

Ngày chót ở Phan Rang ra thăm Quang lần chót, Quang đưa đi ăn hải sản ốc sò gì đó. Cùng nhắc lại anh em ngày xưa khổ sở nuôi con mà giờ đây đứa nào cũng khá giả, cơ ngơi đầy đủ. Nhờ Lâm mua vé xe bà Cầu có giường nằm tối nay vô Saigon. Lần đầu nghe nói mãi mới thấy giường nằm 2 tầng ra sao. Giá tầng dưới mắc hơn nằm tầng trên, có gối, có mền đắp. Cũng thoải mái. Bốn giờ sáng tới Saigon, vô nhà xe nằm một lát thì Minh đi xe nhà tới đón về nhà, chở tới Clinic Ngọc Minh của Minh», tham quan» khắp các tầng lầu, phòng ốc. Minh ra lệnh cho đám y tá mặc áo blouse xanh làm thủ tục khám sức khỏe tổng quát cho mình, do áp huyết 120/80, thử máu, X-ray ngực, kê bàn chân vô máy đo rỗng xương, siêu âm rà rà các nội tạng gan, thận, lá lách, nhiếp hộ tuyến... bên trong bụng. Công nhận ở đây khám kỹ hơn bên Mỹ, chỉ thử máu, phân và nước tiểu, chỉ khi nào có «vấn đề» mới siêu âm.

Trưa, nhờ Minh cho chở tới nhà Phúc, ông anh họ bằng tuổi ngày đó du học Pháp về, dạy đại học Saigon và làm Viện trưởng đại học Nha Trang, nay đã về hưu. Phúc nhỏ hơn tôi 3 tháng, nhưng già hơn tôi nhiều, tóc bạc, da mặt xệ, đi đứng chậm chạp. Minh ngồi bảo tài xế chở Phúc và tôi đi ăn trưa ở một khu vườn rộng có hồ nước, cây xanh, hòn non bộ lớn, nhà sàn dài. Quán ăn có cái tên quái dị «Xẻo lá». Có 3 người mà MInh order

đủ thứ ê hề, gỏi cuốn, lẩu, cơm cá hấp, tôm rim, bồi ăn mặc đồng phục chiêu đãi lễ phép, ráng ăn 4 chén mà vẫn còn thức ăn ê hề... Trả tiền xong, Minh chở Phúc tới căn hộ thằng con trai út Phúc mới mua coi cho biết, mở cửa lan can đứng nhìn xuống một góc lớn của Sài Gòn hai bên một con kênh rạch chảy mút về phía Nam.

Chiều tối, Minh nói :

- Sáng mai hai chú cháu mình bay ra Phú Quốc. Có nửa giờ bay thôi. Con cho chú coi mấy mẫu đất con đầu tư xây resorts, hotels với ông thầy và bạn con. Mua mấy năm trước, nay đã có lời bộn, nếu chỉ bán đất thôi, không cần xây nhà. Có hai người dành mua rồi, nhưng con chưa bán.

Tới đây, xin dừng lại, vì chuyến đi và những gì kỳ thú tôi chứng kiến, thăm viếng, chơi, ăn, và mua sắm ở đảo Phú Quốc kể ra nhiều lắm, phải viết riêng một truyện dài khác mới đủ. Phú Quốc như một Đài Loan hay Hải Nam của Tàu, dài 60 km từ Bắc xuống Nam, rừng nguyên sinh chiếm 80% chưa khai thác, thác suối, bãi tắm, chùa chiền, hãng nuôi ngọc trai bán, nước mắm, nhà cửa trù phú..... Vô số dân ngoại quốc và đại gia Việt Tàu đang đầu tư làm giàu ở đó, hotels, tiệm ăn, resorts, nhà ở cao chọc trời... Một ngày nào đó, tôi nghĩ, khi TQ

xâm chiếm toàn cõi VN, có thể những người khá giả tài trí nhất sẽ nhanh chân chạy ra đó định cư, lập thành một nước Việt nhỏ tự trị độc lập như Đài Loan.

PHC

Phone Từ Việt Nam, Chuyện Bầu Cử Mỹ

Prudence Han Tranduc

Tác giả đã có sách anh ngữ «The Clan Divided», do một nhà xuất bản Mỹ tại New York ấn hành. Ông cũng là tác giả sách «Tiếng Việt Đáng Yêu». Trần Đức Hân sinh năm 1942 tại miền Bắc, di cư vào Nam. Nguyên sĩ quan VNCH khóa 20 Thủ Đức, khóa 15 Kỵ Binh Thiết Giáp, bị thương, giải ngũ năm 1968, tốt nghiệp cử nhân văn khoa, dạy học. Năm 1980, vượt biển, định cư tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Từ 2000, di dân sang Mỹ, học lại Anh văn từ ESL tới các lớp viết văn và hoàn tất được ba cuốn sách. Tác giả hiện là cư dân Westminster, với bút hiệu Trần Đức Hân, ông đã có 3 bài VVNM. Sau đây là bài viết mới của ông.

Oanh ở Mỹ : Hello, Oanh đây. Hạnh mới gọi cho Oanh hôm qua, chúng mình đã thăm hỏi tâm sự đủ thứ, hôm nay lại gọi nữa, có chuyện gì cấp bách vậy?

Hạnh phone từ Sài Gòn : Allo, Hạnh đây, chẳng có chuyện gì cấp bách cả. Bên đây đang chiều tối thứ Bảy, Loan tới nhà mình chơi. nhân dịp sau cuộc bầu cử sôi nổi ở Mỹ mà truyền thông thế giới bàn tán rất nhiều. Hai đứa đang nói chuyện về các thể chế dân chủ của

Việt Nam Cộng Hòa của Nam Việt trước đây, của Tây-u và Bắc Mỹ hiện hành. Có những điều hai đứa đã đồng ý với nhau. Có những điều hai đứa đang tranh cãi. Hạnh phone nhờ Oanh giải thích.

Oanh : Hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị của Việt Nam Cộng Hòa thì chúng mình đã sống trong cả thời kỳ đó rồi.

Hạnh : Nhưng có nhiều người, đại đa số người mới lớn lên không hiểu đâu. Họ nói rằng miền Nam trước đây có hai tổng thống : Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu, do đó có hai nền cộng hòa. Họ không biết rằng vì có hai bản hiến pháp khác nhau, nên mới có hai nền cộng hòa.

Oanh : Nếu mỗi nền cộng hòa trước kia có hai hoặc ba tổng thống, chắc không có nhiều người hiểu lầm như vậy.

Hạnh : Đệ Nhất Cộng Hòa là chế độ tổng thống, không có thủ tướng và chỉ có một viện quốc hội; tổng thống là tổng tư lệnh tối cao giống như Mỹ. Đệ Nhị Cộng Hòa có thêm thủ tướng và hai viện quốc hội giống Mỹ hơn.

Oanh : Không giống đâu. Khác nhau ở nhiều điểm. Mỹ không có thủ tướng. Thượng Viện Đệ Nhị Cộng Hòa gồm 10 liên danh đại diện cho các tôn giáo và đảng phái chính trị. Hạnh nhớ không ? Liên danh Hoa Sen đại diện Phật Giáo, liên danh Bông Huệ đại diện Thiên Chúa Giáo, vân vân. Mỹ có 50 tiểu bang; hạ nghị sĩ của tiểu bang được nhiều hay ít tùy theo dân số; thượng nghị sĩ thì đồng đều, nhiều hay ít dân số, mỗi tiểu bang có hai thượng nghị sĩ đồng đều.

Hạnh : Chế độ đương thời ở South Korea giống Đệ Nhất Cộng Hòa. Hành pháp của Đệ Nhị Cộng Hòa giống Đệ Ngũ Cộng Hòa của Pháp hiện nay.

Oanh : Các nước Tây- u và Bắc Mỹ đều có chế độ dân chủ, nhưng không bản hiến pháp của nước nào giống 100% một nước nào khác. Nhiều nước Tây- u vẫn còn có vua như Spain, Monaco, Andora, Luxemburg, Sweden, vân vân; nhưng hoàng gia chỉ làm cảnh, việc chính của họ là tiếp các phái đoàn ngoại giao để đãi tiệc, còn việc nước thì do hành pháp và lập pháp do dân bầu ra.

Hạnh : Cám ơn Oanh đã dùng một số từ vựng bằng Anh Ngữ để mình nhớ lại và học thêm. Anh ngữ mình quên nhiều lắm rồi.

Oanh : Về vấn đề ngôn ngữ, Oanh chỉ biết mình thôi, không dám động tới người khác. Theo Oanh thì tên một số nước và thành phố trên thế giới, dùng Anh Ngữ tiện hơn là chữ Nho chữ Hán gốc Tàu. Tên nhiều nước và thành phố, từ xưa đến giờ người Việt vẫn dùng Pháp Ngữ như Iraq, Algerie, Monaco vân vân Vienne, Tokyo, Karachi, vân vân, đâu khó gì, ban đầu lạ, sau quen dần. Hãy tưởng tượng ngày nay mà ai đó còn dùng từ ngữ Vọng Các hay Cựu Kim Sơn thì lạc hậu là cái chắc. Dùng Bangkok và San Francisco tiện lợi hơn.

Hạnh : Nói đến Bangkok, Hạnh liên tưởng tới Thái Lan. Á Châu còn hai nước có vua là Nhật Bản và Thái Lan. Vua của hai nước này rất được dân chúng mến phục và nghe theo.

Oanh : Đúng vậy. Ở Thái Lan, trong mấy thập niên gần đây đã có rất nhiều cuộc đảo chánh, nhưng họ không hề làm phiền tới hoàng gia. Trái lại, đôi lần có tranh chấp gay gắt về chính trị, vua phán quyết bên nào đúng là họ tuân theo ngay.

Hạnh : Bây giờ Hạnh vào vấn đề chính là tìm hiểu bầu cử Mỹ. Nhiều nước u Mỹ cũng bầu cử sơ bộ do người trong đảng để chọn ứng cử viên của đảng. Nhưng ở Mỹ, sau khi tổng tuyển cử ngày 8 tháng 11 năm 2016 vừa qua, bà Clinton của đảng Dân Chủ được tổng số

62, 403, 469 phiếu cử tri dân nhưng chỉ được 228 cử tri đoàn; ông Trump của đảng Cộng Hòa được tổng số 61, 242, 652 phiếu cử tri dân nhưng lại được 279 cử tri đoàn. Ông Trump thắng. Chỉ có Mỹ mới có cái phức tạp và khó hiểu này. Nhờ Oanh giải thích giùm.

Oanh : Hạnh và Loan biết Mỹ có 50 tiểu bang phải không ? Bầu cử có thêm đặc khu thủ đô là Washington D. C. (Washington District of Columbia) ở miền đông bắc nước Mỹ nữa. Xin đừng lầm với tiểu bang Washington (state) ở miền tây bắc nước Mỹ. Như vậy có tất cả 51 đơn vị bầu cử.

Hạnh : Các điều đó, Hạnh đã biết.

Oanh : Mình lưu ý mấy điều quan trọng này : (1) Dân có thể chuyển nơi cư trú sang tiểu bang khác, nên mỗi kỳ bầu cử, số cử tri dân, cử tri đoàn, và số dân biểu của vài tiểu bang có thể thay đổi nhỏ; (2) ứng cử viên tổng thống dù thắng rất nhiều hay rất ít, đều được tất cả phiếu cử tri đoàn của đơn vị đó; (3) Dân bầu tổng thống, thượng nghị sĩ, hạ nghị sĩ không lệ thuộc nhau; họ có thể bầu tổng thống đảng này, nhưng quốc hội đảng kia; (4) phải được ít nhất 270 cử tri đoàn mới đắc cử tổng thống; (5) Khoảng 60% đến 70% cử tri Mỹ bầu thôi, số còn lại thích đi chơi chỗ nào đó hơn đi bầu. Bây giờ Hạnh lấy tờ giấy và cây bút ra. Oanh đọc tên

tiểu bang bà Clinton thắng, sau đó là các tiểu bang ông Trump thắng.

Hạnh : Mình sẵn sàng rồi. Oanh đọc đi.

Oanh : Bà Clinton thắng 21 đơn vị : California, Washington D. C. , Washington (state), Maryland, Delaware, Hawaii, New Jersey, Connecticut, Rhode Island, New Hampshire, Massachusetts, New York, Vermont, Maine, Virginia, Illinois, Minnesota, New Mexico, Colorado, Nevada, và Oregon.

Ông Trump thắng 30 đơn vị sau : Alaska, Idaho, Michigan, Missouri, Wisconsin, Montana, Utah, Wyoming, Nebraska, Texas, Oklahoma, Iowa, North Dakota, Arkansas, Kansas, South Dakota, Louisiana, Alabama, Mississippi, Tennessee, Georgia, South Carolina, North Carolina, Kentucky, West-Virginia, Indiana, Ohio, Pennsylvania, Florida, và Arizona.

Bà Clinton thắng mấy tiểu bang rất đông dân như Illinois, New York, California với tỉ số rất lớn nên có phiếu cử tri dân nhiều hơn nhưng chỉ được 228 cử tri đoàn. Ông Trump thắng nhiều tiểu bang ít dân nhưng được 279 cử tri đoàn.

Trong lịch sử bầu tổng thống Mỹ đã có xảy ra vài lần rồi. Tháng 11 năm 1968, ông Nixon chỉ được 43. 4% cử tri dân nhưng đắc cử vì đủ cử tri đoàn; ông Humphrey thua mặc dù hơn cử tri dân. Tháng 11 năm 2000, ông George W. Bush thua ông Al Gore khoảng 544, 000 cử tri dân, Al Gore kiện lên Tối Cao Pháp Viện vì có mấy ngàn phiếu ở Florida không được rõ ràng; tình trạng lúc đó là ai có phiếu cử tri đoàn Florida, người đó thắng cử; nhưng Tối Cao Pháp Viện bác bỏ; George W. Bush đắc cử nhờ cử tri đoàn ở Florida.

Hạnh : Xin Oanh giải thích lý do tổng thống đắc cử không do phiếu cử tri dân mà do phiếu cử tri đoàn.

Oanh : Các vị lập pháp trước kia của Mỹ đã nhìn thấy sẽ có mấy tiểu bang rất đông dân, nhiều tiểu bang khác sẽ ít dân. Về Hành Pháp : Để tránh trường hợp tổng thống chỉ cần ưu đãi mấy tiểu bang đông dân là đắc cử và tái đắc cử, các tiểu bang ít dân sẽ rất thiệt thòi nên mới có hiến luật cử tri đoàn. Về Lập Pháp : Để tránh các hạ nghị sĩ các tiểu bang đông dân liên kết với nhau làm luật chỉ có lợi cho tiểu bang đông dân của họ nên các tiểu bang nhiều hay ít dân cũng có 2 thượng nghị sĩ là vậy. Để thành luật, dự luật phải được thông qua cả hai viện

Hạnh : Mình và Loan hiểu rồi. Những gì Oanh vừa giải thích là theo các dữ kiện trong hiến pháp và luật pháp của Mỹ. Bây giờ Hạnh hỏi chuyện thời sự của cuộc bầu cử 2016 trước nay vài ngày.

Oanh : Ồ, giải thích chuyện thời sự thì Oanh chỉ phỏng đoán thôi à nha. Ngay cả truyền thông Mỹ, khi đề cập tới vấn đề này, họ cũng chỉ phỏng đoán thôi.

Hạnh : Từ một thế kỷ rồi, khi sắp có cuộc bầu cử, nhiều cơ quan truyền thông Mỹ đã có các cuộc thăm dò dư luận. Đại đa số các cuộc thăm dò đoán đúng ứng cử viên tổng thống sẽ đắc cử. Nhưng kỳ này, tất cả đều sai. Bà Clinton của đảng Dân Chủ thất cử rất bất ngờ. Ông Trump của đảng Cộng Hòa đắc cử với phiếu cử tri đoàn rất rõ ràng. Nhờ Oanh giải thích.

Oanh : Theo Oanh thì có khoảng bốn nguyên nhân. Oanh nói nguyên nhân quan trọng nhất thôi à nhe : Mỹ có nền tự do và dân chủ lâu đời nhất thế giới. Đại đa số dân có nếp sinh hoạt bày tỏ ý nguyện về chính trị rất trung thực, họ nói rõ sẽ bầu cho ai. Kỳ này thì không. Có phần trăm khá lớn quyết định sẽ bầu cho ông Trump nhưng e ngại không dám nói ra.

Hạnh : Mình cũng nghi ngờ như vậy.

Oanh : Để trả lời, ta hãy nhìn thực trạng an ninh của Mỹ từ năm 2000 cho đến nay. Các phần tử cực đoan của một tôn giáo có hành động giết hại tối đa bất cứ ai không theo và sống đạo như họ. Sự giết hại và phá hoại đã xảy ra từ các tiểu bang miền đông như New York, Massachusetts, và Florida tới miền tây như California. Do đó đa số dân Mỹ không muốn cho nhập cư vào Mỹ những người từ các nước xuất phát bọn cực đoan dễ dàng như Tổng Obama đang làm. Họ thấy Clinton sẽ tiếp tục chính sách của ông Obama.

Hạnh : Các nước Tây u cũng bị khủng bố tương tự. Pháp bị nặng nhất. Vào tháng Mười năm 2015, tại ba địa điểm khác nhau ở Paris, bọn cực đoan dùng chất nổ giết hại trên 100 và làm bị thương gần 500 người; tất cả là thường dân.

Oanh : Khi tranh cử, ông Trump đã hứa hẹn nhiều về việc duyệt xét rất kỹ lưỡng những người nhập cư từ các nước xuất phát bọn cực đoan cũng như ngăn chặn lớp người vào Mỹ bất hợp pháp. Đa số dân Mỹ mong ước thực hiện được vấn đề này.

Hạnh : Theo Hạnh biết, vì ông Trump nói rất bộc trực nên ông bị chỉ trích là kỳ thị chủng tộc và tôn giáo. Truyền thông Mỹ đã có rất nhiều cố gắng tạo ra hình ảnh ông Trump là người kỳ thị.

Oanh : Đấy, đấy, đấy. Hạnh nói vào đúng điều Oanh phỏng đoán rồi. Do đó những người định sẽ bầu cho ông Trump không dám nói ra vì sợ cũng bị lên án là kỳ thị; và họ đã âm thầm đi bầu.

Hạnh : Mình được biết, đảng Cộng Hòa thắng tổng thống của hành pháp, vẫn giữ được đa số tại Thượng Viện 51/100 và Hạ Viện 239/435 của lập pháp. Oanh có lời giải thích gì không ?

Oanh : Hạnh lại bắt Oanh phỏng đoán nữa. Oanh có hai câu trả lời khác nhau. (1) Có nhiều chính sách của hành pháp phải được lập pháp chấp thuận. Cử tri muốn các điều trên được thực hiện nên cũng bầu lập pháp cho Cộng Hòa. (2) Có thể cử tri đã nghĩ rằng các cuộc thăm dò dư luận sẽ đúng, bà Clinton của Dân Chủ sẽ là tổng thống. Do đó họ bầu lập pháp cho Cộng Hòa để ngăn chặn không cho bà Clinton dễ dàng cho những lớp người nguy hiểm kể trên vào Mỹ.

Hạnh : Ngày nào tổng thống được bầu tuyên thệ và nhậm chức vậy ?

Oanh : Ồ, có một thủ tục mà ít ai để ý. Ngày 19 tháng 12 sắp tới, 279 cử tri đoàn của Cộng Hòa sẽ đến Washington D. C. để xác nhận chức tổng thống do cử tri dân đã bầu. Trong lịch sử Mỹ, cử tri đoàn luôn luôn

bầu theo kết quả của cử tri dân trước đó. Hạnh à, tổng thống được bầu sẽ tuyên thệ và nhậm chức ngày 20 tháng Một, tháng đầu năm sau tháng 11 của năm cũ mà cử tri dân đã bầu.

Hạnh : Mình còn nhiều điều muốn biết về nước Mỹ. Nhưng để kỳ sau vậy. Cám ơn Oanh, byebye.

Tranduc Han Prudence

Gìn Giữ Tiếng Việt Nơi Xứ Người

Mỹ Đức Phạm Nguyễn

Tác giả đã dạy Anh Văn ở Cao Đẳng Sư Phạm quê nhà. Từng giảng dạy Việt ngữ tại Học viện Ngôn ngữ Bộ Quốc Phòng. Hiện đang giảng dạy Việt ngữ Viện Đại Học UCR (University of California, Riverside).

Tiếng Việt là hành trang đầu tiên mà người Việt mang theo khi định cư ở Mỹ cũng như ở khắp nơi trên thế giới. Tôi được may mắn là dùng hành trang vô giá đó làm vốn liếng dạy học nơi quê hương thứ hai của mình.

Tôi từng có thời gian huấn luyện kỹ năng sư phạm và hướng dẫn các giáo sư tiếng Georgian và tiếng Armenian, hai ngôn ngữ nước Georgia và Armenia thuộc khối Liên Xô cũ vừa được đưa vào Học Viện Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng sau này, viết sách giáo khoa dạy tiếng mẹ đẻ của họ, từ đó dần dần hình thành trong tôi một niềm mơ ước được biên soạn một chương trình dạy về tiếng Việt và viết sách dạy Việt ngữ.

Tiếng Việt», tiếng nước tôi, tiếng lòng tôi», đã trải qua bao thăng trầm từ ngày được tạo sinh cho đến hôm nay. Tôi tâm nguyện rằng đối với một «gia tài của mẹ

để lại cho con» như thế, tiếng Việt phải được truyền trao cho thế hệ trẻ sinh ra ở xứ người hay cho các em qua đây từ lúc nhỏ.

Mơ ước đó ngày thêm dạt dào mãnh liệt. Nên mới ngày đầu dạy ở UC Riverside là tôi bắt tay ngay vào việc vừa dạy vừa viết tài liệu giảng dạy. Đây là giai đoạn ngập tràn thử thách. Có biết bao lần đang dạy trong lớp mà hốt hoảng lo lắng không biết tuần này có viết kịp bài để dạy tuần sau hay không. Có biết bao lần phải tham khảo các đồng nghiệp chuyên về ngữ học để cập nhật hóa những thông tin viết trong sách. Có khi chỉ một tiếng than của sinh viên mà phải chỉnh sửa lại rất nhiều.

Tôi còn nhớ một sinh viên du học sinh ở Đan Mạch, có bố người Đan Mạch và mẹ người Việt Nam. Em hoàn toàn không biết gì về tiếng Việt cả. Em học tiếng Việt cốt để vui lòng mẹ. Hôm đó khi yêu cầu em áp dụng mẫu câu vừa học để nói một câu dài hơn, em buột miệng «Torture !» (Cực hình !). Nghe mà giật mình !

Tối đó về nhà suy nghĩ, tôi hiểu được những khó khăn của em và cũng thấy được rằng để giúp các em học hiệu quả hơn cần phải có một hoạt động chuyển tiếp sau khi học một mẫu câu và trước khi áp dụng mẫu câu đó vào một tình huống phức tạp hơn. Thế là các đoạn đối thoại

ngắn và mở với những từ gợi ý và các chỗ trống phải điền vào được viết thêm trong tài liệu giảng dạy. Quyển sách đã viết được một nửa rồi nhưng tôi phải đi ngược lại để cặm cụi viết thêm vào hoạt động này.

Cứ như thế, sau một thời gian dài soạn thảo, dạy thử nghiệm và điều chỉnh, quyển sách được viết xong năm 2008. Đến khi cầm trên tay quyển sách dạy tiếng Việt đã thành hình, tôi hiểu rằng ước mơ của tôi không thể nào thực hiện bởi một cá nhân mà còn có những góp ý của sinh viên, có cả sự phối hợp giữa Viện Đại Học UC Riverside và Viện Việt Học, hình bìa do họa sĩ Nguyễn Thị Hợp vẽ và bìa sau do họa sĩ Nguyễn Đồng trình bày. Viện Việt Học xuất bản và phân phối sách. Tôi chỉ góp bàn tay nhỏ bé để duy trì và phát huy tiếng Việt nơi xứ người bằng tâm huyết soạn sách của mình và tặng toàn bộ tiền bán sách để góp thêm vào chi phí điều hành các sinh hoạt của Viện.

Đây là một quyển sách gồm ba phần : phần dạy và học tiếng Việt, phần bài tập ứng dụng, và phần tự điển bỏ túi Việt-Anh, Anh-Việt của các chữ trong quyển sách, các mẫu câu, các điểm văn phạm và các thành ngữ Việt.

Nói theo người Mỹ thì đây là quyển sách «3 trong 1». Thông thường sách Mỹ gồm hai phần : sách học và sách bài tập và hai phần này luôn tách rời thành hai quyển

sách riêng biệt, nhất là khi áp dụng cho loại sách giáo khoa ngoại ngữ. Khi biên soạn, tôi đã băn khoăn rằng nếu làm như thế giá thành quyển sách sẽ rất cao vì vậy tôi đã gộp chung ba phần với nhau như đã trình bày ở trên để tiết kiệm cho sinh viên. Sách có thể dùng trong hai khóa học, hai lục cá nguyệt, hay trong ba khóa học, ba tam cá nguyệt, tùy theo trường, tức là dùng được cho một năm học trọn vẹn với giá khiêm tốn đến không ngờ.

Nói về nghề đi dạy, không gì thú vị hơn được dạy những tài liệu do chính mình soạn ra, thử nghiệm rồi sửa đổi đến hoàn chỉnh. Tôi được may mắn là có thể tự biên soạn tất cả tài liệu dạy và học cho tất cả các lớp, từ sơ cấp đến cao cấp. Mấy năm nay Viện Đại Học Riverside đã thúc giục in ấn quyển sách thứ hai cho trình độ trung cấp. Tài liệu đã có đủ rồi, tên sách cũng được đặt xong. Nhưng thời gian để xem xét lại cho thật hoàn hảo thì đành xin khất thêm một thời gian nữa.

Muốn nắm bắt được một ngôn ngữ như tiếng Việt ở mức độ giao tiếp căn bản, thường sinh viên phải mất ba hoặc bốn khóa học. Mỗi khóa học gồm mười tuần với 40 giờ. Vị chi là ba, bốn mươi tuần (300 đến 400 giờ) với rất nhiều bài kiểm tra dưới nhiều hình thức khác nhau. Đại đa số các em khi bắt đầu học ở khóa thứ nhất gần như không biết gì về tiếng Việt. Nếu có thì chỉ vỏ

vẽ năm ba câu hoặc năm ba chữ không đi đến đâu và phần lớn là không biết đọc, không biết viết. Tôi thường cho các em nhiều bài tập về nhà. Nhìn các em than thở, nhăn nhó, khổ sở thấy rất thương. Nhưng biết sao hơn», Có công mài sắt, có ngày nên kim». Các em cũng hiểu như thế mà !

Rất nhiều em ngạc nhiên không ngờ rằng chỉ sau ba, bốn mươi tuần mà từ không biết gì hết trở thành biết nhiều như vậy. Và tôi được gọi là «tiger mom». Đặc biệt hơn nữa có một số em nói rằng sự tiến bộ trong tiếng Việt của các em đã đem niềm vui đến cho bố mẹ, ông bà, là cầu nối các em với gia đình. Vì các em nói bố mẹ các em không giỏi tiếng Anh nên họ thường thực tập nói tiếng Anh với các em. Những lúc các em có vấn đề gì cần chia sẻ hoặc xin ý kiến của bố mẹ thì gặp không ít trở ngại về ngôn ngữ. Tiếng Anh của bố mẹ chưa nhiều, tiếng Việt của các em không đủ nên có khi sự thông cảm, hiểu biết của hai bên bị hạn chế. Tôi vẫn thường nhắc nhở các em rằng ông bà, cha mẹ, họ hàng là những nguồn học tiếng Việt hiệu quả nhất, họ là những quyển sách tiếng Việt không bao giờ có trang cuối, và các em được học miễn phí nữa vì vậy các em nên tận hưởng suối nguồn trí tuệ hạnh phúc đó.

Sinh viên Mỹ hay Mỹ gốc Việt cho dù biết chút ít

tiếng Việt hay không biết gì cả, sau thời gian học nói trên sẽ biết cách mặc cả khi đi mua sắm, hiểu được người bán khi họ nói «bán mở hàng» hay «bán lỗ vốn»; biết gọi món ăn ở nhà hàng Việt và nếu đi du lịch hay công tác đến Việt Nam thì biết ăn ở nhà hàng không phải cho tiền típ. Các em cũng sẽ biết cách thuê phòng khách sạn, thuê phòng tư gia và biết rằng nhà ở xứ Việt luôn luôn mở cửa rộng và hàng xóm ở đâu cũng thân thiện biết rõ nhau. Các em biết «nhà mặt tiền» đắt hơn «nhà trong hẻm» và khi mua nhà người Việt thường trả tiền mặt một lần là xong. Khi hỏi đường biết dùng «đi lòng dòng mà không thấy». Khi ốm đau thì nói «đi khám bác sĩ» (không phải đến để bác sĩ khám), và biết «giác, lể, xông» với «dầu gió xanh», còn biết đa số người Việt trên quê hương không có bảo hiểm sức khỏe, răng hay mắt. Các em biết ở Việt Nam ai cũng giữ tiền mặt trong nhà, ai cũng thích đô la Mỹ và muốn đổi đô la Mỹ lấy tiền Việt thì nên đổi chợ đen ở tiệm vàng và hỏi «Một đô Mỹ «ăn» bao nhiêu hôm nay ?». Và cũng biết «dầu thơm, bị hư, bị bể, bị té», là tiếng miền nam còn «nước hoa, bị hỏng, bị vỡ, bị ngã» là tiếng miền bắc. Biết khi nào dùng «xem, coi, đọc»», chơi, đánh» và «cặp, đôi». Các em cũng biết đại đa số người Việt «mê coi bóng đá như điên» và các bà các cô thì «ghiền xem phim bộ Đại Hàn».

Qua quyển sách tôi biên soạn, nhiều em chưa đi Việt Nam nhưng cũng biết quý bà quý cô Việt Nam thích da trắng và sợ da cháy nắng lắm nên ra đường trùm kín mặt và mang găng tay dài lên đến vai. Các em cũng không lầm lẫn «tiền thuê» với «tiền thuế»», mượn» và «cho mượn»», muốn» và «mướn». Thêm vào đó, các em cũng biết nói «đi dô» theo người miền nam và «đi gia» theo người miền bắc nhưng phải viết «đi vô»», đi ra» thì mới đúng. Khi mùa lễ Tết đến, các em viết được thiệp khi cần và phân biệt được khi nào dùng «thân chúc, kính chúc, mến chúc»; tặng quà thì biết dùng đúng người để «thân tặng, mến tặng, kính tặng, kính biếu»...

Khoảng cuối thập kỷ 80 thế kỷ trước, khi Việt Nam bắt đầu xây dựng khách sạn ba sao, bốn sao, năm sao thì với đầu óc hóm hỉnh, thích khôi hài của người Việt, nhóm chữ «khách sạn ngàn sao» cũng ra đời ngay. Khi biết nghĩa của câu tiếng lóng này, sinh viên Mỹ cũng như Việt đều cười sảng khoái. Mặt khác, trong khi tiếng Anh đơn giản quá thì các em bị điên đầu với chỉ một động từ «wear» thôi mà tiếng Việt có bao nhiêu là chữ tương đương : «bận, mặc, mang, đi, đội, đeo, quàng, choàng, xức, bôi (nước hoa)».

Cũng qua những điều đã học trong quyển sách, tôi thường hỏi các em sẽ có những lời khuyên nào cho bạn sắp đi Việt Nam thì một số ý kiến thực tế được đưa ra dù nhiều em chưa từng về thăm quê hương mình :

- «Ở khách sạn mini ít tốn tiền».

- «Đi xe ôm. Không đi tắc-xi nên không bị chặt chém».

- «Ăn cơm bụi. Ngon mà rẻ».

Tôi cũng hỏi nếu các em về hoặc đến Việt Nam thì các em tự nhận mình là người nào.

Em thứ nhất đáp :

- «Mỹ».

- «Tại sao ?»

- «Vì đẻ ở Mỹ».

Em thứ hai trả lời :

- «Tây ba-lô».

- «Tại sao ?»

- «Vì có ba-lô và có ít tiền».

Em thứ ba, nhờ trong giờ học thường ghi chép đầy đủ, nghe hai bạn trả lời liền cãi lại :

- «Sai hết. Là Việt kiều».

- «Tại sao ?»

- «Mấy you mang họ Việt Nam và vẻ ngoài mấy you là châu Á».

- «Trời !»

Bất kể nhận mình là Mỹ, Tây ba-lô, hay Việt kiều, các sinh viên thường cho là cách xưng hô trong tiếng Việt phức tạp nhất.

Khi hai người nói chuyện với nhau, tiếng Anh chỉ có «you» và «I». Đối với tiếng Việt, ngoài «tôi» ra, gần như có thể dùng tất cả các chữ sau đây cho cả hai bên: «con, cháu, anh, chị, em, mày, tao, cô, bà, ông, chú, bác..». «. Aunt» trong tiếng Anh có thể là «cô, dì, bác hay bác gái, thím, mợ» và «uncle» có thể là «bác, bác trai, chú, cậu, dượng» trong tiếng Việt. Có em sinh viên dí dỏm kết luận : «Điên cái đầu !» Một số em còn nắm bắt sự cập nhật của tiếng Việt, khi biết có ba chữ Việt đã được cho vào tự điển Oxford của nước Anh và được phổ truyền khắp thế giới. Đó là : «bánh mì, phở, áo dài».

Các dấu trong tiếng Việt, cụ thể là dấu hỏi và dấu ngã gây nhiều khó khăn. Khi nào thì dùng «nửa» và «nữa» ? Còn «rưởi» và «rưỡi» khác nhau thế nào ?»sủa, sửa, sữa» có khác nhau không ? Các nguyên âm và các phụ âm cuối cũng vậy. Làm sao phát âm, rồi viết những chữ sau đây chính xác và dùng đúng nghĩa : «khác, khát, khách, khắc, khấc» với «các, cát, cách, cắc, cấc» hay «mắt, mắc, mất» và «mặt, mặc, mật» hoặc «rẻ, rể; rẽ, rễ»; hoặc «tai, tay, tây» ? Phải đọc «củi, cửi; tụ, tự; bối, bới, bói» thế nào cho đúng đây ?

Chưa hết đâu ! m «-ng» trong tiếng Mỹ chỉ ở vị trí cuối chữ. Tiếng Việt thì «-ng-» ở cả hai vị trí đầu và cuối một chữ. Nên có em phải lâu lắm mới phát âm rõ ràng cặp từ «ngon» và «nong». Lại nữa, tiếng Anh không có âm «-nh». Làm sao mà nói «nhắng» và «ngắn» đây. Cũng có khi «ăn thịt bò» lại nói hay viết là «ăn thịt bồ» làm cả lớp cười vui vẻ.

Chao ôi ! Đó mới kể sơ sơ. Còn bao nhiêu thử thách khi học tiếng Việt nữa !

Và như thế, từng chữ, từng thành ngữ, từng bài học, từng giờ học, quê hương Việt Nam như những nét chấm phá cứ tuần tự trải dài trước mặt các em dù thực tế cách xa muôn dặm đường trường. Nhiều khi lòng tự hỏi lòng không biết đến thế hệ thứ ba, thứ tư thì tiếng Việt và văn

hóa Việt ở hải ngoại sẽ ra sao. Dù «lực bất tòng tâm» nhưng nếu có thể làm được gì cho quê hương thì tôi tin rằng những người Việt tâm huyết đều hết lòng gắng sức. Nhưng có lẽ ngày sau có thể không ảm đạm như chúng ta nghĩ bây giờ. Với hiện tình quê nhà từ chính trị đến môi trường, nhiều người muốn rời bỏ và ra đi lắm. Tôi cho rằng họ sẽ là người tiếp nối văn hóa và tiếng Việt mến yêu ở hải ngoại dù con cháu chúng ta ở Mỹ có thể sẽ là nhiều thế hệ sau thứ hai, thứ ba.

Để gìn giữ tiếng mẹ đẻ nơi xứ người thật hiệu quả, người dạy phải kết hợp ngôn ngữ với địa lý, lịch sử, thi ca, văn học, du lịch, với những chuyển biến về thời sự và nhận thức của con người trên quê hương nữa. Và cũng còn đòi hỏi tâm nguyện cùng chung tay gìn giữ từ gia đình, cộng đồng, truyền thông, các tổ chức văn hóa và tôn giáo, và đặc biệt là các hội sinh viên Việt Nam tại các đại học Hoa Kỳ, Vietnamese Students Associations, VSA.

Mỗi năm những hội sinh viên này thường tổ chức Đêm Văn Hóa Việt với sự tham gia rất sôi nổi và tích cực của những sinh viên gốc Việt. Các em bỏ rất nhiều thời gian luyện tập một chương trình văn nghệ rất đặc sắc. Có những vở kịch nói lên căng thẳng và xung đột giữa cha mẹ và con cái gây ra bởi những khác biệt về

văn hóa. Có những màn vũ thấm đẫm tình tự quê hương. Có những hoạt cảnh lịch sử rất hùng tráng. Bằng tất cả khả năng, bao giờ tôi cũng hết mình cổ vũ, khuyến khích, tạo những điều kiện thuận lợi nhất để tất cả các em tham dự hay hỗ trợ những hoạt động hướng về quê hương này của VSA.

Nhớ lại mấy chục năm về trước khi đất nước đắm chìm trong cuộc nội chiến Bắc Nam và cuộc chiến ngày càng leo thang. Biết bao nam sinh đang học đến tuổi động viên phải rời bỏ nhà trường để nhập ngũ bảo vệ chế độ cộng hòa miền nam. Một nhà giáo thời ấy mà nay tôi không nhớ được tên đã cảm tác viết một bài thơ làm xúc động nhiều người trong đó có câu :

«... Rồi các em như người không quá khứ.
Kỷ niệm tìm về lòng có xanh xao».

Còn tôi, mỗi năm trong bữa tiệc chia tay, thường tư lự nhìn các em sinh viên rồi tự đổi vài chữ ở hai câu thơ trên để nói lên nỗi bâng khuâng của mình :

«... Rồi các em như con tàu rời bến.
Kỷ niệm tìm về lòng có xanh xao».

Xin gửi đến tất cả học trò thân yêu khắp nơi của tôi, dù có thể đã xa lắm rồi, tình mến thương mãi mãi. Chúng ta quả có duyên lành nên đã từng là thầy trò với nhau. Riêng với các học trò gốc Việt ở Mỹ, đã học lâu rồi, mới học xong hay vẫn đang học, hãy nhớ rằng tiếng Việt là gia sản quý báu của các em. Hãy gìn giữ và nuôi dưỡng để mãi mãi là của mình.

Xin gửi đến các hội sinh viên VSA, California, đặc biệt là VSA ở UC Riverside, và UVSA, Tổng hội sinh viên Việt Nam, California và các tổng hội sinh viên Việt ở các tiểu bang khác tất cả lòng trân quý của tôi. Nhờ được tưới tẩm từ gia đình đưa đến những đóng góp của các em mà văn hóa Việt được nở hoa trong các đại học Mỹ khắp nơi.

Xin mượn những câu Kiều mà Tổng Thống Mỹ Obama đã nói ở Hà Nội tháng 5 vừa qua để khép lại bài này.

«Rằng trăm năm cũng từ đây,
của tin còn một chút này làm ghi».

Mỹ Đức Phạm Nguyễn

Câu Chuyện Trên Đường Về

Nguyễn Kỳ Yên

Tác giả là cư dân Ca-li được hai mươi năm. Đã nghỉ hưu. Lạc quan. Yêu đời. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Mưa», phổ biến từ cuối tháng 12, 2015. Sau đây là bài mới nhất. Mong ông tiếp tục viết.

Anh Bốn len lách đám đông đứng ngồi đăm đắm, buồn rũ, bước ra khỏi nhà quàn. Anh hít thở liền mấy hơi thật sâu để đổi lớp không khí đầy khói nhang, khói trầm, hơi người, mùi nước hoa, mùi dầu mà anh đã hít mấy giờ liền ở bên trong. Anh đến ngồi bên bể cạn, nơi có dựng pho tượng đá và vòi nước phun, lấy thuốc ra mồi, hút, chờ hai người bạn và đứa em trai ra, cùng về.

Bên ngoài nhà quàn vắng lặng. Nắng chiều chói lói. Xe cộ chạy vùn vụt ở trên đường xa xa, tạo ra một dòng âm thanh dứt, nối, đều đều, dễ chịu. Một con chim sẻ bay sà xuống, tắm hồn nhiên trong vũng nước đọng dưới chân pho tượng, rồi bay vù lên cành cây gần đó, rung cánh cho những hạt nước li ti văng bung ra, tan biến trong không. Cửa nhà quàn lại mở, Tường, Khánh và Minh nối nhau bước ra. Lời tụng niệm, tiếng mõ vang lên theo họ, rồi tắt ngấm theo cửa đóng.

Chiếc xe chạy vòng ra con đường đồi, bỏ lại đằng sau vùng thung lũng khuất nắng, chạy nhập vào dòng xe trên xa lộ lớn, chạy về hướng mặt trời chiều.

Trong xe im lặng một chặp lâu. Minh lái xe lên tiếng :

- Mình chạy kiểu này về đến nhà là đúng giờ cơm tối. Gần hai ngày rày, chẳng làm gì nặng nhọc, mà cũng thấy mệt nhừ. Mấy ông ca hát, chuyện trò gì lên, cho tui khỏi buồn ngủ chớ.

Khánh, nhỏ tuổi nhứt trong xe, hưởng ứng :

- Đúng rồi. Nói chuyện đi. Suốt ngày cứ phải làm mặt đưa đám, im ỉm. Có nói chuyện với nhau thì cứ lào thào, như người bịnh. Tui chịu hết nổi rồi. Mà đám tang lớn quá. Hôm qua khách viếng thật đông. Nhiều tràng hoa quá. Lần đầu tiên, tui dự đám tang ở xứ này, thấy thiệt là khác xa với chỗ biết ở xứ mình.

Tường nói chen vô :

- Chú mày, hồi nào tới giờ, chưa bước chân ra khỏi làng quê, y như ếch ngồi đáy giếng, làm sao biết được ở thành phố, ở bên mình, tổ chức đám tang ra sao ? Thì cũng y vậy thôi. Cũng người chết nằm ngay đơ cẳng, một chỗ, người sống chạy vắt giò lên cổ, đàn bà thì khóc lóc, con nít thì đùa phá. Chỉ một vài điểm khác,

như là ở đây họ không che đậy mặt người chết, mà để lộ ra, cho khách viếng tiện nhìn, và còn quay phim, chụp hình hơi nhiều. Lúc di dời quan tài, không có ban đờn kèn trổi nhạc Tây, nhạc Ta, cũng không có đám khóc mướn làm rộn.

Khánh thắc mắc :

- Tui không hiểu sao ở ngay lối vào, lại có thể dựng tấm bảng «Xin Miễn Phúng Điếu», coi không nhã. Còn lúc con cháu lạy, thấy không ăn rập theo bài bản nào hết, đứng ngồi thật lộn xộn.

Anh Bốn nói :

- Vậy mới ra cái cảnh «tang gia bối rối». Con cháu toàn khá giả, nên không muốn nhận tiền phúng điếu, tránh khỏi mang nợ về sau. Chỗ đó hay lắm, chú làm sao hiểu tới. Chú có để ý, khi mình thắp nhang lạy ba lạy, thì bạn chú, là con của người chết, lạy trả lại bốn lạy không ? Đó là chủ trương thà dư, không để thiếu, thà người nợ mình, chớ không để mình nợ người.

Minh thêm vô :

- Tui ngồi gần mấy người lớn tuổi, có nghe họ nói về các phí tổn mua áo quan, trả cho nhà quàn, phí hoả thiêu, cúng nhà chùa, rước thầy tụng kinh, trả công ban

hộ niệm, hoa đèn, ... tính ra chừng ba chục ngàn đô. Đám tang vậy là tươm tất.

Tường :

- Nhưng tui thấy thiếu thiếu, nhớ nhớ một cái gì đó.

Anh Bốn :

- Chắc ông thiếu nhớ tiếng kèn, tiếng nhị. Không thì nhớ cảnh ăn uống, nhậu nhẹt, ca hát, chia buồn thâu đêm, của bà con chòm xóm. Hay là lại nhớ cảnh quốc kỳ bọc thây, với lính bồng súng dàn chào, hồi trước ?

Anh Bốn ngừng nói, đốt thuốc, rít một hơi dài, rồi nói chậm :

- Đúng ra, tui cũng thấy có cái gì hụt hẫng. Người chết mình không quen. Mà chết đi là hết rồi. Tui nói hụt hẫng là có lẽ từ cái thấy ở nơi đám con cái. Chú Khánh, chú Minh, hai chú, hồi trước còn nhỏ quá, may mắn, chưa biết qua đám tang của bạn bè chết trận, chưa thấy cảnh chôn lấp vội vàng của người chạy nạn, nạn chiến cuộc Tết Mậu Thân, nạn Mùa Hè Đỏ Lửa, càng chưa thấy những đám tang đầy kiểu cách, của thời thanh bình ngắn, trước chiến tranh. Mỗi đám tang tui thấy đều in đậm vào trí nhớ, không phai. Nói chung, nói theo kiểu dao to, búa lớn, thì đám tang, cũng như đám giỗ, đám

cưới, là cớ, là dịp, để những người sống tụ lại với nhau, mà thể hiện lối sống, quan niệm của mình về nhân sinh, thể hiện với chính mình và với những người thân quen chung quanh. Đi đám tang là mình đi đến những người sống, người còn lại, đến với những người chưa chết.

Anh Bốn ngưng nói, kéo một hơi thuốc. Khánh nói chen vào :

- Anh Bốn à, chuyện này để chút nữa nói tiếp được không ? Nói xong «đám» rồi mới nói qua «người sống» nghen ? Hồi ở làng, tui có coi đám tang ông Hương Kiểm Nhì. Còn nhớ người ta đặt một ly rượu đầy lên quan tài. Đám phu nhà đòn khiêng đi thật khéo, qua bao con dốc, khúc quanh, mà rượu trong ly vẫn đầy. Ban kèn thì thổi những bản khác nhau. Tiếng nhạc nghe ai oán, buồn đau như dao cứa vào thịt. Con cháu cứ nghe theo đó mà làm y một rập, lúc khóc to, lúc khóc ri rí. Không thấy có tặng tràng hoa, chỉ phúng tặng nhang đèn, và phụ công, góp sức. Tui chưa từng thấy hỏa táng. Ghê quá. Nghĩ đến đã sợ rồi. Đem đi đốt như hầm gạch, hầm vôi, nóng quá thì hồn phách chịu sao nổi, làm sao còn dám đầu thai lại làm kiếp người ? Rồi tro cốt hôi hốt ra lại đem đặt ở chùa, nơi mà ông ấy, hồi còn sống, chưa từng đặt chân tới. Con cái đông đầy, có trai, có gái, nhà cửa thênh thang, sang trọng, mà chẳng có được

một chỗ nhỏ nào để thờ cha. Chuyện này, cứ nghĩ đến tui lại thấy tưng tức, buồn buồn.

Minh :

- Tui có nghe anh con trưởng nói là sẽ để hộp cốt hôi ở chùa, cho nghe kinh. Độ một năm sau, anh ta sẽ đích thân mang về táng ở phần mộ của gia đình. Anh ta có chương trình xây mộ cho cha thật «hoành tráng», như cha anh đã xây cho nội anh, mấy năm trước. Xong, chọn một người kha khá trong họ, nuôi tiền cho người ấy trông coi, nhang khói mộ phần. Đã bắt đầu bàn chuyện gom hùn tiền lại rồi. Anh còn nói về cuộc đất phát của giòng họ. Đem cha táng ở đấy, để con cháu thêm hưng vượng. Đó là việc lớn phải làm.

Anh Tường than thở :

- Kể cũng xui. Thằng đó trộng tuổi rồi. Mới về VN tính hỏi vợ, chưa kịp hỏi thì ông già mất. Chờ cho mãn tang cha thì lâu quá, e vật đổi, sao dời, mà cưới chạy tang thì vội quá, nhà gái không ừ. Mất cha như nhà dột. Hồi nào tới giờ hắn quen sống lè phè, lông bông rồi.

Anh Bốn :

- Ờ, nói đến phong thủy, tui nhớ chuyện buồn cười này. Hồi nhỏ, một lần đi ăn giỗ, có nghe mấy ông lớn

trong họ nói là thầy địa lý Tàu coi đất phát, nói cuộc đất của họ Trần có cái bàu nước tốt lắm. Chừng nào nước trở trong veo, trong họ có người làm quan lớn. Lúc đó ông Tư, trưởng tộc, lệnh cấm đụng bàu nước, cấm đánh bắt cá, cấm thả bò gặm cỏ v. v... , với lòng ước mong đời mình kịp thấy được trong họ có người nên quan. Về sau, chiến cuộc lan rộng, cả họ lần lượt bỏ làng, tản cư ra thành phố sống, nước bàu trở trong thiệt. Sau này, hết chiến tranh, bà con lục tục trở về làng cũ, thấy ra trong họ có mấy quan lớn : bí thư huyện, tư lệnh quân khu, đại biểu quốc hội v. v... ai ai cũng oai phong, lẫm liệt, hia mão rỡ ràng. Có điều, bà con dân đen trong họ cứ xa lánh mấy quan, chẳng ai dám thân cận. Các quan buồn, chỉ còn biết theo gạ mấy cháu thanh niên ăn không ngồi rỗi, rủ đi soi nhái, bắt kỳ đà về nhậu, giải sầu. Còn cái bàu nước, cứ để cho đục. Trưởng tộc cho bắt cá thả dàn. Còn nói : «Mình là dân làm ruộng, cần chi tới nước trong».

Anh Tường ngắt lời :

- Chuyện quê nhà thì buồn lắm, nói đến bao giờ cho hết. Để tui kể chuyện ở đảo tị nạn cho nghe, cũng chuyện táng tro cốt. Có ông kia vợ chết. Ông không chôn vợ trên núi, mà đem đốt xác, rắc tro xuống biển. Ông nói : «Biết bao giờ mình trở lại chỗ đảo vắng đầy buồn đau

này. Thôi thì bỏ tro xuống biển, cho bả gần đứa con chết lúc trên thuyền đánh cá». Một người láng giềng nghe chuyện, cứ gật gù khen, còn dặn vợ con : «Khi chết, dù là đã đi định cư, cũng đừng chôn, mà hãy đốt xác, lấy tro, đem rắc xuống biển». Bà vợ ghen, hỏi : «Bộ muốn cho gần con đĩ ngựa nào hay sao ?» Ông chỉ cười. Mấy con thắc mắc, ông nói : «Má bay rồi già yếu, bọn bay rồi lớn, lấy chồng, ở theo chồng con. Khó có dịp cùng rảnh rỗi đi thăm mộ cha mà thắp nhang, nhổ cỏ. Thôi thì bỏ tro xuống biển. Biển bao la, chỗ nào mà chẳng thấy. Có nhớ cha, thì dắt chồng con ra biển chơi, tắm. Thấy nước như thấy cha».

Khánh nói góp vào với anh :

- Tui có nghe một chuyện hơi khác, nghe ở bàn nhậu. Chuyện thế này : «Có bà kia gần chết, mà đám con chẳng đứa nào về. Bà trối là hãy hoả thiêu, lấy tro rắc ở các shopping mall, vì biết các con thích mua sắm, mới gần chúng được». Thiệt là, đến chết, mà còn chẳng muốn buông nhau.

Anh Bốn :

- Mình trở lại chuyện đám tang nói chưa hết. Chú Khánh cứ nói ra ngoài đề. Nè, tui hỏi chớ mấy người nghe kinh, nghe giảng, có thấy ra điều gì không ? Cái

ông thầy chùa mập trắng hồng hào, cùng với mấy bà ban hộ niệm già khọm, tóc bạc phơ, hợp thành một nhóm tụng niệm thật nhịp nhàng. Tui đứng nghe lâu, nghe riết, cũng thấy thấm. Hồi xong lễ, ông thầy có kêu các anh em mặc áo tang, lại bên quan tài, để nghe khuyên nhủ. Ông thầy nói : «Đây là việc buồn. Sao lại buồn ? Vẫn biết, ở đời có hợp thì có tan, có tụ thì có tán. Đó là lẽ tự nhiên. Nhưng, như con chim ở trên cây, thấy lá rụng, cành rơi, còn kêu thương, nhớ tiếc, huống chi người với người sao cho khỏi buồn, khi xa mất nhau. Nhưng từ chuyện buồn, ta làm gì ? Ta biết quý hơn, biết giữ kỹ hơn, những thứ còn lại, chưa mất. Thứ gì? Đó là cái tình thân máu mủ, ruột rà, cái tình anh em, hoà thuận, yêu mến, giúp đỡ nhau. Đó mới là mâm cao, cỗ đầy dành cho nhau, trong kiếp sống tạm ở cõi trần. Trước, có tình cho cha, nay, ta dồn tình đó cho mẹ, cho anh chị em. Các con đã lớn, có học hành, có hiểu biết, thầy không phải nói nhiều».

Minh chen vô :

- Tui cũng nghe thấy đoạn giảng đó. Lời lẽ thật cảm động. Nhưng không rõ là có nhằm ẩn ý gì không.

Tường nói :

- Tui cũng có nghe được mấy điều, có lẽ có ăn nhập với lời khuyên của ông thầy, cùng cắt nghĩa cho nhiều cảm nghĩ khó mô tả. Tình cờ tui nghe hai bà già nói chuyện với nhau. Một bà hỏi : «Lo cho ảnh xong, rồi chị với cháu nhỏ định ở đâu ?» Đáp : «Ông nhà mất, tôi lại hay ốm đau, phải dời ra khỏi chỗ ở bây giờ, nhưng chưa biết về với đứa nào. Thằng lớn thì chưa vợ, chưa con, cũng đang ở trọ nhà em gái, em rể. Nhà đó rộng, con rể, cháu ngoại rất tốt, nhưng là nhà của con gái. Mình về đó thì không thể gọi là ở theo con trưởng, mà mang tiếng là ở dựa con rể, con gái». Hỏi : «Vậy còn vợ chồng anh kế, anh có hai đứa con dễ thương, và cô vợ điệu điệu đó ? Chị ở đó trông giúp cháu nội cho vui». Đáp : «Thằng đó, vợ người nước ngoài, không ăn ở như người mình. Hai vợ chồng nó đã nói rõ từ lâu là muốn sống theo lối riêng tư của chúng. Mình làm cha mẹ, phải giúp cho chúng sống hạnh phúc, không thể quấy rầy». Hỏi : «Còn đứa em kế, tên L. , vừa lấy vợ hồi trước Tết ?» Đáp : «Nó cưng chìu vợ mới cưới, cho vợ đi học cắm hoa, pha trà, thể dục thẩm mỹ... , về đến nhà không phải đụng tay đến việc nhà. Nó bận hầu vợ, còn rảnh đâu mà lo cho mẹ, cho em. Hồi hỏi cưới, nhà gái đã ra điều kiện trước là con gái họ khờ dại, quen được nuông chìu, không thể bắt làm dâu, chịu thì mới

gả. Mình đã chịu rồi». Hỏi : «Tôi quên, còn con Nh. , cháu mới học xong đại học năm ngoái đó. Sao không về ở chung với nó ? Tôi mến con nhỏ, định làm mai thằng cháu cho nó. Cháu nay bao tuổi rồi chị ?» Đáp : «Nó hăm sáu, nhưng có bạn trai rồi. Chúng nó theo lối Mỹ, dọn vào ăn ở chung với nhau. Có thấy hợp nhau mới làm đám cưới. Biết đến chừng nào ? Tôi rầy la, thì nó nói là nếu vội lấy nhau, mà không hợp, phải ly dị rắc rối lắm, làm vầy nếu có chia tay cũng tiện gọn. Nó nói cái gì I live my life. Tôi buồn, nhưng mình dạy chúng không kỹ, giờ biết nói sao. Ổng đi trước vậy mà khoẻ thân». Hỏi : «Vậy còn hai đứa em kề, làm ở Tây Bắc thì sao ? Đáp : «Thằng T. Với thằng Ch. , chúng nói với tôi là má và em dọn lên đây, ở với đứa nào cũng được. Má lo cơm nước, trông coi nhà cửa là được rồi. Tiền già má giữ. Tôi tính ở theo chúng nó, nhưng thương nhớ mấy đứa cháu dưới này, với lại tôi hay bị phong thấp, nhức xương, nhức mình mà ở đó thì lạnh quá, chắc gần Tết mới tính lại. Với lại ổng mới mất, còn tôi ở đây, chúng mới còn tụ tập lại với nhau».

Tường tiếp : «Mấy người nghĩ coi, hoàn cảnh bả bơ vơ như vậy, thấy có buồn không ? Lời khuyên của ông thầy hẳn nhằm vào chỗ này. Cảnh này, lỗi ở ai ?»

Anh Bốn :

- Đừng nói lỗi ở ai. Gốc rễ nằm sâu lắm, nhổ không lên đâu. Cũng buồn». Nuôi con những tưởng về sau..». Ngồi đây gẫm lại mấy câu hát của ông bà xưa, mà thấy thấm thía. Để coi, cái gì : «Gió đưa ông Đậu về trời, Bà Đậu ở lại chịu đời đắng cay». Coi, còn câu gì nữa, ...

Khánh xen lời :

- Tui còn nghe câu gì : «Hiếu tử nha nha... «. Ai làm ơn nói tui nghe khúc đuôi. Sao hỏi hoài mà mấy người lớn chỉ cười, không chịu nói ra ?

Tường :

- Họ cười là may cho mày. Tao thì tao cú đầu. Đưa đầu ra đây. Có thằng em như mày tao thiệt hết hứng thú. Nhưng mà, ... người chết là hết. Còn lo cho thừa mứa làm gì, khi mà không lo yên được cho người sống ? Mẹ già, em dại bơ vơ, không lo, để chờ đến chừng nào ? Lời khuyên của ông thầy, rồi ra như nước đổ đầu vịt, như đàn gảy tai trâu. Bọn con không hiểu thấu được.

Anh Bốn :

- Tui mong có đứa hiểu được sớm sớm, cho bà già đỡ buồn khổ. Xứ này nói là theo thực tế, mà không thực tế.

Giáo dục ở xứ mình thô sơ, mà có chỗ hay. Người mình có truyền thống hiếu đễ. Tổ tiên mình đặt ra nào đám giỗ, đám cúng dãy mã, nhà từ đường, nào con trưởng, con thứ, đám hỏi, đám cưới, làm dâu, làm rể, ... thiệt là có sắp xếp sâu xa. Con cháu cứ theo đó mà sống. Càng hiểu biết, càng kính phục. Nhờ vậy, trải qua bao ly tán, chiến nạn, người trong gia đình vẫn không bỏ nhau. Dù có lưu lạc nơi tha phương, mà nghe, mà gặp người anh em họ hàng, người cùng quê quán, cũng thấy dấy lên tình lưu luyến, cũng muốn lân la, gần gũi... Nhớ những lần đi cúng dãy mã, từ sáng sớm tụ tập ở nhà từ đường, rồi kéo nhau, kẻ cuốc, người rựa, đến các khu phần mộ. Đi dọc đường đã kể cho nhau nghe về những chuyện của người sống, của người chết, kể về những liên hệ tốt xấu. Đến phần mộ, dọn cỏ, đắp đất, lại nghe kể chuyện nữa. Chuyện về người nằm dưới mộ, cùng chuyện mơ ước của chính người sống, ước muốn chết yên mồ mả, an nghỉ cạnh những ông bà thân thương, để nằm nghe con cháu đời sau, vừa dọn cỏ, vừa bàn luận về mình. Nghe rồi phù hộ cho con cháu sống an ổn, ăn nên, làm ra. Chuyện được lập đi, lập lại, năm này qua năm khác, trở thành những bài học quý giá dùng suốt đời. Ôi, dòng đời đưa đẩy mình đến đây, thấy lòng người thay đổi theo khung cảnh mới, mà ngán ngẩm.

Tường ngắt lời anh Bốn :

- Ông sao xuống tinh thần chi cho tụi em nó nản. Đúng ra, xã hội nào cũng có cái hay, cái dở của nó. Khổ là chúng ta đứng một chân ở bên này, một chân ở bên kia. Lại luôn có kẻ chọn đứng theo kiểu con dơi, khi chọn làm chim, khi chọn làm chuột, mà mưu lợi cho bản thân, mà lánh né bổn phận. Mình nói chuyện vui đi. Cũng gần về tới nhà rồi. Chú Minh, sao không thấy nói gì hết vậy ? Chiều tối rồi, mở đèn lên chưa ? Chạy chầm chậm thôi. Hai ngày rày ăn chay, chắc là yếu sức. Về nhà tui tẩm bổ lại cho. Bê thui hỷ. Dê xào lăn hỷ. Giò heo giả cầy hỷ, ...

Minh :

- Thì tui nghe mấy ông nói. Nhớ ông bà già quá. Tối nay phải viết thư thăm ổng bả. Bậy quá, lâu nay cứ nghĩ gởi tiền về đều đặn là đủ. Đâu dè... Thiệt rắc rối.

Trong xe yên lặng. Xe lại rời xa lộ, chạy rẽ vào con đường quen thuộc, tìm đến xóm nhà có nhiều vườn cây ăn trái nhiệt đới. Khánh nhìn anh Bốn đang nhả khói, trêu ghẹo : «Tiếc quá, bà già nhứt định đem đốt mấy cái ống vố hàng hiệu, nói là hút thuốc đã hại thân ông, dù có đứa con muốn giữ lại làm kỷ vật. Tiếc quá. Anh Bốn, hỷ».

Chincoteague, Xứ Ngựa Hoang

Song Lam

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bà định cư tại Mỹ từ 26 tháng Ba 1992, hiện là cư dân Cherry Hill, New Jersey, một vùng rất ít cư dân Việt. Sau đây, thêm bài viết mới của Song Lam.

I.

Vừa qua khỏi địa phận Maryland, trời bỗng dưng đổ một trận mưa lớn. Mưa sầm sập như cơn giận của trời. Và sấm chớp lóe sáng vang động cả vùng. Trời tối sầm. Cái quạt nước vô hiệu. Người vợ nói với chồng : «Thôi, tắp vô đi anh. Chờ mưa tạnh, con nhỏ H. V. đang sợ kìa !»

Chiếc xe Maxima 6 máy dừng lại bên đường. Hai bên lề đường là ruộng bắp đang hồi thu hoạch, ngửa mặt uống mưa. Và dọc theo highway 113 tăm tắp hàng từ vi (myrtle tree) đỏ thắm. Đặc biệt, loài hoa này chỉ có ở Virginia, ở vùng khác không có.

Gia đình trung niên này từ New Jersey đến Chincoteague vừa là vacation vừa có «công vụ». Hai vợ chồng khoảng 40/45 tuổi với đứa con lên 10 tuổi. Nghe đâu anh này làm construction và người vợ là

cô giáo dạy toán ở highschool. Vùng New Jersey này người Việt Nam sống rải rác, ít quan hệ với nhau, thỉnh thoảng hoặc gặp nhau trong chợ, trong nhà hàng, chỉ chào nhau lấy lệ.

Chúng tôi chỉ về sống ở đây vài năm, trước đó là «lưu diễn» khắp mấy vùng trời Đông Bắc như New York, Pennsylvania, và cả Massachusetts.

Chúng tôi đã «ngựa phi đường xa» qua gần hết những tiểu bang «đóng băng» của miền Đông Bắc Hoa Kỳ này trong 25 năm nay, bỗng chợt nhận ra mình sao có thể chịu được cái lạnh khủng khiếp ở nơi này. Và họ là gia đình người hàng xóm.

Mưa ngớt hột.

Từ highway 113 quẹo trái đường Chincoteague, với 18 miles chạy vừa phải, chúng ta sẽ đến Chincoteague Island là cái đảo còn hoang sơ của tiểu bang Virginia. Và dĩ nhiên, mọi người phải qua cây cầu dài 3 miles, nghĩa là phải hơn 7 cây số. Cây cầu này bắc qua eo biển nối Chincoteague với thành phố Pocomoke; hai bên là nước bạc và đầm lầy. Nước trong xanh. Chúng ta có thể nhìn thấy rong tảo phía dưới. Xa xa là những đụn cỏ và lau sậy trồi lên giữa trời nước mênh mông. Đường đi chỗ này cũng giống như đường đi Key West (Florida) khi

du khách rời Miami, đi theo con đường «độc đạo» với cây cầu bắc qua biển lớn. Hai bên cây cầu này không có rào cản, chỉ cần lạc tay lái, cả người và xe nhào xuống biển êm ru ! Nguy hiểm thì «vô chừng» nhưng cảnh đẹp thì «vô tả». Bài nhạc «Bên em là biển rộng» thật đúng khi bạn đến bạn đến Key West; có điều lời nhạc là «Biển một bên và em một bên» sẽ không còn đúng nữa; biển ở đây cả 2 bên vì cây cầu bắc ngang qua biển mà...

Bé Nu bỗng lên tiếng hỏi mẹ :

- Mẹ ơi, con chim gì kia kìa, nhiều quá !

- Đó là con cò trắng đó con !

- Con cò ? Con chưa thấy bao giờ, mẹ ơi !

Phải, con cò trắng này cũng giống như con cò trắng ở Việt Nam. Bé Nu sinh ra ở Mỹ, làm sao biết được và thấy được ? Con cò trắng tượng trưng cho người phụ nữ Việt Nam cần cù lao nhọc bao đời :

«Con cò lặn lội bờ sông

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non !»

Biểu tượng của ốc đảo này là hình ảnh hoa từ vi, hình ảnh con cò và hình ảnh pony, ngựa hoang. Nếu ở Key West, bên vệ đường, du khách sẽ thấy tắc kè xanh nằm

lổn nhổn trên thảm cỏ xanh lẫn lộn với hoa dại, thì ở đây, hình ảnh vô số còn cò trắng đứng thư nhàn trên dòng nước trong xanh và chim bồ câu bay trắng trời !

Qua khỏi cầu, quẹo hướng tay mặt là khu phố chính của đảo, đường Main, thuộc Virginia. Con đường này rất dài, hẹp, hai bên là khu buôn bán business. Chim bồ câu tụ tập ở đây rất nhiều. Khi chúng ta ngồi nghĩ ở những ghế đá dọc 2 bên phố này, chim bồ câu hàng đàn sà xuống kiếm ăn, thân thiện với chúng ta, có thể lẩn quẩn bên chân người bằng những bước nhảy thật dễ thương. Đặc biệt ở đày đường xe chạy hẹp, chỉ có 2 lane lên xuống, nhưng sidewalk lại rộng lát gạch hoa rất sạch. Đặc biệt, trước cửa mỗi tiệm đều có bồn hoa. Hoa nhiều quá, hoa từ vi từng chùm đan nhau lớn bằng vành nón lá, lại nhiều màu hồng đậm, hồng lợt, đỏ... rực rỡ một vùng trời. Người dân bản xứ chỉ sống về nghề biển. Dọc hai bên eo biển, hàng hà sa số tàu đánh cá lớn nhỏ và lác đác những chiếc thuyền câu. Hình như ở đây rất ít người Việt Nam sinh sống.

Lần đầu tiên, gia đình người trung niên này đến Chincoteague theo di chúc của người mẹ quá cố để tìm gặp một người. Hải Lăng, tên người đàn ông và vợ tên Vân.

Buổi chiều xuống thật nhanh, dù lúc đó là mùa hè 2015. Tháng 8 ở đây năm này cũng có hội chợ đua ngựa và mọi người đổ xô ra đường xem ngựa bơi. Dọc hai bên đường ngày hôm đó, chật ních người và ngựa. Gia đình người Việt Nam này rảo mắt nhìn xem có đồng hương hay không, nhưng vô hiệu. Ở đây đa số dân bản xứ là người Mỹ, thản hoặc, họ gặp những người từ u Châu. Đa số là người già, sống lặng lẽ.

Có một điều thú vị, H. Đ. tìm thấy một bảng hiệu Saigon Village Restaurant. Bé Nu mừng húm vì được ăn gỏi cuốn. Cả gia đình ăn tối ở đây trước khi về khách sạn Comfort Suites đã book ở online. Còn gì vui bằng gặp được đồng hương ở một nơi khỉ ho cò gáy này ?

Qua câu chuyện, H. Đ. biết được đời sống dân tình ở đây. Dịch vụ du lịch của đảo này chỉ có từ 10 năm nay, nên tính chất hoang sơ hãy còn, dù những hotels lớn nhỏ ở đây cũng mọc lên như nấm dọc đường Main này, trông ra eo biển. Đẹp nhưng buồn vì thành phố 9, 10 giờ đêm trở nên yên ắng, ít người qua lại...

Một điểm đặc sắc mang tính nhân bản ở đây là người ta rất lịch sự : bạn muốn qua đường bên kia ư ? Chỉ cần đứng giữa giao lộ, xe 2 chiều sẽ ngừng lại hết, chờ bạn qua, bạn không cần hối hả hay chờ đến đèn đỏ. Bạn có thể đậu xe ở sidewalk để shopping hay ăn uống, miễn

là đúng nơi quy định. Có điều, thuế ở đây đắt lắm : bạn phải trả 10. 3% cho dịch vụ hotel hay restaurant. Thuế tại chỗ cho Island là 5% và 5. 3% thuộc tiểu bang Virginia...

Saigon Village Restaurant mở cửa 7 ngày và chỉ hoạt động từ tháng 4 đến tháng 11 trong năm, nghĩa là tháng 12 đến tháng 3 đóng cửa. Ở miền Đông Bắc này, ít tai đi nghỉ hè mùa Đông, nên Chincoteague Island tê liệt 4 tháng đó cũng không có gì là lạ.

Phía trên, người viết có nói về hội ngựa bơi. Đó là một sự kiện đặc biệt ở nơi này có từ hàng trăm năm nay. Trong tháng 8, ở đây, police có 2 ngày hội. Ngày thứ nhất là Fair Ngựa, triển lãm về ngựa non để bán và những quầy hàng bán đồ vật dụng, tranh ảnh, quần áo về ngựa. Đó là những pony gift shop mà bạn sẽ hoa mắt với đồ đạc nuôi ngựa và cưỡi ngựa. Đồ đạc bán ở đây rất đắt vì phải trả thuế cao. Ngày thứ hai là ngày trả ngựa già về đảo khác. Hàng trăm kỵ mã đưa ngựa về bến sông, ngựa sẽ tự mình bơi qua sông về đảo bên kia. Tự nhiên, người viết nhớ tới bài «Vết thù trên lưng ngựa hoang» của Ngọc Chánh khi chúng tôi còn là những thanh niên mới lớn, vì ở đây cũng là ngựa hoang sinh sôi nảy nở từ hàng trăm năm trước.

«Ngựa hoang nào dẫm nát tơi bời
Đồng cỏ nào xanh ngát chân trời
... Một hôm ngựa bỗng thấy thanh bình
Thảm cỏ tình yêu dưới chân mình..».

Phải, gia đình Hải Lăng tới «xứ ngựa hoang» nầy để tìm kiếm một tình yêu.

II.

1. Tôi là Nguyễn Hải Sơn, sinh năm 1945, tuổi con Gà, năm đói kém chết người ở Việt Nam, đặc biệt là miền Bắc. Tôi sinh trường ở Huế, vào lính từ 20 tuổi, đã từng là huấn luyện viên trung tâm Đồng Đế Nha Trang. Tôi cũng có người yêu là nữ sinh trường nữ trung học Nha Trang, sau đó nàng học nữ điều dưỡng. Cũng cần phải nói thêm là nàng không là người đẹp nhất khu phố, nhưng có đôi mắt đẹp não nùng, đôi mắt biết nói. Tôi gặp đôi mắt đó trong lần dạo phố, và đôi lần trên bờ biển Nha Trang, dọc theo đường Trần Phú. Và chúng tôi đã thành một cặp y như mọi người.

Năm 1971, vì quá chán với khung cảnh của Trung Tâm Huấn Luyện Đồng Đế, tôi xin cấp trên về lại tiểu đoàn X ở vùng I. Dĩ nhiên là nàng khóc hết nước mắt. Người lính TQLC như chúng tôi luôn say mộng hải hồ. Chúng tôi tạ từ nhau, bên nhau suốt đêm trăng ở bờ biển

Nha Trang. Lãng mạn lắm, thơ mộng lắm, nhưng cũng không thiếu những đớn đau, và những dòng nước mắt. Dĩ nhiên là tôi hẹn sẽ về lại Nha Trang thăm nàng sau khi trình diện đơn vị mới.

Nhưng chiến tranh càng ngàng càng khốc liệt, đẩy chúng tôi về 2 phía rời xa. Trong trận Khe Sanh, đơn vị chúng tôi tổn thất nhiều. Phía bên kia cũng thế. Tôi bị thương, nằm lại Quảng Trị mất 2 năm. Cùng lúc đó, tôi biết nàng đã lấy chồng, theo chồng vào Saigon.

Lịch sử cuốn trôi tôi theo vận nước : tù tội và trở thành kẻ lưu vong. Tôi đến Chincoteague này từ 2006, thành một kẻ lừng khừng, uống rượu say xỉn cuối ngày. Vợ con hả ? Làm gì có ! Có chăng là vợ ngày, vợ bữa với những người đàn bà bất cần đời như tôi. Ở đây buồn quá mà. Sau một ngày đi biển, trong ánh lửa bập bùng, chúng tôi nướng cá, uống rượu và ngủ vài cho đến sáng hôm sau. Sáng ra, ngó nhau, cười khẩy và... đường ai nấy bước !

Đúng như cái tên của tôi, cả đời chỉ sống nơi rừng núi và biển cả. Nhà văn Ernest Hemingway có tác phẩm nổi tiếng The Old Man and the Sea - Ngư Ông và biển cả. Tôi đó. Tôi đó mà... Không ai khác !

2. Tôi cùng họ với anh ấy, kém anh ta bốn tuổi, tên là Hà Vi. Hà Vi là dòng sông nhỏ, anh ấy nói vậy. Và «dòng sông tôi» bị tắc nghẽn từ lúc tạm biệt anh tại bờ biển Nha Trang. Tôi không được tin anh nữa sau vài cánh thư, khi trận chiến 1972 bùng nổ khắp 4 vùng chiến thuật. Vì sự thúc ép của gia đình, tôi phải lấy ông C làm chồng, người đàn ông ế muộn giàu có ở Nha Trang và theo ông ấy vào Saigon. Ông này hơn tôi 21 tuổi, thầu khoán nổi tiếng ở Nha Trang. Tôi cũng nói rõ hoàn cảnh cá nhân mình khi về với ông, kể cả cái việc «khang khác» trong cơ thể mình. Ông là người từng trải, rộng lượng và chấp nhận.

Năm 1975, gia đình tôi bị cải tạo tư sản, trở thành khánh kiệt như bao người. Lúc đó, Hải Lăng 4 tuổi theo người cậu đi vượt biên. Tôi cũng nhắm mắt phú cho trời đất đứa con trai nhỏ, nắm ruột của mình. Sau đó, tôi có đứa con gái với Ông C tên Hà Mi, năm nay (2015) 34 tuổi.

Hải Lăng bảo lãnh chúng tôi năm 1996, định cư ở San Diego, California, đến nay gần 20 năm.

Hàng năm ở California, TQLC thường tổ chức đại hội để kỷ niệm binh chủng; những người lính còn sống sót gặp nhau để hồi tưởng những ngày tháng cũ. Cậu em trai tôi cũng thuộc binh chủng này nên biết phong

thanh về ông Sơn. Năm ngoái, cậu cho tôi biết là anh Sơn còn sống sót, đang ở Chincoteague, Virginia. Tôi như được hồi sinh. Tôi có nói với Chiến, em trai tôi về Hải Lăng, chính là con trai của anh Sơn. Tôi sẽ để lại cho H. đ. kỷ vật của mình !

Tôi đã già, nguyện vọng cuối đời là cha con họ được gặp nhau. Cuộc đời tôi như là giấc mộng buồn... nhưng tôi dặn chiến chưa cho hai cha con họ vội biết, sợ H. đ. bị «sốc» vì mẹ đã giấu diếm nó quá lâu. Dù ông C đã mất sau 3 năm định cư ở Hoa Kỳ, nó vẫn tưởng ông C là cha ruột và một lòng kính yêu ông.

Tôi thật sự có lỗi với các con, có lỗi với chính mình. Ông C thật tốt, cả đời không nhắc gì đến Hải Sơn. Tôi cũng vậy. Tôi cũng đã giấu anh ấy trong tận cùng trái tim của mình. Im sorry, my love !

III.

Buổi sáng hôm ấy, trong căn nhà nhỏ của Hải Sơn, khách ngồi chật cứng phòng khách sơ sài. Căn nhà nhỏ hướng ra eo biển lấp lánh sao nắng và chật ních thuyền câu còn ngủ muộn. Con nhỏ H. V. nhìn hết người này tới người kia, như dọ hỏi sao ba má nó và ông chủ nhà ai cũng khóc hết vậy ?

Cậu Chiến vừa đặt gói giấy lên bàn, vừa nói với Hải Sơn : «Đây là quà tặng từ chị Hà Vi gởi anh. Chị ấy muốn gặp anh một lần và không cho tôi báo trước cho anh và Hải Lăng. Nhưng có lẽ vì sự xúc động đến cơn đau tim nặng thời cuối, chị ra đi đột ngột. Thật xin lỗi anh !»

Giọng ông Chiến nhỏ dần. Cả nhà im ắng, ai cũng kính trọng giây phút thiêng liêng này.

Gói quà được mở. Bộ Trellis cũ mèm có tên Hải Sơn trên mép túi và bộ quần áo dài trắng mỏng manh. Bức ảnh của người đàn bà trung niên rạng rỡ nụ cười sau mặt kính. Bàn tay Hải Sơn run run cầm tấm ảnh : «Rốt cuộc, Hà Vi cũng về với hải đảo Chincoteague này». Giọng ông già lạc đi trong cổ họng.

Hải Lăng nghẹn ngào : «Trời ơi, mẹ con giữ kỷ vật này từ gần 50 năm nay sao ?»

Mọi người không nói gì nữa. Bé H. V. lấm lét nhìn mẹ, nhìn bố và 2 ông già lần đầu tiên nó gặp.

Có tiếng sóng từ ngoài khơi vỗ vào mạn thuyền. Sóng lăn tăn lóe nắng. Hoa từ vi vẫn rực rỡ một góc phố.

Có tiếng của Hải Sơn, chậm rãi sau giây phút xúc động : «Ba cám ơn vợ chồng con, cám ơn cậu Chiến đến đây thăm ba. Về việc về với các con ở New Jersey, cho ba từ chối. Ba là ngựa hoang không thể về phố thị, hơn nửa ba quen cái tự do ở miền hoang đảo rồi. Cậu Chiến ở Virginia, chỉ cần 1 tiếng lái xe, và các con 5 tiếng đồng hồ... sẽ đến với ba được, cần gì phải đổi thay, có phải không ?»

Ngừng một chút, ông nói tiếp : «Giờ đây, ba còn có mẹ con bên mình dù chỉ là «cái bóng» vì cái hình đã đi. Ba có các con là tài sản cuối đời, là thân tình trói chặt trái tim này sẽ còn nhịp đập rộn rã. À, còn đứa cháu nội H. V. nửa chi ?»

Hải Lăng quay qua con gái : «Con qua ngồi với ông nội đi con !»

Con nhỏ ngoan ngoãn qua ngồi vào lòng Hải Sơn. Mọi người thấy giọt nước mắt dấp dính trên đôi mắt ông già.

Phút chia tay nào cũng bộn rịn, và hẹn gặp lại. Ông Hải Sơn bắt tay từng người, hôn trên mái tóc bum bê của cháu nội.

Với Hải Lăng, vừa ôm vai con trai vừa gượng cười, nụ cười méo xệch như nói với chính mình :

«Ngựa hoang về tới bến sông rồi !
Cởi mở lòng ra với cõi đời».

Tháng 11/2016

Song Lam

Con Thương Yêu Của Mẹ

Dong Trinh

Tác giả tên thật Trịnh Thị Đông, hiện là cư dân Arkansas. Nguyên quán Bình Dương, Việt Nam. Nghề nghiệp : Giáo viên cấp 2. Với bút hiệu Dong Trinh, bà có 2 bài đã phổ biến : «Làm Dâu»; «Halloween và Những Khuôn Mặt Quỷ». Sau đây là bài viết thứ ba.

Đang ngủ, mẹ chợt giựt mình vì con đạp trong bụng, mẹ cảm nhận một dòng nước đang ùa ra... một phản xạ tự nhiên, mẹ vội ngồi lên, đi tắm gội sạch sẽ, dòng nước vẫn còn ra... ngang qua bộ ván, bà ngoại đang nằm đó, mẹ định nói với bà là mẹ cần đi nhà thương nhưng hình như bà không khoẻ, mẹ hỏi :

- Má sao vậy ?

- Má nghe nhức đầu quá !

- Vậy má nằm nghỉ chút nha...

Mẹ lén ra trước cửa nhà, đứng ngóng ba con đi làm về... Đã năm giờ rưỡi chiều... nước vẫn tiếp tục ra... mẹ bắt đầu sốt ruột... Ô kìa ! Cậu Dũng đi học ở Sài Gòn cũng vừa về tới. Mẹ mừng quá, nói liền :

- Dũng, chở tao đi chỗ này đi !

- Đi đâu ?

- Thì cứ chở, tao chỉ đường !

Cậu Dũng rất hiền và dễ chịu lắm, nghe mẹ nói là lập tức chở, không thắc mắc nữa. Mẹ chỉ cậu đi về hướng ngã sáu, thẳng lên dốc nhà thương, hôm đó cậu đi xe đạp, lên dốc cao mà cậu ráng ì ạch đạp, mẹ thì sốt ruột... đến cửa nhà thương, mẹ nói :

- Thôi tao xuống đây, chạy kêu dì Sáu tới giùm nha. (Nhà bà Sáu ở ngay đầu dốc đi xuống Bưng Cải)

Mẹ đi thẳng xuống khu sản khoa ở tận cùng của nhà thương. Tới cửa nhà sanh, mấy cô y tá đang ăn cơm chiều, nhìn thấy mẹ, một cô hỏi :

- Đi đâu vậy ?

- Đi sanh !

Nghe mẹ trả lời tỉnh queo lại đi một mình, Không xách giỏ áo quần như những sản phụ chuẩn bị đi sanh em bé, mấy cô bật cười, chắc họ tưởng mẹ khùng, vì thiệt ra bụng mẹ nhỏ xíu, gọn gàng, mẹ thì đi đứng bình thường, không có dấu hiệu nào chứng tỏ mình sắp sanh. Một cô nói :

- Thôi ra phía sau ngồi chờ đi.

Nói xong, mấy cô tiếp tục ăn, nói cười vui vẻ, không quan tâm gì đến mẹ nữa. Độ năm phút sau. Bà Sáu đến, bà hỏi mẹ nghe sao mà vô đây, mẹ nói thấy ra nước, bà hỏi mẹ ăn gì chưa, mẹ nói chưa nhưng không muốn ăn. Vừa nói xong, tự nhiên mẹ nghe giống như bụng mẹ trì xuống mạnh, mẹ nói :

- Dì Sáu ơi, con nghĩ là con mắc sanh rồi.

Bà Sáu lập tức chạy ra nói mấy cô y tá. Dường như họ không tin nên cứ chễm chệ, mẹ phải nói lớn lên :

- Lẹ lên giùm cô ơi tui sắp sanh rồi !

Lúc bấy giờ, một cô y tá mới kêu mẹ vô phòng sanh, vừa lên bàn nằm, cô y tá khám cho mẹ và nói ngay :

- Trời đất, sao mà lẹ dữ vậy em bé bắt đầu chuẩn bị ra rồi nè mà sao hỏng đau bụng hỏng gì hết vậy ? Đi đẻ gì mà như đi chơi hà ! Nói xong, cô hướng dẫn cho mẹ rặn... chỉ hai ba phút sau, mẹ nghe nhẹ cả người, cô y tá reo lên :

- Rồi, ngừng đi, đừng rặn nữa, ra rồi...

Một phút sau, cô la to giọng vui vẻ :

- Bé trai, cha chả, thằng nhỏ bự quá mà em đẻ thiệt lẹ hỏng rên la, hỏng đau đớn gì hết, tui mới thấy lần đầu đó !

Người ta đi biển có đôi

Mẹ con đi biển mồ côi một mình !

Thật vậy đó con, mẹ đã một mình vượt cạn. Cũng may là hôm đó sóng yên gió lặng, mẹ đã đến bến bờ thật nhanh chóng và bình an ! Đọc sách, nghe bạn bè kể lại, trước khi sanh, người mẹ bị đau bụng có khi hàng hai ba ngày trời hoặc nhanh lắm cũng vài tiếng đồng hồ, cái đau đó mẹ đã trải qua trước giờ sanh em Bình, cái đau xé ruột xé gan, không ai san sẽ, không thuốc men, phải cắn răng mà chịu... và... may mắn quá, con trai của mẹ chào đời thật êm ả, nhẹ nhàng, nhanh chóng. Khi đó, kỳ diệu thay, mẹ thật tình mà nói là mẹ không biết cảm giác đau bụng đẻ như thế nào hết con à !

Đúng 6 giờ 34 phút chiều, ngày 26 tháng 11 năm 1974... Oa... Oa... oa... tiếng khóc đầu đời để chào đón thế giới mới của con, nghe con khóc mà miệng mẹ lại mỉm cười sung sướng ! Ôi con trai của mẹ ! Sau khi làm xong mọi thủ tục cho một đứa trẻ mới chào đời, cô

y tá cho mẹ biết con cân nặng 3kg950, dài 62 cm. Lúc đưa mẹ con mình về phòng nằm, cái giường em bé chỉ dài có 60cm, nên họ phải để con nằm cạnh mẹ. Suốt cả đêm mẹ không ngủ, cứ mê mải nhìn con, trong lòng vui mừng khôn xiết.

Dòng sữa mẹ ngọt ngào nuôi con lớn dần, con ngoan lắm. Mẹ nhớ, khi con được nửa tháng, mẹ đau phải nằm bệnh viện, sáng đi, tối về. Thời gian đó, ba con mắc đi làm xa, bà ngoại bận lo cơm nước, cậu Duyên thay mẹ giữ con giùm suốt 2 tuần lễ, cậu nói con giỏi quá, không khóc bậy, cứ đến giờ thì đặt vô võng đưa ngủ thôi. Khi con được 3 tháng thì cậu Duyên mất, mẹ nhớ nhà mình hồi đó trong cư xá Ngô Quyền, Ông ngoại đông con nên cất dài căn nhà thêm giáp với toà hành chánh, vì vậy, mỗi lần khuấy sữa cho con, mẹ phải đi tuốt xuống nhà dưới, nơi đó cũng là bộ ván chỗ cậu Duyên ban ngày hay nằm võng cho mát.

Từ khi cậu mất, mẹ sợ quá, ban ngày mẹ nuôi con bằng sữa mẹ nhưng mỗi tối đúng 9 giờ và 3 giờ khuya mẹ khuấy sữa trong bình thêm cho con. Bắt đầu sau đêm chôn cất cậu Duyên, mẹ không dám xuống nhà dưới nữa, tối 9 giờ trước khi con ngủ, không có chai sữa con khóc, mẹ cứ vỗ nhẹ trên lưng con, rồi đến 3 giờ khuya lại một lần nữa... những ngày đó mẹ rầu lắm, đi

làm sữa thì sợ ma, không làm thì con khóc, nhưng may thay, chắc là con hiểu mẹ nên chỉ trong vòng một tuần là con đã quen, không đòi sữa đêm nữa, mỗi tối con ngủ một mạch từ 7 giờ đêm đến 7 giờ sáng.

Rồi một nỗi khổ tiếp, ban ngày, mọi người đi làm, bà ngoại đi chợ, mẹ lại ẵm con ra ngồi ngoài hàng ba trước cửa, mắt cứ nhìn xuống hướng bờ sông để trông ngoại về rồi mới dám vô nhà ! Sao mà mẹ tệ quá hả con ?

Ngày 30-4-75, súng nổ vang rền khắp mọi nơi, người người chạy đi tìm chỗ lánh nạn. Nhà mình sát dinh Tỉnh trưởng và toà hành chánh, mục tiêu chính của những trận pháo kích. Ông ngoại quyết định đi tới nhà dì Tư ở hãng nước đá Tứ Hải lánh nạn. Khi đó con được 5 tháng, mập mạp to lớn. Dì Năm sợ mẹ ẵm không nổi nên dì ẵm con giúp mẹ chạy đến nhà dì Tư.

Sau khi hoàn hồn, nhìn qua, ngó lại... ủa ? Dì Năm ẵm con đi đâu rồi ? Một tiếng, hai tiếng, ba tiếng... thời gian nặng nề trôi qua, súng vẫn nổ bên tai, thỉnh thoảng tiếng đạn pháo kích nghe thật gần, mọi người chui xuống hầm trốn, trên đầu bộ ván được chất đầy bao cát. Bà ngoại không ngừng niệm Phật, mẹ thì rối beng, nước mắt cứ tuôn vì lo lắng, không biết con và dì Năm đang ở đâu... ông ngoại cũng trông đứng trông ngồi, cứ nghe tiếng súng im im đọ vài phút là Ông chui

khỏi hầm, hướng mắt ra ngoài cửa hãng nước đá coi dì Năm có bồng con trở lại không...

Sau 2 giờ chiều, những gì không ai muốn nghe cũng bị bắt buộc phải nghe từ các loa phóng thanh ở ngã tư piscine, ở ngã Sáu, ở chợ... bản nhạc «Nối vòng tay lớn» của Trịnh Công Sơn vang lên, những vòng tay đã nối lại để lùa hết những người vô tội vào ngục tù, để lùa hết của cải được tạo dựng bằng chính mồ hôi nước mắt của dân chúng về phía bên thắng cuộc ! Tiếng súng cho cuộc nội chiến phi lý 20 năm đã im và thay vào đó sẽ là tiếng súng bắt đầu cho những thù hằn !

Lát sau, tiếng ai đó reo lên :

- Kìa, chị Năm về kìa...

Trời ơi... mẹ mừng quá con ơi, mẹ chạy vội chạy vàng ra, ôm con từ trong tay dì Năm, nước mắt thì tuôn mà miệng lại cười vì con đã trở về bình yên. Nhìn lại dì Năm ! Ôi thôi ! Mình mẩy, áo quần dì dính đầy phân và nước tiểu của con, trông dì lôi thôi thấy thương làm sao ! Ông ngoại hỏi dì đi đâu, dì Năm nói thấy người ta chạy thì cứ chạy, đến chừng nhìn lại thì đã đến chợ Cây Dừa, dì không dám quay về vì súng nổ quá, đành kiếm chỗ trốn cho đến khi nghe những lời trên đài phát thanh, dì mới ẵm con trở lại.

Ở chung với Ông bà ngoại một thời gian, ba mẹ thuê nhà ra riêng. Con không chịu theo mẹ, cứ đeo bà Ngoại và dì Năm, mẹ cũng đành chìu con và có lẽ cũng chính vì thế mà cho đến giờ, dù ngoại đã mất, con cũng luôn nhớ thương bà, riêng dì Năm thì khỏi nói, mẹ biết con thương và luôn coi dì như một bà mẹ thứ hai của con và mẹ rất vui vì con đã cư xử đúng.

Năm con 3 tuổi, mẹ cho con đi học lớp mầm non, ngày nào về cũng nghe ca hát mấy bài tôn vinh đáng ghét, mẹ quyết định lên trường Nam, gặp dì Bảy Lang là bạn rất thân của gia đình mình đang dạy lớp một ở đó. Mẹ xin dì cho con học dự thính, dì nhận lời. Không ngờ, cuối năm con lại đứng nhất nhưng dì Bảy phải đem con xuống hạng nhì vì con chưa là học trò chánh thức. Mẹ vội chạy lên văn phòng năn nỉ thầy Hiệu trưởng cho con được lên lớp hai thay vì vẫn ở lớp một vì chưa đủ tuổi.

Năm con 9 tuổi, chuẩn bị vô lớp sáu thì bà ngoại và mấy cậu dì đi Mỹ do Cậu mợ Ba bão lãnh, mẹ con mình kẹt lại vì phải bổ túc thêm một số giấy tờ. Cũng bắt đầu lúc đó, mình phải đi ở nhờ nhà này nhà kia. Tết năm đó, mình ở trong Phú Lợi với gia đình bạn mẹ, đêm giao thừa, mọi người ra sân coi đốt pháo... Tiếng đì đùng vừa nổ lên, con đang bên cạnh mẹ, bỗng chạy thật lẹ

vô phòng, mẹ chạy theo, con vừa khóc, vừa nói : mẹ ơi, con nhớ ngoại quá ! Nghe con nói mà mẹ không cầm được nước mắt ! Con ơi, mẹ cũng tủi thân như con, Tết đến, mọi người sum họp trong tiếng cười, mẹ con mình thì cô đơn bên những người không phải là thân bằng quyến thuộc.

Sau đó khoảng một tháng, mẹ đột nhiên nhận giấy mời của công an xã, hai mẹ con mình ra đó, hồi hộp, lo sợ... Chuyện gì đây ? Tới nơi, người công an cho mẹ biết là mình phải lập tức phải rời khỏi nơi đang cư ngụ, họ lại gán cho mẹ tội danh làm CIA, bắt mẹ phải viết tờ tường trình, thú nhận. Mẹ cãi lại hỏi họ chứng cớ đâu mà sao lại ghép tội mẹ, bị ăn một tát tai đau điếng, bị nghe những lời mắng chửi mày tao từ miệng một tên cán bộ nhỏ tuổi hơn cả em út mình, mẹ căm tức, mẹ uất nghẹn nhất định không viết.

Sau một ngày bị nhốt, đói, hôi hám, con thì ngồi chờ ngoài sân, đến chiều, họ cho mình về. Mẹ khóc sưng mắt vì lo sợ cho con, thấy vậy, con nói để con chở mẹ cho. Tội nghiệp con mẹ, mới biết đi xe đạp, chạy chưa vững mà thương mẹ, con trai đã can đảm, dùng sức non nớt của mình để chở mẹ bắt đầu từ đó và mãi cho đến ngày nay, con đã trưởng thành, con vẫn tiếp tục chở mẹ trong cuộc đời này.

Cuối cùng thì mẹ con mình cũng được gặp lại ngoại và mấy dì cậu. Trước khi qua đây, con đang học lớp 7. Đến Mỹ, con chưa được 11 tuổi, phải học lớp 5, mẹ đưa học bạ đề trình bày với hiệu trưởng, cuối cùng họ chỉ chấp thuận cho con học lớp 6. Thôi cũng tốt rồi ! Mới qua, con có trở ngại tiếng Anh nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó con đã vượt xa bạn cùng lớp. Năm con chuẩn bị lên lớp 9, cậu Ba xin cho con được thì vào Subiaco Academy, một trường Công giáo tư, con đã được nhận với học bổng toàn phần. Được một semester, con nói với mẹ :

- Mẹ à con sẽ tốt nghiệp thủ khoa đó mẹ.

Mẹ cười vì con nói quá sớm, còn hơn 3 năm nữa lận mà con !

Quả thật vậy ! Con đã ra trường Thủ khoa với rất nhiều bằng khen. Đây cũng là lần thứ ba con được bằng khen của Tổng Thống Hoa Kỳ. Con ơi... mẹ mừng lắm đó con. Rồi con bắt đầu những ngày tháng xa nhà ở một tiểu bang phía Bắc, mẹ bắt đầu trông ngóng, nhớ thương lẫn lo sợ vì không yên lòng..... .

Mười năm dài dẳng trôi qua, ngày con lấy bằng tiến sĩ y khoa có cậu Ba, dì Năm, cậu mợ Út, Irene và Michael, mẹ và em Bình đến dự. Sau lễ tốt nghiệp, con dẫn mẹ đi

vòng vòng trong trường để giới thiệu mẹ với các thầy cô và bạn bè của con. Đó là một ngày vui nhất trong đời mẹ. Con của mẹ đã trưởng thành, đem lại cho mẹ một niềm hãnh diện vô biên.

Sau khi ra trường, con vẫn tiếp tục ở đó làm việc, mẹ trở về tiếp tục nhớ mong con, cứ trông chờ Noel để được gặp con của mẹ.

Cho đến năm 2007, bệnh mẹ bị tái phát sau 3 năm điều trị. Con bỏ hết để về bên mẹ. Con có biết không ? Mẹ mừng lắm, từ ngày sanh con, chỉ 9 tháng kẹt lại Việt Nam, 4 tháng ở Phi luật tân, rồi qua Mỹ 3 năm đầu là mẹ con mình được ở gần nhau. Lúc nhỏ con theo ngoại và dì Năm, ba mẹ ở riêng, thỉnh thoảng ba năn nỉ con về cho bánh, con chạy về lấy bánh xong là chạy vội về ngoại. thỉnh thoảng ba dắt con về ngủ đêm với ba mẹ thì con khóc suốt đêm vì nhớ ngoại và dì Năm, riết rồi mẹ đành chìu theo con.

Sau khi con trở về đây, con đã rất tận tụy giúp mẹ trị bệnh, mỗi lần ăn vô ói ra, con vội đi mua món khác cho mẹ dù nửa đêm khuya khoắt. Khi ở khách sạn Little Rock mỗi sáng con chở mẹ vô bệnh viện, ngồi một bên chờ mẹ vô thuốc, những ngày con phải ra toà xa để làm việc, con biểu Bình từ Fort Smith đêm hôm lái xe gần 3 tiếng để ngủ với mẹ vì con biết mẹ sợ ma, không dám ở

một mình trong khách sạn.

Mẹ nhớ có một đêm, do phản ứng của chemotherapy, mẹ đau bụng suốt đêm, cũng suốt đêm đó, con không ngủ, cứ lo lắng hỏi chừng mẹ, mặc dù sáng sớm con còn phải lái xe mấy tiếng đồng hồ để ra toà... những tháng ngày dài, con và Bình cứ ái ngại mỗi khi mẹ ói, rồi con lập tức đi mua những món mẹ thèm để giúp mẹ có sức chống lại căn bệnh quái ác ! Mẹ còn sống và thoát bệnh được nhanh chóng là đều do con đã tận tâm, tận lực chăm sóc.

Thương con và Bình quá ! Mẹ đã đem các con ra cõi đời này nhưng con và em Bình lại là người đã mang mẹ trở về từ cõi chết... Mẹ cảm ơn hai con nhiều lắm. Niềm ao ước của mẹ bây giờ là mong Bình luôn được hạnh phúc bên chồng, con. Riêng con trai của mẹ, cầu xin cho con có được tương lai tốt đẹp, thành công trong cuộc sống.

Happy Birthday My Son.

Fort Smith, Nov 2016

Dong Trinh

Oan Hồn

Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cựu tù chính trị, hiện định cư tại Virginia, đã góp bài cho Việt Báo Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua. Nhà văn Võ Phiến nhận xét về các nhân vật trong ba tập truyện của Phạm Thành Châu đã xuất bản», phải kêu là tuyệt vời. Sao mà họ chung tình đến thế». Sau đây, thêm một truyện ngắn của tác giả.

Đây là một chuyện ma, gần như thật, nhưng tôi phải viết sao cho vui, cho bớt rùng rợn, để quý bà khỏi mất ngủ vì sợ hồn ma mấy cô bồ quá cố của chồng mình về lôi chân, đuổi ra khỏi giường.

Vợ chồng tôi có hai cô con gái. Chúng tốt nghiệp đại học, có công ăn việc làm rồi lập gia đình. Tuy nhà hai đứa nó không xa chúng tôi lắm, nhưng chỉ chủ nhật, ngày lễ, chúng mới bồng cháu về thăm ông bà ngoại. Vợ tôi cứ than nhớ cháu, rồi bực mình gây gổ với tôi. Ngày nào cũng đem hình các cháu ra ngắm. Hình nào «dễ thương hết sức» thì bắt tôi đi mua khung hình về, bỏ vô, treo lên tường. Rồi đi lòng vòng ngắm cháu trên tường như người ta xem triển lãm tranh, miệng nở nụ

cười hạnh phúc, miệng lầu bầu chửi «Tổ cha cái thằng... dễ ghét !» rồi bấm điện thoại gọi con, hỏi thăm các cháu.

Các con tôi bị quấy rầy mà không dám than phiền. Tôi biết thế mới gợi ý vợ tôi, tìm một cô, cho mướn phòng, buồn tình thì cứ nói chuyện với cô ta. Con gái tôi giới thiệu một cô bạn học. Cô này lớn tuổi hơn các con tôi, vừa đi học vừa đi làm, kiếm tiền giúp gia đình bên Việt Nam, nên cứ ạch đụi mãi mà chưa tốt nghiệp. Nhà tôi, phía sau có một phòng rộng, có lối đi riêng nên cô ta rất thích. Nhờ có cô sinh viên này mà tôi đỡ bị bà vợ bắt nghe chuyện nhớ cháu. Khi cô sinh viên đến trọ, bà nấu nướng món ngon vật lạ tặng cô ta, coi như trả công đã tốn thì giờ lắng nghe chuyện cháu ngoại của bà.

Khoảng vài năm sau, cô sinh viên tốt nghiệp đại học, đã nộp đơn đến các công ty để xin việc làm. Vợ tôi, xem cô sinh viên như con, nên nấu mấy món làm tiệc mừng tốt nghiệp cho cô ta rồi gọi vợ chồng hai cô con gái đem cháu về tham dự. Trong không khí gia đình vui vẻ, vợ tôi lại lên chương trình kiếm chồng cho cô sinh viên «Theo như ngày xưa», Đại đăng khoa» rồi phải «Tiểu đăng khoa», nghĩa là thi đậu xong là phải lập gia đình». Cô sinh viên đỏ mặt vì mắc cỡ nhưng cũng nói «Ai mà thèm lấy cháu, cô ơi !». Hai cô con gái tôi cũng hăng hái tham dự vào một trong bốn cái ngu của thiên

hạ (Làm mai, lãnh nợ, gát cu, cầm chầu). Mấy mẹ con hùa nhau khuyên bảo «Khi đi làm, hàng ngày đến sở, chỉ gặp toàn các ông có gia đình cả, ít có dịp hội hè, họp mặt để gặp các bạn trai độc thân. Chi bằng ráng kiếm trước một ông chồng cho chắc ăn. Để lâu thành gái già !» Bữa đó, ai cũng bị ép uống chút rượu, ngà ngà say, nên cô sinh viên cũng bạo dạn nói «Nhờ cô với hai chị kiếm giùm».

Vợ tôi chợt nhớ ra là tôi có một cậu «bạn cà phê» vong niên. Anh ta gần bốn mươi tuổi, đã tốt nghiệp đại học, có việc làm đàng hoàng. Sáng chủ nhật nào cũng lái xe đến đón tôi đi ăn điểm tâm rồi ra tiệm cà phê Starbucks ngồi trò chuyện. Tính tôi ham vui, đôi khi anh ta đưa tôi đến các tiệm cà phê của bọn trẻ, tiếng nhạc với tiếng cãi cọ, cười đùa nghe điếc tai mà tôi vẫn chịu đựng được. Có điều lạ là, bọn thanh niên thích bàn chuyện đàn bà, con gái nhưng anh bạn trẻ của tôi chỉ ngồi nghe chứ không quan tâm. Ngay cả khi cô bưng cà phê, vừa đẹp vừa hấp dẫn, mặc áo quần «xuyên bang» (mỏng) đứng gần, mà anh ta cũng chẳng thèm nhìn. Đôi khi, cô ta như tựa cái bụng vào vai anh ta, anh ta né tránh.

Tôi đưa ra nhận xét đó với vợ tôi và lưu ý rằng, nếu giới thiệu anh chàng bất bình thường này cho cô sinh viên, sau này rủi có chuyện gì không hay, cô ta ắt sẽ

phiền trách gia đình tôi. Vợ tôi vẫn khăng khăng «Ông không thích thì để mẹ con tôi lo. Bữa nào ông mời hắn đến đây ăn cơm, tôi đứng ra giới thiệu cho hai đứa làm quen. Con nhỏ đẹp đẽ, nết na, thằng nào không ưng ?»

Vậy là tôi phải mời anh chàng dị ứng với phái nữ đó đến dự bữa cơm gia đình. Được sắp xếp ngồi bên cạnh người đẹp mà không thấy anh ta hăng hái trong việc chinh phục cô gái, tuy có hỏi chuyện, có bỏ thức ăn vào chén cho cô ta, nhưng rõ ràng chỉ làm bổn phận bình thường. Cô gái thì vẫn giữ kẽ, không tỏ vẻ gì đặc biệt. Xong bữa ăn, chờ cho cô sinh viên về phòng, vợ tôi và hai cô con gái giữ anh chàng kia lại và bắt đầu đặt những câu hỏi.

Anh ta và gia đình tôi cũng ở chỗ thân tình, vợ tôi chẳng khách sáo gì nên câu hỏi có hơi sỗ sàng «Anh thấy người đẹp lúc nãy ra sao mà coi bộ lơ là ?» Anh chàng chỉ cười «Dạ, cô Mai cũng đẹp lại hiền lành». Vợ tôi bắt đầu ca tụng cô sinh viên đủ điều «Nó ở đây với chúng tôi mấy năm nay mà không hề thấy bạn trai, không hề chưng diện. Đi học, đi làm về là phụ với tôi nấu nướng, dọn dẹp như gia đình của nó. Nó mà trang điểm vô thì phải biết. Đẹp lắm ! Ai mà được nó làm vợ thì sướng như tiên. Bây giờ nó lại tốt nghiệp đại học, sắp sửa đi làm, lương hướng đâu có thua ai... Ủa ! Sao

anh lại cười ? Bộ tôi nói không đúng sao ? Hay anh chê nó ?» «Dạ, cháu đâu có chê cô ta, nhưng cháu có lý do riêng. Cháu không có ý định lập gia đình nên không dám nghĩ đến cô Mai».

Vợ tôi khựng lại, vợ chồng hai đứa con gái tôi, tuy ngồi xa, đang dỏng tai lên nghe lén, cũng thở dài thất vọng. Mọi người nghĩ, có lẽ anh ta không bình thường về sinh lý. Chuyện đó không nên đề cập đến vì kỳ cục, đáng mắc cỡ. Tuy thế, vợ tôi cũng kể lại cho cô Mai nghe chuyện làm mai thất bại, nhưng lại kết luận «Nó khen con đẹp, hiền giỏi giang đủ thứ, nhưng có lẽ nó «lại cái» hay sao đó nên coi bộ lơ là. Để cô điều tra thêm mới biết tại sao» Cô gái giẫy nẩy lên «Cô làm vậy kỳ lắm ! Làm như con mê anh ta, bắt cô phải dụ dỗ anh ta cho con».

Thế là bao nhiêu hăng hái, thiện chí của vợ tôi xẹp xuống như bong bóng xì hơi. Tôi nói với vợ tôi «Bọn nhỏ bây giờ chịu nhau thì tự động tìm đến, bàn tính, giao hẹn với nhau như người ta mua bán hàng hóa vậy, không như thời xưa đâu. Bà làm nghề mai mối, lỗi thời rồi». Vợ tôi vẫn còn tức «Ông biết gì về thằng đó không ? Mấy năm đi uống cà phê với nó, có nghe nó nói gì về bịnh hoạn, hay dị tật gì trong thân thể nó không ?» Tôi cự ngay «Tôi có phải bác sĩ đâu mà đi hỏi chuyện

sinh lý của người ta ! Tôi chỉ biết là nó không hề để ý đến đàn bà, con gái nên tôi lưu ý bà, đừng làm chuyện tào lao mà thêm phiền». Vợ tôi vùng vằng «Để đó, tôi phải điều tra cho ra, tại sao con Mai đẹp như vậy mà không chịu ? Tôi thấy, hình như nó có nhìn con Mai, nhưng nhìn trộm, kiểu như ông nhìn gái mà sợ tôi bắt gặp». Tôi tức cười «Bà đừng đem tôi ra mà suy luận. Bà phải phân biệt cái nhìn của tôi với người khác. Tôi nhìn người đẹp vì nghệ thuật, vì vẻ đẹp nhưng không ham muốn. Thằng đó mà nhìn con Mai giống như tôi thì coi như bỏ đi rồi, đừng bao giờ nghĩ tới chuyện mai mối mà bị con Mai trách móc sau nay». Vợ tôi tự nhiên nổi xùng «Xí ! Ông mà nghệ thuật. Nghệ thuật gì ở chỗ ngực, chỗ đùi người ta ? Không có tôi, ông đi tới trời». Hễ thình lình nổi ghen, vợ tôi thường lôi những chuyện «xưa rích» ra đay nghiến. Tôi không thèm cãi lại, chỉ hỏi «Bây giờ nói chuyện tôi nhìn gái hay chuyện làm mai ?» Bả không thèm nhìn tôi «Ông muốn nói chuyện gì tôi cũng nói được. Đừng làm bộ vô tội... Tôi muốn hỏi ông. Thằng đó có thích con trai không ? Nó có cặp kè với thằng «bê đê» (lại cái) nào không ?» «Tôi thấy nó cũng bình thường chứ chẳng cập với thằng «bê đê» nào cả». «Vậy thì tuần tới lại mời nó đến nhà mình ăn cơm, để tôi biết chắc nó có nhìn trộm con Mai thật không ?» «Bà muốn thì tự làm lấy, coi như tôi không

tham dự vào chuyện mai mối của bà». Đàn bà tinh mắt hơn đàn ông, tôi để ý mới thấy.

Bữa cơm sau đó, anh ta quả có nhìn trộm con nhỏ Mai. Cái nhìn đầy nam tính nhưng lại có vẻ lén lút, như sợ ai bắt gặp. Cả đến việc anh ta chuyện trò hay bỏ thức ăn cho con nhỏ cũng lấm lét, như vụng trộm, mặc dù anh ta biết, gia đình tôi mời đến ăn cơm là để anh ta tán tỉnh con nhỏ Mai. Lẽ ra, nếu anh ta thích thì cứ mạnh dạn, công khai tỏ tình với người đẹp. Tại sao phải lén lút ? Có uẩn khúc gì đây ? Tuy nghĩ vậy nhưng vợ chồng tôi làm như không biết, cuối tuần vẫn mời cơm và sắp xếp cho hai cô cậu ngồi gần nhau. Ít lâu sau vợ tôi quyết hỏi anh ta cho ra lẽ.

Một buổi chiều thứ bảy, trong nhà chỉ có vợ chồng tôi và anh chàng dị ứng với đàn bà đó. Vợ tôi tính nóng lại xem anh ta như em cháu nên hỏi ngay «Anh thấy con nhỏ Mai ra sao ? Có ưng không ? Tôi làm mai cho». Anh ta có vẻ lúng túng «Thú thật, cháu để ý cô Mai từ lâu, nhưng cháu đã lỡ hứa là sẽ không bao giờ lấy vợ, nên cháu không dám tiến xa hơn. Ngay đến chuyện nhìn đàn bà con gái cháu cũng không dám». Vợ tôi kinh ngạc và nổi xùng «Ai cấm anh lấy vợ ? Ai cấm anh nhìn đàn bà con gái ? Người nào có quyền gì mà cấm chuyện lạ đời đó ? Đến ông tổng thống Mỹ cũng không có quyền

đó. Anh nói tôi nghe. Ai cấm ? Hay anh có bịnh gì nên bác sĩ cấm anh ? Hay anh lại cái ?» Tưởng mắc cỡ vì bị nói là «lại cái», nhưng anh ta chỉ cười «Đúng ra không phải là người nào cấm mà là lời nguyền của cháu với vong linh một cô gái. Cháu đã hứa với vong linh cô ta là, suốt đời, cháu sẽ không lấy vợ».

Tôi không muốn rây vô chuyện mai mối phiền phức nên ngồi uống trà ở bàn ăn. Khi nghe hai tiếng «vong linh», vợ tôi biết là chuyện ma nên hơi ngán, bèn bảo tôi «Ông qua đây tiếp chuyện, tôi đi nấu miếng nước». Đàn bà, trẻ con, càng sợ chuyện ma, càng muốn nghe. Biết vậy nên tôi bưng tách trà qua xa lông và nói với anh ta «Khi hứa với người đã khuất thì phải giữ lời, vì với người còn sống mình có thể giải thích được chứ với ma thì nói ai nghe ?!» Vợ tôi cự ngay «Ông phải để cho anh ta kể hết sự việc xem sao, chưa chi đã bàn ra».

Anh ta cúi xuống, dùng tay vạch mái tóc để lộ một vết sẹo dài cỡ nửa tấc. Vết sẹo như một cái rãnh nhỏ, một lớp da mỏng che xương sọ trắng xám giữa đám tóc đen và cứng như rễ tre. Vợ tôi đến nhìn, rồi ngồi xuống, hóng chuyện.

«Cháu bị chúng chém. Tưởng chết rồi, không ngờ vẫn còn sống được». Vợ tôi sốt ruột «Ai chém anh ? Vì sao chúng chém ?» Anh ta uống chén trà rồi mới thong

thả nói «Sau bảy lăm (1975), cháu học xong trung học nhưng không được vào đại học vì lý lịch. Ba cháu, là sĩ quan Cộng Hòa, đi tù cải tạo. Vợ cháu cũng có cha đi tù. Hai gia đình quen thân nhau từ trước, đều ở trong trại gia binh. Năm bảy lăm, mọi người đều bị đuổi ra khỏi trại gia binh. Gia đình cháu phải về quê ngoại ở Mỹ Tho. Hai gia đình gom góp tiền vàng cho hai đứa cháu vượt biên. Bữa đó tổ chức tiệc cưới, mời chính quyền xã, ấp, nhất là công an địa phương đến nhậu nhẹt say mèm. Chúng cháu làm như đi rước dâu, đến khuya, đám rước thay vì về nhà trai lại chạy thẳng ra cửa biển. Như vậy, chúng cháu chưa gần gũi nhau bao giờ. Thuyền lênh đênh trên biển được năm ngày thì gặp hải tặc Thái Lan. Chúng chém đàn ông, con nít rồi bắt đàn bà con gái qua thuyền chúng. Cháu nhào đến cứu vợ cháu thì bị chém vào đầu, ngã gục. Hôm sau tỉnh dậy, trong thuyền chỉ còn xác chết với mấy người bị thương nặng. Theo lời kể lại thì vợ cháu thấy cháu bị chúng chém chết, bèn vùng vẫy và nhảy xuống biển tự tử. Lúc đó, cháu tin rằng mình cũng sắp chết vì thuyền bị bọn hải tặc húc, tràn nước, sắp chìm, nên cháu khấn với vong hồn vợ cháu «Em sống khôn thác thiêng, xin chờ anh. Anh bị thương nặng, thuyền sẽ chìm, anh sẽ chết. Hai linh hồn mình sẽ được bên nhau mãi mãi. Nếu còn sống, anh thề không lấy vợ, sẽ ở vậy thờ em cho đến ngày anh chết,

sẽ được gặp em». Không ngờ, vừa lúc có một thương thuyền đi ngang qua, nhìn thấy, bèn cứu lên tàu. Không ai hiểu sao, với vết thương nặng như vậy mà cháu sống sót được ? Cháu qua Mỹ, cố gắng học, kiếm việc làm để gửi tiền về Việt Nam cứu giúp hai gia đình». Vợ tôi hỏi «Từ đó đến nay, anh có bao giờ thấy vợ anh hiện hồn về không ?» «Dạ không ! Nhưng cháu tin rằng, vong linh vợ cháu lúc nào cũng ở bên cháu. Cháu lập một cái trang nhỏ làm bàn thờ, để di ảnh vợ cháu lên, mỗi ngày đều thắp nhang. Đi làm về, cháu ghé tiệm cơm, mua thức ăn về, đặt lên trang thờ, cúng vợ cháu, sau đó, dọn xuống, mời vợ cháu cùng ăn. Đi đâu, làm gì, cháu cũng kể cho hồn vợ cháu nghe».

Vợ tôi tưởng như hồn cô gái cũng ngồi trong phòng, nên ngồi sát vào tôi, coi bộ cũng ngán nhưng vẫn hỏi «Có bao giờ anh thử làm quen, chuyện trò thân mật với một cô gái nào đó chưa ? Nếu hồn vợ anh còn ở bên anh, sẽ tìm cách để anh hiểu là cô ta không bằng lòng. Cô ta sẽ hiện hồn cho anh thấy chẳng hạn. Anh thử lần nào chưa ?» «Thực tâm, cháu không muốn làm vong linh vợ cháu buồn tội nghiệp. Cái chết của vợ cháu quá đau thương nên dù có cảm tình với cô nào cháu cũng ngại. Cứ tưởng tượng, cháu đang thân mật với cô nào đó, linh hồn vợ cháu đứng bên cạnh, mặt buồn xo vì bất lực, không có cách nào cho cháu hiểu là cô ấy buồn lắm..».

Tôi lên tiếng «Anh nên nghĩ rằng, linh hồn vợ anh buồn vì thương yêu anh mà không có cách nào phục vụ, săn sóc, an ủi anh, nhất là những khi anh đau ốm. Cô ấy biết rõ, anh cần một người thay cho cô ấy lo cho anh. Anh không thể sống độc thân mãi được. Theo tôi, chết là hết, nếu còn thì đã siêu thoát hoặc đi đầu thai kiếp khác rồi. Anh phải lấy vợ, sinh con, thương yêu gia đình nhưng vẫn tưởng nhớ, thờ phụng, giỗ quải chu đáo cô vợ trước là đủ bổn phận với người quá cố rồi».

Vợ tôi tưởng có chuyện ma hiện hình nên sợ, đến khi nghe kể thì chẳng có ma quái gì, lại nghe tôi bàn tính hợp ý, nên thúc hối «Chết là hết. Anh để ý con Mai thì nên tiến tới, đừng để nó xin được việc làm, đi xa thì «xôi hỏng bỏng không». Không có cô nào hoàn hảo như con Mai. Tôi bảo đảm với anh, sau này cưới về, có gì không bằng lòng nó thì cứ lôi tôi ra mà mắng vốn». Anh ta có vẻ xiêu lòng.

Chúng tôi bàn tính, đưa ra một chương trình giúp anh ta tiến đến với cô sinh viên Mai. Trước hết, anh ta về khấn với linh hồn cô vợ, nếu không bằng lòng thì cho biết, hoặc trong giấc mơ hoặc một hiện tượng nào đó, ngược lại thì sẽ không có chuyện gì xảy ra, rồi thì hai người, anh ta với cô Mai sẽ gặp nhau, tìm hiểu, nếu hợp ý thì tiến hành lễ cưới. Trước khi ra về, anh ta dặn

chúng tôi là đừng cho cô Mai biết gì về chuyện riêng (ma) đó của anh ta.

Tối đó, chờ cô Mai về, vợ tôi lò dò vô phòng cô ta, tỉ tê, to nhỏ cả buổi rồi lên bảo tôi «Xong rồi ! Để hai anh chị làm thân với nhau, mình khỏi phải làm phiền chúng nó nữa». Tuy nói vậy chứ vợ tôi vẫn cứ tò mò hỏi chừng cô sinh viên, tình hình ra sao ? Thì ra họ đã hẹn nhau đi ăn tiệm, đi shopping, xem phim... Cô gái đã có việc làm, anh chàng kia thì đã mua nhà từ lâu nên chuyện sống chung của hai người không thấy trở ngại nào.

Khoảng ba tháng sau, cả hai báo cho chúng tôi biết, họ sẽ làm đám cưới và nhờ chúng tôi việc thực hiện các nghi lễ truyền thống như lễ hỏi, lễ cưới. Về tiệc cưới thì có nhiều bạn học giúp tổ chức, sắp xếp. Mọi việc, chúng lo hết... Vì cha mẹ của cô dâu, chú rể đều còn ở bên Việt Nam nên phải nhờ tôi thay mặt cho nhà gái, một gia đình khác đại diện nhà trai.

Tối đó, tiệc cưới chấm dứt lúc mười hai giờ khuya, chúng tôi không quen thức khuya nên về đến nhà là lăn ra ngủ vùi. Khoảng hai giờ sáng, chuông điện thoại reo, vợ tôi bắt lên nghe «Cô đây ! Sao ? Muốn về đây hả ? Bây giờ con đang ở đâu ? Để cô nói chú mở cửa đón con. Năm phút nữa hả ? Được. Bye con !» Vợ tôi bảo «Ra mở cửa đón con Mai. Không hiểu có chuyện gì mà

nó bỏ chồng về đây ?» Tôi lầu bầu «Làm mai thì phải ráng mà lãnh !»

Tôi vừa mở cửa thì xe cô Mai cũng vừa ngừng trước sân. Cô ta chạy ào vô nhà, không kịp tắt máy xe. Tôi ra tắt máy xe, vào nghe xem chuyện gì đã xảy ra ? Thấy cô ta ôm vợ tôi cứng ngắc, không nói tiếng nào, người run cầm cập. Vợ tôi cũng đâm hoảng, hỏi dồn dập «Có chuyện gì vậy ?» Hỏi hoài mà chỉ nghe cô ta vừa thở vừa lí nhí trong miệng, chẳng hiểu gì cả !

Một lúc sau cô mới nói rõ «Ảnh nuôi ma trong nhà !» Vợ tôi nghe thế co rúm người lại «Ma nào ? Ông ra đóng cửa lại mau. Coi chừng nó theo vô nhà. Con thấy con ma như thế nào ?» «Con không biết ! Con ma đàn bà. Ghê quá ! Nó nắm chân con lôi ra khỏi giường».

Hai người đàn bà tự mình làm cho mình khiếp sợ thêm, cứ vơ tay tìm cái mền. Tôi thấy buồn cười nhưng cũng giúp đắp kín mít hai người trong mền, chỉ để lộ hai cái đầu để tiện nghe họ đối đáp. Vợ tôi thì thào «Ông ra thắp nhang trên bàn thờ, khấn vái cho con ma đi ra». Tôi dọa «Thắp nhang, chúng ngửi mùi thơm, kéo vào thêm đông vui. Muốn thắp thì thắp !» Vợ tôi nạt «Người ta đã sợ muốn chết còn nhát nữa ! Ông đi nấu miếng nước, pha trà cho nó uống tỉnh trí».

Tôi đi pha trà, thêm cho mỗi người một viên thuốc chống dị ứng (làm cho buồn ngủ). Một lúc sau, cả hai đã chìm vào giấc ngủ. Tôi ra xa lông nằm, gọi điện thoại đến chàng rể «Có chuyện gì mà cô dâu bỏ về đây vậy ?» «Cháu không rõ. Vừa tắt đèn thì cô ấy bắt mở đèn vì cô bảo thấy có người trong phòng. Mở đèn một lát, cô vừa thiu thiu ngủ thì bỗng vùng dậy bảo «Anh nuôi ma trong nhà !» rồi chộp lấy chìa khóa xe, tung cửa chạy ra ngoài, lái xe đi. Nhưng cháu có thấy ma quái gì đâu ?» «Anh có dẹp cái trang thờ vợ trước của anh chưa ?» «Cháu đem di ảnh vợ cháu cùng với lư hương, chân đèn vào closet (ngăn treo áo quần). Trang thờ trống trơn». «Tôi nghĩ, anh nên thiết lập lại trang thờ. để di ảnh người đã khuất cùng với đồ thờ lên cùng với lễ vật, sau đó anh thử khấn xin vong hồn người quá cố thông cảm cho anh mà bớt giận hờn, đừng phá cô Mai nữa». «Cháu định bán ngôi nhà này, nhưng chưa biết thờ di ảnh vợ cháu ở đâu ? Vì nếu thờ nơi tụi cháu ở thì cô ta sẽ quấy phá Mai, không yên đâu !» «Chỉ còn cách là đến chùa xin mấy lễ cầu siêu rồi thờ luôn cô ta trong chùa để vong hồn được nghe kinh kệ, sớm siêu thoát. Tạm thời, đừng liên lạc với cô Mai, coi như chấm dứt để vong hồn cô ta khỏi ghen tuông mà có thể làm hại cô Mai».

Sáng hôm sau, tôi trấn an cô Mai «Có lẽ cô nghe người ta kể chuyện ma nên bị ám ảnh chứ thời này làm gì có ma». Cô Mai vẫn chưa hết sợ «Tối hôm qua, cháu thấy rõ ràng một người đàn bà từ trong «closet» đi ra, đến cạnh giường chỗ chồng cháu nằm. Cháu tưởng ăn trộm, bắt chồng cháu mở đèn, thì chẳng thấy gì cả. Cháu nghi là nhà có ma nên sợ quá, trùm mền kín mít, ôm chồng cháu ngủ. Mới thiu thiu thì cháu thấy lạnh ở cổ chân. Cháu nghĩ mình để chân ngoài mền, nên co chân lại, không ngờ, chân cháu như có ai giữ lại bằng hai bàn tay lạnh ngắt, không co lại được. Cháu nhìn xuống thì thấy lờ mờ người đàn bà lúc nãy đang cúi xuống như cố lôi cháu ra khỏi giường. Cháu co chân kia, đạp cho bà ta một đạp rồi vùng dậy, lái xe về đây». Lúc đó là ban ngày mà vợ tôi cũng rút chân lên ghế. Đã sợ mà còn hỏi thêm «Con thấy con ma ra sao ?» «Nó chỉ lờ mờ, nhưng cháu biết đó là một người đàn bà, tóc rủ trước trán, che không thấy mặt, hai cánh tay với mấy ngón tay chỉ còn xương, giống như hình chụp quang tuyến (X ray). Trước giờ cháu chưa hề thấy ma, cháu cũng không sợ ma, nhưng bây giờ cháu biết chắc là nhà đó có ma». Tôi đề nghị, cô Mai đừng liên lạc với chồng cho đến khi nào chuyện ma đó giải quyết xong. Mấy hôm sau tôi gọi cho chàng rể thì được anh ta kể lại như sau «Cháu theo lời chú, thiết lập lại trang thờ cùng với lễ

vật, rồi cháu lên nhang, đèn và khấn rằng, tuy cháu vẫn thương yêu cô ta (người vợ quá cố), nhưng âm dương cách trở, chỉ có thể gặp nhau sau khi cháu giả từ cuộc sống trên thế gian này để về với cô ta. Hiện tại, cháu không thể sống một mình mãi vì sau này, khi lớn tuổi, bịnh hoạn, già yếu không ai săn sóc, mong cô ta thông cảm để cháu có một người bạn gái bên cạnh. Cháu nghĩ rằng, vợ cháu, thân xác đã tan rã nơi đáy biển, trong cõi u minh lạnh lẽo, chỉ còn cháu là nơi để linh hồn vợ cháu nương tựa tìm hơi ấm của tình vợ chồng. Nay có một người thứ ba chen vào, vợ cháu sẽ đau đớn, buồn rầu lắm. Cháu ôm di ảnh vợ cháu mà khóc, và khấn rằng. Nếu không muốn cháu lấy vợ thì báo mộng cho cháu biết. Nếu không báo mộng thì coi như bằng lòng..». Tôi bảo «Dù cô ta có cho anh lấy vợ nhưng không có nghĩa là cô ta không ghen, không thù hận người chiếm đoạt tình cảm của chồng mình». «Cháu nghĩ, khi một người đã chết rồi, linh hồn không thể ghen tuông được nữa». «Tôi nghe người ta nói. Những người chết oan, chết thình lình, tức là bất đắc kỳ tử, thần thức không chịu rằng mình đã chết, không chịu đi đầu thai, lúc nào cũng tìm về với người thân. Cô vợ quá cố của anh, càng yêu anh khi còn sinh tiền thì lúc chết, linh hồn càng quấn quýt bên anh, càng đau khổ, càng ghen tuông, thù hận. Nó không để yên cho con nhỏ Mai sống với anh đâu.

Nó chỉ cần nhát ma vài lần là con nhỏ Mai bỏ chạy ngay». «Chú nói có lẽ đúng. Khi cháu khấn đến đấy thì bỗng nhiên mấy cây nhang cháy bùng lên. Cháu thắp đợt nhang khác, nó cũng cháy bùng đến tận gốc. Cháu nghĩ nhang không được tốt, nên không thắp nhang nữa. Rồi thì đến lượt cây đèn cầy. Cháu vừa quay lưng là một cây đèn cầy bị tắt. Cháu thay cây khác, cũng vừa quay đi thì đèn tắt. Lần sau, cháu thắp đèn lên, vờ quay đi nhưng nhìn vào chiếc gương soi treo trên vách, thì thấy ngọn đèn như bị hai ngón tay vô hình bóp cái tim đèn, khiến nó dẹp lại, tắt ngấm chứ không như bị gió thổi, ngọn lửa phải nằm rạp xuống trước khi tắt. Hôm sau, cháu đến chùa, kể hết mọi sự cho vị sư trụ trì, thầy dạy rằng «Nhang cháy bùng, cháy cả chân nhang, thì gọi là «hóa hình nhang», là có sự giao cảm giữa hai giới âm dương. Một ngọn đèn bị tắt thì cứ nam tả, nữ hữu, theo đó mà biết người nam hay nữ sẽ bị hồn ma theo ám hại. Cái vong này là trinh nữ, là oan hồn uổng tử, đã thành quỷ, nên lộng hành, phải nhờ oai linh Phật Tổ, khuyến dụ nó chịu về chùa, rồi phải cúng giải oan cho nó trong bốn mươi chín ngày sau đó nó mới chịu quy phục Tam Bảo, nghe kinh kệ mà chuyển nghiệp lành, vãng sanh tịnh độ. Hồn ma thường rất sợ ánh sáng và tiếng động mạnh như tiếng pháo nổ, súng nổ. Vậy nên, khi đem di ảnh của cái vong này từ nhà về chùa phải đốt một trái

pháo, giống như ở Việt Nam, khi di quan (khiêng quan tài ra khỏi nhà), người mình thường đốt pháo hoặc đập mạnh một cái nồi, niêu gì đó cho hồn bạch (hồn người chết) ra khỏi nhà cùng với quan tài. Hôm lễ đưa vong, thầy và các Phật tử hộ niệm sẽ đến giúp. Nhớ đem theo di ảnh của nó. Di ảnh thay cho thần chủ (bài vị) là nơi vong linh nó ẩn náu». Tôi khuyên anh ta không nên liên lạc với cô Mai trong một thời gian, khi nào xong lễ giải oan, yên ổn, hãy tính sau.

Chúng tôi ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ, gần thủ đô Hoa Thịnh Đốn (Washington DC). Mỗi năm, đến lễ quốc khánh Hoa Kỳ (July 4), buổi tối có đốt pháo bông, gia đình chúng tôi, gồm con, cháu, sau này có cô Mai, sinh viên ở trọ, kéo nhau lên thủ đô, gần cây bút chì để xem đốt pháo.

Quốc khánh năm nay, vợ tôi gõ cửa, rủ cô Mai cùng đi, thì cô không có trong phòng. Gọi điện thoại cầm tay, điện thoại đã đóng, gọi cho chồng cô, điện thoại cũng đóng. Khi mở phòng cô Mai, mới biết, tất cả những gì của cô đã dọn sạch, chỉ thấy một mảnh giấy nhỏ có giòng chữ «Vợ chồng cháu sẽ gửi thư cho cô sau». Cả hai đã bí mật, lặng lẽ dọn đi nơi khác, có lẽ sợ hồn ma cô gái kia đi theo.

Hai tháng sau, chúng tôi nhận được một lá thư, không ghi tên, không địa chỉ người gửi, dấu nhật ấn bưu điện cho thấy thư được gửi từ một thành phố rất xa. Chỉ vỏn vẹn mấy giòng :

«Tụi cháu không dùng tên cũ trong giao tiếp với bạn bè, không gọi nhau tên thật. Hôm quốc khánh, hai đứa cháu đi hai chiếc xe riêng, lấy bột màu bôi khắp mặt mũi, chân tay, đến chỗ cây bút chì trên Washington DC, ngồi hai nơi cách xa nhau, chờ đốt pháo bông. Khi ánh chớp và tiếng pháo nổ rộ lên (thầy trụ trì nói». Nó» có theo chồng cháu đến đó mà nghe pháo nổ, ánh sáng xanh đỏ khắp nơi, ắt phải hoảng kinh bỏ chạy), nhân dịp đó chồng cháu lái xe chạy trước, cháu chạy sau. Tụi cháu đi suốt đêm. Xa lắm... Vì đã xin việc từ trước nên cuộc sống tụi cháu không có gì trở ngại. Từ hôm đó đến nay cháu không còn bị quấy rầy nữa. Cầu mong Phật tổ từ bi, cứu độ cho «chị ấy» hiểu thấu lẽ vô thường, không còn đau khổ, lưu luyến cõi trần mà siêu thoát vào cõi hư vô. Vợ chồng cháu rất cám ơn cô chú. Chúc cô chú sức khỏe».

Đọc xong thư, tôi đưa cho vợ tôi đọc. Bả đọc mấy giòng đầu đã co chân lên ghế, đến cuối thư thì mặt mày xanh lét, vội vất lá thư đi. Tôi dọa «Con ma đó không theo được với thằng kia nên «tạm trú» ở đây. Nó đang

đọc chung thư với bà đó. Để tôi đến chùa, mời thầy trụ trì đến «tiếp dẫn» nó về chùa».

Tôi đi lấy chìa khóa xe để đi chùa. Mọi khi đi đâu, tôi phải chờ nửa tiếng để vợ tôi trang điểm. Nay thì chả phải trang điểm, ăn diện, vừa nghe tôi nói, bả đã phóc ra xe trước tôi, ngồi chờ mà mắt láo liêng, dòm chừng sau xe, tìm xem «nó» có «quá giang» ở ghế sau không ? Tôi cười thầm, hỏi với giọng khiêu khích «Từ nay có còn đòi ngủ riêng hay vẫn tiếp tục ngủ chung với tôi ?».

Nói xong tôi mới biết mình hớ ! Nguyên nhân như thế này. Mỗi khi gây lộn với tôi, vợ tôi đòi ngủ riêng, tôi mừng trong bụng, chỉ cầu cho bả «nói là làm», nhưng tôi phải giả bộ đau khổ, lo lắng. Bả khoái lắm, thỉnh thoảng lại đem vụ «ngủ riêng» ra để đàn áp tôi. Bây giờ tôi trót dọa, trong nhà có con ma đó thì, tối vô giường, thay vì xô tôi ra như mọi khi, bả sẽ ôm tôi cứng ngắc, như thời mới cưới nhau. Con là nợ, vợ là oan gia. Tôi già rồi, gần chết rồi mà vẫn bị cái oan gia đó «ôm cứng ngắc !».

Khổ sở thế đó, nên, xin quý độc giả thân mến, nếu thương tôi thì xin cho tôi một thời kinh «Cầu Siêu» cho tôi sớm được phiêu diêu miền cực lạc. A Di Đà Phật !

Phạm Thành Châu

Tác phẩm đã phát hành :

- Bức Họa Khỏa Thân (248 trang)

- Nhớ Huế (248 trang)

- Lý lẽ của trái tim (275 trang)

Ba tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu có thể coi là món quà Xuân, quà sinh nhật thanh cao gửi đến bạn bè. Giá mỗi tập 12 USD. (trong nước Mỹ). Mua ba (3) tập trở lên, giá mỗi tập 10 USD kể cả cước phí. Gửi sách trước, trả tiền sau. Liên lạc :

Phạm Thành Châu

7004 Beverly Lane

Springfield VA 22150

Phone : (703) 569-0124

(571) 480-3276 (c)

(xin để lại lời nhắn)

Ký Sự Đổi Đời

Phương Điền Nguyên

Tác giả là một nhà báo Việt ngữ tại Atlanta. Ông viết tin, bình luận... với bút danh Phương Điền Nguyên. Một trong những mục ông phụ trách là «Thư Atlanta về Sài Gòn» với bút hiệu Bình Thiên. Lần thứ nhất ông dự VVNM với bài «Cô Thắm Qua Cầu... Golden Gate», được giải Đặc Biệt 2009. Sau đây là bài Viết Về Nước Mỹ lần thứ nhì, khi tác giả nay đã 78 tuổi.

Tôi đến thăm người bạn thời trung học, từ hơn nửa thế kỷ xa xưa. Giờ bạn là công nhân lão niên hồi hưu với nhà cao cửa rộng trong một sub-section. Có được cơ ngơi này là do vợ chồng tần tảo bôn ba lúc qua Mỹ gần bốn thập niên về trước.

Họ miệt mài kiếm tiền nuôi một dòng 3 con teenager chân chưa vững lúc vượt ngàn trùng sóng nước. Vậy mà 20 năm sau, pay off nhà trước thời hạn mortgage hơn 300 ngàn đô». Tiền căn nhà» này sẽ bán, chia đều cho ba đứa khi Ông-Bà trước sau sẽ về thẳng đại ngàn.

Đằng nào thì cũng «phải đi» với hai bàn tay trắng như lúc chào đời trên cõi ta bà và để phải lòng nhau thành đôi uyên ương có những lúc good & bad times. Đến khi trực nhớ những lúc chí thú ganh đua, ông được ơn trên

đưa tay nâng thân cả vợ chồng ông kịp lúc. Nên giờ ông muốn «trả ơn đời» mà gia cảnh vẫn thấy hình như còn thiếu lời tri ân lúc được ơn thiên thượng giúp vực anh chị có thêm niềm tin, cứng đôi tay vững đôi chân trên các highways để sinh hoạt hay làm ăn với tha nhân. Vì vậy mối giao tình cộng hưởng đó còn ấm hơn tuyết lạnh để mau thành công. Đó là chuyện đã hơn 30 năm qua... ! Tuy vậy, vẫn còn đâu đó nhiều điều nữa «Diễm xưa..».

Trong tổng kết tình hình bôn ba cho rõ nét, đính kèm «sự lưu đày hải ngoại» thiếu vắng khung cảnh quen nhìn. Đứa con nào cũng thương ba mẹ gian nan, xông pha lo cho gia đình tận tình nên chúng cần mẫn học hành với ý chí vượt lên để kết quả không phụ lòng ai. Có đứa còn được Tổng thống Mỹ gởi giấy khen. Và sau này lớn lên ra riêng, nhà của chúng có đứa mua gần ba mẹ để sớm hôm thăm nom hay nhờ vả coi cháu. Có đứa ra riêng mua trong những subdivisions khác tiện đường đến sở/gần nhà ông bà. Cuối tuần, lũ con mang cả gia đình, cháu nội/ngoại 11 đứa đến nhà ba mẹ ăn cơm, nói chuyện tếu làm quà mọi người vui. Cái gốc gia đình này tựa như «giàn mướp, bí/bầu» vẫn tưởng còn mọc trên quê hương, trổ các nụ hoa loe vàng tỏa hương thu hút «lũ ong bướm con lăng xăng trở về, hút thêm mật ngọt của thế hệ thứ nhất bằng những câu chuyện cười thoải mái».

Mà tất cả sự hợp quần được cũng nhờ bà khéo léo quán xuyến... nhìn suốt các nhu cầu của một cộng đồng gia tộc gần 20 người phải có như miếng ăn nấu theo truyền thống gia đình, hay nhiều lúc bà khuyên răn con cháu câu nhẹ nhàng kiểu «giơ cao đánh khẻ», hoặc cưng chìu cháu nội/ngoại như nhau. Lúc vắng ai thì «chị Hoà hỏi em Thu còn đâu Thi ?». Rồi cũng có những lúc bà càm ràm : «Tôi mà mất rồi thì không có đứa nào thèm về thăm ông đâu. Ôi, ta già kềnh rồi đừng có khó quá... !» Đôi điều ghi nhận sơ qua gia đình này cũng tạm đủ.

Giờ ta... cũng nên nhìn lại những hiểm nguy tìm trong cái chết, thà sống tự do của gia đình ông được phước toàn hảo khi trước...

Những thập niên 80+, của thế kỷ 20. Vũng Tàu vẫn êm sóng cho dù lòng người ngoài mặt tỏ vẻ không có gì âm thầm toan tính... để ra khỏi nước. Vòng núi lớn Thích Ca Phật Đài quanh các gộp đá, người người núp chờ vượt biên mà bao lo lắng ngoài mặt vẫn lạnh lùng tựa như mặt biển cũng lặng sóng trời êm.

Chiếc «ghe cào» 3 blocks máy được đại tu, sửa thêm phần thân - từ 7 thước dài 9. 50 mét, lòng ngang 2. 50 mét - để gia nhập đoàn ghe đánh bắt của Sở Thủy Hải Sản hợp tác xã (HTX) Vũng Tàu. Vì ghe nhỏ được ra khơi, và đi về trong ngày. Lúc gần đến Bến Đình - thì

chủ ghe mua cá từ các ghe đánh bắt thật sự theo «giá chợ đen» để đem về HTX bán lại giá chính thức cho hợp pháp.

Ròng rã mấy tháng như ghe «chăm chỉ làm ăn» mà thực tế canh me để vọt. Trên mình chủ tàu mặc «áo giáp vải» nhiều túi để dễ cất tiền, thuốc lá và vàng khi cần hối lộ. Cũng phải nghiên cứu khí tượng thì mua tin tức của đài «Hoa Sen» do Liên Xô thiết lập cho csVN. Và nhớ... tránh những «cồn vắt» là (bãi cát vàng di động) trôi theo vận nước... ròng/lớn dễ kẹt chân vịt thành hại người.

«Thuyền viên gì mà da trắng bóc... Tụi bây đi phơi nắng cho có Vitamin D để đen da dùm tao... !» Chủ ghe cười cười bảo các «công tử thuyền viên».

Trong gian nan/thử thách để có kinh nghiệm rồi lại phải đổi thành «ghe câu» đi dài ngày ngoài biển. Như vậy mới có tiêu chuẩn dầu cũng như nước ngọt nhiều hơn !»Bãi đáp... di dân» là chân cầu Giáp Độ để «ém quân ta còn nhí». Bên công an «bán bãi» muốn cho an toàn thì họ cho Làng Văn Hóa chiếu phim đêm đó - rồi cho thành phần công an không phải đệ tử ruột ra đó gác an ninh. Còn «công an nhà» ra bãi «tiễn người lúc ghe vượt».

May thay ! Ghe lênh đênh trên biển bao la 4 ngày 3 đêm đến «dãy nước trong» phân chia vùng biển Mã Lai. Chủ tàu thấy những chiếc ghe đến trước chìm (rất an toàn) nằm dưới đáy biển. Làm chủ tàu thì phải đeo phao bơi vô đất liền để liên lạc chính quyền. Lên lộn bãi ! Một bên của dân chài (canh me người tỵ nạn để kiếm chút cháo bào ngư). Một bên khách du lịch đang tắm biển ngập tràn tiếng cười vui. Và dân hạ bạc quanh đó thấy mất mối «ăn» nên rượt người tỵ nạn chạy té khói để làm tiền. Thấy vậy, du khách ngoại quốc liền binh vực và gọi phôn cầu cứu Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ (UNHCR) trên đảo.

Sau đó, chính quyền Mã cho tàu Blue Bird rước đám người này ra Pulau Bidong. Họ cho gia đình chủ ghe ở trong khu «Sick Bay» mà nhóm tỵ nạn trước gọi nơi này là «Nửa Hồn Thương Đau». (Vì Mã Lai phần lớn đạo Hồi cấm ăn thịt heo, nhảy đầm... Tuy nhiên, muốn ăn lén thịt heo quay thì phải biết cách liên lạc với các anh Ba Tàu)...

Khoảng thời gian 4 tháng sau, họ đưa nhóm «boat people» đến Senga-Bisi để chuẩn bị ra khu Transit đi Bataan của Phi để học văn hóa Mỹ (Orientation) hơn 3 tháng. Và để rồi... nước Mỹ chỉ cách có mấy bước chân nhẹ hều lên phi cơ bay đến Hoa Kỳ ?!

Và ngày 13 tháng 8, 1983 gia đình ông đặt chân «an toàn xa lộ» trên xứ Tây Hoa. Mà trước khi vượt biên, ông nhìn các dự tính phòng hờ... Ông đã gởi tiền bán tiệm vải của cha ông đã đi trước - cho các người thân còn bám trụ lại ở VN. Nếu không may bị bắt thì ông về có tiền đi tiếp. Còn nếu may mắn trót lọt thì xem như món tiền này gởi lại cho các người thân làm vốn. Nay gia đình ông đã toại nguyện. Và giấc mộng tự do theo phong cách sống nhẹ nhàng trên đất mới «của một thời đen tối tưởng chừng như không tưởng» lại thực hiện được trong lúc này... như Lưu Nguyễn lạc thiên thai ! Và...

Trở lại những ngày đầu đến Hoa Kỳ. Gia đình ông được sponsor chở đi nhà thờ mỗi Chúa Nhật. Là người giúp gia đình ông ổn định khi đi mướn dùm nhà; lúc bán lại cho chiếc xe tốt, rẻ để làm chân đi làm như lựa thư hay đi lấy hàng về để các con làm hoa giấy...

Bà vợ thì được con dân Chúa trong hội Thánh giới thiệu hãng «Teimmer» để sửa/may quần áo. Cặp vợ chồng này ra đi từ 7 giờ sáng đến 9 giờ tối mới về. Thu nhập của ông bà được $14. 00/ngày - mà có lúc lái xe về, nhìn đèn mờ mắt, chạy sai luật bị cảnh sát phạt $40. Ôi, 1 đồng dollar lúc đó vừa mới có trong tay nên «lớn» như cái bánh xe. Tiếc ơi là tiếc... !

Tuy lận đận, cơ cực nhưng ông bà vẫn dạy các con câu châm ngôn «ăn trái nhớ kẻ trồng cây» để gởi tiền về người thân và bà ngoại đang ngóng chờ tin từng phút lo lắng. Con nào cũng có tên trong danh sách tặng quà cho gia đình. Đứa còn nhỏ quá chưa làm ra tiền thì ba mẹ cho để tập chúng biết tri ân người... dựng đời/và sự nghiệp ở phương xa. Còn bản thân ông thì có cộng đồng hỗ trợ xin việc làm trong hãng Carton Production làm thùng giấy. Chủ/manager, David Copperfield vốn là một đại úy cựu chiến binh Mỹ phục vụ tại VN hai nhiệm kỳ. David có lần đụng trận với Việt cộng, đơn vị ông được binh chủng Nhảy Dù của VNCH cứu nên ông thích người Việt lắm.

Như gặp lại «cố nhân», David trả lương cho ông $7. 00/giờ [là lương gấp đôi thời 1983] để học lái xe forklift xúc thùng thành phẩm chất lên cao rồi sáng bốc dỡ xuống giao người của hãng mua đến lấy. Sau một năm được lên $8. 50/giờ. Nên, có biết bao đồng nghiệp Mỹ ganh tị kiếm chuyện... để mượn tiền uống rượu. No problem ! Ông quan niệm «có sao cũng chẳng làm chi. Dù có việc gì cũng chẳng làm sao» nên ông vẫn cho họ mượn tiền lúc họ cần. Ông thấy họ cũng dễ thương, vì xài không suy nghĩ nên mới «cạn tàu». Ông thì vẫn tự tin sự tiêu dùng gói ghém từ nhỏ của mình nên tiền nuôi 3 đứa kể như «gạo đong» từng pound mà vẫn đủ.

Nói cho công bình hơn, nếu không nhờ bà xã chu toàn với nghề sửa quần áo trong một tiệm đông khách của chủ Mỹ đã nói ở trên thì cũng lắm «te-tua». Nhưng, coi vậy chớ sự bực bội của chị sau 10 năm làm công cứ bị đứa con của ông chủ đi ra/đi vào nhìn đồng hồ... như kiểm soát ! Chị phiền lắm, cứ than thở với người bạn. Nên lúc ông chủ lớn đi chơi về, chị xin nghỉ làm vì lúc này được con dân Chúa giúp mở tiệm Alteration riêng.

Tuy tự tin để tự lập đã thấm sâu vào bản ngã của mọi thành viên trong gia đình. Mà lúc chị báo tin sẽ ra mở tiệm riêng, một chỗ khiêm tốn chưa biết huê lợi ra sao, nhưng tiền rent mỗi tháng chi ra đều đều cố định vừa đủ như tiền lương làm công». Thôi, lấy công làm lời». Chị tự nhủ. Cả nhà lo toan... Vậy mà mới đó đã...

38 năm trôi qua như một giấc mơ tràn đầy ân phước trong đời sống phong trần xen lẫn good & bad times !

Ông được «ơn trên kêu gọi». Ông vừa đi làm vừa đi học Thần Học 4 năm để trở thành mục sư quản nhiệm hội thánh giúp cộng đồng Việt ở Doraville. Hệ thống này có nhiều Missions cho các cộng đồng Baptist khác như Lào, Miên, Mễ, Haiti... Giữa lúc này, với chức vụ mục sư thì phải tự cống hiến những việc nào để người Việt chú ý vào Hội Thánh như mở lớp Anh ngữ, dạy lái xe. Không có tài trợ mà ông vẫn phải tiên phong vì cửa

Thánh. Và trong lúc số lượng Hội Thánh dư mà người vào đạo thì «kiếm khó». Trong số 10 người đến nhờ các dịch vụ, ở lại Hội Thánh chỉ 1-2 là may.

Phục vụ ở đây hơn thập niên thì sức khỏe mục sư sa sút vì stroke nên phải bỏ dở việc học và tìm người thay thế. Và phần việc của vợ mục sư là hỗ trợ chồng trong các Mục Vụ hằng tuần như chuẩn bị cơm nước trước lễ để tan buổi giảng, giáo dân ăn thông công. Thời gian này các con đã ra đại học. Đứa bác sĩ. Đứa chủ tiệm Nail. Đứa phụ tá nha sĩ.

Cho nên nhìn lại thời kỳ gian lao trốn chạy để «tạo lập đại gia đình này..». đứa chủ tiệm Nail nói chuyện với người làm móng : «... Sau này các du sinh đến Hoa Kỳ bằng máy bay dễ quá, nên người ta coi thường sự ra đi. Họ không cần biết... đi du lịch... thì bằng máy bay. Có tiền thì đủ mọi cách đi. Cách nào cũng được ! Miễn thoải mái thì thôi ! Tuy nhiên, nó rất khác với việc trốn chạy để vượt biên. Nên họ không biết cuộc trốn chạy CS bằng chiếc ghe 2-3 blocks mong manh như chiếc lá trôi giạt để đối phó với sóng đại dương hầu như vô vọng, chỉ biết cầu khẩn thôi. Hoặc chạy cuống cuồng lúc bị bọn cướp biển Thái săn đuổi... Nên các bạn chưa biết tận cùng của sự sợ hãi như thế nào !

Từ 1954, không ai có một ý niệm đi Tây, đi Mỹ ra sao. Sau lần VNCH thua đậm 1975, dân miền Nam đành «chơi cút bắt với Việt cộng lúc trốn chạy khỏi nước bằng chiếc ghe mong manh mới được quốc tế gọi là «boat people». «Thuyền Nhân, ôi lại Thuyền Nhân !» Trong từ ngữ đó có cả nghĩa «liều mình theo thân phận..». Rồi người đi tìm tự do sống rải rác trên khắp thế giới. Nhiều nhất là Hoa Kỳ hơn 2 triệu người.

Vào năm 2000, Tổng thống Bill Clinton cho VN bình thường hóa và người Việt gởi dollars về cho thân nhân. Có năm lên hơn 13 tỷ. Đồng tiền «Hồ» trở thành giấy in lộn... có nhiều số sau đuôi. Do đó, nhân dân Việt tích lũy đồng đô cho con / em làm du sinh đi kiếm chút kiến thức là món «quà tự do» của chế độ Cộng Hòa đã dùng hình thức này cai trị dân. Và quan chức Việt cộng hối mại quyền thế cũng dùng tiền cứng này. Và nhiều lúc họ đỏng đảnh / kiêu hãnh / kênh kiệu đi Mỹ du lịch, bước chân chim sáo lên cầu thang máy bay nhẹ tênh như vừa mới rớt dép râu. Đâu ai nghĩ «boat people tiền sử «phải đánh đổi mạng sống như thế nào mới có chữ «thuyền nhân», ổn định rồi mới có tiền để gởi dollars về như hôm nay ! Như thế, câu chuyện cũng tạm đủ cho 41 năm di tản qua Mỹ.

Một tô Phở Tri ân Tâm Hồn Mỹ-Việt.

Nụ Cười Cho «VROC»

Phùng Annie Kim

Tác giả là một nhà giáo tại Việt Nam. Sang Mỹ, bà có 10 năm làm việc trong ngành du lịch, hiện là cư dân Little Saigon. Với sức viết mạnh mẽ, Phùng Annie đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2016. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Tôi còn nhớ mãi không khí buổi sáng ngày mồng một Tết Xuân Giáp Ngọ, các hàng quán, tiệm ăn và con đường Bolsa dập dìu những người Việt Nam từ bốn phương tụ tập về đây để xem xe hoa. Mặt trời lên. Nắng đẹp rực rỡ. Cái ấm áp của thời tiết mùa đông chỉ có ở Cali. Tôi và ông chồng theo dòng người cố tìm một chỗ đứng bên lề đường. Năm nào cũng vậy, không chỉ có đồng hương là người Việt, những người Mỹ, người Mễ, người Hoa và Đại Hàn sống trong vòng thành phố lân cận như Westminster, Garden Grove và Fountain Valley cũng biết đây là ngày «Vietnamese Festival» nên họ đi xem «Tết Việt Nam» từ sáng sớm để tìm chỗ tốt. Kẻ đứng, người ngồi, kẻ đi qua người đi lại dọc suốt con đường chính. Trên tay những người đi xem là những lá cờ vàng ba sọc đỏ, những ly cà phê, những ổ bánh mì, những chiếc ghế nhỏ, giỏ xách, khăn quàng, áo ấm, nón,

dù, ai cũng vui cười hớn hở chào đón đoàn xe hoa diễn hành.

Từ đàng xa, tiếng loa phát thanh của hai người MC giới thiệu liên tục những chiếc xe hoa trên đường phố Bolsa đang chầm chậm tiến về phía đường Bushard. Không khí thật là tưng bừng náo nhiệt với cờ, hoa, tiếng pháo, tiếng chào, tiếng nhạc, tiếng hát, tiếng la hét, tiếng trống múa lân của những đoàn thể binh chủng quân đội Việt Nam Cộng Hòa, võ thuật, trường học, các hội đoàn tôn giáo, thanh niên, sinh viên, cao niên, các công ty thương mại, cơ sở sản xuất... Họ đi bộ trình diễn trên đường phố Bolsa hoặc ngồi trên xe hoa. Họ gửi đến đồng hương những nụ cười, vẫy tay và những tiếng hô to «Happy New Year».

Hình ảnh đẹp nhất có lẽ là những cô gái Việt nam xinh xắn trong những chiếc áo dài truyền thống rực rỡ đủ màu sắc, nở những nụ cười tươi, vẫy tay chào đón người xem. Những chiếc xe hoa đều có những hình ảnh hay trang trí tiêu biểu. Ngồi trên xe hoa có đủ các thành phần như các ông bà cụ già, trẻ em, thanh niên, thiếu nữ..... Người đứng xem cũng vẫy tay hân hoan chào đón «Happy New Year» khi đoàn xe đi ngang qua. Họ đang cùng nhau chia sẻ niềm vui lớn trong ngày Tết cổ truyền của cộng đồng người Việt tại hải ngoại, một nơi

đã trở thành địa danh lịch sử «Little Saigon».

Trong dòng xe hoa đó, tôi thấy một chiếc xe hoa trang trí giản dị với các dòng chữ «VROC»». «Happy New Year» và biểu tượng «logo» là hình chiếc cầu vồng đủ màu. So với những chiếc xe hoa lộng lẫy và bề thế đi trước, chiếc này không ồn ào, không có hình ảnh hay nét gì đặc sắc làm mọi người chú ý ngoại trừ có khoảng mười em thanh niên, thiếu nữ trẻ.

Đoàn xe bất ngờ chạy chậm. Chiếc xe hoa «VOCR» dừng lại vài phút trước mặt tôi nên tôi có dịp nhìn gần các em. Với ánh mắt đầy thiện cảm, các em tươi cười vẫy tay, gửi đến những người đồng hương đứng hai bên đường những tiếng hô to «Happy New Year». Điều ngạc nhiên là không có nhiều những người đồng hương vẫy tay «Happy New Year» với các em. Cũng như tôi, họ nhìn các thanh niên thiếu nữ trẻ với ánh mắt xa lạ. Tôi tự hỏi không biết xe hoa này thuộc hội đoàn, tổ chức nào, đại diện hay quảng cáo cho công ty thương mại nào trong cộng đồng người Việt.

Tôi quay sang hỏi ông chồng :

- Ủa, «VOCR» là công ty buôn bán gì sao không thấy quảng cáo mặt hàng hả anh ? Chỉ có mấy đám trẻ.

Ông chồng tôi lắc đầu :

- Không phải đâu. «VOCR» là hội đồng tính viết tắt của chữ «Viet Rainbow Of Orange County». Khi nào ra đường, thấy bốn chữ này và hình chiếc cầu vồng đủ màu là biểu tượng của giới đồng tính đó.

Bây giờ tôi mới hiểu vì sao có những ánh mắt xa lạ đó. Có nhiều người đã biết hội «VOCR» và biểu tượng hình chiếc cầu vồng đủ màu.

Chiếc xe đã vượt qua cùng với dòng xe hoa vẫn tiến về phía trước. Xa xa, tôi nhìn dõi theo những nụ cười vẫn đang nở trên môi các em. Tiếc quá ! Phải chi lúc nãy mình cười với các em, vẫy tay hoặc hô to «Happy New Year». Lỡ rồi !

Hiện nay ở quận Cam có một tổ chức của giới đồng tính tên là «VROC». Hội này đã tranh đấu mạnh mẽ để được tham gia diễn hành hàng năm. Sau này, tôi có dịp biết thêm về nhóm «VROC» khi đọc bài viết «Hãy Yêu Nhau Đi» trong mục «Viết Về Nước Mỹ». Tác giả bài này đi dự chương trình văn nghệ chủ đề «Hãy Yêu Nhau Đi» và viết về họ với những lời khen ngợi và sự cảm thông.

Cách đây mấy hôm, tôi nhận được cú phone của chị Hưng. Anh chị có đứa con trai là người đồng tính. Chị rủ chúng tôi đi dự buổi dạ hội ngày mười bốn tháng mười sắp tới của nhóm đồng tính «VOCR». Nhớ lại buổi diễn hành Tết năm con ngựa, tôi đã tiếc không gửi đến các em nụ cười và lời chúc «Happy New Year». Vừa rồi tôi đã lỡ chương trình văn nghệ «Hãy Yêu Nhau Đi». Lần này tôi nhận lời ngay. Tôi không ngạc nhiên khi chị Hưng chép miệng thở dài kể rằng chị sẽ đi với vài người bạn, không có anh Hưng cùng đi.

Đó là câu chuyện về một gia đình người Việt thành công ở xứ Mỹ. Anh Hưng là bác sĩ, chị là nha sĩ quen biết với tôi từ Việt Nam. Vượt biên qua Mỹ sớm, hai anh chị đều học lại và hành nghề tại cộng đồng người Việt. Năm 1991, chúng tôi qua Mỹ gặp lại anh chị là lúc Kevin, tên Việt Nam là Khoa, cậu con trai duy nhất vừa lên đại học. Thằng nhỏ có nước da mịn màng, trắng trẻo, đôi mắt long lanh. Kevin hiền lành, học giỏi, lễ phép, nói tiếng Việt rất sõi. Theo nghiệp của bố, Kevin lên New York học ngành bác sĩ gây mê. Tốt nghiệp xong, Kevin hành nghề bác sĩ và định cư luôn trên đó.

Anh Hưng là người Công giáo bảo thủ và thuần thành. Chị Hưng kể mười năm về trước, Kevin dẫn về Cali một thanh niên người Mỹ giới thiệu là bạn trai. Anh Hưng

không cho hai đứa về ngủ qua đêm tại nhà anh chị ở Laguna Beach. Chúng phải ngủ khách sạn. Từ đó, hai bố con giận nhau, không liên lạc dù một cú điện thoại.

Chuyện Kevin là người đồng tính lan dần từ gia đình rồi đến họ hàng, bạn bè. Anh Hưng xấu hổ với mọi người. Anh lạt lẽo dần các mối quan hệ họ hàng và xã hội. Anh không muốn ai nhắc nhở đến Kevin và cũng không ai dám hỏi anh về chuyện thằng con trai mà anh xem như không có trong gia đình. Niềm đau nỗi khổ anh giữ kín trong lòng, không chia sẻ với ai ngay cả với chị Hưng.

Vài năm sau Kevin báo tin cho bố mẹ sẽ làm đám cưới. Chú rể là người bạn đồng tính năm xưa, làm nghề nhiếp ảnh, người Mỹ gốc Do Thái tên là Sean. Trái hẳn với anh Hưng, chị Hưng hiểu và thương con, chị năn nỉ anh cùng lên New York dự đám cưới Kevin nhưng anh nhất định không đi.

Hồi đám cưới hai đứa, chị kể lòng mẹ thương con đã giúp chị vượt qua tất cả những thành kiến xã hội, những chướng ngại về ông chồng cực đoan, cố chấp cũng như nỗi đau khổ ngấm ngầm ấp ủ trong lòng chị từ nhiều năm nay về sự mâu thuẫn giữa hai cha con. Chị mạnh mẽ bay lên New York trước một tuần lễ giúp Kevin và Sean chuẩn bị đám cưới. Chị thay mặt anh Hưng

đại diện họ nhà gái, cùng với nhà trai, ngoài buổi lễ ở nhà thờ còn có một buổi lễ truyền thống Việt Nam», cô dâu» Kevin mặc chiếc áo dài đỏ, đội khăn vành dây đỏ còn Sean trong bộ quốc phục, đội chiếc khăn đống xanh, mặc áo dài gấm xanh đi chào hai họ.

Những hình ảnh đẹp về đám cưới của hai đứa trong những bộ quốc phục chị đặt mua từ Việt Nam, thỉnh thoảng nhớ con, chị lấy ra ngắm nghía nhưng không dám đưa cho anh Hưng xem vì biết làm như thế chỉ đổ thêm dầu vào lửa.

Ba năm sau khi làm lễ kết hôn, cặp vợ chồng này sinh con bằng phương pháp IVF (In- Vitro- Fertilization) dùng tinh trùng của hai người cấy với trứng của người đàn bà đẻ thuê. Kết quả thành công. Hai đứa con trai sinh đôi bụ bẫm và xinh xắn ra đời. Ba năm sau nữa, vì muốn có thêm đứa con gái, cặp vợ chồng này quyết định sinh con lần thứ hai cũng bằng phương pháp này. Kết quả thêm một đứa con trai. Tổng cộng ba đứa đều ra đời khỏe mạnh bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo.

Tháng vừa rồi chúng tôi được mời dự đám cưới con trai của em gái chị Hưng cũng là chỗ quen biết với tôi. Đám cưới tổ chức tại khách sạn Marriott. Tất cả các con, cháu và họ hàng bên chị Hưng từ xa về Cali trong đó có gia đình Kevin, Sean và ba đứa con trai.

Mười lăm năm gặp lại, Kevin không thay đổi nhiều. Vẫn vóc dáng nhỏ nhắn, đôi mắt đẹp, giọng nói nhỏ nhẹ và lễ phép, Kevin trông lạ bởi bộ tóc nhuộm màu vàng sáng, chải dựng đứng trông rất thời trang. Trong bộ «vest» lịch sự và đắt tiền, Kevin nắm tay hai đứa con chạy nhảy tung tăng và dẫn chúng đến bàn chào chúng tôi. Tôi hỏi Kevin về bố các cháu, Kevin chỉ người đàn ông có bộ râu quai nón, dáng người gầy, dong dỏng cao đang chuyện trò với các bạn Mỹ. Còn đứa con trai út một tuổi đang nằm bú sữa bình trong lòng chị vú người Mỹ.

Đám cưới lần này là dịp Kevin về Cali công khai giới thiệu gia đình nhỏ của mình với bố mẹ, bà con họ hàng và bạn bè. Trong khi chị Hưng và mọi người ai cũng lăng xăng chụp hình và vui vẻ trong buổi tiệc cưới, suốt buổi tiệc, anh Hưng lúc nào cũng trầm ngâm. Anh ít nói, ít cười, thỉnh thoảng trao đổi vài câu với hai người bạn ngồi bên. Ánh mắt anh lúc nào cũng đăm chiêu và buồn buồn. Cả buổi tiệc, anh thường nhìn đâu đâu như muốn tránh nhìn hình ảnh cô dâu chú rể và sự vui chơi của mọi người trong đám cưới, một đám cưới bình thường giữa một người nam và người nữ mà anh đã từng mong ước cho Kevin.

Tuy không nói nhưng mọi người đều hiểu niềm đau nỗi khổ và sự thất vọng của anh. Bao nhiêu năm nay anh chạy trốn sự thật này với chính mình. Anh không muốn tin đó là sự thật nhưng sự thật đang diễn ra công khai trước mắt anh. Anh đau khổ vì Kevin lấy chồng là người đồng tính. Anh thất vọng vì chồng Kevin không có bằng cấp cao, không «môn đăng hộ đối». Anh xa lạ với ba đứa cháu nội không có chút nét Á đông và chút «gene» di truyền nào của họ Hoàng. Chúng sinh ra không tự nhiên và bình thường như những đứa trẻ khác.

Là người Công giáo, anh tôn trọng và bảo vệ quan điểm hôn nhân là sự kết hợp giữa người nam và người nữ trước Thiên Chúa. Là người công dân, luật dân sự và xã hội xác định hôn nhân là sự phối hợp giữa hai người khác phái theo sự tự nhiên và đạo đức để duy trì và bảo vệ nòi giống. Thế mà tất cả đều đảo ngược và khác đi. Chỉ còn cách anh tự cô lập mình, quay về với cái vỏ bọc của mình.

Gia đình nhỏ này thật là dễ thương. Họ vui vẻ và thản nhiên tận hưởng buổi tiệc cưới sang trọng trước những ánh mắt tò mò và những tiếng xì xào về «cô dâu» Kevin và ba đứa bé trai xinh đẹp như thiên thần. Trong khi những người lớn, đầu óc cổ điển và hẹp hòi, chịu ảnh hưởng nhiều thành kiến và quy ước xã hội hoặc nền luân

lý và đạo đức Á đông cũng như tôn giáo, họ khó chấp nhận một cuộc hôn nhân đồng tính trừ những người có đầu óc cởi mở và cấp tiến. Trái lại, những người trẻ sinh ra và lớn lên ở Mỹ, chúng nhìn những cặp vợ chồng đồng tính với cái nhìn bao dung, thông cảm và thân thiện hơn.

Cặp vợ chồng đồng tính này tỏ ra không cần dư luận chung quanh ngay cả ông bố Hưng. Từ lâu họ đã có đời sống riêng. Hạnh phúc hiện ra trong đôi mắt sáng ngời của Kevin và Sean. Nhìn Kevin vui chơi với hai đứa con và các cháu trong họ hàng. Nhìn cặp vợ chồng đồng tính này ôm nhau nhảy trên sân khấu. Nhìn Kevin và Sean rất tự tin, đến gặp gỡ, chuyện trò, hỏi han và chụp hình chung với mọi người mới thấy sự can đảm của những người đồng tính dám sống trung thực với chính mình.

Chúng tôi đến đúng giờ. Các em trai, gái ngồi ở hai bàn tiếp tân hỏi han, kiểm soát vé và dẫn đến chỗ ngồi. Hội trường «Venue» khá lớn, trang trí hoa, đèn rực rỡ, có sân khấu, có màn hình chiếu «slide show», có ban nhạc chơi DJ, chung quanh có khoảng mười bàn «VIP» là loại vé thượng hạng có rượu và thức ăn nhẹ. Kế đó là những dãy ghế dành cho loại vé thường. Phía sau là quầy rượu và nước giải khát. Một bàn thức ăn tự chọn

đủ món ăn Việt Nam nào là xôi chả, bánh bột lọc, gỏi cuốn, chè, bánh ngọt, trái cây... tạm cho những ai chưa dùng cơm chiều.

Thính phòng có sức chứa trên ba trăm đã đầy người. Chương trình bắt đầu khai mạc lúc chín giờ với những tiết mục xen kẽ nhau. Có những tiết mục trình diễn bằng tiếng Việt của những ca sĩ «cây nhà lá vườn VROC» và những tiết mục bằng tiếng Mỹ. Hai người dẫn chương trình bằng tiếng Mỹ là anh Hiếu và tiếng Việt là anh Bình. Họ nói chuyện lưu loát, liên tục và thay phiên nhau điều khiển suốt ba tiếng đồng hồ. Khán giả cũng như các thành viên của nhóm «VROC» đa số là người trẻ. Có những cặp vợ chồng già hay những người lớn tuổi là cha mẹ hoặc thân nhân của các em. Họ tham dự để ủng hộ tinh thần con em mình và bày tỏ thái độ chấp nhận giới tính của chúng trong gia đình và ngoài xã hội.

Thỉnh thoảng trên màn hình trình chiếu buổi phỏng vấn những ông bố bà mẹ tâm sự những khó khăn và trăn trở của họ khi khám phá con em của mình là người đồng tính. Họ kêu gọi các bậc phụ huynh hãy hiểu và thương các em, giúp đỡ các em hơn là xa lánh hoặc xô đuổi các em. Đó cũng là những suy tư của các em trai và gái đau khổ khi khám phá ra sự thật con người mình. Các em sống mặc cảm, mất tự tin, chịu bất công,

thiệt thòi có khi chịu đựng sự miệt thị của những người chung quanh bằng những từ ngữ nặng nề.

Chương trình mở đầu là tiếng hát của anh Quang trong bài «Như giọt mưa rơi». Quang trẻ, đẹp trai, hát hay, trình diễn sôi động. Nổi bật là tiếng hát của anh Hồng với nghệ danh là Cẩm Hương, một tài năng của nhóm «VROC» được mệnh danh là có giọng hát giống Ý Lan. Với vóc dáng cao to, chị mặc áo dài Việt nam khi hát bài «Làm sao biết yêu anh». Chị mặc áo tứ thân, vấn tóc đuôi gà vừa hát vừa múa quạt. Chị mặc áo gấm, đội mão, đi hia khi ca một trích đoạn cải lương. Lộng lẫy, sáng sân khấu, có giọng hát cao vút, truyền cảm và cách trình diễn chuyên nghiệp, chị được khán giả hoan hô nhiệt liệt.

Một tài năng khác là Thành Lễ, một nghệ sĩ nổi tiếng làm nhiều công tác từ thiện và hát «show». Anh cũng là thành viên của nhóm «VROC». Đứng sau một tấm phông, anh đã liên tiếp thay đổi những bộ quần áo, nón, giày bằng các mảnh giấy cứng, vẽ đủ màu khoác lên người. Các bộ quần áo lạ mắt, nét mặt thể hiện được nhiều tính cách nhân vật kèm theo những lời ca tiếng hát và những câu hài hước làm cho tiết mục vui, lạ và hấp dẫn.

Buổi văn nghệ này không có tờ ghi chương trình cụ thể. Trên sân khấu, đa số là các tiết mục nóng bỏng và khêu gợi từ cách trình diễn cho đến y phục của các ca sĩ nhóm «VROC» hát bằng tiếng Mỹ như anh Travis, Peterson, Khánh Hà... (anh tên là Hà, có giọng hát và trình diễn giống ca sĩ Khánh Hà). Hình ảnh «nữ ca sĩ» chuyển giống nam để lộ những vết sẹo trên ngực hoặc các «nam ca sĩ» có thân hình mảnh mai và đôi chân dài, mặc những chiếc váy rực rỡ, vừa hát vừa nhảy theo các điệu nhạc kích động vẫn là tiết mục ưa thích của giới trẻ.

Có cặp bạn tình như Justin người Việt và Amigo người Mễ bị gia đình từ chối giới tính. Có thời gian cả hai bị khủng hoảng tinh thần, bỏ học, bụi đời. Nhờ tham gia vào nhóm «VROC», hai em đã có chỗ dựa, tiếp tục đi học và đi làm. Có khả năng hát và nhảy, hai em là những ca sĩ trẻ của nhóm «VROC».

Họ là ai ? Họ là những người đồng tính nam (gay), hoặc đồng tính nam có nam tính mọi người không phân biệt được (gay kin), đồng tính nữ (lesbian), lưỡng tính (bi-sexual), chuyển giống (transgender), viết tắt là LGBT. Xã hội gọi họ bằng những tiếng lóng đầy miệt thị như «bóng lại cái», «bóng lộ», «pê- đê», «hai hệ»...

Trở về với lịch sử, hiện tượng đồng tính đã có từ lâu đời. Cho đến cuối thế kỷ mười chín, những người đồng tính đứng lên, mạnh mẽ bộc lộ khuynh hướng tính dục công khai trên toàn thế giới. Họ kêu gọi và đòi hỏi những quyền lợi hợp pháp như tự do kết hôn, nhận con nuôi, có công ăn việc làm, phục vụ quân đội, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chống bắt nạt và bảo vệ trẻ em đồng tính... Vì thế, thái độ cư xử đối với người đồng tính thay đổi theo thời gian. Từ sự chống đối triệt để và quá khích, xã hội đã có cái nhìn hiểu biết, thông cảm và rộng lượng hơn đối với những người đồng tính.

Hiện nay, vấn đề chấp nhận hôn nhân giữa người đồng tính là vấn đề nhạy cảm, tế nhị và tranh cãi giữa hai quan điểm. Dù chấp nhận hay không, nó vẫn xảy ra trong thực tế hàng ngày và có chiều hướng phát triển rộng lớn trong xã hội. Trong khi giới Công giáo bảo thủ phê phán : «Hôn nhân đồng tính dẫn đến sự kết thúc sự tự do tôn giáo và các đạo đức xã hội» thì có một số giáo phái như Do Thái giáo chấp nhận làm lễ kết hôn cho những người đồng tính. Nhóm theo Anh giáo chấp nhận mục sư đồng tính. Giáo hội Công giáo cho rằng «Tình trạng đồng tính nằm ngoài sự lựa chọn cá nhân»». Khuynh hướng đồng tính không tội lỗi». Đối với người đồng tính cần có «sự tôn trọng, thông cảm và tế nhị» Đạo Mormons lên án bạo hành và giang tay

đón nhận những người đồng tính vì Chúa khoan dung với tất cả mọi người. Tổ chức y tế thế giới «WHO» xác nhận họ không phải là người bị bệnh rối loạn tâm thần. Tháng mười hai năm hai ngàn mười một, Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc công nhận quyền của LGBT. Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Ban-Kimoon tuyên bố : «Họ không đơn độc. Tấn công họ là tấn công các giá trị cốt lõi của Liên Hiệp Quốc». Ngày mười bảy tháng năm là ngày quốc tế chống kỳ thị hay phân biệt đối xử với những người đồng tính hoặc chuyển giới.

Theo thống kê năm hai ngàn mười ba, trên thế giới hiện nay có mười sáu nước công nhận hôn nhân đồng tính như Tây ban Nha, Mỹ, Mexico... mười bảy nước chấp nhận hình thức sống chung, sáu mươi nước kết vào tội phạm như các nước Ả Rập và Châu Phi, tám nước kết tội tử hình.

Trên cơ sở khoa học và xã hội, khuynh hướng tính dục hình thành là do nhiều yếu tố tạo thành. Yếu tố tự nhiên và nuôi dưỡng trong gia đình. Yếu tố di truyền từ thế hệ ông bà, cha mẹ. Sự tham dự của nội tiết tố trong cơ thể mỗi người và môi trường xã hội đã hình thành tính cách đứa trẻ từ bé cho đến khi khôn lớn. Với những nguyên nhân khách quan đó, người đồng tính, lưỡng tính hay chuyển giới không được lựa chọn giới tính của

mình từ lúc sinh ra. Đến một lúc nào đó họ khám phá ra giới tính thật của mình. Họ có hai thái độ. Sống thực với giới tính của mình như trường hợp Kevin, con trai của chị Hưng hoặc che dấu sự thật về bản thân trước gia đình và xã hội.

Với chủ đề «Ngôi Sao. Tuyên Bố và Thần Tượng» (Stars, Statements and Legends) nhằm mục đích khuyến khích và cổ võ cho người đồng tính sống thực với chính mình. Đó là một lời «Tuyên bố» can đảm trước xã hội. Sự trung thực, mạnh mẽ và tình thương, họ là những «Ngôi sao», là «Thần tượng» với bản thân. Chủ đề này giúp cho những người đồng tính có thêm sức mạnh và sự tự tin để vượt qua những khó khăn, chướng ngại từ bản thân, gia đình, xã hội và tiếp tục tranh đấu cho sự bình đẳng của người đồng tính trên toàn thế giới.

Buổi dạ hội văn nghệ và khiêu vũ đêm nay cũng nhằm mục đích gây quỹ cho hội «VROC». Với sự bảo trợ của nhiều công ty thương mại trong đó có Việt Báo, số tiền gây quỹ lên tới hơn mười ngàn đồng được dùng cho những sinh hoạt như khuyên nhủ các bạn đồng tính rơi vào các trường hợp khó khăn, giúp đỡ các bậc cha mẹ nên chấp nhận và hỗ trợ cho các em chưa được gia đình đồng thuận, hội thảo về sức khỏe chống các bệnh lây lan qua đường tình dục, các dự án cho cộng đồng

thấu hiểu và ủng hộ những người đồng tính, chương trình đào tạo những người lãnh đạo, gây quỹ học bổng và làm từ thiện...

Năm nay, không biết hội «VROC» có ghi danh tham dự buổi diễn hành trong dịp Tết Đinh Dậu hai ngàn mười bảy hay không. Nếu có, những người đồng hương có dịp đi xem xe hoa diễn hành ngày mồng một Tết, chúng ta đừng ngần ngại tặng cho các em ngồi trên xe hoa những nụ cười và những cái vẫy tay chào kèm theo những lời chúc «Happy New Year» thật lớn để «Chúc mừng Năm Mới» các em.

Riêng tôi, bài viết này gửi đến các bạn như một lời chia sẻ và cám ơn các bạn «VROC» đã cho tôi cơ hội đến gần với các bạn hơn qua một chương trình văn nghệ độc đáo với chủ đề «Ngôi Sao. Tuyên Bố và Thần Tượng».

Phùng Annie Kim

Tôi Đang Sống Giữa Little Saigon

Năng Khiếu

Tác giả tên thật là Trần Năng Khiếu, đến Mỹ năm 1994, theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012, hiện là cư dân hưu trí tại Westminster. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 8, 2015. Bài mới của bà được viết nhân dịp Ngày Lễ Cha của tháng Sáu 2016.

Khu nhà chúng tôi nằm sau chợ ABC trên đường Bolsa, thuộc thành phố Westminster, nhưng mỗi lần đi chợ phải vòng ra đường Magnolia mất mươi phút mới đến chợ được vì «gần nhà mà xa ngõ».

Dọn về căn nhà này mười lăm năm rồi. Nhân số trong gia đình, gồm bảy người : Mẹ tôi, nhà tôi, tôi, và bốn đứa con, một gái, ba trai. Lúc đó giá nhà còn tương đối thấp, nhưng ngân sách eo hẹp chúng tôi chỉ mua được căn nhà ba phòng, nhờ có được phòng Family Room rộng rãi, nên có chỗ cho các cháu xoay sở. Thời điểm đó người mua còn được «cò kè bớt một thêm hai» chứ không như bây giờ, muốn mua căn nhà vừa ý thường phải trả lên một, hoặc vài chục ngàn nữa mới mua được.

Tuy cách Phước Lộc Thọ gần một block đường, nhưng nhờ bức tường xây ngăn cách, nên khu dân cư này khá yên tĩnh, không tấp nập ồn ào như những đường phố chính bên ngoài. Từ khu vực nhà tôi ở», đi dăm bước» đã có thể sống lại được không khí của Saigon năm xưa, nhưng là Saigon nhỏ (Little Saigon). Và lái xe khoảng mười lăm phút là tới biển.

Hồi chúng tôi mới dọn đến khu này, còn là một «Hợp Chủng Quốc nho nhỏ» với nhiều sắc dân. Nhưng những năm sau này giá nhà tăng vọt, người bản xứ phần đông di chuyển đi nơi khác, để khỏi phải ngửi mùi mắm chưng, mà giá nhà lại rẻ. Con đường nhà chúng tôi ở là đường cụt lối circle. Hai bên đường chỉ độ hai chục căn nhà, mà quá nửa là nhà đầu đen gốc Mít. Có điều tôi không thích la cà hay tán dóc với thiên hạ, lúc rảnh tôi chỉ mê đọc sách và viết lách. Sống theo kiểu «đèn nhà ai nhà nấy rạng» được vài năm đầu, rồi cũng có lúc phải ngó qua hai bên tả hữu để thấy nhau. Hồi ấy bên trái là nhà ông bà Patrick Hogan đã trọng tuổi, gốc Ái Nhĩ Lan ở Mỹ đã nhiều đời, họ kể rằng tổ tiên họ đến Mỹ trên chuyến tàu Mayflower. Ông bà sống rất bảo thủ, giới thiệu với con trai tôi, bằng cái last name quý tộc, và quá khứ là thầy giáo dậy ở Đại Học Irvine California. Khổ nỗi, tiếng Anh tiếng u của tôi chỉ đủ hỏi thăm được vài câu về sức khỏe, hoặc chuyện trời mưa nắng. Các con

chúng tôi, lớn lên tại Mỹ quen với sự riêng tư, biết kính trọng người lớn tuổi, và giữ phép lịch sự cần thiết của quan hệ láng giềng. Nếu có party thì giờ giấc đúng theo quy định của địa phương, trong thành phố. Dần dần ông bà Patrick Hogan cũng có thiện cảm với chúng tôi.

Nhưng đầu năm 2011, hai cụ Patrick Hogan quyết định về sống với con ở tiểu bang Illinois. Cây trục treo bảng bán nhà được dựng lên. Ngày cho xem nhà (Open House) người ra kẻ vào tấp nập. Chúng tôi hồi hộp không biết người hàng xóm mới là ai ? Người nước nào? Hiền hay dữ ?

Một buổi sáng vừa tưới xong bụi hoa cúc trước nhà, đang định quay vào, thì có người gọi : «Chào chị, chị cho tôi hỏi thăm một chút». Tôi giật mình quay lại, thấy người đàn bà trung niên từ căn nhà đề bảng bán bước đến, đi cùng chồng và hai người con, bà tự giới thiệu về mình. Nhìn vẻ mặt phúc hậu của bà, tôi có cảm tình ngay và thầm nghĩ mình sắp có người đồng hương làm hàng xóm, tôi vui vẻ tiếp truyện, và trả lời những thắc mắc.

Ngày ăn mừng tân gia, chúng tôi cũng được mời tham dự. Chuẩn bị quà cáp sẵn sàng, để cùng mọi người đến chúc mừng. Qua câu chuyện tôi được biết ông bà có hai người con. Người con gái đầu đang tu tại dòng Mến

Thánh Giá ở Los Angeles, tôi thầm nghĩ, hèn chi trông bà hiền như «bà cố». Người con trai thứ đã tốt nghiệp, đang làm việc tại một hãng thuốc tây lớn ở Irvine. Một năm sau chúng tôi nhận được thiệp mời dự đám cưới con trai của ông bà. Ông Cố ngoài sáu mươi nhưng còn khoẻ mạnh, ông làm assembly ở hãng điện tử. Bà Cố đã nghỉ hưu non, người gốc Cần Thơ, thật thà đơn sơ «có sao nói dzậy», nên tôi và bà rất hợp nhau, rồi nẩy sinh mối chân tình như chị em. Bà chăm sóc vườn rau sau nhà lúc nào cũng xanh mướt, đủ các loại rau cải, rau thơm... Bên nhà tôi thì các cháu nuôi ba con chó phá như giặc, nên chỉ trồng những trái leo trên giàn như mướp hương, hoặc bầu bí. Tôi và bà cứ biếu qua biếu lại những thành phẩm của mình trồng tỉa được. Chúng tôi cũng trao đổi số điện thoại, để những lúc có gì cần gọi cho nhau, và gửi gấm nhà cửa mỗi khi đi vắng.

Nhà ông bà Cố mấy năm nay thêm được hai đứa cháu nội đông vui hẳn lên, trong không khí đầm ấm, ba thế hệ sống chung một mái nhà. Con trai ông Cố phải xây thêm restroom, vì ham giá rẻ, mướn ông thợ quen trong xóm, ai ngờ ông ta tha lôi mấy cái nẹp cửa cũ, ở nơi khác đem về sơn lại rồi ráp vào. Vài tháng sau, tình cờ ông Cố thấy mối trắng từ trong nẹp cửa chui ra từng đàn, ông sợ để lâu những con mối sẽ lan nhanh, nên thuê một công ty diệt mối do người Việt Nam đứng

thầu. Gia đình ông bà Cố thu dọn đồ đạc, và mang theo những đồ quý giá nhưng nhẹ nhàng, như có ghi trong tờ hợp đồng, rồi đến nhà người em ở tạm. Trước khi đi, ông Cố nhờ đôi bên hàng xóm trông chừng nhà giùm. Nhờ hai sân nhà gần nhau, nên chúng tôi luôn để mắt sang nhà ông ngày cũng như đêm, nghe tiếng xe tôi thường vén màn ngó qua. Thường ngày chúng tôi đi lễ lúc 5 : 00 giờ sáng và trở về lúc 6 : 00 giờ, nhưng không thấy động tĩnh gì.

Căn nhà trùm mối vẫn im lìm, phủ kín bởi tấm bạt nhiều màu, trông như một gói quà giáng sinh khổng lồ. Đến ngày thứ ba thì được tháo gỡ. Theo như lời ông chủ thầu dặn, thì thợ sẽ đến làm vào lúc 9 : 00 AM. Nhưng mới 7 : 00 AM, bình minh vừa ló rạng, đã thấy bốn chàng Mexican đến gỡ bạt, họ vừa làm vừa nói chuyện om sòm bằng tiếng Spanish. Các con tôi chưa đi làm, đứng bên sân nhà ngó qua, không thấy Amigo nào kêu bị rạch bạt, cạy cửa hay mất trộm gì. Khoảng hơn 8 : 00 giờ là xong xuôi, họ thu dọn chiến trường gọn ghẽ.

Chưa tới 9 : 00 AM ông Cố lò mò về, nhìn tấm giấy (note) dán trước cửa, cho biết trong nhà đã hết hơi độc có thể vào clean nhà được. Theo như hợp đồng ông Cố đến thùng thư lấy chìa khoá, mở cửa vào nhà thu dọn lau chùi một hồi, ngồi nghỉ mệt tại phòng khách, tìm

remote- control mở T. V. coi, nhưng hỡi ôi ! Khi ngửa cổ lên tường thì chiếc T. V. 65» không cánh mà bay luôn với bộ wallmount, ông liền chạy vào các phòng kiểm soát, thì thấy mất thêm hai chiếc T. V. 55» nữa, là ba cái T. V. 4K và một ít đồ lặt vặt. Ông Cố liền gọi cho ông chủ thầu, ông này trả lời là bây giờ đang ở xa lắm không thể đến được, cứ báo Cảnh Sát để họ làm việc rồi tính sau. Được tin vợ và con ông Cố cũng về tới nơi, con trai ông liền gọi báo Cảnh Sát. Khoảng nửa tiếng sau Cảnh Sát đến, chụp hình từ cửa chụp vào, không thấy dấu vết gì để lại, đến hiện trường lấy dấu tay. Rồi lấy khẩu cung từng người một, Cảnh Sát hỏi có nghi ai không ? Có muốn điều tra, đưa ra toà bắt nó ở tù không?..... Trả lời xong, ông Cố dẫn Cảnh Sát qua nhà tôi để nhờ làm nhân chứng. Năm ngày sau, ông Cố đến Sở Cảnh Sát Westminster để xin report. Cảnh Sát ghi đã phỏng vấn ông chủ thầu và công ty diệt mối. Họ nói bốn công nhân của họ khai là, có một cửa kính đằng sau nhà không lock. ?... !... ?... !... Huề cả làng. (Nhà ông Cố không có insurance đền đồ mất trộm).

Nghe tin hàng xóm đến hỏi thăm và an ủi : «Thôi của đi thay người» lần sau nên tìm Công Ty diệt mối của người Mỹ chắc ăn hơn. Người thì nói đừng nên giao chìa khóa cho ai, hãy tự tay mình đóng và mở cửa, hoặc lần sau nên tháo T. V. mang theo. v... v... Người thì đoán

bốn anh chàng Mễ rỡ bạt chụp mối, đã cuộn T. V. trong tấm bạt, khiêng ra chiếc xe Van lớn đậu trước cửa. Bà Cố nói : «Tội nghi ngờ còn nặng hơn tội ăn cắp». Ông Cố thở dài nghĩ «Mất trâu rồi mới lo rào dậu» phải chi có ai nói với mình trước thì đỡ quá. Thật ra thì khu này rất an ninh, nhưng nghe đâu bây giờ nhiều nhà chụp mối là nạn nhân của bọn «Chà đồ nhôm» nó lấy bất cứ thứ gì có thể bán được.

Vậy các bạn tình cờ đọc được những dòng chữ này, nếu ở trong trường hợp như nhà ông bà Cố, thì nên đề phòng trước.

Phía phải bên nhà tôi là gia đình anh chị Đặng. Tuổi chừng năm mươi, có ba người con gái. Anh chị mua nhà trước chúng tôi cả mười năm. Khoảng năm 2012, sắp trả hết tiền nhà, anh chị mượn nợ nhì, để xây nhà mới. Sau nửa năm, một căn nhà lầu rộng gần 3000 sqft, khang trang đẹp đẽ, thay thế căn nhà cũ. Anh đứng ngắm nghía mãi, rồi quyết định xây thêm hàng rào phía trước cho kín đáo, mà không thuê thợ, tự làm lấy. Anh bắt đầu tiến hành vào hai ngày nghỉ cuối tuần. Anh mua về nào gạch, nào xi măng đã trộn sẵn, và những cây sắt cứng, chở trên chiếc xe truck nhỏ. Tay bưng, vai vác tất cả vật liệu cất vào sân. Thế là mỗi buổi chiều từ sở về, cơm nước xong, tay mang găng, chân đi giày bốt cẩn thận,

anh đào chân móng đúc cột... Vài ngày sau tôi đi bộ trên đường qua nhà anh đứng lại xem, những trụ cột đúc xi măng cốt sắt đã khô cứng. Từ đó khi những tia nắng chiều sắp tắt, cho đến khuya với ngọn điện mờ mờ, tay cầm bay, tay xúc vữa, anh cắm cúi làm như một người thợ chuyên môn. Thỉnh thoảng có vài người đi ngang, đứng lại xem nhắc nhở anh, phải thận trọng giữ gìn sức khoẻ, đừng cố quá mà thành quá cố, anh phá lên cười để lộ hàm răng trắng đều, trông thật hiền hòa. Bẵng đi một thời gian không nhớ là bao lâu, thì một hàng rào xây xinh xắn và vững chắc hoàn tất.

Một tuần sau, vào lúc nửa đêm, nghe tiếng còi hụ của xe emergency chạy vào khu vực chúng tôi, và dừng lại trước cửa nhà anh Đặng. Vài phút sau trên xe chở bệnh nhân, được nhân viên cấp cứu đẩy từ trong nhà ra, vợ và con anh lái theo sau xe cứu thương. Sáng hôm sau tôi qua hỏi thăm thì được biết anh Đặng bị xuất huyết và chóng mặt té xỉu, nên phải gọi xe cấp cứu. Vài ngày sau gặp chị ra xe đi làm, tôi hỏi thăm anh Đặng đỡ chưa? Chị cho biết anh đang nằm trong bệnh viện Orange Coast Memorial, Bác Sĩ cho chụp CT scan, rồi nội soi, nhưng chưa biết chính xác, có thể bị ung thư bao tử hoặc ruột già, chờ kết quả biopsy. Hàng xóm rủ nhau đi thăm rất đông, ai cũng mến anh vì tánh tình vui vẻ cởi mở, lại hay giúp đỡ mọi người.

Sau vườn nhà anh Đặng có cây nhãn cao như cây cổ thụ, trái rất sai, có năm trúng mùa đậu cả ngàn trái. Thường vào đầu mùa thu tiết trời mát mẻ, nhãn chin, anh hái những chùm nhãn trái tròn, ngọt lịm, hột nhỏ như hạt tiêu, biếu khắp xóm.

Mùa hè đến, cây ổi xá lị sau nhà tôi chín, tôi cũng bắt chước anh biếu khắp lượt. Giáp tết, tôi lại hái quýt ngọt biếu mọi nhà, biếu anh để cúng. Đúng ý, hằng năm anh tự qua hái vừa quýt vừa bưởi cả thùng, đem về trưng từ phòng khách, đến bàn thờ trước cửa, những trái quýt chín đỏ mọng nước, bên cạnh những trái bưởi xanh, to tròn còn cả cành lá. Anh hay nói đùa, người ta đặt là Quận Cam thật không sai, vì những cây thuộc họ nhà cam, như : Bưởi, chanh, quất, quýt, cho trái quanh năm, lại xanh tốt, mùa đông cũng như mùa hạ.

Một buổi trưa chị đón anh về nhà, chờ lấy hẹn đi chemotherapy. Tế bào ung thư đã phá hoại hồng huyết cầu, làm người anh sụt cân thấy rõ, không mấy chốc anh đã còm nhom, xám ngoét trông thật tội nghiệp. Sáng nào anh cũng lững thững đi bộ từ đầu đường, rồi dừng chân cuối đường để hít thở mạnh hơn, hầu hồi phục lại sức lực cần thiết cho cuộc sống. Anh kể, nhờ còn sức chịu đựng, nên cơ thể anh có phản ứng thuận lợi sau khi nhận ba set chemo... Sau ca giải phẫu ở nhà thương về,

một thời gian sau Bác Sĩ cho đi chụp CT scan lại, kết quả các tế bào ung thư không còn ăn lan ra nữa. Nhưng anh rất yếu không thể đi làm được, chỉ ở nhà coi sóc nhà cửa và thỉnh thoảng phụ chị bán hàng, vì chị có một cửa hàng bán quần áo trong mall Phước Lộc Thọ.

Vài năm nay chị buôn bán ế ẩm, không đủ tiền để trả paymonth hàng tháng, nên phải cho ba người share phòng, thật là phiền phức từ trong nhà ra đến ngoài đường, vì ba chiếc xe luôn đậu trật vị trí, làm phiền hàng xóm. Còn những đứa con anh chị ở nhà thấy không thoải mái, nên đi học xa, hay làm việc hơi xa một tí là chúng lấy cớ ra ở riêng. Anh chị lắc đầu tâm sự : «Sai một ly, đi một dặm».

Tết năm nay anh không còn nữa, mỗi lần đi ngang nhà anh, lòng tôi chùng xuống một nỗi buồn tiếc thương.

Nhìn xéo qua góc bên kia đường là gia đình ông bà Nam, đã về hưu lâu rồi, chỉ quanh quẩn với vườn hoa trước cửa và dàn gấc sau nhà. Ông bà đông con nhiều cháu lắm, bà nói : «Thời của bà đâu có biết kế hoạch là gì, cứ vô tư đẻ đến hết trứng». Bà là người hiền lành, nhưng khuôn mặt hằn nỗi khắc khổ. Còn ông trông ốm yếu hom hem, chắc bị ảnh hưởng của những năm tháng tù «cải tạo» khi xưa, nhưng ông rất siêng năng, làm việc luôn tay. Ông bà Nam có vẻ mãn nguyện với cuộc

sống hiện tại, các con lớn đều có cơ ngơi riêng, còn người con út chưa có gia đình đang ở chung, nhưng rất lễ phép, gặp ai cũng chào hỏi. Đặc biệt hai bên nhà từ trước ra sau, ông dựng những giàn gấc leo kín sân. Khoảng tháng mười gấc chín, lủng lẳng những quả gấc no tròn đỏ rực, cả hàng vài trăm trái, ăn không hết, bà bỏ mối cho người quen. Gấc ở Mỹ trồng khó hơn bên Việt Nam, vì phải lấy nhụy từng cánh hoa, và phải trồng đủ cặp một cây đực, một cây cái, để đến khi hoa nở thì lấy phấn ở hoa đực chấm vào hoa cái, mới đậu trái được. Chứ không như bên Việt Nam cứ để tự nhiên vì có nhiều ong bướm. Năm nào bà Nam cũng ương những cây gấc con, để ai cần thì bà cho, bà còn tỉ mỉ hướng dẫn cách trồng, cách lấy nhụy và phân biệt hoa đực, hoa cái. Nhà tôi cũng bắt chước xin giống về trồng cho vui, bà cho hai cây, hai năm sau dây gấc leo đầy giàn, nhưng nở toàn hoa đực. Phải trồng thêm hai cây khác, hai năm sau nữa mới ra được cây cái, đến mùa hoa nở, mỗi sáng khoảng mười giờ là lúc lấy nhụy tốt nhất, tôi phải căn để chấm từng chiếc hoa. Mỗi năm giàn gấc nhà tôi cũng đậu được vài chục trái, để phân chia cho anh em, và biếu bạn bè ăn lấy thảo. Trong xóm tôi, những nhà trồng được gấc, lại nấu xôi đưa biếu nhà kế bên, vào những dịp lễ cuối năm.

Đó là những người hàng xóm quanh nhà, tôi thấy mình không đơn độc nơi đất khách, và cảm thấy an tâm khi những người láng giềng cùng tiếng nói, cùng phong tục tập quán. Tôi luôn có cảm tưởng như mình đang sống giữa Saigon khi xưa.

Khu nhà tôi ở, những ngày lễ Halloween, rất ít nhà trưng bày hình ma quái trước cửa. Mùa Noel, rồi new year cũng lưa thưa vài nhà giăng đèn. Nhưng những ngày Tết Nguyên Đán, thì rộn ràng cả xóm, nhà nào cũng có cây mai, cây đào nở hoa trước cửa, trong nhà thì bánh chưng bánh tét, dưa món dưa hành, mứt sen mứt bí đầy bàn. Nhà này biếu nhà kia theo kiểu «Ông mất khúc giò bà thò chai rượu». Năm nào mà những ngày Tết rơi vào cuối tuần thì vui từ trong nhà, ra tới ngoài ngõ, ngoài chợ, ngoài đường. Trong sự giới hạn của bài viết, tôi chỉ xin kể một vài điểm quan trọng, và phác họa vài nét tiêu biểu, trên đại lộ Bolsa là con đường huyết mạch chính, của những sinh hoạt ngày Tết, để giới thiệu với các đồng hương Việt Nam ở nơi khác, nếu có dịp xin mời ghé về Little Saigon Nam Cali thưởng ngoạn.

Vì hoàn cảnh chúng ta rời bỏ quê hương, xa Saigon như bài hát của NS Nam Lộc «Saigon ơi ! Tôi đã mất người trong cuộc đời. Saigon ơi ! Thôi đã hết thời gian

tuyệt vời. Giờ còn đây những kỷ niệm sống trong tôi...» ... Định mệnh có đưa ta đến một đất nước xa xôi nào dù Mỹ, Canada, Luân Đôn hay BaLê. Ở một góc nào đó ta vẫn giữ lại tên Saigon thân thương.

Kể từ ngày 18 tháng 6 năm 1988 khu Little Saigon Thành Phố Westminster thuộc Quận Cam (Orange County) miền Nam California chính thức được đặt tên. Từ đó đã phát triển lớn mạnh về mọi lãnh vực. Đây là một địa danh thu hút nhiều người Việt Nam «Chọn nơi này làm quê hương» đông nhất trên thế giới. Nên vô hình chung đã được mọi người chấp nhận là «thủ đô tinh thần của người Việt tỵ nạn Cộng Sản». Thật vậy, những buổi meeting để ủng hộ những nhà tranh đấu trong nước, hoặc những cuộc biểu tình quy mô của đồng bào Việt Nam Hải Ngoại, để chống đối những phái đoàn Việt Cộng xuất hiện, với mục đích bắt tay với Mỹ, rồi xoè tay xin viện trợ..... . Hoặc mới đây chống Formosa gây ô nhiễm môi trường biển Việt nam. Không ai bảo ai, hàng hàng lớp lớp đã đổ về cả rừng cờ vàng, nổi bật những biểu ngữ chống Cộng, tập họp trước Khu Phước Lộc Thọ, tại Tượng Đài Đức Thánh Trần trong khu Hà Nội Plaza, hoặc tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ trên đường All American way, rồi từ đó kéo nhau đến địa điểm đã ấn định, như trước Toà Đại Sứ, hay tòa Tổng Lãnh Sự của CSVN để phản đối, trong trật tự.

Vinh dự nhất cho người Việt tỵ nạn, chính là ông Thị Trưởng thành Phố Westminster là người Việt Nam còn rất trẻ, ông vừa mới được tái đắc cử thêm nhiệm kỳ nữa. Hơn thế các thành phố quanh «Thủ Phủ của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản» nằm trong Quận Cam, có nhiều chính trị gia là người gốc Việt lãnh nhiệm, nhờ sự vận động của các vị đó, nên mới đây con đường nhỏ nằm bên phải Phước Lộc Thọ, được đặt tên SAIGON tuy không dài lắm, nhưng là giao điểm của ngã tư Bolsa - Saigon trên bản đồ thành phố. Những ai đã có dịp đặt chân đến đây, nhìn con đường mang tên SAIGON đều xúc động, và nhớ đến năm xưa Saigon đã từng được mệnh danh là «Hòn Ngọc Viễn Đông».

Tại đây, phố xá cũng có những con đường ngang dọc, có các tiệm đủ món «ăn chơi» đặc sản ba miền. Rồi tiệm phở, tiệm bánh. Tiệm trái cây tươi như : Mãng cầu, dừa, đu đủ, xoài, thanh long..... . Tiệm tóc, tiệm nail, tiệm bán quần áo... v... v. toàn đề tên Việt Nam, người bán hàng nói rặt tiếng Việt ta. Còn nói đến chợ bán thực phẩm, ôi thôi kể sao cho xiết, cả hàng chục ngôi chợ quanh vùng đầy đủ các thức, thịt cá, hải sản, mắm muối, rau củ không khác gì quê nhà (lại bảo đảm an toàn thực phẩm hơn).

Ai muốn sắm vàng, hột xoàn thì lên lầu Thương Xá Phước Lộc Thọ, có hàng trăm tiệm nằm sát nhau, đủ các mẫu mã thời trang, mà tiền công lại rẻ. Ai đau răng, nhức đầu, đã có các phòng mạch, Nha Sĩ, Bác Sĩ gia đình, BS chuyên khoa Việt Nam, chiếm 80% trong số các Bác Sĩ quanh vùng.

Theo truyền thông báo chí thì những năm gần đây, người Việt Hải Ngoại từ khắp nơi trên nước Mỹ, cũng như tại Úc châu và u Châu, thường chọn về ăn tết tại miền Nam Cali nắng ấm, hơn là về Việt Nam. Vì tại thành phố Westminster, chính quyền địa phương tạo mọi phương tiện, cho cư dân cũng như các đoàn thể, được tự do tổ chức những ngày Tết cổ truyền của dân tộc, với đầy đủ nghi thức, lễ lạc. Nhất là năm nào ngày mùng một tháng giêng, tết âm lịch, nhằm vào ngày cuối tuần như năm nay (ngày thứ bảy 28 tháng 01 năm 2017 dương lịch) thì đông vui hết cỡ.

Đặc biệt hơn nữa vào những ngày giáp Tết, có hàng chục địa điểm bán hoa rải rác quanh vùng, đủ loại, đủ màu sắc làm tăng vẻ đẹp của ngày Tết truyền thống. Riêng trước Phước Lộc Thọ có hẳn một chợ hoa, chiếm trọn bãi đậu xe, bán trước Tết cả tháng. Mỗi ngày từ 9 : 00 giờ sáng tới 11 : 00 giờ khuya, để bà con vừa chọn lựa, vừa thưởng lãm. Còn có nhiều cửa hàng bán

các món ăn khoái khẩu cho khách thập phương thưởng thức. Chợ hoa trước cửa chợ Bến Thành, người mua tha hồ lựa, hoa mai, hoa đào. Những chậu hoa lan đất cả chục vòi, nở vừa tới chưng ba tháng cũng chưa tàn. Rồi các «Gánh hàng hoa» đủ loại hoa hồng, hoa huệ, hoa glaieul màu huyết dụ không thua gì Đà Lạt, dọc theo hành lang khu chợ ABC, bán với giá bình dân của vỉa hè.

Thời tiết Nam Cali thật là tuyệt vời, mùa hè chỉ khoảng tháng 7 - 8 là nóng như hạ Saigon, còn mùa đông từ tháng 12 - 01 là lạnh như Đà Lạt. Những tháng còn lại là mùa thu mát mẻ quanh năm. Nhất là vào dịp Tết Nguyên Đán, là lúc Đông vừa tàn, Xuân mới lập tiết trời ấm áp, cây cối cựa mình đua nhau đâm chồi nẩy lộc. Còn có mưa xuân bay nhè nhẹ để lan, huệ tỏa hương thơm trong gió hiu hiu.

Thu hút đông đảo đồng hương nhất, phải nói đến buổi Diễn Hành Tết trên đại lộ Bolsa. Riêng tôi năm nào cũng có mặt từ sáng sớm, để cùng với hàng chục ngàn người từ khắp nơi đổ về, tham dự cuộc diễn hành đầu xuân do các đoàn thể, các cơ sở thương mại tư nhân bảo trợ. Độc đáo nhất là các đoàn múa lân, các môn phái võ đường, họ đứng biểu diễn ngay trên Đại Lộ, trước khán đài rất đẹp mắt. Những tà áo dài cổ truyền đủ màu sắc,

đứng thành hàng trên các xe hoa, tăng thêm phần lộng lẫy. Từng đoàn người đông đảo trong các bộ quốc phục chỉnh tề, đại diện cho các tôn giáo. Các em học sinh trong đồng phục của ban nhạc, vừa đi vừa biểu diễn thật sống động. Các Hội cựu quân nhân, trong các bộ quân phục của binh chủng mình thật oai nghiêm (nhưng chỉ tội các vị lão niên tướng đi hơi rệu rạo). Các đoàn xe của các chức sắc Hội đồng thành phố. v. v... Lần lượt đi về điểm cuối là đường Bushard, buổi diễn hành kết thúc vào lúc quá trưa.

Vui Nhộn nhất là hai hội chợ tết, mở cửa ba ngày cuối tuần, từ 9 : 00 AM tới 10 : 00 PM đã thành công trong nhiều năm qua. Riêng Thành phố Westminster được phép đốt pháo, từ các cơ sở thương mại, các địa điểm hành lễ, trong khuôn viên hội chợ..... . thoải mái đốt những tràng pháo dài cả thước nổ giòn tan thơm lừng mùi thuốc pháo, đúng hương vị ngày Tết. Và còn nhiều điều muốn nói, nhưng kể mãi thì chắc bài viết không chấm dứt được.

Bây giờ dù phải sống tha hương nơi xứ người, tôi lại được sống giữa Little Saigon «Thủ Đô của Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản». Sống giữa những người đồng hương thân quen, ngay từ trong xóm nhỏ, ra tới các đường phố chung quanh. Đó là niềm an ủi, vì tôi đã tìm được hình bóng Saigon năm xưa.

Năng Khiếu.

Westminster 12/8/2016

Giải thưởng Việt Báo

Tôi tên là Trần Năng Khiếu, đến Mỹ năm 1994, theo diện H. O. Đã đi làm cho đến năm 2012, hiện là cư dân hưu trí, tại Westminster.

Buche de Noel và... Tôi

Hoàng Nga

Tác giả đã nhận Giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2016. Các ông già Noel đang xuất hành khắp nơi. Đã tới lúc nghĩ trước tới món bánh giống cây củi mùa đông. Mời thưởng thức sớm hình ảnh một Buche de Noel trang trí đơn giản của Hoàng Nga, cùng bài viết chia xẻ kinh nghiệm.

«Find something you're passionate about and keep tremendously interested in it».

Julia Child.

Bánh của Pháp, nổi tiếng là ngon và thanh nhã. Nên gần như ở thành phố nào trên nước Mỹ cũng có một pâtisserie, tiệm bánh Pháp. Người Việt vốn gắn bó với croissants, pâté chaud, choux cream, gateaux, madelein... đã lâu, bánh mì baguette kể từ khi du nhập vào Việt Nam thời Pháp thuộc, còn «bị» biến thành là món «của» mình. Bánh mì ổ «biến tấu» thành bánh mì chiên tôm, bánh mì hấp, bánh mì chà bông, bánh mì paté thịt nguội... Lúc người Việt di tản, bánh mì thịt nguội xuống tàu vượt biên theo ra hải ngoại, rồi có mặt ở khắp mọi nơi.

Gần đây, trong những chương trình nấu ăn trên đài truyền hình Hoa Kỳ, món bánh mì nhận thịt với những cái tên như Vietnamese-style Sandwich, Vietnamese Banh Mi... xuất hiện thường xuyên trong các show thi nấu ăn như Chopped của Ted Allen; Cutthroat Kitchen của Alton Brown, Grocery Games của Guy Fieri... , hay những show giới thiệu món ăn ngon của các ngôi sao, đầu bếp nổi tiếng do Alex Guarnaschelli, Bobby Flay, Andrew Zimmern... , đảm nhiệm. Và không những chỉ hiện diện, đài truyền hình Foodnetwork còn ra một cuốn «kim chỉ nam» làm bánh mì Việt Nam, có tên là «The Banh Mi Handbook : Recipes for Crazy-Delicious Vietnamese Sandwiches», với giá bán là 16. 99 đô la, trong đó có những bài viết và giới thiệu rất xôm tụ. (Chỉ có điều tôi không biết họ lấy từ đâu ra mà có... năm mươi cái công thức làm bánh mì nhận thịt !).

Bánh Pháp, bao gồm cả bánh mì và bánh ngọt, rất dễ hấp dẫn thực khách từ cái nhìn cho đến mùi vị. Mỗi bận nhớ đến Paris, là tôi lại nhớ cái mùi thơm nồng nàn của những tiệm bánh mì, lại nhớ những chiếc croissants vàng ngậy, những chiếc bánh ngọt petite được chưng bày đẹp đẽ và thanh lịch trong những tủ kính bóng loáng. Và rồi cuối cùng thế nào cũng lại nhớ đến Buche de Noel, bánh khúc cây.

Bánh Buche de Noel thường được dùng gần như là một truyền thống trong mùa Giáng Sinh ở Pháp, ở Bỉ. Sau đó lan sang Canada, Liban, và một số nước nói tiếng Pháp hay thuộc địa cũ của Pháp. Đây là một loại bánh bông lan có tên génoise, còn gọi là sponge cake hay swiss roll, được cuộn thành hình một khúc cây, nhân bên trong là mứt (marmelade), hoặc kem tươi (whipping cream) thỉnh thoảng trộn chung với trái cây; và phía bên ngoài phủ một lớp sô cô la (chocolate ganache) hoặc kem sô cô la (chocolate buttercream). Đến mùa Giáng Sinh những ổ bánh kem bình thường này được trang trí thêm bằng trái cherry, dâu tươi, hay những búp nấm được làm bằng lòng trắng trứng gà và đường (meringue), điểm thêm vài chiếc lá thông thật hoặc làm từ kem. Nhiều ổ bánh sắc sảo hơn thì còn có Santa Claus hay snowman, tuần lộc kéo xe, chuông, thợ kéo gỗ vân vân, nặn từ fondant hay gumpaste -một loại hỗn hợp giữa đường, tròng trắng trứng và cream of tartar hoặc tylose...

Buche de Noel bắt đầu có thế kỷ thứ mười sáu nhưng mãi đến thế kỷ thứ mười chín người dân Paris mới phổ biến rộng rãi món ăn này. Khởi đầu từ chuyện người Celt đốt những khúc gỗ sồi, gỗ du và gỗ cây cherry vào những ngày cuối năm để chuẩn bị chào đón mùa xuân sắp về để cầu mong mùa gặt hái kế tiếp được nhiều

may mắn; đến thế kỷ thứ mười hai, nhiều người Công Giáo tại Pháp du nhập tục lệ và truyền thống này vào gia đình của họ bằng cách để người con trai nhỏ tuổi nhất kéo khúc gỗ vào nhà mình và tin rằng ngọn lửa cháy lên từ những khúc gỗ này sẽ đốt đi những điều sai trái trong năm cũ. Nhiều ngày trước khi các khúc gỗ này được đốt, người ta sẽ trang trí chúng bằng những sợi dây ribbon xanh, đỏ rất đẹp mắt, và chế rượu, dầu ô liu, cũng như rải muối lên trên cho có mùi thơm. Tại Provence, hay tại Brittany, mọi người trong gia đình sẽ cùng đốt những khúc cây này lên rồi cùng cầu nguyện xin Chúa ban phước lành. Tại Burgundy thì trẻ em cầu nguyện ở một phòng khác, sau khi cầu nguyện xong chúng sẽ chạy đi tìm quà mà cha mẹ sẽ dấu dưới các khúc cây. Nhiều năm sau, do tình trạng dân cư càng lúc càng tăng, lò sưởi ngày càng xây nhỏ lại, thay vào đó người ta trang trí một khúc gỗ rồi đặt lên bàn ăn. Dần dà về sau, chúng biến thành những chiếc bánh khúc cây hấp dẫn ngọt ngào.

Một trong những người có công đưa cái ngon, cái thanh nhã, cái đẹp của món ăn Pháp vào Hoa Kỳ là bà Julia Child. Có rất nhiều câu nói của bà đã trở thành như những nhận định, được dân sành điệu ăn uống tán thưởng, và được rất nhiều người trích dẫn. Chẳng hạn như khi bà cho rằng chỉ có bốn loại nghệ thuật lớn là

âm nhạc, hội họa, điêu khắc và trang trí bánh ngọt, thì không hề bị ai phản đối, hay câu khác «một bữa tiệc không có bánh ngọt thì chỉ là một buổi họp» vẫn thường được khen ngợi...

Julia Child sinh ngày 15 tháng 8 năm 1912, là đầu bếp, là người viết sách và là người làm chương trình truyền hình nổi tiếng của Hoa Kỳ về nghệ thuật nấu nướng. Bà lớn lên trong gia đình giàu có với nhiều người giúp việc và có cả đầu bếp riêng tại nhà. Năm 1930 bà theo học ngành lịch sử tại đại học Massachusetts. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, bà làm việc cho văn phòng Strategic Services, với ước mơ sẽ trở thành một điệp viên. Sau khi ra trường và làm việc, bà thường được gửi đi công tác ở nước ngoài, nên cũng chính vì vậy mà vào năm 1943, bà đã có cơ hội gặp Paul Cushing Child. Mối tình lãng mạn của hai người đã chớm nở khi họ cùng được chuyển đến Trung Hoa. Chính Paul là người đã truyền cho bà niềm yêu thích những món ăn thanh nhã và giới thiệu với bà về nghệ thuật làm bếp của Pháp.

Hết chiến tranh, bà Julia về Beverly Hills để theo học ngành nấu nướng. Năm sau hai người cưới nhau, rồi Paul chuyển sang làm ngoại giao và nhận nhiệm sở mới ở Paris vào năm 1948. Tại nơi đây đã mở ra một cánh

cửa mới cho cuộc đời của Julia Child. Bà quyết định học tiếng Pháp và học nấu nướng món Pháp. Một thời gian sau bà ghi danh vào trường dạy nấu ăn Cordon Bleu nổi tiếng. Rồi cùng với hai người bạn học, Simone Beck và Louisette Bertholle, bà đã mở trường L'Ecole des Trois Gourmandes (School of the Three Gourmets), đồng thời bắt đầu viết sách nấu ăn với Simone Beck. Năm 1961, bà quay về lại Massachusetts sau khi chồng nghỉ hưu và bắt đầu sự nghiệp từ đấy.

Trong cuốn «Mastering the Art of French Cooking» gồm hai tập, mỗi tập dày 600 trang, được phát hành cùng năm, Julia Child đã cho người đọc thấy cả tâm tình, lòng nhiệt thành và sự đam mê của mình. Hoàn toàn không giống như những cuốn sách dạy nấu ăn khác chỉ có công thức và phương pháp, bà giải thích tường tận, tỉ mỉ và rõ ràng với rất nhiều hình ảnh thật hữu dụng để người dùng công thức của bà có thể thực hiện được một cách mỹ mãn. Bà Julia Child đã rất thành công khi làm chương trình truyền hình mang tên The French Chef, do có nhiều kiến thức cộng thêm sự tinh tế trong cách giảng dạy. Bà có một phong cách riêng, đặc biệt rất khôi hài và duyên dáng trong khi chỉ dẫn, truyền đạt kinh nghiệm và công thức nấu nướng của mình. Năm 1965, rồi sang năm 1966, bà đã nhận được những giải thưởng như Peabody, Emmy... Tiếp sau đó

là những thành công vang dội trong lãnh vực sách báo, truyền hình. Bà đã tham dự rất nhiều chương trình, và trở thành một trong những người sáng lập học viện Rượu và Thực Phẩm Hoa Kỳ (the American Institute of Wine and Food).

Trong thời gian sống tại Cambridge, vợ chồng bà Julia đã xây một căn bếp không thiếu bất cứ một dụng cụ làm bếp nào tại nhà của mình. Về sau này bà đã dùng căn bếp này để thu hình cho những chương trình truyền hình. Trước khi qua đời, vào năm 2002, Julia Child tặng căn bếp này cho viện Bảo Tàng Lịch Sử Quốc Gia Hoa Kỳ, Smithsonian tại Washington DC, dùng để triển lãm.

Người ta thường hay nhắc đến Julia Child là người đầu bếp nổi tiếng, người viết sách nấu ăn tuyệt vời, và cũng là một trong những người thành công muộn nhưng rực rỡ. Công thức nấu ăn của Julia Child rất nhiều. Nhiều đến nỗi một cô gái trẻ dân New York, Julie Powell, đã ước muốn thực hiện 542 công thức nấu ăn của bà từ cuốn «Mastering the Art of French Cooking» trong vòng 365 ngày. Sau đó cô đăng tất cả những gì mình thực hiện được lên trên một blog riêng và được rất nhiều người ủng hộ. Năm 2009, nữ đạo diễn Nora Ephron đã dựng lại cuốn phim mang tên Julie & Julia, do Meryl Streep và Amy Adams đóng vai chính, nói về

một phần cuộc đời của Julia những năm bà mới khởi nghiệp trong ngành ăn uống và cô gái trẻ Julie Powell. Cốt truyện chính nêu lên sự tương đồng giữa hai người phụ nữ khi tìm ra mối đam mê của mình, và biến niềm đam mê ấy thành sự thật, tương tự như lời bà Julia Child từng nói», Find something you're passionate about and keep tremendously interested in it».

Bà Julia chỉ cách nấu ăn rất tỉ mỉ, cặn kẽ. Tuy nhiên theo thiển ý của tôi, thì đôi lúc cái «quá» này làm người đọc thấy... sợ. Sợ vì thấy mình không có đủ kiên nhẫn, không đủ thì giờ và không đủ cả đam mê để bắt tay vào làm. Gia đình tôi, cả ba mẹ con đều thích nấu ăn, nên cũng đã thử được kha khá công thức nấu nướng của bà Julia. Tuy nhiên thường là chỉ sau khi... thất bại với những... bí quyết «mì ăn liền» đọc thấy trên internet mà các sư phụ các blog ấy hay quảng cáo là «cực dễ»», cực nhanh»», shortcut»», easy cook»», only in a few minutes» vẫn «ngon không kém gì nhà hàng», hoặc «impressive like professionals» vân vân, thì lúc đó chúng tôi mới chịu khó ngồi xuống đọc kỹ lưỡng lại công thức của bà.

Có thể nói, không phải công thức nào của Julia Child cũng đều hợp khẩu vị với tất cả mọi người, chẳng hạn như bà cho quá nhiều muối trong bánh mì, croissants...,

hay một vài món khác thì lại khá nhiều bơ... Tuy nhiên cách hướng dẫn của bà rất đáng tin cậy. Nếu thận trọng đọc và làm theo từng bước như bà chỉ, tôi chắc chắn kết quả bánh sẽ ra bánh, món sẽ ra món. Một trong những món tôi theo công thức của bà và rất thích là Buche de Noel.

Buche de Noel có mặt trong những ngày cuối đông, trùng dịp với ngày Chúa Jesus giáng thế, nên nhiều sử gia cho rằng Noel có nguồn gốc tiếng La tinh là Natalis có nghĩa là «hạ sinh», vì thế trên những ổ bánh khúc cây vào dịp này thường hay được trang trí với những hàng chữ «joyeux Noel»», Merry Christmas», hay «mừng Thiên Chúa giáng sinh». Người có đạo mừng Chúa từ giã ngôi vị cao trọng giáng thế làm người để cứu rỗi những ai tin Ngài, còn người không có có đạo thì hoà theo niềm vui của kẻ được đã rỗi về phần hồn. Những truyền thống dựng cây thông Giáng Sinh, làm hang đá nơi Chúa Jesus ra đời, rồi ăn réveillon, lễ nửa đêm không chỉ ở phương tây, mà đã rất quen thuộc với người Việt từ trước 75, Buche de Noel vì thế cũng không xa lạ gì với người miền nam. Nếu người nào đó chưa từng ăn vì không thích thức ăn ngọt, hay vì lý do nào đó, cũng có thể nhìn thấy ở nhiều tiệm bánh ngọt quanh phố.

Sau khi miền Nam mất, thì những chiếc bánh Buche de Noel và cả những chiếc bánh kem khác cũng gần như đã biến mất theo. Giáng Sinh, tôi thường bùi ngùi đứng nhìn tượng Chúa hài đồng, nhìn hang đá trong sân nhà thờ mà nhớ cái tưng bừng, nhớ cái không khí ngày trước. Những mùa lễ lạy sau 75, thường rất nặng nề vì nhiều linh mục và mục sư bị bắt trước giờ cử hành lễ khiến giáo dân, tín đồ hoang mang, sợ hãi. Có thể nói có đạo vào thời điểm đó, đã là một điều... xa xỉ, huống gì là bánh trái, thức ăn dành cho những ngày lễ, nên có lẽ vì vậy mà khát khao của tôi rớt xuống chỉ còn lại là một... chiếc bánh kem vào sinh nhật thứ mười tám của mình.

Thay cho những dự tính, những kế hoạch mà ba tôi đã chuẩn bị sẽ cho tôi ra nước ngoài du học như chị tôi ngày trước; thay cho hoài bão, thay cho khát vọng, tôi đã ước mơ rất tầm thường là sẽ nấu được một nồi súp, làm một cái bánh và mời vài đứa bạn thân tới nhà vào ngày tròn tuổi. Nên tôi bắt đầu xin mẹ cho tôi... nuôi một con gà. Con gà trống thiến !

Khi mẹ tôi nghe như vậy, bà đã thở dài nhìn tôi buồn bã và mãi sau mới nói được vài chữ, là phải chi bà còn tiền... Tôi an ủi mẹ, bảo chỉ cần được như vậy cũng đủ làm tôi vui rồi. Mẹ tôi làm thinh nhưng sau đó bà chuẩn

bị cho tôi một cái lồng tre và một chiếc đệm bằng cói, rồi những ngày sau đó thì chuyển sang lo lắng vì không biết con gà có... lớn kịp hay không. Lo thêm chuyện tôi đã không biết làm bánh, nhà lại không có lò nướng.

Cái bánh kem có vẻ như chuyện đội đá vá trời ! Thuở ấy, sau khi những chị người làm đã bị «cách chức vĩnh viễn», công việc nấu cơm, rửa chén quét nhà... thuộc về tay nhân dân, ngày hai bữa tôi là kẻ phải xông pha khói lửa nấu nướng cho cả nhà. Kể ra thì tôi nêm nếm cũng không đến nỗi khó ăn, nhưng mẹ tôi cứ thở vắn thở dài mỗi khi thấy tôi rị mọ với con gà và bàn chuyện sinh nhật. Tôi không biết mẹ tôi đã không đủ sức tin con gái mình hay vì bà cảm thấy xót thương tôi quá mà lại tỏ «mối quan ngại» của mình qua những tiếng thở dài như vậy. Thỉnh thoảng bà lại nói hy vọng là sẽ không có gì trục trặc, chẳng hạn con gà sẽ... lăn đùng ra chết vì dịch cúm kiếc gì đó ! Chắc có lẽ mẹ tôi đã nghĩ đến chuyện... thua me gỡ bài cào, đã mong nếu con gà không «lên đường» trước ngày sinh nhật tôi, thì cái bánh có tệ quá cũng còn một chút gì để... vớt vát.

Mẹ tôi không biết tôi đã tự tin như thế nào. Tôi khoe với bà là tôi đã giấu được cuốn sách nấu ăn sau «chiến dịch truy lùng tàn dư văn hóa Mỹ ngụy», và chỉ cho bà thấy trong đó có một công thức làm bánh bông lan

không cần lò nướng và đánh kem không cần máy. Tôi đinh ninh cuốn sách gia chánh ấy do một người có tên tuổi viết thì không thể nào trật đi đâu được, ngô khoai hẳn sẽ ngon lành. Vì thế tôi bắt đầu đi lùng sục mua đường mua bột. Vào những năm ấy, tuy đường cát trắng đã thuộc loại quý hiếm, nhưng cũng còn có thể kiếm ra. Cái «vấn đề» còn lại cho ổ bánh của tôi là nằm ở vụ bột mì. Giống mọi người, chẳng thể tin vào bất cứ cái gì made in... Liên xô, nên tôi đã phân vân lưỡng lự rất lâu, nhưng cuối cùng vì tất cả những thứ dính dáng đến... Mỹ ngụy đều bị quét sạch ra khỏi chợ, tôi đành khuân về nhà nửa ký bột viện trợ. Con em tôi đã cầm lên, lật tới lật lui một hồi rồi đưa ra nhận xét :

- Bột mì «xịn» theo tui đoán, thì chắc chỉ có ở... trung ương. Còn cái bột này mịn màng quá, nhưng lại không tỏa hương... cứt chuột, cứt gián như mấy thứ bột mì tui thường thấy ở ngoài chợ nên tui nghi đây chỉ là bo bo xay nhuyễn.

Sau đó con nhỏ cười hi hí, nói thêm», thời buổi này, tin ai được chớ ! À mà quên, không được gọi là bo bo mà phải gọi là cây cao lương», rồi cuối cùng nó kết luận một câu như... sét đánh :

- Vì là cao lương nên tui hy vọng bà sẽ làm ra được một ổ bánh... mỹ vị !

Cái con em ác nhơn thất đức của tôi giáng trúng ngay điểm yếu, quậy đúng ngay vào nỗi lo sợ của tôi. Cuốn sách dạy nấu ăn ấy có ghi rõ ràng là phải dùng bột mì số 8 mà tôi vốn đã mua bột mì Liên Xô không biết... số mấy rồi, nếu nhỡ tôi đã mua phải bột bo bo, bột cao lương như con nhỏ nói, thì chẳng biết số phận cái bánh mơ ước của tôi sẽ đi về đâu ! Nhưng về sau này, khi nấu ăn làm bánh nhiều rồi, tôi mới biết ra bột bo bo có bán ở rất nhiều ở siêu thị Mỹ, có tên thông dụng là sorghum flour, thường hay thấy nhất là do hãng Bob's Red Mill nổi tiếng sản xuất. Đấy là một loại bột không chứa chất gluten, nên những người mắc bị bịnh tiểu đường hoặc bị dị ứng với bột mì, thường dùng để nấu và làm bánh. Nhưng vì nó không chứa chất gluten, nên để đạt được kết quả tốt, tương tự các loại bánh khác, phải trộn thêm một ít bột gạo (cho cookies), hay bột bắp, bột năng (cho bánh bông lan), hoặc xanthum gum (cho bánh mì).

Vào cái thuở nhà đã nghèo», kinh tế thị trường» đã eo hẹp, thiếu thốn đủ thứ mọi bề, tôi còn... tài hèn sức mọn, nhưng chỉ vì khát khao được cắm một ngọn nến trên cái bánh kem cho ngày mười tám tuổi, nên đã đặt hết niềm tin vào... cuốn sách nấu ăn. Nhưng phải thật tình mà

nói, cho đến cả ngày hôm nay cũng vậy, rất nhiều sách dạy nấu ăn, và những trang web chỉ dạy cách nấu ăn của người Việt thường được viết khá sơ sài, hoặc không mấy rõ ràng. Nếu như là người rành nấu nướng, khi đọc «nêm chút muối, chút đường cho vừa ăn», thì chắc chắn chỉ mỉm cười và sẽ biết bỏ vào nồi bao nhiêu thìa muối thìa đường để cho «vừa», nhưng ngược lại với người thiếu kinh nghiệm», một chút» ấy, có thể sẽ làm hỏng nguyên cả nồi hoặc vì quá nhạt, hoặc vì quá mặn.

Tôi đã tin và đã mường tượng ra cái bánh của mình sẽ phồng xốp, trên mặt là một lớp kem mịn màng. Tôi không còn nhớ cái công thức trong cuốn gia chánh ấy bảo dùng bao nhiêu đường bao nhiêu bột, nhưng vẫn còn nhớ tác giả đã viết về cách làm vô cùng đơn giản. Là chỉ cần đánh trứng và đường cho nổi (mà không nói rõ như thế nào là «nổi»), sau đó trộn bột và bột nổi từ từ vào, cuối cùng đổ vào một cái nồi gang có quét dầu hoặc bơ, rồi đặt lên một cái bếp than, phía trên nắp phủ đầy than nóng, và nướng cho tới khi... bánh vàng !

Một cái công thức thật hết sức ngoạn mục. Hết sức quyến rũ, hết sức hấp dẫn và «hết sức thuyết phục» đối với những kẻ... chưa từng làm bánh bao giờ như tôi ! Nên vì thế, tôi cũng đã vô cùng... ngoạn mục. Có nghĩa là để chắc ăn cho biết khi nào bánh vàng, tôi cứ thỉnh

thoảng cứ «mục», cứ mở nắp ra xem chừng. Tôi không hề biết chuyện mở nắp ra như vậy là điều tối kỵ khi nướng bánh, nhất là bánh bông lan. Bởi vì không khí lạnh từ ngoài sẽ tràn vào lò nướng làm bánh bị chai đi, và chưa kể đến cái «lò» nồi gang ngồi trên bếp, có đội một mớ than đỏ ấy của tôi còn không thể kiểm tra được nhiệt độ đang nướng là bao nhiêu !

Cái bánh ước mơ của tôi, cho đến lúc được lấy ra khỏi «lò», là một cái bánh có... ba tầng. Tầng cuối cùng nằm sát nồi đen thùi lùi như cơm cháy, tầng thứ hai hơi nhão nhão ở chính giữa, đặc quánh như bánh... khoai mì ở chung quanh, và tầng cuối cùng thì sem sém vàng. Lúc lấy được cái bánh ra khỏi «lò» rồi, tôi đã ngồi ngó nó như ngó tuổi mười tám của tôi ám khói, thảm não đang bước tới với mình.

Nhưng tôi đã khóc không nổi vì sững sờ tiếc của và bần thần không biết sẽ làm gì với nó. Tuy nhiên người ta thường hay nói mười tám tuổi sẽ có rất nhiều điều để nhớ, và nhiều chuyện thần kỳ sẽ xảy ra. Nên chắc vì vậy mà ngày mười tám tuổi của tôi đã có một bà tiên hiện đến với tôi. Đó là người sui gia với người chị con bác tôi. Bà là đầu bếp, chuyên nấu ăn, làm bánh cho các giáo sĩ người Mỹ trước năm 75. Bà đã ghé thăm ba mẹ tôi trên đường đi Đà Lạt. Chỉ tiếc là bà đã đến hơi

muộn. Chút xíu. Chút xíu thôi, trước khi tôi bắt đầu thực hiện cái công thức làm bánh... quỷ khốc thần sầu !

Chưa kịp nghỉ ngơi, bà đã xuống bếp, giúp tôi đánh kem, trang trí, làm viền đăng ten, và dùng những lời lẽ thật dịu dàng, êm ái để an ủi tôi. Cuối cùng, nỗi tang thương của tôi cũng dịu xuống vì cái bánh, nếu trừ phần «nội dung» do tôi đảm nhiệm, thì gần như là một cái bánh mà tôi đã mơ ước.

Mấy mươi năm sau, lúc đã đọc Kinh Thánh khá nhiều rồi, tôi mới nghiệm ra bà đúng là một người nữ tài đức, vừa giỏi giang nội trợ, vừa hiền lành đức độ như vua Salomon từng khen ngợi trong sách Châm Ngôn. («Nàng mở miệng ra cách khôn ngoan. Phép tắc nhơn từ ở nơi lưỡi của nàng. Nàng coi sóc đường lối nhà mình. Không hề ăn bánh của sự biếng nhác..».).

Và cũng mấy mươi năm sau, mỗi năm cứ đến sinh nhật Chúa thì tôi lại làm Buche de Noel, và đến sinh nhật mình thì lại bông hoa kem kiếc rộn ràng. Những ổ bánh tôi làm mỗi năm... có vẻ như ngon hơn, đẹp hơn. Tôi nghĩ chắc có lẽ vì tôi đã bỏ thêm vào đó một chút đam mê như bà Child nói. Và riêng với «bà tiên» của mình, thì tôi vẫn cố gắng bắt chước bà cách ăn ở nhân từ, cũng như dùng lời an ủi với người chung quanh nhiều hơn...

Một vài công thức tôi đã dùng, xin chia sẻ với các bạn :

1. http : //www. marthastewart. com/914245/julia-child-and-jacques-pepin-chocolate-roulade

2. https : //njbrown. wordpress. com/2009/12/26/julias-buche-de-noel-for-christmas/

3. https : //njbrown. wordpress. com/2009/12/26/julias-buche-de-noel-for-christmas/

Hoàng Nga

Xây Chùa Trên Đất Mỹ

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả là cư dân Greenville, South Carolina, có ba cuốn sách Việt ngữ và Anh ngữ đã xuất bản. Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, Sao Nam Trần Ngọc Bình đã nhận Giải Đặc Biệt. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Trước đây tôi có đọc bài thơ «Nhớ Chùa» của cố Hòa Thượng Thích Mãn Giác. Ngài nói về giá trị tâm linh của mái chùa đối với dân tộc Việt Nam :

«Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông»

Đó cũng là mong ước của người Phật tử Việt tỵ nạn ở Thành Phố Greenville, Tiểu Bang South Carolina bao năm qua. Dù sống trong cảnh tha hương, ai ai cũng muốn có một mái chùa để «Che chở hồn dân tộc», hay «Che chở hồn tị nạn» tuy rằng giờ đây họ được sống nơi xứ Mỹ, một cường quốc văn minh và tiến bộ nhất trên thế giới.

Dù Hoa Kỳ giàu mạnh nhưng về phương diện tâm linh thì người Phật tử tị nạn vẫn cảm thấy cô đơn và chỉ có một mái chùa mới có thể làm cho họ vẫn nhớ rằng họ và con cháu của họ vẫn còn là người Việt dù rằng họ

đang mang quốc tịch Mỹ về phương diện luật pháp.

Dân tộc Việt Nam tự ngàn xưa vốn đã rất gần gũi với mái chùa. Sau những biến cố kinh hoàng vì bị mất nước, lưu lạc phương xa, bà con mình lại càng thiết tha muốn có một ngôi Tam Bảo không những để tu tập, mà còn để cầu nguyện, để trấn an lòng mình, cho quên đi những cơn ác mộng đã trải qua.

Năm 1991 đợt cựu tù nhân đầu tiên đến Mỹ định cư theo chương trình HO cũng khá đông tại Tiểu Bang South Carolina. Nhưng vì họ được chia ra rải rác nên số gia đình tù nhân đến định cư ở Thành Phố Greenville, SC không được bao nhiêu. Tuy vậy, tấm lòng mộ đạo vẫn giúp số Phật Tử ít ỏi ở đây tụ họp lại với nhau, mỗi khi có đại lễ Phật Giáo. Mới đầu, khi thì họp mặt ở nhà Phật Tử này khi thì ở nhà Phật Tử kia, mọi người thay phiên nhau «phục vụ» và ai nấy đều vui vẻ hạnh phúc.

Mãi cho đến năm 1997 Hội Phật Giáo Việt Nam South Carolina tại Thành Phố Greenville, SC mới được thành lập, cho tới nay với 5 vị Hội Trưởng đã mãn nhiệm. Vị Hội Trưởng đương nhiệm là anh H.

Hiến Pháp của nước Mỹ chỉ cho phép vị Tổng Thống đương nhiệm tái cử một lần. Các vị Tổng Thống Mỹ sau hai nhiệm kỳ được cho là không còn sáng kiến gì

mới để đưa đất nước tiến lên, nên phải nhường chỗ cho các nhân tài khác.

Thể chế dân chủ này cũng đi vào nếp sống của người Mỹ gốc Việt cũng như các hội, đoàn của người Việt sinh sống tại Hoa Kỳ, điển hình là Hội Phật Giáo Việt Nam tại Greenville, South Carolina. Không ai được ứng cử thêm sau khi đã ở vị trí Hội Trưởng 2 lần.

Nội quy của Hội cũng là một hình thức Hiến Pháp của nước Mỹ thu nhỏ lại trong phạm vi một Hội. Dù rằng các vị Hội Trưởng làm việc «vác ngà voi» không lương, không chút lợi lộc gì cũng chỉ tại vị được hai nhiệm kỳ mà thôi.

Như các cụ ta thường nói «Kiến tha lâu đầy tổ», do đó Hội Phật Giáo Việt Nam tại Greenville sau bao năm tồn tại nhờ vào tấm lòng sắt son của các Phật Tử, kẻ góp công người góp của, đặc biệt nhờ vào sự đóng góp tài chánh không nhỏ của Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Giệp, nên cuối cùng việc tạo dựng một ngôi chùa đã được chuẩn bị, từ việc tạo mãi đến hoàn thiện.

Nói là «Chùa» nhưng thực ra đó chỉ là một ngôi nhà đã được sửa lại để làm nơi thờ phượng đức Phật và là chỗ để Phật Tử có nơi tụ họp và cầu nguyện trong những ngày lễ Phật Giáo.

«Chùa rách lòng lành», tuy đơn sơ nhưng quả thật ngôi chùa đã làm ấm tâm hồn những người Việt, dù là người Phật Tử hay chỉ là người theo đạo thờ cúng ông bà, đều có thể đến viếng cảnh chùa khi họ mới chân ướt chân ráo định cư ở vùng này với biết bao vất vả lo toan về cuộc sống mới để cho tinh thần mình lắng đọng lại khi ngồi trước tượng đức Phật với nét mặt lộ rõ sự bình thản trước sự vô thường của cuộc đời.

Tuy nhiên Phật tử đến chùa, không ai chịu an phận mãi với ngôi «Chùa» biến cải từ ngôi nhà này. Trong tâm khảm, mọi người đều ước mong ngày nào đó sẽ có được một mái chùa thật sự để làm nơi hành lễ chư Phật cho tôn nghiêm hơn, trang trọng hơn.

Niềm mong mỏi ấy đã là động lực thúc đẩy mọi Phật tử cố gắng trong cuộc sống đời thường cũng như trong đời sống tâm linh để hy vọng. Cho nên mọi người đồng lòng hăng hái, chắt chiu dành dụm trong cuộc sống hàng ngày, cúng dường, đóng góp, vận động gây quỹ.

Và cuối cùng, cái ngày lịch sử, ngày mà tất cả mọi Phật Tử mong đợi bao nhiêu năm đã đến.

Đó là ngày 9 tháng 5 năm 2015 vào lúc 11 giờ sáng. Lễ đặt Viên đá đầu tiên xây dựng Trung Tâm Phật Giáo Phổ Quang tại 1107 Poplar Dr. Ext. Greer, SC 29651

dưới sự chủ trì của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu-Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới- đã diễn ra một cách trang trọng nhưng thân mật và ấm cúng, giữa những Phật Tử có lòng thành và các nhân sĩ trong cộng đồng Việt địa phương cùng các vị trong phái đoàn của Hòa Thượng Thượng Thủ đến từ Canada.

Sau đây là Bảng Kỷ Niệm Lễ đặt Viên đá đầu Tiên bằng Anh Ngữ :

«Bricklaying Ceremony for the construction of Phổ Quang Buddhist Center located at 1107 Poplar Dr. Ext. Greer, SC 29651 USA at 11am, on May 9th2015.

Under the supervision of the most senior Venerable Thích Tâm Châu Supreme Patriarch of the World Vietnamese Buddhist Order».

Xin tạm dịch «Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trung Tâm Phật Giáo Phổ Quang tại 1107 Poplar Dr. Ext. Greer, SC 29651 USA lúc 11 giờ sáng vào ngày 5 tháng 9 năm 2015. Dưới sự chủ tọa của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới».

Nhìn vị Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu tuổi hạc đã cao, áo tràng vàng gương mặt trang nghiêm mang cặp kính trắng đứng làm lễ đặt viên đá đầu tiên cho ngôi chùa, nhiều vị Phật Tử xúc động đến rơi nước mắt.

Quý Sư Thầy, Ni Cô, và hàng Phật Tử đứng xung quanh Ngài ai nấy đều hiện rõ sự hân hoan trên nét mặt, vì cuối cùng mọi người đã hoàn thành ước mơ to lớn này.

Thật đáng buồn, sau lễ khởi công xây chùa chẳng bao lâu, chỉ gần hai tháng, Ngài Hòa Thượng đã viên tịch vào ngày 7 tháng 7 năm Ất Mùi nhằm ngày 20 tháng 8 năm 2015. Ngài đã không kịp chứng kiến Lễ An Vị Phật tại ngôi chùa lịch sử của người Việt tỵ nạn tại Thành Phố Greer, Tiểu Bang South Carolina do chính tay Ngài đặt viên đá đầu tiên.

Công việc xây dựng được tiếp tục tiến hành cũng nhờ vào sự tận tâm, kiên trì không ngại khó khăn của anh Trần Hoàng Dũng -Phụ Tá cho Trưởng Ban Vận động Xây Dựng là Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Giệp - vì các thủ tục giấy tờ xây dựng thật nhiêu khê, phức tạp, theo như luật lệ về xây dựng của nước Mỹ.

Công việc xây dựng ngôi chùa với bao nhiêu trở ngại tưởng chừng như không thể nào giải quyết nổi được đặt lên vai anh Dũng, một Phật Tử thuần thành.

Rất may mắn trong việc xây dựng chùa anh được sự trợ giúp của «Công Ty Xây Dựng Le» mà chủ nhân là người Việt ta. Khi quỹ cạn tiền vì khách thập phương chưa kịp cúng dường thì «Công Ty Le» tự bỏ tiền túi của mình trả lương cho công nhân rồi anh Dũng sẽ hoàn lại sau. Đây quả thật là tấm lòng vàng mà chỉ thể hiện nơi công ty xây dựng của người Việt ta mà thôi ! Nếu không có công ty này thật khó mà tưởng tượng nổi anh Dũng sẽ đào đâu ra tiền để trả theo như tiến độ bắt buộc phải có khi xây dựng, nếu không City sẽ không cho tiếp tục.

Cứ thế dần dần như người Pháp có câu «Muốn là được», sau khi hài lòng với các loại giấy tờ cần thiết theo thủ tục đòi hỏi do anh Dũng và anh Hoằng, Hội Trưởng đương nhiệm của Hội Phật Giáo Việt Nam tại Thành Phố Greenville cung cấp, Thành Phố Greer đã chấp thuận và cấp giấy phép cho xây dựng Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Phổ Quang.

Chùa được xây dựng trên đỉnh đồi thoáng mát của một miếng đất rộng 6. 3 acres. Cảnh trí thật đẹp và đầy vẻ thơ mộng như chốn bồng lai, dễ đưa tâm hồn người

mộ đạo vào sự thanh tịnh cần có khi muốn tu học.

Đối với khách du lịch thì đây cũng là nơi nên đến để chiêm ngưỡng. Cảnh trí đường lên chùa thật êm đềm với nhiều cây xanh rợp bóng, hoa cỏ, chim chóc ríu rít trên cành.

Bầu không khí trên cao thật trong lành, mát mẻ phù hợp cho các vị muốn tìm sự tĩnh lặng sau một tuần làm việc vất vả để mưu sinh.

Tuy rằng Chùa Phổ Quang không có Suối Giải Oan như Chùa Hương ở Miền Bắc của Việt Nam nhưng nơi đây cũng có một con suối nhỏ hiền hòa và đẹp mỹ miều. Từ ngoài đi vào Chùa, nếu khách muốn thưởng thức cái mát rười rượi của những tàng cây thì hãy đậu xe bên ngoài rồi thong thả bước từng bước theo như lối Thiền Hành lên chùa.

Khách sẽ từng bước bước trên cây cầu nhỏ xinh xinh với hai hàng lan can màu đỏ trông rất bắt mắt nổi bật giữa những hàng cây xanh rợp bóng mát cao vút lên bầu trời xanh màu xanh trong vắt không một áng mây trắng, bên dưới cầu là giòng nước suối đang chảy với điệu nhạc tí tách êm đềm, nếu khách chú tâm, sẽ nghe thấy và cảm nhận được tiếng tí tách này như điệu nhạc du dương trầm bổng dưới chân cầu đang tấu khúc chào

mừng du khách.

Quả là thơ mộng và cũng thoát tục vô cùng. Chỉ mình khách với tâm Phật và khách tự hỏi phải chăng đây là chốn niết bàn mà mình hằng mong đợi là đây.

Lúc này mọi sự lo lắng, ưu phiền đều biến mất, tâm tĩnh lặng, và khách sẽ cảm thấy mình có cảm giác lâng lâng. Mọi bụi bậm trần gian trong giây phút này sẽ tiêu tan hết. Cứ thế từng bước một chẳng mấy chốc khách sẽ thấy mái chùa hiện ra.

Chắc chắn là ngôi chùa sẽ là điểm đến của người Mỹ cũng như của khách du lịch khắp nơi trên thế giới một khi họ quyết định viếng các danh thắng của Tiểu Bang South Carolina.

Hội đồng Thành Phố Greer khi cho phép xây dựng ngôi Chùa chắc chắn là họ không quên ngoài tính cách tôn giáo Chùa còn mang tính cách văn hóa của một dân tộc nữa nên Chùa sẽ là điểm du lịch hái ra tiền cho Thành Phố Greer, SC ! Vì dân Mỹ vốn thích du lịch và rất thực tế mà !

Tóm lại, sau hơn bốn mươi năm dừng chân sinh sống và lập nghiệp tại hơn 100 quốc gia trên thế giới và đặc biệt là ở Hoa Kỳ, người Việt và con cái họ đã cố gắng

một cách tuyệt vời đã gặt hái nhiều thành công to lớn, từ việc học hành đến chuyện tham gia vào dòng chính. Cộng vào sự thành công trong đời sống thường nhật người Việt đã rất thành công trong đời sống tâm linh khi cố gắng gìn giữ, bảo tồn phong tục tập quán và truyền bá văn hóa tín ngưỡng của quê hương.

Những ngôi chùa Việt Nam khang trang đẹp đẽ mọc lên khắp các tiểu bang trên đất Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới đã chứng tỏ sức sống mãnh liệt và niềm tin vô biên vào tôn giáo, đặc biệt là đạo Phật trong suốt hơn 4000 ngàn năm lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước chống giặc Tàu xâm lược.

Vào ngày 30 tháng 10 năm 2016 vừa qua Lễ An Vị Phật tại Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Phổ Quang đã được long trọng cử hành với sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Thiện Quảng-Viện Chủ chùa Cực Lạc tại Thành Phố Charlotte North Carolina cùng với sự tham dự của nhiều phái đoàn như :

- Chư Tăng Ni gồm có :

1/ HT Thích Thiện Quảng - Viện Chủ Chùa Cực lạc - Charlotte / NC

2/ HT Thích Chân Phúc - Tu Viện Viên Quang -

Clover / SC

3/ TT Thích Chân Thể - Trụ trì Chùa Liên Hoa - Brossard / Canada

4/ TT Thích Chân Bổ - Viện Chủ Tu viện Viên Quang - Trụ trì Chùa A Di đà - Toronto / Canada

5/ TT Thích Chân Tường - Trụ trì Chùa Pháp Hoa - Hickory / NC

6/ đđ Thích Đạo Chơn - Trụ trì Chùa Quan m Ngàn Tượng - Greensboro / NC

7/ đđ Thích Quảng Minh - Chùa Quan m Ngàn Tượng

8/ đđ Thích Nhuận Hải - Trụ trì Thiền đường Viên Ngộ - GA

9/ đđ Thích Khánh Quang - Trụ trì Chùa Liên Hoa - Charlotte / NC

10/ đđ Thích Chân Hưng - Tu viện Viên Quang - Clover / SC

- Chư Ni :

1/ Sư Bà Thích Nữ Tâm Thường - Viện Chủ Chùa Từ Liên/ GA

2/ Ni Sư Thích Nữ Minh Nghiêm - Trụ trì Chùa Phước Hải - Charlotte /NC

3/ Ni Sư Thích Nữ Linh Thuần - Trụ Trì Thiền Tự Huệ đăng - SC

4/ Ni Sư Thích Nữ Chân Nhiên - Chùa A Di đà - Toronto / Canada

5/ Ni Sư Thích Nữ Chân Cơ - Tu Viện Viên Quang - Clover / SC

6/ Sư Cô Thích Nữ Chân Sự - Tu Viện Viên Quang-Clover/SC

7/ Sư Cô Thích Nữ Chân Tài - Tu Viện Viên Quang-Clover/SC

8/ Sư Cô Thích Nữ Diệu Châu - Chùa Cực Lạc - Charlotte / NC

9/ Sư Cô Thích Nữ Diệu Thanh - Chùa Cực Lạc - Charlotte / NC

10/ Ni Cô Thích Nữ Chân Nguyệt - Chùa A Di đà - Toronto /Canada

- Các phái đoàn Phật tử & đồng hương như :

1/ Virginia

2/ Georgia

3/ North Carolina

4/ Greenville - Spartanburg và phụ cận của South Carolina

5/ đại diện Cộng đồng người Việt Quốc gia Greenville, SC

6/ Thân hữu các tôn giáo bạn.

Ban Tổ Chức đã tiên liệu số người đến tham dự sẽ thật đông đảo nên anh Trí Phú và các bạn trong toán của anh đã tình nguyện lo việc hướng dẫn chỗ đậu xe thật chu đáo không để cho bất cứ sự trục trặc nào xảy ra.

Trong dịp Lễ An Vị Phật này chánh điện của ngôi chùa mới tuy có lớn hơn nhưng vẫn trở nên nhỏ bé so với số lượng Phật Tử đến hành lễ !

Đặc biệt nhất, tại ngôi chùa «sinh sau đẻ muộn»- Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Phổ Quang ở Thành Phố Greer thuộc Bang South Carolina này, văn hóa-tín ngưỡng của người Mỹ gốc Việt cũng đã có mặt và nở rộ !

Thật là hãnh diện vô cùng !

Quý vị Phật Tử nào muốn hỏi thêm chi tiết xin liên lạc với quý đạo hữu :

Trí Thắng Trần Hoàng Dũng Phone (864)357-2653

Mong lắm thay !

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Từ Mỹ Về Việt Nam Xây Nhà

Chung Mốc

Tác giả dự Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm trước, khi ông còn ở Việt Nam. Ông đã định cư tại Mỹ, nhưng thỉnh thoảng cũng về Việt Nam đi xây nhà cho người nghèo quê cũ. Đây là bài của ông.

Chuyến này gia đình bà Cố Dưỡng giúp tiền xây cho cha con ông hai Lu - Ông đang ở chung với con trai út - một căn nhà «Quành cháng» tới 10 ngàn đô.

Như vậy vợ chồng thằng con út này vớ bở rồi, vì năm nay ông Hai đã 86 tuổi thì đâu còn hưởng được bao nả nữa.

Nói chơi vậy chứ cha mẹ nào chẳng muốn cho con mình được ở trong ngôi nhà vững chãi.

Tuần trước, mưa cả tuần nên anh em làm được 10 ngày thì mới xong phần nền, tức là xây lên mấy hàng gạch, bơm cát làm nền rồi mới đổ đà bê tông cho cao hơn mặt đường vài ba tấc.

Nền nhà bây giờ cũng phải đan sắt rồi đổ bê tông như đổ sân vậy, chứ ngay như trong kênh mình những nhà làm trước đây dẫu có đóng cừ tràm, đầm chắc cỡ nào cũng bị lún sụt hết.

Tay thầu khoán nói cố làm cho xong trước Tết Tây nhưng chắc là không kịp. Nếu bị mưa nữa thì càng phải chậm lại.

Dù mình đã nói rõ ràng là của nhà bà Cố giúp, vậy mà cha con ổng lần nào tôi vào tới cũng rơm rớm nước mắt, cám ơn chú Chung chứ chẳng nhắc tới nhà bà Cố gì cả, lại còn cứ nắm tay nắm chân ra chiều «cử động» lắm.

Có mấy người con gái ổng cũng ở quanh đó, tụi nó còn bắt con cái cỡ bốn năm chục tuổi phải gọi tôi hẳn hòi là «Ông Chú» nữa cơ.

Mấy người con lớn này hồi vào Kinh 5 đi cùng cha mẹ làm mướn cho khu từ nhà bà Hiệu lên tới nhà bà Gương; sang bên kia sông thì cánh nhà bác Thiếp, bác Cố, bà Bài... ổng tuy già rồi mà còn nhớ hết mọi người.

Tôi thì chỉ nhớ cô Lành con ông, cô bằng tuổi tôi, năm đó cũng khoảng 14, 15 tuổi. Da cô hơi ngăm nhưng gương mặt bầu bĩnh, dáng người cũng xinh lắm.

Anh Toàn về phép nhìn cô rồi bảo thật tiếc, nếu chị em nó mà ở SG thì phải lấy cỡ thương gia hay pilot !

Hai ba lô ruộng làm gần nhau mà chỉ mình tôi có cái đồng hồ Seiko do anh Toàn đi học «lái phi công» về cho. Cứ hễ ai hỏi giờ thì 3 giờ tôi lại nói 2.

Làm «buổi đứng» thì 3 giờ chiều đã được về rồi, mà tôi nói kiểu đó nên cổ tức tôi lắm. Ngoài thì chọc chạch vậy nhưng trong lòng tôi cảm thấy thinh thích. Đã 15 tuổi thì cũng biết ho he ghệ giếc rồi chứ bộ.

Hai bà mẹ đều đã qua đời (Quên tôi chưa nói ông này hai vợ mà là hai chị em) sống chung một nhà, không biết ổng chia chẵn lẻ thế nào mà rất hòa thuận, coi họ ngồi ăn cơm chung thì biết.

Tôi vẫn nhớ câu anh Loan nói :

- Ba vợ chồng thằng Lu ăn cơm chỉ có bông súng luộc, mà húp hết cả chai nước mắm rồi kêu xót ruột.

Ngoài ông Mười Hàm ở ngay bến đò Kinh 5, có lẽ đây là người cuối cùng ở quê tôi có 2 vợ chính thức hợp pháp, vì họ đã lấy nhau trước khi bộ luật Gia Đình của Đệ Nhất Cộng Hòa ra đời.

Luật này quy định chế độ một vợ một chồng, nhưng ai lấy trước đó thì không buộc phải bỏ nhau.

Những người khác đi làm ruộng nước thường xắn quần lên tới háng, để đỉa có cắn thì dễ thấy mà bắt đi. Còn cô Lành thì để nguyên ống quần dài tới mắt cá rồi lấy vải quấn chặt quanh gót.

Khi về cầu ao rửa chân thì tôi thấy chân cô rất đẹp, bắp chân tròn lẳn và nó trắng gì đâu, nõn nà cho khéo còn hơn da mặt.

Thế là từ đó trở đi cứ cô về rửa chân thì tôi lại phải ra bờ ao giả vờ hái rau rút, rau muống.

Thương chân rồi dần dần lên các cơ quan bề trên mấy hồi.

Có lần trời nóng quá cô lấy nón múc nước xối cho ướt hết cả và mình.

Áo ướt dính vào da nó lộ ra những cái mà tôi nghĩ không biết kêu là quả cau hay cái phễu úp ngược ?

Tôi đã đọc Hồn Bướm Mơ Tiên nên nghĩ khi anh Ngọc đụng vào ngực chú tiểu Lan chắc cũng sững sờ cỡ như tôi là cùng.

Tim đang thổn thức thình thịch thì cô tạt nước vào tôi rồi hỏi :

- Cứ tao đi rửa chưn thì mày tò tò đi theo. Dòm cái giề mà dòm dữ dzậy mậy ?

Trời ạ. Cô nghĩ tôi là thằng con nít hay sao !

Bẵng đi mấy mươi năm, hồi ông cố Dưỡng còn sống có nhờ tôi chuyển tiền cho mọi thành viên trong gia đình ông hai Lu. Vì số tiền cũng lớn và để khỏi phải phiền phức sau này nên tôi nhắn tin muốn gặp đủ mọi người trong nhà.

Ông hai Lu có 2 vợ nên con đông. Bây giờ tản đi khắp nơi : Có đứa đưa gia đình lên thành phố làm công nhân, đứa ở U Minh, đứa ở Hà Tiên, riêng cô Lành đã lấy chồng ở tuốt hòn Sơn Rái, tục gọi là Hòn... Dái.

Khi được giới thiệu, tôi sững người.

Gương mặt bầu bĩnh ngày xưa giờ dài như lưỡi cày, miệng cô móm xọm vì răng còn duy nhất có 1 cái răng cửa làm đại diện.

Tấm lưng thon ngày đó bây giờ là cái bụng chảy dài đến gần khu ngã ba Ông Tạ.

Tính tình mới là khác hẳn, khi xưa cô cằn nhằn với tôi nhiều lần lắm mà giọng nói miền Nam vẫn nghe như câu hò. Bây giờ vừa gặp, cô đã nói trống không :

- Đĩ mẹ nó, nghèo thấy bà tổ luôn.

Thôi thì cứ cho là bả (bắt đầu phải gọi bằng bà rồi) chửi VC đi.

Nhưng ngay sau đó đứa cháu nội bả đang bế tè dầm thì bả vỗ đít nó một phát khá mạnh và buông một câu hoàn chỉnh hơn :

- Đủ con đỉ mẻ mài.

Người tình mộng tưởng tuổi 15 của tôi đã biến đi như sương khói

Chắc anh em còn nhớ hồi năm 1972 dân trong kinh Tân Hội bị bom đạn tơi bời nên chạy tản cư ra khu mình?

Có 2 chị em sinh đôi là cô Đằm với cô Thắm con ông tư Lai xinh đẹp nhưng ra dáng ngúng nguẩy, kiêu căng. Mấy thằng bạn tôi cho là làm phách nên thường theo sau hát ghẹo :

- Cô Đằm cô Thắm hai cô anh muốn cô nào

Cứ theo ý tôi thì cô Thắm hơn...

Chúng nó không biết tôi để ý đến cả hai cô. Nhiều lúc tôi thấy tức thay cho hai nàng của tôi. Và đúng là ông trời có mắt. Hôm đó tôi nghỉ học, mấy thằng chó chết lập lại câu hát cà chớn ấy thì bị hai nàng vô trình cha (Mét lại với cha Xứ). Mỗi tên được ăn mấy roi mây quắn quằn quặn vì mới nứt mắt đã ghẹo gái.

Rồi thời gian qua đi... qua đi. Năm ngoái tôi đưa anh em ra ấp Tân Quới làm mấy căn nhà cho người nghèo ở đó, đang chạy xe thì có người phụ nữ mặc áo bà ba, đội nón lá ngoắc tôi dừng lại. Tôi nhận ra ngay cô Thắm.

Sao trời ban có người không bị thời gian làm cho già đi.

Mắt cô vẫn sáng, môi còn hồng, eo còn thon dù cô chèo đò vất vả lam lũ nắng mưa. Cái dáng đỏng đảnh ngày xưa thay vào là hình ảnh một phụ nữ đầy chịu đựng vì con vì chồng

Cô nói nghe trong kênh có Quỹ Khuyến Học nên muốn xin một suất học bổng cho con. lại còn xin lọ dầu xanh về sức cho chồng vì ổng xỉn tối ngày.

Thật đúng là cuộc đời dâu bể.

Tên các nhân vật đã được thay đổi kể cả cái thằng tôi

Chung Mốc

Miền Đất Của Những Ước Mơ

Thảo Lan

Tác giả tên thật là Nguyễn Hoàng Việt sinh tại Sài Gòn trong một gia đình công chức người Bắc di cư. Định cư tại Mỹ năm 1990 qua chương trình ODP (bảo lãnh). Tốt nghiệp Kỹ Sư Cơ Khí tại tiểu bang Virginia năm 1995. Hiện làm manager cho một công ty Nhật ở thành phố Newport News, tiểu bang Virginia. Tác giả cho biết», Tuy sống tại Mỹ từ lâu nhưng tôi chỉ mới biết đến mục Viết Về Nước Mỹ gần đây một cách tình cơ, thông qua họ hàng còn ở tại Việt Nam. Đây là bài viết đầu tiên của tác giả.

Thời tôi còn nhỏ ở Việt Nam, hình ảnh nước Mỹ trong tôi là những tòa nhà cao ốc tráng lệ như được thấy trong phim ảnh, là tòa nhà Empire State Building ở New York, nơi có con King Kong trèo lên để với bắt máy bay trong bộ phim nổi tiếng thời xưa, là những chiếc xe hơi to lớn như những chiếc xe chuyên cho thuê làm xe hoa đón dâu đậu dọc đường Nguyễn Huệ những năm 70 ở Sài Gòn, là những lon đồ hộp khui ra ăn liền như trong các thùng đồ hộp của quân đội Mỹ.

Khi Sài Gòn thất thủ, chúng tôi cũng như bao gia đình khác ở miền Nam đều có chung một mơ ước là có thể tìm được đường ra nước ngoài sinh sống. Hình ảnh nước Mỹ lúc ấy là cái phao để mọi người bám víu. Sau nhiều lần vượt biên thất bại tiền bạc mất hết, chúng tôi tự biết không còn đủ khả năng để theo đuổi giấc mơ Mỹ quốc của mình qua con đường vượt biển, nhưng bù lại chính phủ Mỹ đã thành lập chương trình ODP để cho những người có thân nhân ở Mỹ được ra đi an toàn. May mắn cho chúng tôi là vào những ngày cuối cùng của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, ba mẹ tôi đã nhanh tay gửi được một người anh lớn theo dòng người di tản. Giờ đây anh chính là cái phao cho giấc mơ Mỹ quốc của chúng tôi.

Thời gian này qua hình ảnh cũng như những thùng quà gửi về của những đứa bạn học có nhiều người thân ở ngoại quốc, giấc mơ Mỹ quốc của tôi thật đơn giản chỉ là được mặc cái áo pull, quần jean thơm phức «mùi đồ Mỹ», có cây bút Bic cài túi đi học không sợ bị chảy mực tèm lem hoặc khi viết thì không ra chữ như chất lượng những cây bút nội hóa thời bấy giờ.

Thủ tục giấy tờ bảo lãnh chờ đợi năm này qua năm khác cho đến khi tôi rời ghế nhà trường vẫn chưa xong. Đến lúc này với chiếc áo công nhân lấm lem dầu mỡ

khoác hàng ngày, tay cầm kìm búa thay bút mực thì quần áo đẹp, bút viết tốt chẳng còn là điều tôi mơ ước nữa. Cuộc sống bên Mỹ như thế nào cũng vẫn còn rất mơ hồ đối với tôi. Hình ảnh cuộc sống ở Mỹ lúc bấy giờ trong đầu tôi giống như hình ảnh của khu đường Tự Do của Sài Gòn nơi có các tòa nhà lầu cao vừa phải, vừa làm nơi ở, vừa để kinh doanh buôn bán. Đường phố có tuyến nhỏ dành riêng cho xe hai bánh như đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ. Và tôi đã từng vẽ vời ra cảnh tượng khi qua Mỹ chiều chiều sẽ đạp xe chở người yêu đi trên những làn đường dành riêng cho xe đạp này cũng tựa tựa như những gì tôi đang làm tại Sài Gòn khi ấy.

Rồi cuối cùng cái ngày mong đợi cũng đến, chúng tôi đã rời Sài Gòn bay qua Bangkok để bắt đầu cuộc sống tha hương vào một ngày cuối tháng 10 năm 1989. Trong thời gian ở trại tạm trú quá cảnh bên Thái tôi được lần đầu nghe đến ngày lễ Halloween của Mỹ mặc dù cũng không hiểu rõ lắm nó là ngày lễ gì. Tuy nhiên thời điểm để tôi được tận mắt chứng kiến hình ảnh nước Mỹ lại phải kéo dài thêm một ít. Vì một lý do nào đó không rõ, sau 11 ngày ở Bangkok, tôi và người chị đã phải tách riêng gia đình để qua Phi tạm cư một thời gian trước khi chính thức được nhận vào Mỹ. Ở trại tị nạn Bataan của Phi chúng tôi được học về văn hóa, cuộc sống Mỹ cũng như được chính thức tiếp xúc với nhiều người Mỹ chính

cống. Tuy nhiên những người Mỹ này chỉ là các nhân viên điều hành trại còn các thầy cô giáo lại là người Phi mà đa số chưa từng một lần được đặt chân lên đất Mỹ nên những gì họ hiểu biết về nước Mỹ có lẽ cũng không hơn tôi được bao nhiêu. Cũng vì những hình ảnh mơ hồ về nước Mỹ, về tương lai trước mắt nên khi được hỏi sẽ làm gì khi qua Mỹ, tôi đã trả lời rằng tôi sẽ tiếp tục làm nghề thợ tiện bởi lẽ đơn giản đó là nghề tôi làm ở Việt Nam cho đến ngày ra đi. Hơn nữa trong thời gian học thêm ở những trung tâm dạy nghề buổi tối ở Sài Gòn tôi biết rất nhiều thanh niên theo học lớp tiện để chuẩn bị xuất ngoại vì theo họ nghề tiện dễ kiếm việc và được trả lương cao ở Mỹ. Có nhiều anh chị lớn tuổi cùng khóa của tôi ở Phi đã tỏ vẻ ngạc nhiên và khuyến khích tôi nên ghi danh vào đại học vì có lẽ theo họ ước mơ của tôi quá nhỏ bé so với hầu hết những giấc mơ Mỹ quốc của các bạn đồng trang lứa.

Thời gian ở trại khi gặp phái đoàn Mỹ, hai chị em chúng tôi có làm đơn khiếu nại yêu cầu cho biết lý do phải qua Phi sống thay vì đi thẳng vào Mỹ như những thành viên còn lại trong gia đình. Không hiểu có phải nhờ lá đơn khiếu nại này hay không mà chúng tôi được lên list bay ngay khi khóa học vẫn còn dang dở chưa chấm dứt. Tôi đặt chân đến Mỹ vào ngày 27 tháng 4 năm 1990. Từ San Francisco bà nhân viên Mỹ tốt bụng

của hội bảo trợ đã dắt tôi lên tận ghế máy bay đưa cho chăn đắp và không quên chúc may mắn trước chuyến bay dài thẳng đến Charlotte, North Carolina nơi người anh lớn bảo lãnh cho tôi sẽ ra đón. Từ đây tôi đã bắt đầu chính thức thực hiện giấc mơ Mỹ quốc của mình.

Anh tôi sinh sống ở Belmont, một thị trấn nhỏ gần Charlotte dân số khi ấy chưa đến 10, 000 người mà Mỹ trắng chiếm đại đa số. Anh ở tại một khu trung lưu nơi các nhà single house xây gần giống kiểu nhau và đều có vườn cỏ xanh mượt bao quanh. Không có những khu phố như đường Tự Do, không có những con đường dành riêng cho xe hai bánh như đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi ở Sài Gòn. Thế là ước mơ đạp xe thong dong dạo phố của tôi đã không thành. Lúc này ba mẹ tôi đã qua Mỹ trước tôi được sáu tháng và đã định cư ở Virginia nên tôi chỉ sống cùng người anh bảo lãnh bốn tuần trước khi lên Virginia để sống cùng ba mẹ. Trong thời gian ở North Carolina tôi cũng đã bắt đầu làm quen với đời sống Mỹ bằng công việc rửa chén bát ở một nhà hàng Steakhouse Mỹ trong vòng hai tuần. Tôi đã từng làm việc chân tay nặng nhọc ở Việt Nam nhưng qua đây mới thấy rằng để thực hiện giấc mơ Mỹ bằng sức lao động không phải là dễ. Thế là khi lên Virginia thay vì tìm kiếm công việc cho nghề tiện như ước mơ của tôi thời còn ở trại tị nạn Phi, tôi đã ghi danh học Engineering ở một trường đại

học cộng đồng (community college).

Thời gian này tôi sống cùng ba mẹ và người chị ở một khu apartment đông người Việt tại một thành phố ven biển vùng Đông Nam Virginia. Căn apartment ngay trên lầu của chúng tôi là của một anh Việt Nam trạc tuổi tôi còn độc thân. Hằng đêm khi tôi đã lên giường để ngủ thì vẫn còn nghe tiếng anh mở video xem những băng Paris By Night. Những tiếng hát của Elvis Phương, Hương Lan, Phượng Mai, tiếng giới thiệu chương trình của La Thoại tân, Jo Marcel đã khiến tôi hồi tưởng lại những ngày còn ở Việt Nam khi anh chị em chúng tôi mượn được đầu máy để xem lén lút những cuốn băng này. Tất nhiên việc hồi tưởng kỷ niệm cho dù là kỷ niệm đẹp cũng dễ làm tôi thao thức mất ngủ.

Thời gian đầu tiên sinh sống trên đất Mỹ cuộc sống chúng tôi khá chật vật. Ba mẹ tôi ở tuổi ngoài 60 tuy lạ nước lạ cái với cuộc sống mới nhưng vẫn còn phải kiếm việc làm. Phần tôi vừa học vừa làm thêm ở một hãng đóng hộp thịt cua ở gần nhà. Người chủ tốt bụng muốn giúp đỡ người tị nạn nên đã cho phép tôi muốn vào làm bất cứ giờ nào cũng được sau giờ học. Do đó vào năm đầu tiên tôi đã ghi danh học những lớp sớm nhất để có thể kịp về làm thêm được nhiều giờ. Vì không có xe hơi nên mỗi ngày tôi phải dậy thật sớm khi trời mùa đông

còn tờ mờ chưa sáng hẳn để đón xe bus đến trường. Để rồi sau giờ học lại vội vàng đón xe bus quay về nhà lấy xe đạp thẳng vô hãng để làm cho đến khi trời sẩm tối mới về nhà để cơm nước và học bài cho ngày hôm sau. Giấc ngủ sớm là điều cần thiết cho tôi để chuẩn bị năng lượng cho một ngày mới thế mà đêm nào tôi cũng phải thao thức vì tiếng nhạc phát ra từ căn apartment trên lầu của anh bạn Việt Nam.

Lúc này cuộc sống của anh bạn Việt Nam chính là mơ ước lý tưởng cho tương lai tôi. Anh học vài lớp kỹ thuật cũng ở cùng ngôi trường đại học cộng đồng nơi tôi đang theo học. Hiện tại anh làm cho một cửa hàng sửa chữa điện tử, TV, VCR. Anh được người chủ giao cho chìa khóa nhà kho và muốn vào làm lúc nào cũng được. Đó chính là lý do anh thường có thói quen thức khuya xem video và sáng dậy thật trễ. Chính vì cái tiết mục được thức khuya thoải mái này của anh đã phần nào tạo nên hình mẫu lý tưởng cho tương lai của tôi lúc ấy. Thời gian này là cái thời mà thú vui giải trí lớn nhất của dân Việt Nam ở hải ngoại là những cuộn phim ca nhạc của Thúy Nga, Asia, Người đẹp Bình Dương hay những cuộn phim bộ nhiều tập phỏng từ các pho truyện chưởng của Kim Dung hay tiểu thuyết tình cảm ướt át của Quỳnh Dao. Cái đầu máy VCR là thứ tài sản quý giá của mỗi gia đình người Việt Nam do đó ngoài lương

làm cho chủ anh còn rủng rỉnh kiếm thêm từ việc sửa chữa VCR tại nhà cho đồng hương. Căn apartment của anh có đầy đủ các tiện nghi mà bất cứ ai mới qua Mỹ còn sống chật vật như tôi đều phải ngưỡng mộ. Lúc ấy tôi chỉ mong sau hai năm ra trường với mảnh bằng A. S (Associate of Science) tôi sẽ có được một công việc và cuộc sống như anh. Tiếc rằng khi nhận thức ra được mình không có năng khiếu về điện, tôi đã biết mình khó có thể tiếp nối con đường của anh.

Những semester cuối ở đại học cộng đồng, khi thấy việc học không quá khó với khả năng của mình, ước mơ của tôi đã lớn hơn một chút. Lúc đó tôi đã không còn muốn dừng lại ở mảnh bằng hai năm mà đã quyết định sẽ tiếp tục chuyển lên học ở university để hoàn tất chương trình kỹ sư cơ khí bốn năm. Lúc này tôi vẫn còn tiếp tục làm việc tại hãng đóng hộp thịt cua. Hãng nhỏ chỉ có một giàn máy để cắt xẻ mai và chân cua còn lại các công việc lựa thịt cho vào hộp thì đều dựa vào thủ công. Chiều chiều sau khi hết việc tôi thường ở lại phụ dọn dẹp xịt rửa các thùng barrel nhựa dùng để đựng càng cua và quét dọn sàn nhà để kiếm thêm giờ. Vào giờ này thường có một ông Mỹ trắng khá lớn tuổi vào để tháo rửa máy móc và sau đó lắp lại để chuẩn bị cho ngày làm việc hôm sau. Trong đầu tôi lại nảy ra một ước mơ mới. Trong tương lai với mảnh bằng kỹ sư cơ

khí rất có thể tôi sẽ được hãng mướn để trông coi giàn máy này thay cho ông già Mỹ chắc chắn khi ấy đã đến tuổi về hưu. Nếu được như thế thì cũng đủ mãn nguyện cho tôi vì từ vị trí một người thợ mỗi ngày đứng bẻ càng xếp cua lên băng chuyền hoặc đổ thùng càng cua vào máy xay mà nay được lên trông cả giàn máy thì chắc chắn thu nhập cũng phải tăng lên rất nhiều.

Sau khi chuyển lên đại học bốn năm, chương trình học cũng nặng hơn, trường cũng ở xa hơn nên mặc dù lúc này tôi đã có chiếc xe hơi cũ để làm phương tiện di chuyển, tôi không còn thời gian để làm tại hãng đóng hộp thịt cua nữa. Mỗi tuần tôi chỉ còn làm thêm ba buổi vào weekend ở một nhà hàng Tàu. Ước mơ khiêm nhường trông giàn máy hãng cua cũng phai nhạt dần đi theo thời gian và tất nhiên tôi cũng quên hẳn ước mơ sửa đầu máy VCR của mình trước đó. Anh bạn Việt Nam đã bỏ khu apartment đi mua nhà riêng được vài năm. Lúc này anh đã được chủ cửa hàng sang lại cho căn tiệm và tự đứng ra làm chủ. Không được dịp gặp anh ta nhiều nhưng tôi nghe nói công việc làm ăn của anh không được khấm khá lắm. Lúc này đầu máy DVD đã bắt đầu xuất hiện nên các đầu máy VCR xuống giá rất nhiều. Do đó nếu hỏng, người ta sẵn sàng mua máy mới chứ chả ai bỏ ra $20, $30 để sửa như trước kia nữa. Tôi ngẫm nghĩ thấy mình may mắn đã không tiếp tục

theo đuổi ước mơ thủa mới đặt chân đến Virginia của mình.

Sau khi ra trường với mảnh bằng kỹ sư cơ khí, tôi đã may mắn kiếm được công việc đúng với khả năng ở một hãng lớn ngay tại địa phương nơi tôi ở. Thời gian cứ tuần tự trôi và qua những kinh nghiệm rút ra trong cuộc sống ở Mỹ cũng như trong công việc ở sở hàng ngày đã khiến các ước mơ viển vông kiểu xưa kia của tôi cũng dần biến mất để thay thế bằng các kế hoạch tương lai thực tế hơn. Anh bạn Việt Nam từ thời tôi mới chân ướt chân ráo lên Virginia nghe nói đã phá sản, nợ nần chồng chất và phải bỏ đi tiểu bang khác sinh sống. Ôi cái hình ảnh kiểu mẫu lý tưởng của tôi ngày xưa ấy may mà không thành sự thật với tôi. Giả sử ước mơ đầu tiên trên đất Mỹ của tôi trở thành hiện thực thì liệu tôi có tránh khỏi cảnh phá sản vỡ nợ như anh bạn Việt Nam kia không ? Và rồi nếu ước mơ thứ hai đứng trông dàn máy của hãng thịt cua của tôi thành sự thật thì liệu với tình trạng nước biển ô nhiễm và đánh bắt quá nhiều khiến số lượng cua xanh (blue crab) của vùng vịnh Chesapeake này bị giảm sút thì liệu tôi có đủ sống với số giờ làm việc ít ỏi dựa vào mùa đánh bắt cua chỉ có vài tháng trong năm như hiện nay hay không ?

Nước Mỹ đã khiến tôi có bao nhiêu ước mơ không thành sự thật, đồng thời nước Mỹ lại cho tôi cơ hội để có được một cuộc sống bình yên, cho tôi cơ hội để được tự do phát biểu những điều mình muốn nói, cho tôi cơ hội để được làm những việc đúng với khả năng của mình. Nước Mỹ đã giúp tôi hiểu được rằng muốn biến ước mơ của mình thành sự thật thì cần phải có sự cố gắng cũng như kế hoạch cụ thể chứ không thể mơ ước theo kiểu sung sẽ tự nhiên rụng vô miệng mình. Trong suốt hai mươi sáu năm qua, nước Mỹ đã cho tôi quá nhiều thứ nhưng ngược lại thời gian đã lấy đi của tôi cũng không phải là ít. Vật quý giá nhất mà thời gian đã nhẫn tâm cướp đi từ tôi chính là ba tôi, người cùng mẹ tôi luôn làm đầu tàu cho gia đình chúng tôi từ ngày di cư từ Bắc vô Nam năm 1954 đến ngày bỏ xứ ra đi năm 1989.

Ba tôi, người cựu sĩ quan tiểu đoàn trưởng năm xưa đã chỉ huy điều động cả tiểu đoàn cùng gia đình binh sĩ di cư trên chuyến tàu xuôi về miền nắng ấm tự do, người sau khi giải ngũ đã từng giữ chức vụ cao cấp trong ngành quan thuế của Việt Nam Cộng Hòa. Thế mà để giữ vững mái nhà che chở nắng mưa cho vợ và đàn con sau ngày 30 tháng 4 nhằm tránh phải nhìn cảnh các con phải lam lũ ở các vùng kinh tế mới, ba tôi đã phải làm những công việc chân tay nặng nhọc phơi

nắng phơi mưa ở ngoài đường một thời gian dài. Lúc qua Mỹ khi đã ở độ tuổi ngoài 60, thay vì sống nhờ vào anh tôi đã sinh sống ổn định, ba tôi lại một lần nữa chấp nhận công việc nặng nhọc làm trong một xưởng máy (machine shop) chuyên sản xuất các thiết bị tinh vi được cắt bằng tia nước (water jet) chỉ để có thể tiếp tục trợ giúp cho tôi cùng người chị khi đó còn ở trại tị nạn Phi và gia đình hai người chị khác còn kẹt lại ở Việt Nam. Cái năm ba tôi đủ tuổi về hưu và hưởng tiền xã hội cũng là năm tôi tốt nghiệp ra trường kiếm được công việc vững chắc. Những tưởng từ đây ba tôi sẽ được an hưởng tuổi già và tôi sẽ có dịp để báo đáp lại phần nào những gì người đã làm cho tôi thì cũng là lúc ba tôi bị phát hiện ra căn bịnh hiểm nghèo và đã qua đời không lâu sau đó.

Nước Mỹ đã tạo cảm hứng cho tôi có được bao ước mơ ngay từ thuở còn trẻ người non dạ. Những ước mơ đó đôi khi giờ đây tôi cảm thấy thật ngây ngô do xuất phát từ đầu óc của một người chưa hiểu biết gì nhiều về nước Mỹ như tôi khi ấy. Rồi nước Mỹ cũng đã cho tôi trở nên thực tế hơn để có những kế hoạch cho tương lai một cách chín chắn thay cho những mơ ước xa vời. Thế mà giờ đây tôi lại có một ước mơ, một ước mơ có lẽ còn viển vông hơn cả các ước mơ của những ngày xa xưa trước kia. Ước mơ giờ đây của tôi là một ngày

kia tôi được quay trở về với quãng thời gian mới chân ướt chân ráo đến Mỹ, khi tôi vẫn còn ba. Khi ấy mẹ tôi vẫn còn khỏe mạnh nhanh nhẹn để ngày ngày sau một buổi làm việc mệt nhọc, chúng tôi lại được cùng nhau quây quần ăn những bữa cơm tối do mẹ tôi nấu, được nghe ba tôi kể lại những câu chuyện ngày xưa khi còn trong quân ngũ. Nước Mỹ, miền đất của những ước mơ, liệu có thể giúp được tôi chế ra chiếc máy đi ngược thời gian này hay không ?

Tháng 11 năm 2016

Thảo Lan

Tuyết... Tuyết !

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tác giả hiện là cư dân vùng Little Sài Gòn, làm việc tại Bureau of Barbering & Cosmetology (Nha Khảo Thí ngành Thẩm Mỹ) tại Los Angeles. Tham gia Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu, nhận Giải Chung Kết 2001, với bài viết «32 Năm Người Mỹ và Tôi» và đã là thành viên Ban Tuyển Chọn Chung Kết giải thưởng Việt Báo từ nhiều năm qua, nhưng vẫn tiếp tục góp thêm bài Viết Về nước Mỹ.

Khi trời trở lạnh, buổi sáng phải khoác thêm áo ngoài, cổ quàng cái khăn lụa ngừa gió ngăn cảm thì tôi nhớ nhiều người, nhiều chuyện lắm.

Cuối tháng Tư năm 1975 biết bao nhiêu người, từ miền Trung di cư xuống miền Nam, cùng dân Saigon, bỏ nước ra đi. Chỉ biết đi khỏi để tránh lằn đạn, chiến tranh, cộng sản. Trong số đó có bạn bè, họ hàng và gia đình tôi.

Má và các em tôi vừa trải qua một thời gian kinh hoàng, từ Sài Gòn bay qua đảo Wake rồi được đưa vô Camp Pendleton tiểu bang California. Sau hai ngày trong trại, năm người được rước về cái nhà một phòng,

vợ chồng tôi cùng hai đứa con và hai đứa em đang sống ở Reno, tiểu bang Nevada.

Cả nhà chia ra, người lớn đi làm, con nít đi học. Kiếm được tiền rồi, mỗi chiều thứ sáu sau khi lãnh lương, cả nhà đi siêu thị, thấy cái gì cũng thèm cũng muốn mua. Không sắm sao được ? Năm người khi chạy giặc chỉ có bộ quần áo mang trong mình, rời trại quá sớm, vì mừng gia đình được đoàn tụ, sống chung một nhà như hồi còn ở Sài Gòn. Điều tốt nhứt là chỉ sau một tuần người lớn đã có việc làm.

Mười một người lớn nhỏ, mỗi lần đi chợ mua đủ thứ thập vật. Khi đẩy hai chiếc xe chợ tới quầy, mấy cô cậu đứng tính tiền quen mặt, mà lần nào cũng có vẻ ngạc nhiên hết sức. Chắc họ nghĩ gia đình này ăn nhiều thiệt. Nhớ vụ thèm nho và bôm, mua về là ăn sạch bách ngay đêm đó.

Một chiếc đầy thức ăn, 6, 7 con gà, thịt bò thịt heo, trái cây rau cải bó bó nhưng mua ít hơn vì mắc lắm. Tuy rất mê quần áo, mỹ phẩm nhưng không dám xài nhiều vì phải để dành tiền, như mua một hộp kem dưỡng da thì mấy chị em xài chung.

Công nhận dạo đó ăn gà ngon thiệt, chỉ luộc thôi mà cả nhà ăn ngon lành. Có lẽ vì gia đình sum họp quây quần bên mâm cơm dọn ngay trên sàn nhà, mỗi tối sau khi đi làm và đi học về.

Sau vài tháng nóng bức, qua lễ Tạ Ơn là bước qua mùa đông. Nóng, không sao, nhưng lạnh thì hỡi ôi ! mùa đông ở Reno quá trời lạnh. Bầu trời như hạ thấp xuống, tuyết gần như rơi hàng ngày, mịt mùng. Thật lạ, Nevada thuộc vùng đất sa mạc sao lại đổ tuyết. Ngay cả khi mùa hè nóng bức, thời tiết cũng thiệt là kỳ. Đó là, ban ngày thì nóng như muốn nổ con mắt, lên tới hơn 100 độ F. Nắng nướng da, nắng chang chang lóa mắt, nhìn ra đường, thấy loang loáng làn sóng nhiệt gờn gợn như dợn sóng nước. Thế nhưng, có một điểm tốt của kiểu nóng nầy là nóng khô. Nóng như vậy nhưng ta không thấy giọt mồ hôi nào, bởi vì, mồ hôi vừa tươm ra thì đã bị bốc hơi hết trơn rồi, nhờ vậy cái lỗ mũi không bị bịnh dị ứng thời tiết hành hạ. Ngược lại, ban đêm thì trời lạnh, rất lạnh. Nhìn lên bầu trời đen thăm thẳm, hằng hà sa số ngôi sao chớp chớp, lấp lánh, như vùng trời đêm ở Phú Lâm, Nam Việt Nam, nhà Ba Má tôi thập niên 60.

Dân Reno có rất nhiều người da đỏ. Chính phủ cấp dưỡng và cho họ hưởng nhiều quyền lợi. Họ mở cửa buôn bán được miễn thuế vì vậy chồng tôi thường mua thuốc lá ở mấy cái quán của họ, rẻ lắm. Họ may bằng tay những đôi giày Moccasin đặc biệt bằng da nai, ôm gọn bàn chân đi nhẹ nhàng ấm áp, trang trí đính lông thỏ, gắn hột rất ngộ, những chiếc áo khoác bằng da hươu da bò, trôn áo xé dây lủa tủa coi hoang dã lắm. Thường thường khi có show đặc biệt trên tivi, xuất hiện ông tù trưởng già nhưng còn gân cốt oai phong lẫm lẫm, đội cái mão kết lông chim tỏa ra rung rinh, cao phất phới, tay cầm cây rìu bén ngót, như thuở viễn tây man dại, dân da đỏ bắn tên hay phóng búa, đấu với cao bồi bắn súng. Hình ảnh này làm tôi nhớ đầu năm 1968 ở Sài Gòn khi mới có cái tivi đen trắng nhỏ xíu, vặn tivi lên thì hình ảnh ông tù trưởng đội mão lông chim hiện lên.

Có phải vì lạnh mà họ uống rượu nhiều. Họ sống xa cách, được chính phủ gom lại trong khu vực riêng nhưng đôi khi họ ra thành phố Reno, say sưa đứng ngồi, nằm luôn trên tuyết. Cũng còn những gia đình sống tự do trong rừng. Có lần, một bà mẹ già bịnh nặng không thể di chuyển theo con cháu được, bà ngồi chết đông đá trong túp lều Tipi (lều đặc biệt của người da đỏ).

Thành phố cờ bạc nầy lúc nào cũng như lễ như hội, tưng bừng hoa lá đèn đuốc sáng trưng và tôi không thấy có sự kỳ thị chủng tộc. Nhà ai nấy ở, mạnh ai nấy sống. Nhưng, nhìn vào xã hội thì thấy có sự chênh lệch nào đó, từ công sở tới hãng xưởng tư nhân, những nhân viên cao cấp, rất hiếm bóng dáng của dân da đỏ chính gốc.

Gần nhà tôi có cô da đỏ, có đứa con trai 11 tuổi và hai con gái, 5, 6 tuổi, chồng là Mỹ trắng. Cô kể tôi nghe :

- Chồng trước của tôi người da đỏ. Khi tôi có thai nó chạy vô rừng trốn mất. Mẹ tôi bảo phải tìm chồng da trắng đi. Chồng hiện tại rất tử tế. Hắn nuôi thằng con riêng của tôi như con ruột.

Khi tôi nói muốn tìm việc làm. Cô cười hề hà, phẩy phẩy tay, nói :

- Tại sao phải đi làm, ở nhà chồng nuôi không sướng sao ? Chúng tôi chỉ ở nhà sáu tháng mùa đông, mùa hè vô trại Indians Reservations là vùng dành riêng cho dân da đỏ chúng tôi, dựng cái lều Tipi ở khỏi tốn tiền mướn nhà. Hê hê hê. Con tôi có dòng máu da đỏ, ở nhà chính phủ nuôi không sướng sao. Nó cũng khỏi cần phải đi học.

Tôi thấy cô sống đơn giản quá và không có một chút tham vọng nào với cuộc đời.

Vào mùa đông, đôi khi ngày vẫn còn nắng ươm vàng chói chang nhưng ban đêm đổi như trở bàn tay. Và tuyết rơi. Nhớ năm 1971, lần đầu tiên thấy tuyết, tôi dán mắt vô khung cửa sổ, như bị hớp hồn, mê đắm nhìn tuyết, quá lạ, quá đẹp. Có lúc tuyết như muối bọt từ trên trời rải xuống, lấm tấm trên tóc, nhiều lúc tuyết to như cánh hoa, tuôn tuôn lấp cả bầu trời. Có khi tuyết dày, bị gió quật, trùm kín kiếng xe không thấy đường mà chạy. Ban đêm, tuyết trải một lớp dày và trắng xóa, không một bóng người hay vật. Sự tĩnh lặng như thời gian ngừng trôi, tuyết sáng lấp lánh ánh trăng, trở màu lam xanh xám.

Tôi nhớ đến cuốn phim Doctor Zhivago, đoạn ông bác sĩ nhìn ra cửa sổ, bên tai văng vẳng tiếng đàn dạo. Đàn Balalaika hình tam giác khác lạ, bản nhạc Somewhere My Love, réo rắc, tiếc thương, quyện với tuyết mù trời, bàn tay ai như muốn xóa tan hoa tuyết đóng bên ngoài cửa sổ, tìm hình ảnh người xưa một cách vô vọng. Tôi cảm được nỗi tương tư nhung nhớ thiết tha nàng Lara yêu dấu của lòng ông và tôi nhớ nhà muốn chết !.

Tuyết ở Reno, khi đang rơi thì trắng xóa rất đẹp nhưng đẹp là ngắm từ bên trong cửa sổ kìa chứ khi tuyết ngưng, xe cộ người người đi bộ giẫm đạp, tuyết trắng trở nên nâu đen như bùn sình nhơm nhớp. Nếu đường nào mà xe xủi tuyết hay xe rải cát và muối chưa ngang qua, đường sá trơn kinh hồn. Ra đường là đem theo sợ hãi, lo lắng vì xe cộ hay bị chết máy bất tử. Ai lái xe không kinh nghiệm bị lủi vô lề đường hay thắng không ăn tông vô đuôi xe người khác là chuyện xảy ra như cơm bữa.

Chúng tôi hưởng được mấy mùa Giáng Sinh tại Reno. Ra đường phải đội nón bận áo choàng dày, nặng chình chịch, dài chấm gót, cổ áo đính lông giả, bay phất phơ, khoái lắm, mang giày nhưng không mang vớ. Mấy người bạn đồng nghiệp thường cười, nói :

- Các bạn lạ quá, mang giày mà không mang vớ.

Họ không hiểu, sanh ra và lớn lên ở quốc gia thuộc vùng nhiệt đới, trừ đàn ông phải mang khi đi giày tây, chứ còn phái nữ chúng tôi, có mấy ai mang vớ với guốc và dép đâu.

Đầu năm 1976, tôi sinh thêm đứa con gái. Chúng tôi mua căn nhà bốn phòng ngủ, đại gia đình 12 người ở chung, giường ai cũng có trải một cái mền điện. Dạo

đó ai cũng mê cái mền điện nầy. Đó là một loại mền rất mỏng và nhẹ, bên trong có luồn những sợi dây điện an toàn. Mỗi tối trước khi đi ngủ thì bật điện lên, ta chui vô giường không bị cái cảm giác như «ra» giường còn ướt. Ra tiệm ra chợ hầu như chỗ nào cũng có bán loại mền này. Mền ấm quá cho nên mỗi buổi sáng thức dậy ra khỏi giường là một cực hình.

Tháng 12 năm 1977 đại gia đình khăn gói dọn xuống tiểu bang North Carolina. Đây là một tiểu bang bốn mùa có đủ.

Đông chưa qua xuân chưa tới, thời tiết còn lạnh tàn bạo. Lạnh queo râu, lạnh tê người, lạnh thở ra khói. Rờ lên đầu, mái tóc như ươn ướt. Lạnh đến nổi gội đầu tóc còn ướt mà ra đường thì tóc đông đá. Sau vụ tóc đông đá mới biết, phải sấy tóc cho khô trước khi ra đường. Cũng may trước khi dời từ miền nắng ấm California qua vùng đất lạnh, vợ chồng tôi đã xuống đó dò đường trước. Hãng may xây ở Monroe nhưng nhà thì mua ở thị trấn kế bên, rất nhỏ, rất quê, tên Wingate.

Lái xe suốt từ Reno xuống North Carolina mất mấy ngày đường, cũng vừa lúc xe hàng chở đồ đạc tới ngay nhà. Có sẵn điện nước, chúng tôi vô tới là ở ngay.

Lò sưởi trong phòng khách, một giỏ củi đầy người môi giới bán nhà đã chu đáo để kế bên. Chồng tôi chụm giấy báo, xếp củi, đốt lên. Ngồi nhìn ngọn lửa đỏ màu cam hồng, nổ lốp bốp bắn pháo hoa, vui mắt, ấm cả người.

Chúng tôi khui vài thùng đồ bếp, quần áo, ráng cho xong chỗ ngủ thì cũng hết ngày giờ và rất mệt mỏi. Tính tấn công thùng mì gói hiệu Kungfu thì ngạc nhiên chưa, có tiếng chuông cửa. Mở ra thì thấy hai bà Mỹ đứng tươi cười hai tay bưng cái gì đó, chào hỏi, xưng tên. Là nhà hàng xóm biết chúng tôi mới dọn tới chắc chưa tiện nấu nướng gì nên hai bà đem thức ăn tới. Bà Baily tròn trịa đưa chồng tôi một cái khay mì với sốt cà chua thịt viên, bốc khói thơm phức, gọi là spaghetti, bà Meg thon mảnh đưa tôi thau xà lách trộn cùng một bịch trái cây, nhìn là thấy chảy nước miếng, cái bụng rột rạt đòi ăn liền. Mời hai bà vô nhà nhưng họ lắc đầu, nói để khi khác, rồi quay về trước khi chỉ cho tôi thấy nhà họ hướng nào và dặn có cần gì cứ cho hai bà hay.

Về sau họ thường chia sẻ những hoa quả rau củ tự trồng, nhiều nhứt là củ cải Turnip.

Vài ngày trôi qua, ông Bill và bạn, nhà cách vài căn, đem tặng một xe củi. Họ nói rằng đây là chuyện họ làm hằng năm, rủ chồng tôi gia nhập. Từ đó, mỗi khi trời trở

lạnh chồng tôi trở thành tiều phu cuối tuần. Họ lên núi vô rừng hợp nhau cưa cây đốn củi, bó ại, chất đầy xe pick-up rồi đem tới những xóm nghèo, tặng từng nhà. Họ biết gia đình nào mới dọn vô cho nên cũng đem củi tới tặng luôn, như một lời chào mừng.

Thật là những hành động quá đẹp, một phong tục rất hay của người Mỹ. Lối chào làm quen này còn ấm hơn cái lò sưởi củi đang hừng hực lửa !

Năm 1978 Wingate chỉ có cỡ hai ngàn năm trăm dân số, vì vậy, thêm hãng may, thêm việc làm, đại gia đình tôi dọn tới, họ mừng là phải ! Qua năm 1980 các nhà thờ bảo lãnh thuyền nhân vô mấy chục người, càng đông vui hơn. Ở đó có một hãng sản xuất gà tươi, hầu hết những thuyền nhân mới qua đều được nhận. Không đủ nhân viên, họ đem xe chở dân tỵ nạn Việt Nam từ Charlotte và những thành phố gần đó vô làm.

Dân ở đây gọi là giàu đất nhưng nghèo tiền. Nhà người nào cũng hình như có vài mẫu đất của tổ tiên để lại.

Thành phố ít người nhưng cứ mỗi một khúc đường, từ phố tới sâu bên trong vườn trong rẫy, đi tới đâu cũng có nhà thờ. Nhiều nhứt là nhà thờ Tin Lành.

Khi đồng ý dọn xuống thành phố ấy để mở thêm chi nhánh cho hãng chánh, trụ sở tại California, chúng tôi nào biết, Wingate là một trong những trụ sở của đảng Ku Klux Klan (KKK).

«Đảng nầy hoàn thành bởi 3 nhóm, nhóm 1 thành lập bởi 1 số lính Confederates, ở tiểu bang Tennessee, 1865-1870, sau nội chiến Bắc Nam chấm dứt, nhóm nầy hành động như khủng bố. Sau khi nhóm 1 tan rã, nhóm 2 thành lập từ 1915 đến 1944 do ông William J. Simmons lãnh đạo. Ông là một nhà kinh doanh 1915-1944. Thời gian này nhóm KKK bắt đầu đàn áp dân da đen, Do Thái, và giáo dân Công Giáo.

Họ tin người da trắng là trên hết tất cả loài người trên thế gian này. Họ tàn sát rất nhiều người da đen và da màu. Đây là thời gian gây cấn và xấu xa nhất trong lịch sử Mỹ. Sau 14 năm kinh hoàng cho những người da màu, nhóm KKK bắt đầu mệt mỏi với những vụ chém giết nhau, và dính dáng đến những chuyện thiếu thuế (coi phim The Birth of a Nation) nhóm này tan rã vào năm 1944. Đến năm 1954, tối cao pháp viện bãi bỏ vụ học sinh đen trắng học riêng, nhóm 3 thành lập và vẫn tồn tại cho tới nay (coi phim Mississippi Burning) nói về hè năm 1964, vụ ông Edgar Killen giết chết 3 người da đen, nhưng được trắng án vì tất cả bồi thẩm đoàn

toàn là da trắng. Đến năm 2005 phiên xử khác kết tội ông Killen 60 năm tù, lúc đó ông đã 80 tuổi.

Phim Roots chiếu khoảng năm 1979 nói về sự tàn nhẫn của các chủ đồn điền đối với người da đen mà họ mua về làm nô lệ». [T. K. H. T. dịch theo tài liệu từ internet]

Trong hãng may, có lần phỏng vấn nhân viên, anh chàng to lớn khỏe mạnh người da đen tên Rosco, nói :

- Tôi, vừa là da màu vừa có tiền án. Vậy ông có dám mướn tôi không ?

Chồng tôi cười :

- Bây giờ thì anh ra tù rồi. Cũng phải có chỗ cho anh bắt đầu lại chứ.

Thời đó, người da đen không muốn bị gọi là da đen mà muốn mọi người gọi là «dân da màu».

Rồi trong hãng, ngoài dân da màu ra còn có thêm bóng dáng của người Việt, Cam Bốt và Lào. Trắng, vàng, đen làm việc chung một cách hài hòa. Bà Gwen là một trong số nhân viên «da màu». Bà tuổi trung niên, quê mùa nhưng hịch hạc vui tánh và rất tốt bụng. Hễ trong hãng cần quyên góp cho bất cứ tai trời ách nước nào,

bà là người móc túi lấy tiền ra đầu tiên. Tuy chẳng có bao nhiêu vì bà thuộc dạng rất nghèo, tuy nghèo nhưng không keo của bà là tấm gương cho kẻ khác.

Bà sùng đạo tuyệt đối, cũng là một trong những người thợ may giỏi. Thời đó hãng có chương trình may ăn miếng», nghĩa là khi may hơn con số ấn định thì được trả thêm tiền cho từng miếng. Bà kiếm ra tiền phụ trội nhiều nhứt trong hãng. Lãnh lương lần đầu, bà vui mừng, thấy rõ trong ánh mắt miệng cười. Bà nói :

- Tôi chưa từng cầm trong tay số tiền tự mình kiếm ra nhiều như vầy. Cám ơn cám ơn.

Từ đầu năm bà ngồi may, vừa may vừa ca, những tấm màn cửa sổ bông hoa tươi tắn, rất thoải mái, cho tới gần lễ, cần may gấp thì bà vắng mặt liên tiếp hai ba ngày, hỏi, không ai biết vì sao. Tôi đoán có lẽ bà bị bịnh. Thế rồi cuối tuần đó, lòng ái ngại, tôi nhờ ông Otis «da màu» tài xế của hãng đưa tôi đi thăm. Trên đường đi, ông Otis kêu tôi nhìn hai bên đường rồi giải thích :

- Chị thấy mấy căn nhà ấy không ? nhà nào trước sân đậu cả chục chiếc xe hơi, đó là những nơi «họ» thường tụ tập.

Tôi hỏi :

- Họ là ai ? tụ tập làm gì ?

Thì ông cho biết :

- Đó là những thành viên đội khăn trắng bao trùm mặt của đảng KKK. Chẳng biết họ tụ tập để làm gì nhưng ở đây chúng tôi vẫn còn sợ họ. Ngày xưa họ có quyền sanh sát, quá khích, có thể xử tại chỗ, họ thấy sợi dây choàng qua cành cây treo cổ những người da đen có tội hay vô tội hay chỉ bị tình nghi là có tội mà không bị chính quyền hay bất cứ ai có thể ngăn cản hay xét xử họ được. Vì họ đội khăn che mặt, có biết ai là ai đâu. Khi nào có thì giờ tôi sẽ đưa chị tới những nơi còn các cây cổ thụ chứng kiến sự tàn bạo dã man của đảng này.

Tuy tò mò nhưng rất tiếc tôi đã không có dịp để đi tới những nơi ấy. Nhưng, tôi có tới thành phố Charleston thuộc tiểu bang South Carolina, nơi làm bối cảnh cho cuốn phim Cuốn Theo Chiều Gió, câu chuyện kể về trước và sau chiến tranh Bắc Nam. Nơi đó còn triển lãm nhiều tàng tích của sự kỳ thị chủng tộc bằng những tấm bảng trên cửa nhà vệ sinh : «White Only» là cửa dành riêng cho người da trắng. Trời đất ! Vô nhà vệ sinh mà cũng phân biệt màu da.

Thời gian sống ở North Carolina chúng tôi đã chứng kiến một trận xung đột giữa hai màu da. Thành viên đảng KKK xả súng bắn chết nhiều người. TV khắp cả nước có chiếu đến những cảnh ấy, rồi tin tức cũng từ từ bị quên lãng. Không biết sau đó tình hình những gia đình có người bị sát hại ra sao ? Có thể nào, câu «giang sơn nào anh hùng đó», hay «phủ binh phủ huyện binh huyện» thường xảy ra ở những quốc gia có một chính phủ chậm tiến, thối nát, cũng đã áp dụng tại đây ?

Sự kỳ thị sắc da còn quá nặng nề. Phát sợ !

Đến nơi mới thấy rõ cảnh nhà của bà Gwen. Ở xứ đó người ta gọi những cái nhà này là «shack», mấy căn nhà gỗ rất cũ, xập xệ, có cái gần như muốn sụp ngã.

Chúng tôi gõ cửa, bà ra mở. Bà nói chẳng có bịnh gì hết, chỉ vì chút vấn đề cá nhân thôi, ngày mai bà sẽ trở lại làm việc.

Nhìn quanh, nhà bà chả có gì ngoài chiếc giường cũ, cái bàn cái ghế, trên cái lò than củi, có nồi gì đó. Bà cho biết là hàng xóm đem sang cho bà. Ở đây hàng xóm láng giềng đúng y như câu tôi đã học từ thuở xa xưa «bà con xa không bằng láng giềng gần».

Hôm sau bà trở lại làm việc nhưng có một yêu cầu hơi lạ. Bà nói :

- Tôi theo đạo Jehovah Witness (J. W) «The Elder» nói tôi có thể tiếp tục may nhưng phải úp mặt hình xuống. Không được gia nhập ăn mừng, cả những hình ảnh tôn vinh lễ giáng sinh cũng không được nhìn.

«The Elder», ý bà muốn nói tới những người «đạo trưởng» của tôn giáo bà theo.

Tôi chưa hiểu rõ ý bà nói gì nhưng tôi thấy những miếng vải bà đang may được úp mặt có hình xuống. Nghĩa là bà may bề trái.

Thời đó, chúng tôi chuyên may những loại màn cửa sổ những tấm lót đáy nồi, xoong, chảo, những cái bao bọc những đồ phụ tùng trong bếp như bọc máy quay sinh tố, máy nướng bánh mì... Trong một cái bếp mà tất cả đồ dùng đều bao bọc bằng hàng vải cùng màu cùng hoa văn thì nhìn rất đẹp.

Chẳng là vầy, thí dụ miếng dùng để nhấc nồi, gọi là «pot holder» gồm một miếng vải bề mặt có in hình này nọ, may dính vô miếng có độn thêm lớp bông cho dầy, chống nhiệt. Những miếng vải làm bề mặt có in hình, như lễ Halloween thì có bà phù thủy hay trái bí rợ, lễ

Tạ Ơn thì có hình con gà lôi, đặc biệt lễ Giáng Sinh thì có hình Chúa, ông già Noel, hoa lá mistletoe... nói tóm lại toàn là những hình ảnh tượng trưng cho mùa lễ trong năm. Các bà nội trợ thường xài nguyên bộ, thay đổi, phù hợp với từng ngày lễ quan trọng trong năm cho vui cái bếp.

Thời đó chưa có computer, chưa có google để tìm như bây giờ, tôi hỏi xung quanh thì được biết sơ sơ về tôn giáo của bà Gwen.

Khởi thủy và phổ biến từ năm 1870, J. W. tương đối là một đạo giáo mới. Họ tin Thượng Đế nhưng không chấp nhận những ngày lễ có liên quan tới Chúa. Họ không ăn mừng ngày sinh nhật, họ cự tuyệt gia nhập quân ngũ và từ chối được truyền máu cho dù trong trường hợp sống chết.

Tuy không hiểu và có phần ngạc nhiên nhưng cần phải tôn trọng tín ngưỡng của người khác, tuy là khi may mặt trái như vậy thì đường chỉ không đẹp, chúng tôi cũng chấp nhận. Thế nhưng sau vài ba ngày trở lại làm việc, bà Gwen xin thôi, lấy lý do bà cảm thấy có tội khi phải cầm những tấm vải mà bà biết rõ bề mặt có hình ảnh gì.

Nghe nói sau khi nghỉ việc nhà bà đã nghèo càng nghèo hơn. Tôn giáo của bà có quá khắc nghiệt ? Bà có cuồng tín, có mù quáng quá không ? Có thể vì tôi không có đạo nên không hiểu thấu được niềm tin của bổn đạo, tôi chỉ biết đi làm để sinh sống, nuôi gia đình.

Nhưng, ông Otis nói :

- Bà ấy không phiền hà chi vì suốt cuộc đời bà vẫn sống nghèo như vậy quen rồi.

Nhớ ngày tôi tới thăm bà, tuyết đổ hôm trước tràn ngập gần lấp cánh cửa gỗ liu xiu. Bước đi, tuyết ngập tới đầu gối. Ái ngại tôi hỏi :

- Bộ chẳng có ai cào tuyết giúp bà sao ?

Bà cười tươi nói :

- The Elder sẽ cho người tới giúp nay mai.

A... vậy cũng tốt.

Hai năm sau, nghe nói bà đã mất vì bịnh cần giải phẫu nhưng bà không chịu cho truyền máu.

Khi mưa cho ta nước thiên nhiên, nước từ trong vòi chảy ra uống cũng thấy ngọt thì tuyết cho ta thấy cảnh đẹp. Nếu ngày trước có tuyết rơi thì qua hôm sau, đi lên

đồi cao vào buổi sáng, khi mặt trời vừa lên, nhìn lên ngọn cây, ta sẽ thấy hoa tuyết. Đó là lớp tuyết đọng trên thân trên lá bị mặt trời làm tan từ từ, trở thành những hình dạng như cánh hoa, lung linh trong suốt, ánh nắng chiếu ửng vàng. Trước đó và sau khi, tôi chưa từng thấy có một loài hoa nào đẹp huyền ảo như vậy.

Ta có thể gom tuyết thành trái banh, lăn vài vòng tuyết dính vào nhau thành trái banh to hơn, làm hai trái một lớn một nhỏ. Trái nhỏ đặt lên trái to, gắn thêm củ cà rốt làm lỗ mũi đỏ vì lạnh, lấy nhánh thông cắt ra cắm vào thành mắt và miệng, đội thêm cái nón len, quấn thêm cái khăn quàng cổ, ta dựng tượng tuyết ông già Noel rồi.

Sáng sớm khi ra xe đi làm thì sợ chuyện khác. Đó là cây gươm tuyết, tức là, tuyết trên mái nhà tan chảy xuống, không tan hết mà ngưng lưng chừng, tạo thành những vạch dài đầu nhọn hoắc, gặp khí lạnh đông đá trở lại, nhìn y như cây gươm, rất cứng và bén. Đi ngang hàng hiên phải cẩn thận lấy tay che, sợ những cây gươm ấy rớt trúng thì có khi chảy máu đầu.

Một vài lần, vì bão tuyết nên hãng xưởng trường học công sở phải đóng cửa. Tình thế tài chính bị liên hệ giảm sút, thiệt là khổ cho nhiều gia đình.

Có lần xe mấy chị em đi chợ, tuyết rơi bất tử mà không có dây xích ràng vô bánh xe chạy trên tuyết, xe bị trơn, không thể kiềm tay lái được, đành buông tay cho xe chùi theo hướng trợt. Hồn phi phách tán, xe xắn vô lề mới chịu ngừng. Mặt mày xanh dờn thở đứt hơi. Lúc đó chưa có điện thoại di động, phải chịu trận ngồi trong xe mà run, chờ cho tới khi có xe nào chạy ngang gọi dùm xe kéo tới kéo xe về. Sau trận đó, càng ít ra đường càng tốt.

Vì lẽ ấy, chúng tôi cũng bắt chước dân bản xứ mua cái tủ đông đá to tổ bố, rồi tới trang trại mua thịt bò. Mua nguyên con hay nửa con cũng được. Họ chặt từng phần lớn nhỏ tùy ý của mình, gói lại dán nhãn phân biệt loại thịt nào cho mình cất ăn từ từ, đỡ đi chợ thường xuyên. Một cân thịt giá bổ đồng chỉ $1. 25 thôi nếu mua nửa con bò khoảng 200 cân, rẻ rề mà thịt rất mềm rất ngọt. Nhớ lần đó ăn gan bò xắt lát lăn bột chiên, chưa bao giờ ăn ngon bằng. Gan tươi mà.

Sống ở xứ lạnh nhưng tình nồng, mùa đông, gia đình và bạn bè thường hay quây quần với nhau. Chúng tôi cũng quen với tất cả những thuyền nhân, gần trăm người, được bảo lãnh tới. Tom góp sáng kiến, nấu những thức ăn Việt Nam. Má tôi quết thịt quấn lại bằng giấy bạc làm chả lụa, em tôi lót vải tráng bánh ướt trên cái nồi

nước sôi, mấy bạn trẻ làm bánh pía, thiếu thốn nhưng rất ngon, rồi cùng nhau ca trong nước mắt :

«Sài Gòn ơi, tôi đã mất người trong cuộc đời..». (Vĩnh Biệt Sài Gòn, nhạc và lời Nam Lộc)

Tuần lễ trước Giáng Sinh, một đêm, nghe tiếng chuông rung leng keng, rồi nghe tiếng ca ngoài sân, mở cửa ra thấy một nhóm người, có người lớn có con nít, đứng trong trời tuyết rơi càng lúc càng dầy, cất tiếng ca bài ca giáng sinh. Dưới ánh đèn, những gương mặt đỏ hồng vì lạnh, những bàn tay trốn trong bao tay dày, lỗ tai cũng trùm kỹ, họ bận đồng phục màu trắng có đính tua màu đỏ... và cất tiếng ca, đồng thanh, bay bổng trong không gian. Họ đẹp như thiên thần.

Sống ở hai nơi, Bắc và Nam, mùa hè ở Nevada nóng khô, mùa hè ở North Carolina thì nóng ẩm, bịnh dị ứng mũi hành hạ thể xác. Cả hai nơi chỗ nào cũng có bốn mùa. Xuân, Hạ sực nức hương hoa nở rực rỡ. Tôi thích nhứt là hoa Tiểu Bang North Carolina tên Dogwood. Hoa có bốn cánh hình dạng như cây thánh giá Chúa Jesus đã bị đóng đinh lên, màu trắng tinh nhưng ở đầu cánh hoa bị khuyết vô như dấu đinh đóng, phơn phớt hồng. Nghe người bản xứ nói hoa tượng trưng cho máu thịt của Chúa.

Thu về lá đổi đủ sắc màu trước khi rơi như thơ đẹp như mộng và tuyết phủ suốt mùa Đông.

Hai phương trời cách biệt, thiên nhiên thì giống nhưng cách cư xử của con người sao rất khác.

Một nơi thì cả năm cũng chưa gặp mặt hàng xóm và Giáng Sinh thì nhà ai nấy ở, ngoài những ganh tị thường tình về việc làm mà ở đâu cũng có, không thấy dấu hiệu của sự kỳ thị chủng tộc; một nơi thì vừa dọn tới đã có hàng xóm bưng thức ăn nấu sẵn qua mời, mùa lễ thì có cả đoàn người tới trước cửa ca bài thánh ca chúc mừng, nhưng kỳ thị chủng tộc rất nặng.

Năm 1978, Wingate chỉ có hai ngàn rưỡi, năm 2016 lên được trên ba ngàn dân, trong khi thị trấn Monroe sát bên thì tăng từ hăm mấy ngàn, tới nay thì trên ba mươi hai ngàn dân, được cho là có số tăng trưởng nhanh.

Tại miền Nam California nắng ấm, tôi cầu nguyện cho tất cả mọi người trên thế gian này, được sống theo cách muốn sống, hài lòng với những gì mình có trong tay, an bình và hạnh phúc

Buổi tối, tôi thích nhìn lên bầu trời, nhớ người này chuyện nọ và tôi nhớ tuyết, những mùa đông năm xưa. Không có gì đầm ấm hạnh phúc cho bằng cảnh gia đình

sum họp bên lò sưởi củi khi bên ngoài tuyết trắng đang rơi. Tôi ca thầm :

Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa. Trong hang Bethlehem ánh sáng tỏa lan tưng bừng, nghe trên không trung tiếng hát thiên thần vang lừng..... /.

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tài liệu tham khảo :

https : //en. wikipedia. org/wiki/Jehovah%27s_ Witnesses_beliefs

https : //en. wikipedia. org/wiki/Ku_Klux_Klan

https : //www. reference. com/home-garden/ symbolism-dogwood-blossoms-dd 876088df1b66ca ? qo=cdpArticles

https : //en. wikipedia. org/wiki/Tipi

Houston, Nhà Giàu Mà Áo Cũ

Y Châu

Tác giả là cư dân Miami, từng nhận Giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2015. Bài viết, của ông tuy ngắn, nhưng luôn cho thấy tấm lòng của ông với đất đai, quê hương, con người.

Ánh nắng vàng len qua khung cửa, báo hiệu một ngày mới; tiếng động cơ trên xa lộ vang vang lấn áp cả tiếng chim ríu rít gọi nhau trên cành, theo thói quen tôi bước xuống giường, loay hoay tìm đôi giày để ra khỏi nhà hâm nóng cơ thể. Chợt nhớ ra, đây là Houston, tôi từ Miami bay qua đây ngày hôm qua. Giờ này còn sớm, vì Florida cách Texas một múi giờ.

Bỗng nhiên, nghe tiếng của đứa con gái :

- Ba thức dậy rồi à ! Bộ đêm qua chỗ lạ ngủ không được hả ba ?

- Ở đây, lạnh hơn một chút. Mẹ con chắc mệt quá, nên điệu «Rock and Roll» hơi lớn, ba đã quen rồi không có ngủ không được.

Sau đó đứa con mở cửa sau ra ngoài, vì nghe tiếng con chó sủa «gâu gâu».

Tôi rảo bước, dọc theo «side work», ngắm Houston lúc bình minh dưới sương mù dày đặc, che dấu nhiều bí ẩn dành cho người mới đến lần đầu tiên.

Gần đây lúc kinh tế Mỹ suy trầm, nhiều nơi bị thất nghiệp lên đến hai con số. Texas là một trong những tiểu bang người ta đến nhiều nhất, nhờ những mỏ dầu to lớn được tìm thấy, khai thác; nên cần thêm kỹ sư, công nhân và kéo theo nhiều dịch vụ. Houston», gạo trắng nước trong» là nơi đến của cộng đồng người Việt Nam, đứa con gái cũng lẳng lặng tìm việc làm ở đây.

Tôi diện «bộ cánh» mới toanh, giống như chú rễ lần đầu ra mắt... theo đứa con thẳng tiến về khu «Bellairs». Xe đảo một vòng khu chợ HK, rồi ghé vào tiệm ăn Việt Nam. Tiệm ăn rất đông khách, ngồi cạnh bàn tôi là một cặp vợ chồng trẻ, có một cháu trai dễ thương, thấy mê luôn. Tôi bắt chuyện làm quen, hỏi chuyện lung tung. Đứa con ngồi bên khều nhẹ, lấy tay đưa lên miệng ra dấu :

- Ba à, mọi người đều nhìn ba kìa !

Tôi cụt hứng, đưa mắt nhìn quanh, đúng là mọi người đang nhìn tôi, chắc là nhìn «bộ cánh» mới toanh của tôi.

Rời tiệm ăn Việt Nam, chúng tôi đi vòng qua khu thương mại rộng lớn, hành lang thênh thang, những biển quảng cáo toàn tiếng Việt Nam. Người dân rất bình dị thẳng thắn, giống như phong cách của những chàng «cowboys», hiệp nghĩa trong phim Viễn Tây mà tôi yêu thích. Tiếng ca nhạc êm dịu từ dàn loa phóng đại dẫn tôi vào tiệm bán dĩa băng nhạc Phương My. Đi qua mấy dãydĩa nhạc là kệ sách nằm khiêm nhường.

Đây rồi, những cuốn sách về tuổi học trò của Duyên Anh, vẫn còn tái bản. Và kìa, sách «Khi đồng minh tháo chạy» của ông Nguyễn Tiến Hưng.

Kia là những cuốn sách Viết Về Nước Mỹ, tuyển tập 1/2000, 2/2001, 3/2002, ... còn tuyển tập 16/2015, 17/2016 sao không thấy ? Chắc là đã bán hết rồi, công ty Việt Báo dạo này lời to.

Tôi đến hỏi người bán sách về hai cuốn sách mới, họ nói là chưa có. Tôi quả quyết là đã có rồi ! Họ nói để họ đặt hàng, chừng hai tuần nữa sẽ có. Chủ tiệm còn nói thêm, những năm đầu, sách «Viết Về Nước Mỹ» bán rất chạy, những những năm sau này, ngày càng bán chậm hơn. Chắc là do «internet» !

Bỗng nhiên, có giọng nói khàn khàn nhừa nhựa đặc biệt, giống như của một người bạn cùng quê thời trung học. Tôi đến gần xem sao, dù sương pha mái đầu tôi vẫn nhận ra nó. Lạ chưa, ở xứ lạ quê người, gặp lại bạn cũ nó chỉ chào xã giao, rồi tiếp tục lựa dĩa nhạc !

Chắc là tôi thay đổi quá nhiều nên nó nhìn không ra. Tôi tiến sát lại :

- Xin lỗi huynh, có phải là Miểng, quê ở Tân Châu ?

Ông ta ngạc nhiên nhìn tôi...

Chuyện xưa : Những năm 1980, ở quê tôi cái gì cũng «đổi mới», từ cái ăn, đến cái mặc. Khó tìm một quán cà phê ngon, có người quen chỉ tôi, quán Tạ Sang nổi tiếng ngày xưa vẫn còn mở cửa. Tôi đến nơi, chỉ có cánh cửa nhỏ khép hờ, như «quán chui», giống như nhiều thứ «chui» khác để sống còn. Từ trong quán có tiếng khàn khàn nhừa nhựa đặc biệt, không thể lầm lẫn với người khác của Miễng, một bạn chung trường thời trung học. Miểng học ban A (ban vạn vật, lý hóa), bị nghỉ học giữa chừng đi lính KQ.

Anh ta kể là sinh viên Văn Khoa, sắp lấy bằng cử nhân thi Miền Nam sụp đổ, rồi lên tàu Trường Xuân ra đảo, không thích nên trở lại VN, ... Đang dạy Anh văn,

bị cho nghỉ. Họ không biết trọng dụng nhân tài...

Tôi chỉ ừ à cho qua chuyện. Vào thời buổi đó những người có bằng cấp cao hay những sĩ quan đi «cải tạo» về, người ta không mặn mà kết thân vì sợ liên lụy. Ông thầy tôi giáo sư đại học Văn, rất lo sợ khi có ai nói về mình.

Tôi định cư ở Mỹ, đang ở Florida, một hôm có người bạn từ Kentucky gọi hỏi tôi, có biết một người vừa qua Mỹ theo diện HO sau cùng, KQ, từng là sinh viên Văn Khoa, cùng quê với tôi. Mùa hè này, khi lên đó thăm con, nhớ đến thăm họ. Lạy trời cho ông HO vừa mới qua không phải là M. , vì tôi luôn luôn yêu sự thật, sẽ nói hết, thì «miểng văng» người trúng trước là tôi !

Ngày xưa, khi ai nói nhiều hơn cái gì mình đang có thì gọi là phóng đại, còn nói ít hơn hay bằng cái mình có gọi là khiêm nhường, được mọi người trân quý. Sau này người ta ít dùng chữ phóng đại, mà thay thế bằng chữ «nổ», chắc cho gọn», miểng văng» nhanh như trái nổ.

Trở lại chuyện trong tiệm Phương My. Người khách ngạc nhiên nhìn tôi :

- Sao ông biết tôi quê ở Tân Châu ? Tôi tên là Viên, anh của Miểng, em tôi hiện còn ở Việt Nam.

- Xin lỗi huynh, tôi nhận lầm người.

Viên cho biết qua Mỹ theo diện HO đợt cuối, ở Trung Tây, mới dời về Houston. Cũng như tôi, Viên bị tiếng ca nhạc từ loa phóng đại dẫn lối vào, tìm lại hương vị xa xưa.

Mỗi khi có dịp đi xa tôi thường diện «bộ cánh» mới toanh, chăm chút từ đầu đến chân; người xưa thường nói «xem mặt mà bắt hình dong..». , đều thành công. Lần đầu đến viếng Houston, thấy người dân không chú trọng nhiều dáng vẻ bên ngoài như ở Miami, Florida hay ở khu Little Saigon, California, nhưng bên trong chiếc áo cũ là những người giàu có, tiền vàng rủng rỉnh, vì hãng, xưởng trả lương cao hơn nơi khác và nhà đất giá rẻ.

Vài lời nhận xét về Houston, Texas qua 3 ngày «cưỡi ngựa ngắm hoa», chắc chắn là có nhiều sai sót, xin lắng nghe những cao kiến của đồng hương Houston cùng quý sư huynh đệ.

Hơn hai giờ, lướt mây trời
Từ xa nghe tiếng «ba ơi con nè» !
Nãy giờ mẹ vẫn, êm re
Trái cây, trong túi kè kè, bên hông
Lên xe, hướng chợ Hồng Kông
Lee's Sandwiches, ấm lòng đồng hương
Ồn ào, tiếng Việt thân thương
Con Hồng, cháu Lạc tha hương xứ người
Tuổi trẻ, liến thoắng nói cười
Tuổi già, yên ắng tìm người năm xưa
Bên ngoài, lấm tấm giọt mưa
Bên trong, đầm ấm dạ thưa, dùng gì ?
Cơm nhà, phở chợ thiếu chi
Mẹ sao, ba vậy món gì cũng xong
Houston, gạo trắng nước trong
«Sài Gòn Street»*, bon bon về nhà
«Perry Homes», cách chợ không xa
An cư, lạc nghiệp Việt Nam ta thuộc lòng.

Ba ngày ngắn ngủi. Rời Houston, phi cơ cất cánh về hướng Đông. Về đến Miami, lòng vẫn nhớ.

Y Châu

Con Vịt Xả Xui

Gió Đồng Nội

Gió Đồng Nội là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài đặc biệt và nhận giải danh dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bà là một chuyên gia từng làm việc tại Trung Tâm Không Gian Kennedy ở Merritt Island, Florida, hiện đã hưu trí. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Những người trưởng thành trong khói (than) lửa (gas) như tôi đương nhiên phải là người có «tâm hồn ăn uống» hay nói cách văn vẻ là «tâm hồn ẩm thực» thuộc loại có «chỉ số» (tôi tránh dùng những chữ như siêu cao, cực kỳ cao nghe có vẻ như ở cõi trên (cao) đấy). Không phải tôi tự «vinh danh» mình như thế đâu. Chẳng qua là 2 đứa em trai, (em dâu đời nào dám chọc quê chị chồng) đã có gia đình, mỗi lần đến chơi đều thấy bà chị đang loay hoay nấu nướng món gì đó bèn «xem mặt, đặt tên» cho. Cái bếp nhà tôi lúc nào cũng hừng hực nóng. Không nấu thì nướng. Chẳng lửa gas thì là lò điện. Cứ thế eo sèo tiếng reo của mỡ, của nước. Cứ thấy món mới là muốn nấu thử. Kết quả thử nghiệm thường là «chưa được ngon lắm». Lâu lâu «Tổ đãi» thành công ngay lần thí nghiệm đầu tiên». Lần đầu là

lần cuối người ơi», tôi không đụng đến món đó nữa vì mắc bận thử nghiệm món mới. Để khỏi phí các món ăn «tạm được», gia đình các em tôi «được bà chị mời ăn thử» dài dài. Đến cô em gái bị bà chị mời qua ăn dùm nhiều lần quá cũng thở than rằng sao bà cực thân nấu cho cố mạng chi vậy để nhờ người ăn hộ. Ô trời, nó đâu có hiểu. Như những nghệ sĩ có tâm hồn văn nghệ, thích ra mắt, trình diện tác phẩm Thơ, Văn, của mình thì bà chị «Thực Sĩ», thích nấu, cũng muốn trình làng xóm là anh chị em mình, thưởng thức món ăn mình nấu ra. Muốn ăn thì lăn vào bếp. Ca dao, tục ngữ mình có nói câu này. Tôi trưởng thành trong khói lửa là vậy đó. Nó nằm trong huyết quản từ thủa trẻ rồi nên về già muốn bỏ coi bộ không dễ chút nào. Thay vì mỗi cuối tuần như khi trẻ; bây giờ đứng tuổi, cứng cả chân tay, chậm chạp hẳn lại thành ra chỉ mỗi cuối tháng mới nấu kiểu «nhà hàng» một lần cho đại gia đình, gồm nhiều anh, chị, em, cùng các con, cháu của tôi cùng ăn nhậu.

Năm sắp hết, Tết Tây rồi Tết Ta sắp đến, bao nhiêu ngày Lễ dồn dập. Tháng 11, Lễ Tạ Ơn, mọi người cùng ăn Gà Tây theo truyền thống Hợp Chủng Quốc cho «hợp thời» chứ hầu hết người Việt mình ít ai thích Gà Tây vì thịt nạc quá hoá khô dù có tốt cho sức khỏe. Thịt Ngỗng béo hơn Gà Tây nhưng mắc dàn trời. Đúng mùa lễ, giá rẻ lắm là hơn 5 đô la một pound. Trái mùa thì

cả chục đô, mắc gấp đôi hay hơn nữa. Thịt Vịt «đứng» chính giữa. Giá cả phải chăng và khá ngọt thịt. Có lẽ vì thế mà người mình chọn Vịt thay Gà Tây chăng ? Hồi còn trẻ, tôi thường nghe mấy bà nội trợ bàn nhau ăn thịt vịt xả xui cuối năm. Ăn con vịt chậm chạp, dáng đi ì ạch, lẹt đẹt cho hết năm nay để sang năm mọi thứ hanh thông hơn. Có cử, có kiêng, có thiêng, có lành, nhiều người nói vậy, để tôi thử thực nghiệm coi ra sao.

Tối thứ hai bỏ nửa gói Măng Khô người nhà mang tận Buôn Mê Thuột sang cho từ năm ngoái vẫn nằm trong tủ lạnh ra, ngâm nước rồi rửa đi, ngâm nước rồi rửa lại, đến lần thứ 6 mới để ngâm qua đêm. Ngâm đi ngâm lại (như ngâm... Thơ) rồi mới đem luộc. Luộc tới, luộc lui đủ bốn lần rồi mới phi hành, tỏi, cho thơm xong đổ măng vào xào với mắm, muối để sẵn, chờ con vịt. Bún Măng Vịt. Đó là món tôi dự định sẽ làm. Cùng sản phẩm (product) của USA, con Vịt do hãng Maple Leave nuôi, hai phần mỡ, một phần thịt. Khác với hãng Culvert. Hai phần mỡ, thịt, y chang nhau». Rước» con vịt từ chợ Publix về rửa sạch sẽ thì thấy nó nạc quá. Nấu «hơi uổng». Nướng ngon hơn. Thế là Tôi đổi ý. Đem Xương với Chân Giò Heo ra hầm với Măng. Còn con Vịt sẽ quay kiểu Bắc Kinh. Tôi mở một trong hai chục quyển sách dạy nấu ăn từ nhiều quốc gia trên thế giới ra để vừa học vừa thực hành cho chắc ăn. Sau khi lau

khô con Vịt bằng giấy (paper towel) thấm sạch nước thì lấy Gừng tươi xay nhuyễn xát trong, ngoài để khử mùi hôi (sách bảo thế). Đợi 5 phút mới lấy giấy thấm lau khô lại rồi ướp gia vị. Vài muỗng canh Rượu thơm (tôi thích mùi Rum), 5 cánh Hồi, 5 cọng Đinh Hương, 3 thanh Quế, 1 miếng Gừng dài bằng ngón tay, vỏ 1 quả Cam, tí Tiêu, tí Muối, tí Đường, tí bột ngọt, xay nhuyễn tất cả lại rồi sát bên trong, bên ngoài con Vịt. Lấy Kim, Chỉ, may Vịt lại cho kín chỗ cổ và bụng. Bỏ tủ lạnh qua đêm để thấm gia vị. Hôm sau lấy Vịt ra khỏi tủ lạnh. Đun một nồi nước sôi thật bự để «tắm Vịt». Tôi dùng nồi hình bầu dục (oval) để xoay trở Vịt (giống như bồn tắm nhỏ, dư chỗ cho nó... bơi ?! !). Đổ vào nước sôi 2 cups Dấm và Mạch Nha. Không có mạch nha, tôi thế bằng đường vàng (Brown Sugar). Quậy đều rồi đem con Vịt thả trong nồi nước sôi, dùng đũa nhấn chìm Vịt dưới nước trong 5 phút, phải «trấn»nước, nếu không nó sẽ nổi lên đó; vớt ra để nguội 5 phút. Lại nhận chìm Vịt trong nồi nước đang sôi 5 phút rồi vớt ra. Làm như thế 5 lần. Mỗi lần lại thấy con Vịt căng phồng thêm. Lấy ra, treo vịt lên cho quạt thổi vào Vịt để ráo nước và thật khô mới đem quay. Bỏ Vịt trong lò quay khoảng 45 phút với nhiệt độ 410 độ F. Dùng Xiên sắt đâm Vịt thấy mềm, không chảy nước đục là đã chín. Có thể dùng nhiệt kế để thăm chừng (182 độ F). Sách chỉ rõ

ràng như thế. Và tôi cũng làm cẩn thận như thế trừ mục cuối : Quay Vịt. Mấy hôm trước nướng Bánh, chồng cứ càm ràm làm nhà nóng nên hôm nay tôi đổi lò. Thay vì dùng bếp nướng (oven) trong nhà, bếp điện, tôi ra cái lò nướng (Grill) ngoài sân sau, dùng bình Gas. Bật bếp, đặt con Vịt nằm tầng lưới sắt trên cao nhất, sát nắp lò đàng hoàng, tôi vào nhà để đồng hồ canh chừng chờ Vịt chín. Trong khi chờ đợi, tôi chuẩn bị một đĩa bàn lớn. Cắt xéo trái Dưa Chuột thành lát bày quanh bên ngoài. Vòng bên trong là những chùm Bông Cải (Cauliflower) đã ngâm chua ngọt. Còn Cà Rốt tỉa hoa làm «nệm» cho Vịt nằm lên trên. Màu sắc nổi bật, tuyệt đẹp. Món Vịt trở thành «Thiên Nga Tĩnh Ngọa». Chưa cần ăn. Nghe thôi đã sướng tai. Xem đồng hồ, chưa đủ giờ. Mới 25 phút. Không sao, mình ra trở (lật mặt) con Vịt cho mặt dưới sẽ vàng lườm giống mặt trên trông càng đẹp mắt, càng hấp dẫn hơn.

Tôi ra «thăm» vịt. Mở nắp lò lên, khói bốc ra nghi ngút. Hỡi ôi, con Vịt cháy đen thui cả mặt trên lẫn dưới. Khỏi trở, tôi tức mình quá xá chừng. Đóng gas, tắt bếp. Mang con Vịt vào xem có vớt vát được miếng nào không chứ uổng công mình quá. Hết kéo đến dao, tôi lọc hết những chỗ cháy. Cháy nhiều thì cắt vứt đi, phần cháy ít thì lóc (lạng) bỏ. Ăn chỗ cháy sợ bị ung thư thấy mồ luôn. Vừa làm vừa lẩm bẩm cầu cho ông

chồng đừng vào bếp bất tử. Ổng mà thấy thì bị chọc quê ngày này sang tháng nọ. Xấu hổ chết. Nhiều miếng đẽo gọt rồi ăn thử sao thấy chua lè, lại phải bỏ. Nguyên con Vịt chỉ còn hai, ba miếng ăn được. Tôi dấu luôn vào tủ lạnh, phòng hờ chồng hỏi đến sẽ đưa ra, quên thì mình hát bài «tình lờ» rồi tặng cho cái thùng rác là khỏe ru. Còn chút xíu hên là chồng đang bận còng lưng cắt cỏ phía sân trước, không để ý gì đến việc đàn bà bếp núc hôm nay chứ thường khi ổng hay đảo vào bếp thăm hỏi xem có món chi hấp dẫn để «làm» 1 ly vang «đi kèm», thưởng thức món ăn. Thật nhanh tay, tôi «thủ tiêu» tàn tích, rửa sạch nồi niêu, lau dọn bếp sạch sẽ như không có gì xảy ra. Mệt quá xá trời. Vịt ơi là Vịt.

Rảnh tay rồi tôi vận dụng đầu óc tìm nguyên nhân nó thành than (than không có dấu mũ). Hồi xưa, cách đây gần 50 năm, ở Việt Nam tôi thường nướng bánh bằng cái thùng, làm bằng một thứ kim loại hỗn hợp nào đó không rõ. Hình như là Nhôm. Thùng giống như một cái hộp lớn, có cửa là một mặt kính để có thể nhìn thấy bên trong. Mặt dưới đáy có khoét lỗ để hơi nóng lùa vào thùng có ngăn bên trên. Đặt thùng lên trên cái lò gas rồi mở bếp. Thỉnh thoảng tôi cũng nướng gà bằng kiểu này mà không có trở ngại. Dù chưa thử với vịt bao giờ nhưng tôi nghĩ là không sao vì Gà, Vịt không khác nhau mấy. Có thể thùng nướng này thổi hơi nóng đều

trong thùng, giữ kín hơi nên nướng được. Còn lò nướng (grill) có lỗ thoát không khí nên khi lửa cháy gặp mỡ vịt càng bốc ngọn lớn hơn, sức nóng không ngưng ở con số mình muốn, nhiệt độ 410 F, mà cứ tiếp tục lên cao, lên cao nữa, tiêu tùng đời Vịt luôn. Cho chừa cái tật «phát minh» của tôi từ nay và mãi mãi. Tiếc con Vịt thì ít mà tiếc công, tiếc thời gian chuẩn bị để nấu nó mới nhiều. Thôi thì thua keo này, chờ tháng tới là mùa Đông ta bày keo khác vậy. Khỏi cần ra ngoài sân, Tha hồ nướng bánh, nướng thịt ngay ở lò sưởi trong nhà. Một công đôi chuyện. Vừa có thức ăn, vừa khỏi bật máy nóng (Heater) tốn điện.

Đó là chuyện «tương lai» chưa xảy ra được vì đầu năm, tôi «cữ» ăn thịt Vịt. Chờ qua Tết ta, ngày rộng tháng dài sẽ tính tiếp. Chuyện hiện tại là tạm thời tôi ăn nồi Chân Giò hầm Măng cho đỡ buồn. Vịt ơi, chào mi...

Gió Đồng Nội

Chuyện Tình & Đôi Mắt Người Lính Mỹ Viết Về Nước Mỹ

Nguyễn Thị Mão

Tác giả tham dự Viết Về Nước Mỹ từ 2007 và đã nhận giải thưởng đặc biệt. Trước 75, cô là một viên chức trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, vượt biển năm 1989 và định cư tại San Francisco. Sau khi học xong về ngành Library, cô hiện làm việc tại thư viện trường trung học tư thục Lick Wilmerding tại San Francisco.

Khi tôi tặng cuốn sách Mourning Headband for Hue, bản anh ngữ Olgar Dror dịch từ sách «Giải Khăn Sô Cho Huế» của nhà văn Nhã Ca, cho Rob và Phương, vợ chồng người bạn tôi, Rob thật thích cuốn sách vì nó nhắc nhở ông những ngày tháng dự trận chiến tại Huế Tết Mậu Thân 1968. Sau khi đọc cuốn sách, Rob nói là tác giả đã viết thật đầy đủ và trung thực tế về những chết chóc đau thương đã xảy ra cho Huế.

Ba tháng sau khi tôi lên thăm vợ chồng Rob, lần này Rob có kể tôi nghe câu chuyện tình sau chiến tranh giữa ông và Phương.

Rob gia nhập Kỵ binh Mỹ năm 1967, đơn vị 1st Cavalry Division được điều sang Việt nam và đóng tại tỉnh Bình Định, Việt Nam. Sư Đoàn 1st Không Kỵ là một sư đoàn thiện chiến của quân lực Mỹ.

Tết Mậu Thân 1968, khi cộng sản Bắc Việt mở chiến dịch tổng tấn công tết trên toàn lãnh thổ Nam Việt Nam, thành phố Huế từng bị công sản kiểm soát và giết hại hàng ngàn người dân... Tiểu đoàn 1st Kỵ binh của Rob đã được điều động từ Bình Định đến Huế để phối hợp với đơn vị U. S Marines để hỗ trợ chiến đấu đẩy lui quân CS khỏi Huế. Sau trận chiến tại Huế tiểu đoàn Không Kỵ mà Rob phục vụ được tái trí và di chuyển về Quân Đoàn I. Rob đóng quân tại đây và được chuyển về Mỹ năm 1970.

Về đến Mỹ Rob phục vụ trong quân đội đến năm 1975 thì giải ngũ và lập gia đình, sống tại thành phố Chico, tiểu bang California.

Khi miền Nam mất vào tay CS, năm 1975, Rob cũng như những người lính cựu chiến binh Mỹ đã từng chiến đấu tại Việt Nam không bao giờ nghĩ có thể trở lại mảnh đất xa xôi mà họ đã một thời chiến đấu và sống sót trở về. Nhưng rồi nhiều cựu chiến binh như họ đã trở lại Việt Nam thăm lại chiến trường xưa. Trong số này có Rob, người cựu chiến binh thuộc Sư Đoàn 1st Không

Kỵ của Hoa Kỳ. đã từng tham chiến tại Việt Nam và đã tham gia trận Huế 1968. Rob trở lại Việt Nam và đã gặp Phương, một thiếu nữ Việt Nam.

Phương lớn lên sau khi Saigon đổi chủ. Cuộc sống của Phương và gia đình gồm bố mẹ và các chị em Phương rơi vào tình cảnh khó khăn như bao gia đình Việt Nam khác, đối mặt với bữa ăn hàng ngày, lo sợ bị lùa đi kinh tế mới... và bố Phương là một cựu Quân Nhân của QLVNCH, cùng làm việc với Rob từ 1967 khi Rob còn là 1 thanh niên tuổi hai mươi. Khi Rob về lại Mỹ sau khi phục vụ tại Việt Nam, họ giữ liên lạc với nhau. Đến năm 1975 Bob mất liên lạc, tưởng như vô vọng. Hai mươi năm sau, năm 1995, bang giao Việt Mỹ được chính thức tái lập. Rob cố gắng liên lạc và tìm lại được địa chỉ gia đình bố Phương. Năm 2001 Rob về lại Việt Nam. Lúc này chàng Rob đã là một người đàn ông Mỹ 55 tuổi, vừa mất tất cả vì cuộc ly dị với người vợ Mỹ.

Lòng buồn chán vì hạnh phúc không trọn vẹn, tiền bạc, nhà cửa không còn. Chàng Rob quyết định làm một chuyến trở lại Việt Nam, dự định sẽ đến thăm nơi Rob đã phục vụ trước kia, thăm thung lũng An Lão, tỉnh Bình Định, thăm lại thành phố Huế, nơi đã xảy ra trận chiến Mậu Thân 1968 rất khốc liệt mà Rob và đơn vị đã dự phần trong chiến trận.

Liên lạc với Travel Agent, lấy vé và đặt khách sạn tại Saigon. Ngày lên đường đã đến, Rob sắp xếp hành trang rất gọn nhẹ, đến phi trường San Francisco

Đáp chuyến bay Japan Airline nơi đến thành phố Sài Gòn năm xưa. Sau hơn 18 tiếng cho hành trình bằng máy bay và chuyển tiếp tại phi trường Narita, Japan Rob có mặt tại phi trường Tân Sơn Nhất, bố Phương và Phương ra đón Rob. Bé Phương ngày xưa nay đã thành một thiếu nữ.

Còn nỗi vui mừng nào hơn khi Rob và người lính Việt Nam Cộng Hòa năm nào gặp lại nhau. Rob được bổ Phương đưa về khách sạn nơi Rob đã đặt phòng trước. Mọi việc sắp xếp đều được trôi chảy, Rob được bố Phương đưa đi Bình Định thăm lại vùng An Lão, đi ra Huế nhìn lại chốn xưa nơi đã từng xảy ra cuộc chiến khó quên, nơi mà trận chiến năm xưa đã được đưa vào chương trình học của môn lịch sử tại các trường học tại Mỹ.

Những ngày lưu lại Saigon, với tính cách gia đình Rob được Phương làm hướng dẫn viên du lịch vì Phương rất giỏi tiếng Anh. Phương đã học hết bậc đại học, nên rất tiện cho Rob. Tình trong như đã mặt ngoài còn e. Rob rất thích Phương một cô gái hiền với nét đẹp nhiên, nhưng Rob biết tuổi tác sẽ là hố ngăn cản cho Phương

và Rob.

Ngày rồi cũng qua mau, sau một tháng tại Vietnam, Rob phải trở lại Mỹ, đối mặt với cuộc sống hàng ngày, lần này Rob lại mang thêm một nỗi n nhớ thương, lúc nào cũng nghĩ đến Phương, người con gái Việt thông minh, chân chất lại là con của một người bạn năm nào mà Rob rất quý trọng. Sau nhiều đắn đo, Rob quyết định tỏ tình xem phản ứng của Phương và gia đình của Phương như thế nào. Rob gọi điện thoại vệ Vietnam, nói chuyện với bố Phương, và ngỏ ý muốn quay lại Saigon gặp Phương cùng gia đình để tỏ nỗi lòng của Rob, bố Phương lúc nào cũng chào đón Bob như một người thân nên ông nhận lời tiếp đón Bob trở lại Việt Nam.

Ngày 1 tháng 12 năm 2003, Bob có mặt tại Việt Nam đoàn tụ lại với gia đình của Phương, nỗi vui mừng lần này làm Rob cảm thấy ấm cúng hơn, vì sự tiếp đón của gia đình Phương. Sau mấy ngày đầu tạm yên với niềm vui gặp lại, Rob nghiêm túc thưa chuyện với bố của Phương về ý định muốn hỏi cưới Phương và mang Phương sang Mỹ sinh sống. Bố hỏi Phương nghĩ sao. Được hỏi như cởi tấm lòng Phương bằng lòng vì Phương cũng mến Rob qua lần Phương là hướng dẫn viên thăm lại Việt Nam của Rob trong lần trước.

Ngày đám cưới được chuẩn bị sau một tháng, Rob có mời đón mẹ của Rob từ Hoa Kỳ sang Việt Nam dự đám cưới của Rob. Đúng như truyền thống Việt Nam, đám cưới có 2 bên gia đình chứng kiến và Phương chính thức là vợ của Rob. Rob thấy thật hạnh phúc tình cảm của Rob và Phương dành cho nhau. Rob ở lại Vietnam vui hạnh phúc mà tưởng rằng sẽ không bao giờ có trong đời Rob, một người vợ trẻ, ngoan, học giỏi.

Một năm sau bé Lynn chào đời, Rob thấy hạnh phúc hơn bao giờ. Phương luôn chăm sóc Rob và con gái chu đáo và dạy bé Lynn học nói tiếng Việt lưu loát.

Sau khi sống tại Việt Nam hơn ba năm, Rob nói với Phương phải nghĩ đến tương lai của con gái, bé Lynn, hai vợ chồng bàn là sang Mỹ sống để bé có được một nền giáo dục tốt. Rob bắt đầu làm giấy tờ cho mẹ con Phương cùng Rob sang định cư tại Mỹ. Một năm chờ đợi cuối cùng gia đình của Rob cùng nhau lên máy bay và sang Mỹ năm 2008.

Khi định cư tại Cali, Rob muốn Phương trở lại trường học để tiếp tục học, còn bé Lynn đến trường mẫu giáo, Rob lúc này sẽ là người cáng đáng những việc nhà để Phương có thì giờ học. Vì là cựu chiến binh nên Rob được hưởng những quyền lợi của một cựu chiến binh, và vợ con cũng không bị bỏ sót. Rob quyết định

dọn về thành phố Sacramento là thủ phủ của tiểu bang California.

Sống với Phương và con gái bé Lynn, Rob thật hạnh phúc, cho đến đêm ngày 5/5/ 2015, bất thình lình cảm thấy khó thở, Phương tức tốc đưa Rob đến Sacramento VA Medical Center cấp cứu, nhưng không kịp nữa, Rob không bao giờ tỉnh lại.

Rob ra đi nhanh chóng, thật đau đớn cho Phương, nhưng Phương cần phải bình tĩnh để lo mọi chuyện vì Phương còn cô bé Lynn bên cạnh, bé có một tương lai đang chờ đón, Phương không thể để suy sụp tinh thần trong tình cảnh này.

Theo di chúc của Rob, thân thể của Rob được hiến tặng cho trường Đại Học Davis tại Sacramento để nơi đây có thể nghiên cứu, cũng như hiến tặng phần nào thân thể cho những bệnh nhân đang cần. Đúng lúc Rob vừa ra đi thì nơi này có một bệnh nhân bị hỏng mắt do một tai nạn, Bác sĩ thấy đôi mắt của Rob vẫn còn linh động chưa bị chết, nên họ quyết định mang đôi mắt Rob ghép sang cho bịnh nhân đó. Khoa học tại Mỹ thật thần kỳ, cuộc phẫu thuật ghép mắt thành công và đôi mắt của Rob đã là đôi mắt của một bệnh nhân trẻ. Phương tiếp nhận tin này là một niềm vui trong đau khổ nhưng dẫu sao Phương cảm thấy đôi mắt của Rob còn sống và

rất hữu ích đã cứu cho 1 mạng người.

Phương có hỏi trung tâm Davis có thể cho Phượng gặp bệnh nhân đã nhận đôi mắt của Rob không ? Thì họ nói là lúc này không thể được. Phương hy vọng trong tương lai sẽ nhìn Rob qua đôi mắt còn sống đó. Phần thân thế còn lại đã đuoc trung tâm nghiên cứu Y Khoa Davis giữ cho những lần thực tập của sinh viên. Sau ba tháng trung Tâm Y Khoa Davis có làm một buổi lễ truy điệu Rob, và họ đã hỏa thiêu phần thân thể của Rob như ước nguyện của Rob khi còn sống.

Viết đến đây, nhắc tôi về buổi gặp Rob khi tôi lên thăm gia đình Rob, chúng tôi cũng đi ra ngoài ăn trưa, cùng chuyện trò với nhau, Rob thường nhắc những ngày tháng chiến đấu ở Vietnam, có con gái Lynn ngồi cạnh bố, đùa giỡn hồn nhiên. Có lúc đang vui chuyện, Rob đố tôi chữ «D&D Team» có nghĩa gì ? Tôi đoán mò là Do and Dump team, Rob cười, nhìn cô con gái mà nói là đó là «Daughter & Dad Team». Hai bố con nhìn nhau thật vui. Rob đúng là người đàn ông của gia đình.

Khi Rob mất, be Lynn có viết hai đoạn ngắn về bố Rob sau đây :

The Last Day

The last day, I should've known the last day was today. The Morning I played and joked with him, the afternoon he helped me practice rollerskating. That night I woke up with a start, the next day he was no more, I should've known that May 5th, was the last day with my daddy.

Death Anniversary

Ah, May the Solemn Cherry Blossoms gently sway, while the sun peacefully sets over the Valley far away, and reminds all of us how we would have enjoyed this day maybe we would have played fun games instead of sitting around being lame. We probably would have went out to the park to play, or watch a happy football game comfortably together at home but for us this is a sad day for May 6th is when my daddy passed away.

Đó là 2 bức thư của bé Lynn mà tôi nhận được, khi bé biết là bé đã mất bố, một người bố luôn bên cạnh bé suốt 10 năm.

Thấm thoát đã hơn một năm kể từ ngày Rob mất tôi mới mở những dòng chữ bé viết để ôn lại những gì đã qua.

Nguyễn Thị Mão

Chuyện Bốn Tên Ngự Lâm Pháo Thủ

Chu Tất Tiến

Tác giả là một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động xã hội quen biết tại Little Saigon. Từng là một chiến binh VNCH biết nhà tù cộng sản, rồi thành Hát Ô Một, tới Mỹ năm 1990, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, và vẫn tiếp tục góp bài mới. Sau đây, thêm một bài mới viết.

Buổi sáng hôm ấy, đang đọc báo ngày theo thường lệ, bỗng điện thoại reo. Thiện nhấc điện thoại lên. Đầu dây bên kia, giọng của Hiến như reo mừng :

- Ông biết gì không ? Lan vừa từ Việt Nam sang đây !

Thiện hơi chau mày :

- Lan ? Vợ Nhu ấy hả ?

- Còn ai nữa ? Lan mới qua thăm con gái. Sẽ ở lại đây hết tuần. Ông có muốn gặp không ?

Thiện bắt đầu sốt ruột :

- Sao lại không ? Gặp ở đâu ? Bao giờ ? Bao nhiêu năm không gặp. Không biết bây giờ dung nhan nàng ra sao ?

Hiến nói lớn :

- Dung nhan gì nữa ! Bà lão Việt Nam qua tuổi hưu trí rồi thì chưa giống khỉ là mừng rồi.

Thiện cười giả lả :

- Lâu không gặp nên đầu óc vẫn hình ảnh cũ. Vậy, ông muốn gặp lúc nào ?

- Để tôi liên lạc với Lan rồi gọi lại ông.

Nói xong, Hiến cúp máy liền. Hiến là chủ một nhà hàng khá nổi tiếng tại Quận Cam, trang trí vừa phải, nhưng diện tích lại rộng rãi, nhà hàng không có cột ở giữa phòng, nên trông rất thoáng đãng, khách hàng nào cũng thích.

Hiến là một trong những người may mắn. Vì nhà ở Vũng Tàu, nên vượt biên cùng lúc 8 anh em. Sang Mỹ một thời gian, đi làm hầu bàn và các việc linh tinh, sau đó, cả 8 anh em xúm vào thuê môt căn nhà, nằm ngủ sấp lớp với nhau, dành được tiền, rồi từ từ tách ra từng người một. Người nào ra trước thì được những người còn lại yểm trợ, cho đến khi cả 8 người đều có 8 căn nhà. Khi có cơ hội, 8 anh em cùng góp sức mở một nhà hàng, để thời gian sau, mấy anh em mở được vài nhà hàng cùng trong quận Cam. Bây giờ Hiến sống thoải

mái với một gia đình hạnh phúc.

Buông điện thoại xuống, Thiện thấy mình hơi lảo đảo. Kỷ niệm ngày xưa dập dồn trong đầu như thác lũ. Nhớ ngày nào, mấy đứa còn dung dăng dung dẻ ở bãi cát Vũng Tàu. Hết bãi trước, ra bãi sau, rồi bãi Dứa, không hàng quán nào nổi tiếng mà không ghé. Bốn chàng thanh niên quậy sóng, quậy gió, vui đùa như giặc, bạn bè gọi nhóm của Thiện là Bốn tên Ngự Lâm Pháo Thủ : Nhu, Hiến, Thiện và Cao. Ba tay kia cùng là dân áo đen, Biệt Chính, cùng là huấn luyện viên chất nổ, thứ dữ, còn Thiện lại chỉ là một anh phó phòng kế toán quèn, nhưng không hiểu sao lại hợp «rơ» với nhau, cứ chiều chiều, nếu có giờ rảnh lại hú nhau đi vào mấy quán Cà Phê Nhạc, kêu cà phê rồi kéo nhau lên sân khấu hát vài bài, thế là được uống không mất tiền.

Trong nhóm Thiện, có Nhu hát hay tuyệt vời. Giọng của Nhu rất ấm, khiến không cô gái nào nghe Nhu hát mà không si dại nhìn Nhu. Nhưng thật kỳ lạ, Nhu lại gàn dở, không ưa cô nào. Vì có công việc văn phòng lại lương cao, nên Thiện quen khá nhiều em, những em gan lì tướng quân chịu đi làm xa nhà, Thiệu giới thiệu cho Nhu cô này, cô kia, thì Nhu lại cứ lắc đầu quầy quậy, giả giọng Huế trọ trẹ :

- Mi thích thì mi lấy đi. Tao không cần.

Rồi lấy điếu cầy ra rít một hơi. Đúng là gàn dở. Thời buổi văn minh, thuốc lá đủ loại, Ruby, Capstan, Salem đầy ngoài tiệm, mà Nhu lại chỉ thích rít thuốc lào ! Hít xong một hơi là vác ghi ta ra gẩy, rồi hát giọng đậm mùi điếu cầy. Nhưng có lẽ cái chất thuốc lào ấy làm cho giọng hát của Nhu rất đặc biệt. Thiện cố bắt chước hát theo nhưng không được, đành chào thua. Cao cười ha hả :

- Mi muốn hát giống nó, mi phải rít mấy hơi cho thuốc lào nó đóng vẩy trong cổ rồi hát mới đậm.

Trong số các cô quen Thiện, có một nhóm ba cô : Lan, Phương, và Loan. Lan đẹp trữ tình, thân hình đậm đà theo đúng kiểu gái Nam kỳ, bộ ngực bốc lửa, cặp má tròn trịa lúc nào cũng hồng hồng, cười tươi như hoa. Phương, gốc Hà Nội, thanh lịch, nói giọng nhỏ nhẹ, miệng cười chúm chím. Cô bé thứ ba trong bộ này là Loan, cũng gái Bắc, người nhỏ nhắn, nhưng điểm đặc biệt dễ nhận nhất là cặp mông cứ cong lên làm tà áo dài phía sau thỉnh thoảng lại tạt ra hai bên, Loan phải lấy tay kéo áo lại che phần sau hoài, mỗi lần như thế, mặt Loan lại ửng lên như một bông hồng nhỏ. Cả ba đều có máu giang hồ, rủ nhau bỏ Saigon ra Vũng Tàu làm việc và làm chung sở với Thiện. Gặp nhóm bốn tên quậy, cả ba

cô đều mến và chịu đi chơi rất thường, nhưng vì duyên nợ hay sao đó, mà rồi Thiện cặp với Phương, Cao cặp với Loan, còn Nhu, tuy không thích bất cứ cô nào trong nhóm này, nhưng vì bắt buộc, không cập không được, nên đành chịu đi cặp với Lan. Vì thấy mình bị lọt sổ rõ ràng, nên Hiến bỏ cuộc, đứng ngoài nhìn ba cặp này phóng trên ba chiếc xe Honda vi vút lạng khắp Vũng Tàu, ra Rạch Dừa, tới Bà Rịa. Từ đó, Hiến chỉ tham gia khi nào có nhậu ở Bãi Trước mà thôi.

Đang miên man với kỷ niệm xưa, chợt điện thoại rung. Lại giọng Hiến :

- Rồi, tôi hẹn với Lan rồi ! Sáng mai, lúc 11 giờ, lại nhà hàng tôi ăn tỉm xắm. Tôi đón Lan đến.

Nói xong, Hiến cúp máy liền. Thiện lại tiếp tục cho dòng tư tưởng chảy về quá khứ.

Những lần đi chơi ra bãi cát ngồi hay vào trong khu rừng sát biển, nơi doanh trại của Nhu và Cao, chỉ có Thiện và Cao thì đùa giỡn ầm ĩ, còn Nhu thì cứ lầm lầm lì lì bên cạnh Lan. Để cho Lan khỏi bẽ bàng, Thiện và Cao cứ phải chộp lấy tay Nhu vất vào lòng Lan, hay quàng tay Nhu qua hông Lan. Nhu rụt tay lại như chạm lửa, khiến cả bọn lại cười vang.

Thiện đùa :

- Ê ! Nhu ! Bộ mi sợ chạm tay vào nàng thì nàng lập tức có bầu hay sao mà hãi quá vậy ?

Lan «hứ» một tiếng rõ to :

- Cái ông này !

Rồi đập tay vào vai hai nàng kia, cả ba cười rộ.

Cuộc đời vui chơi hồn nhiên tưởng như thiên đường mãi thế cho đến khi Thiện sắp sửa đi lính.

Nghĩ đến đây, Thiện chợt thở dài. Anh gấp tờ báo lại và tiến lại tủ quần áo, chuẩn bị đi làm, và hồi hộp nghĩ đến ngày mai... Mới ngày nào, đã mấy chục năm qua rồi.

Chưa tới 11 giờ, Thiện đã có mặt ở nhà hàng của Hiến. Anh dáo dác nhìn quanh, không thấy Hiến hay Lan. Hỏi người hầu bàn, được biết Hiến đi chưa về. Thiện ngồi xuống một bàn gần cửa, ngó ra ngoài. Một lúc sau, có lẽ chừng 15 phút, Hiến mới bước vào, theo sau là Lan. Thiện đứng bật dậy, chăm chăm nhìn nàng. Lan mặc đồ tây, áo màu xám đậm, quần màu đen, đi đôi giày thấp, vừa đi vừa cúi mặt nhìn xuống đất.

Trông thấy Thiện, Hiến chìa tay ra bắt :

- Đây, người đẹp đây ! Thấy dung nhan mùa Hạ chưa?

Rồi cười hì hì. Thiện đưa tay ra bắt tay Lan, lúc ấy mới ngửa mặt lên, hơi mỉm cười. Nụ cười Lan thật méo mó làm những vết nhăn trên mặt co lại. Thiện muốn nắm mãi lấy tay nàng, nhưng Lan giật vội tay lại :

- Làm gì mà bóp tay người ta đau quá ?

Thiện không nói gì, chỉ chăm chăm nhìn nàng. Thật sự, anh nhận không ra người đẹp năm xưa. Trước mặt anh là một bà già ốm yếu, trên mặt có khá nhiều nếp nhăn. Thân hình ngày xưa bốc lửa bao nhiêu, thì bây giờ nguội lạnh bấy nhiêu. Lan giả bộ gắt nhỏ :

- Nhìn kỹ đi ! Bà già đây ! Thỏa mãn chưa ?

Thiện lắc đầu :

- Vẫn dữ dằn như hồi nào ! Không thay đổi chi mấy !

Lan hơi nhếch mép cười. Nàng muốn lảng tránh cặp mắt Thiện.

Hiến vẫy tay gọi người hầu bàn. Thiện hỏi nhỏ Lan :

- Nhu mất về bệnh gì vậy ?

Lắc đầu như để xua đuổi cơn buồn, Lan cười như mếu :

- Bệnh già !

Thấy Thiện nhăn mặt, Lan vội nói chữa :

- Đùa thôi. Ổng mất vì ung thư gan.

- Tại nó uống rượu nhiều quá, phải không ?

- Cũng có thể. Sau này ổng uống lia chia. Ngày nào cũng uống. Tôi ngăn hoài không được.

Thiện đùa :

- Ngăn bằng gì ? Bằng búa phải không ?

Lan nhếch mép, thở dài :

- Ông tưởng tôi vẫn dữ như xưa ? Tôi nói, ông tin hay không thì tùy. Tôi tu từ mấy chục năm nay rồi.

Nghe câu này, đột nhiên trí tưởng Thiện lại bay trở lại những ngày xưa ấy.

Trước khi anh rời Vũng Tàu về lại Saigon, anh có nhờ Nhu săn sóc giùm một cô bạn gái khác của mình, không phải Phương, vì hai người không hợp nhau, thân với nhau cả năm trời, đi chơi, đùa giỡn như một lũ giặc

cỏ, mà không hề yêu nhau. Phải nói là Phương khá đẹp, khuôn mặt trái xoan, mũi dọc dừa, môi cười chúm chím như cánh hoa, tuy nhiên, có lẽ vì biết mình đẹp, nên Phương hơi «kên», ít nói. Còn Thanh, cô bạn gái kia của Thiện lại «cao bồi» hơn, ngổ ngáo hơn, thích chạy xe Lambretta 175 phân khối, con một chủ nhà hàng không lớn lắm, nhưng cũng thuộc loại giàu có. Thiện cứ chạy qua chạy lại giữa hai cô, nhưng thân với Thanh hơn.

Hồi đó, «bạn gái» hay «bồ» còn trong sáng lắm, không có đụng chạm tới tấp như sau này, mà nếu có đụng chạm thì phải nghĩ đến chuyện cưới hỏi liền. Thiện thì có nhiều bạn gái, nhưng có xếp hạng thứ tự, Thanh là ưu tiên một, sau đó mới đến Phương, rồi mới tới mấy cô khác. Khi phải về Saigon, mỗi cuối tuần, Thiện vẫn phóng xe lên thăm em. Rồi một thời gian sau, đúng như câu «xa mặt, cách lòng», cho dù Thanh rất yêu Thiện, nhưng lại mê tiếng đàn và giọng hát «thuốc lào» nhừa nhựa của Nhu hơn, nên hai đứa đã cặp kè với nhau. Thiện biết được chuyện này, anh phẫn nộ quá, nhưng vì thương bạn, thương người yêu, nên một lần, anh lên Vũng Tàu vào buổi chiều, gần tối, trừng phạt hai đứa, bắt hai đứa leo lên xe Lambretta, rồi phóng hết tốc lực qua Núi Lớn, Núi Nhỏ và phóng sát ra bức tường đá để hứng những ngọn sóng đập vào thành đá, ướt hết đầu, cho hai đứa chúng nó sợ quá, run như dẽ, nhưng chỉ

dám nói nhỏ nhỏ :

- Từ từ lại ! Chạy chậm lại đi...

Nhưng Thiện tỉnh bơ, vặn hết tay ga, và phóng, mãi sau mới chịu về tới nhà bạn gái cũ, trả xe cho nàng, đút tay vào túi, leo lên xe Honda của mình, phóng về nhà Hiến, hai thằng leo lên phản gỗ nằm nói chuyện đời đến sáng hôm sau, Thiện về Saigon, lòng dửng dưng như không.

Sau vụ đó, Nhu và Thanh của Thiện đều hối hận, cả hai viết thư xin lỗi anh, Thiện mỉm cười bỏ qua, và tiếp tục lên lại Vũng Tàu mỗi cuối tuần, nhưng không ghé qua nhà Thanh nữa, mà chỉ đến với Nhu và Cao chơi. Tình của anh với Thanh đã chấm dứt, vì cảm tưởng là mối tình tay ba này không khá nổi. Anh không chấp nhận cho cô bồ lại phản anh lẹ quá như vậy. Còn Nhu, anh nghĩ rằng Nhu hiền quá, nên là nạn nhân của tính cao bồi của Thanh mà thôi.

Đến khi Thiện có ý tưởng muốn nhập ngũ, anh lên Vũng Tàu lần chót. Gặp Nhu và Cao, anh cảnh cáo Nhu:

- Tao bảo mi cặp bồ đi, tao chúc phúc cho. Mi cứ đơn thân độc mã mãi có ngày Trời phạt liệt dương luôn.

Nhu hít một hơi thuốc lào và vẫn giọng gàn dở :

- Cặp với ai bây giờ ? Bao nhiêu người đẹp, thì mi cuỗm hết rồi, còn đâu ?

Cao cười ha hả :

- Thằng này nói giọng chán đời ! Còn nhỏ Lan kia thì sao ?

Nhu nói trây :

- Cho thằng Thiện lấy luôn cả hai con đó. Tao đâu cần !

Đột nhiên, Thiện nổi cơn muốn chọc tức Nhu :

- Được rồi, mi không lấy nhỏ Lan. Tao lấy cho mi hối hận.

Rồi anh đùng đùng lấy xe đến nhà Lan, rủ Lan đi chơi. Lan nhận lời liền. Hai đứa đi xem xi nê xong rồi ra bãi biển ngồi dựa vai nhau, ngắm trăng đến gần nửa đêm, mới về. Gặp giờ giới nghiêm, Lan lo ngại :

- Ông về bây giờ thì lính bắt, hay là... ngủ lại đây đi.

Thiện ngần ngừ. Cô nam, quả nữ ở trong một nhà, không có ai, Phương và Loan đều về Saigon chơi rồi, thì nguy hiểm chập chùng. Nhưng sau khi suy nghĩ, thấy không còn cách nào hơn, anh đành phải ngủ lại nhà Lan, trên cái ghế bố để giữa phòng, và anh đề nghị để đèn sáng nguyên đêm. Lan gật đầu không nói gì. Nàng lên giường ngủ, và ngủ say ngay. Thiện nghe tiếng nàng ngáy nhẹ nhàng. Đúng là con gái Nam thoải mái quá !

Còn Thiện, ngủ chập chờn. Trong cơn mơ, anh thấy bóng Lan mờ mờ ẩn hiện với nụ cười man mác.

Sáng hôm sau, Thiện dậy sớm, từ biệt Lan rồi phóng tới nhà Nhu. Anh cười cười», nổ» một hồi :

- Thấy chưa ? Tao bảo mi không nghe. Tao lấy Lan rồi. Cho mi tiếc hùi hụi.

Nhu vẫy tay :

- Đâu có phải của tao đâu mà tiếc ? Mi muốn lấy mấy mụ ấy lúc nào, thì cho tao biết, tao vác đàn tới, tao hát bài : «Tôi đưa em sang sông, chưa bao giờ buồn cười thế !»

Thiện cười ha hả rồi phóng về Saigon. Ngày hôm sau, anh lẳng lặng ghi tên tình nguyện nhập ngũ, không cho bất cứ người nào trong gia đình hay.

Khoảng 7, 8 tháng sau, đột nhiên anh nhận được thư của Nhu. Nhu viết :

- Mi biết không ? Tao lấy Lan rồi. Ngày tao đưa Lan lên xe hoa, Lan không khóc mà tao khóc quá chừng ! Mi đưa tao vào đường tội lỗi rồi, tao rút chân không ra !

Thiện bàng hoàng, anh không tưởng tượng được câu chuyện lại đến ngã rẽ này. Cứ tưởng chơi đùa cho vui. Ai ngờ...

Một năm sau. Thiện được đi phép Vũng Tàu. Anh phóng tới nhà Nhu, không báo trước. Đến cửa, anh gõ mạnh : «Nhu ! Nhu ! Tao đây ! Mở cửa !»

Cánh cửa bật mở. Lan bước ra, dáng nhàu nát của một bà mẹ trẻ cho con bú, sữa còn dính ở ngực áo. Thấy Thiện, Lan hốt hoảng, lùi ra sau, tay đang cầm cái bình sữa cho con bú, đánh rơi mà không biết. Thiện cúi xuống, nhặt bình sữa lên, vừa lúc Nhu bước ra, trông thấy bạn, Nhu chồm tới ôm chặt Thiện và khóc nức nở như con nít.

Thiện vỗ vai bạn và cũng thấy nước mắt rưng rưng. Sau một hồi xúc động, hai thằng bạn bước vào nhà. Nhu gọi lớn :

- Bà Lan, đi làm đĩa tiết canh nhậu chơi.

Lan không trả lời, nhưng từ bên ngoài nghe thấy Lan lụi hụi đi bắt vịt. Thiện và Nhu nhìn nhau một hồi, không biết mở lời như thế nào, chỉ cười hì hì. Một lúc sau, Cao nghe tin ai đồn, vội phóng xe tới. Cả ba thằng ôm nhau, vừa cười vừa khóc. Khi tình cảm sôi động lắng xuống, Cao mới lôi Thiện ra ngoài đường, kể cho Thiện nghe là không biết xảy ra thế nào, đứa nào dụ đứa nào, mà bất ngờ Nhu báo cho Cao biết là sẽ lấy Lan. Cao kể :

- Chuyện cũng vui thôi, nhưng kẹt cái là sau khi sanh, thì thằng Nhu nó đâm ghen với mi. Vì hai đứa nó cũng đều ngăm đen, mà đẻ con ra thì giống mi y hệt, cũng trắng bóc. Thằng Nhu, ngay khi ôm thằng bé ra khỏi nôi lần đầu tiên, phán ngay một câu xanh rờn : «Thằng này là con thằng Thiện đây, không phải con tôi !» Thế là con vợ nó giận, nổi cơn lên chửi thằng Nhu một mách rồi từ đó, hai đứa cứ ngúng nguẩy với nhau hoài.

Thiện đứng ngây người, lắp bắp :

- Thằng ngu ! Con tao sao được ? Tao đi lính từ hồi nẫm mà ?

Cao nhăn mặt :

- Vậy nó mới ngu. Đôi khi lòng ghen làm mờ mắt ! Tao chửi hoài mà nó cứ thờ thẫn !

Không biết nói sao, Thiện chỉ thở dài.

Sau bữa cơm hôm ấy, Thiện không lên Vũng Tàu nữa. Cho mãi gần 10 năm sau, khi Nhu và Lan dọn về gần Saigon, Thiện mới lên chơi, lúc bấy giờ Lan đã cho ra đời 3 thằng cu nữa. Bạn cũ gặp nhau, thôi bỏ chuyện xưa, ngồi cười hề hề.

Rồi Thiện đi Mỹ. Bây giờ gặp lại Lan, thật bất ngờ. Câu chuyện rời rạc, Lan luôn né tránh cặp mắt Thiện. Sau bữa cơm hôm đó, Thiện lấy số điện thoại của Lan, gọi Lan mấy lần, tính an ủi Lan (hay là vì tình cảm nào thì không rõ ?) nhưng Lan né luôn, không chịu gặp cho đến khi về lại Việt Nam.

Hôm nay, bồi hồi nhớ lại những ngày xưa, Thiện thấy cuộc đời sao lạ lùng quá ! Nhu đã chết. Cao thì chết đói khi vượt biển, lúc đi cùng với người vợ thứ hai, đang mang bầu. Người vợ thứ nhất là một ca sĩ. Đổi đời, Cao đi tù. Mãn tù về nhà bị bộ đội đuổi ra, không cho vào. Cao chán nản, đến ở nhờ nhà bà con, và lấy người vợ thứ hai. Khi vượt biên, tàu đụng bãi san hô, cả tàu chết đói hết, chỉ trừ một người sống sót. Người này cũng là bạn của Cao, cho biết là sau khi Cao nhặt được một con cua đưa cho vợ, và bảo vợ ăn đi, thì lăn ra chết. Người vợ cũng gục xuống, chết theo.

Bây giờ, bốn tên Ngự Lâm Pháo Thủ chỉ còn lại hai ông già tóc bạc, nhớ kỷ niệm xưa mà nước mắt lưng tròng.

Chu Tất Tiến

Vẽ Trên Xương Lá

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Trước 1975, tác giả đã có nhiều truyện ngắn, truyện dài do tạp chí và nhà xuất bản Tuổi Hoa ấn hành tại Saigon. Sau tháng 4/1975, Cam Li không viết nữa. Định cư tại San Jose từ 2003. Cam Li bắt đầu góp bài cho Việt Báo từ 2009 và đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm.

«Bởi chữ nghĩa không đủ lớn để tả đời người
Tôi xin một lần vẽ trên xương lá».

Cuối năm, trời thật lạnh, chỉ có mấy độ F mà thôi. Miền Đông.

Tôi chợt nhớ những ngày còn bé. Trời lạnh, tôi hay hà hơi lên cửa kính, rồi vẽ chữ trên đó. Chữ sẽ mau tan vì hơi nước sớm bay đi. Lúc tôi quen nàng, cũng hay vẽ chữ kiểu đó. Viết lên kính coi bộ dễ hơn nói. Bản tính nàng vốn rụt rè. Mà con gái ngày xưa ai cũng rụt rè như vậy. Tôi thì hùng hổ hơn, nhưng cũng rất ngại ngùng sợ nàng e thẹn, mất lòng. Đành vẽ chữ vậy !»Anh yêu em».

Tôi muốn trở lại. Vâng, tôi rất muốn trở lại, khoảng thời gian đẹp như mơ đó. Nàng vẫn ở bên tôi. Tôi rủ rê :

«Đi, em !»

«Đi đâu ?» Nàng hỏi trong khi mở to đôi mắt.

«Về nơi khi xưa mình hẹn nhau lần đầu».

«Nơi nào ?»

Nàng hỏi rồi tự trả lời :

«Nhớ rồi... Không đi được».

«Tại sao ?»

«Chân tôi... đã không thể đi được».

Tôi như vụt thoát ra khỏi giấc mơ. Trong đôi mắt của nàng, lệ đã cạn từ lúc nào.

«Mình nè», đi» không có nghĩa là phải dùng đôi chân. Tôi giúp mình, tôi đẩy xe lăn cho mình. Mình vẫn có thể lên xe, lên tàu, lên máy bay, mình hiểu không ?»

Nàng lắc đầu, thở dài :

«Không dễ đâu mình à ! Mình cũng đau yếu, tôi không nỡ..».

Chúng tôi cùng im lặng. Tôi len lén thở dài, sợ nàng nghe thấy. Mới hồi đêm, tôi trải qua một cơn đau thấu trời. Tôi tưởng mình không đi được nữa. Ban đầu còn ráng vịn tường mà đi, sau thì quỵ xuống, lê lết trên nền nhà. Tôi tưởng mình sẽ nằm luôn trên đất. Nhưng có một tiếng vọng từ đâu thúc giục, nhắc tôi ngày mai đem thức ăn vào cho nàng. Nàng trông ngóng tôi lắm đấy ! Tôi lầm bầm nguyền rủa chứng bệnh gout quái ác. Mày không đánh gục được tao đâu ! Không bao giờ đâu !

«Ngon không ?»

«Cái gì ngon ?»

«Trời !... Thì thức ăn có ngon không ? Tôi nấu đó !»

«Biết rồi ! Mình nấu. Nhưng tôi nấu mới ngon».

Hôm nay thấy nàng biết trêu đùa, tôi lấy làm mừng. Tôi sợ những lúc nét mặt nàng lạnh tanh không lộ cảm xúc, trông không giống người yêu của tôi khi xưa chút nào. Khi xưa chúng tôi đâu có mấy khi được gần nhau. Và những khi có nhau, nàng vui vẻ, nhiệt thành. Tôi là lính, một thứ lính rất dữ - nói «dữ» là vì chúng tôi chịu quá nhiều nguy hiểm - ở rừng nhiều hơn ở thành phố. Ngay cả ngày đám cưới chúng tôi cũng vội vàng, chú rể mặc bộ quân phục, cô dâu mặc áo dài giản dị, trang

điểm đơn sơ. Đám cưới xong, tôi lại đi. Rồi từ đó về sau, nàng cứ phải nói hai chữ «Lại đi !» Như một điệp khúc, không chán.

Tôi lấy chiếc khăn giấy lau cho nàng miếng cơm dính ở phía trên môi. Nàng nhìn tôi, tia mắt lạ lùng. Rồi như chợt hiểu ra - lúc này nàng hiểu khá chậm - nàng lộ vẻ cám ơn. Khi nàng ăn, tôi phải đút. Nếu không thì tôi phải giữ chén cho chắc để nàng múc cơm bằng một tay. Có rất nhiều lúc nàng không muốn ăn. Tôi phải năn nỉ, thậm chí dọa nạt để khiến nàng ăn. Tôi hiểu rằng trong tâm trí của nàng, cuộc sống đã trở nên nặng nề quá đỗi.

Ăn xong tôi đẩy xe cho nàng ra hưởng chút không khí ngoài sân. Có nhiều người đã ở đó. Họ là «hàng xóm» của nàng. Có cả «bà cụ share phòng» với nàng nữa. Khi hơi khỏe trong người, bà cụ tỏ vẻ dễ chịu. Nhưng khi cơn bệnh trở lại, bà cụ sẵn sàng la lối, khóc lóc, nói bậy. Và nàng thì im lặng chịu đựng.

Mọi người chào nhau trong hành lang. Rồi thì hai chúng tôi tìm một chỗ vắng cho mình. Nàng nhìn thấy trời xanh, cây lá, nét mặt sáng lên. Tôi kéo một chiếc ghế, ngồi bên nàng. Nàng nói :

«Mình mệt đó !»

«Sao mình biết ?»

«Mình đau chân, mất ngủ, còn lo nấu ăn cho tôi».

«Thì tại mình chê thức ăn kiểu Mỹ trong này, tôi nấu món Việt cho mình. Cũng đâu có mất công bao nhiêu. Miễn mình vui là được».

«Tôi chỉ vui khi được ở trong căn nhà của mình».

Giọng của nàng như chùng xuống. Tôi nói nhỏ :

«Tôi sẽ xin cho mình về».

«Đừng, mình ! Tôi sẽ không về. Chính tôi muốn ở đây. Mình không săn sóc tôi nỗi đâu. Trong đây có bác sĩ, có người tập tành».

«Nhưng..».

«Xin mình đừng nói gì hết. Mình hãy để mọi việc như bây giờ, đừng thay đổi gì nữa».

Nghe câu «Đừng thay đổi gì nữa» như một lời cam phận. Từ lúc nàng té xuống, chúng tôi đã mong có sự thay đổi, mong ở phép lạ. Mấy năm qua rồi, phép lạ không đến với chúng tôi. Giải thích sao đây ? Tôi bây giờ chỉ còn lại hai chữ «khổ nạn». Nàng đang gánh khổ nạn. Không ai có thể gánh thay nàng.

Tôi đi xuống tầng hầm. «Xưởng in» của tôi là đây ! Rón rén, rón rén... cứ như là đi hành quân. «Chiến trận» của tôi cũng ngổn ngang tệ ! Máy in, máy cắt, toàn là do tôi tự chế, giấy má, bì thư... khắp nơi. Những khi ngủ không được, tôi đều đi xuống giang sơn riêng của mình. Lúc nàng còn khỏe, còn ở nhà, cũng đã là như vậy.

Tôi ngồi vào máy computer. Phải «layout» cho xong số tới. Bạn bè, em út gửi bài, sửa bài xong rồi, công việc này là của mình. Ngày mai, ngày mốt cho báo «lên khuôn», rồi mình tự tay cắt xén, khâu gáy. Trời ơi, những từ ngữ này nghe sao mà thân thương, sao mà hấp dẫn quá vậy ? Tôi thừ người, nhớ ra một điều. Bài của mình đâu ? Mình là nhân vật chủ chốt, phải có bài chứ ! Ngày xưa băng rừng lội suối mà viết lách cũng dễ dàng làm sao ! Bạn bè viết văn, làm thơ, có người bài chưa kịp gửi đăng báo đã ngã xuống mãi mãi. Có bạn gửi bớt thịt da vào trong đất. Chính vì vậy mà tôi đã không mệt mỏi làm cho bạn văn bạn thơ sống lại, trả vinh dự cho những người lính cầm bút, là bởi vì họ xứng đáng được như thế. Và còn nhiều, nhiều nữa, những tạp chí vang bóng một thời mà ngày nay bị quên lãng, tôi đã tìm tòi, làm hồi sinh. Tôi sẽ không làm được chuyện này dễ dàng nếu không có nàng cùng gánh vác. Hai vợ chồng đã đến Thư viện Cornell cách nhà năm, sáu tiếng đồng hồ lái xe, tìm đọc những bài xưa cũ, copy đem về.

Sau này thì sắm máy «scan», công việc nhanh hơn và đỡ tốn tiền hơn một chút». Khâu vá di sản văn chương miền Nam !» Bạn bè tặng cho chúng tôi câu đó. Nghe mà cảm động.

Bài của mình đâu ? Không cần cầm bút, tôi gõ bằng máy computer». Theo Em». Ngày xưa theo em trên con đường hoa, nhặt những chiếc lá vàng đẹp mang về ép, ép khô xong chúng tôi vẽ thơ lên đó. Có khoảng đời theo em vào thư viện, là thư viện Cornell. Bây giờ theo em vào nursing home, em ngồi trên xe lăn với nửa thân tê dại. Tự nhiên nước mắt tôi chảy tuôn, dào dạt. Sao tôi thương em, thương thân quá đi !

Tôi giật mình thức dậy sau giấc ngủ mê thiếp. Hai chân tôi đau nhừ. Bệnh gout lại hành hạ. Nhưng kìa, chồng sách mình hoàn thành đêm qua ! Tôi đã ngủ vùi sau đó, ngay trong tầng hầm này. Tôi nâng niu từng cuốn. «Lão gàn !» Tôi tự mắng yêu mình như vậy. Sách chỉ in tặng, không bán. Mà không phải bạ ai cũng tặng. Ai quý, ai yêu cầu thì mới in, mới tặng. Nghe gàn thật !

Như một quán tính, tôi nghĩ mình sẽ gọi vợ, khoe với nàng là đã xong xuôi, công việc còn lại là của nàng: cho vào bì thư, hoặc gói lại, ghi địa chỉ, đem đi bưu điện, dán tem hay đóng dấu... Nhưng tôi chưng hửng. Nàng không còn làm được cái việc này nữa. Nàng đang nằm

trong nursing home, nhớ không ? Tôi thở dài, lặng lẽ ôm từng chồng sách ra garage, chất vào thùng xe. Tôi lại phải tự mình làm thôi ! Lặng lẽ và chăm chỉ. Như con ong, cái kiến.

Rồi cũng xong việc. Tôi cũng đã quen rồi !

Trong thùng xe chỉ còn lại hộp thức ăn cho nàng. Tôi lái xe chạy vào nursing home. Tôi tự khen mình giỏi, mỉm cười.

Nàng vẫn ngồi trên giường, chờ tôi. Đã quen với hình ảnh này rồi, không còn cách nào hơn. Nàng lên tiếng hỏi trước :

«Mình đã gửi sách đi xong ?»

«Sao mình biết ?»

«Việc này là của tôi mà ! Mình làm tới đâu, tôi cũng đoán ra hết».

«Mình giỏi lắm ! Mình vui là được».

«Tôi vui lắm chứ !»

«Tôi giúp mình ăn nhé !»

Nàng lắc đầu :

«Tôi chưa muốn ăn. Đêm qua tôi ngủ không được, sáng dậy hơi đau mình».

«Tôi báo y tá, xin thuốc cho mình nhé !»

«Không cần uống thuốc đâu ! Mình ơi, tôi chỉ muốn mình cạo gió cho tôi».

«Được».

Xem ra ở đất Mỹ mấy mươi năm mà nàng vẫn còn giữ thói quen của người Việt thời xưa, thích cạo gió, cũng như thích xông nồi lá giải cảm khi ở nhà. Dĩ nhiên tôi phải ra xin phép y tá. Bà ấy bảo không sao. Với một lọ dầu, một đồng tiền xu, tôi cạo gió cho nàng. Chẳng có ai khác trong phòng để mắc cỡ», bà cụ share phòng» đã có con đến đẩy ra phòng ngoài chơi.

Tôi giúp nàng xắn lưng áo lên, rồi thoa dầu, dùng đồng xu cạo nhè nhẹ lên đường xương sống, từ đó cạo ra hai bên. Nàng tỏ vẻ dễ chịu. Hình ảnh một bộ gân lá dần dần hiện lên, cùng lúc tôi xót xa nhận ra nàng đã ốm đi nhiều quá ! Tôi gượng tay, như sợ đồng xu cọ sát làm đau những vùng xương lộ rõ. Tôi không còn như người cạo gió nữa, mà tôi vẽ. Vẽ trên gánh đời. Vẽ trên cây thập giá mỗi người chúng tôi phải mang vác. Mình

ơi, hãy cố gắng. Em ơi, hãy cố gắng. Cho dù ngày mai có ra sao, anh vẫn theo em. Theo em ! (*)

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

(*) «Theo Em» : xin mượn tựa đề loạt bài «Theo Em» của Nhà văn Trần Hoài Thư - Blog Trần Hoài Thư

Săn Chim

Chú Chín Cali

Tác giả bắt đầu tham dự VVNM năm 2015 và nhận giải danh dự năm 2016. Đây là bài viết mới nhất nói về cái thú «bird watching» ở Mỹ và những kỷ niệm đi săn chim thuở thiếu thời ở Việt Nam. Sinh trưởng ở miền Nam sông nước, tác giả sang Mỹ trước năm 1975, đã về hưu từ lâu, đang định cư ở Orange County.

Loay hoay với cái máy chụp hình mới mua được trên E-Bay. Giá rẻ được mấy chục nhưng tôi mừng còn hơn trúng số. Tôi lọ mọ với nó mấy hôm nay. Kêu ăn cơm tôi chỉ ừ ừ, hử hử làm bà xã phải gọi mấy lần. Tức mình bà cằn nhằn :

- Chà, ông lại mê cái trò gì mới nữa đây ?

- Tui định vô hội... «. coi chim».

- Vậy coi mấy chục năm nay ông coi ở hội nào ?

- Bậy nè. Tui nói chuyện coi chim... thật mà.

- Thì tui đâu có giỡn, ông nói ai xài đồ giả ?

Con gái nghe chuyện cũng phì cười, xen vào :

- Ba già rồi nên sanh tật đó má ơi ! Hồi nhỏ thì ổng mê «chơi chim», khi già lại mê «coi chim» !

Tội nghiệp cho tôi. Tô định gia nhập hội coi chim «Bird watching» thật mà cả nhà hiểu lầm. Oan ức này biết tỏ cùng ai !

Mà sự thật tôi có tật mê chim lúc còn bé khi đi theo hai anh để bắn chim hoặc hốt ổ chim về nuôi trong mấy tháng nghỉ hè ở nhà quê.

Người lớn họ hốt ổ chim Chìa Vôi - Chích Chòe, chim Cưỡng hoặc chim Sáo về nuôi. Mấy loại chim này khôn lắm, chúng hót hay, có con biết nói. Thằng Mao hàng xóm có con Sảnh, đen thui mỏ đỏ chân vàng, nó nói như «Sảnh». Mấy đứa con nít thường dạy cho nó nói bậy. Một mình buồn, nó rao bán cà rem :

- «Cà rem cây. Cà rem cây».

Khi thấy ai vào nhà là nó la om sòm :

- «Mao ơi có khách ! Mao ơi có khách».

Khi có ai nói chuyện với nó, nó niễng niễng cài đầu lắng nghe rồi bắt chước y chang. Nó bắt chước tiếng chuông «leng leng, leng keng» của anh bán cà rem như

thật. Nhưng đừng chọc nó, nó giận nó chửi thề thì hết chỗ chê, nó «Đ. mẹ mầy»», Đ. má mầy», hoặc chửi «Đồ cà chớn» rồi cười «khặc khặc khặc». Nhiều khi không có ai chọc phá nên buồn, nó rao mua hàng : «ve chai bán hôn... «.

Nhưng mấy loại chim quý này dễ gì mà bắt được. Bọn nhóc tui tôi chỉ bắt mấy con chim Sắc Bông, Sắc Mọi, Áo Dài và chim Dòng Dọc. Phải canh hốt ổ khi chim chưa mọc lông, chưa mở mắt thì nuôi lớn chim mới khôn. Nuôi lớn biết bay, chúng bay là đà theo người nuôi, cứ tưởng là cha mẹ, dễ thương lắm.

Nuôi chim ngại nhất là mèo. Con mèo mun quỷ quái nhà tôi rất tinh ranh. Nó theo rình rập mấy con chim con chúng tôi nuôi, sơ hở một chút là nó chụp rồi vọt tuốt lên gác, có tức chỉ dậm chân kêu trời. Nhưng Bảy Bé (người anh lớn, tuy anh tên Bé) nhất định không tha cái tội tày trời này, Anh kiên nhẫn ngồi đợi nó về với cây gậy tầm vông trên tay. Vừa chui vào cái lỗ chó là nó lảnh một cây vào đầu làm nó lộn mấy vòng la «éo éo», rồi cấm đầu chạy mất. Mấy hôm sau mới thấy nó lò mò về, một mắt lớn, một mắt nhỏ !

Nuôi chim thì vui nhưng cực khổ lắm. Đi bắn chim thì vui hơn và sướng hơn vì còn được ăn thịt chim.

Thuở ấy tôi mới học lớp vỡ lòng. Tôi phục tài bắn ná thun của Tám Nê người anh kế của tôi. Hắn bắn đâu trúng đó. Tám Nê tài đến mức độ hắn có thể nhắm vào cuốn mà bắn rơi trái vú sữa, trái xoài trên cây. Tám Nê có thể bắn các mục tiêu di động như con rắn đang lội dưới sông hay con sóc đang chuyền trên cành. Có lần Tám Nê bắn rơi con chim ó biển, to như con gà mái, đậu chơi vơi trên ngọn cây dừa lão.

Thuở ấy chim rừng rất nhiều. Có hôm tổ đãi, chúng tôi mang cả xâu chim về sau chuyến đi săn, đủ loại chim, từ con chim sâu nhỏ xíu cho tới chim Trao Trảo, Gà Nước (Cúm Núm), chim Quốc, chim Cu, ... Và mỗi lần như vậy anh em tôi được một bữa thịt chim nướng linh đình. Chúng tôi biết cách vặt lông chim, thui cho sạch lông tơ, mổ bụng rồi ướp thịt. Tôi bị xúi đi chôm chỉa tiêu hành tỏi ở nhà bếp bị má bắt gặp. Bà không la rầy còn vò đầu tôi mà cười, còn chỉ chúng tôi cách ướp thịt sao cho ngon.

Thịt chim nướng lửa than thơm phưng phức. Má tôi còn phải khen :

«Tụi bây làm coi được đó, thơm dử đó nhen !».

Tám Nê - biệt danh Nê Ròm, ăn nhiều nhưng không lớn. Má kể ảnh sanh thiếu tháng nhỏ xíu như con mèo con. Khi biết ngồi phải tấn gối chung quanh, vì không khéo, hắn bật ngửa, khóc «é» một tiếng rồi nín thở luôn, mặt mày xanh lét rồi thành tím ngắt. Mỗi lần ảnh nín thở như vậy, phải đét vô mông thật mạnh, gõ thùng thiết kêu rầm rầm để gọi ba hồn bảy vía về cho hắn tỉnh dậy. Hắn không chịu lớn nhưng lại tham ăn. Mỗi sáng mỗi đứa được một nắm xôi vò, nhưng Tám Nê thì phải bẻ nắm xôi làm đôi, hai tay cầm hai cục thì hắn mới chịu. Hắn mà giận vất cục xôi rồi khóc ngất lại xanh mặt nín thở thì phiền lắm. Đến lớn vẫn còn tham ăn, Tám Nê đòi mỗi đứa ăn phần chim của mình bắn được. Tôi thì dẩy nẩy phản đối tới cùng vì tôi có bắn được con nào đâu ! Bảy Bé thì nhất định đòi lãnh phần chia của, vì hắn lớn nhất sẽ chọn phần ngon nhất. Đứa nào phản đối là bị hắn kí vào đầu. Sự bất đồng ý kiến sinh ra cãi vã om sòm, và sau cùng, với sự can thiệp của mẹ tôi, tòa xử ba đứa cùng ăn một lượt.

Dĩa chim nướng vừa để xuống bàn, chỉ một thoáng là thịt chim biến mất. Trong khi cả ba còn đang thòm thèm, con KiKi là sung sướng nhất, nhai rôm rốp mấy cái xương vẫn còn nguyên thịt, vì chúng tôi chỉ gặm sơ rồi vất đi để chôm miếng khác.

Tôi bé nhứt trong 3 đứa và là đứa bắn ná thun dở nhất. Có lẽ vì tôi làm vướng bận nên 2 thằng anh tìm đủ mọi cách để bỏ tôi ở nhà mỗi lần âm mưu đi bắn chim xa. Mỗi lần như vậy tôi khóc ầm lên để má tôi can thiệp. Kết quả bao giờ tôi cũng chiến thắng vẻ vang và được tòa ra lịnh cho đi. Hai thằng anh tuy ấm ức lắm nhưng phải chịu thua sau khi cú mấy cái vào đầu người chiến thắng. Nhưng dù có được đi, tôi chỉ được đi lẽo đẽo phía sau, tay xách sâu chim.

Cũng như hai anh, tôi cũng được trang bị đầy đủ như tay thợ săn chuyên nghiệp, cái ná thun mang tòn ten trên cổ, trong túi đầy các viên bi. Tuy ở tư thế sẵn sàng chiến đấu nhưng lại bị cấm không được bắn bậy, vì sợ làm chim bị «nhát». Nếu phải chui vào trong lùm cây, trong bụi rậm để tìm chim, tôi bị bắt ngồi đợi ngoài bờ mẫu. Ngồi buồn tôi đem ná thun ra thực tập. Mục tiêu của tôi thường là mấy con rắn mối thập thò trong bụi, hoặc mấy con cá Thòi Lòi rửng mỡ, vương vi, phùng mang, trợn mắt nhảy múa lấy le với mấy chị Thòi Lòi cái trong vũng nước bùn.

Người bắn ná thun không nhắm mục tiêu qua nốt ruồi như bắn súng, nhưng sử dụng một năng khiếu đặc biệt. Họ dùng sự cảm nhận (feeling) để bắn viên bi, và ước tính đường đạn vào mục tiêu qua trực giác (instinct).

Muốn đạt được trình độ như Tám Nê không phải dễ.

Ngoài cái tài thiên phú, đồ nghề phải là đồ chiến : cái ná phải êm tay, dây thun đúng độ mềm và phải có tính đàn hồi tốt, và nhất là phẩm chất cao của đạn bi : tròn, đúng cỡ, cứng và nặng. Đạn bi phải được làm bằng đất sét tốt, nhồi kỹ lưỡng rồi được vo thành viên tròn. Vo bi là cả một nghệ thuật mà muốn đạt được trình độ cao đẳng như ba anh em tôi, phải cần nhiều thực tập. Ngắt đất thành từng cục bằng đầu ngón chân cái (chân con nít) để giữa 2 lòng bàn tay rồi vo tròn cho đến khi viên bi hoàn hảo. Phơi 2 nắng là đạn bi có thể xài được, nhưng nếu muốn là thứ chiến, đạn bi phải được nung trong lò lửa», hầm» cho đến khi «chín», cứng như gạch.

Nhà tôi có mấy cây «xa bu chê» khi trái chín cây là nơi chim Trao Trảo về cả bầy, cắn lộn dành ăn đuổi nhau chí chóe. Tám Nê và bảy Bé ngồi nín thở trong cái chòi làm bằng lá dừa, lá chuối dưới gốc cây, rình chim đến là nhả đạn. Tôi không được chui vô chòi vì ngồi lâu bị bù mắt cắn rang cả chân tay chịu không nổi phải cọ quậy, gãi sồn sột cho đã ngứa nên làm làm chim nó sợ bay mất. Tôi bị hai thằng anh đuổi vào nhà, núp sau cánh cửa mà coi.

Nếu chim không tìm đến mình thì mình phải đi tìm chúng, như các lùm bụi, các vườn cây ăn trái, các đầm nước. Nghề bắn ná thun cũng lắm công phu. Chúng tôi lặn lội cả ngày tìm kiếm mục tiêu, thường là các cây rừng đang mùa trái chín như Cây Sắn, cây Ôi rừng, cây Mua, cây Sung, cây Trứng Cá, chim tụ về ăn trái, mặc tình mà bắn. Có khi chúng tôi phải ngụy trang ngồi im cả buổi đợi chờ. Có khi phải gọi chim đến bằng cách giả tạo tiếng chim kêu.

Cái thú đi săn nó hấp dẫn lắm. Nếu không sao có người dám bỏ hàng chục ngàn đô la đi Phi Châu săn thú ? Có kẻ lặn lội trong rừng sâu núi thẳm lục lạo săn mồi. Con nít đi bắn chim cũng có chung cảm giác của người thợ săn. Không gì thích bằng cái cảm giác hồi hộp theo dõi con mồi, thất vọng khi chúng vụt bay đi, vui mừng khi chúng sa vào vùng tử địa, và nhất là cái cảm giác chiến thắng khi viên đạn trúng mục tiêu, con mồi gục ngã.

Thỉnh thoảng tôi về Việt Nam được mời đi «nhậu» ở các quán «cao cấp» có món chim, là đặc sản miền Tây. Nhìn mấy con chim quay thơm phức, tôi nhớ đến thời thơ ấu. Tôi cứ trố mắt mà nhìn. Bạn bè thúc giục :

- Thử đi chứ, ngon lắm, chỉ có mùa gió Chướng mới có món «Cúm Núm» xào bầu», Gà nước» nướng mọi nầy.

Làm sao tôi nuốc nổi khi nghĩ rằng mấy con chim này sinh ra để bay chạy, ca hát trong thiên nhiên cho chúng ta được chiêm ngưỡng cái đẹp của nó thay vì để cho con người săn bắn làm món ăn cho tôi nhậu nhẹt !

Lúc còn là trẻ con tôi săn chim bằng ná thun. Đây chỉ là trò chơi trẻ con, đâu có nghĩ đến chuyện đạo đức, biết mình phạm tội sát sinh và nhất là cái trọng tội mình đã góp tay hủy diệt những giống chim hiếm quý đang trên đường diệt chủng. Một khi tuyệt chủng chúng sẽ không bao giờ tái sinh.

Bây giờ tôi vẫn thích săn chim, nhưng săn bằng máy ảnh.

Ngày xưa tôi săn chim để vui chơi, bây giờ tôi đi săn chim để được chiêm ngưỡng cái đẹp của loài sinh vật quý hiếm trong môi trường sống thiên nhiên của nó.

Vẻ đẹp thiên nhiên và tiếng hót thanh tao của loài chim làm lắng dịu tâm hồn, mang đến cho ta niềm vui và hạnh phúc, là món quà quý giá của tạo hóa dành riêng cho con người, để tô điểm cho cuộc đời thêm nhiều ý

nghĩa và thi vị. Trong văn chương thi phú có vô vàn tác phẩm lấy cảm hứng từ loài chim. Ai nỡ đành giết đi sứ giả của mùa xuân, của tình yêu và hạnh phúc ?!

Hãy tưởng tượng một ngày nào đó, đồng xanh không còn hoa dại, rừng hoang không có thú rừng, sân vườn không có tiếng hót của loài chim thì đời sống con người chắc sẽ buồn tẻ lắm ! Hãy bảo vệ chúng ngay từ bây giờ trước khi quá trễ.

«Bird-watchers» không cần phải giết con thú cũng có được cái cảm giác mạnh của người thợ săn, cảm giác hồi hộp khi khám phá ra con chim quý và cái cảm giác chiến thắng khi thu được hình ảnh đẹp vào máy ảnh.

Tôi dự trù sẽ chụp hình một số chim ở Việt Nam nếu có thể du lịch Việt Nam.

Chú Chín Cali

Giáng Sinh Mùa Lụt

Nguyễn Trường Xuân

Đây là bài tham dự Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của Nguyễn Trường Xuân. Tác giả cho biết anh là một sinh viên Đại học Huế, và vừa có dịp đi thăm vùng đất bị lũ lụt tàn phá tại miền Trung. Dù không phải là chuyện trên đất Mỹ nhưng bài viết đã thể hiện sự quan tâm chung của người Việt hải ngoại hướng về miền quê bất hạnh đang phải hứng chịu nhiều thiên tai, nhân họa. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết.

Anh ơi, lũ cuốn trôi hết sách vở của em rồi... Một tuần ni, xóm của em bị ngập trong nước. Bé Xíu cạnh nhà em, đi học... bị nước cuốn trôi; Ba của cu Núi thì... bị đá lở rơi trúng người... Cả nhà cu Son không còn ai. Giờ nó ở cùng nhà O ruột..

Nhìn em - cô bé tên Thơ, vừa thều thào nói vừa nước mắt lưng tròng mà ruột gan tôi cũng rối bời ngổn ngang.

Thơ, Núi, Son đều là những đứa trẻ tuổi lên 9 lên 10 mà tôi tình cờ gặp gỡ mới đây trong lần đi công tác ở dải đất miền Trung lụt lội. Mỗi đứa mỗi cảnh ngộ nhưng đứa nào cũng đều nhem nhẻm đen cái nắng của gió Lào và gầy xộc, nhom nhách như nhau. Thơ lớn

tuổi nhất, học lớp 6 và đang chuẩn bị thi học kỳ nhưng cả nhà bị nước lũ cuốn trôi hết tài sản, mấy bữa nay gia đình em phải ăn mì tôm sống trừ bữa. Xíu mà Thơ kể... đã bị nước lũ cuốn trên đường đạp xe tới trường. Núi thì đã mất cha. Còn cu Son tội hơn cả khi ba mẹ và chị gái đều mất mạng trong khi chạy lũ ban đêm...

Tháng Mười Hai, trời miền Trung xứ Việt bỗng đổ mưa không ngớt kèm theo cái lạnh như cứa vào da thịt. Cả một khúc ruột của dải đất hình chữ S chìm trong màn mưa khiến từng con đường, mái nhà, trường học, bệnh xá, khuôn viên thánh đường... ủ chìm trong dòng nước lũ đỏ ngầu.

Trận lũ dị thường (trái mùa) và lũ chồng lũ đã cướp đi mạng sống người thân của những đứa bé như Thơ, Núi, Son; hủy hoại toàn bộ hoa màu, thóc lúa, gia súc và tài sản bao năm tích góp dành dụm của gia đình các em và đồng bào các tỉnh Bắc - Nam Trung bộ.

- «Xóm đạo của em hơn một tuần ni không ai đi lễ ! Nước lũ ở khắp nơi... ,

- «Giáng Sinh ni, em, tụi em, không được diễn văn nghệ như năm tê.

- «Khi mô lũ mới rút anh hè ? Em muốn được đi học..».

Nghe mấy đứa run rẩy, buồn bã gặng hỏi và nhìn khung cảnh ảm đạm của xóm đạo trong nước lũ mênh mông, thú thực, tôi... bỗng chốc như biến thành một kẻ câm điếc !

- Ơi em, đám nhỏ của anh. Xóm đạo của em và miền Trung xứ mình bao đời nay đã phải gánh nhiều thương đau do những sự giận dữ của Mẹ thiên nhiên. Từ nắng lửa dữ dội, bão gió triền miên đến mưa lũ dồn dập cứ đổ xuống nơi đây hết năm này đến năm khác. Bởi thế, cái nghèo khó, lam lũ, đau buồn như mặc nhiên ấn định trong tấm lòng thương cảm của bất cứ ai đang chảy dòng máu Việt khi nhắc tới tiếng gọi : «Miền Trung».

Em biết không ? Ngẫu nhiên, lúc này, nghe những lời thở than của các em nơi những mái tranh nghèo giữa xóm làng tả tơi vì mưa lũ, tôi chợt nhớ tới... cái đêm hôm ấy, đêm mà Hoàng Tử Bình An đến với nhân loại qua biến cố Nhập Thể và Giáng Trần.

Hơn 2000 năm trước, lời van xin cùng những tiếng khóc than và nỗi niềm mong đợi của các Tổ Phụ đã được Thiên Chúa lắng nghe và đáp trả. Lời hứa Cứu Độ ở Vườn Địa Đàng năm xưa khi Tổ Phụ phạm tội đã

được thực hiện. Chúa Cha sai con mình xuống thế qua hình hài một trẻ thơ, và hạ sinh làm kiếp con người. Thời đó, Hoàng đế Augustus ra sắc chỉ ban hành lệnh kiểm tra dân số toàn thể thiên hạ và mọi người đều đi đăng tên sổ bộ nguyên quán, ai về thành nấy. Trong một đêm lạnh giá giăng đầy, đôi vợ chồng quê ở thành Nazareth của xứ Galilee là Giuse và Maria cũng đang có mặt tại Bethlehem để đăng tên sổ bộ. Maria khi ấy đang thai nghén và hai người đưa nhau đi tìm nhà trọ để nghỉ lại nhưng không còn chỗ. Thế rồi, Maria hạ sinh con trai đầu lòng, lấy khăn choàng đầu quấn cho con và đặt hài nhi nằm trong máng cỏ cho chiên ăn của những mục đồng.

Đêm đó, mục đồng thức canh giữ đàn chiên đã được các Thiên thần loan báo : «về một niềm vui to tát, tức là niềm vui cho toàn dân : hôm nay đã sinh ra cho các ngươi vì Cứu Chúa». Và bỗng đâu đến hợp đoàn với thiên thần, có đoàn lũ cơ binh trên trời ngợi khen Thiên Chúa rằng : «Vinh quang Thiên Chúa trên trời cao thẳm và dưới đất bình an cho kẻ Người thương !» (Luke 2 : 1-14). Sau đó, các mục đồng liền bảo nhau đi tới chiêm ngưỡng Chúa thiên tòa giáng sinh trong túp lều nghèo hèn. Và sự nhiên đúng thật với mọi điều họ đã được nghe và thấy, nên đã lui về tôn vinh và ngợi ca Thiên Chúa.

Em ơi, hài nhi Giêsu đã giáng sinh chốn nhân trần trong một đêm đông như vậy ! Một đêm đông giá rét của tuyết trắng và lòng người Bethlehem khiến Người được hạ sinh nơi túp lều thấp hèn vậy đó ! Dù sinh ra trong xác thân nhục nhằn nhưng Con Chúa đâu có nề chi khó khăn, cực hèn nào ? Chúa trên trời đã nên con người giống như chúng ta mọi bề vậy thôi ! Ngài cũng hiện thân nhỏ bé trong hình hài một đứa trẻ, cũng oe oe cất tiếng khóc chào đời và tầm thường như chính chúng ta đó mà !

Nếu khi xưa - Chúa thiên đàng đã sinh ra trong giá buốt, chỉ nằm nơi máng cỏ dành cho súc vật thì - nay... trong cái nghèo đói, lạnh lẽo, lụt lội và tang tóc của xóm đạo này và eo đất miền Trung, ... Hoàng Tử Bình An vẫn lại giáng trần đúng vào thời khắc đó ! Thời khắc của 0 : 00 ngày 25 tháng 12 hàng năm khi trời đất giao hòa nhập thể với nhau và một vì sao chói sáng xuất hiện, chung bước, cùng đồng hành với nhân trần.

Sinh Nhật Chúa năm nay, có thể không rầm rộ, tưng bừng như những năm trước, nhưng nếu trong lòng em có Chúa, tình yêu của em vẫn dành cho Đấng Cứu thế, thì giáng sinh vẫn luôn trở về đấy thôi ! Ngôi Hai sẽ không ngại cảnh xóm làng miền Trung nhọc nhằn, sẽ không chê xứ Việt mình cơ hàn đâu em ! Vì Chúa hiểu»,

mảnh áo dù tơi tả cũng chia đều, dù mưa nắng cũng chung lều» (Giáng Sinh trong mái nghèo - st. Thanh Lâm). Chúa sẽ đến đổi mới chốn trần gian, chia sẻ với những ai bị bỏ rơi, bị cô đơn, bệnh hoạn, già yếu và đẩy lùi những tội lỗi đen tối của chính chúng ta. Người vẫn sẽ «mời» em đi dự «sinh nhật» của mình, nếu em sửa soạn tâm hồn tốt đẹp để chào đón ngày lễ đó ! Hãy cứ hy vọng và những điều lành sẽ đến !

Nhưng em ơi, Mẹ thiên nhiên giận dữ lâu nay cũng là do chính chúng ta không chủ động và ý thức bảo vệ môi sinh môi trường của chính mình. Chúng ta xả nước thải độc ra sông biển, chặt rừng, phá núi. v. v... bừa bãi nên ít nhiều mới phải chịu những hậu quả như hiện tại. Vậy, từ nay, tôi và các em hãy cùng nhau chung tay, chung sức, chung lòng - làm gì đó dù nhỏ thôi, để bảo vệ và gìn giữ lấy môi trường sống của mình, được không ?

Tôi dứt lời, cả ba đứa nhóc (có thể chưa hiểu nhiều) cùng đồng thanh bảo nhau gật đầu, đánh cái rụp ra vẻ đồng ý ! Có lẽ, trong cái đầu non trẻ của các bé, lúc này, chỉ cần có bữa cơm no, quần áo đủ ấm hay được hát thánh ca trong Lễ Giáng sinh đã là một mong mỏi bức thiết và là một hồng ân của Đức Chúa Trời.

Vâng ! Ở đâu có tình yêu, nơi nào có đức tin thì nơi đó ẩn chứa niềm tin, hy vọng ! Tại đâu có sống đạo thì

ở đó có phước lành ! Trong ý nghĩa tốt lành của ngày lễ giáng sinh, đón chờ ơn cứu chuộc tới giải thoát con người khỏi tội lỗi và cho con người một niềm tin vào tương lai, tôi - muốn chia sẻ với các em những điều nho nhỏ ấy ! Tôi mong sao trong đôi mắt các em vẫn lấp lánh những niềm vui mỗi dịp giáng sinh về. Tôi muốn các em gìn giữ trong mình đức tin để rèn thân luyện tánh và trở thành những công dân tốt bước ra từ xóm làng nghèo khó này. Tôi mong các em không đánh mất đi niềm tin yêu và hy vọng vào những điều lành sẽ đến trong tương lai, sau những khó nhọc hiện tại...

Trước lúc chia tay, tôi nhận mình là một «Anh Noel», không có râu tóc bạc phơ, không có cỗ xe tuần lộc mà phi... xe motor đến đây để tặng quà Giáng sinh - khiến lũ nhóc mới đó còn sụt sùi nước mắt rồi lại cười toe toét như không ! Đó chỉ là những cây bút viết, vài cuốn vở, dăm gói kẹo bánh rất nhỏ nhưng ước mong đem tới cho các em chút hơi ấm sẻ chia của «người với người» !

Hôm nay, khi tôi đang ngồi viết những dòng này thì ngày Chúa giáng thế cũng đã cận kề. Qua truyền hình thông báo, lũ tại các tỉnh miền Trung xứ Việt mình đều đã rút và người dân đang khẩn trương khắc phục hậu quả do lũ lụt gây ra. Hy vọng sau cơn mưa, trời lại sáng!

Nắng lại đang bắt đầu hửng lên sau những ngày trời mưa u ám, kéo dài đến ngao ngán. Nắng của mùa đông lọc từ giá buốt tê tái. Nắng của nhành lá long lanh sương ướt ban mai. Nắng òa ập, nắng đổ đến soi mật vàng đẩy lùi những dòng nước lũ dữ dằn. Và... nắng của niềm tin cũng soi vào trong suốt nơi tâm thức mỗi con người.

Tôi tin, nơi xóm đạo nhỏ của Thơ, Xíu, Son và khắp dẻo đất miền Trung nước mình đều đang chào đón ngày kỷ niệm Con Trời ra đời. Các em sẽ lại được tung tăng đến trường, lại được ca hát những bản thánh ca yêu thích. Những tiếng chuông nơi nhà thờ lại tiếp tục reo vang, và những cây thông lại được điểm tô bởi muôn vàn ánh đèn lấp lánh, lung linh tựa như những vì tinh tú trên dải Ngân Hà vô tận...

Một mùa Giáng Sinh nữa lại về ! Mặc cho tôn giáo khác biệt, địa vị chênh lệch hay khoảng cách địa lý... Mong sao, nhà nhà Việt khắp mọi vùng miền, cả trong và ngoài dải đất Việt Nam, đều có một mùa lễ đầm ấm, an lành... Hơn tất cả - là nguyện cầu «cho Thế giới an bình và không có chiến tranh. Lòng người không có hơn thua, chỉ có trái tim thật thà. Và hãy mãi mãi tin rằng : tình người không cách xa, dù cho bão tố phong

ba. Và ta sẽ bên nhau !. «. như những giai điệu của một bài hát đang ngân vang đâu đây trong không gian của mùa lễ thanh bình... /.

Nguyễn Trường Xuân

Cuốn Sách Đầu Tay Trên Đất Mỹ

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản.

Năm 2002 tôi tham gia vào Mục «VVNM» trên Việt Báo giấy và Vietbao online nhờ vào sự khuyến khích của anh L. , một anh bạn cùng tù chung một xà lim, tại «Trường Tù Học về Tập Trung Cải Tạo» của CS Việt Nam được dựng lên trên khắp đất nước Việt Nam từ Nam tới Bắc sau cái ngày chết tiệt 30/4/75.

Ba bài đầu tiên «Hành Trình Về Phương Đông» được Việt Báo lựa đăng trên Việt Báo giấy cũng như Vietbao online khiến cho tôi khoái quá tiếp tục viết tiếp cho tới bây giờ.

Một hôm có việc chạy ra cái chợ nhỏ gần nhà để mua một món đồ tôi gặp một bà người Việt Nam ta cũng đang đi chợ.

Tôi làm quen và chào bà ta món hàng mà tôi đang bán mà không chạy lắm «bảo hiểm xe hơi» vì lúc đó tôi đang làm part time cho một đại lý bán bảo hiểm.

Bà ấy nói :

«Anh mà bán được bảo hiểm cho gia đình tôi thì anh khỏe liền vì vợ chồng tôi và các cháu đều mua chung một hãng bảo hiểm».

Nghe bà ta nói tôi mừng húm vì tôi đã gặp mối sộp.

Chuyện qua chuyện lại tôi quên mất không hỏi số phone của bà ta khi tôi được bả nhờ phụ một tay đưa mấy thùng cam lên xe giúp bả.

Thế có vô duyên cho tôi không !

Nhưng có duyên thì sẽ gặp lại mà lo gì, hình như Đức Phật đã dạy như thế nên tôi cứ an tâm vì Ngài đã chẳng từng dạy đừng mong cầu bất cứ điều gì đến với mình thì thân tâm thường an lạc đó sao.

Tôi xin trở lại chuyện bán bảo hiểm.

Ông Trưởng cửa hàng Đại Lý là một người Mỹ mắt xanh tóc vàng chính hiệu con nai vàng không ngơ ngác mà tôi gặp trong tiệm hớt tóc.

Ông ta thấy tôi nói chuyện với một ông khách người Mỹ khác mà không lắp bắp nên ông này bèn làm quen và đề nghị tôi làm cho cửa hàng của ông ta vì ổng cần một người Việt để tiếp khách Việt tại chỗ, khỏi phải gọi phone kiếm thông dịch viên tiếng Việt cho mất thì giờ.

Ông ta muốn tôi làm full time. Tôi cho biết vì tôi có việc làm rồi lại có bảo hiểm sức khỏe tốt giúp tôi chậm đi gặp Diêm Vương nên tôi chỉ có thể làm part time thôi.

Ông ta cười khì khi nghe tôi tiếu lâm như thế nên chịu liền.

Thế là cứ từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa là tôi ra tiệm của ông ta để «đuổi ruồi» cho đỡ buồn vì lâu lâu mới có một trự người Việt đến vấn kế mua một món hàng mà không ai muốn có mà vẫn phải ôm ấp thân thiết trong bóp vì nếu không thì ông phú lít sẽ xin lại cái bằng lái cái hòm biết chạy phom phom trên đường.

Sở dĩ tôi gọi cái xe là cái hòm vì chẳng may gặp anh chàng xỉn nào đó thì cẩn thận cách mấy Diêm Vương cũng bắt buộc phải tiếp nạn nhân dù người lái xe này không muốn.

Rồi một hôm ông xếp đại lý bảo tôi đến cái địa chỉ X. hỏi lại xem ông này mua bảo hiểm cho mấy chiếc xe... Mở cửa tiếp tôi là cái bà mà tôi đã gặp ở chợ !

Đúng là còn duyên thì còn gặp lo gì.

Hóa ra chồng bà ta là anh A. , người mà tôi vẫn thường gặp ở buổi họp mặt Tết Cộng Đồng. Anh A. là một người phụ giúp Cộng Đồng trong việc tổ chức Tết.

Thế rồi tôi trở nên thân quen với anh A. lúc nào mà tôi cũng không hay.

Do cơ duyên nào mà tôi cũng không nhớ rõ. Một hôm tôi kể chuyện cho anh A. nghe là lúc còn học trung học tôi có quen một anh bạn tên là X.

Đúng ra anh X. này chơi với ông anh của tôi khi hai người học chung lớp Đệ Thất ở Trường Chu Văn An Hanoi.

Anh X. rất dễ mến một hôm X. dẫn tôi tôi đến chơi một người bà con. Ông này tặng tôi cuốn sách với tựa đề «Ông Thánh Anrê Phú Yên», do Tinh Việt Văn Đoàn xuất bản.

Nhà ông này ở gần góc đường Hiền Vương và Trương Minh Giảng, chỗ này có một bãi đất trống mà hồi năm 1959 nếu tôi không nhớ lầm đoàn xiếc trên băng «Holiday On Ice» của Mỹ đã thuê để trình diễn.

Nghe tôi kể anh A. cho tôi biết cái ông tác giả quyển sách này là người anh lớn của anh.

Nhờ cái dây liên hệ quen biết này nên tình cảm của tôi và anh A. càng đậm.

Thời gian qua mau trong một dịp tình cờ anh A. cho biết anh có quen anh Lê Xuân Nhuận, là chủ nhân của Nhà Xuất Bản Xây Dựng.

Anh A. hỏi tôi có muốn xuất bản một Tuyển Tập những bài viết của tôi trên Vietbao online hay không, nếu muốn thì anh sẽ giúp trong việc làm bìa và layout cuốn sách còn số ISBN thì tôi phải trực tiếp liên lạc với anh Lê Xuân Nhuận.

Thế thì còn gì bằng. Tôi nghĩ rằng mình chẳng có gì để lại về sau chi bằng có một quyển sách để lại cho con cháu sau này biết về giai đoạn đau thương của dân tộc ta vào cái ngày chết tiệt 30 tháng 4 năm 1975 thì cũng là một điều nên làm, để các cháu có thể có một cái nhìn trung thực đối đầu với những luận điệu xảo trá của CS

cũng như sách báo thiên tả của Mỹ trong Chiến Tranh Chính Nghĩa bảo vệ nền dân chủ của Việt Nam Cộng Hòa trước cuộc xâm lăng của CS tay sai bọn Tàu khựa.

Khi tôi email cho anh Lê Xuân Nhuận để hỏi về thủ tục xin số ISBN thì anh đã đối xử với tôi với một tấm lòng chân thành của người cùng chiến tuyến và anh cho biết anh sẵn sàng biếu cho tôi một số ISBN. Anh giải thích :

1/ «Về cái số ISBN (International Standard Book Number), nó là của một tổ-chức quốc-tế gọi là Bowker; họ lo làm danh-mục (từ bản tin tạm-thời cho đến tập-san định-kỳ, hằng năm, lên đến cả những cuốn danh-mục dày như từ-điển cho nhiều năm) về sách/báo/CD/DVD v. v... cho cả thế-giới. Và cái tổ-chức Bowker này (chứ không phải Quốc-Hội Hoa-Kỳ) nhận tiền để cấp (mỗi lần 10 số) ISBN.

2/ Tôi nhớ là tôi đã làm cho anh cả 2 số (ISBN và LCCN). LCCN là Library of Congress Control Number; nơi này không đòi tiền; nhưng mình phải có số ISBN trước đã rồi họ mới cấp (mỗi lần một số) LCCN.

3/ Khác nhau là ISBN ghi-nhận mọi chi-tiết về mọi tác-phẩm mọi loại, mọi dạng, và tác-giả, nhà xuất-bản, giá tiền, v. v... rồi họ đưa lên Website của họ, với ảnh

chụp cái bìa trước của cuốn sách, do mình cung-cấp, v. v... Còn LCCN thì tiếp-nhận bản chính của mỗi loại tác-phẩm sau khi hoàn-thành, và cất giữ ở Thư-Viện Quốc-Hội Hoa-Kỳ cho mọi nhà nghiên-cứu đến mượn tham-khảo (sau khi họ đã biến-hóa từ bản chính qua một dạng ảo, để lưu-trữ trên máy, chứa được nhiều, lâu, và không bị hư / mục / mọt...)»

Sau này tôi mới biết là các thư viện ở bên Mỹ, nơi có nhiều người Việt mình sinh sống, dù có muốn mua sách của các tác giả người Việt để ủng hộ mà không làm được vì phần lớn các sách của các tác giả người Việt mình không có số ISBN !

Thật đúng là «lực bất tòng tâm !»

Muốn có cái tâm lành để giúp người thì người giúp và người được giúp phải có điều kiện ắt có và đủ như trong toán học thì bài toán «giúp» mới có đáp số !

Sau khi ấn hành xong cuốn Tuyển Tập đầu tay này tôi bèn nương theo đà mà tiến tới cuốn thứ hai đó là cuốn Tuyển Tập bằng tiếng Anh «Within & Beyond».

Trong Tuyển Tập này tôi đã viết lại bằng tiếng Anh một số trong những bài đã đăng trong cuốn «Hành Trình Về Phương Đông» để cho các cháu lớn lên ở Mỹ không

có dịp học tiếng Việt có thể đọc được.

Với quyển này anh Nhuận lại ngỏ ý tặng tôi một số ISBN nữa. Tôi đã mạn phép xin anh cho tôi trả tiền cho số ISBN của cuốn này. Tôi không dám lạm dụng tấm thịnh tình mà anh dành cho tôi.

Số trang của Tuyển Tập này tới 440 trang lận ! Với cuốn này tôi đã nhận được sự ủng hộ của anh P. , và của anh D. , hai anh bạn cùng tù tại «Trường Tù Học» Gia Trung, của Ông A. Nguyễn Giám Đốc Công Ty Thông Dịch BITS, của cô em gái tôi đang sống ở tiểu bang Florida, và của hãng đại lý bán bảo hiểm xe hơi C. nơi tôi vẫn mua bảo hiểm xe lối hơn 15 năm nay.

Tôi cũng không quên gởi tặng anh Lê Xuân Nhuận một cuốn và gởi anh hai cuốn để anh nạp bản cho Thư Viện Quốc Hội Mỹ nhân danh Nhà Xuất Bản Xây Dựng.

Số sách còn lại tôi gởi tặng cho bạn bè cùng thoát chết khi ra khỏi «Trường Tù Học» của CS để kỷ niệm một giai đoạn cay đắng trong cuộc đời !

Cứ theo như tôi biết việc xuất bản sách ở xứ Mỹ này thật là dễ dàng không bị kiểm duyệt, không bị rầy rà hay bị bất cứ ai làm khó nên việc xuất bản sách ở bên Mỹ nở rộ như hoa vào mùa Xuân nên ai ai cũng có thể

làm được nếu muốn.

Qua bài này tôi muốn nói lời cám ơn với chương trình Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo, cám ơn anh A. người đã khuyến khích tôi gom bài viết in lại thành sách, và cám ơn anh Lê Xuân Nhuận, người đã nâng đỡ tôi trong việc xuất bản. Cả hai anh đều hết mình tương trợ tôi để tôi có gan tiến tới trong một lãnh vực mà tôi hoàn toàn xa lạ từ A đến Z.

Tôi cũng không quên cám ơn hai ông Thầy của tôi là Mr. James A. Mohlenbrock và Mr. Sam Bruce ở Greenville Technical College đã đọc rất kỹ và hiệu đính bản thảo cuốn «Within & Beyond» trước khi tôi cho xuất bản.

Riêng về phần tôi, là tác giả của hai cuốn sách đã xuất bản tôi cảm thấy thật là khoan khoái vô cùng.

Cuốn sách cũng chẳng khác nào đứa con thân yêu mà mình đã mong chờ cho đến khi nó được sinh ra cùng với nụ cười tươi như hoa khi chào đời.

Đứa con ruột thịt của mình tuổi thọ chỉ có lối 100 năm nhưng đứa con tinh thần của mình một khi đã được lưu trữ trong Thư Viện của Quốc Hội Mỹ thì nhất định tuổi thọ phải kéo dài cho tới ngày nào mà trái đất này vẫn còn quay chung quanh mặt trời.

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Ăn Tiệc Trên Tàu Mùa Noel

Nguyễn Viết Tân

Tác giả dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2000, đã nhận các giải thưởng chính từ năm đầu tiên, hiện là một thành viên ban tuyển chọn chung kết.

Đứa cháu kêu tôi bằng chú tên là Á Châu cứ mỗi năm nhân dịp kỷ niệm hôn nhật của chú thím thì đều có tặng một chuyến ăn chơi, nếu không thì cũng đi coi ca nhạc.

Năm ngoái cũng dịp này, chúng tôi cùng chị Ba Châu, dì Mến được đi coi ca nhạc tuốt mãi trên Pomona.

Thú thực bữa đó người Mỹ đi coi quá đông, họ vỗ tay ầm ầm, trong khi bốn cụ già nhà quê này có hiểu gì về những bản nhạc cổ điển nói về mùa Giáng Sinh đâu, nhất là những lời phi lộ, lời đối đáp của những diễn viên thì lại càng mù tịt. p\Quay qua thì thấy chị Ba thân ái của tôi đã ngáy khò khò.

Tính kéo nhau ra về thì ngại ngùng vì người Mỹ sẽ nhìn mình với ánh mắt kì cục, tại sao mấy người «hai lúa» này mới coi chừng năm ba bản nhạc mà đã ra về, nên phải ráng đợi đến breaktime mới âm thầm ra xe mà trốn mất.

Năm nay chị Châu chối từ liền cái vụ coi ca nhạc, nên cháu mới đề nghị đi ăn tiệc trên tàu, chạy vòng vòng trong vịnh Newport Beach.

Mấy ngày trước 8 người được mời đã chộn rộn lo quần áo sẽ mặc bộ nào, vì trong vé có đề là phải diện thật đẹp.

Coi trong vé thì thấy 1 phần ăn chưa tới 90usd nhưng có cái vụ chụp hình mỗi người 18$ mà 8 người thì hết 90$ nữa.

Ngoài ra, còn thêm vụ kỷ niệm hôn nhật 144$.

Năm ngoái, tôi đi qua Úc, nên dịp Noel nhà bạn trai của Lina Ý Nhi có mời mấy mẹ con ra nhà của họ chơi. O Điểm nói :

- Khu đó kẹt xe dễ sợ, cứ nhích từng chút. Mà giờ lên tàu là 7 PM nếu ra trễ, tàu nhổ neo rồi là huốt, vậy nên mình phải đi lúc 5g chiều cho chắc ăn.

Chúng tôi lên xe đúng 5 giờ y như nhời bà Bề Trên phán bảo, nên ra đến nơi lúc... 5g15.

Trời ơi, biết làm gì cho hết 2 tiếng đồng hồ ?

Thế là tôi chạy dọc theo bờ biển để ngắm phố phường mùa Nô En.

Sao lạ, dân khu này toàn là nhà giàu, mà thỉnh thoảng mới có 1 nhà treo dây đèn nhỏ xíu, còn khu thương mại và đường phố thì buồn thiu, nhất là trời lại có mây vần vũ, đã lắc rắc mấy hạt mưa.

Coi 1 hồi thấy chán nên chúng tôi vô chỗ tàu đậu thì chưa có ai kể cả nhân viên hướng dẫn xuống tàu, chỉ có tấm bảng đề đúng 7PM bắt đầu Boarding.

Có chỗ đậu xe thôi mà nó cũng đè mình ra lấy 15$ cho bằng được. Có đời thuở nào đi ăn nhà hàng mà phải trả tiền parking ?

Ngồi trong xe riết ai cũng chán nên bước ra ngoài thì gió biển thổi phần phật lạnh buốt, trời chuyển mưa to rồi đây.

Ngồi chán chê mê mỏi mới thấy người ta rục rịch chui từ trong xe ra xếp hàng xuống tàu.

Người thợ chụp hình có danh sách sẵn nên gọi chúng tôi đứng 1 hàng ngang trước mũi tàu, bấm cho 4 tấm hình, rồi mời theo cầu phao lên tàu.

Đây là 1 con tàu khá lớn cao 3 tầng mà tầng trên cùng là nhà hàng.

Mấy cô tiếp tân trao cho mỗi người 1 ly sâm banh rồi hướng dẫn vào bàn số 15, có trải khăn xanh còn những bàn khác khăn trắng. Trên bàn này đặc biệt hơn là vì có 2 chai sâm banh trong xô đá và 8 cái ly chân cao có in tên của con tàu.

Họ bưng ra 2 «sọt» bánh mì với mấy hũ nhỏ phô mai trắng và nước sauce. Chúng tôi bảo nhau nhịn đói từ sáng, mà chưa thấy thức ăn gì nên đành ngồi nhâm nhi bánh mì cho đỡ buồn mồm.

Chị sui Hồng nói :

- Nghe ông Đỗ Thanh ca tụng trên đài rằng thức ăn con tàu này đãi nhiều và ngon lắm, chúng ta đừng ăn no bánh mì kẻo chút nữa lại hối tiếc.

Bồi bàn bưng ra 1 dĩa salad gồm chừng 10 cộng cắt ngắn khoảng 3 đốt ngón tay với dressing và 1 miếng bánh mì tỏi chiên cứng còng như viên ngói.

Anh Ao với cô bạn gái Mì- Xào kêu tiếp viên mở 1 chai sâm banh uống thử để chờ đồ ăn, thì may thay họ bưng ra rồi đây : Một dĩa to bự nhưng bên trên có mấy miếng đậu que và cà rốt luộc với 1 miếng cá salmon to bằng 3 ngón tay, nhưng khốn nỗi cả nhà tôi lại không thích mùi loại cá này.

Anh Ao an ủi :

- Lát nữa sẽ còn món thịt bò mà.

Y như rằng, mỗi người được 1 miếng thịt bò cũng to bằng 3 ngón tay. Anh Ao là tay đầu bếp nổi danh cũng phải trầm trồ :

- Bà ngoại với ông Tưng ăn thử coi, ngon y như... thịt hộp.

Quả có như thế, đâu cần dùng dao nĩa gì đâu, mới đụng vào thì nó vỡ ra như 1 đám thịt hầm nhừ.

Chị ba than thở :

- Lần này mình ngu kiểu này, sang năm mình...

Tôi tiếp lời :

- ... mình sẽ lại ngu kiểu khác.

Quái đản là đồ ăn thì chẳng ra sao mà ly với muỗng nĩa thì bày kín trước mặt.

Đã thấy họ bưng món bánh sô cô la ra mà sao không thấy tàu chạy, hỏi ra mới biết vì trời đang mưa to nên tàu không được phép rời bến, chỉ dập dềnh tại chỗ như vầy thôi.

Chán mớ đời.

Ông Thuyền Trưởng bước ra cầm micro chúc mừng Giáng Sinh tới các thực khách, sau đó chúc mừng bàn nọ bàn kia, đến khi ông đọc tên chúng tôi mà chính tôi cũng không biết họ đang nói về mình vì cách phát âm sai, mà mình đang ngồi bàn số 15, ổng lại nói Anniversary bàn số 13, thế nên ông nói xong chả có ai phản ứng hay vỗ tay gì cả.

Quay qua nhìn thì bàn số 13 có một cặp còn trẻ, có thể nào mà mừng hôn nhật 41 năm được ?

Canopy (vòm mái che) trên tàu bị gió thổi mạnh quá, nên nước mưa lòn vào trong nhỏ từng giọt lên cổ thực khách.

Chưa đến mục nhảy đầm thì tôi đã tính bài chuồn.

Xuống tầng dưới cùng để lên bờ thì người thợ chụp hình nói ráng đợi 8 phút nữa sẽ có hình.

Họ đưa ra bốn tấm hình mà chọn được có một vì những tấm kia gió thổi tóc tai mấy bà rối tung lên, phủ kín cả mặt mũi y như những hồn ma coi kinh dị quá.

Họ mời chúng tôi vào nghỉ tạm trong một phòng ngủ lớn để chờ lấy hình, nơi đây tài tử Cowboy John Wayne đã từng quay cảnh này trong một phim nào đó.

Tuy tàu dập dềnh như vậy chứ không bị sóng biển nhồi, nhưng những người hay bị say sóng cũng được dịp «Cho cá ăn mồi».

Thôi, chị ba Châu đành bỏ ý định đãi bác Toàn với chú Mốc ăn trên tàu này như đã nói trước.

Thật chả ra cái lý thú gì. Tiền mua vé, tiền service, thuế má, đậu xe các cái tốn gần một ngàn ba trăm tiền tươi cho 8 người mà chưa tính tiền... ói nữa đó.

Tuy nhiên ai cũng cám ơn cháu Á Châu năm nào cũng nhớ mà cho quà, tặng chuyến đi chơi cho cả nhà.

Nguyễn Viết Tân

Món Quà Giáng Sinh Đặc Biệt

Triều Phong (TPN)

Tác giả từng sống ở trại tỵ nạn PFAC của Phi Luật Tân gần mười một năm. Ông tên thật Trần Phương Ngôn, hiện hành nghề Nail tại tiểu bang South Carolina và cũng đang theo học ở trường Trident Technical College. Với bài «Niềm Đau Ơi Ngủ Yên» viết về trại tị nạn Palawan-Philippines, Triều Phong đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Tác giả cho biết bài viết ngày Giáng Sinh của ông lấy cảm hứng khi đọc «breaking news : Stranger pays for woman's Christmas gifts after her credit card was declined» trên Inside edition.

Đó là những gì người đưa thư viết trong tấm thiệp gửi lại cho chúng tôi. Theo lệ thường hằng năm ngoài các món quà và thiệp chúc mừng Giáng Sinh mà chúng tôi gửi tặng bạn bè, những thầy cô giáo của con trai tôi thì chúng tôi cũng còn gửi cả cho người phát thư, nhân viên đổ rác và người đi thu hồi rác tái chế nữa.

Thuở nhỏ tôi học ở Taberd, Saigon; một trường đạo công giáo rất nổi tiếng của dòng Lasan do mấy frères người Pháp thành lập nên tôi hiểu Giáng Sinh là gì.

Trong ý nghĩa Ngôi Hai xuống thế cứu chuộc nhân loại, mang tình yêu đến cho mọi người ấy, người ta thường tặng quà, tặng thiệp cho nhau như một thông điệp san sẻ thương yêu. Thấm nhuần tư tưởng đó nên giờ đây dù giàu sang hay nghèo hèn tôi vẫn luôn mong muốn chia sẻ những gì tôi may mắn được Chúa ban cho đến với những người xung quanh hay những người đã âm thầm phục vụ cho chúng tôi suốt cả năm trường này bởi «it's the season of giving !» như bài báo đã viết ! Ngoài ra mùa lễ Giáng Sinh cũng còn gợi lại cho tôi kỷ niệm khó quên trong thời gian khốn khổ ở các trại tù, trại tị nạn năm xưa.

Vào những ngày cuối năm 1988, lúc bị nhốt ở trại giam mới của Công An Tỉnh Tiền Giang; nằm phía bên kia Cầu Quay đường hướng về Gò Công bởi tội vượt biên thì tôi còn nhớ thời gian này sáng sớm mỗi ngày chúng tôi bị dắt bộ sang lò đường gần Hai Giếng Nước để làm lao động.

Trong hơi sương lành lạnh của buổi đầu đông, đám tù năm sáu chục người chúng tôi co ro đi trong gió rét, dưới họng súng đen ngòm, lạnh lùng của mấy khẩu AK47 mà những tên công an áp tải mang kè kè trên vai. Sau khi xuống khỏi chân cầu, băng ngang qua Vườn Hoa Lạc Hồng đoàn tù men theo con đường nhỏ dưới hàng

dương cao to, râm bóng mát. Trước khi tới lò đường thì chúng tôi phải đi qua một ngôi biệt thự mà bọn cán bộ cho biết đó là nhà của Bà Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Thống Miền Nam Việt Nam hồi trước, đang nằm buồn bã, im lìm lặng lẽ như số phận của đất nước sau 1975 !

Lò đường này là cơ sở sản xuất của công an tỉnh và tại đây chúng tôi phải vác mía từ trên xe tải vô lò đường suốt từ sáng sớm đến chiều tối. Lúc này gia đình tôi chưa hay tin tôi bị bắt giam ở đây thành thử ra tôi chưa có được thăm nuôi do đó tôi luôn luôn đói và rất ốm yếu vì vậy mà mỗi khi bó mía được đặt lên vai tôi là mắt tôi hoa lên, đôi chân run rẩy cơ hồ muốn khụy xuống nhưng tôi phải cố cắn chặt lấy hai hàm răng, gồng người lên để bước đi cho khỏi ngã. Bởi tôi biết nếu mà té ngã thì chỉ có ốm đòn với những thằng công an này thôi. Cứ thế mà chúng tôi làm quần quật, ngày qua ngày cho đến hôm hai mươi bốn tháng mười hai năm đó.

Sáng hôm ấy chúng tôi đi giữa rừng người tấp nập lên xuống. Nhìn người ta hối hả, chạy đua với thời gian để chuẩn bị mừng Chúa Hài Đồng ra đời chúng tôi không khỏi bùi ngùi với cảnh tù tội của mình.

Ngày lao động rồi cũng xong, trên đường về vào buổi chiều trong ánh hoàng hôn nhá nhem nọ, anh Vũ Xuân Phượng; xạ thủ M79, em ruột của Trung Tá Vũ Xuân

Thông, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Biệt Kích 81, đã nhặt được một nhánh tùng rơi trên mặt đường. Anh nói với tôi rằng đêm nay anh sẽ dùng nhánh cây này làm biểu tượng của cây thông để đón Giáng Sinh trong phòng.

Tối đến sau khi tắm rửa ăn uống xong, chúng tôi mua bốn cây nước đá bẹ cũng do cơ sở nước đá của trại sản xuất theo tinh thần «ba lợi ích» để kiếm thêm thu nhập, rồi bỏ chúng vào mấy cái thau đặt chung quanh cái hủ nước dùng thay thế bình bông để đựng nhánh tùng. Trong khi đó, một số anh em khác lo bày biện một ít bánh ngọt, kẹo dừa, khuấy bột đậu xanh với nước lã xong thì cả bọn kéo nhau đến ngồi tụ tập kể chuyện, hát thánh ca mừng Chúa ra đời !

Càng về khuya, không khí càng lắng dần thì nỗi sầu càng tăng thêm trong mỗi người chúng tôi. Một vài kẻ không buồn ca hát hay nói năng gì nữa mà im lặng suy tư, thả hồn về chốn xa xăm riêng hoặc chìm đắm trong khung trời kỷ niệm nào đó. Bất ngờ đúng lúc ấy hai tên quản giáo trại giam xuất hiện ngoài cửa. Ngó vào trong thấy chúng tôi đang ca hát chúng nổi nóng, mở cửa ra, một thằng đứng ngoài canh còn một thằng bước vào trong quát tháo om sòm :

- Vô đây rồi mà còn Chúa với Phật nữa hả ?

Lời vừa dứt thì hắn đã giơ chân đá nhánh tùng văng tít vào góc phòng rồi thuận thế hắn đá luôn cả mấy thau đựng nước đá làm nước chảy lênh láng. Mọi người sợ hãi, ngồi dạt vào vách tường im thin thít. Không ai dám hó hé tiếng nào. Sau khi chửi bới một hồi nữa, hắn bước ra đóng sầm cửa lại. Tiếng đóng cửa vang lên chát chúa giữa đêm trường chấm dứt buổi mừng Giáng Sinh năm ấy của chúng tôi trong ngục tù một cách tức tưởi !

Đúng một năm sau, tôi cũng lại đón Giáng Sinh ở trại nhưng lần này không phải là trại giam mà là trại tị nạn PFAC (The Philippine First Asylum Camp.) Bởi tháng Ba năm 1989 lúc được thả về là tôi lo tìm đường đi tiếp nhưng mãi tới tháng Sáu khi tôi đến được Phi thì trại đã đóng cửa (cut-off date) rồi. Ngày ấy lúc thấy mọi người hối hả ra phố mua sắm, trang hoàng nhà cửa khiến cho không khí trở nên tưng bừng hẳn lên, báo hiệu mùa Giáng Sinh sắp tới thì lòng người cũng bắt đầu rộn ràng reo vang.

Riêng tôi, nhiều hôm ngồi thơ thẩn trên căn gác hiu quạnh đưa mắt nhìn qua cửa sổ trông thiên hạ nô nức lên xuống, quần là áo lượt tất bật đi qua đi lại dưới đường trong niềm vui của tiếng nhạc Giáng Sinh vang lừng khắp trại thì tôi lại buồn cho số phận của kẻ tha hương

không có thân nhân ở hải ngoại giúp đỡ của mình. Dù đời tôi đã trải qua lắm gian lao và lòng luôn tự nhủ vững tin để bước qua mọi nghịch cảnh nhưng đôi lúc cũng không khỏi chạnh lòng tủi thân khi thấy các người ở xung quanh thường tổ chức «party» ăn nhậu thâu đêm suốt sáng, hưởng thụ thú vui tự do trần tục thì tôi lại chỉ mơ ước có được một điếu thuốc với ly cà-phê để đốt cho vơi đi nỗi phiền muộn của đời lưu vong không nhà mà vẫn chẳng kiếm đâu ra.

Rồi đến gần nửa đêm «Lễ Vọng», hai mươi bốn tháng mười hai năm 1989, trong khi tôi đang nằm trên căn gác đìu hiu nghe «Bài Thánh Ca Buồn» thì có tiếng ồn ào lẫn trong tiếng hát vang vang «Come, they told me... A newborn King to see... shall I pray for you... come, they told me... I have no gift to bring... me and my drum... me and my drum... !» bên dưới.

Tôi leo vội xuống gác và bước ra ngoài cửa. Trước mắt tôi, một ông già Nô En (Santa Claus) đang đứng sừng sững, vai vác một ba lô to lớn đựng đầy quà, bên cạnh ông là một đôi thanh niên nam nữ tay cầm cái Tambourine lắc lắc và vài em nhỏ thì đeo trống trước ngực vừa đánh vừa hát vang bản nhạc Noel kinh điển «Little Drummer Boy». Tất cả đều mặc áo đỏ, đầu đội nón đỏ, sau họ là một đám con nít Việt Nam trong trại

đi theo vì tò mò hiếu kỳ !

Trong không khí vui nhộn đó, họ lên tiếng chào và giới thiệu rằng họ là người Phi trong ca đoàn của một nhà thờ công giáo ngoài phố. Đêm nay họ mang theo yêu thương của Chúa giáng trần đến trại thăm chúng tôi nhằm chia sẻ nỗi nhọc nhằn và đồng hành cùng chúng tôi trên con đường tị nạn cuối mùa nhiều gian lao trắc trở hiện tại bởi vì «Jesus is a refugee, too !» Trước khi chia tay sang nhà khác họ không quên chúc Merry Xmas đoạn phát cho tôi một gói quà. Món quà ấy tuy nhỏ nhưng đối với tôi là một món quà Giáng Sinh đặc biệt bởi ý nghĩa vô cùng to lớn thấm đậm tình người trên đường tị nạn tìm tự do.

Ngày nay dù đi đâu nhưng hình ảnh đất nước Phi Luật Tân với 95% dân số là người công giáo vẫn luôn mãi ở trong tôi sau quê hương Việt Nam. Có thể nói số phận của tôi đã gắn liền với mảnh đất tuy nhỏ bé nhưng đã cho tôi tránh nắng trú mưa trong các năm tháng hoạn nạn ấy. Mảnh đất nghèo nàn nhưng đầy tình nhân bản với người dân thật thà hiếu khách nằm bên kia bờ Thái Bình Dương giờ đây khiến tôi luôn quan tâm, lo lắng nhớ về như quê Mẹ thứ hai cũng như nhớ mãi món quà Giáng Sinh đặc biệt năm nào !

Thank you for your special Xmas gift !
Merry Xmas and Happy New Year !

Ohio, 25 tháng 12 năm 2016

Triều Phong (TPN)

Tự Sự Của Một Người Lính Thủy

Trần Du Sinh

Tác giả đã nhận giải Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2014. Lớn lên tại VN khi cả nước đã thành xã hội chủ nghĩa, ông kể», Trong khi đợi bảo lãnh diện đoàn tụ gia đình, tôi có cơ may được học bổng của Liên u (EU) để hoàn thành chương trình BA và MBA International Management». Sau khi định cư tại Hoa Kỳ, ông đã hoàn tất luận án tiến sĩ tại Đại Học ở Argosy, San Diego, và là một Phó Giám Đốc kỹ thuật hàng hải của Bộ Quốc Phòng Mỹ, làm việc tại Á Châu. Bài mới là hai tự sự ngắn của một người lính thủy.

1. Lạc Lối Thiên Đàng

Đêm nay mưa dầm. Lạnh buốt da, cảm giác buồn ngủ kéo tới nhưng hãy còn sớm. Xưa nay tôi vốn không muốn ngủ sớm vì thấy đời quá ngắn, ngủ nhiều cũng là cách hoang phí cuộc đời. Hơn nữa, đối với người lính thủy, những giây phút trên đất liền luôn là những món quà cần trân quý.

Lấy xe dạo một vòng phố nhỏ, định bụng sẽ tìm một quán rượu nào đó để làm một ly cho ấm bụng và thưởng thức một điếu thuốc thơm. Thiên đàng bỗng thấy rất

gần. Một thiên đàng giản đơn cho người lính viễn chinh.

Mưa vẫn rơi mãi trên đường phố vắng đêm khuya. Bài hát nào đó từ đâu vọng về.

Xưa nay tôi vẫn thích những con phố nhỏ dù chẳng có lý do gì. Có lẽ đó cũng là cách tôi tách mình ra khỏi Little Saigon, nơi dường như có tiếng eo sèo mặt nước buổi đò đông của Tú Xương. Nơi đó có quá nhiều hương vị cuộc sống, mà đôi khi sự giản đơn lại khó kiếm.

Phố Everett gần như bị bỏ rơi. Chỉ còn vài quán rượu còn đỏ đèn. Đậu xe ven đường, rảo bước trong cơn mưa dầm. Lướt qua những ô cửa kiếng chỉ thấy vài bóng người. Thôi thì hẹn dịp cuối tuần vậy. Con phố này có vẻ thiếu sinh khí trong ngày thường.

Rồi bỗng có một quán sáng đèn. Một bà cụ nhỏ thó nhìn ngoài bảy mươi đang ngồi thả từng ngụm khói nhỏ. Đời có vẻ như đang ngừng trôi.

Một quán cà phê đóng cửa muộn.

Mừng như bắt được vàng, ít ra cũng có chỗ dừng lại để làm một điếu thuốc thơm. Tôi mở cửa ghé vào.

Một thế giới lạ lẫm đang hiện ra. Những bức tường treo toàn những bức tranh nguệch ngoạc khó hiểu. Một

nhóm người lặng thinh ngồi nghe một cô gái tuổi ngoài hai mươi đang đọc thơ.

Tôi phải vuốt mặt với bàn tay tê giá của mình để biết chắc là mình không mê ngủ. Tôi đang lạc vào đêm thơ nhạc của những người Mỹ yêu văn chương bình dị nơi phố nhỏ.

Định thần một chút, tôi nhận ra mình là người không phải Mỹ trắng duy nhất ở đây. Cảm giác mình như từ một hành tinh khác mới đến trong mắt đám đông. Nhưng rồi những ánh mắt thân thiện, những nụ cười dễ mến đã làm tôi vững tâm mà ở lại.

Tôi tới quầy gọi một chai bia và một cái bánh ngọt. Quán đơn sơ chỉ có vậy.

Tìm một góc khuất, tôi kéo ghế ngồi lặng thinh. Tôi đã lạc vào thế giới của những nghệ sĩ và những tâm hồn thơ. Tôi cảm nhận mới mẻ nhiều hồi hộp. Tôi là kẻ ngoại đạo nơi đây.

Hình ảnh một nước Mỹ phồn thực vật chất kim tiền bỗng bị một phụ nữ trung niên xóa sạch khi cô đọc những bài thơ Haiku bằng tiếng Anh do chính cô sáng tác. Cô nói rằng cô rất yêu thích thơ Haiku của Nhật Bản và văn hóa Phương Đông. Còn tôi, một người Á

Đông mà chẳng biết gì về thơ Haiku.

Đêm nay tôi thua toàn tập, cũng vì đang lạc lối trong một thiên đàng bé nhỏ. Thiên đàng này đang giang tay đón nhận một kẻ ngoại đạo như tôi.

Ừ nhỉ, thiên đàng thì phải luôn rộng cửa cho người lạc lối.

2. Cuối Cùng Cho Một Tình Yêu

Hôm qua là ngày trực kề cuối sau gần ba năm làm việc ở đây. Sau lần đi tuần tra cuối ngày, lẽ ra đi thẳng về phòng tắm rửa rồi nghỉ ngơi, tôi lại quyết định rẽ qua phòng điều khiển trung tâm để coi anh lính trực thế nào, coi ảnh có chơi Facebook mà lơ là trực hay không.

Nói vậy thôi chứ tôi biết ảnh lướt Facebook là cái chắc. Cái thế hệ trẻ này có thể nhịn ăn nhưng khó mà nhịn Facebook được.

Xưa nay tôi vốn bước đi khá nhanh và không lê gót nên ít khi nghe tiếng động. Nhiều lúc có chuyện gấp phải vượt qua mặt mấy anh lính to nặng hơn, chúng đều gọi tôi là Ninja vì xuất hiện lúc nào mà nó không hay biết.

Nhưng mỗi khi tới phòng điều khiển là tôi cố tình đi mạnh gót để tụi nó còn có thời gian mà giấu cái phone, chứ lỡ bắt gặp mà không chửi hay phạt cái gì đó thì quân lệnh không nghiêm. Vậy mà lần nào chúng cũng chậm chạp, hay là vì tôi đi nhanh quá nên bắt gặp. Thành ra phải chửi vài câu cho đúng bài.

Vào tới nơi thì tôi gặp hai người lính trẻ. Một người trực chánh ở phòng điều khiển trung tâm và một người đi tuần tra ghi chép thông số kỹ thuật của máy móc. Đứa sếp thì mới 20 tuổi cấp hạ sĩ nhất, còn đứa xó thì lại 23 tuổi, là hạ sỹ, cách nhau một bậc lương. Lý do là đứa lớn đi lính trễ hơn vì mất hai năm ở đại học. Hắn học xong hai năm để cha mẹ thỏa chí có con vào đại học như người ta, nhưng rồi hắn bị bộ quân phục quyến rũ nên xếp bút nghiên lên đường nhập ngũ.

Còn đứa sếp kia thì dứt khoát hơn, không thích tốn thời gian ở đại học, vì hắn thấy mình không hạp ở môi trường quá nhiều lý thuyết. Thế là vừa tốt nghiệp xong vài tháng, hắn tuyên bố hùng hồn với cha mẹ hắn là hắn sẽ đi làm lính thủy. Thường thì mấy đứa Mỹ trắng mà quyết rồi thì cha mẹ chúng chỉ có ủng hộ mà thôi, chứ không như cha mẹ Việt quăng ra một mớ vũ khí lợi hại như ‘cá không ăn muối cá ươn’ hay ‘áo mặc không qua khỏi đầu’ để trấn áp con trẻ.

Hắn tên là Mark. Còn đứa lớn kia tên là Ruben, là người Mễ sanh tại Mỹ. Nói ra chắc bị chụp mũ là kỳ thị chứ thiệt tình cái anh Mỹ trắng này hắn lanh lợi và thông minh hơn anh Mễ kia nhiều dù có thua hai năm đại học đi nữa. Bù lại, hắn cũng láu cá như mấy đứa thông minh trên đời này. Nhưng hắn làm được việc, lại có tư chất lãnh đạo nên ông Thượng Sĩ già cho nó làm sếp nguyên cái phòng máy gồm 5-6 tên, trong đó có cả một chàng trung sĩ trên nó một cấp. Và anh trung sĩ này lại là Mỹ đen lười biếng và hậu đậu, vừa không khéo tay vừa chậm học. Nói tới đây chắc bị chụp mũ lần hai. Nhưng có sao thì nói vậy thôi.

Thực tế đã chứng minh rồi. Nước Nam Phi có người da trắng thì mới là nước tiến bộ nhất châu lục đen, còn mấy nước thuần da đen như Somali thì chỉ có ăn xin thế giới cả thế kỷ nay, nếu không thì đi làm hải tặc.

Vì Mark được nhiều người sếp khác thích nên tôi không bao giờ tỏ vẻ thích hắn vì sợ hắn kiêu ngạo. Thành ra tôi hay bắt lỗi nó để hạ bệ cái thói tự kiêu của hắn, và vô tình đì hắn khi nào không biết. Tôi lại bị nhiễm cái giáo dục hồi nhỏ ở quê nhà, tức là cứ bênh vực người nghèo hay người thấp cổ bé họng. Thành ra ai thuộc giai cấp ở trên như người Mỹ trắng đều khó được cảm tình của tôi. Tâm lý bênh người thiểu số dù

sao cũng thắng thế trong tôi xưa nay.

Tối qua tình cờ bước vào nghe Mark la mắng Ruben lớn tiếng, tự nhiên tôi bênh ngang người Mễ y hệt đang bênh một giai cấp bị trị trước thực dân đô hộ. Thấy Mark rất giận nhưng không dám nói vì khoảng cách quyền lực giữa nó và tôi quá xa, tôi đã biết mình sai. Thường thì tôi chỉ làm việc với Thượng Sĩ già là sếp lớn của Mark.

Bảo Ruben tiếp tục đi tuần, tôi ngồi xuống nói chuyện với Mark. Tôi hỏi nó có phải không phục vì bị tôi rầy hay không.

Mark nói :

- Tôi biết là tôi quá trẻ để giữ vị trí supervisor trên mấy đứa kia. Nhưng nếu mấy ông đã tin tôi thì phải ủng hộ tôi thì công việc mới chạy được. Chứ tôi đâu có muốn bị ghét mà la mắng tụi nó. Tụi nó lười biếng thì tất cả đều thất bại.

Lúc này tôi thấy đúng là Mark có tư chất lãnh đạo thật. Hắn có cái họ gốc Anh Quốc. Ngày xưa người Anh cai trị Hồng Kông nên người Hồng Kông mới văn minh hơn người đồng hương đại lục vài chục năm tiến hóa xã hội. Người Anh cũng từng đô hộ các quốc gia khác toàn

cầu, và kết quả là nước nào cũng văn minh hơn láng giềng không bị thực dân Anh đô hộ.

Lắng nghe Mark nói xong. Tôi thấy đến lúc phải nói thật cho hắn nghe suy nghĩ của mình về hắn. Tôi nói :

- Tôi sắp chuyển đi rồi nên hi vọng anh sẽ tin là tôi nói thật. Thật ra tôi đánh giá rất cao về khả năng lãnh đạo của anh, cũng như khả năng tiếp thu kiến thức rất nhanh của anh. Nhưng tôi sợ anh không có được sự ủng hộ của cấp dưới vì anh còn quá trẻ nên thiếu đắc nhân tâm. Anh nên để ý lời lẽ của mình, cũng như thái độ quá cực đoan với cấp dưới. Nhưng tối nay tôi đã sai vì làm anh nghĩ là tôi không ủng hộ quyền hạn của anh.

Tới đây tôi thấy khóe mắt hắn long lanh, đầu hắn cúi xuống. Hắn chỉ mới đôi mươi, gương mặt vẫn nguyên nét thánh thiện. Suýt nữa là tôi đã không qua mặt được hắn khi cố giấu một luồng xúc cảm thật mạnh từ đâu ập tới. Tôi thấy hắn tội nghiệp kinh khủng. Tôi hắng giọng nói :

- Thôi, khuya rồi. Tôi phải về phòng. Hãy gọi tôi bất cứ lúc nào cần giúp đỡ hay thấy lo lắng về điều gì nhé. Gặp lại anh vào sáng mai.

Trở về phòng, tôi cũng bất ngờ với chính mình, vì không hiểu làm sao mà mình lại nói thẳng được với một người lính cách xa mình nhiều như vậy.

Có lẽ do mình sắp chuyển đi. Và đó có thể là cuối cùng cho một tình yêu, một tình yêu đối với một nơi và những người đã gắn bó với mình suốt ba năm đầu khó khăn nhất trong sự nghiệp làm sĩ quan kỹ thuật của mình.

Như dòng sông vẫn chảy ra biển lớn. Mình rồi cũng sẽ ra biển lớn, nhưng nhánh sông ngày xưa luôn là kỷ niệm đẹp.

Trần Du Sinh

Cha Mẹ Già

ThaiNC

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ năm thứ XII, 2012. Ông tên thật là Nguyễn Cao Thái, sinh năm 1959 tại Huế, vào Saigon 1968, vượt biển đến Mỹ 1979, hiện định cư tại San Jose, CA.

Đem hai bọc chai lọ gói gọn ghẻ để cạnh thùng rác, vợ tôi nhìn rất vừa lòng : vậy cho ông cụ lấy cho gọn. Tuần này ông trúng mối rồi. Hai bọc đầy ứ. Mấy hôm trước nhà tôi có party ăn nhậu nên kết quả thu lượm được mấy tá chai bia và nước lọc.

Gia đình hai vợ chồng họ ở chung một đoạn đường với tôi, cách nhau khoảng 5, 6 căn, có đứa con gái kháu khỉnh dễ thương, sống cùng cha mẹ già trên dưới 70. Cả hai cùng đi làm nên cuộc sống có vẻ thoải mái, gia đình hạnh phúc. Chúng tôi chỉ quen biết sơ giao qua tình đồng hương hàng xóm thôi, chưa phải bạn bè thân thiết gì.

Một điều khó hiểu là tuy gia đình có vẻ khá giả như vậy, nhưng cách đôi ngày lại thấy ông cụ, có khi cả bà, đẩy một cái xe đi... lục thùng rác !

Mỗi tuần đúng ngày đổ rác, sáng sớm tôi ra đi làm là thấy ông cụ đẩy xe tới mấy thùng recycle trong xóm bới kiếm những chai nước plastic, hoặc vỏ chai bia trống... những loại có thể bán recycle lấy tiền. Tôi để ý vậy nên mỗi tuần bao giờ cũng đặt những chai lọ đó riêng bên cạnh thùng rác để ông lấy cho dễ. Ngày khác, tôi lại thấy ông đẩy xe sang khu xóm lân cận, hoặc có khi ra cả công viên gần nhà lang thang đi lượm chai lọ.

Không thể hiểu tại sao hai vợ chồng có vẻ rất gương mẫu đó lại để cho cha mẹ phải đi kiếm tiền lẻ cực nhọc như vậy ! Nhưng thôi kệ, chuyện nhà người ta mà !

Một hôm anh chồng đến nhờ tôi dùng xe van chở những chai lọ ông bà cụ kiếm được ra chỗ recycle bán. Xe anh bị hư. Tôi đi cùng anh, và thấy số tiền bán hôm đó dưới $30. Ôi công trình ông bà cụ sáng sáng đi lục thùng rác một tháng trời chỉ được $30 ? Chưa kể công bao bì đóng gói sạch sẽ và công đứng chờ đong đếm để bán mất cả tiếng đồng hồ của con cái.

Trên đường về, như đoán được những gì tôi đang nghĩ trong đầu, anh tâm sự :

Số tiền này khi về đưa cho bố mẹ sẽ tăng lên... gấp đôi.

Tại sao ? Tôi ngạc nhiên.

Anh nói ông bà cụ tự nguyện làm việc này để kiếm thêm tiền góp công quả giúp cho một ngôi chùa nào đó ở Việt Nam đang nuôi dưỡng một số đông trẻ mồ côi, hoặc những trẻ sơ sinh mà cha mẹ không đủ điều kiện nuôi dưỡng, đem đến bỏ lại cho chùa nuôi. Những ngôi chùa từ thiện đó không được chính phủ trợ cấp đồng nào cả. Tất cả chi phí hoàn toàn do từ bá tánh.

Anh muốn công khai đóng góp tiền cho cha mẹ giúp đỡ cũng được, nhưng chọn cách này để ông bà cụ tiếp tục đi lục thùng rác kiếm chai lọ.

Tôi càng ngạc nhiên

Dễ hiểu lắm, anh giải thích : Sức khoẻ, đường, máu, huyết áp... cả ông lẫn bà đều rất tốt đến nỗi bác sĩ gia đình phải ngạc nhiên. Sau khi hỏi qua sinh hoạt của ông bà, bác sĩ nói chính nhờ sự đi bộ thường xuyên đó, nhất là đối với ông cụ, đã khiến sức khoẻ trở nên tốt hơn rất nhiều.

Một điều nữa là yếu tố tâm lý. Anh thấy cha mẹ từ ngày làm việc này, tinh thần của họ cũng trở nên vui vẻ, lạc quan hẳn lên vì cảm thấy mình vẫn còn khả năng kiếm tiền để làm việc hữu ích cho xã hội mà không cần

phải nhờ đến con cái.

Cho nên, anh cười : tuy biết hình ảnh ông bà cụ già đẩy xe đi kiếm chai lọ có vẻ... kỳ cục, nhưng thực ra đang mang lại sức khỏe, niềm hạnh phúc cho cả hai ông bà, vậy tại sao phải ngăn ?

Nghe anh nói, tôi cảm thấy xấu hổ vì lỡ có ý nghĩ không tốt cho anh mấy tháng nay !

Mỗi năm một lần, bác sĩ gia đình lại làm giấy tôi phải đi check up cân - đo - đong - đếm... máu, mỡ, đường, sữa, vv... và vv

Sáng nay đi thử máu. Trong lúc ngồi chờ được gọi tên, đối diện có hai cha con người Việt. Cô con gái khoảng 40, còn ông cụ trông khoảng trên dưới 80. Ông cụ vẫn có thể tự đi đứng chậm chạp một mình với cây gậy 3 chân của ông.

Sau khi làm mọi thủ tục và được phát một lọ plastic để thử nước tiểu, thấy cửa bathroom đang mở không có ai, cô giục ông cụ

- Bố vô thử nước tiểu đi bố.

- Chưa, chút xíu nữa. Ông trả lời

- Bây giờ bathroom đang trống bố không đi chút xíu nữa có người bố lại muốn đi, không kịp đó

- Không sao ! Chút nữa đi mà.

Cô con gái có vẻ hờn :

- Bố sao á ! Cứ làm theo ý mình không ha.

Ông cụ vẫn một mực

- Không sao không sao ! Chút nữa được mà !

Tôi chịu không được nữa phải xen vô

- Này cô, cái chuyện đó... bác chưa muốn đi thì muốn cũng không được. Đợi bác chút đi. Hay là cô xin họ ly nước uống vô chắc sẽ mau hơn chút.

Tội nghiệp. Cô ta chắc cũng không quen mấy vụ này nên không để ý, nghe tôi nói mới chợt tỉnh. Cô quay sang bố, nắm tay ông cụ đang dựa trên cây gậy, siết chặt một cái như ngỏ ý xin lỗi bố hồi nãy có hơi sẵng giọng.

Yên một lúc, ông cụ nói bây giờ thì OK, muốn vô thử nước tiểu. May sao bathroom lại đang trống. Cô nhờ tôi mở cửa còn cô nắm tay bố định dẫn đi. Ông hất ra nói

- Bố đi một mình được rồi.

Cô không chịu

- Ối, bố đi một mình không ai giúp là sẽ vương vãi cả ra.

Ông cãi

- Được mà. Bố đi một mình được. Không vãi đâu ! Con cứ ở đây.

- Bố ơi không được đâu. Ở nhà bố đi một mình té mấy lần nằm trong bathroom rồi. Nguy hiểm lắm. Để con phụ bố cho.

Ông vẫn khăng khăng

- Bố bảo không cần mà. Bố sẽ cẩn thận. Đừng lo.

Cô con gái đành năn nỉ

- Lần nào bố cũng bảo cẩn thận... mà cũng té mấy lần rồi. Bố để con đưa bố vào nhe ?

- Không cần ! Bố bảo không cần mà... Ông nói như mếu.

Đến đây tôi không đành lòng nữa lại xen vô :

- Thôi cô để tôi giúp ông cụ cho, ok ?

Cô mừng quá cám ơn rối rít. Ông cụ cũng không có lý do gì để từ chối.

Thành thực mà nói, cô con gái liệu việc không sai chút nào. Không có tôi bên cạnh, ông cụ mới rời tay khỏi cây gậy để chuẩn bị tháo dây nịt là đã lảo đảo xiêu vẹo, may mà tôi đã sẵn sàng, không thì ông đã té thiệt rồi chứ chẳng chơi.

Tôi xong chuyện về trước, hai bố con vẫn còn ở đó.

Lái xe trở lại sở. Đường phố vắng thênh thang vì đã qua giờ thiên hạ đi làm. Nhớ lúc chia tay, cô xiết tay tôi và nói «Cám ơn anh !»

Hôm nay trời đẹp hơn mọi hôm bởi vì có người con gái đẹp đẹp nắm tay gọi tôi Anh !».

Nhưng lại bỗng nghĩ tới mai sau sẽ có ngày một mình đơn côi trong một restroom nào đó, không biết có cậu thanh niên nào chịu giúp đỡ mình ?

ThaiNC

Tình Mù Việt Mỹ !

Lệ Hoa Wilson

Tác giả là một Phật tử, pháp danh Tâm Tinh Cần, nhũ danh Quách Thị Lệ Hoa, đã nhận giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2011, với loạt bài tự sự của một phụ nữ Việt thời chiến, kết hôn với một chàng hải quân Hoa Kỳ. Ông bà có văn phòng Di Trú-Thuế Vụ tại Long Beach.

Có lần khi trở về từ Việt Nam sau một chuyến đi từ thiện, tôi bỗng có một ý nghĩ điên khùng là muốn thử trải nghiệm cảm nghĩ của những con người bạc phước mà tôi đã gặp gở trong chuyến đi.

Thế là một buổi sáng nọ, tôi lấy cái khăn choàng cột lên mắt, cẩn thận lần từng bước ra vườn để tưới cây. Tôi mò mẫm vặn nước lên, cầm cái vòi nước quơ qua quơ lại. Sau ba phút, tôi nghe một tiếng bộp và kế đó là tiếng bể loảng xoảng. Tôi hoảng hồn giựt tay lên và sau một phút lại nghe tiếng bà hàng xóm Mỹ la lên : Oh My God ! Of My God !... Please help me...

Tôi vội vàng lột khăn ra khỏi mắt, leo lên cái thang nhỏ ngó qua nhà kế bên. Bà hàng xóm, Elizabeth, đang nằm ngoài vườn phơi nắng và vòi nước của tôi hăng hái rót ngay lên bụng bà khiến bà tưởng sunami tấn công

đất liền nên bật dậy chắp tay cầu nguyện thượng đế. Nhưng khi bà nhìn lên thì hiểu ra rằng tai họa không đến từ thiên nhiên mà đến từ bà hàng xóm Á đông.

Bà la lên : Le, Le, what are you doing ? Tôi bẽn lẽn kể cho bà nghe ý nghĩ của tôi và may mắn thay bà là một người đạo Chúa thuần thành, lòng đầy yêu thương, bác ái nên thông cảm với cái human experience, bà nói, của tôi.

Vậy thì bạn sẽ có cảm nghĩ gì khi ánh sáng, màu sắc và hình ảnh vĩnh viễn rời xa bạn ?

1. Việt Nam : Chiêu Nguyễn Phương Lan

Em sanh năm 1974 tại Cam Ranh dưới cái tên trữ tình và có một chút hơi hám cung đình là Chiêu Nguyễn Phương Lan. Nhưng cái tên đẹp đẽ kia không cải tạo được số mạng nghiệt ngã của em. Hai tháng sau mẹ em cảm thấy có gì là lạ nơi mắt em. Bà đem em đi khám bác sĩ và kết quả đã làm cho tim bà tan nát. Mắt em bị một chứng bịnh lạ lùng và đang từ từ mất đi hoàn toàn thị giác. Đau khổ hơn nữa là đám virus ác nghiệt sẽ từ tròng mắt tấn công lên não bộ và để bảo tồn mạng sống cho em, bác sĩ phải mổ lấy ra một con mắt và hai năm sau con mắt thứ hai. Hai lỗ mắt trống hoắc và mí mắt sụp xuống che lại bầu trời có thiên địa huy hoàng, có

bông hoa rực rỡ, có sông dài xanh ngát, có núi xám trời cao. Tất cả chỉ còn là bóng tối...

Một người mù hỏi thánh Anthony :

«Có thể còn có điều nào khổ hơn là bị mù không ?»

Thánh Anthony trả lời :

«Có ! lúc người bị mất định hướng !».

May mắn thay, em không mất định hướng. Trẻ em nhảy giây, em nhảy dây dù vấp té không biết bao lần. Tụi nhỏ hát, em hát. Tụi nhỏ vỗ tay cười giỡn, em vỗ tay cười giỡn. Tụi nhỏ học đàn tranh, em học đàn tranh. Và vì không bận nhìn ngang ngó dọc, em tập trung tất cả thời gian vào thực hành nên em đờn hay hơn tất cả bạn bè, em học giỏi hơn tất cả bạn bè.

Năm em lên 7 tuổi, mẹ dẫn em xin vào học trường Nguyễn Đình Chiểu ở đường Nguyễn Chí Thanh nhưng bị từ chối vì em là... con của ngụy ! (Ba em là cựu chiến sĩ VNCH và trong chiến đấu đã bị mất nguyên một bàn chân). Mẹ em đã lạy lục đầu trên xóm dưới, năn nỉ cùng trời cuối đất và sau cùng em được nhận vào học ăn ở nội trú một tuần năm ngày, tự giặt quần áo, tự tắm rửa v. v. và khi lớn lên một chút thì em học thêm nghề bó chổi, đan chiếu.

Ba năm cuối của trung học em được nhận vào trường phổ thông cơ sở quận Bình Thạnh.

Khi chấm dứt trung học, em thi vào trường Văn Hóa Nghệ Thuật chuyên ngành âm nhạc. Ba năm sau em thi vào trường Cao Đẳng Sư Phạm và năm 1998 em ra trường với danh dự thủ khoa ban Anh Văn, môn phụ Nhật Văn chỉ với một cái máy thu băng cũ kỹ để thâu lời giảng dạy và một cái máy đọc chữ Braille để làm bài tập.

Khi ra trường, em tuy hiểu Anh văn nhưng không nói được. Để tập nói, hai mẹ con dẫn nhau ra hồ Con Rùa hoặc bến Bạch Đằng, mẹ em đưa tay ra khều những người ngoại quốc. Có người xoay lại và vội vàng xua tay đuổi bà mẹ đi vì tưởng là bà xin tiền. Sau cùng bà phải nắm tay em để sát cạnh bà, khi người ngoại quốc xoay lại, em vội vàng trình bày ngọng nghịu là «tôi là người khiếm thị, tôi học Anh văn nhưng không nói được, tôi muốn nói chuyện với ông, bà để thực tập. Tôi không phải là người ăn xin».

Bạn có đồng ý với tôi là chúng ta nên cúi đầu khâm phục trước lòng nhẫn nại và ý chí học hỏi của người thiếu nữ khiếm thị này không ?

Em lần lượt dạy nhạc ở câu lạc bộ lao động quận 1, nhân viên của thư viện sách nói quận 3, và cuối cùng dạy cấp 1 cho hội Người Khiếm Thị thành phố.

Năm 1999 một phái đoàn Nhật tới Việt Nam tìm kiếm những người có khả năng nói được tiếng Nhật để đưa qua Nhật học ngành châm cứu và massage. Sau khi thành công sẽ để họ trở về VN dạy lại các người khiếm thị khác để những người tật nguyền này có được một nghề tự nuôi thân.

Em là người được chọn và sau một khóa học ba tháng tiếng Nhật, em thi đậu và được theo học trường Đông Du tại thành phố để hoàn chỉnh khả năng Nhật-Anh, Anh-Nhật.

Tháng 10 năm 2000 em xuất ngoại du học tại Okinawa và một số tỉnh thành khác. Sau bốn năm tận tụy học hỏi môn châm cứu và massage trị bệnh của người Nhật, một lần nữa em ra trường với danh dự thủ khoa !

Trở về VN, từ năm 2004 tới 2009, em dạy cho các thanh thiếu niên khiếm thị tại Saigon một nghề mưu sinh. Phước đức vô lượng !

Trong thời gian du học, người Nhật nhân đạo đã bỏ tiền ra cho em đi bác sĩ lấp vào hai mắt nhân tạo để em nhìn bình thường và duyên dáng hơn.

2. Mỹ : George Kasperitis :

Anh sinh năm 1964 tại Pennsylvania, Mỹ. Là một thanh niên có dòng máu Đông u, anh cao lớn, khỏe mạnh, đẹp trai, chơi đàn piano, guitar, trống và là một ước mơ của các nữ sinh trung học.

Ra trường Pennsbury High School năm 1983, không theo lên cấp bậc đại học mà anh lại chọn Natural Medicine, chuyên ngành massage và phòng bệnh thiên nhiên. Tuy được cấp bằng tốt nghiệp, anh lại không theo nghề mà trở về trang trại của ông nội để giúp ông trồng trọt và chăn nuôi vì ông nội đã già và cần thân nhân. Ai nói người Mỹ không có tình cảm gia đình và không biết hiếu thảo ?

Sau khi ông nội mất năm 1988, anh ra đời, mở một cơ sở chuyên trị cho các lực sĩ thể thao với hot rock và đặc biệt là hot bamboo. Anh giải thích là độ nửa tiếng trước khi khách hẹn đến, anh bỏ vào một nồi lớn 4 ống tre dài khoảng 2 feet, đường kính khoảng 3 inches, mỗi ống có độ 3 đến 4 mắt tre. Anh thêm vào lá basil, dill, mint, cinnamon v... v... và dầu almond. Anh đã chà xát cho

các mắt tre mất sự bén nhọn nhưng các phần lồi lõm vẫn giữ nguyên. Anh lăn ống tre nóng tẩm các khoáng chất tiết ra từ lá và dầu lên lưng, cổ, khuỷu tay chân của khách hàng. Chúng sẽ kích thích các huyệt đạo nở lớn ra làm huyết mạch lưu thông thuận lợi, do đó cơ thể sẽ tiếp nhận nhiều linh khí trong trời đất hơn, con người sẽ khỏe mạnh hơn, sự thành tựu về thể xác sẽ tăng tiến hơn.

Chắc là lăn ống tre nhiều quá mỏi tay nên sau vài năm anh bỏ nghề và mở tiệm ăn. Dẹp tiệm ăn anh đi làm cho công ty JC Penny rồi nổi lên máu giang hồ anh gia nhập vào Peace Corp, trước hết phục vụ tại Paris, Pháp và sau đó là Ghana, Africa.

Nơi đây các thiện nguyện viên xây cất bồn nước, lắp đặt các hệ thống lọc để dân địa phương có nước sạch mà dùng. Mỗi tuần hai lần cả phái đoàn đi hiến máu. Máu được bỏ vào ống nghiệm, xoay tròn cho chất plasma trong máu phân chia và lắng riêng ra. Sau đó máu lại được chích trả lại cho người hiến máu, còn chất plasma thì được để dành trị bệnh cho người dân địa phương.

Trong những tối giữa núi rừng hiu quạnh, anh lên mạng và tìm kiếm người nói chuyện trên mục Pen Pal. Nơi đó anh đọc hàng chữ : «thiếu nữ Việt Nam, 30 tuổi, độc thân, thích âm nhạc, hiện đang học ngành massage

và bấm huyệt trị bệnh tại Nhật... «...

Ôi em ơi, hợp quá, anh cũng thích âm nhạc, anh cũng thích nghề massage trị liệu. À mà em chơi nhạc cụ gì ? Anh thì đàn piano, guitar và đánh trống. Em đàn tranh anh à. Đàn tranh là cái gì vậy em ? Là một loại đàn đặc biệt cho âm nhạc Việt Nam. Nó không cao sang, rầm rộ, cao vút như dương cầm mà nó thắm thiết, đậm đà, từng âm thanh sẽ đi vào tim người, từng nốt nhạc sẽ làm người ngẩn ngơ thương tiếc... Wow, ước gì anh có thể nghe em đàn... Que sera, sera... Sẽ có một ngày nếu chúng mình gặp nhau.

Và những dòng tâm sự đổi trao, những sẻ chia, những cởi mở cho tới một ngày anh đọc những dòng chữ : «Em là một cô gái khiếm thị, em rất buồn là sẽ không bao giờ «thấy» anh dù cho chúng ta có khi nào gặp nhau»...

Em ơi không phải em đang nói giỡn đó chớ ? Khiếm thị ? khiếm thị từ lúc nào ? Từ lúc mới sanh ra ? Ông trời ơi, em chưa bao giờ biết được màu sắc của hoa hồng à ? chưa bao giờ thấy được ánh mặt trời chói chang trên đỉnh núi à ? Chưa bao giờ thấy được hoàng hôn mênh mông trên biển cả à ? Ác nghiệt, định mệnh ác nghiệt ! Em hỏi anh có thay đổi cảm nghĩ của anh về em không khi anh biết em, người con gái mà anh nâng niu tâm sự bấy lâu nay, lại là một kẻ mù lòa ?

Câu trả lời là có, có rất nhiều. Làm sao anh không thay đổi tình cảm trước một sự thật phũ phàng như vậy ! Trước hết là anh giận ông trời tàn nhẫn đã buộc cái chứng bệnh độc ác kia vào đôi mắt em. Anh sẽ không ngần ngại đối diện với ngài để hỏi cho ra lý do ngài chọn em làm nạn nhân, anh sẽ không sợ sệt mà sẽ cương quyết chất vấn ngài tới cùng. Nhưng trời ở đâu không thấy vậy thì anh chỉ có thể quay về thế gian này để đối mặt với em.

Phương Lan, sau nữa là anh sẽ không quay lưng lại với em. Anh sẽ cùng em tiến bước dù cho bây giờ ngoài cái bổn phận làm chồng (trong tương lai) anh lại có thêm một bổn phận nữa là làm đôi mắt của em. Anh sẽ làm cho em cảm nhận được màu vàng óng ánh của cành mai trong dịp tết, sẽ thấy vô vàn hoa dại trên cánh đồng cỏ xanh tươi, sẽ vẽ ra được những chiếc lá thu vàng úa hắt hiu, sẽ nắm bắt được những tảng băng tuyết chói lọi dưới ánh mặt trời.

Ở mấy ngàn dặm xa xôi kia, người bạn vừa đọc email cho Phương Lan vừa khóc. Phương Lan vừa nghe email vừa khóc. Cám ơn anh, George. Cám ơn tình yêu của anh dành cho em. Nhưng em không tin rằng trên đời lại có người đàn ông nào có thể yêu thương một cô gái mù lòa thắm thiết như vậy.

Kiếp sau anh nhé. Ở một kiếp mà em có thể thấy nắng vàng tỏa sáng trên tóc anh, biển xanh gợn sóng trong mắt anh, nụ cười rạng rỡ trên môi anh. Ở một kiếp mà chúng ta có thể tay cầm tay, mắt nhìn mắt, đối diện nhau nói lời thề nguyện thủy chung. Còn kiếp này, em xin lỗi... thật là xin lỗi.

Ra trường, Phương Lan trở về Việt Nam, ký giao ước làm việc từ 2004 tới 2009, trở thành giảng viên massage cho các em khiếm thị.

George ngẩn ngơ vì mất liên lạc nhưng anh không bỏ cuộc. Anh lần mò lên facebook, internet v. v... bất cứ cái gì có thể để tìm kiếm Phương Lan. Sau sáu tháng dài tìm tòi anh kiếm ra người con gái khiếm thị đó. Phương Lan đã bỏ địa chỉ email bên Nhật và đổi lại địa chỉ Việt Nam. Tình mù Việt Mỹ lại tiếp tục.

Năm 2005, lần đầu tiên anh về Việt Nam để mặt đối mặt với người yêu. George không phải là một văn sĩ. Anh không biết diễn tả như thế nào cảm nghĩ của anh khi anh bước chân ra khỏi phi trường và nhìn thấy Phương Lan. Em đứng đó tay cầm chùm bong bóng, khắc khoải nhìn về phía trước nhưng không biết lúc nào thì người đó sẽ tới, sẽ cầm tay mình, sẽ kêu lên hai tiếng Phương Lan. Trái tim em run rẩy, chân tay em run rẩy và ngay cả linh hồn em cũng run rẩy. Mẹ em đứng cạnh

bên. Mẹ ơi, mẹ sẽ thành thật cho con biết là anh ấy... như thế nào nghe mẹ.

Phương Lan ơi, anh đến với em đây. Em đứng đó bồn chồn, lo sợ. Sự sợ hãi tỏa ra chung quanh em làm tim anh tê tái. Em không tin rằng anh sẽ đến phải không ? Em nghĩ rằng anh sẽ chạy theo những cô gái quần là áo lụa, những cô gái mắt nâu tóc vàng... chớ làm sao anh lại lặn lội mười ngàn dặm xa xôi để đến gặp một cô gái Việt Nam giản dị, bình thường lại mất đi ánh sáng... Nếu anh đã từng giận hờn ông trời cay nghiệt đã sắp đặt cho cuộc đời em gặp quá nhiều cảnh trái ngang thì ngày hôm nay, nhìn em đứng bơ vơ cách biệt giữa dòng đời rộn rã, anh lại cám ơn ngài đã sắp đặt cho cuộc đời hai đứa mình trộn lẫn vào nhau, để anh có thể đem đến cho em tình yêu, tin cậy và nương tựa.

Anh đưa thẳng cánh tay mặt ra phía trước cho Phương Lan vịn vào và cứ như vậy họ ra xe, về nhà, dạo phố, du lịch và có thể là đi trọn đường đời. Giờ đây nghĩ lại, anh cười hắc hắc thú nhận cùng tôi : «Lúc đó cháu không dám nắm tay Lan để cùng đi vì cháu biết phong tục Việt Nam rất bảo thủ. Cháu thấy trong các phim ảnh, người dẫn đường cho người khiếm thị luôn luôn đưa thẳng cánh tay ra phía trước nên cháu cũng làm y như vậy, đi đến đâu ai thấy cũng cười, vậy mà cháu hãnh diện quá

vì đã là cây gậy và đôi mắt cho Lan !»

Giọng hát đâu đó vẳng tới «Ôi tình yêu ! Tình yêu là gì mà suốt đời ai đã một lần qua !»

Anh trở lại VN lần thứ hai năm 2006 để làm đám cưới.

Gần như tất cả khu phố nơi gia đình Phương Lan ở đều tham dự đám cưới, hoặc là khách mời, hoặc là nhập vào đám đông tò mò coi ông Mỹ cưới bà mù !.

Phương Lan mời tất cả các bạn khiếm thị. Họ sờ mặt chú rể và hít hà khen đẹp trai quá ? (chắc là rờ thấy cái mũi cao), nhưng khi sờ tới cánh tay có lông hơi nhiều và hơi dài (hơn người VN) thì cả đám liền hét lên trời ơi giống con khỉ quá !. Cả bọn phá ra cười, chú rể cũng hiểu sơ sơ danh từ con khỉ nên cũng chỉ biết đau khổ mà cười.

Ai nói cưới hỏi phải môn đăng hộ đối ? Ai nói chọn vợ lựa chồng phải thấy mặt nhau ? Ngày hôm nay hai đứa chúng con quỳ trước bàn thờ tổ tiên, tuy không nhìn thấy nhau, nhưng nguyện cùng nhìn về một hướng. Chúng con không có tiền tài để cho nhau, nhưng nguyện cho nhau cả cuộc đời dù ấm no dù đói lạnh. Chúng con không có nhà cao cửa rộng để cho nhau, nhưng chúng

con nguyện cho nhau hai tấm chân tình mênh mang như biển rộng trời cao.

Lạy thứ nhứt chúng con cám ơn nước Mỹ và nước Việt Nam đã cho chúng con một nơi gọi là tổ quốc. Lạy thứ hai chúng con cám ơn dòng họ hai bên đã nuôi dưỡng chúng con thành người. Lạy thứ ba chúng ta cùng cám ơn nhau nhé và cùng hứa hẹn :

Nhĩ ngã tương ước định bách niên.
Thùy nhược cửu thập thất tuế tử.
Nại hà kiều thượng đẳng tam niên
(Chúng ta ước hẹn sống trăm năm.
Nếu lỡ ai chết năm chín bảy
Cầu nại hà chờ đợi thêm ba năm)

Sau ngày cưới, George trở về Mỹ lo giấy tờ bảo lãnh nhưng Phương Lan không chịu đi sớm vì em nghĩ là nước Nhật đã tốn tiền để đào tạo em với mục đích là em sẽ truyền dạy lại cho những người khiếm thị bạc phước khác một nghề nghiệp để nuôi thân. Nếu em bỏ đi thì phụ công ơn nước Nhật và bạc nghĩa với những người đồng cảnh ngộ. Giọt nước dòng sông. Nhận ơn nghĩa bằng một giọt nước, nguyện trả lại bằng một dòng sông. Chúng mình xa nhau ba năm nhưng lại có hàng trăm người có nghề nghiệp nuôi thân suốt cả đời, rất đáng phải không anh ? Vì thế em cương quyết ở lại VN tới

năm 2009 khi khế ước dạy học mãn hạn em mới đi đoàn tụ cùng George.

Hiện giờ hai vợ chồng sống tại California, tình yêu vẫn đậm đà nhưng số phận nghiệt ngã vẫn một lòng theo đuổi. Tôi sẽ trở lại khi có dịp.

Những bài học về tình yêu, về tình người, về tiền tài, về số phận, về bản ngã, về cách đối xử v. v... của George và Phương Lan làm tôi chới với nhìn lại bản thân tôi, nhìn sâu vào trái tim tôi, quay lại từng đoạn đời tôi đã đi qua, từng tao ngộ tôi đã gặp phải, từng đối xử tôi đã chọn lựa. Đồng ý. Phản đối. Cảm động. Giận dữ. Biết ơn. Oán trách. Tôi chưa hoàn toàn thẩm thấu được tất cả.

Bạn thì sao ?

Lệ Hoa Wilson

MỤC LỤC

Cho Người Mỹ Share Phòng	4
Đài Loan Bút Ký	14
Tôi Đi Cắm Trại	37
Bicycle Club	60
Bolsa, Con đường Ẩm Thực	72
Đồi Ổi	79
Đi Coi Ciné, Phim Mới Về «Tarzan»	92
Duyên Gặp Gỡ	105
Đi Bầu Trong Phòng Ngủ	129
Đứa Con Trong Tù	134
Nhà Giàu	169
Bão Matthew Và Chuyện Bên Lề	176
Sửa Văn	181
Ngày Giỗ	193
Dạy Và Học Trên Hai Quê Hương	201
Hè Ơi, Tạm Biệt	219
Một Chuyến Đi	227
New Orleans Du Ký	250
Bốn Thế Hệ, Một Hướng Đi	274
Bạn	292
Giai thoại «Phở Tàu Bay»	305
Thư Từ Tại Mỹ Có Bị Lạc Không ?	314

Bức Họa Khỏa Thân 324
Halloween, 9-11 và Mặt Quỷ ! 360
Nắm Tay... 370
Halloween, Kể Chuyện Ma Rùng Rợn 381
Giải Phẫu Tuyến Tiền Liệt 390
Biển Mặn và Em Tôi 401
Nghề Nuôi Ong Ở VN Và Mỹ 425
Ong Tây Ong Ta 434
Cathy 444
Đứa Con Của Sa Pa 456
Lũ Chồng Lũ 467
Đền Đáp Ân Tình 474
Anh Ngữ Và Tôi 481
Tháng Mười Một 509
Người Lính Già Chỉ Mờ Đi 525
Bị Ông Trùm Gạt ? 537
Con Nhà Giàu Không Học Giỏi ? 542
Cái Duyên Nơi Cửa Phật 547
Tổng Thống Mỹ, Tonton Pháp 557
Cờ Bạc Là Bác Thằng Bần 567
Một Đêm Ở Phú Quốc 575
Tháng Mười Một : Con Cua Kình 588

Tháng 11, Lễ Tạ Ơn : Chiếc Kính Gãy	605
Từ Độ Mang Ơn	613
Bão Cát Lễ Tạ Ơn Đầu Tiên	630
Tôm Hùm Cali	642
Về Lại Đất Phi : Mùa Lễ Tạ Ơn 2016	650
Mùa Lễ Tạ Ơn : Đôi Bàn Tay	670
Tạ Ơn Những Bài Học Hội Nhập	682
Lễ Tạ Ơn : Hoa Thịnh Đốn Ký Sự	696
Chuyện Xứ (Mỹ) Của Tôi	704
Phan Rang, Mười Năm Tình Cũ	723
Phone Từ Việt Nam, Chuyện Bầu Cử Mỹ	749
Gìn Giữ Tiếng Việt Nơi Xứ Người	760
Câu Chuyện Trên Đường Về	773
Chincoteague, Xứ Ngựa Hoang	787
Con Thương Yêu Của Mẹ	800
Oan Hồn	812
Ký Sự Đổi Đời	833
Nụ Cười Cho «VROC»	843
Tôi Đang Sống Giữa Little Saigon	860
Buche de Noel và... Tôi	878
Xây Chùa Trên Đất Mỹ	895
Từ Mỹ Về Việt Nam Xây Nhà	909

Miền Đất Của Những Ước Mơ 917
Tuyết... Tuyết ! 930
Houston, Nhà Giàu Mà Áo Cũ 953
Con Vịt Xả Xui 960
Chuyện Tình &
Đôi Mắt Người Lính Mỹ Viết Về Nước Mỹ 967
Chuyện Bốn Tên Ngự Lâm Pháo Thủ 977
Vẽ Trên Xương Lá 993
Săn Chim 1003
Giáng Sinh Mùa Lụt 1013
Cuốn Sách Đầu Tay Trên Đất Mỹ 1022
Ăn Tiệc Trên Tàu Mùa Noel 1032
Món Quà Giáng Sinh Đặc Biệt 1039
Tự Sự Của Một Người Lính Thủy 1047
Cha Mẹ Già 1056
Tình Mù Việt Mỹ ! 1063